

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: Nhà máy Z157/ Cục Xe máy- Vận tải/ Tổng cục HCKT
- Tên gói thầu: Mua phụ tùng vật tư phục vụ **bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, đồng bộ xe ô tô tải**
- Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: **Mua phụ tùng vật tư, hàng hóa phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, đồng bộ xe tải thuộc gói thầu PTV số 10: Bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, đồng bộ xe tải khu vực Hà Nội.**
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng, 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I/2026
- Địa điểm cung cấp: Nhà máy Z157/ Cục Xe máy- Vận tải/ Tổng cục HCKT
- Địa chỉ: Nhà máy Z157, Phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội.

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu phải có cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2024 trở về sau còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất.
- Nhà thầu phải có cam kết đổi hàng hóa mới 100% nếu hàng hóa bị lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

- Nhà thầu phải có cam kết Hàng hóa chào thầu phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất nhưng tối thiểu là 12 tháng

- Thời gian khắc phục sự cố, sửa chữa tối đa 24 giờ kể từ khi Nhà thầu nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục sự cố, sửa chữa khi không cử cán bộ kỹ thuật trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc khắc phục sự cố, sửa chữa trong thời gian hàng hóa còn bảo hành.

- Nhà thầu cam kết về nguồn gốc xuất xứ hợp pháp của hàng hoá. Chủ đầu tư có thể tổ chức kiểm tra hàng hoá phụ kiện và giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, chất lượng sản phẩm nhà thầu cung cấp, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của E-HSMT và các cam kết, đề xuất trong E-HSDT. **Nhà thầu dự thầu kỹ thuật không ghi tương tự theo yêu cầu, tránh trường hợp nhà thầu chưa tìm hiểu kỹ chi tiết kỹ thuật của hàng hoá gói thầu.**

- Quá trình vận chuyển và chi phí phát sinh hàng hoá do nhà thầu chịu. Sản phẩm giao đến tận nơi và nghiệm thu dưới sự giám sát của Chủ đầu tư. Hàng hoá được bốc xếp từ xe vận chuyển đến địa điểm bàn giao bởi các nhân sự lành nghề, đảm bảo an toàn chất lượng cho hàng hoá.

2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Cung cấp vật tư hàng hóa đáp ứng chủng loại, thông số kỹ thuật, số lượng theo bảng danh mục hàng hóa .

Yêu cầu nhà thầu giữ đúng form biểu, nội dung yêu cầu theo bảng dưới đây, nhà thầu điền nội dung dự thầu vào cột (6), các cột khác nhà thầu trình bày giữ nguyên theo đúng mẫu biểu để Chủ đầu tư sẽ tiện trong quá trình đánh giá, Nếu nhà thầu dự thầu không giữ nguyên form biểu, đánh giá là **không đạt**.

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Lọc dầu động cơ Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: chiều dài 150 mm và đường kính 60 mm Chất liệu: Vỏ bơm: Hợp kim nhôm. Linh kiện bên trong: Đồng, nhựa chịu xăng dầu (như Viton, NBR), và vật liệu từ tính. Lắp đặt: Kết nối điện: 2 cọc/chân nối điện 12V DC. Kết nối nhiên liệu: Đầu vào/đầu ra dạng ống hoặc ren ngoài có đường kính thường là Φ8 mm. Áp suất làm việc: 4 - 7 PSI. Nhiệt độ làm việc: -30°C đến +70°C Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
2	Lọc gió động cơ Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Dài 300mm, Rộng 200mm, Cao 50mm Chất liệu: Giấy lọc cao cấp (Cellulose) hoặc sợi tổng hợp không dệt, có khả năng chống ẩm và chống cháy lan, Cấu tạo khung: Nhựa PU (Polyurethane) định hình bền bỉ hoặc khung thép mạ kẽm chống ăn mòn. Môi trường sử dụng: Lắp đặt bên trong bầu lọc gió (Air cleaner housing) tại khoang động cơ, yêu cầu độ bền cơ học cao và chịu được rung động lớn. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
3	Lọc gió điều hòa Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Dài 215mm, Rộng 200mm, Cao 30mm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Đa lớp bao gồm lớp sợi tinh điện bẫy bụi mịn và lớp than hoạt tính mật độ cao (khoảng 160g/m²) giúp khử mùi hôi, khí độc (khói xe, SO₂, NO₂). yêu cầu vật liệu thân thiện với sức khỏe người dùng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
4	Lọc nhiên liệu tinh Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Chiều cao 145 mm, Đường kính ngoài 80 mm; Ren kết nối: M16 x 1.5 Chất liệu: Vỏ lọc bằng thép đúc chịu áp suất cao hoặc hợp kim nhôm sơn tĩnh điện chống ăn mòn. Gioăng làm kín bằng cao su chịu dầu chất lượng cao (Viton hoặc NBR). Linh kiện bên trong: Lõi lọc bằng giấy Cellulose chuyên dụng mật độ cao kết hợp sợi thủy tinh; cấu trúc xếp nếp đa tầng giúp tăng diện tích bề mặt lọc. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
5	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Chiều cao tổng thể (bao gồm cốc lắng nước) 210 mm, Đường kính thân lọc 95 mm; Ren kết nối: M14 x 1.5 hoặc M16 x 1.5. Chất liệu: Thân vỏ bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc nhôm đúc chịu lực; Cốc lắng nước phía dưới bằng nhựa Polycarbonate trong suốt cao cấp, chịu nhiệt và chống nứt vỡ do va đập. Linh kiện bên trong: Lõi lọc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đặc chủng có khả năng tách nước chọn lọc (Water Separator); Tích hợp van xả đáy (Drain Valve) bằng nhựa hoặc đồng để xả nước và cặn bẩn định kỳ. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
6	Lọc khí Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Kích thước: Đường kính ngoài 230 mm, Đường kính trong 120 mm, Chiều cao 350 mm Chất liệu: Giấy lọc Cellulose chất lượng cao tấm nhựa Phenolic chống ẩm hoặc sợi tổng hợp Nano-fiber; Khung xương bảo vệ bằng thép mạ kẽm đục lỗ hoặc lưới nhôm chống rỉ sét. Linh kiện bên trong: Lõi lọc chính tích hợp gioăng làm kín bằng nhựa Polyurethane (PU) mềm dẻo hoặc cao su Nitrile (NBR), đảm bảo độ đàn hồi và kín khít tuyệt đối tại các bề mặt tiếp xúc. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
7	Ống cao su dẫn nước làm mát Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Bao gồm các đoạn ống có đường kính trong (ID) phổ biến từ Φ32 mm đến Φ45 mm; Độ dày thành ống tiêu chuẩn từ 4.5 mm - 5.5 mm; Tổng chiều dài bộ ống phù hợp theo sơ đồ hệ thống làm mát Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) cao cấp, có khả		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				năng kháng lão hóa, kháng ozone và chịu nhiệt cực tốt Linh kiện bên trong: Cấu trúc 3 lớp vững chắc bao gồm: Lớp cao su nội biên chịu hóa chất; Lớp gia cường ở giữa bằng sợi Polyester hoặc Aramid dệt lưới mật độ cao giúp chịu áp suất; Lớp cao su bọc ngoài chống mài mòn và va đập cơ học Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
8	Dây curoa Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Tổng chiều dài vòng dây 1070 mm; Độ rộng dải dây 24.85 mm; Độ dày tiêu chuẩn 5.0 mm Cấu tạo: Loại dây curoa 7 rãnh dọc (7-ribs), góc rãnh 40 độ, đảm bảo độ bám tối đa vào các rãnh Pulley máy phát và bơm nước. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM gia cố sợi Aramid chống dẫn; bề mặt lưng dây được phủ lớp vải chuyên dụng chống mài mòn và giảm tiếng ồn. Đặc tính kỹ thuật: Khả năng chịu lực kéo đứt > 3000N; Độ giãn dài cực thấp (< 0.5% sau 100 giờ vận hành liên tục). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
9	Đầu kim phun Hino FG8JPSL	Cái	8	Kích thước: Chiều dài tổng thể thân kim 45 mm; Đường kính chốt định vị 4.0 mm; Đường kính đầu phun 7.0 mm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thép hợp kim Vonfram-Cacbon chịu nhiệt siêu cao; Bề mặt kim phun được phủ lớp chống mài mòn hóa học để chịu được lưu huỳnh trong dầu Diesel. Cấu tạo: Đầu phun 6 lỗ hoặc 8 lỗ gia công bằng công nghệ tia lửa điện siêu mịn (EDM) với đường kính lỗ phun chỉ từ 0.12 mm - 0.15 mm; Đảm bảo tia dầu phun ra dạng sương mù đồng nhất. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
10	Bộ đệm, gioăng kim phun Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Đường kính trong $\Phi 7.5$ mm, Đường kính ngoài $\Phi 15$ mm, Độ dày 1.5 mm - 2.0 mm (Phù hợp tiêu chuẩn kim phun Isuzu Common Rail). Chất liệu: Long đền bằng đồng đỏ (Copper) có độ tinh khiết cao, khả năng chịu nhiệt và biến dạng dẻo tốt; Gioăng cao su (O-ring) làm bằng vật liệu Viton (FKM) chịu xăng dầu và nhiệt độ cao. Cấu tạo linh kiện: Một bộ bao gồm đầy đủ long đền đồng chân kim, gioăng cao su chống bụi và các vòng đệm chặn dầu nắp máy. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
11	Cao su chân máy trước Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Đường kính thân cao su $\Phi 110$ mm - $\Phi 130$ mm; Chiều cao tổng thể 100		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mm; Đường kính bu lông bắt cốt $\Phi 12$ mm - $\Phi 14$ mm Chất liệu: Cao su tự nhiên kết hợp Polymer tổng hợp (NR/SBR) có độ đàn hồi cao; Khung xương và bu lông bằng thép hợp kim chịu lực mạ kẽm chống rỉ sét. Cấu tạo linh kiện: Kết cấu cao su đúc liền khối với xương thép; thiết kế dạng hình nón hoặc hình trụ có các rãnh giảm chấn đặc biệt để triệt tiêu rung động đa hướng. Lắp đặt: Vị trí liên kết giữa chân máy và khung gầm (Sát xi); yêu cầu lắp đặt chính xác để đảm bảo trọng tâm động cơ cân bằng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
12	Phốt moay ơ trước Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Chiều dài đế thép 160 mm - 180 mm; Khoảng cách tâm lỗ bắt bu lông 130 mm; Chiều cao tổng thể 85 mm Chất liệu: Cao su chịu lực chuyên dụng độ bền cao; Khung đế và bát bắt bằng thép tấm dày 5mm - 8mm, xử lý bề mặt bằng phương pháp sơn tĩnh điện hoặc mạ kẽm chống oxy hóa. Cấu tạo linh kiện: Lớp cao su đúc áp lực cao gắn chặt với khung xương thép bằng lớp keo liên kết đặc biệt; thiết kế dạng chữ U hoặc dạng khối chữ nhật giúp triệt tiêu rung động ngang và dọc từ hộp số Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
13	Phốt moay ơ sau Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Đường kính ngoài $\Phi 35$ mm - $\Phi 45$ mm; Đường kính lỗ trong $\Phi 10$ mm - $\Phi 12$ mm; Chiều cao/Độ dày 25 mm - 35 mm. Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu nhiệt nén cao (thường là EPDM hoặc Silicone pha trộn) giúp chống lão hóa dưới tác động nhiệt liên tục từ hệ thống làm mát. Cấu tạo linh kiện: Thiết kế dạng hình trụ hoặc hình nắm có rãnh định vị (Grommet type); bề mặt mịn, không có bọt khí, đảm bảo độ đàn hồi đồng nhất. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
14	Phốt cầu sau Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Đường kính lỗ trong $\Phi 25$ mm - $\Phi 30$ mm (khớp với đường kính thanh cân bằng xe Isuzu); Chiều dài thân 50 mm - 70 mm. Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu lực nén và chống mài mòn cao; có độ bền kéo và độ dẻo dai vượt trội để chịu đựng sự vặn xoắn liên tục. Cấu tạo linh kiện: Thiết kế dạng ống xẻ rãnh (split bushing) để dễ dàng ôm khít vào thanh cân bằng; bề mặt trong có lớp rãnh chứa mỡ bôi trơn chuyên dụng chống tiếng kêu. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
15	Phốt hộp số Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Đường kính đáy $\Phi 80$ mm - $\Phi 100$ mm; Chiều cao 110 mm - 130 mm; Bu lông định vị $\Phi 10$ mm hoặc $\Phi 12$ mm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Cao su chịu lực tổng hợp có cấu trúc phân tử bền vững, chống xé rách và chịu được lực nén cực lớn. Cấu tạo linh kiện: Thiết kế dạng hình chóp cụt hoặc hình tháp tầng giúp tăng dần lực cản khi bị nén; Đáy có đế thép gia cường dày 4mm giúp bắt chặt vào khung sắt xi. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
16	Phốt chặn dầu lắp ngang sau Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Chiều dài khi dẫn hết mức 520 mm; Chiều dài khi nén hết mức 340 mm; Hành trình piston 180 mm; Đường kính thân vỏ $\Phi 50$ mm. Chất liệu: Thân vỏ bằng thép hợp kim chịu áp lực cao, bề mặt được mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Cần piston bằng thép cứng mạ Crom siêu bóng giúp giảm ma sát và chống mài mòn. Cấu tạo linh kiện: Loại giảm xóc ống đôi kết hợp dầu thủy lực và khí Nitơ nén áp suất cao; Tích hợp hệ thống van tiết lưu đa tầng giúp điều chỉnh lực giảm chấn theo tốc độ hành trình. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
17	Tích kê mũ ốc lắp trước Hino FG8JPSL	Bộ	6	Kích thước: Chiều dài khi dẫn hết mức 610 mm; Chiều dài khi nén hết mức 385 mm; Hành trình piston 225 mm; Đường kính thân vỏ lớn $\Phi 55$ mm - $\Phi 60$ mm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân ống bằng thép carbon đúc cường độ cao, thành ống dày giúp tản nhiệt nhanh; Cần piston bằng thép hợp kim tôi cứng, mạ Crom siêu dày chống xước và chống ăn mòn hóa học. Cấu tạo linh kiện: Hệ thống giảm chấn thủy lực áp suất cao kết hợp ngăn chứa khí Nitơ (Gas-filled); Van giảm chấn tự động điều chỉnh độ cứng mềm theo tải trọng xe. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
18	Tích kê mũ ốc lớp sau Hino FG8JPSL	Bộ	6	Kích thước: Đường kính thân bu lông Φ20 mm - Φ22 mm; Bước ren tiêu chuẩn 1.5 mm; Chiều dài thân bu lông phù hợp cho lazang; Mũ ốc (Ecu) lục giác kích thước 32 mm hoặc 41 mm. Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao tiêu chuẩn Grade 10.9 hoặc 12.9; Bề mặt được xử lý bằng công nghệ nhuộm đen hoặc mạ kẽm cơ tính để chống rỉ sét và chống kẹt ren. Cấu tạo: Một bộ bao gồm bu lông tích kê và mũ ốc (ecu) đồng bộ; chân bu lông có khía rãnh định vị chống xoay khi siết lực lớn. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
19	Đĩa côn cả cốt Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Đường kính ngoài đĩa ma sát Φ240 mm - Φ300 mm; Số răng then hoa cốt giữa 24 răng; Đường kính trong cốt then hoa chuẩn trục sơ cấp hộp số Isuzu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Bề mặt ma sát làm từ vật liệu hữu cơ tổng hợp (Organic) hoặc Kevlar kết hợp sợi đồng giúp tản nhiệt nhanh và chống cháy; Xương đĩa và cốt then hoa bằng thép hợp kim tôi cứng chịu lực cắt cao. Cấu tạo: Hệ thống lò xo giảm chấn (Damper springs) đa tầng được bố trí quanh cốt đĩa để triệt tiêu rung động và va đập khi đóng ngắt ly hợp; Đinh tán liên kết bằng đồng hoặc thép mềm đảm bảo độ chắc chắn. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
20	Bi tê cả cốt Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Đường kính trong $\Phi 45$ mm - $\Phi 52$ mm; Đường kính ngoài mặt tiếp xúc $\Phi 75$ mm - $\Phi 85$ mm; Chiều cao tổng thể phù hợp với càng cua và ống dẫn hướng Chất liệu: Ca bi và vòng cách bằng thép hợp kim chịu lực (High-carbon Chromium Steel) được nhiệt luyện đạt độ cứng HRC 60-64; Phốt chặn bụi bằng vật liệu cao su Nitrile (NBR) chịu nhiệt. Cấu tạo: Loại vòng bi cầu rãnh sâu chuyên dụng chịu tải trọng dọc trục (Thrust Bearing); Bên trong được nạp sẵn mỡ bôi trơn chịu nhiệt độ cao và áp lực cực đại, đảm bảo không cần bảo dưỡng trong suốt chu kỳ sử dụng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
21	Cao su tấm bông nhíp trước Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Đường kính đáy $\Phi 70$ mm - $\Phi 85$ mm; Chiều cao tổng thể 100 mm - 120 mm; Bu lông định vị chính tâm $\Phi 10$ mm Chất liệu: Cao su tự nhiên kết hợp Polyurethane (PU) cao cấp, giúp tăng khả năng chịu nén và chống xé rách; Đế bằng thép mạ kẽm chống rỉ sét dày 3mm - 4mm. Cấu tạo linh kiện: Thiết kế dạng hình chóp hoặc hình tháp có các rãnh thoát khí/giảm chấn ngang; Lớp cao su được đúc áp lực cao gắn chặt với đế thép bằng keo liên kết chuyên dụng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
22	Bạc chốt nhíp sau Hino FG8JPSL	Bộ	2	Kích thước: Đường kính ngoài $\Phi 30$ mm - $\Phi 40$ mm; Đường kính lỗ trong $\Phi 25$ mm - $\Phi 30$ mm; Chiều dài bạc 80 mm - 100 mm. Chất liệu: Thép hợp kim chuyên dụng (vật liệu 40Cr hoặc tương đương) được nhiệt luyện cao tần; Bề mặt được thấm Carbon để tăng độ cứng và chống mài mòn hoặc sử dụng chất liệu đồng hợp kim chịu lực. Cấu tạo linh kiện: Một bộ bao gồm các ống bạc lót; bề mặt trong có rãnh dẫn mỡ hình xoắn ốc hoặc hình số 8 để đảm bảo mỡ bôi trơn lan tỏa đều toàn bộ bề mặt tiếp xúc. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
23	Bạc trục đứng Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Đường kính lỗ trong $\Phi 30$ mm - $\Phi 45$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 35$ mm - $\Phi 50$ mm. Chất liệu: Hợp kim đồng đỏ (Bronze) cao cấp và chịu mài mòn cực tốt; Cấu tạo: Thành bạc dày, bề mặt trong gia công rãnh dẫn mỡ hình xoắn ốc hoặc hình thoi để lưu trữ và phân phối mỡ bôi trơn đều khắp trục đứng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
24	Vòng bi tỳ trục đứng Hino FG8JPSL	Vòng	2	Kích thước: Đường kính trong $\Phi 30$ mm - $\Phi 45$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 50$ mm - $\Phi 65$ mm; Độ dày 15 mm - 20 mm Chất liệu: Ca bi và con lăn bằng thép hợp kim Crom cao cấp (GCr15) có độ cứng bề mặt HRC 60-65; Vòng cách bằng thép gia cường hoặc đồng hợp kim. Cấu tạo: Loại vòng bi chặn (Thrust Roller Bearing) thiết kế để chịu tải trọng dọc trục cực lớn; Có nắp chắn bụi bằng thép hoặc phốt cao su đặc biệt ngăn chặn tạp chất xâm nhập vào rãnh bi. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
25	Trục đứng Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Đường kính thân trục $\Phi 30$ mm - $\Phi 45$ mm; Chiều dài tổng thể 180 mm - 220 mm Có rãnh then định vị và lỗ dẫn mỡ bôi trơn xuyên tâm.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (vật liệu 40Cr hoặc 20CrMo); Bề mặt được nhiệt luyện (tôi cao tần) đạt độ cứng lớp vỏ ngoài cực cao, lõi trục dẻo dai để chống gãy. Cấu tạo: Trục hình trụ đặc, bề mặt được mài bóng gương (độ bóng Ra 0.4) để giảm ma sát tối đa với bạc lót; Tích hợp rãnh phân phối mỡ bôi trơn tại các vị trí tiếp giáp với bạc. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
26	Bộ cúp ben tổng bơm phanh Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Đường kính cúp ben $\Phi 22.22$ mm, $\Phi 25.4$ mm hoặc $\Phi 28.5$ mm, Độ dày và biên dạng môi làm kín chuẩn OEM. Chất liệu: Cao su tổng hợp Ethylene Propylene Diene Monomer (EPDM) chuyên dụng cho hệ thống phanh, có khả năng chịu nhiệt và không bị trương nở khi tiếp xúc với dầu phanh (DOT 3, DOT 4). Cấu tạo linh kiện: Một bộ bao gồm đầy đủ cúp ben sơ cấp, cúp ben thứ cấp, vòng đệm chắn bụi và các vòng chặn thép đi kèm cho piston tổng phanh. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
27	Má + guốc phanh trước, sau Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Chiều rộng má phanh 75 mm - 120 mm; Chiều dày má 10 mm - 15 mm; Độ cong bán kính khớp hoàn toàn với đường kính trong của tấm-bua. Chất liệu: Guốc phanh bằng thép đúc hoặc thép dập cường lực, chịu được momen xoắn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cực lớn; Má phanh (Lining) làm từ vật liệu ma sát tổng hợp không chứa Asbestos (Non-Asbestos), gia cường bằng sợi đồng hoặc sợi gốm giúp tản nhiệt nhanh. Cấu tạo linh kiện: Má phanh được liên kết với guốc phanh bằng đinh tán đồng chắc chắn hoặc keo dán chịu nhiệt cường độ cao; Bề mặt má có các rãnh thoát bụi và giảm tiếng ồn. Lắp đặt: Lắp trên mâm phanh cầu trước và cầu sau; yêu cầu độ khớp khít với các chốt định vị và lò xo hồi vị. Áp suất làm việc: Chịu được áp suất ép từ xilanh con bánh xe lên đến 12 MPa; Hệ số ma sát ổn định (0.35 - 0.45) ngay cả khi phanh gấp ở tốc độ cao. Nhiệt độ làm việc: Chịu nhiệt độ ma sát liên tục lên đến +350°C mà không bị cháy má hoặc suy giảm hiệu quả phanh. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
28	Cuppen, che bụi phanh trước Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Đường kính cúp ben Φ28.5 mm - Φ32 mm; Cao su che bụi có đường kính và độ co giãn khớp với rãnh piston phanh. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) cao cấp, kháng hoàn toàn dầu phanh thủy lực; Cao su che bụi có khả năng chịu nhiệt và chống lão hóa cao dưới tác động của môi trường gầm xe. Cấu tạo linh kiện: Một bộ bao gồm 02 cúp ben làm kín (seal) và 02 chụp cao su che bụi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(dust boot) cho mỗi bánh; Cúp ben có biên dạng môi chữ V hoặc chữ U giúp tăng độ kín khít khi áp suất dầu tăng cao. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL.		
29	Cúp ben, che bụi bơm con phanh sau Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Đường kính cúp ben $\Phi 31.75$ mm, $\Phi 34.92$ mm hoặc $\Phi 38.1$ mm; Cao su che bụi có thiết kế gờ bám chắc chắn vào rãnh piston phanh. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có đặc tính chống trương nở hoàn toàn trong dầu phanh DOT 3 và DOT 4; Chụp bụi bằng cao su chịu nhiệt, chịu mài mòn và kháng tia UV. Cấu tạo linh kiện: Một bộ bao gồm đầy đủ các vòng cúp ben làm kín áp suất cao và chụp bụi bảo vệ cho cụm xi lanh bánh sau; Cấu tạo môi cúp ben chịu lực ép phân bố đều, giúp ngăn chặn triệt để hiện tượng thẩm thấu dầu phanh. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
30	Bí chữ thập các đăng Hino FG8JPSL	Bộ	2	Kích thước: Đường kính ca bi $\Phi 33$ mm - $\Phi 40$ mm; Chiều dài tổng thể 100 mm - 115 mm. Chất liệu: Thân chữ thập bằng thép hợp kim Chrome-molybdenum (20Cr hoặc 20CrMnTi) rèn nóng, thấm Carbon bề mặt đạt độ cứng HRC 58-63; Con lăn kim bằng thép chịu lực cao.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Gồm thân chữ thập, 04 chén bi (cup) chứa con lăn kim và phốt làm kín; Tích hợp vú mỡ (grease nipple) ở trung tâm hoặc đầu chén để tái bôi trơn; Phốt chặn mỡ đa lớp ngăn bụi và nước xâm nhập. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
31	Ốp vành tay lái Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Đường kính ngoài 38 cm - 40 cm; Độ dày ốp 3 cm - 4 cm giúp cầm nắm chắc tay. Chất liệu: Lớp ngoài bằng da tổng hợp cao cấp (PU/PVC) hoặc da bò thật có đục lỗ thông hơi; Lớp lót bên trong bằng cao su thiên nhiên không mùi, có độ bám dính cao chống trượt. Cấu tạo: Thiết kế ôm sát vành vô lăng nguyên bản; Bề mặt có các đường gân nổi hoặc vân carbon để tăng ma sát, chống trơn trượt khi tay ra mồ hôi. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
32	Bộ gioăng phốt đệm hộp tay lái Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Bao gồm các phốt trục sơ cấp (đầu vào) và phốt trục thứ cấp (đầu ra - trục rẽ quạt); Đường kính phốt tương thích chuẩn xác với cốt trục hộp lái xe Chất liệu: Cao su chịu dầu chất lượng cao (Viton hoặc NBR gia cường) có khả năng kháng mài mòn và chịu nhiệt tốt; Các vòng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đệm bằng vật liệu Teflon (PTFE) giúp giảm ma sát và chống rò rỉ áp suất cao. Cấu tạo linh kiện: Một bộ đầy đủ bao gồm: Phốt dầu trục đứng, phốt dầu trục ngang, các vòng gioăng cao su (O-ring) làm kín thân hộp lái, vòng đệm nhựa và các phe cài kim loại đi kèm. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
33	Gioăng, phốt bơm trợ lực lái Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Phốt trục bơm có đường kính trong $\Phi 17$ mm - $\Phi 20$ mm; Các vòng gioăng (O-ring) có thiết kế khớp với nắp lưng và thân bơm. Chất liệu: Cao su chịu dầu chất lượng cao Nitrile (NBR) hoặc Viton (FKM), có khả năng chịu nhiệt độ cao và kháng sự ăn mòn của dầu thủy lực; Phốt chính có lò xo thép không gỉ gia cường để tăng lực ép làm kín. Cấu tạo linh kiện: Một bộ đầy đủ bao gồm: 01 phốt dầu trục chính (Oil seal), hệ thống các vòng gioăng cao su làm kín thân bơm, gioăng làm kín đường ống nạp/hồi và các vòng đệm để chống rò rỉ. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
34	Đèn pha gầm Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Thiết kế chuẩn khớp với hốc đèn cản trước (Bumper) của xe; Chân đế bắt vít định vị chính xác theo lỗ chờ nguyên bản. Chất liệu: Mặt kính bằng nhựa Polycarbonate (PC) chịu lực, chống trầy		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				xước và không bị ô vàng; Chóa đèn được mạ bạc/nhôm chân không cho độ phản xạ ánh sáng tối ưu; Thân đèn bằng nhựa ABS chịu nhiệt. Cấu tạo: Cụm đèn hoàn chỉnh bao gồm vỏ đèn, chóa phản quang, đui đèn và bóng đèn tiêu chuẩn (H3 hoặc H11 tùy đời xe); Tích hợp vít điều chỉnh độ cao/thấp của luồng sáng; Có lỗ thoát hơi chống đọng nước bên trong. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
35	Đèn xi nhan cánh cửa Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Thiết kế chuẩn khớp với lỗ chờ trên cánh cửa cabin xe, Ngàm sập hoặc vít bắt định vị chắc chắn, đảm bảo tính thẩm mỹ và đồng bộ. Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa PMMA hoặc PC màu vàng hổ phách (Amber) chuyên dụng, chống tia UV và không bị bay màu hay giòn gãy dưới ánh nắng; Đế đèn bằng nhựa ABS chịu nhiệt. Cấu tạo: Cụm đèn bao gồm mặt kính, đế đèn và giắc cắm điện; Một số dòng tích hợp sẵn bóng đèn sợi đốt tiêu chuẩn hoặc hệ thống bóng LED độ bền cao; Có gioăng cao su đệm viền để chống nước và bụi bẩn lọt vào kẽ hở cánh cửa. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
36	Cảm biến báo mức nhiên liệu Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Chiều dài cần phao và đường kính mặt bích lắp ghép tương thích chính xác với độ sâu bình nhiên liệu xe Isuzu; Chân cắm điện định vị chuẩn theo giắc nối nguyên bản. Chất liệu: Thân cảm biến bằng thép không gỉ hoặc nhựa kỹ thuật kháng ăn mòn; Phao nổi bằng vật liệu nhựa tổng hợp cao cấp không bị biến dạng hoặc ngấm dầu; Dây điện bọc lớp cách điện chịu dầu. Cấu tạo: Gồm cần gạt chuyển động theo mức dầu, biến trở (Potentiometer) độ nhạy cao để thay đổi trị số điện trở theo vị trí phao; Tích hợp lọc thô tại đầu hút dầu (nếu có) và gioăng đệm làm kín tại mặt bích để chống rò rỉ nhiên liệu. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
37	Chổi gạt mưa Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Chiều dài từ 18 inch (450mm) đến 22 inch (550mm) tùy theo model xe; Thiết kế khí động học giúp giảm lực nâng khi xe chạy tốc độ cao. Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su thiên nhiên cao cấp hoặc Silicone có phủ lớp Graphite (than chì) giúp tăng độ bền và vận hành êm ái; Khung chổi bằng thép mạ kẽm chống rỉ sét hoặc nhựa kỹ thuật chịu lực. Cấu tạo: Cấu trúc khung xương linh hoạt (hoặc dạng thanh mềm/flat blade) giúp lưỡi cao su áp sát vào bề mặt cong của kính chắn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				gió; Chân cắm chuẩn móc U-Hook (9x3mm hoặc 9x4mm) tương thích hoàn toàn với cần gạt nguyên bản. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
38	Bi, gioăng phốt lốc điều hòa Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Phốt cốt trục Φ12 mm - Φ15 mm; Vòng bi đầu lốc (Pulley bearing) kích thước chuẩn cho lốc nén Denso/Sanden trang bị trên xe Chất liệu: Phốt trục bằng vật liệu cao cấp Neoprene hoặc HNBR chịu dầu và chịu ga R134a cực tốt; Vòng bi thép hợp kim có độ chính xác cao, chịu nhiệt và chịu tốc độ vòng quay lớn. Cấu tạo linh kiện: Một bộ bao gồm: 01 vòng bi pully đầu lốc (thường là bi 2 dây con lăn), 01 phốt cốt (Lip seal/Mechanical seal), và các vòng gioăng cao su (O-ring) làm kín thân lốc và các đầu ống dẫn. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
39	Dàn lạnh điều hòa Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Phốt cốt trục Φ12 mm - Φ15 mm; Vòng bi đầu lốc (Pulley bearing) kích thước chuẩn cho lốc nén. Chất liệu: Phốt trục bằng vật liệu cao cấp Neoprene hoặc HNBR chịu dầu và chịu ga R134a cực tốt; Vòng bi thép hợp kim có độ chính xác cao, chịu nhiệt và chịu tốc độ vòng quay lớn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo linh kiện: Một bộ bao gồm: 01 vòng bi pully đầu lốc (thường là bi 2 dây con lăn), 01 phớt cốt (Lip seal/Mechanical seal), và các vòng gioăng cao su (O-ring) làm kín thân lốc và các đầu ống dẫn. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
40	Van tiết lưu vuông Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Thiết kế dạng khối (Block type) với 4 lỗ kết nối tiêu chuẩn; Kích thước cổng vào/ra tương thích chính xác với đường ống ga và giàn lạnh Chất liệu: Thân van bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, có khả năng tản nhiệt và chống ăn mòn hóa học; Kim van và màng ngăn làm từ thép không gỉ gia cường. Cấu tạo: Gồm thân van, lỗ tiết lưu, màng cảm biến nhiệt độ và lò xo phản hồi; Cơ chế điều tiết tự động dựa trên nhiệt độ và áp suất của môi chất lạnh đi ra từ giàn lạnh. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
41	Phin lọc ga Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Thiết kế dạng hình trụ bằng nhôm hoặc thép hợp kim; Chiều cao và đường kính thân phù hợp với vị trí lắp đặt trên giàn nóng hoặc khung xe; Ren kết nối 2 đầu chuẩn 5/8" hoặc M10/M12. Chất liệu: Thân phin bằng nhôm chịu áp lực cao chống rỉ sét; Bên trong chứa các hạt hút ẩm (Desiccant) chất lượng cao chuyên dụng cho ga R134a.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Gồm vỏ phin, lưới lọc sơ cấp và thứ cấp để chặn hạt kim loại, túi hạt silica gel hút ẩm; Một số model có tích hợp cửa sổ kính (Sight glass) trên đỉnh để kiểm tra tình trạng dòng chảy của ga. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
42	Cảm biến áp suất điều hòa Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Thiết kế nhỏ gọn, chân ren kết nối M10 phù hợp với cổng chờ trên đường ống cao áp hoặc phin lọc ga xe; Giắc cắm điện 4 chân tiêu chuẩn. Chất liệu: Thân cảm biến bằng hợp kim nhôm hoặc đồng thau chịu áp lực cao; Phần vỏ nhựa kỹ thuật ABS/PBT cách điện và chịu nhiệt; Gioăng làm kín bằng cao su HNBR kháng ga R134a. Cấu tạo: Gồm màng cảm ứng áp suất độ nhạy cao, hệ thống tiếp điểm điện hoặc mạch biến trở gửi tín hiệu về hộp điều khiển (ECU/Hộp lạnh); Tích hợp cơ chế ngắt kép (Dual Pressure Switch) bảo vệ cả ngưỡng áp suất thấp và cao. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
43	Gioăng đầu ống Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Đầy đủ các kích cỡ tiêu chuẩn cho hệ thống điều hòa bao gồm các size thông dụng: 1/4", 3/8", 1/2", 5/8" hoặc các kích thước theo mm tương ứng với đầu tán ống ga.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Cao su tổng hợp HNBR (Hydrogenated Nitrile Butadiene Rubber) chuyên dụng; Đặc tính chịu nhiệt cao, kháng xé và chống biến dạng nén cực tốt. Cấu tạo: Vòng gioăng có thiết kế tiết diện tròn (O-ring) hoặc dạng đệm phẳng có lõi thép (Seal washer) tùy vị trí kết nối; Bề mặt láng mịn, không có bọt khí hay vết nứt li ti. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
44	Tay mở cửa ngoài Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Thiết kế chuẩn khớp với hốc lắp tay nắm trên cánh cửa xe; Các điểm bắt vít và vị trí móc cần kéo (linkage) chính xác theo sơ đồ kỹ thuật nguyên bản. Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS cường lực cao cấp hoặc nhựa Polymer đặc chủng có khả năng chịu va đập và chống lão hóa; Cơ cấu lò xo và lẫy đẩy bằng thép không gỉ hoặc thép mạ kẽm chống rỉ sét. Cấu tạo: Cụm tay nắm hoàn chỉnh bao gồm thân tay nắm, cơ cấu đòn bẩy lò xo hồi vị, chân bắt vít cường lực; Có gioăng đệm cao su đi kèm để ngăn nước mưa rò rỉ vào bên trong vách cửa. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
45	Tay mở cửa trong Hino FG8JPSL	Cái	1	Kích thước: Thiết kế chuẩn theo hốc lắp đặt bên trong vách cửa cabin xe; Vị trí chốt liên kết với dây cáp hoặc cần kéo khóa cửa đảm bảo độ chính xác 100%.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS hoặc Polypropylene (PP) chịu lực, có độ dẻo dai cao tránh giòn gãy; Bề mặt được xử lý nhám hoặc vân da chống bám mồ hôi tay; Lò xo hồi vị bằng thép lò xo đàn hồi cao. Cấu tạo: Cụm tay mở bao gồm khung đế, lẫy mở cửa, tích hợp nút khóa/mở cửa (Lock/Unlock) tùy theo đời xe; Thiết kế có lỗ bắt vít cường lực ẩn sau nắp đậy thẩm mỹ. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
46	Gioăng chống dung cánh cửa trước Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Tổng chiều dài phù hợp với chu vi khung cửa xe; Biên dạng mặt cắt (Profile) hình chữ "D", chữ "P" hoặc dạng ống rỗng đa điểm giúp tăng khả năng đàn hồi và chống rung. Chất liệu: Cao su EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) xốp cao cấp, có cấu trúc ô kín (closed-cell) chống thấm nước; Độ cứng Shore A từ 50-70 giúp gioăng vừa mềm mại để ôm khít, vừa đủ chắc chắn để chịu lực va đập. Cấu tạo: Gioăng đúc nguyên khối hoặc có lõi thép/lõi nhựa tăng cứng bên trong phần chân bám để ôm chặt vào mép tôn khung cửa; Bề mặt được phủ lớp chống dính và chống tĩnh điện. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
47	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Hino FG8JPSL	Cái	2	Kích thước: Chiều dài tương thích với mép ngoài hoặc mép trong cánh cửa trước xe; Biên dạng hình chữ B, chữ Z hoặc chữ D nhỏ, được thiết kế đặc biệt để lắp đầy các khe hở kỹ thuật giữa cánh cửa và khung cabin. Chất liệu: Cao su xốp EPDM cao cấp có cấu trúc phân tử siêu đàn hồi; Bề mặt mịn màng, có khả năng nén cực tốt mà không làm tăng lực đóng cửa đáng kể. Cấu tạo: Gioăng dạng dải dài, mặt sau tích hợp lớp keo dán chuyên dụng 3M có độ bám dính cực cao trên bề mặt sơn xe; Lõi xốp rỗng giúp tăng khả năng tiêu âm và giảm chấn. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL.		
48	Gioăng cửa hậu thùng xe Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Thiết kế chuyên dụng cho cửa hậu thùng kín/thùng bảo ôn xe; Biên dạng đa dạng (hình chữ H, chữ J hoặc dạng 3 lá, 4 lá) giúp làm kín tuyệt đối khe hở giữa hai cánh cửa và khung thùng. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM hoặc nhựa PVC dẻo cao cấp; Có lõi thép gia cường bên trong phần chân bám để đảm bảo gioăng ôm chặt vào mép cánh cửa thùng, không bị tuột khi đóng/mở mạnh. Cấu tạo: Dạng dải dài có các lá cao su mềm xếp lớp để tăng diện tích tiếp xúc làm kín; Bề mặt nhẵn bóng chống bám nước và bụi bẩn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
49	Chấn bùn trước + sau Hino FG8JPSL	Bộ	1	Kích thước: Thiết kế chuẩn xác theo biên dạng hốc bánh xe; Độ dài và rộng đảm bảo bao phủ hoàn toàn bề mặt lốp, ngăn tối đa tia nước và bùn đất văng ngược lên thân xe hoặc ra phía sau. Chất liệu: Nhựa tổng hợp dẻo (PP+EDPM) hoặc cao su kỹ thuật cường lực; Có đặc tính đàn hồi cao, chịu được va đập mạnh từ đá văng mà không bị nứt vỡ; Kháng sự ăn mòn của hóa chất và dầu mỡ. Cấu tạo: Bộ đầy đủ bao gồm 02 chấn bùn trước và 02 chấn bùn sau; Bề mặt phía trong có các đường gân tăng cứng để giữ form dáng, không bị vầy khi xe chạy tốc độ cao; Các lỗ bắt vít được định vị chính xác theo lỗ chờ trên sắt xi và cabin. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hino FG8JPSL		
50	Lọc dầu động cơ Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước: Thiết kế chuẩn xác cho động cơ Hyundai D4CB (2.5L) trên xe Kia K200; Đường kính thân phin lọc ~80mm, chiều cao ~100mm; Ren kết nối chuẩn M20 x 1.5. Chất liệu: Vỏ bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Giấy lọc sợi thủy tinh tổng hợp hoặc giấy xenlulo cao cấp có độ tinh lọc đến 20 micron; Gioăng đệm bằng cao su chịu nhiệt Nitrile (NBR).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Dạng lọc vận (Spin-on); Tích hợp van một chiều (Anti-drain back valve) ngăn nhót chảy ngược khi tắt máy và van an toàn (Bypass valve) tự mở khi lọc bị nghẹt để bảo vệ động cơ. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
51	Lọc gió động cơ Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước: Thiết kế chuẩn xác cho hộp lọc gió xe Kia K200; Dạng trụ tròn với đường kính và chiều cao tương thích. Chất liệu: Giấy lọc sợi tổng hợp cao cấp có cấu trúc xếp lớp nano giúp tăng diện tích bề mặt lọc; Hai đầu bằng nhựa PU dẻo hoặc thép mạ kẽm giúp định hình chắc chắn; Lưới thép bảo vệ gia cường chống biến dạng dưới lực hút mạnh của Turbo. Cấu tạo: Lớp giấy lọc có độ thẩm thấu không khí cao nhưng ngăn chặn được 99% bụi bẩn, cát và tạp chất; Gioăng đệm bằng cao su mềm tại mặt tiếp xúc giúp làm kín tuyệt đối, không cho không khí chưa qua lọc lọt vào buồng đốt. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
52	Lọc nhiên liệu tinh Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước: Đường kính thân lọc $\Phi 84$ mm; Chiều cao tổng thể 142 mm; Ren kết nối phía trên chuẩn M31×1.5; Ren bắt cảm biến tách nước phía dưới M10×1.5.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Vỏ thép đúc dày chịu áp suất cao; Giấy lọc đặc chủng 2 lớp (Media) có khả năng lọc sạch tạp chất kích thước từ 2–5 micron; Gioăng làm kín bằng cao su Nitrile chịu dầu Cấu tạo: Dạng bầu lọc sắt (Spin-on); Tích hợp lõi lọc hiệu suất cao bên trong; Thiết kế lỗ ren dưới đáy để lắp cảm biến báo nước (Water Sensor) Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
53	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước: Đường kính ngoài thân lọc Φ94 mm; Chiều cao tổng thể 140 mm - 145 mm (tùy đời xe); Ren kết nối trung tâm M22×1.5. Chất liệu: Vỏ lọc bằng nhôm đúc hoặc thép sơn tĩnh điện chịu lực; Giấy lọc đặc chủng thấm thấu thấp, có lớp phủ chống nước (Water-repellent media) để tách nước hiệu quả; Gioăng cao su NBR chịu dầu. Cấu tạo: Thiết kế dạng bầu vặn (Spin-on); Tích hợp khoang chứa nước đọng phía dưới; Đáy lọc có lỗ ren để lắp van xả nước hoặc cảm biến báo nước; Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
54	Vòng găng (xéc măng) cốt 00 Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước: Đường kính tiêu chuẩn (Standard size) Φ91 mm; Độ dày vòng lửa (Ring 1): 2.0 mm; Độ dày vòng nén (Ring 2): 2.0 mm; Độ dày vòng dầu (Oil ring): 3.0 mm. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt hoặc gang xám cao cấp; Vòng lửa số 1 thường được phủ lớp PVD hoặc Molybdenum chống mài mòn và chịu nhiệt cực cao; Vòng dầu có lò xo đàn hồi hỗ trợ. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ cho 4 piston, mỗi piston gồm 3 vòng: 01 vòng lửa chịu nhiệt trực tiếp, 01 vòng nén làm kín khí và 01 vòng dầu gạt nhớt. Thiết kế biên dạng mặt cắt chuẩn xác giúp giảm ma sát tối đa. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
55	Bạc biên, palie cốt 00 Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước: Thông số tiêu chuẩn (Cốt 0/STD). Đường kính trong bạc Balie (Main Bearing): Φ66 mm; Đường kính trong bạc Biên (Con-rod Bearing): Φ50 mm; Độ dày vỏ bạc thiết kế chuẩn xác để tạo khe hở dầu từ 0.02–0.05 mm. Chất liệu: Hợp kim nhôm-thiếc hoặc đồng chì 3 lớp (Trimetal) cao cấp; Bề mặt được phủ lớp mạ mềm (Overlay) giúp hấp thụ các hạt bụi siêu nhỏ và giảm ma sát khởi động; Lưng bạc bằng thép cường độ cao giúp định vị chắc chắn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Bộ đầy đủ bao gồm 10 nửa bạc Balie (cho 5 cổ trục khuỷu) và 8 nửa bạc Biên (cho 4 tay biên); Có rãnh dầu và lỗ cấp dầu bôi trơn định vị chính xác; Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
56	Bộ gioăng phốt đệm động cơ Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước & Thành phần: Bao gồm đầy đủ các chi tiết làm kín cho động cơ D4CB: Gioăng nắp máy (gioăng quy lát) độ dày tiêu chuẩn 1.0–1.2 mm; Phốt đuôi trục khuỷu kích thước 94×114×12 mm; Phốt đầu trục khuỷu 50×68×9 mm; Gioăng nắp giàn cò; Gioăng cổ xả/cổ nạp và bộ phốt gít xupap (16 cái). Chất liệu: Gioăng quy lát bằng thép đa lớp (MLS) chịu áp suất cực cao; Các loại gioăng đệm khác bằng cao su chịu nhiệt (ACM/Viton) hoặc vật liệu không amiăng (Non-asbestos); Phốt đầu có lò xo bằng thép không gỉ. Cấu tạo: Thiết kế chuẩn xác theo sơ đồ máy KIA K200; Gioăng thép có lớp phủ polymer chống dính và chịu nhiệt; Các lỗ nước, lỗ dầu và lỗ bu lông được định vị chính xác 100%. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
57	Ống cao su dẫn nước làm mát Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Ống trên: Đường kính trong $\Phi 35$ mm, Chiều dài khoảng 450 mm; Ống dưới: Đường kính trong $\Phi 35$ mm, Chiều dài khoảng 520 mm (uốn cong theo cầu hình xe). Độ dày thành ống tiêu chuẩn từ 4 mm đến 5 mm. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) chất lượng cao; Giữa các lớp cao su được gia cường bằng lớp lưới sợi Polyester hoặc sợi Kevlar chịu lực, chống phình và chống xé. Cấu tạo: Ống cao su đa lớp (thường là 3 lớp); Bề mặt trong láng mịn giúp giảm lực cản dòng chảy; Bề mặt ngoài chịu được hơi dầu và các tác động môi trường. Hình dạng uốn định hình sẵn theo khoang máy xe KIA K200. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
58	Dây curoa tổng Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài tổng thể 2255 mm; Số rãnh dọc: 7 rãnh (Chuẩn 7PK2255). Thiết kế khớp hoàn toàn với rãnh pully máy phát, bơm nước và lọc lạnh xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao; Lõi sợi gia cường bằng Polyester chịu lực kéo cực lớn, chống giãn dài; Bề mặt rãnh được phủ lớp vải chuyên dụng chống mài mòn và giảm tiếng rít.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Dạng dây curoa dẹt đa rãnh (Ribbed Belt); Các rãnh dọc được đúc chuẩn xác để tăng diện tích tiếp xúc, đảm bảo truyền động không bị trượt kể cả khi chịu tải cao. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
59	Đầu kim phun nhiên liệu Kia Thaco Frontier K200	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính thân đầu kim $\Phi 7$ mm; Chiều dài tổng thể ~ 45 mm. Thiết kế với số lỗ phun (nozzle holes) từ 6 đến 8 lỗ siêu nhỏ, đường kính mỗi lỗ tính bằng micron, được gia công bằng công nghệ tia lửa điện chính xác tuyệt đối. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt (High-speed steel) có độ cứng cực cao; Bề mặt kim phun và đế kim được xử lý nhiệt luyện và phủ lớp chống mài mòn, chịu được ma sát cao áp liên tục. Cấu tạo: Bao gồm thân đầu kim và kim châm (needle) được mài rà khít sát với nhau theo tiêu chuẩn dung sai micromet; Đảm bảo độ kín không rò rỉ dưới áp suất nhiên liệu lên đến 2000 Bar. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
60	Bộ đệm, gioăng kim phun Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Vòng đệm chân kim (lông đèn đồng): Đường kính ngoài $\Phi 15$ mm, Đường kính trong $\Phi 7.3$ mm, Độ dày tiêu chuẩn 1.5 mm hoặc 2.0 mm (tùy vị trí lắp)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				máy). Gioăng cao su làm kín thân kim: Đường kính trong $\Phi 14$ mm, độ dày vòng nhẵn 2.5 mm. Chất liệu: Vòng đệm nhiệt bằng đồng đỏ nguyên chất (Copper) có độ tinh khiết cao, được xử lý nhiệt để đạt độ mềm dẻo cần thiết; Gioăng tròn bằng cao su Viton (FKM) chịu nhiệt độ cao và kháng dầu cực tốt. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ cho 01 kim phun bao gồm: 01 vòng đệm đồng chịu nhiệt đáy kim và 01 gioăng cao su làm kín bụi/dầu trên thân kim. Thiết kế chuẩn xác cho dòng kim phun Bosch của động cơ D4CB. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
61	Bộ ruột turbo tăng áp Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính cánh quạt nạp (Compressor Wheel): $\Phi 36$ mm - $\Phi 46$ mm; Đường kính cánh quạt xả (Turbine Wheel): $\Phi 35$ mm - $\Phi 40$ mm. Chiều dài trục trung tâm chuẩn xác cho dòng Turbo VGT (Variable Geometry Turbocharger) của xe KIA K200. Chất liệu: Cánh quạt nạp bằng hợp kim nhôm đúc cường lực hoặc nhôm nén (Billet) siêu nhẹ; Cánh quạt xả và trục bằng thép hợp kim chịu nhiệt K418 (hợp kim Nickel) có khả năng chịu nhiệt độ khí xả cực cao; Thân giữa bằng gang xám đúc chuyên dụng. Cấu tạo: Bao gồm trục, bánh xe tuabin, bánh xe		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nén, hệ thống bạc đạn (bạc lót) và vòng đệm làm kín. Trục đã được cân bằng động chính xác tuyệt đối ở tốc độ cao (lên đến 150.000 - 200.000 vòng/phút) bằng máy cân chỉnh cao tốc. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
62	Cao su chân máy trước Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính thân cao su Φ80 mm - Φ85 mm; Chiều cao tổng thể khoảng 110 mm; Đường kính bu lông liên kết M12 hoặc M14 (tùy vị trí nạp/xả). Thiết kế hình trụ nón, tương thích hoàn toàn với giá đỡ động cơ xe KIA K200. Chất liệu: Cao su thiên nhiên cường lực cao (Heavy Duty Rubber) có độ đàn hồi tiêu chuẩn; Phân lõi và đế bắt vít bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Liên kết giữa cao su và thép bằng công nghệ lưu hóa tiên tiến, chống bong tróc. Cấu tạo: Dạng cao su đúc nguyên khối tích hợp xương thép gia cường; Có thiết kế các rãnh thoát nhiệt và giảm chấn đa điểm giúp hấp thụ rung động theo cả phương đứng và phương ngang. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
63	Phốt moay ơ trước Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 50$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 70$ mm; Độ dày (bề rộng) 9 mm. Thiết kế chuẩn xác cho trục ngồng lái và moay ơ bánh trước xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) hoặc cao su Polyacrylate (ACM) có khả năng kháng dầu mỡ và chịu nhiệt tốt; Khung xương bên trong bằng thép hợp kim định hình chắc chắn; Lò xo giữ môi phốt bằng thép không gỉ. Cấu tạo: Dạng phốt chặn dầu một môi hoặc hai môi (có môi phụ chặn bụi); Thiết kế môi phốt có độ đàn hồi cao, ôm khít trục giúp làm kín tuyệt đối kể cả khi bánh xe quay ở tốc độ cao. Tương thích mã OEM: 0S011-33067 / 52710-44000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
64	Phốt moay ơ sau Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Phốt trong: Đường kính trong $\Phi 60$ mm, Đường kính ngoài $\Phi 82$ mm, Độ dày 12 mm; Phốt ngoài: Đường kính trong $\Phi 45$ mm, Đường kính ngoài $\Phi 65$ mm, Độ dày 9 mm. Thiết kế chuẩn xác cho cầu sau xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) chịu dầu cao cấp hoặc Viton; Khung xương thép gia cường chịu lực ép lớn; Lò xo tự siết		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bằng thép không gỉ giúp duy trì lực ôm kín tâm trục. Cấu tạo: Thiết kế đặc chủng cho xe tải với môi phốt kép (làm kín dầu và chắn bụi); Bề mặt tiếp xúc được xử lý chống ma sát nhiệt; Thân phốt có các gân định vị giúp bám chắc vào hốc moay ơ. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
65	Phốt cầu sau Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 40$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 75$ mm; Độ dày 12 mm. Thiết kế chuẩn xác cho mặt bích (flange) đầu cầu sau xe KIA K200. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) chịu dầu cường độ cao hoặc cao su Fluorinated (Viton) giúp chịu nhiệt ma sát lớn; Khung xương thép carbon định hình giúp phốt không bị biến dạng dưới áp lực đầu cầu; Lò xo tăng cường lực siết bằng thép hợp kim. Cấu tạo: Dạng phốt chặn dầu có môi phụ ngăn bụi (Dust lip); Bề mặt môi phốt chính có các đường vân hướng dầu ngược vào trong (vân xoắn) để tăng hiệu quả làm kín khi trục quay tốc độ cao. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
66	Phốt hộp số Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Phốt đầu (trục sơ cấp): $\Phi 30 \times \Phi 45 \times 7$ mm; Phốt đuôi (trục thứ cấp - đầu ra các挡): $\Phi 40 \times \Phi 56 \times 8/13$ mm (có môi chắn bụi loe). Thiết kế chuẩn cho hộp số xe KIA K200 động cơ D4CB. Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu dầu Polyacrylate (ACM) hoặc Fluoroelastomer (Viton) chất lượng cao; Khung xương thép carbon gia cường; Lò xo giữ môi phốt bằng thép đàn hồi chống rỉ. Cấu tạo: Phốt đuôi thiết kế dạng môi kép với môi phụ chắn bụi hướng ra ngoài để bảo vệ trục thứ cấp; Môi phốt chính có đường vân xoắn hướng dầu chủ động khi trục quay. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
67	Phốt chặn dầu lắp ngang sau Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 45$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 62$ mm; Độ dày 9 mm hoặc 10 mm (tùy theo đời vỏ cầu). Thiết kế chuẩn xác cho trục láp ngang xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) hoặc Polyacrylate chịu dầu và chịu nhiệt cao; Khung xương bằng thép cán nguội gia cường; Lò xo giữ môi phốt bằng thép đàn hồi, đảm bảo lực ôm khít lên trục láp. Cấu tạo: Thiết kế môi đơn hoặc môi kép có vành chắn bụi; Bề mặt môi phốt có các rãnh		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vát hướng dầu giúp tăng hiệu quả làm kín khi trục láp quay ở vận tốc cao. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
68	Cao su chân hộp số Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài đế thép khoảng 160 mm - 180 mm; Khoảng cách tâm hai lỗ bu lông bắt vào dầm ngang 140 mm; Chiều cao tổng thể 75 mm. Thiết kế dạng chữ nhật hoặc hình thang đặc trưng cho hộp số 6 cấp xe KIA K200. Chất liệu: Cao su thiên nhiên tổng hợp có độ bền kéo và độ đàn hồi cao; Khung xương và đế bằng thép dày sơn tĩnh điện đen chống rỉ sét; Mỗi liên kết giữa cao su và thép được xử lý hóa chất chuyên dụng để chống tách lớp dưới lực xoắn. Cấu tạo: Khối cao su đúc nguyên khối có các rãnh giảm chấn bên trong để hấp thụ rung động đa chiều; Tích hợp bu lông hoặc lỗ bắt bu lông cường độ cao M10/M12 để liên kết chặt chẽ giữa hộp số và dầm đỡ. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
69	Vòng Bi bán trục ngang cầu sau Kia Thaco Frontier K200	Vòng	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 45$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 80$ mm; Độ dày 26 mm. Thiết kế chuẩn xác cho trục láp và ống cầu sau xe KIA K200.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thép hợp kim Chrome Carbon (GCr15) độ cứng cao, chịu mài mòn cực tốt; Con lăn và rãnh lăn được gia công siêu tinh khiết để giảm thiểu ma sát và tiếng ồn; Ca bi và vòng cách bằng thép gia cường. Cấu tạo: Dạng vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) hoặc bi cầu 2 dãy tùy đời xe, có khả năng chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục lớn; Thiết kế cho phép chịu được lực va đập mạnh khi xe chở nặng đi vào đường xấu. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
70	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu sau Kia Thaco Frontier K200	Vòng	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 35$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 80$ mm; Độ dày 22.75 mm. Thiết kế chuẩn xác cho trục bánh răng quả dứa (Pinion shaft) xe KIA K200. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome Carbon chuyên dụng (GCr15 High-Carbon Chromium Steel) đạt độ cứng bề mặt siêu cao; Con lăn được gia công chính xác tuyệt đối để chịu được tốc độ vòng quay cực đại của trục các đăng. Cấu tạo: Loại bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) đơn; Gồm ca trong gắn liền cụm con lăn và ca ngoài rời. Khả năng chịu tải trọng hỗn hợp (lực hướng tâm và lực dọc trục) rất tốt, giúp cố định vị trí ăn khớp của bánh răng quả dứa với bánh răng vành chậu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
71	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu sau Kia Thaco Frontier K200	Vòng	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 40$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 90$ mm; Độ dày 25.25 mm. Đây là kích thước tiêu chuẩn cho vòng bi quả dứa phía sau (vị trí chịu tải nặng) của động cơ D4CB trên xe KIA K200. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome Carbon cao cấp (GCr15) đạt tiêu chuẩn độ cứng quốc tế; Con lăn được xử lý nhiệt luyện chân không để tăng khả năng chịu mài và chống rỉ bề mặt dưới áp lực cực lớn. Cấu tạo: Loại bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) chịu lực nặng; Thiết kế góc côn đặc biệt giúp triệt tiêu lực đẩy dọc trục (axial thrust) phát sinh khi bánh răng răng nghiêng ăn khớp. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
72	Vòng bi hộp vi sai cầu sau Kia Thaco Frontier K200	Vòng	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 45.23$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 80$ mm; Độ dày 21 mm. Thiết kế chuẩn xác cho ổ trục hộp vi sai xe KIA K200. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome Carbon đặc chủng (GCr15) có khả năng chịu tải tĩnh và tải động cực cao; Con lăn được xử lý tôi cao tần để đạt độ cứng bề mặt tối ưu, chống hiện tượng mài mòn kim loại và rỉ mặt lăn. Cấu tạo:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Loại bi đũa côn (Tapered Roller Bearing) chịu lực nặng; Bao gồm ca trong (cone) và ca ngoài (cup) có thể tháo rời. Thiết kế góc côn giúp chịu được lực xô ngang phát sinh khi xe vào cua hoặc di chuyển trên đường nghiêng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
73	Tích kê mũ ốc lớp trước Kia Thaco Frontier K200	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Bu lông: Đường kính thân ren M14×1.5 (ren mịn), Chiều dài thân bu lông 50 mm - 55 mm; Đai ốc (mũ ốc): Lục giác size 21 mm, có mũ che đầu hoặc dạng hở tùy phiên bản. Thiết kế chuẩn cho mâm xe KIA K200. Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc 12.9); Bề mặt được mạ kẽm trắng hoặc mạ Dacromet chống rỉ sét, chống ăn mòn hóa học và chịu được môi trường khắc nghiệt. Cấu tạo: Bu lông có thiết kế đầu bằng hoặc đầu côn, thân có khía (răng cưa) để ép chặt vào moay ơ không bị xoay; Đai ốc có mặt đế côn 60° giúp định tâm mâm xe chính xác tuyệt đối khi xiết chặt. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
74	Tích kê mũ ốc lốp sau Kia Thaco Frontier K200	Bộ	4	Kích thước cụ thể: Bu lông: Đường kính thân ren M14×1.5, Chiều dài tổng thể 75 mm - 85 mm (phần ren dài để bắt bánh đôi); Đai ốc: Lục giác size 21 mm, thiết kế mặt để phẳng có vòng đệm xoay (washer) hoặc mặt côn rộng. Tương thích chuẩn moay ơ sau xe KIA K200. Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao chuyên dụng (Cấp bền tiêu chuẩn 10.9 hoặc 12.9); Xử lý bề mặt bằng phương pháp nhuộm đen hoặc mạ Dacromet giúp chống rỉ sét và tăng khả năng chịu nhiệt ma sát. Cấu tạo: Thân bu lông có khía răng cưa (spline) để ép cố định vào mặt bích moay ơ; Đai ốc thường tích hợp vòng đệm rời giúp phân bổ lực ép đều lên bề mặt mâm, tránh làm trầy xước hoặc biến dạng lỗ mâm khi xiết chặt. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
75	Bàn ép côn Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính bề mặt ép Φ260 mm; Khoảng cách các lỗ bu lông bắt vào bánh đà chuẩn theo sơ đồ động cơ D4CB (Euro 4). Thiết kế phù hợp cho lá côn có đường kính tương ứng 260 mm. Chất liệu: Vỏ mâm ép bằng thép dập chịu lực cao; Mặt gương (đĩa ép) bằng gang xám hợp kim có khả năng chịu nhiệt và chống mài mòn cực tốt; Lò xo đĩa (lá màng) bằng thép		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lò xo chuyên dụng được tôi luyện đạt độ đàn hồi chuẩn xác. Cấu tạo: Dạng bàn ép lò xo đĩa (Diaphragm Spring); Bề mặt tiếp xúc được mài phẳng tuyệt đối để đảm bảo lực ép đồng đều; Các chân lò xo đĩa được xử lý nhiệt ở đầu mút để chống mòn khi tiếp xúc với bi tê Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
76	Đĩa côn cả cốt Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài mặt bố Φ260 mm; Đường kính trong mặt bố Φ170 mm; Số răng then hoa (cốt): 23 răng; Đường kính đại cốt 26.2 mm. Thiết kế chuẩn cho hộp số 6 cấp xe KIA K200. Chất liệu: Mặt bố ma sát làm từ sợi Kevlar kết hợp hợp kim đồng và sợi thủy tinh (Non-asbestos) chịu nhiệt cao, chống cháy; Phần xương đĩa bằng thép tấm dập gia cường; Lò xo giảm chấn bằng thép hợp kim đàn hồi cao. Cấu tạo: Bao gồm mặt bố ma sát hai mặt đính bằng đinh tán đồng chắc chắn; Hệ thống 4 hoặc 6 lò xo giảm chấn (cốt) giúp hấp thụ xung lực khi bắt côn; Tâm đĩa (moay ơ đĩa côn) có rãnh then hoa gia công chính xác để trượt nhẹ nhàng trên trục sơ cấp hộp số. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
77	Bì tê cả cốt Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 32$ mm - $\Phi 35$ mm (vừa khít ống dẫn hướng trục sơ cấp); Đường kính mặt gương tiếp xúc $\Phi 55$ mm - $\Phi 60$ mm. Thiết kế chuẩn cho xe KIA K200 sử dụng hộp số 6 cấp. Chất liệu: Thân bì (cốt) bằng thép hợp kim đúc hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cường độ cao; Vòng bì bằng thép Chrome Carbon (GCr15) siêu cứng; Bề mặt tiếp xúc được tôi cao tần chống mài mòn. Cấu tạo: Dạng bì tê có sẵn cốt (hub), giúp bì trượt tịnh tiến ổn định trên ống dẫn hướng; Bên trong vòng bì đã được nạp sẵn mỡ bôi trơn chịu nhiệt cao cấp và làm kín bằng phốt cao su ngăn bụi bẩn côn xâm nhập. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
78	Tổng bơm côn Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính piston trong $\Phi 15.8$ mm (chuẩn 5/8 inch); Khoảng cách tâm hai lỗ bu lông bắt vào vách cabin là 70 mm - 75 mm. Chiều dài ty đẩy có thể điều chỉnh để phù hợp với hành trình bàn đạp xe KIA K200. Chất liệu: Thân xi lanh bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao giúp chống oxy hóa và tản nhiệt tốt; Piston bên trong bằng nhựa kỹ thuật chịu mài mòn hoặc hợp kim nhôm; Phốt cao su (Cuyn-ben) bằng vật liệu EPDM		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chuyên dụng chống nổ khi tiếp xúc với dầu phanh. Cấu tạo: Thiết kế tích hợp sẵn bình chứa dầu phía trên bằng nhựa PP trong suốt (có vạch báo mức dầu); Bao gồm lò xo hồi vị độ cứng cao giúp bàn đạp côn trả về vị trí ban đầu nhanh chóng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
79	Bơm trợ lực côn dưới Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính piston trong $\Phi 20.6$ mm (chuẩn 13/16 inch) hoặc $\Phi 22.2$ mm tùy phiên bản hộp số; Hành trình ty đẩy tiêu chuẩn phù hợp với cangk của ly hợp xe KIA K200. Chất liệu: Thân xi lanh bằng gang đúc chịu áp lực hoặc hợp kim nhôm cường lực; Piston bằng thép hoặc nhựa chịu nhiệt; Phốt cao su cuyn-ben vật liệu EPDM kháng dầu phanh và chịu mài mòn cao; Ty đẩy bằng thép mạ kẽm. Cấu tạo: Thiết kế bao gồm thân xi lanh, piston, lò xo hồi vị bên trong và vít xả gió (bleeder screw) bằng đồng hoặc thép; Có chụp bụi cao su phía ngoài ngăn bùn đất bám vào ty đẩy. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
80	Tuy ô cao su dẫn dầu côn Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài tổng thể khoảng 250 mm - 300 mm; Hai đầu giắc co ren trong M10×1.0 (chuẩn ren dầu phanh/côn); Đường kính thân ống Φ10 mm. Thiết kế uốn cong linh hoạt chuẩn cho dòng xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp gia cường sợi dệt áp lực cao (Braided Hose); Lớp trong cùng kháng dầu phanh DOT 3; Lớp ngoài cùng chịu thời tiết, chống nứt vỡ; Hai đầu nối bằng thép carbon mạ niken hoặc kẽm chống rỉ. Cấu tạo: Ống cao su 3 lớp gồm lớp cao su nội, lớp sợi chịu lực và lớp cao su vỏ; Hai đầu giắc co được bấm cos (crimped) bằng máy thủy lực áp suất cao để đảm bảo không bị tuột hoặc rò rỉ dưới áp suất lớn. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
81	Giảm xóc sau Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài khi nén hết cỡ khoảng 340 mm; Chiều dài khi kéo giãn tối đa khoảng 520 mm; Đường kính thân ống ngoài Φ50 mm; Đường kính trục ty trong Φ15 mm - Φ16 mm. Thiết kế hai đầu vòng khuyên (Eye-to-Eye) tích hợp bạc lót cao su chuẩn xe KIA K200. Chất liệu: Thân ống bằng thép hợp kim chịu áp lực cao, sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Trục ty bằng thép carbon cường độ cao, mạ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chrome cứng bề mặt để giảm ma sát và chống trầy xước; Bạc lót bằng cao su thiên nhiên chịu lực ép lớn. Cấu tạo: Loại giảm sóc thủy lực tác động kép (Double Acting) kết hợp khí nito áp suất thấp để chống tạo bọt dầu; Van điều tiết thông minh tự động điều chỉnh lực cản theo tốc độ hành trình của ty phuộc. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
82	Càng chữ A Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế hình chữ A đặc trưng cho hệ thống treo độc lập xe KIA K200; Chiều dài cánh tay đòn chuẩn xác để đảm bảo góc đặt bánh xe (Camber/Castor); Tích hợp sẵn 02 hốc lắp bạc lót (cao su càng A) và 01 vị trí lắp rotuyn trụ đứng. Chất liệu: Thép hợp kim đúc hoặc thép tấm dập định hình cường độ cao, có khả năng chịu lực uốn và lực xoắn cực lớn; Bề mặt sơn tĩnh điện đen bảo vệ chống ăn mòn và rỉ sét từ môi trường gầm xe. Cấu tạo: Bao gồm thân càng chính, các bạc lót cao su giảm chấn (bushing) giúp triệt tiêu rung động tại các điểm chốt với khung xe. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
83	Rotuyn trụ đứng dưới Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính thân ren trục rotuyn M16 hoặc M18 (tùy đòi moay ơ); Đường kính đầu côn chuẩn theo lỗ ngồng moay ơ xe KIA K200; Chiều cao tổng thể khoảng 95 mm - 105 mm. Chất liệu: Thân và trục rotuyn bằng thép hợp kim rèn (Forged Steel) cường độ cao, chịu được lực cắt và lực nén cực đại; Chốt bi được tôi cao tần đạt độ cứng bề mặt tối ưu; Chụp bụi bằng cao su Chloroprene (CR) bền bỉ, kháng dầu và hóa chất. Cấu tạo: Khớp cầu xoay đa hướng tích hợp bên trong ổ đỡ bằng nhựa kỹ thuật tự bôi trơn (POM); Chốt bi được mài bóng gương để giảm ma sát; Có rãnh chốt cài hoặc đai ốc tự khóa đi kèm. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
84	Rotuyn trụ đứng trên Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính thân ren M14×1.5 hoặc M16; Độ côn trục rotuyn chuẩn xác theo ngồng moay ơ xe KIA K200; Thiết kế dạng bắt bu lông (có tai bắt) hoặc ép trực tiếp vào cangk A trên. Chất liệu: Thân rotuyn bằng thép hợp kim rèn cường độ cao; Chốt bi (Ball stud) được gia công từ thép Chrome-Molybdenum (SCM440) nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu; Chụp bụi bằng cao su tổng hợp chịu lực và chống nứt vỡ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Khớp cầu xoay linh hoạt bên trong gối đỡ tự bôi trơn; Thiết kế có vị trí bơm mỡ bổ sung (tùy phiên bản) hoặc bôi trơn vĩnh viễn; Kèm theo đai ốc tự khóa và chốt chẻ an toàn. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
85	Rô tuyền lái trong Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Tổng chiều dài khoảng 180 mm - 210 mm; Ren đầu trong (bắt vào thước lái) M16×1.5; Ren đầu ngoài (nối với rô tuyền lái ngoài) M14×1.5. Thiết kế chuẩn xác cho hệ thống lái trợ lực xe KIA K200. Chất liệu: Thân rô tuyền bằng thép hợp kim rèn (Forged Steel) chịu lực kéo và lực nén cực đại; Khớp cầu được tôi cao tần chống mài mòn; Bề mặt được mạ kẽm hoặc nhuộm đen để chống ăn mòn hóa học. Cấu tạo: Một đầu là khớp cầu xoay đa hướng (Ball joint) được bảo vệ bởi chụp bụi thước lái; Một đầu là thân ren dài có đai ốc hãm để điều chỉnh độ chụm của bánh xe. Tương thích mã OEM: 56540-4E000 / 57724-4E000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
86	Rô tuyền lái ngoài Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính ren trong (nối rô tuyền lái trong) M14×1.5; Đường kính trục côn M12 hoặc M14 (chuẩn theo lỗ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ngõng moay ơ K200); Chiều dài thân khoảng 95 mm - 110 mm. Chất liệu: Thân bằng thép hợp kim rèn áp lực cao chống biến dạng; Chốt bi bằng thép SCM440 nhiệt luyện cường độ cao; Chụp bụi bằng cao su tổng hợp (CR) chịu nhiệt và chống lão hóa. Cấu tạo: Khớp cầu xoay linh hoạt được bôi trơn vĩnh viễn bằng mỡ lithium chuyên dụng; Đầu ren có rãnh lắp chốt chèn an toàn hoặc sử dụng đai ốc tự khóa chống rơi lỏng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
87	Bộ cúp ben tổng bơm phanh Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính phốt tiêu chuẩn $\Phi 25.4$ mm (tương đương 1 inch), phù hợp với lòng xi lanh tổng phanh xe KIA K200. Bao gồm đầy đủ các phốt sơ cấp và phốt thứ cấp cho hệ thống phanh hai dòng. Chất liệu: Cao su tổng hợp chất lượng cao (vật liệu EPDM - Ethylene Propylene Diene Monomer); Kháng hoàn toàn các thành phần hóa học trong dầu phanh DOT 3/DOT 4; Độ đàn hồi cực tốt và không bị nổ hay biến dạng khi ngâm lâu trong dầu. Cấu tạo: Bộ kit bao gồm: Các vòng đệm cao su hình chữ V hoặc chữ U (cúp ben), lò xo hồi vị, vòng đệm chặn và các vòng đệm làm kín.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200.		
88	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Kia Thaco Frontier K200	Cái	5	Kích thước cụ thể: Chiều dài chuẩn theo vị trí lắp đặt (350 mm - 450 mm cho bánh trước); Hai đầu giắc co ren nội/ngoại chuẩn M10×1.0. Thiết kế đặc thù cho xe KIA K200 có hệ thống phanh đĩa trước và phanh tang trống sau. Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp gia cường sợi nylon hoặc thép bền (High-pressure EPDM); Lớp vỏ ngoài có khả năng chống tia UV, chống nứt vỡ và chịu được hóa chất; Hai đầu nối bằng thép hợp kim mạ chống rỉ sét. Cấu tạo: Ống 3-4 lớp giúp chống giãn nở dưới áp suất cao; Hai đầu được bấm cos thủy lực chịu lực kéo và lực nén lớn; Có sẵn các vị trí kẹp định vị để không bị cọ xát vào lớp xe hoặc sắt xi khi chuyển hướng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
89	Má + xương phanh trước Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài khoảng 130 mm - 140 mm; Chiều rộng khoảng 55 mm - 60 mm; Độ dày tổng thể (bao gồm xương sắt) 17 mm - 18 mm. Thiết kế chuẩn xác cho cụm heo phanh đĩa trước xe KIA K200. Chất liệu: Hợp chất ma sát bán kim loại (Semi-metallic) hoặc gốm (Ceramic) chịu nhiệt cao, không chứa amiăng; Xương phanh		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bằng thép tấm cường lực dập định hình chuẩn xác; Lớp đệm chống ồn (Shim) phía sau bằng thép không gỉ hoặc cao su chịu nhiệt. Cấu tạo: Bao gồm lớp vật liệu ma sát được đúc ép nhiệt trực tiếp lên xương sắt; Có rãnh thoát bụi và thoát nhiệt ở giữa mặt bố; Tích hợp sẵn miếng thép bảo mòn phanh (cảnh báo bằng tiếng kêu khi bố mòn sắp hết). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
90	Má + guốc phanh sau Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài mặt bố $\Phi 260$ mm; Độ rộng mặt bố ma sát 55 mm - 60 mm; Độ dày vật liệu ma sát 5 mm - 6 mm. Thiết kế hình bán nguyệt chuẩn xác cho tang trống (tấm bua) xe KIA K200 bánh đôi. Chất liệu: Vật liệu ma sát hữu cơ kết hợp sợi đồng (Semi-metallic) không chứa amiăng, chịu nhiệt và chịu mài mòn cao; Xương guốc phanh bằng thép hợp kim dập nóng cường lực, chống biến dạng dưới áp lực thủy lực lớn. Cấu tạo: Một bộ gồm 4 guốc phanh (2 cho mỗi bên bánh sau); Vật liệu ma sát được tán đinh hoặc dán ép nhiệt cao áp siêu chắc chắn vào xương sắt; Có sẵn các lỗ chờ để lắp lò xo hồi vị, thanh tự động tăng đưa và cáp phanh tay.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
91	Bơm con phanh trước Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính piston phanh $\Phi 57$ mm - $\Phi 60$ mm; Khoảng cách lỗ bắt bu lông vào ngồng moay ơ chuẩn theo xe KIA K200. Thiết kế phù hợp cho đĩa phanh thông gió phía trước. Chất liệu: Thân cangk phanh bằng gang đúc chịu lực cường độ cao (Ductile Iron); Piston bằng thép hợp kim mạ Chrome cứng bề mặt chống rỉ sét và trầy xước; Gioăng và phốt chắn bụi bằng cao su chịu nhiệt EPDM. Cấu tạo: Loại phanh đĩa một Piston (Floating Caliper); Bao gồm thân cangk, Piston, bộ phốt làm kín, phốt chắn bụi, vít xả gió bằng đồng và ốc suốt phanh. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
92	Bơm con phanh sau Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính lòng xi lanh $\Phi 22.22$ mm (chuẩn 7/8 inch) hoặc $\Phi 25.4$ mm tùy theo phiên bản tải trọng; Khoảng cách hai lỗ bắt bu lông cố định vào mâm phanh chuẩn xe KIA K200. Chất liệu: Thân xi lanh bằng gang đúc chịu áp lực cao; Piston bằng hợp kim nhôm hoặc thép; Cúp ben (phốt) và chụp bụi bằng cao su EPDM chịu nhiệt và kháng dầu phanh DOT 3/DOT 4. Cấu tạo: Loại xi lanh tác động kép (Double		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Piston) đẩy về hai phía; Bao gồm thân xi lanh, 02 piston, 02 cúp ben, lò xo đẩy giữa, vít xả gió và 02 cao su chụp bụi ngăn chắt bẩn. Tương thích mã OEM: 58330-4E000 / 58380-4E000.Lắp đặt: Gắn trên mâm phanh bánh sau; Hai đầu piston tỳ vào đầu guốc phanh; Yêu cầu kiểm tra vít xả gió hướng lên trên để dễ dàng đuổi khí khi lắp đặt.Hiệu suất: Tạo lực đẩy cân bằng cho cả hai guốc phanh, đảm bảo phanh sau ăn đều, không gây hiện tượng xe bị giằng lái khi phanh; Khả năng kín khít tuyệt đối dưới áp suất cao.Nhiệt độ làm việc: -30°C đến +140°C; Hoạt động ổn định trong không gian kín của tang trống, nơi nhiệt độ tăng cao khi xe rà phanh liên tục. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
93	Bì chữ thập các đăng Kia Thaco Frontier K200	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính chén bi (Cap diameter) Φ28 mm; Chiều dài tổng thể (Span) 80 mm. Thiết kế chuẩn xác cho trục các đăng xe KIA K200 sử dụng động cơ D4CB.Chất liệu: Thân chữ thập bằng thép hợp kim rèn cường độ cao, được tôi thấm carbon để tăng độ cứng lòng; Chén bi và con lăn kim bằng thép chịu lực (High-carbon Chromium Bearing Steel); Phốt chặn bằng cao su chịu nhiệt và kháng mỡ bôi trơn.Cấu tạo: Gồm 4 đầu trục lắp các ổ bi đũa kim		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(needle bearings); Cò sẵn vú mỡ (Grease nipple) ở giữa thân hoặc đầu chén bi để bôi trơn định kỳ; Sử dụng phe cài trong hoặc phe cài ngoài để cố định vào tai gá các đăng. Tương thích mã OEM: 49140-4E000 / 27101-4CA00. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
94	Gối đỡ trung gian các đăng cả bi Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong vòng bi Φ30 mm - Φ35 mm (chuẩn theo trục các đăng K200); Khoảng cách hai tâm lỗ bắt bu lông vào khung xe 140 mm - 160 mm. Thiết kế dành cho trục các đăng 2 đoạn của xe KIA K200.Chất liệu: Vòng bi làm từ thép Chrome Carbon chịu lực cao; Lớp đệm giảm chấn bằng cao su thiên nhiên có độ đàn hồi và khả năng chịu dầu tốt; Khung đỡ bằng thép tấm dày dặn, sơn tĩnh điện chống rỉ sét.Cấu tạo: Bao gồm một vòng bi rãnh sâu được ép chặt vào bên trong lớp cao su giảm chấn; Lớp cao su này nằm cố định trong khung thép bảo vệ. Thiết kế có phốt chấn bụi hai mặt để bảo vệ vòng bi khỏi bùn đất và nước. Tương thích mã OEM: 49130-4E000 / 49130-4E500. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
95	Ốp vành tay lái Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài Φ38 cm (Size M), thiết kế chuẩn khít cho vô lăng 2 chấu/3 chấu của xe KIA K200. Độ dày vành ốp khoảng 3.5 cm - 4 cm tạo cảm giác cầm nắm chắc chắn.Chất liệu: Lớp ngoài bằng da PU cao cấp hoặc da bò thật có đục lỗ thông hơi; Lớp trong bằng cao su thiên nhiên cao cấp, không mùi, có vân bám chống trượt; Chỉ khâu đủ cường lực gia công tinh xảo.Cấu tạo: Thiết kế ôm sát 360 độ vào vành vô lăng nguyên bản; Bề mặt thường có các điểm gờ nổi tại vị trí 10h và 2h để tăng độ bám tay; Khả năng co giãn vừa đủ để tháo lắp thủ công nhưng không bị xô dịch khi lái. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
96	Bộ gioăng phốt đệm thước lái Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Bao gồm đầy đủ phốt trục sơ cấp (input shaft), phốt thanh răng (rack shaft) và các vòng đệm O-ring. Đường kính phốt tương ứng với ty thước lái xe KIA K200 (thông thường ty thước lái khoảng Φ24 mm - Φ26 mm).Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu nhiệt cao; Kháng hoàn toàn dầu trợ lực lái (ATF) và dầu thủy lực; Độ đàn hồi cao, chống mài mòn tốt khi ma sát liên tục với ty thước lái.Cấu tạo: Bộ kit đầy đủ gồm: Phốt dầu cao áp có lò xo gia cường, các vòng đệm nhựa Teflon chịu nhiệt (vòng xéc-măng dầu), các		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vòng O-ring làm kín thân vỏ và phốt chặn bụi bên ngoài. Tương thích với thước lái OEM: 57700-4E000 / 57700-4E500. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
97	Bộ roto bơm trợ lực lái Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính vòng cam (Cam ring), độ dày roto và chiều dài lá phíp (Vanes) được gia công chuẩn xác theo vỏ bơm trợ lực động cơ D4CB trên xe KIA K200. Thiết kế khớp với trục bơm trợ lực lái. Chất liệu: Roto và vòng cam bằng thép hợp kim thiêu kết hoặc thép công cụ đặc biệt, có độ cứng bề mặt cực cao để chống mài mòn; Các lá phíp bằng thép tinh luyện chịu ma sát trượt liên tục. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: 01 vòng cam (Cam ring), 01 roto trung tâm có các rãnh, và bộ lá phíp (thường từ 10-12 lá). Tương thích với cụm bơm trợ lực mã OEM: 57100-4E000 / 57100-4E500. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
98	Gioăng, phốt, bi bơm trợ lực lái Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Phốt dầu trục bơm đường kính trong $\Phi 17$ mm (hoặc theo chuẩn trục bơm D4CB); Vòng bi mã chuẩn 6203 hoặc tương đương tùy đời bơm; Các vòng gioăng cao su (O-ring) kích thước đa dạng theo rãnh thân bơm KIA K200. Chất liệu: Phốt dầu bằng cao su Fluorine (Viton) chịu nhiệt và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				áp suất cao; Vòng bi bằng thép hợp kim chịu lực cao, có nắp chắn bụi bằng cao su (2RS); Gioăng làm kín bằng cao su Nitrile (NBR) kháng dầu thủy lực. Cầu tạo: Bao gồm 01 phốt chặn dầu chính, 01 vòng bi trục bơm, và các vòng O-ring làm kín giữa nắp bơm và thân bơm, gioăng tại đầu bắt ống dầu hồi và dầu đẩy. Tương thích mã cụm bơm: 57100-4E000 / 57100-4E500. Gioăng cao su phải đúng độ dày để khi xiết nắp bơm không bị xéo hoặc đứt. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
99	Tuy ô cao áp, thấp áp trợ lực lái Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài và khẩu độ uốn cong được thiết kế chuẩn xác theo khoang máy động cơ D4CB xe KIA K200. Đầu giắc co nối vào bơm và thước lái chuẩn ren M14 hoặc M16 (tùy vị trí). Chất liệu: Ống cao áp: Cao su tổng hợp đa lớp gia cường lưới thép bện (Wire braided) chịu áp cực cao; Ống thấp áp: Cao su chịu dầu tăng cường sợi dệt công nghiệp; Các đầu nối bằng thép mạ kẽm chống rỉ. Cầu tạo: Bao gồm 01 dây cao áp (Pressure hose) dẫn dầu từ bơm đến thước lái và 01 dây thấp áp (Return hose) dẫn dầu hồi từ thước lái về bình chứa. Dây cao áp được bấm cos thủy lực 2 đầu chịu lực lớn. Tương thích mã OEM: 57510-4E000 / 57560-4E500. Lắp đặt:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
100	Đèn pha gầm Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế hình khối theo hốc đèn gầm xe KIA K200; Mặt đèn bằng nhựa Polycarbonate trong suốt, chịu lực va đập tốt. Chóa đèn đa diện giúp hội tụ ánh sáng hiệu quả. Chất liệu: Thân đèn bằng nhựa ABS chịu nhiệt cao, chống lão hóa; Chóa đèn mạ bạc phản quang chất lượng cao; Mặt kính chống trầy xước và không bị ố vàng theo thời gian. Cấu tạo: Bao gồm thân đèn, chóa đèn, mặt kính, vít điều chỉnh độ cao thấp của luồng sáng và chân cắm điện chờ sẵn. Sử dụng bóng đèn chuẩn chân H8 hoặc H11 (12V-35W/55W). Tương thích mã OEM: 92201-4E500 (Trái) / 92202-4E500 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
101	Cảm biến áp suất dầu Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chân ren kết nối M10×1.0 hoặc chuẩn ren côn 1/8 NPT (tùy theo đời lô máy D4CB); Đầu giắc cắm điện 1 chân chuẩn đơn (Single terminal). Chất liệu: Thân bằng thép hợp kim mạ kẽm hoặc đồng thau chịu áp lực cao; Phần cách điện bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao; Màng ngăn bên trong bằng vật liệu đàn hồi đặc biệt chịu được môi trường dầu nóng. Cấu tạo:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Loại công tắc áp suất thường đóng (Normally Closed); Bao gồm thân ren, màng lò xo áp suất và tiếp điểm điện. Tương thích mã OEM: 94750-42000 / 94750-21030. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
102	Cảm biến báo áp nhiệt độ nước Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chân ren chuẩn M12×1.5; Giắc cắm điện thường là loại 2 chân hoặc 3 chân tùy phiên bản (tín hiệu gửi về ECU và đồng hồ táp lô). Thiết kế chuẩn xác cho vị trí đường nước ra trên động cơ D4CB.Chất liệu: Thân cảm biến bằng đồng thau (Brass) có khả năng dẫn nhiệt cực tốt; Đầu kết nối điện bằng nhựa chịu nhiệt cao cấp, chống thấm nước; Điện trở nhiệt loại NTC (Negative Temperature Coefficient).Cấu tạo: Bao gồm vỏ bọc bảo vệ bằng đồng, chip nhiệt điện trở bên trong và giắc cắm điện có ngàm khóa an toàn. Tương thích mã OEM: 39221-4A000 / 39230-26700. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
103	Cảm biến báo mức nhiên liệu Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài cần phao và kích thước nắp cụm phao thiết kế chuẩn khít với hòng bình dầu xe KIA K200 (thường là bình 60-65 lít). Giắc cắm điện 2 hoặc 4 chân tùy phiên bản có tích hợp đèn báo cạn.Chất		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				liệu: Cần phao bằng thép không gỉ hoặc hợp kim chống ăn mòn; Quả phao bằng nhựa xốp (Cellular Plastic) mật độ cao, không thấm dầu; Bảng mạch điện trở bằng gốm hoặc vật liệu chịu mài mòn hóa học.Cấu tạo: Bao gồm nắp đậy bình dầu, cần phao di động, biến trở (Potentiometer) và lưới lọc thô tại đầu vòi hút. Tương thích mã OEM: 94460-4E000 / 31110-4E000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
104	Chổi gạt mưa Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Kích thước tiêu chuẩn cho xe KIA K200 gồm 1 thanh bên lái dài 22 inch (khoảng 550 mm) và 1 thanh bên phụ dài 18 inch (khoảng 450 mm). Chân cài dạng móc chữ U (U-Hook) chuẩn phổ thông.Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su thiên nhiên cao cấp, có phủ lớp Graphite (than chì) để tăng độ bền và giảm ma sát; Khung xương bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc nhựa dẻo cao cấp (loại gạt mềm/Hybrid) có tính năng khí động học.Cấu tạo: Thiết kế cong đều giúp lưỡi cao su áp sát mặt kính tại mọi điểm; Thanh đàn hồi bằng thép spring steel bên trong giúp phân bổ lực ép đều từ cần gạt lên kính chắn gió. Tương thích mã OEM: 98350-4E000 / 98360-4E000.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
105	Máy khởi động Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Số răng bánh răng khởi động (Pinion gear) 10 răng hoặc 11 răng (chuẩn động cơ D4CB); Điện áp định mức 12V; Công suất 2.0 kW - 2.2 kW. Thiết kế tai bắt bu lông khớp hoàn toàn với vỏ hộp số xe KIA K200. Chất liệu: Vỏ máy bằng hợp kim nhôm đúc chịu lực; Lõi rotor và stator bằng dây đồng nguyên chất chịu nhiệt cao; Bánh răng bằng thép hợp kim tôi cứng; Tiếp điểm rơ-le đề (Solonoid) bằng đồng đỏ nguyên khối. Cấu tạo: Loại máy khởi động giảm tốc (Reduction type) giúp tăng mô-men xoắn; Bao gồm: Rơ-le đề, motor điện một chiều, bộ truyền hành tinh, khớp ly hợp một chiều (Bendix) và đầu nhông đề. Tương thích mã OEM: 36100-4A010 / 36100-42350. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
106	Mô tơ phun nước rửa kính Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng trụ đứng, đường kính thân bơm chuẩn khít với lỗ cắm trên bình nước rửa kính xe KIA K200. Chân giắc cắm điện 2 chân (2-pin connector) chuẩn OEM. Chất liệu: Vỏ bơm bằng nhựa kỹ thuật ABS/PA66 chịu nhiệt và chống ăn mòn hóa chất; Lõi motor bằng đồng nguyên		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chất; Cánh bơm bằng nhựa dẻo chống xâm thực.Cấu tạo: Gồm motor điện một chiều, buồng bơm ly tâm, đầu vòi đẩy nước và gioăng cao su làm kín tại điểm tiếp nối với bình chứa. Tương thích mã OEM: 98510-4E000 / 98510-2L100. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
107	Vòi phun nước rửa kính Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chân cài (Clip-on) chuẩn khít với lỗ chờ trên nắp capo hoặc máng nước xe KIA K200. Đầu nối ống dẫn nước đường kính Φ4 mm - Φ5 mm.Chất liệu: Nhựa kỹ thuật đen cao cấp, có khả năng chống tia UV, không bị giòn gãy dưới tác động của nắng nóng và hóa chất rửa kính; Lõi kim phun (nếu có) bằng hợp kim chống rỉ.Cấu tạo: Loại vòi phun 2 tia hoặc 3 tia (tùy đời xe) giúp phân bổ nước đều; Có thể điều chỉnh hướng phun bằng kim nhọn; Chân gài có lẫy nhựa đàn hồi để giữ vòi cố định chắc chắn. Tương thích mã OEM: 98630-4E000 / 98630-2L000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
108	Lốc điều hòa Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Loại lốc piston hoặc lốc xoắn ốc (Scroll) chuẩn động cơ D4CB; Puly có đường kính Φ115 mm - Φ125 mm với rãnh dây curoa loại 6PK. Tai bắt bu lông 4		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lỗ chuẩn xác tuyệt đối với chân đế máy xe KIA K200.Chất liệu: Thân vỏ bằng hợp kim nhôm đúc nguyên khối giúp tản nhiệt nhanh; Piston và xi lanh gia công tinh xảo với độ dung sai cực thấp; Mặt bích pully bằng thép từ tính cường lực.Cấu tạo: Bao gồm thân máy nén, bộ ly hợp từ tính (gồm cuộn dây, mặt hút và pully), van điều áp (Control valve). Tương thích mã OEM: 97701-4E500 / 97701-4A050. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
109	Dàn nóng điều hòa Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế hình chữ nhật, kích thước mặt tiếp xúc khoảng 540 mm x 380 mm x 16 mm (chuẩn theo khung kết nước xe KIA K200). Các đường ống và vị trí bắt bu lông khớp hoàn toàn với giá đỡ trước kết nước.Chất liệu: Các ống dẫn và cánh tản nhiệt làm bằng hợp kim nhôm (Aluminum) cao cấp, giúp tản nhiệt cực nhanh và chống ăn mòn hóa học; Đầu nối bằng nhôm gia cường cứng cáp.Cấu tạo: Loại dàn nóng lá nhôm dẹt (Parallel Flow) với các rãnh siêu nhỏ giúp tăng diện tích tiếp xúc không khí; Có tích hợp sẵn bầu lọc gas (phin lọc) hoặc lỗ chờ lắp phin lọc tùy phiên bản. Tương thích mã OEM: 97606-4E500 / 97606-4A000.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
110	Mô tơ quạt dàn lạnh trước Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng quạt sên (centrifugal fan) chuẩn khít với hộc chứa quạt dàn lạnh dưới nắp lô xe KIA K200. Đường kính lồng sóc quạt khoảng $\Phi 140$ mm - $\Phi 150$ mm; Điện áp hoạt động 12V. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt; Lồng sóc (cánh quạt) bằng nhựa trắng nguyên sinh cao cấp, có độ dẻo và cân bằng động tốt; Cuộn dây đồng nguyên chất chịu tải cao. Cấu tạo: Bao gồm motor điện DC, chổi than chất lượng cao, trục quay gắn liền với cánh quạt lồng sóc. Giắc cắm điện 2 chân chuẩn OEM. Tương thích mã: 97113-4E500 / 97113-4A000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
111	Van tiết lưu vuông Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng khối vuông (Block type) với 4 lỗ kết nối (2 đường vào, 2 đường ra) chuẩn xác cho dòng xe KIA K200. Khoảng cách tâm các lỗ khớp hoàn toàn với mặt bích của dàn lạnh và ống dẫn ga. Chất liệu: Thân van bằng hợp kim nhôm cao cấp chịu áp lực cao; Các chi tiết kim phun bên trong bằng thép không gỉ; Màng ngăn cảm biến nhiệt có độ nhạy cao. Cấu tạo: Bao gồm thân van, kim phun tiết lưu và bộ phận cảm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				biến nhiệt độ/áp suất tích hợp bên trong để tự động điều chỉnh độ mở của van. Tương thích mã OEM: 97626-4E500 / 97626-4A000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
112	Phin lọc ga Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng hình trụ dài hoặc túi lọc (tùy đời dàn nóng). Chiều dài và đường kính chuẩn khít với hộc chứa phin trên dàn nóng xe KIA K200. Chất liệu: Vỏ bằng hợp kim nhôm chịu áp lực cao hoặc túi vải chuyên dụng; Bên trong chứa các hạt hút ẩm (Desiccant) loại XH-9 hoặc tương đương, có khả năng ngậm nước cực tốt. Cấu tạo: Bao gồm lưới lọc thô, lưới lọc tinh và túi hạt hút ẩm. Một số loại có tích hợp lỗ quan sát ga (Sight glass) trên đỉnh đầu nối. Tương thích mã OEM: 97801-4E500 / 97853-2F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
113	Cảm biến áp suất điều hòa Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chân ren kết nối chuẩn M11×1.0 hoặc chuẩn ren đực trên đường ống cao áp; Giắc cắm điện thường là loại 3 chân (tín hiệu tuyến tính) hoặc 4 chân tùy phiên bản. Chất liệu: Thân bằng nhôm hoặc đồng thau chịu áp lực cao; Đầu giắc cắm bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt; Màng cảm biến		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bằng vật liệu gồm hoặc kim loại đặc biệt có độ nhảy áp suất cực cao.Cấu tạo: Loại cảm biến áp suất 3 tầng (Triple Pressure Switch) hoặc cảm biến tuyến tính. Tương thích mã OEM: 97721-4E500 / 97721-3K000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
114	Cửa gió điều hòa Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn khít theo hộc lắp trên bảng táp lô xe KIA K200 (bao gồm cửa trung tâm và cửa hai bên tài/phụ). Kích thước mặt ngoài đồng bộ với viền táp lô.Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp, bề mặt hoàn thiện dạng nhám hoặc bóng mờ; Cánh điều hướng bằng nhựa dẻo chịu nhiệt, không bị giòn gãy dưới tác động của luồng khí nóng/lạnh liên tục.Cấu tạo: Bao gồm khung bao quanh, các lá chớp điều hướng ngang và dọc, núm xoay/gạt để điều chỉnh hướng gió và cửa sập để đóng/mở hoàn toàn luồng gió. Tương thích mã OEM: 97410-4E500 (Trung tâm) / 97480-4E500 (Bên hông). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
115	Gioăng đầu ống Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Bao gồm nhiều kích cỡ khác nhau phù hợp cho các đầu ống cao áp và thấp áp (1/2", 5/8", 3/8", 5/16", v.v.) chuẩn xe KIA K200. Độ dày (tiết diện ngang) chuẩn để nằm lọt trong rãnh mặt bích		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ống gas.Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) hoặc Hydrogenated Nitrile (HNBR) chuyên dụng; Màu xanh lá cây hoặc đen đặc trưng có khả năng chống thấm thấu gas R134a cực tốt.Cấu tạo: Dạng vòng tròn (O-ring) có bề mặt mịn, không có vết nứt hoặc ba vĩa thừa. Độ đàn hồi cao, có khả năng phục hồi hình dạng sau khi bị nén. Tương thích mã OEM: 97802-22121 / 97802-25000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
116	Van nạp ga + nắp đậy Kia Thaco Frontier K200	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đầu van cao áp (High side - H) đường kính lớn và đầu van thấp áp (Low side - L) đường kính nhỏ, chuẩn kết nối nhanh (Quick Coupler) cho gas R134a trên xe KIA K200.Chất liệu: Ty van (Valve core) bằng hợp kim đồng và thép không gỉ, có gioăng cao su HNBR chịu dầu lạnh; Nắp đậy bằng nhựa PE/PP chịu nhiệt cao, bền bỉ dưới nắp capo.Cấu tạo: Ty van loại "ti đề" có lò xo đàn hồi chắc chắn; Nắp đậy có tích hợp gioăng cao su bên trong để làm kín thứ cấp và ngăn bụi bẩn. Tương thích mã OEM: 97812-22301 (Van) / 97811-22301 (Nắp). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
117	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong và chiều dài thay đổi tùy theo vị trí (Ống đẩy - Discharge, Ống hút - Suction); Đầu nối bằng nhôm đúc chuẩn mặt bích hoặc giắc co ren chuyên dụng cho xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp 3 lớp hoặc 4 lớp gia cường; Lớp trong cùng bằng nylon (PA) chống thấm gas R134a; Lớp giữa gia cố bằng sợi dệt polyester chịu lực; Lớp ngoài cùng bằng cao su tổng hợp EPDM chịu nhiệt và dầu cực tốt. Cấu tạo: Đoạn cao su mềm được ép cốt thép (Bấm đầu) chắc chắn vào các đầu ống nhôm hoặc đầu nối mặt bích. Tương thích mã OEM: 97762-4E500 (Ống cao áp) / 97761-4E500 (Ống thấp áp). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
118	Gương chiếu hậu Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế bản gương lớn, dạng hình chữ nhật đứng bo góc, diện tích bề mặt phản chiếu rộng giúp quan sát hết chiều dài thùng xe. Chân gương chuẩn 3 hoặc 4 lỗ bắt vít khớp hoàn toàn với cánh cửa xe KIA K200. Chất liệu: Vỏ gương bằng nhựa ABS màu đen đặc chủng, chịu va đập và chống lão hóa do nắng mưa; Mặt kính tráng bạc cao cấp, chống chói và cho hình ảnh trung thực, không bị biến dạng (Flat or slightly convex glass). Cấu tạo: Bao gồm ốp lưng gương, mặt kính gương, trục xoay điều chỉnh hướng và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chân đế gắn vào cửa xe. Cơ cấu xoay đa hướng (lên, xuống, trái, phải) linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo độ chắc chắn. Tương thích mã OEM: 87610-4E000 (Trái) / 87620-4E000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
119	Mặt ca lăng Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo phom đầu xe KIA K200; Các lỗ bắt vít và lấy gài trùng khớp hoàn toàn với vị trí trên khung đầu xe và cản trước. Chiều dài và độ cong đảm bảo tính khí động học.Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp, chịu va đập tốt và bền màu; Bề mặt thường được mạ Crom sáng bóng tại viền hoặc sơn màu xám/đen tùy phiên bản xe.Cấu tạo: Dạng lưới tổ ong hoặc các nan ngang song song giúp tối ưu lưu lượng gió; Bao gồm khung xương chính và các chi tiết trang trí đi kèm. Tương thích mã OEM: 86350-4E500 / 86351-4E500. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
120	Tay mở cửa ngoài Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng tay nắm kéo (Pull type) chuẩn phom cửa xe KIA K200. Vị trí lỗ lắp ổ khóa (với bên tài) và nắp che (với bên phụ) khớp hoàn toàn với cơ cấu khóa ngậm bên trong cửa.Chất liệu: Nhựa ABS chịu lực cao cấp, bề mặt hoàn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thiện dạng nhám đen chống trầy xước hoặc mạ Crom (tùy phiên bản); Lò xo và trục quay bằng thép không gỉ cường lực. Cấu tạo: Bao gồm thân tay nắm, đế gắn, lò xo đàn hồi và lẫy truyền động kết nối với thanh kéo khóa cửa. Tương thích mã OEM: 82651-4E000 / 82661-4E000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
121	Tay mở cửa trong Kia Thaco Frontier K200	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng lẫy gạt ôm sát vách cửa cabin xe KIA K200. Kích thước khung nhựa bao ngoài khớp hoàn toàn với hộc chờ trên tapi cửa; Lỗ luồn dây cáp/thanh kéo chuẩn xác. Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS/Polycarbonate cao cấp; Bề mặt hoàn thiện màu xám ghi hoặc đen (đồng màu nội thất); Trục chốt bằng thép hoặc nhựa cứng chịu lực cắt cao. Cấu tạo: Bao gồm khung đế bắt vít, lẫy gạt mở cửa, chốt khóa an toàn (Lock button) tích hợp hoặc tách rời tùy phiên bản, lò xo phản hồi. Tương thích mã OEM: 82610-4E000 (Trái) / 82620-4E000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
122	Gioăng cánh cửa ngoài trước Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Độ dài và biên dạng mặt cắt (Profile) thiết kế chuẩn xác theo khung cánh cửa trước xe KIA K200. Các lỗ thoát khí và vị trí nút cài nhựa khớp hoàn toàn với lỗ chờ trên khung tôn cánh cửa. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có cấu trúc xốp (Cellular rubber) bên trong để tăng độ đàn hồi và lớp vỏ ngoài mịn bám dính; Chống tia UV và chịu được nhiệt độ khắc nghiệt. Cấu tạo: Dạng ống rỗng có xương kim loại hoặc lõi sợi gia cường bên trong phần chân gioăng để tăng lực bám; Tích hợp sẵn các nút nhựa định vị dọc theo chiều dài sợi gioăng. Tương thích mã OEM: 82110-4E000 (Trái) / 82120-4E000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
123	Gioăng chống rung cánh cửa trước Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài chạy dọc theo toàn bộ chu vi khung cửa cabin xe KIA K200. Biên dạng mặt cắt hình chữ "U" có lõi thép để bám vào mép tôn và phần ống cao su rỗng hình tròn để tạo độ nhún chống rung. Chất liệu: Cao su EPDM nguyên sinh kết hợp với lõi thép lò xo bên trong chân gioăng; Phần ống đệm được làm từ cao su xốp mềm có độ đàn hồi cực cao. Cấu tạo: Thiết kế tích hợp phần chân bám (có các lưỡi gà cao su nhỏ để giữ chặt mép tôn) và phần		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bóng hơi (Bulb) để giảm chấn. Tương thích mã OEM: 82130-4E000 / 82140-4E000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
124	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Kia Thaco Frontier K200	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng dài dài, mỏng, biên dạng đặc thù (thường là hình chữ P hoặc chữ D) phù hợp với khe hở tại trụ cửa xe KIA K200. Độ dày xốp từ 5 mm - 10 mm.Chất liệu: Cao su xốp (Sponge Rubber) hoặc cao su EPDM dạng bọt khí mịn; Có lớp băng keo chuyên dụng (3M hoặc tương đương) ở mặt sau hoặc các nút cài nhựa định vị chịu lực.Cấu tạo: Kết cấu siêu nhẹ, mềm mại, có khả năng nén cực tốt để lấp đầy các khe hở hẹp mà không làm nặng tay khi đóng cửa. Tương thích mã OEM: 82132-4E000 / 82142-4E000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200.		
125	Gioăng cánh cửa hậu thùng xe Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Độ dài tổng thể bao quanh chu vi hai cánh cửa hậu thùng xe KIA K200. Biên dạng mặt cắt thường là hình chữ "H", chữ "P" hoặc đa tầng (Double/Triple fin) để tối ưu khả năng làm kín khe hở giữa hai cánh cửa và giữa cửa với khung thùng.Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có độ dẻo dai và khả năng chịu lực nén lớn; Chống lão hóa, chịu được tia UV và các tác		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				động khắc nghiệt của thời tiết bên ngoài.Cấu tạo: Dạng dải cao su đúc có xương nhựa hoặc lõi thép bên trong (với loại gioăng cài) để bám chắc vào mép cửa; Bề mặt tiếp xúc có các rãnh nhỏ để tăng độ mát và thoát nước. Tương thích với các loại thùng đóng chính hãng Thaco. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
126	Chấn bùn trước + sau Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn khít theo biên dạng hốc bánh xe KIA K200. Chấn bùn trước ôm sát vách cabin; Chấn bùn sau có bản rộng phù hợp với lốp đôi (lốp sau nhỏ) của dòng K200. Các lỗ bắt vít trùng khớp 100% với lỗ chờ trên khung xe.Chất liệu: Nhựa tổng hợp hoặc cao su pha nhựa (PVC/PP) có độ dẻo cao; Chịu được va đập, không bị giòn gãy khi bị đá văng hoặc khi xe đi vào đường gồ ghề.Cấu tạo: Dạng tấm đúc định hình, mặt ngoài bóng mịn dễ vệ sinh, mặt trong có các gân tăng cứng. Tương thích mã OEM: 86831-4E000 / 86841-4E000 (Trước) và bộ chấn bùn thùng sau. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
127	Lôgô + biểu tượng Kia Thaco Frontier K200	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Bao gồm Logo KIA trung tâm (trước/sau), biểu tượng tên xe "K200", và thương hiệu "Frontier". Kích thước chuẩn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				xác theo tỉ lệ thiết kế của hãng, khớp với các vị trí lõm hoặc lỗ định vị trên mặt ca lăng và cánh cửa. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp mạ Crom bạc sáng bóng (Chrome plating) hoặc Logo KIA nhận diện mới (New Identity). Lớp mạ có độ gương cao, chống trầy xước và chống ăn mòn hóa học. Cấu tạo: Mặt trước lõm nhẹ tạo hiệu ứng 3D; Mặt sau có sẵn lớp keo dán chuyên dụng cường lực (thường là keo 3M) và các chân định vị nhựa để đảm bảo lắp đặt cân đối. Tương thích mã OEM: 86320-4E500 / 86311-4E500. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia Thaco Frontier K200		
128	Lọc dầu động cơ Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước: Thiết kế chuẩn xác cho động cơ Hyundai D4CB (2.5L) trên xe Kia K200; Đường kính thân phin lọc ~80mm, chiều cao ~100mm; Ren kết nối chuẩn M20 x 1.5. Chất liệu: Vỏ bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Giấy lọc sợi thủy tinh tổng hợp hoặc giấy xenlulo cao cấp có độ tinh lọc đến 20 micron; Gioăng đệm bằng cao su chịu nhiệt Nitrile (NBR). Cấu tạo: Dạng lọc vận (Spin-on); Tích hợp van một chiều (Anti-drain back valve) ngăn nhót chảy ngược khi tắt máy và van an toàn (Bypass valve) tự mở khi lọc bị nghẹt để bảo vệ động cơ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
129	Lọc gió động cơ Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước: Thiết kế chuẩn xác cho hộp lọc gió xe Kia K200; Dạng trụ tròn với đường kính và chiều cao tương thích. Chất liệu: Giấy lọc sợi tổng hợp cao cấp có cấu trúc xếp lớp nano giúp tăng diện tích bề mặt lọc; Hai đầu bằng nhựa PU dẻo hoặc thép mạ kẽm giúp định hình chắc chắn; Lưới thép bảo vệ gia cường chống biến dạng dưới lực hút mạnh của Turbo. Cấu tạo: Lớp giấy lọc có độ thẩm thấu không khí cao nhưng ngăn chặn được 99% bụi bẩn, cát và tạp chất; Gioăng đệm bằng cao su mềm tại mặt tiếp xúc giúp làm kín tuyệt đối, không cho không khí chưa qua lọc lọt vào buồng đốt. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
130	Lọc nhiên liệu tinh Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước: Đường kính thân lọc $\Phi 84$ mm; Chiều cao tổng thể 142 mm; Ren kết nối phía trên chuẩn M31×1.5; Ren bắt cảm biến tách nước phía dưới M10×1.5. Chất liệu: Vỏ thép đúc dày chịu áp suất cao; Giấy lọc đặc chủng 2 lớp (Media) có khả năng lọc sạch tạp chất kích thước từ 2–5 micron; Gioăng làm kín bằng cao su Nitrile chịu dầu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Dạng bầu lọc sắt (Spin-on); Tích hợp lõi lọc hiệu suất cao bên trong; Thiết kế lỗ ren dưới đáy để lắp cảm biến báo nước (Water Sensor) Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
131	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước: Đường kính ngoài thân lọc Φ94 mm; Chiều cao tổng thể 140 mm - 145 mm (tùy đời xe); Ren kết nối trung tâm M22×1.5. Chất liệu: Vỏ lọc bằng nhôm đúc hoặc thép sơn tĩnh điện chịu lực; Giấy lọc đặc chủng thấm thấu thấp, có lớp phủ chống nước (Water-repellent media) để tách nước hiệu quả; Gioăng cao su NBR chịu dầu. Cấu tạo: Thiết kế dạng bầu vặn (Spin-on); Tích hợp khoang chứa nước đọng phía dưới; Đáy lọc có lỗ ren để lắp van xả nước hoặc cảm biến báo nước; Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
132	Vòng găng (xéc măng) cốt 00 Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước: Đường kính tiêu chuẩn (Standard size) Φ91 mm; Độ dày vòng lửa (Ring 1): 2.0 mm; Độ dày vòng nén (Ring 2): 2.0 mm; Độ dày vòng dầu (Oil ring): 3.0 mm. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt hoặc gang xám cao cấp; Vòng lửa số 1 thường được phủ lớp PVD hoặc Molybdenum chống mài mòn và chịu nhiệt cực cao; Vòng dầu có lò xo đàn hồi hỗ trợ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Một bộ đầy đủ cho 4 piston, mỗi piston gồm 3 vòng: 01 vòng lửa chịu nhiệt trực tiếp, 01 vòng nén làm kín khí và 01 vòng dầu gạt nhớt. Thiết kế biên dạng mặt cắt chuẩn xác giúp giảm ma sát tối đa. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
133	Bạc biên, palie cốt 00 Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước: Thông số tiêu chuẩn (Cốt 0/STD). Đường kính trong bạc Balie (Main Bearing): $\Phi 66$ mm; Đường kính trong bạc Biên (Con-rod Bearing): $\Phi 50$ mm; Độ dày vỏ bạc thiết kế chuẩn xác để tạo khe hở dầu từ 0.02–0.05 mm. Chất liệu: Hợp kim nhôm-thiếc hoặc đồng chì 3 lớp (Trimetal) cao cấp; Bề mặt được phủ lớp mạ mềm (Overlay) giúp hấp thụ các hạt bụi siêu nhỏ và giảm ma sát khởi động; Lưng bạc bằng thép cường độ cao giúp định vị chắc chắn. Cấu tạo: Bộ đầy đủ bao gồm 10 nửa bạc Balie (cho 5 cổ trục khuỷu) và 8 nửa bạc Biên (cho 4 tay biên); Có rãnh dầu và lỗ cấp dầu bôi trơn định vị chính xác; Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
134	Bộ gioăng phốt đệm động cơ Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước & Thành phần: Bao gồm đầy đủ các chi tiết làm kín cho động cơ D4CB: Gioăng nắp máy (gioăng quy lát) độ dày tiêu chuẩn 1.0–1.2 mm; Phốt đuôi trục khuỷu kích thước 94×114×12 mm; Phốt đầu trục		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khuyết 50×68×9 mm; Gioăng nắp giàn cò; Gioăng cổ xả/cổ nạp và bộ phốt gít xupap (16 cái). Chất liệu: Gioăng quy lát bằng thép đa lớp (MLS) chịu áp suất cực cao; Các loại gioăng đệm khác bằng cao su chịu nhiệt (ACM/Viton) hoặc vật liệu không amiăng (Non-asbestos); Phốt dầu có lò xo bằng thép không gỉ. Cấu tạo: Thiết kế chuẩn xác theo sơ đồ máy KIA K200; Gioăng thép có lớp phủ polymer chống dính và chịu nhiệt; Các lỗ nước, lỗ dầu và lỗ bu lông được định vị chính xác 100%. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
135	Ống cao su dẫn nước làm mát Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Ống trên: Đường kính trong Φ35 mm, Chiều dài khoảng 450 mm; Ống dưới: Đường kính trong Φ35 mm, Chiều dài khoảng 520 mm (uốn cong theo cầu hình xe). Độ dày thành ống tiêu chuẩn từ 4 mm đến 5 mm. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) chất lượng cao; Giữa các lớp cao su được gia cường bằng lớp lưới sợi Polyester hoặc sợi Kevlar chịu lực, chống phình và chống xé. Cấu tạo: Ống cao su đa lớp (thường là 3 lớp); Bề mặt trong láng mịn giúp giảm lực cản dòng chảy; Bề mặt ngoài chịu được hơi dầu và các tác động môi trường. Hình dạng uốn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				định hình sẵn theo khoang máy xe KIA K200. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
136	Dây curoa (bộ 3 sợi) Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Bao gồm 03 sợi riêng biệt với thông số chuẩn: 2 sợi dây curoa đôi (Twin Belts) cho máy phát/bơm nước và 1 sợi cho lốc điều hòa. Kích cỡ thường dùng là loại dây răng cưa (Cogged V-Belt) bản 12.5 hoặc dây trơn tùy đời xe. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, gia cường bằng sợi polyester hoặc sợi aramid có độ giãn dài cực thấp; Khả năng chịu nhiệt và chịu dầu mỡ tốt. Cấu tạo: Thiết kế dạng chữ V có răng (Cogged) giúp tản nhiệt nhanh và uốn linh hoạt qua các pully đường kính nhỏ. Tương thích mã OEM: 25212-42161 / 97713-4A000 (hoặc tương đương tùy năm sản xuất). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
137	Đầu kim phun Hyundai Porter II	Cái	8	Kích thước cụ thể: Đường kính thân đầu kim $\Phi 7$ mm; Chiều dài tổng thể ~ 45 mm. Thiết kế với số lỗ phun (nozzle holes) từ 6 đến 8 lỗ siêu nhỏ, đường kính mỗi lỗ tính bằng micron, được gia công bằng công nghệ tia lửa điện chính xác tuyệt đối. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt (High-speed steel) có độ cứng cực cao; Bề mặt kim phun và đế kim được xử lý nhiệt luyện và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phủ lớp chống mài mòn, chịu được ma sát cao áp liên tục. Cấu tạo: Bao gồm thân đầu kim và kim châm (needle) được mài rà khít sát với nhau theo tiêu chuẩn dung sai micromet; Đảm bảo độ kín không rò rỉ dưới áp suất nhiên liệu lên đến 2000 Bar. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
138	Bộ đệm, gioăng kim phun Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Vòng đệm chân kim (lông đèn đồng): Đường kính ngoài Φ15 mm, Đường kính trong Φ7.3 mm, Độ dày tiêu chuẩn 1.5 mm hoặc 2.0 mm (tùy vị trí nắp máy). Gioăng cao su làm kín thân kim: Đường kính trong Φ14 mm, độ dày vòng nhẵn 2.5 mm. Chất liệu: Vòng đệm nhiệt bằng đồng đo nguyên chất (Copper) có độ tinh khiết cao, được xử lý nhiệt để đạt độ mềm dẻo cần thiết; Gioăng tròn bằng cao su Viton (FKM) chịu nhiệt độ cao và kháng dầu cực tốt. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ cho 01 kim phun bao gồm: 01 vòng đệm đồng chịu nhiệt đáy kim và 01 gioăng cao su làm kín bụi/dầu trên thân kim. Thiết kế chuẩn xác cho dòng kim phun Bosch của động cơ D4CB. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
139	Bộ ruột turbo tăng áp Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính cánh quạt nạp (Compressor Wheel): $\Phi 36$ mm - $\Phi 46$ mm; Đường kính cánh quạt xả (Turbine Wheel): $\Phi 35$ mm - $\Phi 40$ mm. Chiều dài trục trung tâm chuẩn xác cho dòng Turbo VGT (Variable Geometry Turbocharger) của xe KIA K200. Chất liệu: Cánh quạt nạp bằng hợp kim nhôm đúc cường lực hoặc nhôm nén (Billet) siêu nhẹ; Cánh quạt xả và trục bằng thép hợp kim chịu nhiệt K418 (hợp kim Nickel) có khả năng chịu nhiệt độ khí xả cực cao; Thân giữa bằng gang xám đúc chuyên dụng. Cấu tạo: Bao gồm trục, bánh xe tuabin, bánh xe nén, hệ thống bạc đạn (bạc lót) và vòng đệm làm kín. Trục đã được cân bằng động chính xác tuyệt đối ở tốc độ cao (lên đến 150.000 - 200.000 vòng/phút) bằng máy cân chỉnh cao tốc. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
140	Két nước làm mát Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo khung đầu xe Hyundai Porter II. Diện tích bề mặt tản nhiệt lớn với các đường ống dẫn nước nằm ngang/dọc; Kích thước họng nước vào/ra khớp với đường ống cao su tiêu chuẩn ($\Phi 35$ mm - $\Phi 38$ mm). Chất liệu: Lõi két nước (Core) bằng nhôm cao cấp (Aluminum) có khả năng truyền nhiệt cực nhanh; Hai bình chứa nước (Tank)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt PA66-GF30 hoặc nhôm đúc nguyên khối. Cấu tạo: Gồm các ống dẫn dẹt và các lá tản nhiệt hình zigzag xếp xen kẽ dày đặc để tối đa hóa diện tích tiếp xúc không khí. Có tích hợp bộ làm mát dầu hộp số (với xe số tự động) và van xả đáy. Tương thích mã OEM: 25310-4F000 / 25310-4F101. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
141	Bơm nước Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo vị trí lắp đặt trên thân máy động cơ D4CB xe Hyundai Porter II. Đường kính pully và vị trí các lỗ bắt bu lông khớp hoàn toàn với hệ thống truyền động dây curoa. Chất liệu: Thân bơm bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, nhẹ và tản nhiệt tốt; Cánh bơm (Impeller) bằng thép hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, chống ăn mòn; Trục bơm bằng thép hợp kim tôi cứng. Cấu tạo: Bao gồm thân bơm, trục, vòng bi chất lượng cao, phốt làm kín (Mechanical seal) chống rò rỉ và cánh quạt ly tâm. Tương thích mã OEM: 25100-4A000 / 25100-4A010. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
142	Cao su chân máy trước Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính thân cao su Φ80 mm - Φ85 mm; Chiều cao tổng thể khoảng 110 mm; Đường kính bu lông liên		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				kết M12 hoặc M14 (tùy vị trí nạp/xả). Thiết kế hình trụ nón, tương thích hoàn toàn với giá đỡ động cơ xe KIA K200. Chất liệu: Cao su thiên nhiên cường lực cao (Heavy Duty Rubber) có độ đàn hồi tiêu chuẩn; Phần lõi và đế bắt vít bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Liên kết giữa cao su và thép bằng công nghệ lưu hóa tiên tiến, chống bong tróc. Cấu tạo: Dạng cao su đúc nguyên khối tích hợp xương thép gia cường; Có thiết kế các rãnh thoát nhiệt và giảm chấn đa điểm giúp hấp thụ rung động theo cả phương đứng và phương ngang. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
143	Phốt moay ơ trước Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 50$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 70$ mm; Độ dày (bề rộng) 9 mm. Thiết kế chuẩn xác cho trục ngồng lái và moay ơ bánh trước xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) hoặc cao su Polyacrylate (ACM) có khả năng kháng dầu mỡ và chịu nhiệt tốt; Khung xương bên trong bằng thép hợp kim định hình chắc chắn; Lò xo giữ môi phốt bằng thép không gỉ. Cấu tạo: Dạng phốt chặn dầu một môi hoặc hai môi (có môi phụ chặn bụi); Thiết kế môi phốt có độ đàn hồi cao, ôm khít trục giúp làm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				kín tuyệt đối kể cả khi bánh xe quay ở tốc độ cao. Tương thích mã OEM: 0S011-33067 / 52710-44000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
144	Phốt moay ơ sau Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Phốt trong: Đường kính trong $\Phi 60$ mm, Đường kính ngoài $\Phi 82$ mm, Độ dày 12 mm; Phốt ngoài: Đường kính trong $\Phi 45$ mm, Đường kính ngoài $\Phi 65$ mm, Độ dày 9 mm. Thiết kế chuẩn xác cho cầu sau xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) chịu dầu cao cấp hoặc Viton; Khung xương thép gia cường chịu lực ép lớn; Lò xo tự siết bằng thép không gỉ giúp duy trì lực ôm kín tâm trục. Cấu tạo: Thiết kế đặc chủng cho xe tải với môi phốt kép (làm kín dầu và chắn bụi); Bề mặt tiếp xúc được xử lý chống ma sát nhiệt; Thân phốt có các gân định vị giúp bám chắc vào hốc moay ơ. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
145	Phốt cầu sau Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 40$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 75$ mm; Độ dày 12 mm. Thiết kế chuẩn xác cho mặt bích (flange) đầu cầu sau xe KIA K200. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) chịu dầu cường độ cao hoặc cao su Fluorinated (Viton) giúp chịu nhiệt ma sát lớn; Khung		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				xương thép carbon định hình giúp phốt không bị biến dạng dưới áp lực dầu cầu; Lò xo tăng cường lực siết bằng thép hợp kim. Cấu tạo: Dạng phốt chặn dầu có môi phụ ngăn bụi (Dust lip); Bề mặt môi phốt chính có các đường vân hướng dầu ngược vào trong (vân xoắn) để tăng hiệu quả làm kín khi trục quay tốc độ cao. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
146	Phốt hộp số Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Phốt đầu (trục sơ cấp): $\Phi 30 \times \Phi 45 \times 7$ mm; Phốt đuôi (trục thứ cấp - đầu ra các đăng): $\Phi 40 \times \Phi 56 \times 8/13$ mm (có môi chắn bụi loe). Thiết kế chuẩn cho hộp số xe KIA K200 động cơ D4CB. Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu dầu Polyacrylate (ACM) hoặc Fluoroelastomer (Viton) chất lượng cao; Khung xương thép carbon gia cường; Lò xo giữ môi phốt bằng thép đàn hồi chống rỉ. Cấu tạo: Phốt đuôi thiết kế dạng môi kép với môi phụ chắn bụi hướng ra ngoài để bảo vệ trục thứ cấp; Môi phốt chính có đường vân xoắn hướng dầu chủ động khi trục quay. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
147	Phốt chặn dầu lắp ngang sau Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 45$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 62$ mm; Độ dày 9 mm hoặc 10 mm (tùy theo đời vỏ cầu). Thiết		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				kế chuẩn xác cho trục láp ngang xe KIA K200. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) hoặc Polyacrylate chịu dầu và chịu nhiệt cao; Khung xương bằng thép cán nguội gia cường; Lò xo giữ môi phốt bằng thép đàn hồi, đảm bảo lực ôm khít lên trục láp. Cấu tạo: Thiết kế môi đơn hoặc môi kép có vành chắn bụi; Bề mặt môi phốt có các rãnh vát hướng dầu giúp tăng hiệu quả làm kín khi trục láp quay ở vận tốc cao. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
148	Cao su chân hộp số Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài đế thép khoảng 160 mm - 180 mm; Khoảng cách tâm hai lỗ bu lông bắt vào dầm ngang 140 mm; Chiều cao tổng thể 75 mm. Thiết kế dạng chữ nhật hoặc hình thang đặc trưng cho hộp số 6 cấp xe KIA K200. Chất liệu: Cao su thiên nhiên tổng hợp có độ bền kéo và độ đàn hồi cao; Khung xương và đế bằng thép dày sơn tĩnh điện đen chống rỉ sét; Môi liên kết giữa cao su và thép được xử lý hóa chất chuyên dụng để chống tách lớp dưới lực xoắn. Cấu tạo: Khối cao su đúc nguyên khối có các rãnh giảm chấn bên trong để hấp thụ rung động đa chiều; Tích hợp bu lông hoặc lỗ bắt bu lông cường độ cao M10/M12 để liên kết chặt chẽ giữa hộp số và dầm đỡ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
149	Vòng bi moay ơ trước Hyundai Porter II	Vòng	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo kích thước trục ngỗng lái (knuckle) xe Hyundai Porter II. Bao gồm vòng bi trong và vòng bi ngoài (đối với dòng dùng bi côn) hoặc cụm bi đúc liền (Gen 2/3). Đường kính trong, đường kính ngoài và độ dày khớp 100% với thông số kỹ thuật của hãng. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome đặc chủng (Gcr15) có độ cứng cao, chống mài mòn và chịu môi tốt; Các viên bi (con lăn) được gia công siêu mịn. Cấu tạo: Loại bi côn (Taper Roller Bearing) giúp chịu được cả lực hướng tâm và lực dọc trục khi xe vào cua. Tương thích mã OEM: 51703-44030 / 51701-44030 (hoặc mã cụm 51760-4E000 tùy đời xe). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
150	Vòng bi bán trục ngang cầu sau Hyundai Porter II	Vòng	4	Kích thước cụ thể: Đường kính trong Φ45 mm; Đường kính ngoài Φ80 mm; Độ dày 26 mm. Thiết kế chuẩn xác cho trục láp và ống cầu sau xe KIA K200. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome Carbon (GCr15) độ cứng cao, chịu mài mòn cực tốt; Con lăn và rãnh lăn được gia công siêu tinh khiết để giảm thiểu ma sát và tiếng ồn; Ca bi và vòng cách bằng thép gia cường.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Dạng vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) hoặc bi cầu 2 dãy tùy đời xe, có khả năng chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục lớn; Thiết kế cho phép chịu được lực va đập mạnh khi xe chở nặng đi vào đường xấu. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
151	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu sau Hyundai Porter II	Vòng	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 35$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 80$ mm; Độ dày 22.75 mm. Thiết kế chuẩn xác cho trục bánh răng quả dứa (Pinion shaft) xe KIA K200. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome Carbon chuyên dụng (GCr15 High-Carbon Chromium Steel) đạt độ cứng bề mặt siêu cao; Con lăn được gia công chính xác tuyệt đối để chịu được tốc độ vòng quay cực đại của trục các đăng. Cấu tạo: Loại bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) đơn; Gồm ca trong gắn liền cụm con lăn và ca ngoài rời. Khả năng chịu tải trọng hỗn hợp (lực hướng tâm và lực dọc trục) rất tốt, giúp cố định vị trí ăn khớp của bánh răng quả dứa với bánh răng vành chậu. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
152	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu sau Hyundai Porter II	Vòng	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 40$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 90$ mm; Độ dày 25.25 mm. Đây là kích thước tiêu chuẩn cho		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vòng bi quả dứa phía sau (vị trí chịu tải nặng) của động cơ D4CB trên xe KIA K200. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome Carbon cao cấp (GCr15) đạt tiêu chuẩn độ cứng quốc tế; Con lăn được xử lý nhiệt luyện chân không để tăng khả năng chịu mài và chống rỉ bề mặt dưới áp lực cực lớn. Cấu tạo: Loại bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) chịu lực nặng; Thiết kế góc côn đặc biệt giúp triệt tiêu lực đẩy dọc trục (axial thrust) phát sinh khi bánh răng răng nghiêng ăn khớp. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
153	Hộp vi sai cầu sau Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế nguyên cụm (Assembly) tương thích hoàn toàn với vỏ cầu sau xe Hyundai Porter II. Số răng của bánh răng quả dứa và bánh răng vành chậu phải đúng tỉ số truyền chuẩn của dòng Porter II (thường là 8/37 hoặc 9/40 tùy đời). Chất liệu: Vỏ hộp bằng gang đúc chịu lực; Các bánh răng (vành chậu, quả dứa, bánh răng hành tinh) làm từ thép hợp kim siêu cứng, tôi cao tần để chống mài mòn và chịu tải cực lớn. Cấu tạo: Gồm bánh răng vành chậu (Ring gear), bánh răng quả dứa (Pinion gear), bộ bánh răng hành tinh, trục chữ thập và vòng bi cầu sau. Tương thích mã OEM: 53000-4B000 / 53000-4F000.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
154	Vòng bi hộp vi sai cầu sau Hyundai Porter II	Vòng	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong $\Phi 45.23$ mm; Đường kính ngoài $\Phi 80$ mm; Độ dày 21 mm. Thiết kế chuẩn xác cho cổ trục hộp vi sai Chất liệu: Thép hợp kim Chrome Carbon đặc chủng (GCr15) có khả năng chịu tải tĩnh và tải động cực cao; Con lăn được xử lý tôi cao tần để đạt độ cứng bề mặt tối ưu, chống hiện tượng mỏi kim loại và rỉ mặt lăn. Cấu tạo: Loại bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) chịu lực nặng; Bao gồm ca trong (cone) và ca ngoài (cup) có thể tháo rời. Thiết kế góc côn giúp chịu được lực xô ngang phát sinh khi xe vào cua hoặc di chuyển trên đường nghiêng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
155	Bánh răng bán trục Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài và số răng (răng thẳng hoặc răng nghiêng) khớp hoàn toàn với bộ vi sai xe Hyundai Porter II. Lỗ trục trung tâm có rãnh then hoa (Spline) khớp 100% với đầu trục láp ngang. Chất liệu: Thép hợp kim chuyên dụng (như thép Cr-Mo), được thấm carbon và tôi cứng bề mặt để đạt độ cứng tối ưu, lõi bên trong vẫn giữ được độ dẻo dai để chịu lực va đập. Cấu tạo: Thiết kế dạng bánh răng nón (Bevel gear)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				với bề mặt răng được gia công chính xác bằng công nghệ CNC để giảm thiểu ma sát. Tương thích với các bộ vi sai mã OEM: 53000-4F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
156	Tích kê mũ ốc lớp trước Hyundai Porter II	Bộ	5	Kích thước cụ thể: Bu lông: Đường kính thân ren M14×1.5 (ren mịn), Chiều dài thân bu lông 50 mm - 55 mm; Đai ốc (mũ ốc): Lục giác size 21 mm, có mũ che đầu hoặc dạng hở tùy phiên bản. Thiết kế chuẩn cho mâm xe Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc 12.9); Bề mặt được mạ kẽm trắng hoặc mạ Dacromet chống rỉ sét, chống ăn mòn hóa học và chịu được môi trường khắc nghiệt. Cấu tạo: Bu lông có thiết kế đầu bằng hoặc đầu côn, thân có khía (răng cưa) để ép chặt vào moay ơ không bị xoay; Đai ốc có mặt đế côn 60° giúp định tâm mâm xe chính xác tuyệt đối khi xiết chặt. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
157	Tích kê mũ ốc lớp sau Hyundai Porter II	Bộ	7	Kích thước cụ thể: Bu lông: Đường kính thân ren M14×1.5, Chiều dài tổng thể 75 mm - 85 mm (phần ren dài để bắt bánh đôi); Đai ốc: Lục giác size 21 mm, thiết kế mặt đế phẳng có vòng đệm xoay (washer) hoặc mặt côn rộng. Tương thích chuẩn moay ơ sau xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao chuyên dụng (Cấp bên tiêu chuẩn 10.9 hoặc 12.9); Xử lý bề mặt bằng phương pháp nhuộm đen hoặc mạ Dacromet giúp chống rỉ sét và tăng khả năng chịu nhiệt ma sát. Cấu tạo: Thân bu lông có khía răng cưa (spline) để ép cố định vào mặt bích moay ơ; Đai ốc thường tích hợp vòng đệm rời giúp phân bổ lực ép đều lên bề mặt mâm, tránh làm trầy xước hoặc biến dạng lỗ mâm khi xiết chặt. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
158	Bàn ép côn Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính bề mặt ép Φ260 mm; Khoảng cách các lỗ bu lông bắt vào bánh đà chuẩn theo sơ đồ động cơ D4CB (Euro 4). Thiết kế phù hợp cho lá côn có đường kính tương ứng 260 mm. Chất liệu: Vỏ mâm ép bằng thép dập chịu lực cao; Mặt gương (đĩa ép) bằng gang xám hợp kim có khả năng chịu nhiệt và chống mài mòn cực tốt; Lò xo đĩa (lá màng) bằng thép lò xo chuyên dụng được tôi luyện đạt độ đàn hồi chuẩn xác. Cấu tạo: Dạng bàn ép lò xo đĩa (Diaphragm Spring); Bề mặt tiếp xúc được mài phẳng tuyệt đối để đảm bảo lực ép đồng đều; Các chân lò xo đĩa được xử lý nhiệt ở đầu mút để chống mòn khi tiếp xúc với bi tê		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
159	Đĩa côn cả cốt Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài mặt bố Φ260 mm; Đường kính trong mặt bố Φ170 mm; Số răng then hoa (cốt): 23 răng; Đường kính đại cốt 26.2 mm. Thiết kế chuẩn cho hộp số 6 cấp xe. Chất liệu: Mặt bố ma sát làm từ sợi Kevlar kết hợp hợp kim đồng và sợi thủy tinh (Non-asbestos) chịu nhiệt cao, chống cháy; Phần xương đĩa bằng thép tấm dập gia cường; Lò xo giảm chấn bằng thép hợp kim đàn hồi cao. Cấu tạo: Bao gồm mặt bố ma sát hai mặt đỉnh bằng đỉnh tán đồng chắc chắn; Hệ thống 4 hoặc 6 lò xo giảm chấn (cốt) giúp hấp thụ xung lực khi bắt côn; Tâm đĩa (moay ơ đĩa côn) có rãnh then hoa gia công chính xác để trượt nhẹ nhàng trên trục sơ cấp hộp số. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
160	Bi tê cả cốt Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong Φ32 mm - Φ35 mm (vừa khít ống dẫn hướng trục sơ cấp); Đường kính mặt gương tiếp xúc Φ55 mm - Φ60 mm. Thiết kế chuẩn cho xe sử dụng hộp số 6 cấp. Chất liệu: Thân bi (cốt) bằng thép hợp kim đúc hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cường độ cao; Vòng bi bằng thép Chrome Carbon		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(GCr15) siêu cứng; Bề mặt tiếp xúc được tôi cao tần chống mài mòn. Cấu tạo: Dạng bi tê có sẵn cốt (hub), giúp bi trượt tịnh tiến ổn định trên ống dẫn hướng; Bên trong vòng bi đã được nạp sẵn mỡ bôi trơn chịu nhiệt cao cấp và làm kín bằng phốt cao su ngăn bụi bẩn côn xâm nhập. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
161	Tổng bơm côn Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính piston trong $\Phi 15.8$ mm (chuẩn 5/8 inch); Khoảng cách tâm hai lỗ bu lông bắt vào vách cabin là 70 mm - 75 mm. Chiều dài ty đẩy có thể điều chỉnh để phù hợp với hành trình bàn đạp xe. Chất liệu: Thân xi lanh bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao giúp chống oxy hóa và tản nhiệt tốt; Piston bên trong bằng nhựa kỹ thuật chịu mài mòn hoặc hợp kim nhôm; Phốt cao su (Cuyn-ben) bằng vật liệu EPDM chuyên dụng chống nổ khi tiếp xúc với dầu phanh. Cấu tạo: Thiết kế tích hợp sẵn bình chứa dầu phía trên bằng nhựa PP trong suốt (có vạch báo mức dầu); Bao gồm lò xo hồi vị độ cứng cao giúp bàn đạp côn trả về vị trí ban đầu nhanh chóng. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
162	Cúp ben, che bụi tổng bơm côn Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính cúp ben chuẩn xác theo lồng xylanh tổng bơm côn xe Hyundai Porter II (thường là phi 5/8 inch hoặc 15.8 mm). Chụp che bụi có kích thước khớp với đầu piston và thân bơm. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) hoặc EPDM chất lượng cao, có khả năng chịu dầu phanh (DOT 3/DOT 4) cực tốt, không bị trương nở hay biến dạng. Cấu tạo: Bộ kit bao gồm: Các vòng cúp ben (cup seals) dạng môi chữ V hoặc chữ U, chụp cao su che bụi (boot), lò xo hồi vị và có thể kèm theo phe cài. Tương thích mã OEM: 41100-4B000 (Kit). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
163	Bơm trợ lực côn dưới Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính piston trong $\Phi 20.6$ mm (chuẩn 13/16 inch) hoặc $\Phi 22.2$ mm tùy phiên bản hộp số; Hành trình ty đẩy tiêu chuẩn phù hợp với càng cua ly hợp xe. Chất liệu: Thân xi lanh bằng gang đúc chịu áp lực hoặc hợp kim nhôm cường lực; Piston bằng thép hoặc nhựa chịu nhiệt; Phốt cao su cuyn-ben vật liệu EPDM kháng dầu phanh và chịu mài mòn cao; Ty đẩy bằng thép mạ kẽm. Cấu tạo: Thiết kế bao gồm thân xi lanh, piston, lò xo hồi vị bên trong và vít xả gió (bleeder screw) bằng đồng hoặc thép; Có chụp bụi cao su phía ngoài ngăn bùn đất bám vào ty đẩy.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
164	Cúp ben, che bụi bơm trợ lực côn dưới Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính cúp ben chuẩn xác theo lòng xylanh bơm côn dưới xe Hyundai Porter II (thường là phi 3/4 inch hoặc 19 mm). Chụp bụi có biên dạng xếp lớp (accordion) khớp với đầu ty đẩy và vỏ bơm. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile hoặc Ethylene Propylene (EPDM) chịu dầu phanh cường độ cao; Khả năng chịu nhiệt độ lên đến 120°C từ khu vực động cơ. Cấu tạo: Bộ kit gồm: 01 hoặc 02 vòng cúp ben chính, 01 chụp bụi cao su bảo vệ ngoài, lò xo đẩy piston và phe cài (tùy bộ). Tương thích mã OEM: 41200-4B000 (Kit). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
165	Tuy ô cao su dẫn dầu côn Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài tổng thể và biên dạng uốn cong chuẩn theo thiết kế khoang máy Hyundai Porter II. Hai đầu có rắc co (đầu nổi) ren trong/ngoài khớp hoàn toàn với đường ống kẽm và đầu vào chuột côn. Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp (nhiều lớp cốt vải hoặc sợi kim loại bên bên trong) chịu áp suất cực cao; Lớp ngoài chống cháy và chống ăn mòn hóa học. Cấu tạo: Thân dây dẻo dai, không bị phồng nở dưới áp suất thủy lực lớn. Hai đầu bấm cốt thép chống rò rỉ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tuyệt đối. Tương thích mã OEM: 41640-4B000 / 41640-4F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
166	Giảm xóc trước Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo hệ thống treo độc lập thanh xoắn của xe Hyundai Porter II. Kích thước hành trình pít-tông và vị trí quai bắt bu lông khớp 100% với giá đỡ trên cangk A và khung xe.Chất liệu: Thân giảm xóc bằng thép hợp kim chịu lực, mạ sơn tĩnh điện chống gỉ; Ty giảm xóc (Piston rod) bằng thép mạ Chrome cứng, siêu mịn để giảm ma sát và chống mòn phốt.Cấu tạo: Loại giảm xóc ống lồng thủy lực (Hydraulic Telescopic) hoặc giảm xóc gas (Gas-filled). Bao gồm hệ thống van tiết lưu tự điều chỉnh lực giảm chấn theo tốc độ hành trình. Tương thích mã OEM: 54310-4B000 / 54300-4F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
167	Giảm xóc sau Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng ống lồng (Telescopic) dành cho hệ thống treo phụ thuộc (nhíp lá). Kích thước chiều dài khi giãn hết cỡ và khi nén kích khớp hoàn toàn với vị trí bắt bắt giảm xóc trên vỏ cầu sau và khung sắt xi xe Hyundai Porter II.Chất liệu: Vỏ thép chịu lực dày, sơn phủ chống ăn mòn; Ty giảm xóc bằng thép hợp kim tôi cứng, mạ Chrome bóng gương để bảo vệ phốt làm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				kín.Cấu tạo: Loại giảm xóc thủy lực hai ống (Twin-tube) hoặc nạp khí Nitơ áp suất thấp giúp chống tạo bọt dầu khi làm việc cường độ cao. Hai đầu có quai mắt (Eyelet) kèm bạc lót cao su đúc sẵn. Tương thích mã OEM: 55300-4B000 / 55310-4F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
168	Nhíp trước Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng tệp nhíp bao gồm nhiều lá nhíp chồng lên nhau. Chiều dài cung nhíp, độ rộng lá nhíp (thường là 70 mm) và độ dày từng lá phải chuẩn theo thông số kỹ thuật của xe Hyundai Porter II. Lỗ ốc nhíp khớp hoàn toàn với bu lông định vị.Chất liệu: Thép lò xo hợp kim (như 60Si2Mn hoặc 55CrMnA) được nhiệt luyện đạt độ cứng và độ đàn hồi tiêu chuẩn; Bề mặt được phun bi làm sạch và sơn phủ chống gỉ.Cấu tạo: Gồm lá nhíp chính (lá số 1 có tai nhíp), các lá nhíp phụ và đai kẹp nhíp (clips). Giữa các lá nhíp có thể có miếng đệm chống ồn bằng nhựa. Tương thích mã OEM: 54110-44000 / 54110-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
169	Nhíp sau Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng tệp gồm nhiều lá nhíp (thường từ 5-7 lá tùy phiên bản tải trọng) xếp chồng lên nhau. Chiều rộng lá nhíp chuẩn 70 mm; Chiều dài cung nhíp và độ dày từng lá khớp 100% với thông số		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khung gầm xe Hyundai Porter II. Chất liệu: Thép lò xo hợp kim cán nóng (Sups 9 hoặc tương đương), qua quy trình nhiệt luyện nghiêm ngặt để đạt độ cứng bề mặt và độ dẻo dai lõi hoàn hảo; Sơn phủ polymer chống gỉ sét và chống mài mòn. Cấu tạo: Bao gồm lá nhíp cái (có tai nhíp gắn bạc), các lá nhíp tầng trên và tầng dưới (nhíp phụ), đai kẹp giữ tệp nhíp và bu lông định vị tâm nhíp (bu lông rôn nhíp). Tương thích mã OEM: 55110-4F000 / 55110-4F001. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
170	Cao su bạc nhíp trước Hyundai Porter II	Cái	24	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài khớp với lỗ tai nhíp trước; Đường kính trong khớp với ốc nhíp (bu lông nhíp) xe Hyundai Porter II. Kích thước chuẩn xác giúp bạc cao su được ép chặt, không bị xoay hoặc lỏng lẻo. Chất liệu: Cao su thiên nhiên phối trộn tổng hợp có độ cứng vững cao (High Durometer Rubber), khả năng chịu nén và chống xé rách cực tốt; Lõi trong có thể có ống thép gia cường để tăng độ bền. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống trụ hoặc có vai (flange) ở hai đầu để định vị nhíp không bị xô ngang. Tương thích mã OEM: 54443-44000 / 54453-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
171	Cao su tấm bông nhíp trước Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế hình nón cụt hoặc hình trụ có rãnh giảm chấn, kích thước đáy và chiều cao khớp với giá đỡ trên khung xe Hyundai Porter II. Có bu lông bắt trực tiếp vào sắt xi. Chất liệu: Cao su tổng hợp mật độ cao hoặc Polyurethane có đặc tính đàn hồi cực tốt, chịu được lực nén và đập cực mạnh mà không bị biến dạng vĩnh viễn. Cấu tạo: Khối cao su đúc đặc, phần đế có đĩa đệm bằng thép định hình tích hợp sẵn bu lông bắt vít. Tương thích mã OEM: 54160-44000 / 54160-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
172	Bạc chốt nhíp sau Hyundai Porter II	Bộ	4	Kích thước cụ thể: Đường kính trong và ngoài được gia công chuẩn xác theo kích thước mắt nhíp sau và chốt nhíp (ắc nhíp) xe Hyundai Porter II. Kích thước chuẩn giúp bạc ôm khít trục chốt, không gây độ rơ dọc hoặc rơ ngang. Chất liệu: Cao su thiên nhiên chất lượng cao phối trộn phụ gia tăng cứng (Shore A hardness); Có khả năng chịu nén, chịu xé và chống lão hóa cực tốt. Một số loại cao cấp có lõi thép hoặc làm bằng Polyurethane. Cấu tạo: Dạng ống trụ có vai (flange) ở hai đầu hoặc dạng ống đơn tùy vị trí lắp đặt trên quang treo (shackle) hoặc mắt nhíp. Tương thích mã OEM: 55256-44000 / 55256-4B000.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
173	Đệm cao su nhíp sau Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Độ dày và biên dạng bề mặt khớp hoàn toàn với bản nhíp tiêu chuẩn 70 mm của xe Hyundai Porter II. Có lỗ định vị tâm trùng với bu lông rôn nhíp để đảm bảo không bị xô dịch khi vận hành. Chất liệu: Cao su kỹ thuật chịu lực hoặc nhựa Polyurethane chuyên dụng có độ bền nén cao; Khả năng chịu ma sát và không bị biến dạng dưới áp lực hàng tấn từ thùng xe. Cấu tạo: Thiết kế dạng tấm phẳng hoặc có gờ định vị; Bề mặt thường có các rãnh nhỏ để giữ mỡ bôi trơn hoặc thoát nước/cát bụi. Tương thích mã OEM: 55145-44000 / 55145-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
174	Trục đứng Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo hình học hệ thống treo xe Hyundai Porter II. Các lỗ bắt rô tuyn lái, rô tuyn đứng (càng A trên/dưới) và lỗ lắp vòng bi moay ơ phải có dung sai cực nhỏ, đảm bảo độ chụm và góc đặt bánh xe chuẩn. Chất liệu: Thép hợp kim đúc hoặc gang dẻo chịu lực cường độ cao; Khả năng chịu tải trọng tĩnh và động cực lớn; Bề mặt được gia công chính xác bằng máy CNC và sơn phủ chống gỉ. Cấu tạo: Nguyên khối bao gồm thân chính, các tay đòn liên kết hệ thống lái và giá bắt cụm phanh (caliper).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tương thích mã OEM: 51715-4F000 (Trái) / 51716-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
175	Bạc trục đứng Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài khớp với lỗ gia công trên trục ngồng lái; Đường kính trong khớp khít với chốt trục đứng (King Pin) xe Hyundai Porter II. Sai số cho phép cực thấp để đảm bảo không bị rơ lái. Chất liệu: Hợp kim đồng đặc chủng (Bronze) hoặc đồng pha chì, có tính tự bôi trơn cao và khả năng chịu ma sát cực tốt. Một số loại hiện đại có lớp lót nhựa tổng hợp chịu lực. Cấu tạo: Dạng ống trụ rỗng. Bề mặt bên trong thường có các rãnh dẫn mỡ (rãnh xoắn hoặc dọc) để lưu giữ mỡ bôi trơn, giảm nhiệt và ma sát khi đánh lái. Tương thích mã OEM: 54400-4B000 (Bộ). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
176	Vòng bi tỳ trục đứng Hyundai Porter II	Vòng	4	Kích thước cụ thể: Đường kính trong khớp với đường kính chốt trục đứng; Độ dày và đường kính ngoài chuẩn theo thiết kế hốc lắp về của xe Hyundai Porter II. Đảm bảo độ kín khít để không làm thay đổi khoảng cách lắp ghép. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome cao cấp (Gcr15) cứng vững; Các con lăn hoặc viên bi được tôi cứng để chịu tải trọng tỳ đè cực lớn. Cấu tạo: Loại vòng bi chặn (Thrust Bearing), thường có vỏ thép bọc ngoài (Dust		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cover) để ngăn bụi bẩn và giữ mỡ bôi trơn. Thiết kế chịu lực theo phương thẳng đứng. Tương thích mã OEM: 54400-44000 (part of kit). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
177	Rotuyn lái ngang Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Chiều dài thân và bước ren (ren xuôi hoặc ren ngược) khớp hoàn toàn với thanh lái ngang xe Hyundai Porter II. Độ côn của đầu chốt khớp 100% với lỗ trên ngông lái, đảm bảo cố định chắc chắn. Chất liệu: Thân bằng thép hợp kim rèn cường độ cao, chịu được lực kéo và nén cực lớn; Chốt cầu (Ball stud) bằng thép đã qua nhiệt luyện đặc biệt để chống mài mòn và rạn nứt. Cấu tạo: Khớp cầu xoay đa hướng linh hoạt; Bên trong có lớp đệm nhựa chuyên dụng (lót bạc) giúp vận hành êm ái. Tương thích mã OEM: 56820-4B000 (Ngoài) / 56870-4B000 (Trong). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
178	Tổng bơm phanh Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính lòng xylanh và hành trình pít-tông chuẩn xác theo thiết kế của dòng xe Hyundai Porter II (thường là phi 1 inch hoặc 11/16 inch tùy đời). Các công nổi ống dầu phanh và vị trí bắt bu lông vào bầu trợ lực phanh khớp 100%. Chất liệu: Thân bơm bằng hợp kim nhôm đúc hoặc gang chịu áp lực cao; Pít-tông bằng thép		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hoặc nhôm gia công tinh xảo; Các vòng làm kín (cúp ben) bằng cao su chịu dầu phanh (EPDM) siêu bền. Cấu tạo: Loại xylanh kép (Tandem Master Cylinder) chia hai dòng độc lập cho bánh trước và bánh sau để đảm bảo an toàn. Bao gồm bình chứa dầu phanh bằng nhựa trắng trong suốt có vạch báo mức và cảm biến báo mức dầu. Tương thích mã OEM: 58510-4B000 / 58510-4F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
179	Cúp ben tổng bơm phanh Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính cúp ben phải khớp tuyệt đối với đường kính lòng xylanh tổng bơm phanh xe Hyundai Porter II (thường là phi 25.4 mm hoặc 27 mm tùy phiên bản). Độ dày và biên dạng môi làm kín chuẩn xác để ôm khít piston. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) chất lượng cao, có khả năng kháng dầu phanh (DOT 3, DOT 4) tuyệt đối; Chịu được áp suất thủy lực cực lớn mà không bị biến dạng hay trương nở. Cấu tạo: Bộ kit đầy đủ bao gồm: Các vòng cúp ben chính, cúp ben phụ, lò xo hồi vị, phe cài và các gioăng cao su làm kín chân bình dầu. Tương thích mã OEM: 58510-4B000 (Kit). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
180	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Chiều dài và biên dạng chuẩn cho bánh trước (ngắn hơn, uốn theo góc lái) và bánh sau của xe Hyundai Porter II. Hai đầu có đầu nối ren (Fitting) bằng thép mạ kẽm khớp hoàn toàn với ống đồng và ốc xả air.Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp gia cường (thường có 3-5 lớp), bao gồm lớp lõi chịu dầu, lớp sợi bên kim loại hoặc sợi tổng hợp chịu lực cực cao và lớp vỏ ngoài chống mài mòn, chống tia UV.Cấu tạo: Thân dây có độ đàn hồi thấp (không bị phồng khi đạp phanh gấp) để truyền lực phanh tức thì. Hai đầu bấm cốt thép chống rò rỉ tuyệt đối dưới áp suất thủy lực lớn. Tương thích mã OEM: 58731-4F000 (Trước) / 58737-4B000 (Sau). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
181	Dây cáp phanh tay Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài tổng thể và kích thước đầu móc cáp chuẩn xác theo từng phiên bản trục cơ sở (Standard hoặc Long) của xe Hyundai Porter II. Vỏ cáp có các vị trí tai bắt bu lông cố định vào sắt xi khớp 100%.Chất liệu: Lõi cáp bằng thép bền xoắn nhiều lớp (Steel Wire) cường độ cao, chống gỉ; Vỏ ngoài bằng nhựa PE/PVC bền bỉ, bên trong có lớp lót Teflon (PTFE) giúp giảm ma sát tối đa.Cấu tạo: Hai đầu cáp được đúc cốt thép chắc chắn (đầu móc và đầu ren tăng chỉnh). Có lò xo hồi vị ở đầu kết nối với		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cụm phanh sau. Tương thích mã OEM: 59760-4F000 (Trái) / 59770-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
182	Má + guốc phanh trước, sau Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Biên dạng hình học khớp hoàn toàn với cụm piston phanh (Caliper) bánh trước xe Hyundai Porter II. Độ dày tấm ma sát tiêu chuẩn (thường là 15-17 mm).Chất liệu: Hợp chất ma sát bán kim loại (Semi-metallic) hoặc gốm (Ceramic) chịu nhiệt cao; Không chứa Asbeston (A-mi-ăng) gây hại môi trường.Cấu tạo: Bao gồm tấm thép nền cường độ cao bám chặt vào lớp ma sát; Có rãnh thoát nhiệt và tản bụi ở giữa; Có miếng đệm chống ồn (Shim) và lẫy báo mòn bằng kim loại. Tương thích mã OEM: 58101-4FA00 / 58101-4BA00.Hiệu suất: Hệ số ma sát ổn định trong mọi điều kiện nhiệt độ; Không gây tiếng rít khi phanh; Lực phanh nhạy và thoát nhiệt nhanh. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
183	Tang trống phanh sau Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong lòng tang trống, chiều sâu và sơ đồ lỗ bu lông (PCD) khớp hoàn toàn với moay ơ sau xe Hyundai Porter II. Bề mặt lắp ghép được gia công phẳng tuyệt đối.Chất liệu: Gang xám cao cấp (Grey Cast Iron) có độ dẫn nhiệt tốt và khả năng chống mài mòn cực cao; Bề mặt ngoài được sơn phủ chống gỉ.Cấu tạo: Đúc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nguyên khối, có các gờ tản nhiệt ở mặt ngoài; Lòng trong được mài bóng đạt độ nhám bề mặt tiêu chuẩn để tối ưu hóa lực ma sát với guốc phanh. Tương thích mã OEM: 58411-4B000 / 58411-4F000. Không có vết nứt hay rỗ khí trên bề mặt đúc; Trọng lượng và độ cân bằng động đạt chuẩn để tránh rung xe ở tốc độ cao. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
184	Bơm con phanh trước Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn cho hệ thống phanh đĩa trước xe Hyundai Porter II. Khoảng cách giữa các lỗ bắt bu lông vào ngông lái và vị trí kết nối tuy ô dầu khớp 100%. Đường kính pít-tông phù hợp với lưu lượng dầu của tổng bơm. Chất liệu: Thân heo phanh bằng gang đúc chịu lực hoặc hợp kim nhôm chịu nhiệt; Pít-tông thép mạ Chrome siêu bóng chống gỉ; Phốt làm kín bằng cao su EPDM kháng dầu phanh. Cấu tạo: Loại phanh đĩa 1 hoặc 2 pít-tông (tùy đời xe). Bao gồm: Thân heo, pít-tông, bộ phốt cao su, ốc xả air (bleeder screw) và các lẫy giữ má phanh. Tương thích mã OEM: 58110-4F000 (Trái) / 58130-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
185	Cuppen, che bụi phanh trước Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính vòng phốt (cúp ben) và chụp bụi phải khớp tuyệt đối với kích thước piston phanh trước xe		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hyundai Porter II (thường là 43 mm hoặc 54 mm tùy theo đời xe sử dụng heo đơn hay heo kép).Chất liệu: Cao su EPDM đặc chủng chịu dầu phanh (DOT 3, DOT 4); Chịu nhiệt độ cao phát sinh từ đĩa phanh mà không bị biến dạng, chai cứng hoặc trương nở.Cấu tạo: Một bộ đầy đủ cho 01 bánh bao gồm: Vòng phốt làm kín piston (Square seal), cao su chụp bụi piston (Dust boot), các vòng đệm làm kín ắc suất phanh và nút cao su che ốc xả air. Tương thích mã OEM: 58120-4F000 / 58102-4BA00. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
186	Bơm con phanh sau Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính lòng xy lanh (bore size) chuẩn xác cho xe Hyundai Porter II (thường là phi 13/16 inch hoặc 7/8 inch tùy đời). Vị trí lỗ bắt bu lông cố định vào mâm phanh và lỗ nối ống dầu phải khớp 100%.Chất liệu: Thân bằng hợp kim nhôm đúc hoặc gang chịu lực; Pít-tông bằng thép hoặc hợp kim nhôm gia công chính xác; Cúp ben làm từ cao su EPDM chịu dầu phanh.Cấu tạo: Loại xy lanh tác động kép (hai pít-tông đẩy về hai phía). Bao gồm: Thân xy lanh, 02 pít-tông, 02 cúp ben làm kín, lò xo đẩy, 02 cao su chụp bụi và ốc xả air (xả gió). Tương thích mã OEM: 58330-4F000 / 58330-4B000..		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
187	Bì chữ thập các đăng Hyundai Porter II	Bộ	3	Kích thước cụ thể: Đường kính chén bi và chiều dài thân chữ thập phải khớp hoàn toàn với khớp nối trục các đăng xe Hyundai Porter II. Kích thước phổ biến thường là phi 27 mm hoặc 30 mm tùy theo vị trí và phiên bản xe. Chất liệu: Thân chữ thập làm từ thép hợp kim rèn cường độ cao; Các con lăn (bì đĩa) và chén bi được gia công chính xác, nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt cực cao để chịu tải trọng xoắn. Cấu tạo: Bao gồm thân chữ thập, 4 chén bi chứa bì đĩa, phốt chặn mỡ cao su và phe cài (phe trong hoặc phe ngoài). Có vú mỡ ở thân để bôi trơn. Tương thích mã OEM: 27110-44000 / 49598-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
188	Gối đỡ trung gian các đăng cả bi Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong của vòng bi khớp hoàn toàn với cổ trục các đăng; Khoảng cách giữa hai lỗ bắt bu lông trên giá đỡ phải tương thích tuyệt đối với sắt xi xe Hyundai Porter II. Chất liệu: Khung giá đỡ bằng thép dập hoặc hợp kim đúc; Lớp đệm giảm chấn bằng cao su tự nhiên có độ đàn hồi cao; Vòng bi thép hợp kim cứng vững, chống mài mòn. Cấu tạo: Bao gồm một vòng bi rãnh sâu được ép bên trong một vòng đệm cao su giảm chấn, tất cả nằm gọn trong khung thép bảo vệ. Có lớp chắn bụi bảo vệ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vòng bi khỏi nước và bùn đất. Tương thích mã OEM: 49575-4F000 / 49575-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
189	Vòng bi gối đỡ trung gian các đăng Hyundai Porter II	Vòng	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong (d), đường kính ngoài (D) và bề dày (B) chuẩn xác theo mã vòng bi lắp cho gối đỡ trục các đăng Hyundai Porter II. Kích thước phải khớp hoàn toàn để ép vào lòng gối đỡ cao su mà không bị lỏng hoặc quá căng. Chất liệu: Thép vòng bi đặc chủng (High Carbon Chromium Steel) đạt độ cứng bề mặt cực cao; Các viên bi và rãnh lăn được gia công tinh xảo để giảm thiểu ma sát và nhiệt lượng. Cấu tạo: Loại vòng bi rãnh sâu (Deep Groove Ball Bearing) một hàng bi. Hai mặt có phốt chặn bằng cao su hoặc thép (2RS hoặc ZZ) để giữ mỡ bôi trơn bên trong và ngăn chặn bụi bẩn, nước xâm nhập. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
190	Ốp vành tay lái Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính tương thích hoàn toàn với vô lăng xe Hyundai Porter II (thường là size M, đường kính khoảng 37-38 cm). Độ dày vừa phải, ôm sát khít vào vành vô lăng, không bị trượt khi đánh lái gấp. Chất liệu: Da PU cao cấp hoặc da bò thật, có lỗ thoáng khí (perforated); Lớp lõi bên trong bằng cao su tự nhiên không mùi, có độ bám dính cao với vành nhựa nguyên bản. Cấu tạo:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Thiết kế công thái học với các điểm gờ tay giúp tài xế không bị mỏi khi lái đường dài. Đường chỉ may chắc chắn, tinh tế; Bề mặt có các vân chống trượt (carbon hoặc vân gỗ tùy phiên bản). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
191	Bộ gioăng phớt đệm hộp tay lái Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Các vòng phớt (Oil seal) và gioăng cao su (O-ring) có đường kính trong và ngoài khớp tuyệt đối với trục ty lái và lồng xylanh thước lái xe Hyundai Porter II. Độ dày phớt chuẩn xác để ép khít vào vỏ hộp tay lái. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu dầu thủy lực áp suất cao; Khả năng chịu nhiệt và chống mài mòn cực tốt; Các vòng đệm nhựa (Teflon/PTFE) có hệ số ma sát thấp. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: Phớt trục đứng (trục vít), phớt hai đầu ty lái, các vòng đệm chia dầu (Piston rings), gioăng làm kín vỏ hộp lái và các chụp bụi cao su đi kèm. Tương thích mã OEM: 57790-4BA00 / 57790-4FA00. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
192	Bộ roto bơm trợ lực lái Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính vòng ngoài (Cam ring), độ dày rô to và kích thước các lá bài (vane) phải khớp hoàn toàn với vỏ bơm trợ lực xe Hyundai Porter II. Rãnh then hoa bên trong rô to khớp 100% với trục bơm. Chất liệu: Thép hợp kim đặc chủng,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				được tối cao tần đạt độ cứng bề mặt cực cao; Khả năng chống mài mòn và chịu ma sát trong môi trường dầu thủy lực nhiệt độ cao.Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: 01 vòng cam (Cam ring), 01 lõi rô to rãnh dọc và bộ lá cánh gạt (vane) bằng thép. Bề mặt các chi tiết được gia công siêu tinh xảo (đạt độ bóng gương) để giảm thiểu tổn hao áp suất. Tương thích mã bơm OEM: 57100-4F000 / 57100-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
193	Gioăng, phốt, bi bơm trợ lực lái Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính phốt trục (Shaft seal), các vòng gioăng cao su (O-rings) và vòng bi phải khớp tuyệt đối với kích thước trục và vỏ bơm trợ lực xe Hyundai Porter II. Vòng bi thường theo mã chuẩn quốc tế (như 6203 hoặc tương đương tùy đời bơm).Chất liệu: Phốt và gioăng bằng cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton cao cấp, chịu được dầu thủy lực nóng và áp suất cao; Vòng bi bằng thép hợp kim chịu lực, có nắp chắn bụi bẩn.Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: 01 vòng bi trục bơm, 01 phốt chặn dầu cổ bơm, các vòng gioăng làm kín giữa thân bơm và nắp bơm, gioăng làm kín đường dầu vào/ra. Tương thích cho mã bơm: 57100-4F000 / 57100-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
194	Tuy ô dẻo cao áp, thấp áp bơm trợ lực lái Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài và biên dạng uốn cong được thiết kế chuẩn xác để đi dọc theo khung xe và khoang động cơ Porter II, tránh các bộ phận phát nhiệt (cổ xả) và các chi tiết chuyển động. Đầu nổi ren và long đen đồng đi kèm đảm bảo độ kín khít tuyệt đối. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) chống trương nở khi tiếp xúc với dầu trợ lực thủy lực (ATF); Vỏ ngoài chống mài mòn, chống tia UV và chịu được môi trường khắc nghiệt dưới gầm xe. Hiệu suất: Truyền dẫn dòng dầu ổn định, không gây tiếng hú hoặc rung chấn lên tay lái do sự thay đổi áp suất đột ngột; Không rò rỉ tại các đầu bắm cốt thép. Độ bền: Tuổi thọ cao, không bị nứt nẻ hay chai cứng trong ít nhất 5 năm sử dụng; Chống chịu tốt các rung động cơ khí từ động cơ truyền sang. Các đầu rắc co ren không bị trầy xước; Có nút bịt bảo vệ hai đầu ống trước khi lắp đặt để tránh bụi bẩn lọt vào hệ thống. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
195	Đèn pha Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo phom xe Hyundai Porter II (đời mới thường là đèn pha đứng). Các tai bắt bu lông và giắc cắm điện khớp 100% với khung xương đầu xe và hệ thống điện nguyên bản.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa Polycarbonate cao cấp, có lớp phủ chống trầy xước và chống tia UV (ngăn hiện tượng ô vàng); Chóa đèn bằng nhựa ABS chịu nhiệt, mạ bạc kỹ thuật giúp phản xạ ánh sáng tối ưu Cấu tạo: Cụm đèn tích hợp bao gồm: Ngăn đèn Pha/Cốt (sử dụng bóng Halogen H4 hoặc tương đương), ngăn đèn xi-nhan và đèn định vị (đèn téc). Có vít điều chỉnh hướng sáng lên/xuống và trái/phải. Tương thích mã OEM: 92101-4F000 (Trái) / 92102-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
196	Đèn hậu Hyundai Porter II	Cái	3	Kích thước cụ thể: Kích thước hình học chuẩn theo phát bắt và khung đuôi xe Hyundai Porter II. Kiểu dáng chia ngăn đặc trưng: đỏ (phanh/téc), vàng (xi-nhan), trắng (lùi). Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa PMMA/ABS cao cấp có độ truyền sáng tốt và bền màu; Chân đế nhựa kỹ thuật chịu va đập; Giắc cắm bằng nhựa cách điện chịu nhiệt. Cấu tạo: Cụm đèn tích hợp đa chức năng: Đèn vị trí (téc), đèn phanh, đèn xin nhan và đèn lùi. Mặt đèn được thiết kế các vân phân quang để tăng hiệu quả nhận diện ban đêm. Tương thích mã OEM: 92401-4F000 (Trái) / 92402-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
197	Đèn con trước Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Biên dạng hình học khớp hoàn toàn với hốc đèn trên cản trước (ba đồ sốc) của xe Hyundai Porter II. Chân bắt vít và vị trí giắc cắm tương thích tuyệt đối với hệ thống nguyên bản. Chất liệu: Mặt kính bằng thủy tinh hoặc nhựa Polycarbonate chịu nhiệt, chống va đập từ sỏi đá văng; Chóa đèn mạ bạc đa diện tăng cường độ tập trung ánh sáng; Thân đèn bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt ABS. Cấu tạo: Loại đèn chóa phản xạ hoặc có thấu kính (projector) tùy phiên bản. Sử dụng bóng đèn chân H8/H11 hoặc 881 (tùy đời xe). Có cơ cấu vít chỉnh độ cao thấp của luồng sáng. Tương thích mã OEM: 92201-4F000 (Trái) / 92202-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
198	Đèn pha gầm Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác để lắp vừa vặn vào hốc đèn dưới cản trước (ba đồ sốc) xe Hyundai Porter II. Đường kính mặt đèn và vị trí tai bắt vít khớp 100% với cấu trúc nhựa cản xe. Chất liệu: Mặt kính cường lực hoặc nhựa PC (Polycarbonate) chịu nhiệt, có khả năng chống va đập từ đá văng dưới gầm xe; Chóa đèn được mạ lớp bạc chân không độ bóng cao giúp hội tụ ánh sáng tốt. Cấu tạo: Thân đèn bằng nhựa ABS cứng cáp. Phía sau có vít tăng chỉnh độ cao thấp của		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				luồng sáng. Sử dụng bóng đèn chân H27 (881) hoặc H8 tùy theo đời xe. Tương thích mã OEM: 92201-4F000 / 92202-4F100. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
199	Cụm công tắc pha cốt, xin đường Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo hốc lắp đặt trên trục vô lăng xe Hyundai Porter II. Giắc cắm điện (đa chân) khớp hoàn toàn với hệ thống dây dẫn nguyên bản, không cần đấu nối thêm. Chất liệu: Thân và cần gạt bằng nhựa ABS/PC cao cấp, chịu nhiệt và chống mài mòn; Tiếp điểm bên trong bằng đồng hợp kim dẫn điện tốt, chống đánh lửa và mòn cơ học. Cấu tạo: Tích hợp đa chức năng trên cùng một cần gạt: Bật/tắt đèn təc, đèn pha/cốt (xoay đầu cần); Chế độ nháy đèn xin đường (Passing); Điều khiển đèn báo rẽ (Xi-nhan) với cơ cấu tự động trả về tâm khi trả lái. Tương thích mã OEM: 93410-4F000 / 93410-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II .		
200	Rơ le xi nhan hộp Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng hộp khối chữ nhật chuẩn theo vị trí cắm tại bảng cầu chì (Fuse box) hoặc dưới bảng táp lô xe Hyundai Porter II. Sơ đồ chân cắm (thường là 3 chân hoặc nhiều hơn tùy phiên bản) phải khớp hoàn toàn với giắc cắm nguyên bản.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Vỏ bằng nhựa kỹ thuật ABS cách điện và chịu nhiệt cao; Các chân tiếp điểm bằng đồng hợp kim mạ chống oxy hóa, đảm bảo dẫn điện ổn định. Cấu tạo: Bên trong tích hợp mạch điện tử điều khiển thời gian (Timer) và cuộn dây hoặc rơ le bán dẫn để đóng ngắt tiếp điểm. Có khả năng chịu tải cho hệ thống bóng đèn sợi đốt hoặc đèn LED. Tương thích mã OEM: 95550-4F000 / 95550-3K000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
201	Cảm biến báo áp suất dầu Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Ren bắt vít chuẩn theo sơ đồ thân máy động cơ Hyundai Porter II (thường là ren M10×1.0 hoặc chuẩn ren côn PT). Chân cắm điện loại 01 giắc đơn hoặc theo giắc cắm nguyên bản của xe. Chất liệu: Thân bằng hợp kim đồng hoặc thép không gỉ chịu áp lực cao; Phần cách điện và chân cắm bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt; Màn hình cảm biến bên trong có độ nhạy cao với áp suất dầu. Cấu tạo: Loại công tắc áp suất thủy lực dạng màng. Khi áp suất dầu đạt ngưỡng an toàn, màng sẽ đẩy tiếp điểm để ngắt đèn báo. Tương thích mã OEM: 94750-42000 / 94750-21030. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
202	Cảm biến báo áp nhiệt độ nước Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính ren chuẩn xác để bắt vào thân máy hoặc cổ góp nước xe Hyundai Porter II. Giắc cắm điện loại 01 chân (cho đồng hồ) hoặc 02-03 chân (cho ECU) tùy theo đời xe sử dụng máy cơ hay máy điện. Chất liệu: Đầu cảm biến bằng đồng thau dẫn nhiệt tốt và chống ăn mòn; Thân bằng thép hoặc đồng hợp kim chịu áp suất; Chân cắm bằng nhựa kỹ thuật cách điện chịu nhiệt. Cấu tạo: Sử dụng điện trở nhiệt (Thermistor) loại hệ số nhiệt âm (NTC) – điện trở giảm khi nhiệt độ tăng. Tương thích mã OEM: 94650-42500 / 39220-38030. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
203	Cảm biến báo áp suất nhiên liệu Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Ren bắt vít chuẩn tuyệt đối để lắp vào đầu ống sáo (Fuel Rail) của động cơ Hyundai Porter II. Giắc cắm điện 3 chân tiêu chuẩn (nguồn, mát, tín hiệu) khớp với sơ đồ dây điện máy điện CRDi. Chất liệu: Thân cảm biến làm bằng thép hợp kim chịu lực siêu cao (chịu được áp suất hàng nghìn bar); Đầu cảm biến bằng gốm áp điện hoặc màng kim loại đặc chủng; Giắc cắm nhựa chịu nhiệt cao cấp. Cấu tạo: Sử dụng phần tử cảm biến áp điện để chuyển đổi áp suất dầu thành tín hiệu điện áp tuyến tính. Tương thích mã OEM: 31401-4A400 / 31401-4A010 (thường sử dụng hệ thống Bosch hoặc Delphi).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
204	Cảm biến báo mức nhiên liệu Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài cần phao và biên dạng uốn của cần sắt phải khớp hoàn toàn với chiều sâu của bình nhiên liệu xe Hyundai Porter II. Đế lắp (mặt bích) có đường kính và các lỗ bắt vít khớp 100% với miệng bình dầu.Chất liệu: Cần phao bằng thép không gỉ hoặc thép mạ chống ăn mòn; Quả phao bằng nhựa xốp chuyên dụng không bị thấm dầu hay trương nở; Bảng mạch biến trở bằng gốm/đồng mạ vàng chống mài mòn.Cấu tạo: Loại biến trở trượt gắn trên cần gạt. Khi quả phao nổi lên/xuống theo mực dầu, cánh tay đòn sẽ làm thay đổi giá trị điện trở gửi về đồng hồ. Tương thích mã OEM: 94460-4F000 / 94460-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
205	Mô tơ gạt nước Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo vị trí lắp đặt dưới chân kính chắn gió (máng nước) của xe Hyundai Porter II. Các lỗ bắt vít và trục ra (output shaft) khớp hoàn toàn với cơ cấu giăng gạt mưa nguyên bản.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép sơn tĩnh điện hoặc mạ chống rỉ sét; Nhông truyền động bên trong bằng nhựa kỹ thuật chịu lực cao hoặc đồng hợp kim giúp giảm tiếng ồn; Cuộn dây đồng nguyên chất chịu nhiệt.Cấu tạo: Loại		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mô tơ điện một chiều (DC) tích hợp hộp giảm tốc trực vít. Có các chế độ: Gạt nhanh, gạt chậm và chế độ dừng đúng vị trí (Auto-stop) nhờ bộ tiếp điểm bên trong. Tương thích mã OEM: 98110-4F000 / 98110-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
206	Mô tơ nâng hạ kính cánh cửa Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo pat-bat của bộ combo compa nâng hạ kính xe Hyundai Porter II. Bánh răng đầu ra (gear) phải khớp hoàn toàn với răng của compa (thường là 7 hoặc 8 răng tùy đời). Chất liệu: Thân mô tơ bằng hợp kim thép chống rỉ sét; Hệ thống không giảm tốc bằng nhựa kỹ thuật hoặc nhựa cứng chịu lực giúp vận hành êm ái; Cuộn dây đồng nguyên chất cho hiệu suất tải cao. Cấu tạo: Loại mô tơ điện DC 12V đảo chiều bằng cách đảo cực dòng điện. Tích hợp bộ chống quá tải nhiệt để bảo vệ mô tơ khi kính bị kẹt. Tương thích mã OEM: 82450-4F000 (Trái) / 82460-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
207	Công tắc nâng hạ kính cánh cửa Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo học lắp đặt trên ốp bệ tay cánh cửa xe Hyundai Porter II. Giắc cắm điện đa chân (multi-pin) khớp hoàn toàn với hệ thống dây điện nguyên bản của xe. Chất liệu: Vỏ và phím bấm bằng nhựa ABS cao cấp, bề mặt chống		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bấm vân tay và chống mài mòn; Tiếp điểm điện bên trong bằng đồng hợp kim giúp dẫn điện ổn định và chịu tải tốt.Cấu tạo: - Công tắc tổng (Vế Trái): Tích hợp nút điều khiển kính bên tài (có chế độ Auto), kính bên phụ, và nút khóa kính an toàn. Tương thích mã OEM: 93570-4F000.- Công tắc đơn (Vế Phải): Gồm 01 nút gạt điều khiển kính đơn lẻ. Tương thích mã OEM: 93580-4F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
208	Chổi gạt mưa Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo kích thước kính chắn gió xe Hyundai Porter II. Thông thường gồm một thanh dài bên lái (20 - 22 inch) và một thanh ngắn bên phụ (16 - 18 inch). Chân cài dạng chữ U (Hook type) khớp hoàn toàn với cần gạt nguyên bản.Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su thiên nhiên hoặc Silicone cao cấp, có phủ lớp Graphite (than chì) để giảm ma sát và chống rít kính; Khung xương bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc nhựa khí động học chống rỉ sét.Cấu tạo: Loại xương cứng (Conventional) hoặc xương mềm (Flat blade) tùy phiên bản. Cấu trúc khung có các điểm ép lực đều giúp lưỡi cao su bám sát bề mặt kính chắn gió trên toàn bộ chiều dài thanh gạt. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
209	Giá + chổi than máy phát Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo model máy phát (Alternator) của xe Hyundai Porter II (thường dùng cho máy phát 12V-90A hoặc 110A). Khoảng cách các lỗ bắt vít và vị trí tiếp xúc cổ góp chính xác tuyệt đối. Chất liệu: Chổi than làm từ hỗn hợp Carbon và bột đồng chất lượng cao (Graphite-Copper) giúp dẫn điện tốt và giảm mài mòn; Giá đỡ bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt chịu lực bền bỉ; Lò xo đẩy bằng thép không gỉ. Cấu tạo: Gồm 02 chổi than được gắn sẵn trong giá đỡ nhựa, có lò xo nén để duy trì lực ép liên tục lên cổ góp. Có sẵn dây dẫn điện và đầu cốt kết nối vào tiết chế (IC) máy phát. Tương thích mã OEM: 37370-4A000 / 37368-21330. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II .		
210	Vòng bi máy phát Hyundai Porter II	Vòng	4	Kích thước cụ thể: Kích thước tiêu chuẩn phù hợp với trục và ca máy phát xe Hyundai Porter II. - Vòng bi đầu (to): Thường là mã 6303 hoặc tương đương. - Vòng bi đuôi (nhỏ): Thường là mã 6202 hoặc tương đương. Chất liệu: Vòng trong, vòng ngoài và bi bằng thép hợp kim Crom cao cấp (GCr15) có độ cứng cực cao; Nắp chặn bụi bằng cao su tổng hợp hoặc thép giúp giữ mỡ bôi trơn và ngăn bụi bẩn. Cấu tạo: Loại vòng bi rãnh sâu (Deep Groove Ball Bearing) chịu được tốc độ quay cực cao. Bên trong có sẵn mỡ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bôi trơn chịu nhiệt độ cao đặc chủng dành cho máy phát điện. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
211	Khởi động Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo buồng máy động cơ Hyundai Porter II. Số răng bánh răng khởi động (Bendix) thường là 10 hoặc 11 răng (khớp với vành răng bánh đà). Vị trí các lỗ bắt bu lông cố định chính xác 100%.Chất liệu: Vỏ bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện; Lõi đồng nguyên chất chịu dòng điện cực cao; Nhông truyền động bằng thép tôi cứng chống mài mòn; Chổi than hỗn hợp đồng-carbon chịu tải lớn.Cấu tạo: Loại máy khởi động giảm tốc (Gear reduction) giúp tăng mô-men xoắn. Tích hợp sẵn rơ le đề (Chuột đề) gắn trên thân. Tương thích mã OEM: 36100-4A010 / 36100-42000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
212	Giá + chổi than khởi động Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo cấu trúc của củ đề (Starter) xe Hyundai Porter II. Kích thước chổi than và vị trí bắt vít trên giá đỡ khớp 100% với nắp sau củ đề nguyên bản.Chất liệu: Chổi than làm từ hỗn hợp Carbon-Đồng (loại hàm lượng đồng cao) để chịu được dòng điện khởi động siêu lớn mà không bị nóng chảy; Giá đỡ bằng nhựa chịu nhiệt hoặc hợp kim cách điện; Lò xo đẩy bằng thép đàn hồi cường độ cao.Cấu tạo:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Một bộ thường gồm 4 chổi than (2 âm, 2 dương) được lắp sẵn trên giá đỡ. Dây dẫn chổi than được bên bằng đồng nguyên chất, bản to để dẫn dòng cực tốt. Tương thích mã OEM: 36170-42000 / 36170-4A000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
213	Bánh răng khởi động Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Số răng tiêu chuẩn thường là 10 răng hoặc 11 răng (tùy theo đời máy cơ hoặc máy điện CRDi). Đường kính trục và chiều dài tổng thể khớp hoàn toàn với trục xoắn của máy khởi động xe Hyundai Porter II. Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp được tôi cứng bề mặt (harden steel) để chịu được lực va đập và mài mòn cực cao khi tiếp xúc với vành răng bánh đà. Cấu tạo: Bao gồm bánh răng truyền động tích hợp bộ ly hợp một chiều (One-way clutch). Bên trong có hệ thống bi đẩy và lò xo phản hồi giúp bánh răng chỉ quay theo một chiều nhất định. Tương thích mã OEM: 36145-42000 / 36145-4A010. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
214	Mô tơ phun nước rửa kính Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng trụ tròn chuẩn theo hốc cắm trên bình nước rửa kính xe Hyundai Porter II. Đường kính họng hút khớp với gioăng cao su làm kín của bình nước; đầu ra phù hợp với đường ống dẫn nước tiêu chuẩn. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhựa kỹ thuật ABS/PC bền bỉ, chống ăn mòn bởi các hóa chất có trong nước rửa kính; Cánh quạt bơm bên trong bằng nhựa chịu lực; Trục mô tơ bằng thép không gỉ.Cấu tạo: Loại bơm ly tâm mini chạy điện DC 12V. Tích hợp giắc cắm điện 2 chân tiêu chuẩn có lẫy khóa chống tuột và chống nước xâm nhập. Tương thích mã OEM: 98510-4B000 / 98510-2L100. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
215	Vòi phun nước rửa kính Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo lỗ chờ trên nắp capo hoặc máng nước xe Hyundai Porter II. Chân cắm ống dẫn nước có đường kính phù hợp với ống cao su tiêu chuẩn (φ 4mm - 5mm).Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS chịu nhiệt cao, không bị giòn gãy hay biến dạng dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp; Lỗ phun bằng nhựa hoặc lõi đồng chống rỉ sét.Cấu tạo: Loại vòi phun 02 tia hoặc phun sương (tùy đời xe), có khả năng điều chỉnh hướng phun linh hoạt bằng kim nhỏ. Có lẫy cài chắc chắn để cố định vào thân xe. Tương thích mã OEM: 98360-4F000 / 98360-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
216	Lốc điều hòa Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo pát bắt chân máy động cơ Hyundai Porter II. Kiểu puly (rãnh dây curoa) khớp hoàn toàn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				với hệ thống truyền động tổng (thường là 6 rãnh - 6PK).Chất liệu: Thân lốc bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao giúp tản nhiệt nhanh và chịu áp suất lớn; Trục và piston bằng thép hợp kim độ cứng cao; Mặt bích puly bằng thép từ tính chất lượng cao.Cấu tạo: Loại máy nén piston hoặc xoắn ốc (Scroll) tùy đời xe. Tích hợp sẵn bộ ly hợp từ (mặt hút) và cuộn dây điện 12V. Tương thích mã OEM: 97701-4F100 / 97701-4F110 (thường là dòng Doowon hoặc Hanon). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
217	Bi, gioăng phốt lốc điều hòa Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: - Bi đầu lốc: Kích thước chuẩn theo puly lốc Doowon/Hanon của xe Porter II (thường là mã 30x52x22mm hoặc tương đương).- Phốt (Seal): Đường kính trục và độ dày khớp hoàn toàn với cổ trục máy nén.Chất liệu: - Vòng bi: Thép hợp kim Crom (GCr15) chịu nhiệt, tốc độ cao; Nắp chặn bụi bằng cao su chịu dầu.- Gioăng phốt: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton cao cấp, chịu được sự ăn mòn của môi trường dầu lạnh và môi chất ga R134a.Cấu tạo: Bộ sản phẩm bao gồm: 01 vòng bi puly đầu lốc; 01 phốt chặn trục chính; bộ gioăng cao su (O-ring) làm kín các mặt ghép thân lốc và các công kết nối.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
218	Dàn nóng điều hòa Hyundai Porter II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo khung đỡ phía trước két nước xe Hyundai Porter II. Các vị trí tai bắt vít và đường ống vào/ra khớp hoàn toàn với hệ thống nguyên bản. Chất liệu: Cấu tạo hoàn toàn bằng nhôm hợp kim cao cấp giúp tối ưu hóa khả năng truyền nhiệt và chống ăn mòn; Các lá nhôm tản nhiệt có độ dày tiêu chuẩn, được xếp lớp dày đặc để tăng diện tích tiếp xúc không khí. Cấu tạo: Loại giàn nóng ống dẹt truyền nhiệt đa kênh (Parallel Flow). Tích hợp sẵn vị trí lắp phin lọc ga (tùy đời xe). Tương thích mã OEM: 97606-4F000 / 97606-4F001. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
219	Mô tơ quạt dàn nóng Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo khung lồng quạt dàn nóng xe Hyundai Porter II. Trục mô tơ có đường kính và rãnh then khớp hoàn toàn với cánh quạt nguyên bản. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Cuộn dây bằng đồng nguyên chất 100% chịu nhiệt độ cao; Chổi than chất lượng cao giúp vận hành bền bỉ. Cấu tạo: Loại mô tơ điện một chiều (DC 12V) công suất lớn. Tích hợp sẵn giác cắm điện 2 chân chống nước. Tương		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thích mã OEM: 97710-4F000 / 97710-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
220	Dàn lạnh Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo cấu trúc hộp chứa dàn lạnh (vỏ dàn lạnh) bên trong táp lô xe Hyundai Porter II. Các đầu ống nối vào van tiết lưu có đường kính và ren xoay khớp hoàn toàn 100%.Chất liệu: Cầu tạo bằng hợp kim nhôm cao cấp với khả năng trao đổi nhiệt tối ưu; Các lá nhôm tản nhiệt siêu mỏng, xếp lớp dày đặc giúp tăng tối đa diện tích làm lạnh.Cầu tạo: Loại giàn lạnh tấm phẳng hoặc ống dẹt (Plate & Fin). Bề mặt thường được phủ lớp màng kỵ nước chống bám bẩn và ngăn ngừa nấm mốc phát triển. Tương thích mã OEM: 97138-4F000 / 97138-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
221	Mô tơ quạt dàn lạnh trước Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo hộp quạt gió (Blower Case) phía dưới táp lô xe Hyundai Porter II. Đường kính lồng sóc (cánh quạt) và vị trí 3 lỗ bắt vít chân mô tơ khớp hoàn toàn với vị trí nguyên bản.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng nhựa kỹ thuật hoặc thép mạ chống rỉ; Cánh quạt hình lồng sóc bằng nhựa trắng chịu lực, cân bằng động tốt; Cuộn dây đồng nguyên chất chịu tải nhiệt cao.Cầu tạo: Loại mô tơ điện một chiều (DC 12V)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tích hợp sẵn cánh quạt lồng sóc. Trục mô tơ sử dụng vòng bi hoặc bạc lót cao cấp giúp quay êm. Tương thích mã OEM: 97116-4F000 / 97113-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
222	Van tiết lưu vuông Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng khối vuông (Block type) chuẩn theo cụm dàn lạnh xe Hyundai Porter II. Các lỗ công ga vào/ra và vị trí bắt bu lông định vị khớp hoàn toàn với đầu nối dàn lạnh và đường ống cao/thấp áp. Chất liệu: Thân van làm bằng hợp kim nhôm cao cấp, chịu được áp suất cao và chống ăn mòn; Các chi tiết kim phun và lò xo bên trong bằng thép không gỉ. Cấu tạo: Loại van tiết lưu nhiệt tự động. Bên trong có màng ngăn và kim phun điều chỉnh lưu lượng dựa trên nhiệt độ môi chất. Tương thích mã OEM: 97626-4F000 / 97626-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
223	Phin lọc ga Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng hình trụ hoặc túi lọc (tùy đời xe lắp rời hay lắp trong dàn nóng). Đường kính và chiều dài chuẩn theo giá đỡ nguyên bản của xe Hyundai Porter II. Các đầu nối ren hoặc giắc cắm khớp hoàn toàn. Chất liệu: Vỏ bằng hợp kim nhôm hoặc thép sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Bên trong chứa túi hạt hút ẩm (Silica Gel)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chuyên dụng cao cấp.Cấu tạo: Bao gồm lưới lọc cặn bẩn và lõi lọc ẩm. Một số dòng tích hợp sẵn mắt kính (Sight glass) phía trên để quan sát dòng chảy của môi chất và cảm biến áp suất ga. Tương thích mã OEM: 97801-4A000 / 97801-4F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
224	Cảm biến nhiệt độ dàn lạnh Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng que đo (probe) hoặc đầu dò nhỏ, chiều dài dây dẫn và giắc cắm chuẩn theo cấu trúc cụm dàn lạnh xe Hyundai Porter II. Đầu cảm biến khớp hoàn toàn với khe cài giữa các lá nhôm của dàn lạnh.Chất liệu: Đầu dò bọc nhựa chịu nhiệt hoặc kim loại dẫn nhiệt tốt; Dây dẫn bọc nhựa PVC bền bỉ, chống nhiễu điện từ; Giắc cắm bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt.Cấu tạo: Loại nhiệt điện trở (Thermistor) có trị số điện trở thay đổi theo nhiệt độ (NTC). Tích hợp giắc cắm 2 chân tiêu chuẩn. Tương thích mã OEM: 97143-4F000 / 97143-4B000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
225	Cửa gió điều hòa Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo hộc chờ trên bảng táp lô xe Hyundai Porter II. Bao gồm các vị trí: Cửa gió trung tâm (Center), cửa gió biên (Left/Right). Kích thước viền ngoài và ngàm sập khớp hoàn toàn với thiết kế nguyên bản.Chất liệu: Nhựa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ABS cao cấp, có khả năng chịu nhiệt độ thay đổi liên tục (từ luồng gió lạnh của điều hòa đến nhiệt độ nóng của ánh nắng mặt trời qua kính chắn gió) mà không bị giòn gãy hay bạc màu. Cấu tạo: Hệ thống các lá chớp (nan gió) có thể xoay đa hướng (lên/xuống/trái/phải); Tích hợp núm gạt hoặc bánh xe điều chỉnh lưu lượng đóng/mở gió. Tương thích mã OEM: 97410-4F000 (Trung tâm) / 97480-4F000 (Cạnh). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
226	Gioăng đầu ống Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Bao gồm đầy đủ các kích cỡ tiêu chuẩn cho hệ thống điều hòa Porter II: Gioăng 1/2 (đường hồi), Gioăng 3/8 (đường đẩy), Gioăng 5/8... Độ dày và đường kính khớp hoàn toàn với các rãnh trên đầu nối ống nhôm. Chất liệu: Cao su tổng hợp cao cấp loại HNBR (Hydrogenated Nitrile Butadiene Rubber) - chuyên dụng cho hệ thống điều hòa. Có khả năng chịu nhiệt độ cao và không bị biến chất khi tiếp xúc liên tục với gas R134a và dầu lạnh PAG. Cấu tạo: Dạng vòng tròn (O-ring) tiết diện tròn, bề mặt láng mịn, có độ đàn hồi cao. Tương thích mã OEM: 97690-34310 / 97690-34350. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
227	Van nạp ga + nắp đậy Hyundai Porter II	Bộ	4	Kích thước cụ thể: Bao gồm 02 loại: Đường cao áp (High side - ký hiệu H) và Đường thấp áp (Low side - ký hiệu L). Kích thước ren và đầu kết nối nhanh chuẩn theo hệ thống ga R134a của xe Hyundai Porter II. Chất liệu: - Lõi van (Ty): Thép không gỉ hoặc đồng thau cao cấp, phớt làm kín bằng cao su chịu dầu PAG.- Nắp đậy: Nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cường độ cao, có gioăng cao su bên trong. Cấu tạo: Van một chiều kiểu lò xo nén (Schrader valve). Nắp đậy có màu sắc phân biệt (H thường là đỏ/xám, L thường là xanh) và có răng cưa để dễ xoay tay. Tương thích mã OEM: 97621-34350 / 97621-34330. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
228	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài và đường kính ống chuẩn theo từng đoạn trong hệ thống xe Porter II (Đoạn từ lốc sang dàn nóng hoặc từ lốc về dàn lạnh). Đầu nối rắc co bằng nhôm hoặc thép có ren xoáy/khớp nối nhanh khớp 100% với linh kiện nguyên bản. Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp (thường gồm 3-5 lớp): Lớp trong cùng chống thấm thấu ga; Lớp gia cường bằng sợi nilon bền chịu áp suất cao; Lớp vỏ ngoài chịu nhiệt, chịu dầu và chống mài mòn cơ học. Cấu tạo: Kết cấu ống mềm kết hợp với các đầu nối kim loại được ép thủy lực (bấm đầu ống) cực kỳ chắc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chấn. Tương thích mã OEM: 97762-4F100 (Ống đẩy), 97761-4F100 (Ống hồi). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
229	Gương chiếu hậu Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo phom cửa xe Hyundai Porter II. Mặt gương bản lớn, hình chữ nhật đứng giúp quan sát tốt cả thân xe và bánh sau. Chân gương khớp với 3 lỗ bắt vít cố định trên cánh cửa. Chất liệu: Vỏ gương bằng nhựa ABS đen cao cấp, chịu được va đập và chống tia UV (không bị bạc màu, giòn vỡ); Mặt gương bằng thủy tinh tráng bạc cao cấp cho hình ảnh trung thực, không bị lóa. Cấu tạo: Bao gồm cụm vỏ gương, mặt gương và gọng gương. Cơ cấu điều chỉnh mặt gương bằng tay (hoặc điện tùy phiên bản). Có khả năng gập lại khi đỗ xe để tránh va chạm. Tương thích mã OEM: 87610-4F000 (Trái) / 87620-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
230	Mặt ca lăng Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo phom đầu xe Hyundai Porter II (đời từ 2004 đến nay). Kích thước dài x rộng và các chân lắp cài khớp hoàn toàn với vị trí giữa hai đèn pha. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp nguyên bản màu đen hoặc nhựa mạ Crom (tùy phiên bản). Chất liệu có độ dẻo dai, chịu được va đập nhẹ và chịu nhiệt tốt từ khoang động cơ. Cấu tạo: Dạng lưới hoặc các thanh ngang		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				song song tạo khe hở thông gió tối ưu. Có vị trí trung tâm để gắn logo Hyundai. Tương thích mã OEM: 86510-4F000 / 86511-4F000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
231	Tay mở cửa ngoài Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo hốc tay nắm trên cánh cửa xe Hyundai Porter II. Chiều dài và vị trí các lỗ bắt vít, thanh kéo (linkage) khớp hoàn toàn với cơ cấu khóa cửa nguyên bản. Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS tổng hợp siêu bền, bề mặt nhám đen hoặc mạ crom (tùy phiên bản). Có khả năng chịu lực kéo lớn, không bị giòn gãy dưới ánh nắng mặt trời. Cấu tạo: Kiểu tay nắm lật (Pull type). Tích hợp lỗ chờ lắp ổ khóa (phía bên lái) và lò xo phản hồi lực giúp tay nắm luôn nằm sát thân xe. Tương thích mã OEM: 82650-4F000 (Trái) / 82660-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
232	Tay mở cửa trong Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo hốc lắp đặt trên tapi cửa xe Hyundai Porter II. Các lỗ bắt vít và điểm gắn đầu dây cáp/thanh kéo khớp 100% với cơ cấu nguyên bản. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp, bề mặt thường có màu xám hoặc đen đồng bộ với nội thất. Có độ dẻo dai cao, không bị giòn gãy sau thời gian dài sử dụng. Cấu tạo: Cụm tay nắm bao gồm khung đỡ, lẫy mở cửa và lẫy chốt khóa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cửa (lock). Tích hợp lò xo phản hồi để lấy luôn tự động trở về vị trí đóng. Tương thích mã OEM: 82610-4F000 (Trái) / 82620-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
233	Bản lề cánh cửa Hyundai Porter II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo tọa độ bắt vít trên cột A và cánh cửa xe Hyundai Porter II. Khoảng cách lỗ bu lông chính xác tuyệt đối để đảm bảo độ cân bằng của cửa.Chất liệu: Thép hợp kim đúc hoặc dập nóng cường độ cao, có khả năng chịu tải trọng lớn và chống vặn xoắn. Trục chốt bản lề bằng thép tôi cứng chống mài mòn.Cấu tạo: Gồm hai lá bản lề kết nối qua trục chốt cố định. Bề mặt được sơn lót chống rỉ sét hoặc mạ kẽm điện phân. Tương thích mã OEM: 82310-4F000 (Trên) / 82320-4F000 (Dưới). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
234	Ổ khóa cửa Hyundai Porter II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo khoang lắp đặt bên trong xương cánh cửa xe Hyundai Porter II. Các điểm bắt vít và vị trí lắp gạt khớp 100% với cơ cấu tay mở và thanh truyền nguyên bản.Chất liệu: Khung vỏ bằng thép hợp kim mạ kẽm chống rỉ sét; Các chi tiết ngàm khóa bằng thép tôi cứng bọc nhựa chịu lực cao để giảm tiếng ồn khi đóng cửa; Các bánh răng bên trong bằng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhựa kỹ thuật hoặc hợp kim siêu bền.Cấu tạo: Cụm khóa bao gồm ngàm khóa (latch), lò xo phản hồi và cơ cấu chốt khóa (lock). Tích hợp sẵn chuột cửa (mô tơ điều khiển trung tâm) đối với các phiên bản có khóa điện. Tương thích mã OEM: 81310-4F000 (Trái) / 81320-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
235	Gioăng cánh cửa ngoài trước Hyundai Porter II	Cái	3	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo chu vi vòng cửa xe Hyundai Porter II. Tiết diện gioăng có các rãnh ngàm và bóng hơi (bulb) khớp hoàn toàn với gờ thép trên thân xe hoặc cánh cửa.Chất liệu: Cao su EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) cao cấp, có độ đàn hồi cực tốt, chống lão hóa, chịu được tia UV và sự thay đổi nhiệt độ khắc nghiệt mà không bị biến dạng hay nứt nẻ.Cấu tạo: Dạng ống rỗng (bóng hơi) kết hợp với phần đế có lõi thép hoặc lõi nhựa tăng cứng bên trong để bám chặt vào gờ cửa. Bề mặt mịn, có các lỗ thoát khí nhỏ để giúp việc đóng cửa nhẹ nhàng hơn. Tương thích mã OEM: 82110-4F000 (Trái) / 82120-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
236	Gioăng chống rung cánh cửa trước Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo các lỗ định vị trên mép cánh cửa và khung xe Hyundai Porter II. Đường kính và độ dày được tính toán chính xác để bù đắp khoảng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hở cơ học khi đóng cửa.Chất liệu: Cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp chịu lực cao (High-density Rubber). Có độ đàn hồi bền bỉ, không bị mòn hay biến dạng dưới tác động của nhiệt độ và lực nén liên tục.Cấu tạo: Dạng nút tròn hoặc hình chóp có chân cài (snap-in). Bề mặt tiếp xúc nhẵn, mềm để giảm ma sát và tiếng ồn. Tương thích mã OEM: 82191-28010 / 82191-4A000. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
237	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Hyundai Porter II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Chiều dài chuẩn theo mép ngoài cánh cửa xe Hyundai Porter II. Tiết diện dạng xốp mềm (thường là dạng chữ D hoặc chữ P) giúp tăng diện tích tiếp xúc và độ kín khít.Chất liệu: Cao su xốp (Sponge Rubber) hoặc cao su EPDM có cấu trúc túi khí li ti; Độ đàn hồi cực cao và khả năng biến dạng linh hoạt để ôm khít các đường cong của cánh cửa.Cấu tạo: Dạng sợi dài, một mặt có sẵn lớp băng keo 3M chuyên dụng (hoặc ngàm cài tùy loại) để bám dính chắc chắn vào viền cửa. Tương thích với các dòng xe tải Hyundai Porter đời từ 2004 đến nay. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
238	Compa lên xuống kính Hyundai Porter II	Cái	3	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo sơ đồ cấu trúc bên trong cánh cửa xe Hyundai Porter II. Các lỗ bắt vít cố định vào xương cửa và thanh trượt đỡ kính khớp hoàn toàn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				100%.Chất liệu: Khung compa bằng thép hợp kim dập cường độ cao, mạ kẽm chống rỉ sét; Thanh ray trượt được gia công nhẵn mịn; Bánh răng điều khiển bằng hợp kim hoặc nhựa kỹ thuật chịu mài mòn.Cấu tạo: Loại compa dùng điện (Power Window Regulator). Bao gồm hệ thống đòn bẩy hình chữ X hoặc thanh trượt đơn, tích hợp sẵn mô tơ điện 12V có lực kéo lớn. Tương thích mã OEM: 82403-4F000 (Trái) / 82404-4F000 (Phải). Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
239	Chấn bần trước + sau Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo biên dạng hốc bánh xe của Hyundai Porter II. Các lỗ bắt vít và điểm cài khớp hoàn toàn với vị trí chờ sẵn trên khung xe và cản sau. Chấn bần sau có kích thước lớn hơn để phù hợp với đặc thù bánh đôi (nếu có).Chất liệu: Nhựa dẻo tổng hợp hoặc cao su pha nhựa cao cấp. Có khả năng chịu va đập tốt, không bị giòn gãy trong môi trường nhiệt độ thay đổi hoặc khi bị đá văng mạnh.Cấu tạo: Dạng tấm đúc định hình, mặt ngoài láng mịn giúp bần đất khó bám dính, mặt trong có các gân tăng cứng. Tương thích mã OEM: 86831-4F000 (Trước L), 86832-4F000 (Trước R) và các mã tương ứng cho phía sau. Màu sắc đen đồng nhất; Bề mặt không bị trầy xước sâu hay nứt vỡ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Hyundai Porter II		
240	Lôgô + biểu tượng Hyundai Porter II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Bao gồm: 01 Lô gô chữ "H" nghiêng (mặt trước), 01 chữ "HYUNDAI" và 01 chữ "Porter II" (mặt sau hoặc cửa). Kích thước chữ và phông chữ chuẩn xác theo thiết kế nguyên bản của Hyundai Hàn Quốc.Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp được mạ Crom điện hóa nhiều lớp (Chrome Plated). Bề mặt sáng bóng như gương, có khả năng chống oxy hóa, không bị xỉn màu do tác động của mưa axit hay xà phòng rửa xe.Cấu tạo: Mặt sau có chân cài định vị (đối với lô gô trước) hoặc lớp băng keo chuyên dụng 3M (đối với các biểu tượng chữ) có độ bám dính cực cao trên bề mặt sơn. Tương thích mã OEM: 86300-4F000 / 86320-4F500.		
241	Lọc dầu động cơ Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng cốc tròn (Spin-on), kích thước ren và đường kính thân khớp hoàn toàn với vị trí lắp trên thân máy động cơ J2 của xe Kia K2700II. Gioăng cao su có đường kính tiêu chuẩn giúp chống rò rỉ tuyệt đối.Chất liệu: Vỏ ngoài bằng thép chịu lực sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Lõi lọc bằng giấy chuyên dụng cao cấp có độ nếp gấp dày, khả năng thấm thấu tốt và giữ bụi bẩn tối ưu.Cấu tạo: Tích hợp van một chiều (Anti-drain back valve) ngăn nhót chảy		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ngược khi tắt máy và van an toàn (Bypass valve) đảm bảo bôi trơn ngay cả khi lọc bị tắc. Tương thích mã OEM: OK71E-14-302 / 26300-42040. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia K2700II		
242	Lọc gió động cơ Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng hình trụ tròn, kích thước đường kính ngoài, đường kính trong và chiều cao chuẩn theo bầu lọc gió xe Kia K2700II. Hai đầu có gioăng cao su đàn hồi giúp làm kín tuyệt đối khoang lọc. Chất liệu: Lõi lọc làm từ giấy sợi tổng hợp cao cấp, xếp lớp dày dặn theo hình nan quạt; Khung xương bằng thép đục lỗ hoặc lưới kẽm gia cường để giữ form dưới áp suất hút lớn; Hai đầu đúc bằng nhựa PU hoặc cao su dẻo. Cấu tạo: Kết cấu đa lớp giúp ngăn chặn bụi mịn nhưng vẫn đảm bảo lưu thông không khí tối đa. Tương thích mã OEM: OK71E-13-Z40 / OK410-13-Z40. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia K2700II		
243	Lọc nhiên liệu tinh Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng cốc tròn, ren xoáy phía trên khớp hoàn toàn với đế lọc nhiên liệu xe Kia K2700II. Có lỗ ren phía dưới để lắp cảm biến báo nước (water sensor). Chất liệu: Vỏ ngoài bằng hợp kim thép dày, sơn tĩnh điện chống ăn mòn; Lõi lọc bằng giấy sợi thủy tinh hoặc vật liệu tổng hợp có độ thấm thấu cực thấp nhằm giữ lại		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				các tạp chất kích thước chỉ vài micromet.Cấu tạo: Tích hợp lớp màng tách nước chuyên dụng; Bên trong có van điều áp. Thiết kế chịu được áp suất nhiên liệu lớn từ bơm tiếp vận. Tương thích mã OEM: OK71E-23-570 / 31973-44001. Hàng mới chưa qua sử dụng, lắp đặt và hoạt động ổn định trên xe Kia K2700II		
244	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo giá đỡ hệ thống nhiên liệu xe Kia K2700II. Bao gồm phần thân lọc và chén nhựa trong suốt phía dưới để quan sát mức nước lắng cặn.Chất liệu: Thân bằng hợp kim nhôm hoặc thép sơn tĩnh điện; Chén tách nước bằng nhựa kỹ thuật chịu dầu, chịu nhiệt và chống nứt vỡ; Lõi lọc bằng lưới thép không gỉ hoặc giấy sợi đặc biệt có khả năng tách nước bề mặt.Cấu tạo: Tích hợp van xả nước thủ công ở đáy chén nhựa. Có đường ống dẫn vào và dẫn ra theo tiêu chuẩn ống dầu xe Kia. Tương thích mã OEM: OK60E-23-550 / 31972-44000.Lắp đặt: Gắn trên khung xe hoặc trong khoang máy trước khi vào bơm tay. Yêu cầu các đầu nối ống dầu phải kín khít, không bị rò rỉ khí (hở air).Hiệu suất: Tách nước hiệu quả bằng phương pháp lắng đọng trọng lực và màng lọc sơ cấp; Ngăn chặn các loại rác, cặn bẩn thô từ thùng dầu lọt vào hệ thống.Độ bền: Chịu được áp suất		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				âm (hút) từ bơm tiếp vận; Chén nhựa không bị mờ đục theo thời gian giúp dễ dàng quan sát mức bồn.Môi trường sử dụng: Hệ thống sơ cấp cung cấp nhiên liệu xe Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ gioăng cao su chịu dầu; Van xả nước hoạt động trơn tru, kín khít.		
245	Vòng găng (xéc măng) cốt 00 Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/STD) dành riêng cho piston động cơ J2 (đường kính xi lanh tiêu chuẩn 94.5mm). Độ dày và độ rộng của từng vòng (vòng hơi 1, vòng hơi 2, vòng dầu) khớp hoàn toàn với rãnh piston nguyên bản.Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt hoặc gang xám cao cấp. Vòng hơi số 1 thường được mạ Crom cứng hoặc phun Molybden bề mặt để tăng khả năng chịu nhiệt và chống mài mòn cực cao.Cấu tạo: 1 bộ cho 01 piston bao gồm: 01 vòng hơi trên cùng (Top ring), 01 vòng hơi thứ hai (Second ring) và 01 vòng dầu có lò xo giãn (Oil ring). Thiết kế mép vát và khe hở miệng chuẩn xác để đảm bảo độ bung đàn hồi tốt nhất. Tương thích mã OEM: OK71E-11-SC0. Hiệu suất: Làm kín tuyệt đối buồng đốt, đảm bảo áp suất nén động cơ đạt chuẩn; Gạt sạch dầu dư trên thành xi lanh ngăn hiện tượng ăn dầu (hao nhót).Độ bền: Khả năng chịu nhiệt độ cháy trực tiếp lên đến hàng nghìn độ C; Bền bỉ dưới ma sát tốc độ cao liên tục mà không bị gãy hay mất độ đàn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hồi.Môi trường sử dụng: Bên trong buồng đốt động cơ J2 xe Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị han rỉ; Các vòng găng có độ phẳng và độ bóng bề mặt hoàn hảo.		
246	Bạc biên, palie cốt 00 Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/STD) dành cho cổ trục khuỷu nguyên bản của động cơ J2. Độ dày lá bạc chuẩn xác đến từng micromet để đảm bảo khe hở dầu (oil clearance) tối ưu.Chất liệu: Cấu tạo đa lớp (Trimetal) gồm thép nền, lớp đồng chì và lớp phủ babbitt mềm bề mặt. Khả năng chịu áp lực cực cao, dẫn nhiệt tốt và có đặc tính "ngâm bụi" để bảo vệ cổ trục.Cấu tạo: Bộ bạc balie (bạc trục chính) gồm 10 nửa mảnh; Bộ bạc biên (bạc thanh truyền) gồm 8 nửa mảnh. Có rãnh dầu và lỗ dầu trùng khớp với sơ đồ bôi trơn trên động cơ. Tương thích mã OEM: OK71E-11-SG0 (Balie) / OK71E-11-SE0 (Biên). Yêu cầu làm sạch tuyệt đối, lắp đúng chiều lấy định vị và siết lực bu lông theo đúng thông số nhà sản xuất.Hiệu suất: Duy trì màng dầu bôi trơn ổn định, ngăn chặn sự tiếp xúc trực tiếp giữa kim loại với kim loại; Giảm rung động và tiếng ồn gõ máy.Độ bền: Khả năng chống mài mòn bề mặt và chống ăn mòn hóa học bởi axit trong dầu nhớt; Chịu được nhiệt độ làm việc liên tục trong khoang máy.Môi trường sử dụng: Hệ thống bôi trơn và truyền động trục khuỷu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				động cơ KIA K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt làm việc nhẵn mịn, không trầy xước; Bao bì hút chân không hoặc có lớp màng bảo vệ chống rỉ sét.		
247	Bộ gioăng phốt đệm động cơ Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế trọn bộ chuẩn theo sơ đồ cấu tạo động cơ J2 (2.7L) của xe Kia K2700II. Các lỗ nước, lỗ dầu và lỗ bu lông trên gioăng mặt máy trùng khớp hoàn toàn với thân máy và nắp quy lát.Chất liệu: Gioăng mặt máy (gioăng quy lát) làm từ thép đa lớp (MLS) hoặc vật liệu composite chịu nhiệt chịu áp suất cao; Các gioăng khác bằng cao su chịu dầu, giấy nén kỹ thuật hoặc phốt chặn dầu Viton đàn hồi cao.Cấu tạo: Bao gồm đầy đủ: Gioăng mặt máy, gioăng nắp giàn cò, gioăng đáy các-te, gioăng cổ hút/cổ xả, phốt đầu trục khuỷu, phốt đuôi trục khuỷu, phốt gít xupap (12 cái), và các vòng đệm cao su nhỏ khác. Tương thích mã OEM: OK71E-10-271 / OK71G-10-271.Lắp đặt: Sử dụng thay thế khi tháo rời các cụm chi tiết động cơ. Yêu cầu làm sạch bề mặt tiếp xúc trước khi lắp; Riêng gioăng mặt máy cần siết lực bu lông theo đúng thứ tự và thông số kỹ thuật.Hiệu suất: Làm kín tuyệt đối các khoang chất lỏng và khoang khí; Chịu được áp suất nén lớn và nhiệt độ cháy trực tiếp mà không bị biến dạng hay "thối" gioăng.Độ bền: Vật liệu có tính ổn định hóa học cao, không bị mòn khi tiếp xúc với dầu nóng,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nước làm mát và khí thải.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm kín động cơ xe Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị gập gãy, nhăn nhúm; Phốt dầu còn nguyên độ dẻo, không bị chai cứng.		
248	Ống cao su dẫn nước làm mát Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo sơ đồ hệ thống làm mát xe Kia K2700II. Đường kính trong và độ cong của ống khớp hoàn toàn với cổ họng kết nước và cổ họng bơm nước trên động cơ J2.Chất liệu: Cao su EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) chất lượng cao, có khả năng chịu nhiệt lên tới trên 120°C. Giữa các lớp cao su được gia cường lớp sợi dù (polyester) đan chéo tăng cường khả năng chịu áp suất và chống phồng rộp.Cấu tạo: Dạng ống đúc định hình theo phom xe. Bề mặt trong nhẵn mịn giúp giảm lực cản dòng chảy. Tương thích mã OEM: OK71E-15-186 (Ống trên) / OK71E-15-185 (Ống dưới).Lắp đặt: Kết nối với kết nước và động cơ bằng đai siết (cổ dê). Yêu cầu lắp đặt kín khít, không chạm vào các bộ phận chuyển động như cánh quạt hay dây curoa.Hiệu suất: Chịu được áp suất làm việc của hệ thống (thường từ 0.9 - 1.1 bar) mà không bị rò rỉ; Không bị biến dạng (móp ống) khi bơm nước tạo áp suất hút.Độ bền: Khả năng chống lão hóa, không bị giòn gãy hay nứt nẻ sau thời gian dài sử dụng; Chịu được các loại dung dịch làm mát (Coolant)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				có chứa phụ gia chống đông.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát động cơ xe Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết nứt, không bị móp méo trong quá trình bảo quản; Hai đầu ống bằng phẳng để đảm bảo độ kín.		
249	Dây curoa tổng Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chu vi và bán rộng dây được thiết kế chuẩn theo rãnh pully động cơ J2 xe Kia K2700II. Bao gồm dây máy phát (thường là cặp dây đôi) và dây lọc điều hòa. Thông số tiêu chuẩn: 12.5 x 1050 (hoặc tương đương tùy phiên bản điều hòa).Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, gia cường lõi sợi polyester có độ giãn dài cực thấp; Bề mặt có lớp vải bọc chuyên dụng chịu ma sát và nhiệt độ cao.Cấu tạo: Dạng dây curoa bản V có răng (Cogged V-Belt). Thiết kế răng giúp dây linh hoạt hơn khi đi qua các pully đường kính nhỏ, tăng diện tích tiếp xúc và khả năng tản nhiệt. Tương thích mã OEM: OK71E-18-381 / OK711-15-908. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt trong và mặt ngoài dây láng mịn, không có tưa sợi; Thông số kích thước in rõ nét trên thân dây.		
250	Cụm tăng curoa tổng Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo sơ đồ lắp đặt phía trước động cơ J2 xe Kia K2700II. Đường kính buli và vị trí lỗ bắt vít khớp hoàn toàn với giá đỡ trên thân máy.Chất liệu: Thân cụm tăng bằng hợp kim		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhôm hoặc thép đúc chịu lực; Buly bằng thép hoặc nhựa kỹ thuật cao cấp chống mài mòn. Vòng bi bên trong là loại vòng bi rãnh sâu có nắp chắn bụi kép.Cấu tạo: Bao gồm thân tăng, lò xo xoắn (đối với tăng tự động) hoặc cơ cấu vít ren (đối với tăng cơ) và bánh buly tỉ. Tích hợp vòng bi chất lượng cao giúp quay êm, không rung lắc. Tương thích mã OEM: OK71E-15-980 / OK71E-12-700..Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Buly quay trơn tru, không có tiếng kêu "xào xào"; Bề mặt bánh tỉ phẳng mịn, không có vết gờ.		
251	Tỷ curoa tổng Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính bánh tỉ và bề rộng mặt chạy dây được thiết kế chuẩn xác theo thông số kỹ thuật của động cơ J2 xe Kia K2700II. Lỗ trục giữa khớp hoàn toàn với bu lông định vị trên giá đỡ.Chất liệu: Bánh xe tỉ làm bằng thép tấm dập hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, chịu mài mòn cao. Vòng bi (bạc đạn) trung tâm sử dụng thép hợp kim cao cấp, có nắp phốt chặn bụi và giữ mỡ bôi trơn chuyên dụng.Cấu tạo: Bao gồm bánh buly hình trụ (mặt nhẵn hoặc có rãnh tùy vị trí) tích hợp sẵn vòng bi chất lượng cao ở tâm. Tương thích mã OEM: OK71E-15-940 / OK410-15-940. Độ bền: Vòng bi có khả năng làm việc liên tục ở tốc độ cao (trên 5.000 vòng/phút); Chịu được nhiệt độ cao		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tỏa ra từ khối động cơ Diesel.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		
252	Đầu kim phun Kia K2700II	Cái	8	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn cho kim phun cơ của động cơ J2 (2.7L) xe Kia K2700II. Đường kính thân và chiều dài đầu kim khớp hoàn toàn với vỏ béc phun nguyên bản.Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt có độ cứng cực cao, chịu nhiệt và chống mài mòn hóa học. Ty kim và lỗ phun được gia công với độ chính xác micromet để đảm bảo tia phun chuẩn xác.Cấu tạo: Loại đầu kim phun dạng chốt (Pintle type) hoặc nhiều lỗ, bao gồm thân đầu kim và ty kim (needle) được mài rả khít khao. Thiết kế chịu được áp suất phun cao từ bơm cao áp. Tương thích mã OEM: OK71E-13-H10 / DN0PDN159. Sản phẩm mới 100%; Được bảo quản trong dầu chống rỉ chuyên dụng; Ty kim phải di chuyển trơn tru trong thân kim, không bị kẹt.		
253	Bộ đệm, gioăng kim phun Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Bao gồm 04 long đen đồng (đệm chân kim) và 04 gioăng cao su (chống bụi/dầu) thiết kế chuẩn xác theo đường kính thân kim phun động cơ J2 xe Kia K2700II. Độ dày long đen đồng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo chiều sâu kim phun trong buồng đốt.Chất liệu: Long đen đệm chân kim làm bằng đồng đỏ (Copper) nguyên chất, có độ dẻo để biến dạng làm kín khi siết lực; Gioăng thân kim bằng cao su		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Viton hoặc Nitrile chịu nhiệt và chịu dầu cực tốt. Cấu tạo: Long đen đồng dạng vòng đệm phẳng hoặc vát; Gioăng cao su dạng vòng đệm chữ O (O-ring). Tương thích mã OEM: OK71E-13-H51 / 33813-42000. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Long đen đồng không có vết xước mặt phẳng; Gioăng cao su có độ đàn hồi tốt, không bị nứt nẻ.		
254	Bộ ruột turbo tăng áp Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác cho dòng Turbo lắp trên động cơ J2/J3 của xe Kia K2700II. Kích thước cánh quạt nạp, cánh quạt xả và trục tâm khớp hoàn toàn với vỏ sên (housing) nguyên bản. Chất liệu: Trục và cánh quạt xả làm bằng hợp kim Inconel chịu nhiệt cực cao; Cánh quạt nạp bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao. Bạc đạn (bi tì) và vòng chắn dầu bằng đồng thau hoặc thép đặc chủng. Cấu tạo: Bao gồm trục giữa, cánh nạp, cánh xả và cụm bạc đạn trung tâm đã được lắp ráp hoàn chỉnh. Sản phẩm đã được cân bằng động (Balanced) trên máy chuyên dụng ở tốc độ cao (VSR) để triệt tiêu hoàn toàn rung động. Tương thích mã OEM: 28231-4X300 / 28200-4X300 (tùy dòng Turbo). Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đã được cân bằng động tại nhà máy; Đi kèm gioăng đệm bôi trơn chuyên dụng.		
255	Bugì sậy Kia K2700II	Cái	8	Kích thước cụ thể: Chiều dài tổng thể, chiều dài đầu sậy và kích thước ren (thường là M10) thiết kế chuẩn xác cho nắp quy lát		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				động cơ J2 xe Kia K2700II. Đầu nối điện phía trên chắc chắn, tương thích với dây dẫn nguồn của xe.Chất liệu: Thân bằng thép hợp kim chịu nhiệt; Đầu sấy bằng vật liệu gốm kỹ thuật hoặc hợp kim niken-chrome có khả năng gia nhiệt cực nhanh và chịu được môi trường nén nổ khắc nghiệt.Cấu tạo: Dạng thanh nhiệt điện trở. Thời gian nung nóng đạt nhiệt độ tiêu chuẩn (trên 800°C) chỉ trong vài giây. Điện áp hoạt động: 11V hoặc 12V tùy hệ thống điện. Tương thích mã OEM: OK71E-18-140 / 36710-42020. Môi trường sử dụng: Hệ thống hỗ trợ khởi động động cơ Diesel xe Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Điện trở các bugi trong cùng một bộ phải đồng đều để đảm bảo nhiệt lượng cân bằng giữa các máy.		
256	Két nước làm mát Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo khung xương đầu xe Kia K2700II. Kích thước giàn nóng, vị trí hòng nước vào (trên) và hòng nước ra (dưới) khớp hoàn toàn với ống cao su nguyên bản. Có sẵn các giá bắt quạt và chân đế cao su.Chất liệu: Lõi tản nhiệt làm bằng hợp kim nhôm cao cấp (Aluminum) có khả năng dẫn nhiệt cực tốt; Hai bình chứa (vai két) bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, chịu áp suất cao hoặc bằng đồng thau tùy phiên bản.Cấu tạo: Dạng các ống dẹt chạy dọc kết hợp với các lá nhôm tản nhiệt hình sóng sin siêu mỏng để tối đa hóa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				diện tích tiếp xúc không khí. Tích hợp nắp kết nước có van điều áp. Tương thích mã OEM: OK71E-15-200 / OK410-15-200.Độ bền: Chịu được áp suất làm việc lên đến 1.1 bar; Chống ăn mòn tốt từ bên trong đối với các loại dung dịch làm mát chuyên dụng.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát cưỡng bức động cơ xe Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các lá nhôm tản nhiệt phẳng đều, không bị dập móp; Thử áp suất kín khít trước khi xuất xưởng.		
257	Bơm nước Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo vị trí lắp đặt trên thân máy động cơ J2 xe Kia K2700II. Mặt bích lắp pully và các lỗ bu lông bắt vít khớp hoàn toàn với hệ thống nguyên bản.Chất liệu: Thân bơm làm bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, trọng lượng nhẹ nhưng chịu lực tốt. Cánh quạt bên trong bằng thép hoặc gang đúc chống ăn mòn. Trục bơm bằng thép hợp kim tôi cứng.Cấu tạo: Bao gồm thân bơm, trục quay, cánh quạt, và bộ phốt chặn nước (Mechanical Seal) cao cấp chống rò rỉ. Vòng bi trục bơm là loại vòng bi đôi chịu tải trọng dọc trục và hướng tâm tốt. Tương thích mã OEM: OK71E-15-010 / OK71G-15-010.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát động cơ Diesel xe Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Kèm theo gioăng đệm bằng giấy		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chuyên dụng hoặc cao su; Cánh quạt quay trơn tru, không bị kẹt.		
258	Cao su chân máy trước Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo vị trí lắp đặt chân máy xe Kia K2700II. Khoảng cách giữa các lỗ bu lông và chiều cao thân cao su khớp hoàn toàn với giá đỡ trên động cơ J2 và khung xe.Chất liệu: Phần thân chính làm từ cao su tự nhiên có độ đàn hồi cao, khả năng giảm chấn và chịu lực nén cực tốt. Phần xương và bu lông bắt vít làm bằng thép hợp kim dày, được sơn tĩnh điện chống rỉ sét.Cấu tạo: Kết cấu đúc liền giữa cao su và lõi thép (Rubber-to-metal bonding). Thiết kế dạng trụ hoặc bát úp, có khả năng chịu được lực vặn dọc và ngang. Tương thích mã OEM: OK711-39-040 / OK711-39-050. Môi trường sử dụng: Hệ thống treo động cơ xe Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt cao su láng mịn, không có vết nứt chân chim; Các đầu ren bu lông sắc nét, không bị đập.		
259	Phốt moay ơ trước Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính trong, đường kính ngoài và độ dày được thiết kế chuẩn xác theo thông số trục lái và lồng moay ơ xe Kia K2700II. Đảm bảo độ dung sai lắp ghép chặt chẽ, không có khe hở.Chất liệu: Viên ngoài bằng thép hoặc hợp kim bọc cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu nhiệt, chịu dầu và chịu mài mòn cao. Môi phốt (Lip) có lò xo		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thép ôm sát để tăng cường khả năng làm kín.Cấu tạo: Loại phốt một môi hoặc hai môi (có môi phụ chắn bụi). Có lò xo vòng (Garter spring) bên trong để duy trì lực ép ổn định lên trục quay. Tương thích mã OEM: OK711-33-065 / OS083-33-065.Môi trường sử dụng: Cụm bánh xe trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Môi phốt mềm mại, đàn hồi tốt; Lò xo không bị rỉ sét; Bề mặt không có vết trầy xước.		
260	Phốt moay ơ sau Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn theo kích thước trục láp và hốc moay ơ cầu sau xe Kia K2700II. Đảm bảo độ kín khít tuyệt đối với đường kính trục láp cầu sau.Chất liệu: Viên thép gia cường bọc cao su chịu nhiệt cao Nitrile (NBR) hoặc Polyacrylate (ACM). Môi phốt được thiết kế đặc biệt với lò xo thép bao quanh để chịu được áp suất dầu và sự rung động khi chở tải.Cấu tạo: Loại phốt kép (có môi phụ chắn bụi bên ngoài và môi chính chặn dầu/mỡ bên trong). Thiết kế gờ thông minh giúp đẩy ngược dầu thừa lại phía trong khi trục quay. Tương thích mã OEM: OK711-26-154 / OS083-26-154.Môi trường sử dụng: Cụm bánh xe sau (hệ thống cầu sau) xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lò xo đàn hồi tốt; Không bị biến dạng khung thép; Môi phốt không có vết khuyết tật.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
261	Phốt cầu sau Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo đường kính cổ trục quả dứa và hốc chứa phốt trên vỏ cầu xe Kia K2700II. Đảm bảo độ kín khít tuyệt đối với mặt bích (flange) trục các-đăng.Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Polyacrylate (ACM) chịu dầu và nhiệt độ cao; Khung xương bằng thép gia cường chịu lực ép lớn; Lò xo giữ môi phốt bằng thép không gỉ.Cấu tạo: Loại phốt có môi kẹp và cánh gạt dầu phía trong. Thiết kế môi phốt hướng vào phía trong khoang dầu để tận dụng áp suất dầu hỗ trợ làm kín. Tương thích mã OEM: OK711-27-165 / 0S083-27-165.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lò xo không bị biến dạng; Môi cao su còn nguyên độ dẻo, không bị chai cứng.		
262	Phốt hộp số Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo thông số trục sơ cấp (đầu) và trục thứ cấp (đuôi) của hộp số xe Kia K2700II. Đường kính trong và ngoài khớp hoàn toàn với vỏ hộp số và khớp các-đăng.Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) hoặc Polyacrylate (ACM) chịu nhiệt, kháng dầu truyền động cực tốt. Khung xương phốt bằng thép chắc chắn, lò xo giữ môi phốt bằng thép đàn hồi không rỉ.Cấu tạo: Phốt đuôi thường có môi phụ chắn bụi và gờ xoắn hướng dầu vào trong. Phốt đầu trục thiết kế mỏng nhưng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bền bỉ để chịu được rung động từ bộ ly hợp. Tương thích mã OEM: OK711-17-214 (Đuôi) / OK711-16-103 (Đầu). Môi trường sử dụng: Hệ thống hộp số tay xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Môi phốt không bị khuyết tật; Lò xo ôm khít, không bị biến dạng.		
263	Phốt chặn dầu lắp ngang sau Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo đường kính trục lắp và hõng vỏ cầu sau xe Kia K2700II. Đảm bảo độ dung sai lắp ghép chặt chẽ để làm kín dầu cầu. Chất liệu: Cao su tổng hợp Nitrile (NBR) hoặc Polyacrylate (ACM) kháng dầu và chịu nhiệt cao. Lõi thép định hình chịu lực ép và lò xo vòng bằng thép đàn hồi giúp môi phốt ôm khít trục lắp. Cấu tạo: Phốt một môi chính kèm môi phụ chắn bụi. Bề mặt môi phốt có các đường gân vát hướng tâm giúp gạt dầu ngược trở lại khoang vì sai khi trục lắp quay. Tương thích mã OEM: OK711-26-154 / OS083-26-154. Môi trường sử dụng: Hệ thống cầu sau xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Môi cao su mềm mại, không bị biến dạng; Lò xo giữ lực ép ổn định.		
264	Cao su chân hộp số Kia K2700II	Cái	3	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo vị trí đỡ đuôi hộp số xe Kia K2700II. Khoảng cách các lỗ bắt vít khớp hoàn toàn với dầm ngang khung gầm và giá đỡ hộp số. Chất liệu: Cao su tự nhiên đặc chủng có độ đàn hồi và khả năng hấp thụ rung động		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tốt. Xương giá đỡ bằng thép dày được xử lý chống rỉ sét và chịu lực kéo/nén cao.Cấu tạo: Kết cấu thép bọc cao su (loại bát hoặc chữ U). Thiết kế cho phép dịch chuyển nhẹ để triệt tiêu dao động nhưng vẫn đảm bảo độ cứng vững để chịu tải trọng truyền động. Tương thích mã OEM: OK711-39-340 / OK710-39-340. Môi trường sử dụng: Hệ thống treo hộp số xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Phần cao su không bị tách lớp so với xương thép; Bề mặt không có vết nứt hoặc lỗi đúc.		
265	Moay ơ trước Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo thông số trục lái (spindle) của xe Kia K2700II. Đường kính lòng trong chứa vòng bi và các vị trí bắt bu lông tắc kê bánh xe khớp hoàn toàn với đĩa phanh nguyên bản.Chất liệu: Thép đúc hoặc hợp kim thép cao cấp, có khả năng chịu lực nén, lực vặn và chịu nhiệt tốt phát ra từ hệ thống phanh.Cấu tạo: Dạng hình trụ có vành (mặt bích) để lắp bu lông bánh xe. Mặt trong được gia công chính xác để ép vòng bi (bạc đạn) moay ơ. Tương thích mã OEM: OK711-33-061 / OS083-33-061.Môi trường sử dụng: Cụm bánh xe trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt gia công nhẵn mịn, không có vết nứt hoặc rỗ khí; Các bu lông tắc kê đi kèm (nếu có) phải đạt cấp độ bền tiêu chuẩn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
266	Bán trục cầu sau (trục láp ngang) Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài tổng thể và đường kính thân trục được thiết kế chuẩn xác theo kích thước vỏ cầu xe Kia K2700II. Số lượng răng then hoa (Splines) ở hai đầu khớp hoàn toàn với bánh răng bán trục trong bộ vi sai và mặt bích moay ơ.Chất liệu: Thép hợp kim hàm lượng carbon cao, được tôi cao tần toàn bộ thân trục để đạt độ cứng bề mặt và độ dẻo dai lõi hoàn hảo, chống gãy gập khi chịu tải trọng lớn.Cấu tạo: Dạng trục đặc, một đầu có then hoa mịn, một đầu có mặt bích (flange) đúc liền để bắt bu lông vào moay ơ sau. Bề mặt vị trí lắp phốt được mài bóng gương để đảm bảo kín khít. Tương thích mã OEM: OK711-26-115 / OK711-26-111..Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Thân trục thẳng tuyệt đối (độ đảo bằng 0); Không có vết nứt hoặc rỗ bề mặt do đúc/rèn.		
267	Vòng bi bán trục ngang cầu sau Kia K2700II	Vòng	4	Kích thước cụ thể: Đường kính trong, đường kính ngoài và độ dày được thiết kế chuẩn xác theo kích thước cổ trục láp và hốc chứa bi trên vỏ cầu xe Kia K2700II. Đảm bảo độ dung sai lắp ghép tiêu chuẩn để không gây rơ lắc.Chất liệu: Thép vòng bi cao cấp (High-carbon chromium bearing steel) có độ cứng cực cao, chịu được tải trọng va đập và ma sát lớn.Cấu tạo: Loại vòng bi cầu một dãy hoặc vòng bi đĩa côn tùy phiên bản. Bao		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				gồm vòng trong, vòng ngoài, bộ phận lăn (bi/đũa) và vòng cách. Có khả năng chịu tải trọng hỗn hợp (lực hướng tâm từ tải trọng xe và lực dọc trục khi vào cua). Tương thích mã OEM: 0K711-26-151 / 0171-26-151.Môi trường sử dụng: Hệ thống cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn tru, không có vết gợn hay tiếng kêu lạ;		
268	Trục sơ cấp cầu sau Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài trục, số lượng răng bánh răng và số răng then hoa ở đầu trục được gia công chuẩn xác theo tỷ số truyền cầu sau của xe Kia K2700II. Đường kính các vị trí lắp vòng bi (bạc đạn) khớp hoàn toàn với thông số vỏ cầu.Chất liệu: Thép hợp kim Chrom-Mangan (như 20CrMnTi) chuyên dụng, được thấm carbon và tôi cao tần để đạt độ cứng bề mặt cực cao (chống mài mòn) nhưng vẫn giữ được độ dẻo dai ở lõi (chống gãy).Cấu tạo: Thiết kế dạng bánh răng côn xoắn (Hypoid Gear) giúp ăn khớp êm ái, giảm tiếng ồn và chịu được lực tải cực lớn. Đầu trục có then hoa để lắp mặt bích (flange) và ren bắt đai ốc hãm. Tương thích mã OEM: OK711-27-110 / OK712-27-110 (thường đi theo bộ cùng bánh răng vành chấu)..Môi trường sử dụng: Hệ thống bộ vi sai cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt các răng được mài bóng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chính xác; Không có vết nứt hoặc rỗ khí do quá trình đúc luyện kim.		
269	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu sau Kia K2700II	Vòng	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong, đường kính ngoài và độ dày thiết kế chuẩn xác theo cổ trục quả dứa (pinion shaft) phía trước của xe Kia K2700II. Khớp hoàn toàn với hốc lắp bi trên vỏ cầu.Chất liệu: Thép vòng bi cao cấp (Chrome Steel - SAE 52100) được tôi cứng toàn phần, có khả năng chịu tải trọng động và tốc độ quay cao vượt trội.Cấu tạo: Loại vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing). Cấu tạo gồm vòng trong gắn liền bộ đĩa lăn và vòng ngoài (chén bi) rời. Thiết kế này giúp chịu được đồng thời lực hướng tâm và lực dọc trục phát sinh khi bánh răng quả dứa ăn khớp.Môi trường sử dụng: Đầu vào bộ vi sai cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn, không gợn; Không có vết xước hoặc rỉ sét trên bề mặt các con lăn và rãnh chạy bi.		
270	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu sau Kia K2700II	Vòng	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong, đường kính ngoài và độ dày thiết kế chuẩn xác theo cổ trục quả dứa phía trong (sát bánh răng) của xe Kia K2700II. Có kích thước lớn hơn vòng bi phía trước để chịu tải trọng chính.Chất liệu: Thép hợp kim đặc chủng chịu lực va đập cao; các con lăn (đĩa côn) được xử lý bề mặt bằng công nghệ siêu hoàn thiện để giảm ma sát tối đa.Cấu tạo: Loại		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải trọng hỗn hợp cực cao. Bao gồm ca trong (cone) và ca ngoài (cup). Thiết kế cho phép chịu lực đẩy dọc trục sinh ra từ bánh răng xoắn Hypoid. Tương thích mã OEM: OK711-27-210 / 0223-27-210..Môi trường sử dụng: Bên trong vỏ vi sai cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ cả ca trong và ca ngoài; Không có khiếm khuyết bề mặt.		
271	Hộp vi sai cầu sau Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác theo kích thước lồng vỏ cầu của xe Kia K2700II. Các lỗ bắt bu lông vành chậu, lỗ lắp trục chữ thập và lỗ lắp bán trục được gia công cơ khí chính xác tuyệt đối.Chất liệu: Gang đúc đặc chủng (Nodular Cast Iron) hoặc thép đúc có độ bền kéo cao, khả năng chịu lực nén và chống biến dạng cực tốt dưới tải trọng nặng.Cấu tạo: Dạng hộp rỗng, bên trong có các khoang lắp bánh răng mặt trời (bánh răng bán trục) và bánh răng hành tinh. Bề mặt lắp vòng bi hai bên đầu được mài bóng chuẩn xác. Tương thích mã OEM: OK711-27-190 / 0S083-27-190..Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động vi sai cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt không có rỗ khí hoặc vết nứt; Các lỗ ren sắc nét, không bị đập.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
272	Vòng bi hộp vi sai cầu sau Kia K2700II	Vòng	4	Kích thước cụ thể: Đường kính trong (ID), đường kính ngoài (OD) và độ dày được thiết kế chuẩn xác theo cổ trục của hộp vi sai và gối đỡ trên vỏ cầu xe Kia K2700II. Chất liệu: Thép vòng bi đặc chủng, tôi cứng bề mặt bằng công nghệ hiện đại giúp chịu được áp lực cực cao và chống mài mòn vượt trội. Cấu tạo: Loại vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing). Bao gồm ca trong (cone) và ca ngoài (cup) tách rời. Thiết kế này cho phép điều chỉnh độ rơ của bộ vi sai thông qua việc siết/nhả các vòng đệm hoặc đai ốc hãm hai bên. Tương thích mã OEM: OK711-27-350 / 0603-27-350. Môi trường sử dụng: Hai bên gối đỡ hộp vi sai bên trong cầu sau xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ bộ ca trong và ca ngoài; Không có vết rỗ, nứt trên bề mặt các con lăn đĩa.		
273	Vành bánh răng thứ cấp cầu sau Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài, số lượng răng và vị trí các lỗ bắt bu lông được thiết kế chuẩn xác để lắp lên hộp vi sai xe Kia K2700II. Tỷ số truyền (số răng vành chấu/số răng quả dứa) khớp hoàn toàn với thông số kỹ thuật của xe. Chất liệu: Thép hợp kim Chrom-Mangan (như 20CrMnTi) có độ bền cực cao. Bề mặt răng được tôi cao tần đạt độ cứng lý tưởng, lõi thép dẻo dai giúp chịu được lực va đập và tải trọng xoắn lớn. Cấu tạo: Dạng bánh răng côn xoắn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(Hypoid) với các răng được cắt chính xác và mài rà theo cặp với bánh răng quả dứa để đảm bảo sự ăn khớp êm ái, giảm tiếng ồn. Tương thích mã OEM: OK711-27-110 (thường đi kèm bộ với quả dứa).Môi trường sử dụng: Bên trong cụm vi sai cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt răng bóng, không rỗ, không nứt chân chim; Được bảo quản trong lớp dầu chống rỉ chuyên dụng.		
274	Tích kê mũ ốc lớp trước Kia K2700II	Bộ	6	Kích thước cụ thể: Đường kính ren, bước ren và chiều dài bu lông được thiết kế chuẩn xác theo lỗ chờ trên moay ơ trước xe Kia K2700II. Ê cu (mũ ốc) có kích thước giác lục lăng phù hợp với tuýp tháo bánh xe tiêu chuẩn của dòng xe này.Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc 12.9), được nhiệt luyện đặc biệt để chống đứt gãy, chống kéo giãn. Bề mặt thường được mạ kẽm hoặc nhuộm đen để chống rỉ sét và oxy hóa.Cấu tạo: Bu lông (Tắc kê) có phần cổ khía răng cưa để ép chặt vào moay ơ, tránh xoay khi siết ốc. Ê cu (Mũ ốc) có phần đế côn hoặc đế cầu giúp định tâm vành bánh xe chính xác vào moay ơ. Tương thích mã OEM: 0K711-33-062 (Bu lông) / 0K711-33-042 (Ê cu)..Môi trường sử dụng: Cụm bánh xe trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren sắc nét, không bị		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bavia; Mũ ốc vừa khít với bu lông, không có độ rơ lỏng.		
275	Tích kê mũ ốc lắp sau Kia K2700II	Bộ	10	Kích thước cụ thể: Chiều dài thân bu lông được thiết kế chuẩn để xuyên qua độ dày của hai vành bánh xe (bánh kép) và mặt bích moay ơ sau xe Kia K2700II. Bước ren mịn tiêu chuẩn giúp tăng khả năng chống tự tháo.Chất liệu: Thép hợp kim siêu cường (Grade 10.9 trở lên), được nhiệt luyện tôi thấm carbon để chịu lực xé và lực vặn xoắn cực lớn khi xe chở quá tải.Cấu tạo: Bu lông có vai khía rãnh dọc để cố định vào moay ơ. Mũ ốc (Ê cu) có mặt đế rộng, thiết kế dạng côn hoặc có vành đệm xoay tự do để ép chặt lazăng mà không làm trầy xước bề mặt. Tương thích mã OEM: 0K711-26-113 (Bu lông) / 0K711-26-161 (Ê cu). Môi trường sử dụng: Cụm bánh xe sau (bánh kép) xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren không bị đập, mẻ; Lỗ ren mũ ốc đồng tâm tuyệt đối với thân bu lông.		
276	Bàn ép côn Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính mặt gương và các lỗ bắt bu lông được thiết kế chuẩn xác theo thông số bánh đà động cơ J2 của xe Kia K2700II. Lực ép lò xo được tính toán phù hợp với mô-men xoắn của xe tải nhẹ.Chất liệu: Vỏ bằng thép dập chịu lực; Mặt gương ép bằng gang xám đặc chủng có hệ số ma sát cao và khả năng tản nhiệt nhanh, chống biến		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dạng nhiệt.Cấu tạo: Loại bàn ép lò xo màng (Diaphragm spring). Các nan lò xo (móng tay) được nhiệt luyện đạt độ đàn hồi tiêu chuẩn, không bị nhão sau thời gian dài sử dụng. Tương thích mã OEM: OK711-16-410 / OK710-16-410.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt gương phẳng tuyệt đối, không có vết xước hoặc rãnh; Các nan lò xo đều nhau, không bị cong vênh.		
277	Đĩa côn cả cốt Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính ngoài mặt ma sát và số răng then hoa (May-ơ) được thiết kế chuẩn xác theo trục sơ cấp hộp số xe Kia K2700II (Động cơ J2). Đảm bảo độ rơ then hoa cực thấp.Chất liệu: Mặt ma sát làm từ vật liệu hỗn hợp sợi hữu cơ/kim loại chịu nhiệt cao, chống cháy và chống mài mòn. Xương đĩa bằng thép lò xo đàn hồi. Đinh tán bằng đồng hoặc hợp kim chịu lực.Cấu tạo: Bao gồm hệ thống lò xo giảm chấn (xoắn) xung quanh phần cốt (may-ơ) để triệt tiêu rung động khi bắt côn. Phần cốt có then hoa gia công chính xác. Tương thích mã OEM: OK711-16-460 / OK710-16-460.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt ma sát phẳng, không dính dầu mỡ; Các đinh tán chắc chắn, không lỏng lẻo.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
278	Bi tê cả cốt Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính trong của cốt bi khớp hoàn toàn với ống dẫn hướng trục sơ cấp hộp số xe Kia K2700II. Mặt tiếp xúc của vòng bi được thiết kế phù hợp với độ cong của nan bàn ép (móng tay).Chất liệu: Vòng bi làm bằng thép hợp kim chịu lực, chịu nhiệt cao. Cốt (giá đỡ) làm bằng thép đúc hoặc hợp kim cứng, chịu được lực đẩy lớn từ càng cua.Cấu tạo: Loại vòng bi tự định tâm, bên trong nạp sẵn mỡ bôi trơn chuyên dụng chịu nhiệt. Phần cốt có rãnh để ngàm vào càng cua ly hợp chắc chắn. Tương thích mã OEM: OK711-16-510 / 0K710-16-510.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi quay trơn, không có tiếng động lạ; Cốt bi không bị nứt hoặc biến dạng.		
279	Tổng bơm côn Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính xy lanh và vị trí các lỗ bắt bu lông chuẩn xác theo thiết kế vách ngăn khoang động cơ xe Kia K2700II. Đầu ren nối ống dầu thủy lực khớp hoàn toàn với đường ống nguyên bản.Chất liệu: Thân bằng hợp kim gang hoặc nhôm đúc chịu áp lực cao; Pittông bằng nhựa chịu lực hoặc kim loại; Cuppen (gioăng) làm từ cao su tổng hợp chịu dầu phanh (DOT 3/DOT 4), chống nở.Cấu tạo: Bao gồm thân xy lanh, pittông, lò xo hồi vị, cuppen làm kín và bình chứa dầu tích hợp phía trên. Cần đẩy (push rod) có thể điều chỉnh được độ dài để căn chỉnh		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hành trình tự do của bàn đạp. Tương thích mã OEM: OK711-41-400 / OK711-41-400A.Lắp đặt:.Môi trường sử dụng: Hệ thống điều khiển ly hợp thủy lực xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không rò rỉ dầu tại các phốt và ren nối; Pittông di chuyển trơn tru, không kẹt.		
280	Cúp ben, che bụi tổng bơm côn Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính cúp ben (gioăng cao su) khớp hoàn toàn với lòng xy lanh tổng bơm côn xe Kia K2700II (thông thường là phi 15.87mm hoặc 19.05mm tùy đời). Cao su che bụi có đường kính lỗ phù hợp với cần đẩy.Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có khả năng chịu dầu phanh (DOT 3/DOT 4) tuyệt vời, chống nổ, chống biến dạng và chịu nhiệt tốt.Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm: 1-2 cúp ben chính (dạng hình chén hoặc hình vòng), 1 lò xo hồi vị pittông (tùy bộ), và 1 chụp cao su che bụi phía đuôi tổng bơm. Tương thích với mã phụ tùng tổng bơm: OK711-41-400.Môi trường sử dụng: Sửa chữa, bảo dưỡng tổng bơm côn trên xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su bóng mịn, không có bavia hoặc vết nứt; Đóng gói kín trong túi nilon chống ẩm.		
281	Bơm trợ lực côn dưới Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính lòng xy lanh và vị trí lỗ bắt bu lông chuẩn xác theo bất đồ trên vỏ hộp số xe Kia K2700II. Đầu ren nối ống dầu tương thích hoàn toàn với dây ống		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				côn nguyên bản.Chất liệu: Thân bằng gang đúc hoặc hợp kim nhôm chịu áp lực; Pittông kim loại hoặc nhựa tổng hợp cao cấp; Cúp ben cao su chịu dầu phanh tiêu chuẩn DOT 3/DOT 4.Cấu tạo: Bao gồm thân xy lanh, pittông bên trong, lò xo hồi vị, vít xả gió (bleeder screw) và cần đẩy (push rod) tiếp xúc với càng cua. Có cao su che bụi bao quanh cần đẩy để ngăn bùn đất xâm nhập. Tương thích mã OEM: OK711-41-920 / OK710-41-920. Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cần đẩy không bị cong vênh; Vít xả gió không bị chòen ren.		
282	Tuy ô cao su dẫn dầu côn Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Chiều dài tổng thể và kích thước hai đầu ren (đầu đực/đầu cái) được thiết kế chuẩn xác để kết nối từ ống thép cứng xuống chuốt côn xe Kia K2700II. Đường kính lòng ống đảm bảo lưu lượng dầu thủy lực tối ưu.Chất liệu: Cao su tổng hợp nhiều lớp tăng cường sợi gia cường (Braid) bên trong để chịu áp suất cao; Lớp vỏ ngoài chống chịu được dầu mỡ, nhiệt độ từ động cơ và các tác động môi trường.Cấu tạo: Hai đầu nối bằng thép được ép thủy lực cực kỳ chắc chắn, chống rò rỉ tại điểm tiếp giáp. Thiết kế có đoạn uốn linh hoạt để chịu được sự rung động giữa thân xe và hệ thống truyền động. Tương thích mã OEM: OK711-41-620 / OK710-41-620.Môi trường sử dụng:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hệ thống ly hợp thủy lực xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren sắc nét, không bị đập; Bề mặt cao su mịn, không có vết nứt chân chim.		
283	Giảm xóc trước Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Chiều dài khi dẫn hết mức và khi nén tối đa được thiết kế chuẩn xác theo hành trình treo trước của xe Kia K2700II. Đường kính lỗ bạc cao su đầu phuộc khớp với bu lông treo nguyên bản.Chất liệu: Thân xy lanh bằng thép chịu lực cao, bề mặt được sơn tĩnh điện chống rỉ sét. Ty giảm xóc bằng thép mạ Chrom cứng, siêu bóng để giảm ma sát và chống mài mòn phốt.Cấu tạo: Loại giảm xóc thủy lực (ống kép - Twin tube). Bên trong chứa dầu giảm xóc chuyên dụng có chỉ số nhớt ổn định, giúp duy trì hiệu suất trong điều kiện làm việc nóng liên tục. Tương thích mã OEM: OK711-34-700 / OS083-34-700.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ty phuộc không bị trầy xước; Lực nén và lực kéo giữa hai cái phải đồng đều nhau.		
284	Giảm xóc sau Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài dẫn/nén và kiểu lắp đặt (thường là dạng mắt cao su hai đầu) được thiết kế chuẩn xác cho hệ thống nhíp sau xe Kia K2700II. Đường kính thân phuộc lớn để chứa được nhiều dầu tản nhiệt hơn.Chất liệu: Thép hợp kim độ bền cao,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu được va đập mạnh. Ty giảm xóc mạ Chrom siêu cứng chống mài mòn và rỉ sét. Cao su đầu phuộc là loại chịu lực, không bị biến dạng hay nứt vỡ dưới tải trọng nặng.Cấu tạo: Loại giảm xóc thủy lực ống kép (Twin tube) chuyên dụng cho xe tải. Van giảm chấn đa tầng giúp điều chỉnh lực nhún linh hoạt tùy theo độ xóc của mặt đường. Tương thích mã OEM: OK711-28-700 / 0S083-28-700.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không chảy dầu; Ty phuộc sáng bóng, không vết xước; Cao su đúc ở hai đầu chắc chắn.		
285	Thanh nhíp số 1 nhíp sau Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài, độ rộng bản nhíp và độ dày được sản xuất chính xác theo thông số nguyên bản của xe Kia K2700II. Hai đầu được uốn cong thành mắt nhíp (bạc nhíp) để lắp bu lông quang nhíp và ác nhíp.Chất liệu: Thép đàn hồi cao cấp (thép lò xo như SUP9 hoặc SUP9A) có hàm lượng carbon và hợp kim tối ưu, giúp chịu tải nặng và chống mỏi kim loại.Cấu tạo: Dạng thanh thép dài, uốn cong (elip). Hai đầu có mắt nhíp để ép bạc cao su hoặc bạc đồng. Bề mặt được nhiệt luyện đặc biệt để tăng cường độ cứng bề mặt nhưng vẫn giữ được độ dẻo dai ở lõi. Tương thích mã OEM: OK711-28-L11.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo cầu sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phẩm mới 100%; Bề mặt nhẵn, không có vết nứt hoặc lỗi đúc; Được sơn phủ lớp chống rỉ màu đen đặc trưng.		
286	Thanh nhíp số 2 nhíp sau Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài (ngắn hơn lá số 1 một khoảng tiêu chuẩn), độ rộng bản nhíp và độ dày khớp hoàn toàn với thiết kế bộ nhíp nguyên bản của xe Kia K2700II. Độ cong (cung) được tính toán để ôm sát lá số 1.Chất liệu: Thép lò xo cao cấp (SUP9 hoặc tương đương), được nhiệt luyện để đạt độ đàn hồi tối ưu và khả năng chịu mỏi cao dưới chu kỳ nén liên tục.Cấu tạo: Dạng thanh thép phẳng uốn cong. Hai đầu có thể được cắt vát hoặc bo tròn để giảm ma sát và tiếng kêu khi tiếp xúc với lá số 1. Có lỗ xuyên tâm (lỗ rón nhíp) để bắt bu lông định tâm cùng cả bộ nhíp..Môi trường sử dụng: Hệ thống treo sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết nứt bề mặt hoặc khía rãnh lạ; Sơn phủ chống rỉ bảo vệ.		
287	Bạc nhíp sau Kia K2700II	Cái	24	Kích thước cụ thể: Đường kính trong, đường kính ngoài và chiều dài được thiết kế chính xác theo kích thước mắt nhíp số 1 và ác nhíp (shackle bolt) của xe Kia K2700II. Đảm bảo độ khít tuyệt đối, không có độ rơ lỏng tự do.Chất liệu: Cao su tổng hợp cường lực chịu tải cao, chống lão hóa; hoặc loại bạc sắt/bạc đồng có rãnh chứa mỡ bôi trơn tùy theo vị trí lắp đặt.Cấu tạo: Dạng ống trụ tròn. Nếu là bạc cao su, phần lõi thường có ống		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thép để định vị bu lông, phần vỏ ngoài ôm sát mất nhíp. Tương thích mã OEM: OK711-28-333 / 54467-44000. Môi trường sử dụng: Điểm liên kết hệ thống nhíp sau với khung gầm xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt cao su mịn, không nứt nẻ; Ống thép lõi không bị rỉ sét.		
288	Rotuyn trụ đứng dưới Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính thân (phần ép vào càng A) và độ côn của đầu trục (phần lắp vào ổ gối moay ơ) được sản xuất chính xác theo tiêu chuẩn xe Kia K2700II. Đảm bảo độ khít tuyệt đối, không có độ rơ tự do.Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao, được nhiệt luyện kỹ phần đầu bi để chống mài mòn. Vỏ ngoài thường được mạ hoặc sơn chống rỉ.Cấu tạo: Khớp cầu xoay đa hướng (Ball Joint). Bên trong có đệm nhựa kỹ thuật cao cấp (Teflon/Nylon) và mỡ bôi trơn vĩnh cửu. Có cao su che bụi (boot) bằng vật liệu dẻo bền bỉ, ngăn nước và cát xâm nhập. Tương thích mã OEM: OK711-34-550 / 0S083-34-550.Môi trường sử dụng: Hệ thống lái và treo trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầu bi quay trơn nhưng có độ mát (không lỏng); Cao su che bụi nguyên vẹn, không nứt nẻ.		
289	Rotuyn trụ đứng trên Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính lỗ bắt bu lông và độ côn của trục rotuyn được thiết kế chuẩn xác theo càng A trên của xe Kia		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				K2700II. Đảm bảo góc đặt bánh xe (Camber/Caster) luôn nằm trong giới hạn cho phép.Chất liệu: Thép hợp kim rèn nóng cường độ cao; Đầu bi được tôi cứng bề mặt để chống mài mòn. Vỏ ngoài có lớp phủ bảo vệ chống oxy hóa.Cấu tạo: Khớp cầu linh hoạt có mỡ bôi trơn chịu nhiệt bên trong. Phía trên có nắp đậy kín và phía dưới có chụp cao su che bụi (boot) chất lượng cao để ngăn nước bẩn và tạp chất. Tương thích mã OEM: OK711-34-510 / OS083-34-510.Môi trường sử dụng: Hệ thống lái và treo trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Khớp xoay chắc chắn, không bị rơ lắc; Các ren bu lông sắc nét, đồng bộ.		
290	Rô tuyn lái trong Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Chiều dài thân và kích thước bước ren ở hai đầu (đầu nối vào thước lái và đầu nối vào rotuyn lái ngoài) được sản xuất theo thông số chuẩn của xe Kia K2700II. Đảm bảo hành trình lái đầy đủ, không bị giới hạn.Chất liệu: Thép hợp kim rèn cường độ cao, có khả năng chịu lực kéo và lực nén cực lớn. Phần khớp cầu được tôi cứng để chống mài mòn và tăng tuổi thọ.Cấu tạo: Một đầu là khớp cầu linh hoạt (Ball joint) có mỡ bôi trơn bên trong, một đầu là thân ren dài để điều chỉnh độ chụm. Tương thích mã OEM: OK711-32-240 / OS083-32-240.Môi trường sử dụng: Hệ thống lái trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mới 100%; Thân rotuyn thẳng tuyệt đối; Khớp cầu có độ mút tiêu chuẩn, không bị lỏng lẻo.		
291	Rô tuyn lái ngoài Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính ren trong (để nối với rotuyn lái trong) và độ côn của trục đầu bi được thiết kế chuẩn xác theo ngồng moay ơ xe Kia K2700II. Chiều dài thân đảm bảo dải điều chỉnh độ chụm rộng.Chất liệu: Thép hợp kim rèn áp lực cao, chịu được lực bẻ và lực kéo ngang; Đầu bi được nhiệt luyện độ cứng cao để chống mài mòn mặt cầu nội bộ.Cấu tạo: Khớp cầu xoay linh hoạt được bao bọc bởi cao su che bụi (boot) chất lượng cao. Bên trong nạp sẵn mỡ bôi trơn chuyên dụng. Tương thích mã OEM: 0K711-32-280 / 0S083-32-280.Môi trường sử dụng: Hệ thống lái bánh trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren không bị đập; Cao su che bụi ôm khít, không rò rỉ mỡ.		
292	Tổng bơm phanh Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Đường kính xy lanh và vị trí 2 lỗ bắt bu lông chuẩn xác theo bầu trợ lực phanh (tổng phanh) xe Kia K2700II. Các đầu ren nối ống dầu phanh khớp với hệ thống ống đồng nguyên bản.Chất liệu: Thân bằng gang đúc hoặc hợp kim nhôm chịu áp lực cao; Pittông bên trong bằng nhôm hoặc thép không gỉ; Cuppen (gioăng) làm từ cao su tổng hợp chịu dầu phanh (DOT 3/DOT 4).Cấu tạo: Loại xy lanh kép (Tandem) chia		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hai dòng độc lập cho bánh trước và bánh sau. Bao gồm thân xy lanh, cặp pittông, lò xo hồi vị và bình chứa dầu phanh tích hợp phía trên có phao báo mức dầu. Tương thích mã OEM: OK711-43-400 / OK710-43-400. Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh thủy lực xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không rò rỉ dầu tại các phớt; Bình chứa dầu trong suốt để quan sát mức dầu bên trong.		
293	Cúp ben tổng bơm phanh Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính cúp ben được thiết kế chính xác theo lòng xy lanh tổng phanh xe Kia K2700II (thông thường là phi 7/8 inch hoặc 1 inch tùy đời). Độ dày và biên dạng môi (lip) chuẩn để gạt dầu và tạo áp suất tối ưu. Chất liệu: Cao su tổng hợp cao cấp (EPDM) chuyên dụng cho hệ thống phanh, có khả năng chịu được sự ăn mòn của dầu phanh DOT 3/DOT 4, chịu nhiệt cao và chống nổ tốt. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: Cúp ben chính, cúp ben phụ cho cả hai tầng piston (trước/sau), các vòng đệm (O-ring) làm kín và lò xo hồi vị (tùy bộ). Tương thích với mã tổng bơm: OK711-43-400. Môi trường sử dụng: Sửa chữa, bảo trì tổng bơm phanh xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su mềm dẻo, bề mặt láng mịn không có vết rách hay bavia; Đóng gói tiêu chuẩn tránh ánh nắng trực tiếp.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
294	Bầu trợ lực phanh Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính bầu (thường là loại 8 inch hoặc 9 inch đơn) và khoảng cách các bu lông bắt vào vách ngăn (firewall) chuẩn xác theo xe Kia K2700II. Chiều dài cần đẩy (push rod) tương thích hoàn toàn với bàn đạp phanh. Chất liệu: Thân vỏ bằng thép tấm cán nguội, sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Màng ngăn bên trong bằng cao su nitrile (NBR) đàn hồi cao, chịu được dầu mỡ và chân không. Cấu tạo: Bao gồm vỏ kim loại chia làm hai buồng (buồng chân không và buồng áp suất khí quyển), màng cao su, lò xo hồi vị, van điều khiển và cần đẩy. Có ống nối chân không với van một chiều tích hợp. Tương thích mã OEM: OK711-43-800 / OK710-43-800. Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh trợ lực chân không xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Van một chiều hoạt động tốt (chỉ cho khí đi theo một chiều); Không có tiếng xì hơi khi đạp và giữ phanh.		
295	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Kia K2700II	Cái	6	Kích thước cụ thể: Chiều dài tổng thể và kích thước ren đầu nối (đực/cái) được thiết kế chuẩn xác cho từng vị trí (bánh trước/bánh sau) của xe Kia K2700II. Đảm bảo hành trình quay vòng và nhún của bánh xe không làm căng dây. Chất liệu: Cao su tổng hợp nhiều lớp tăng cường sợi gia cường (Braid) bên trong để chịu áp suất cực cao khi phanh gấp; Lớp vỏ ngoài chống chịu được dầu mỡ,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hiệt độ và các tác động của đá văng.Cấu tạo: Hai đầu nối bằng thép chịu lực được ép thủy lực công suất lớn, chống rò rỉ tuyệt đối. Có các vòng đệm (long đen đồng) đi kèm để làm kín đầu nối. Tương thích mã OEM: OK711-43-810 (Trước) / OK711-43-980 (Sau).Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh thủy lực xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầu ren sắc nét; Đạt tiêu chuẩn an toàn phanh quốc tế (DOT/SAE).		
296	Má + xương phanh trước Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Biên dạng xương phanh và độ dày lớp ma sát được thiết kế chuẩn xác theo cụm càng phanh (caliper) xe Kia K2700II. Bề mặt tiếp xúc khớp hoàn toàn với đường kính đĩa phanh nguyên bản.Chất liệu: Xương phanh bằng thép chịu lực cao, chống biến dạng. Lớp ma sát được làm từ vật liệu bán kim loại (Semi-metallic) hoặc gốm (Ceramic) chịu nhiệt cao, không chứa amiăng gây độc hại.Cấu tạo: Một bộ gồm 4 miếng (cho 2 bánh trước). Mỗi miếng gồm xương thép và lớp vật liệu ma sát được đúc ép nhiệt cường độ cao. Có rãnh thoát bụi và vát cạnh để giảm tiếng ồn. Tương thích mã OEM: OK711-33-28Z / 58101-44A10.Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh đĩa bánh trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị nứt vỡ hay bong		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tróc lớp ma sát; Có đầy đủ phe cài hoặc cảm biến báo mòn (tùy phiên bản).		
297	Má + guốc phanh sau Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính cung ngoài và bề rộng mặt má được sản xuất chính xác theo tiêu chuẩn tang trống (tăng bua) xe Kia K2700II. Các lỗ chờ để lắp lò xo và cần đẩy phanh tay khớp hoàn toàn với cơ cấu nguyên bản.Chất liệu: Xương guốc phanh bằng thép hợp kim chịu lực, chống biến dạng dưới áp lực lớn. Lớp vật liệu ma sát (phíp) được đúc ép nhiệt cao cấp, không chứa amiăng, có độ bền cơ học và chịu nhiệt tốt.Cấu tạo: Một bộ gồm 4 miếng (cho 2 bánh sau). Lớp ma sát được dán hoặc tán đinh chắc chắn vào xương thép. Thiết kế có độ vát hai đầu để tránh gây kẹt phanh và giảm tiếng ồn. Tương thích mã OEM: OK711-26-38Z / 58305-44A00.Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh tang trống bánh sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lớp ma sát không bị nứt vỡ hay bong tróc; Đóng gói đồng bộ theo bộ 4 chiếc.		
298	Bơm con phanh trước Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính Piston và lòng xy lanh được sản xuất chính xác theo thông số cụm càng phanh xe Kia K2700II. Lỗ ren nối tuy ô dầu và vít xả gió khớp hoàn toàn với hệ thống nguyên bản.Chất liệu: Piston bằng thép hợp kim tôi cứng, mạ Chrom siêu bóng để chống rỉ sét và giảm ma		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				sắt; Thân cụm phanh bằng gang đúc chịu lực cao; Phốt và cao su che bụi bằng cao su EPDM chịu dầu phanh.Cấu tạo: Bao gồm Piston, vòng phốt làm kín (seal), cao su che bụi (boot) và vít xả gió. Thiết kế đảm bảo piston di chuyển tịnh tiến trơn tru và tự động thu hồi nhẹ khi nhả phanh. Tương thích mã OEM: OK711-33-61X / OK711-33-71X.Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh đĩa trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt piston không có vết trầy xước hay rỗ; Di chuyển êm ái, không bị khựng.		
299	Cuppen, che bụi phanh trước Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính phốt và vòng che bụi khớp hoàn toàn với piston phanh đĩa trước xe Kia K2700II. Độ dày phốt dầu được tính toán để tạo lực đàn hồi giúp piston tự hồi về vị trí cũ sau khi nhả phanh.Chất liệu: Cao su EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) chất lượng cao, chịu được dầu phanh DOT 3/DOT 4, chịu nhiệt độ cao phát sinh từ ma sát phanh và chống lão hóa tốt.Cấu tạo: Một bộ cho 2 bánh trước bao gồm: 02 vòng phốt dầu (cúp ben) dạng hình vuông đặc trưng, 02 cao su che bụi piston, và các vòng đệm cao su cho ốc suốt phanh. Tương thích mã OEM: OK711-33-26Z / OS083-33-26Z. Môi trường sử dụng: Bảo trì, sửa chữa cụm phanh đĩa trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				100%; Cao su không có vết nứt, bề mặt mịn; Đóng gói kín để tránh oxy hóa vật liệu.		
300	Bơm con phanh sau Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Đường kính lòng xy lanh chuẩn xác theo thông số hệ thống phanh sau xe Kia K2700II (thường là cỡ 13/16" hoặc 7/8"). Vị trí lỗ bắt bu lông cố định và lỗ ren nối ống dầu khớp 100% với mâm phanh sau.Chất liệu: Thân bằng gang đúc chịu áp lực thủy lực cao; Piston bằng hợp kim nhôm hoặc thép chống rỉ; Cúp ben và chụp bụi bằng cao su EPDM chịu được dầu phanh DOT3/DOT4.Cấu tạo: Loại xy lanh kép tác động hai đầu. Bao gồm: Thân xy lanh, 02 piston, 02 cúp ben làm kín, 01 lò xo đẩy ở giữa, 02 cao su che bụi hai đầu và 01 vít xả gió. Tương thích mã OEM: OK711-26-610 / 0S083-26-610. Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không rò rỉ dầu phanh; Cao su che bụi mềm dẻo, không nứt nẻ.		
301	Bi chữ thập các đăng Kia K2700II	Bộ	3	Kích thước cụ thể: Đường kính chén bi (thường là 25mm hoặc 27mm tùy vị trí) và chiều dài phủ bi được sản xuất chính xác theo tiêu chuẩn trục các đăng xe Kia K2700II. Đảm bảo độ khít tuyệt đối khi lắp vào tai các đăng.Chất liệu: Thép hợp kim Crom-Mangan được nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt cực cao để chịu tải và chống mài		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mòn. Các con lăn kim bên trong làm từ thép chịu lực chất lượng cao.Cấu tạo: Khớp nối 4 nhánh hình chữ thập. Mỗi nhánh được bọc bởi một chén bi chứa các con lăn kim và mỡ bôi trơn chuyên dụng. Có phốt cao su ngăn bụi và giữ mỡ. Có vú mỡ để bảo trì định kỳ. Tương thích mã OEM: OK711-25-060 / OS083-25-060. Môi trường sử dụng: Trục truyền động dọc (các đăng) xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các chén bi xoay trơn tru, không sượng; Đầy đủ phe cài và vú mỡ đi kèm.		
302	Gối đỡ trung gian các đăng cả bi Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong của vòng bi và khoảng cách các lỗ bắt bu lông trên khung đỡ được sản xuất chính xác theo tiêu chuẩn trục các đăng xe Kia K2700II. Đảm bảo độ đồng tâm tuyệt đối cho trục truyền động.Chất liệu: Vòng bi làm từ thép chịu lực cường độ cao; Lớp đệm giảm chấn bằng cao su tổng hợp có độ đàn hồi và chịu dầu tốt; Khung đỡ bằng thép dày sơn tĩnh điện chống rỉ sét.Cấu tạo: Bao gồm một vòng bi rãnh sâu được ép bên trong một vòng đệm cao su giảm chấn, tất cả nằm trong một khung thép chữ U để bắt chặt vào gầm xe. Thiết kế có môi chắn bụi để bảo vệ vòng bi khỏi bùn đất. Tương thích mã OEM: OK711-25-300 / OS083-25-300.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động gầm xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				100%; Vòng bi quay trơn tru, không sượng; Lớp cao su gắn kết chắc chắn với khung thép và vòng bi.		
303	Vòng bi gối đỡ trung gian các đăng Kia K2700II	Vòng	1	Kích thước cụ thể: Đường kính trong (ID), đường kính ngoài (OD) và độ dày (B) được sản xuất chính xác theo thông số trục các đăng xe Kia K2700II. Đảm bảo độ dung sai lắp ghép chặt chẽ, không gây rơ lắc.Chất liệu: Thép vòng bi cao cấp (GCr15) có độ cứng cực cao, chịu tải trọng hướng tâm lớn. Bi cầu bên trong được gia công tinh xảo để giảm ma sát và nhiệt lượng.Cấu tạo: Loại vòng bi rãnh sâu (Deep Groove Ball Bearing). Hai mặt có phốt chặn bằng cao su hoặc thép (2RS/ZZ) giúp giữ mỡ bôi trơn bên trong và ngăn chặn nước, bụi bẩn từ gầm xe xâm nhập. Tương thích với cụm gối đỡ mã OEM: OK711-25-300.Môi trường sử dụng: Nằm trong cụm gối đỡ trung gian trục các đăng xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn, không có tiếng động lạ; Phốt chặn bụi còn nguyên vẹn, không biến dạng.		
304	Ốp vành tay lái Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Đường kính (Size) được thiết kế chuẩn xác theo vành vô lăng xe Kia K2700II (thường là size M - 38cm). Đảm bảo ôm khít, không bị xoay trượt khi đánh lái gấp.Chất liệu: Lớp ngoài bằng da tổng hợp cao cấp (PU/PVC) hoặc da bò thật có lỗ thoáng khí; Lớp lót bên trong bằng cao su		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thiên nhiên trắng, không mùi, có vân nhám chống trượt.Cấu tạo: Thiết kế 3D tại các điểm tỳ tay giúp cầm nắm chắc chắn. Đường chỉ khâu tinh xảo, chắc chắn. Bề mặt có các gai mịn hoặc vân carbon để tăng ma sát và thẩm mỹ.Môi trường sử dụng: Nội thất khoang lái xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không mùi hắc; Màu sắc (thường là Đen hoặc Ghi) đồng bộ với nội thất xe.		
305	Bộ gioăng phốt đệm thước lái Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Các vòng phốt và gioăng cao su được sản xuất chính xác theo đường kính thanh răng (rack) và trục vít (pinion) của thước lái xe Kia K2700II. Đảm bảo vừa vặn tuyệt đối, không gây kẹt hay lỏng lẻo.Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton cao cấp, có khả năng chịu được áp suất thủy lực cực cao và không bị trương nở khi tiếp xúc với dầu trợ lực lái (ATF/Power Steering Fluid). Các vòng đệm bằng nhựa Teflon chịu nhiệt và chống mài mòn.Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: Phốt trục vít, phốt hai đầu thanh răng, các vòng đệm Teflon làm kín buồng áp suất, các vòng cao su (O-ring) cho đường ống dầu và phốt chắn bụi. Tương thích với thước lái mã OEM: OK711-32-110.Môi trường sử dụng: Hệ thống lái trợ lực thủy lực xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su mềm dẻo, các vòng Teflon		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				không bị nứt gãy; Đóng gói đồng bộ theo bộ sửa chữa.		
306	Bộ roto bơm trợ lực lái Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính vòng cam (Cam ring), độ dày roto và chiều dài các lá phíp (Vanes) được gia công chính xác theo tiêu chuẩn bơm trợ lực xe Kia K2700II. Đảm bảo độ dung sai cực nhỏ để tạo áp suất tối đa.Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt hoặc thép gió nhiệt luyện cường độ cao; Các lá phíp có khả năng chịu mài mòn và chịu nhiệt cực tốt khi ma sát ở tốc độ cao.Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: 01 Roto (lõi quay), các lá phíp (cánh gạt), và vòng cam (vòng tính bên ngoài). Một số bộ có kèm theo phốt làm kín và gioăng cao su. Tương thích mã bơm OEM: OK711-32-600 / OK710-32-600.Môi trường sử dụng: Hệ thống bơm trợ lực lái thủy lực xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các lá phíp không bị mẻ cạnh; Roto có rãnh then khớp hoàn toàn với trục bơm.		
307	Gioăng, phốt, bi bơm trợ lực lái Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Đường kính phốt dầu và thông số vòng bi (ID, OD, B) được thiết kế chuẩn xác theo trục bơm trợ lực xe Kia K2700II. Các vòng O-ring có độ dày chuẩn để làm kín các thớt bơm.Chất liệu: Phốt dầu bằng cao su Nitrile (NBR) có lò xo giữ môi phốt; Vòng bi bằng thép hợp kim chịu lực (GCr15); Gioăng cao su chịu dầu phanh/dầu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trợ lực và chịu nhiệt cao.Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: 01 Vòng bi trục bơm, 01 Phốt dầu trục bơm, các vòng cao su làm kín thân bơm (O-rings) và phe cài. Tương thích với cụm bơm mã OEM: OK711-32-600 / OK710-32-600.Môi trường sử dụng: Sửa chữa, bảo trì bơm trợ lực lái thủy lực xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi quay êm, có phốt chắn bụi; Các gioăng cao su có độ đàn hồi tốt, không bị bavia.		
308	Tuy ô cao áp, thấp áp trợ lực lái Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài, độ cong và các đầu rắc co nối ren được định hình chính xác theo khoang máy xe Kia K2700II. Đảm bảo đường dây đi gọn gàng, không chạm vào các chi tiết tỏa nhiệt hoặc chuyển động của động cơ.Chất liệu: Ống cao áp gồm nhiều lớp cao su tổng hợp chịu dầu, gia cường lớp lõi thép bên để chịu áp suất cực cao; Ống thấp áp làm từ cao su chịu dầu tiêu chuẩn. Các đầu nối bằng thép mạ chống ăn mòn.Cấu tạo: Bộ sản bao gồm 01 dây cao áp (có đầu ren bắt vào bơm và thước lái) và 01 dây thấp áp (dây hồi). Dây cao áp thường có bộ phận giảm chấn thủy lực bên trong để triệt tiêu rung động từ bơm. Tương thích mã OEM: OK711-32-410 / OK711-32-470.Môi trường sử dụng: Hệ thống lái trợ lực thủy lực xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				100%; Các đầu ren sắc nét, không bị dập; Ống không bị gập gãy hay phồng rộp.		
309	Đèn pha Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Hình dáng và các vị trí tại bất vít được thiết kế chuẩn xác theo phom đầu xe Kia K2700II đời cũ (đèn vuông hoặc bo tròn nhẹ tùy đời). Đảm bảo lắp đặt khít hoàn toàn với khung sườn và mặt ca-lăng.Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa Polycarbonate (PC) cường lực, có phủ lớp chống tia UV để ngăn ngừa hiện tượng ố vàng; Chóa đèn bằng nhựa ABS chịu nhiệt, mạ bạc chân không độ bóng cao để tối ưu hóa khả năng phản xạ ánh sáng.Cấu tạo: Cụm đèn bao gồm vỏ đèn, chóa phản quang, đuôi đèn và mặt kính bảo vệ. Có tích hợp vít điều chỉnh cao/thấp và trái/phải cho luồng sáng. Sử dụng bóng đèn tiêu chuẩn chân H4 (kết hợp pha/cos). Tương thích mã OEM: OK710-51-030 (Trái) / OK710-51-020 (Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống chiếu sáng phía trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt đèn trong suốt, không trầy xước; Đầy đủ nắp chụp bụi bằng cao su phía sau đuôi đèn.		
310	Đèn hậu Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế dạng hình chữ nhật nằm ngang đặc trưng, chia làm 3 ngăn màu (Đỏ - Vàng - Trắng). Các lỗ bất vít và kích thước tổng thể tương thích hoàn toàn với bộ đỡ sắt phía sau xe Kia K2700II.Chất		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				liệu: Vỏ đèn bằng nhựa ABS chịu lực; Mặt kính bằng nhựa PMMA (Acrylic) có độ truyền sáng cao, chống bay màu dưới ánh nắng và chống giòn gãy tốt.Cấu tạo: Bao gồm đế đèn, bảng mạch điện hoặc đuôi đèn rời, mặt kính màu và gioăng cao su chống nước. Các ngăn đèn được ngăn cách rõ ràng để không bị nhiễu sáng. Tương thích mã OEM: OK710-51-160 (Trái) / OK710-51-150 (Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống báo hiệu phía sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt đèn bóng loáng, không nứt vỡ; Có đầy đủ bóng đèn đi kèm (tùy theo lô hàng).		
311	Đèn con trước Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Biên dạng hình học được thiết kế chuẩn xác để lắp ghép đồng bộ và liên mạch với cụm đèn pha và mặt ca-lăng xe Kia K2700II. Tai bắt vít khớp 100% với khung xương đầu xe.Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa Acrylic (PMMA) màu vàng hổ phách đặc trưng, chống tia cực tím, không bị bạc màu hay rạn nứt dưới nắng; Đế đèn bằng nhựa ABS chịu nhiệt.Cấu tạo: Bao gồm vỏ nhựa trong suốt màu vàng, chứa phản quang nhỏ bên trong, đuôi đèn và gioăng cao su làm kín. Tương thích mã OEM: OK710-51-060 (Trái) / OK710-51-050 (Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống đèn báo rẽ phía trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				100%; Mặt nhựa nhẵn bóng, không bavia; Giắc điện chắc chắn, tiếp xúc tốt.		
312	Đèn pha gầm Kia K2700II	Cái	4	Kích thước cụ thể: Thiết kế chuẩn xác để lắp vừa vào hốc đèn trên cản trước (ba đờ sóc) xe Kia K2700II. Tai bắt vít đồng bộ với khung giá đỡ nguyên bản của xe.Chất liệu: Mặt đèn bằng thủy tinh chịu nhiệt hoặc nhựa nhựa chuyên dụng chống trầy xước và không đọng sương; Chóa đèn bằng nhôm đúc hoặc nhựa chịu nhiệt mạ Chrom chất lượng cao giúp tăng cường độ hội tụ ánh sáng.Cấu tạo: Cụm đèn nguyên bộ bao gồm: Vỏ đèn, chóa phản quang, bóng đèn (thường là chân H3 hoặc 881) và dây dẫn có giắc cắm chống nước. Có vít điều chỉnh độ cao thấp của luồng sáng. Tương thích mã OEM: OK710-51-690 (Trái) / OK710-51-680 (Phải). Môi trường sử dụng: Hỗ trợ chiếu sáng tầm thấp cho xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị hấp hơi nước khi sử dụng lâu dưới mưa; Ánh sáng đồng đều, không bị quầng đen.		
313	Cụm công tắc pha cốt, xin đường Kia K2700II	Bộ	1	Kích thước cụ thể: Đường kính lỗ trục giữa và vị trí các chân bắt vít chuẩn xác theo cổ trục vô lăng xe Kia K2700II. Chiều dài và góc nghiêng của các cần gạt phù hợp với không gian cabin.Chất liệu: Thân bằng nhựa ABS cao cấp, chịu nhiệt và chống va đập; Các tiếp điểm bên trong bằng hợp đồng hoặc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hộp kim bạc để dẫn điện tốt và chống đánh lửa; Cần gạt có độ nhám chống trượt tay.Cấu tạo: Bao gồm cụm xương chính gắn vào cổ vô lăng, cần điều khiển đèn (bật/tắt đèn təc, đèn pha, cốt, xin đường, xi-nhan) và cần điều khiển gạt mưa/rửa kính. Có cơ chế tự động trả xi-nhan khi trả lái. Tương thích mã OEM: OK711-66-120 / 0K710-66-120.Môi trường sử dụng: Hệ thống điều khiển điện thân xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các cần gạt chuyển động trơn tru, không kẹt; Ký hiệu chức năng rõ nét theo tiêu chuẩn quốc tế.		
314	Rơ le xi nhan hộp Kia K2700II	Cái	1	Thông số điện áp: Điện áp định mức 12V DC, phù hợp với hệ thống điện xe Kia K2700II. Khả năng chịu tải dòng điện phù hợp với tổng công suất các bóng đèn xi-nhan (thường là 21W×2+5W hoặc tương đương).Cấu tạo: Thiết kế dạng hộp nhựa vuông hoặc tròn (thường là loại 3 chân hoặc 7 chân tùy đời xe). Vỏ nhựa ABS cao cấp cách điện và chịu nhiệt. Các chân cắm bằng đồng mạ thiếc chống oxy hóa và dẫn điện ổn định.Chất liệu: Linh kiện điện tử bán dẫn hoặc rơ le cơ khí chất lượng cao bên trong, đảm bảo tần số chớp ổn định không thay đổi theo nhiệt độ. Môi trường sử dụng: Hệ thống báo hiệu đèn xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Sơ đồ chân cắm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				in rõ ràng trên thân hộp; Đóng gói chống va đập.		
315	Cảm biến báo áp suất dầu Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Điện áp hoạt động 12V DC. Giá trị ngưỡng áp suất kích hoạt (Pressure Switch Point) được thiết lập chuẩn theo thông số động cơ J2 của Kia K2700II (thường từ 0.3–0.5kg/cm2).Chất liệu: Thân cảm biến bằng kim loại (đồng hoặc thép mạ) chịu áp suất và nhiệt độ cao; Phần đầu cảm bằng nhựa cách điện chịu nhiệt cao cấp. Màng ngăn bên trong bằng vật liệu đàn hồi đặc biệt bền bỉ với dầu máy.Cấu tạo: Loại 1 chân cắm (đấu mát qua thân máy). Phần ren bắt vào thân máy là loại ren côn chuẩn (thường là PT 1/8) giúp lắp kín tuyệt đối. Tương thích mã OEM: OK710-18-501 / OK711-18-501.Môi trường sử dụng: Hệ thống bôi trơn động cơ xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầu chân cắm chắc chắn, không bị rơ; Ren sắc nét, không dập nát.		
316	Cảm biến báo áp nhiệt độ nước Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Điện áp hoạt động 12V DC. Đặc tính điện trở thay đổi theo nhiệt độ (NTC - Negative Temperature Coefficient), tương thích hoàn toàn với đồng hồ báo nhiệt xe Kia K2700II.Chất liệu: Thân cảm biến bằng đồng thau (Brass) có khả năng dẫn nhiệt cực tốt và chống ăn mòn trong môi trường nước làm mát; Đầu cảm bằng nhựa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu nhiệt cao cấp.Cấu tạo: Loại 1 chân cắm (kết nối với đồng hồ báo nhiệt, lấy mát qua thân máy). Phần ren được gia công chính xác (thường là ren M12 hoặc PT 1/8) để bắt vào thân máy hoặc đường ống nước. Tương thích mã OEM: OK710-18-51X / 0K711-18-510. Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát động cơ J2 xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầu giắc cắm chắc chắn; Ren sắc nét, không dập nát.		
317	Cảm biến báo mức nhiên liệu Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Chiều dài cần phao và đường kính mặt bích được thiết kế chuẩn xác theo độ sâu và cấu tạo bình dầu xe Kia K2700II. Đảm bảo phao di chuyển tự do từ đáy đến đỉnh bình mà không bị kẹt.Chất liệu: Thân bằng thép mạ kẽm chống ăn mòn hoặc nhựa chịu dầu; Cần phao bằng thép không gỉ; Quả phao bằng nhựa xốp kín cao cấp không bị thấm dầu; Biến trở bằng gốm/hợp kim chịu được mài mòn.Cấu tạo: Bao gồm mặt bích có giắc cắm điện, cần gạt kết nối với quả phao nổi, và một biến trở dây quấn hoặc mạch gốm. Tích hợp lọc thô đầu vòi hút dầu (nếu có). Tương thích mã OEM: OK710-60-960 / 0K711-60-960.Môi trường sử dụng: Bình chứa nhiên liệu xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quả phao không bị thủng; Giắc điện chắc chắn, không lỏng lẻo.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
318	Mô tơ gạt nước Kia K2700II	Cái	1	Thông số điện năng: Điện áp hoạt động 12V DC. Công suất mô tơ được tính toán đủ để thắng lực cản ma sát của lưỡi gạt trên kính chắn gió lớn ngay cả khi trời mưa to.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép sơn tĩnh điện hoặc hợp kim chống rỉ sét; Bánh răng truyền động bên trong bằng nhựa kỹ thuật cao cấp (Nylon/POM) giúp vận hành êm ái và chống mài mòn; Trục mô tơ bằng thép cứng.Cấu tạo: Bao gồm mô tơ điện một chiều, bộ giảm tốc bằng trục vít bánh vít và cơ cấu tiếp điểm tự động dừng (Parking switch) để cân gạt luôn về đúng vị trí nghỉ khi tắt công tắc. Tương thích mã OEM: OK711-67-340 / OK710-67-340.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm sạch kính xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Trục quay trơn tru; Đầy đủ các đầu chụp bảo vệ giắc cắm.		
319	Mô tơ nâng hạ kính cánh cửa Kia K2700II	Cái	2	Thông số điện năng: Điện áp hoạt động 12V DC. Mô-men xoắn cao, đảm bảo nâng kính lên hết hành trình một cách dứt khoát ngay cả khi gioăng kính bị bám bụi bẩn.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép hoặc nhựa kỹ thuật chịu lực; Bánh răng truyền động bằng thép hoặc nhựa chịu mài mòn cao; Trục roto bằng đồng nguyên chất giúp dẫn điện tốt và tản nhiệt nhanh.Cấu tạo: Bao gồm mô tơ điện một chiều (DC Motor), bộ truyền bánh răng giảm tốc. Đầu trục có bánh răng khóp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				với cơ cấu compa (giàn nâng) kính. Tương thích mã OEM: OK711-59-58X (Trái) / OK711-58-58X (Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống cửa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chiều quay (Trái/Phải) phải chính xác theo thiết kế từng bên cửa; Các chân bắt vít chắc chắn.		
320	Công tắc nâng hạ kính cánh cửa Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Biên dạng mặt nhựa và lẫy cài được thiết kế chuẩn xác để lắp khít vào tapi cửa hoặc bệ tỷ tay xe Kia K2700II. Không có khe hở sau khi lắp đặt.Chất liệu: Vỏ ngoài bằng nhựa ABS đen cao cấp, chống mài mòn và không bị bóng dầu theo thời gian. Các tiếp điểm bên trong bằng hợp kim bạc/đồng có độ dẫn điện cao, chống đánh lửa gây chảy nhựa.Cấu tạo: Loại công tắc nhấn - kéo. Công tắc bên lái (Tổng) tích hợp nút khóa kính và điều khiển 2 kính. Công tắc bên phụ là loại đơn 1 nút. Tương thích mã OEM: OK711-66-350 (Tổng) / OK711-66-370 (Đơn).Môi trường sử dụng: Nội thất cabin xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ký hiệu trên nút bấm (hình cửa sổ) rõ nét, không bị nhòe; Các lẫy nhựa cài chắc chắn, không giòn gãy.		
321	Chổi gạt mưa Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Kích thước tiêu chuẩn cho Kia K2700II thường là một cặp 18 inch (450mm) và 18 inch (450mm). Chân cài dạng móc chữ U (U-Hook) phổ biến, dễ dàng tháo lắp.Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thiên nhiên hoặc Silicone cao cấp, có phủ lớp Graphite (than chì) để giảm ma sát và chống rít; Khung xương bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ sét hoặc dạng thân mềm (Aerodynamic).Cấu tạo: Bao gồm khung xương chịu lực, lưỡi cao su đàn hồi và ngàm kết nối. Khung xương có thiết kế khí động học để ép sát lưỡi gạt vào mặt kính khi xe chạy tốc độ cao. Tương thích với cần gạt nguyên bản của xe. Môi trường sử dụng: Kính chắn gió phía trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lưỡi cao su có vỏ nhựa bảo vệ trước khi lắp; Đóng gói theo bộ (2 chiếc).		
322	Giá + chổi than máy phát Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Hình dáng giá đỡ và kích thước chổi than (dài x rộng x dày) được thiết kế chuẩn xác để lắp vừa vào cổ góp của máy phát điện xe Kia K2700II (loại máy phát có bơm chân không đuôi).Chất liệu: Chổi than làm từ hợp chất Carbon-Graphite chất lượng cao, có độ dẫn điện cực tốt và độ cứng vừa phải để giảm thiểu mài mòn cổ góp; Giá đỡ bằng nhựa phíp cách điện chịu nhiệt hoặc hợp kim nhôm.Cấu tạo: Một bộ bao gồm giá đỡ bằng nhựa, 02 chổi than, lò xo dây và dây dẫn điện đồng mềm bền tốt. Một số loại đi kèm với IC tiết chế (Regulator) thành một cụm đồng nhất. Tương thích mã OEM: OK711-18-W70 / OK710-18-W70.Môi trường sử dụng: Hệ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thống nạp điện động cơ J2 xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chổi than không bị nứt vỡ; Các dây đồng bên không bị tưa hoặc oxy hóa.		
323	Vòng bi máy phát Kia K2700II	Vòng	4	Kích thước cụ thể: Bao gồm 01 vòng bi đầu (phía pully, thường là size lớn như 6303) và 01 vòng bi đuôi (thường là size nhỏ hơn như 6202). Kích thước chuẩn xác theo trục máy phát xe Kia K2700II.Chất liệu: Thép hợp kim chịu lực cường độ cao (GCr15), được nhiệt luyện đạt độ cứng tiêu chuẩn. Ca bi và viên bi được mài bóng gương để giảm ma sát.Cấu tạo: Loại vòng bi rãnh sâu có phốt chắn bụi bằng cao su chịu nhiệt (2RS) ở cả hai mặt. Bên trong nạp sẵn mỡ bôi trơn chuyên dụng tốc độ cao, chịu nhiệt lên đến 150°C. Chịu được lực kéo lớn từ dây curoa tổng.Độ bền: Tuổi thọ cao, khả năng chống mài mòn tốt trong môi trường khoang máy nóng và bụi bẩn.Môi trường sử dụng: Hệ thống nạp điện động cơ J2 xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn, không có tiếng động lạ; Phốt cao su kín khít không rò rỉ mỡ ra ngoài.		
324	Giá + chổi than khởi động Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước cụ thể: Biên dạng giá đỡ hình tròn, thiết kế vừa khít với vỏ đuôi máy đề xe Kia K2700II. Kích thước chổi than (tiết diện ngang) chuẩn xác để trượt trơn tru trong rãnh dẫn hướng.Chất liệu: Chổi than làm từ hợp chất Đồng-Graphite (Copper-Graphite) đặc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				biệt, chứa hàm lượng đồng cao để dẫn dòng điện khởi động lớn mà không gây sụt áp; Giá đỡ bằng thép mạ hoặc nhựa chịu nhiệt cách điện cực tốt.Cấu tạo: Một bộ gồm giá đỡ tích hợp sẵn 04 chổi than (2 dương, 2 âm). Lò xo đẩy có lực ép mạnh để duy trì tiếp xúc tốt với cổ góp khi khởi động. Dây dẫn bằng đồng bền tiết diện lớn, được hàn bấm điện cực chắc chắn. Tương thích mã OEM: OK710-18-X70 / OK711-18-X70..Môi trường sử dụng: Hệ thống khởi động động cơ J2 xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chổi than không nứt mẻ; Dây dẫn không bị oxy hóa xanh.		
325	Rơ le khởi động Kia K2700II	Cái	1	Kích thước cụ thể: Thiết kế hình trụ, các lỗ bắt vít và kích thước thanh đẩy piston tương thích hoàn toàn với thân máy đề xe Kia K2700II. Đảm bảo hành trình đẩy bánh răng đề đạt chuẩn kỹ thuật.Chất liệu: Vỏ bằng thép mạ chống rỉ sét; Cuộn dây điện từ bên trong bằng đồng nguyên chất chịu nhiệt cao; Các cực tiếp điểm (đầu bu lông) bằng đồng đỏ để dẫn dòng điện lớn mà không bị nóng chảy.Cấu tạo: Gồm cuộn hút và cuộn giữ, piston đẩy, lò xo hồi vị và hệ thống tiếp điểm lực. Có 3 đầu nối chính: Cực B (ắc quy), cực M (mô tơ) và cực S (tín hiệu chìa khóa). Tương thích mã OEM: OK710-18-X10 / OK711-18-X10.Môi trường sử dụng: Hệ thống khởi động động cơ J2 xe tải Kia		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Piston di chuyển trơn tru, không kẹt; Các đầu ren bu lông sắc nét, không bị chòen.		
326	Bánh răng khởi động Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Số lượng răng (thường là 9 hoặc 11 răng tùy loại máy đề) và đường kính ngoài bánh răng phải khớp hoàn toàn với vành răng bánh đà động cơ J2. Rãnh xoắn bên trong tương thích với trục xoắn của mô tơ đề Kia K2700II.Chất liệu: Bánh răng bằng thép hợp kim đặc biệt, được tôi cao tần để đạt độ cứng bề mặt cực cao, chống mài mòn và sút mẻ khi va chạm mạnh ở tốc độ cao; Vỏ li hợp bằng thép chịu lực.Cấu tạo: Bao gồm bánh răng truyền động, bộ li hợp một chiều (bi đĩa hoặc con lăn) và lò xo hồi vị. Cơ cấu li hợp chỉ cho phép truyền lực một chiều từ mô tơ đến động cơ. Tương thích mã OEM: OK710-18-X45 / OK711-18-X45.Môi trường sử dụng: Hệ thống khởi động xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các răng sắc nét, không sút mẻ; Li hợp một chiều hoạt động chuẩn (quay một chiều tự do, một chiều khóa cứng).		
327	Cảm biến đầu trục cơ Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến từ điện hoặc cảm biến Hall. Tần số tín hiệu gửi về chính xác tuyệt đối theo số răng trên vành xung đầu trục cơ động cơ J2. Điện áp hoạt động chuẩn 5V hoặc 12V tùy theo cấu hình ECU của xe.Chất liệu: Thân cảm biến bằng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao bọc lõi từ tính; Đầu cảm biến có độ nhạy từ cao; Dây dẫn điện có lớp bọc chống nhiễu chuyên dụng (Shielded wire) để tránh sai lệch tín hiệu do từ trường động cơ.Cấu tạo: Gồm cuộn dây từ, nam châm vĩnh cửu và chân cắm (thường là loại 2 hoặc 3 chân). Tương thích mã OEM: OK710-18-131 / 0K711-18-131 (hoặc mã tương đương tùy đời máy).Môi trường sử dụng: Hệ thống điều khiển phun nhiên liệu động cơ xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Giắc cắm chắc chắn, các chân tiếp xúc không bị oxy hóa; Dây dẫn không bị gập gãy.		
328	Mô tơ phun nước rửa kính Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Điện áp hoạt động 12V DC. Áp suất bơm tiêu chuẩn đảm bảo tia nước phun đều và đủ cao lên kính chắn gió ngay cả khi xe đang chạy tốc độ cao.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng nhựa ABS hoặc nhựa tổng hợp chịu nhiệt, chịu được sự ăn mòn của hóa chất rửa kính; Cánh bơm bên trong bằng nhựa kỹ thuật bền bỉ; Gioăng đệm bằng cao su EPDM chống rò rỉ.Cấu tạo: Thiết kế dạng mô tơ điện một chiều kết hợp với cụm bơm cánh gạt. Có 01 đầu vào và 01 đầu ra nước. Tương thích mã OEM: OK710-67-482 / 0K711-67-482.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm sạch kính xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				100%; Đầu vòi ra không bị nứt vỡ; Các cực điện không bị rỉ sét.		
329	Vòi phun nước rửa kính Kia K2700II	Cái	2	Kích thước cụ thể: Thiết kế chân cài (lấy nhựa) chuẩn xác để gắn vừa khít vào lỗ chờ trên nắp capo hoặc ốp chân kính xe Kia K2700II. Đường kính đầu vào tương thích với ống dẫn nước cao su tiêu chuẩn (thường là 4-5mm).Chất liệu: Nhựa ABS đen cao cấp, chịu được nhiệt độ cao từ nắng nóng và khoang máy mà không bị giòn gãy hay biến dạng; Đầu kim phun bằng nhựa hoặc hợp kim chống rỉ sét.Cấu tạo: Loại vòi phun 2 tia (hoặc loại phun rẽ quạt tùy đời xe). Có lẫy cài chắc chắn để không bị rung lắc khi xe vận hành. Tương thích mã OEM: OK710-67-510 / OK711-67-510.Môi trường sử dụng: Ngoại thất xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt nhựa bóng đẹp, không có ba via; Lẫy cài còn nguyên vẹn, không gãy.		
330	Lốc điều hòa Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Điện áp ly hợp (Clutch) 12V DC. Loại lốc nén piston hoặc xoắn ốc phù hợp với động cơ J2. Sử dụng tương thích với loại ga R134a.Chất liệu: Thân lốc bằng hợp kim nhôm đúc nguyên khối giúp tản nhiệt nhanh và giảm trọng lượng; Các van điều khiển bằng thép không rỉ; Puly bằng thép chịu lực.Cấu tạo: Bao gồm thân máy nén, bộ ly hợp từ tính (nam châm điện), mặt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bích puly và các công kết nối đường ống cao áp/thấp áp. Tương thích mã OEM: OK711-61-450 / OK710-61-450.Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa nhiệt độ xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đã nạp sẵn một lượng dầu bôi trơn chuyên dụng (PAG oil); Các đầu công được bịt kín bằng nút nhựa để chống ẩm và bụi.		
331	Bi, gioăng phốt lốc điều hòa Kia K2700II	Bộ	1	Thông số vòng bi: Vòng bi puly chuyên dụng cho lốc điều hòa (thường là mã 35BD hoặc tương đương). Kích thước (Đường kính trong x Ngoài x Dày) chuẩn xác để ép vừa khít vào puly lốc xe Kia K2700II.Thông số phốt (Seal): Phốt đầu trục (Shaft Seal) chịu áp suất cao và tốc độ quay lớn. Chất liệu cao su tổng hợp kết hợp lõi thép và lò xo giữ, chịu được môi trường dầu lạnh PAG và ga R134a.Gioăng (O-rings): Bộ gioăng cao su chịu áp lực cho thân lốc và các đầu nối (thường là cao su HNBR màu xanh). Chịu nhiệt tốt, không bị biến dạng hay mòn khi tiếp xúc với môi trường hóa chất lạnh.Cấu tạo: Bao gồm 01 vòng bi puly đầu lốc, 01 phốt chặn trục chính và bộ gioăng làm kín thân lốc/mặt bích. Tương thích với dòng lốc nguyên bản theo xe Kia K2700II.Hiệu suất: Vòng bi vận hành êm ái, không rung lắc ở vòng tua cao; Phốt và gioăng đảm bảo độ kín khít tuyệt đối, không thất thoát môi chất lạnh.Độ bền: Khả năng chịu nhiệt và áp suất		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nén cực cao liên tục trong thời gian dài vận hành.Môi trường sử dụng: Sửa chữa, phục hồi lốc điều hòa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi có sẵn mỡ chịu nhiệt; Phốt không bị nứt vỡ hay trầy xước bề mặt tiếp xúc.		
332	Côn từ, bích lốc điều hòa Kia K2700II	Bộ	1	Thông số điện năng: Cuộn dây điện từ (Coil) sử dụng điện áp 12V DC, công suất hút mạnh, đảm bảo mặt bích hút chặt vào puly ngay lập tức khi có dòng điện.Chất liệu: Mặt bích (Hub) làm từ thép hợp kim chịu lực, bề mặt gia công phẳng tuyệt đối; Cuộn từ được quấn bằng dây đồng nguyên chất chịu nhiệt cao, bọc trong vỏ thép cách điện; Cao su giảm chấn trên mặt bích có độ đàn hồi và chịu nhiệt tốt.Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: 01 Cuộn dây điện từ (Nam châm điện), 01 Mặt bích hút (Hub) và 01 Puly (nếu mua cả cụm) hoặc chỉ gồm mặt bích và cuộn từ. Có các long đen (shim) đi kèm để điều chỉnh khe hở. Tương thích với lốc điều hòa xe Kia K2700II.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp lốc điều hòa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Giắc cắm điện chắc chắn; Mặt bích không bị cong vênh.		
333	Dàn nóng điều hòa Kia K2700II	Cái	1	Kích thước & Cấu tạo: Kích thước bao (dài x rộng x dày) thiết kế chuẩn xác để lắp đặt vừa vận phía trước két nước xe Kia K2700II. Loại dàn nhôm nén cao cấp với các lá tản nhiệt xếp dày đặc (Multiflow) tăng diện tích		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tiếp xúc không khí.Chất liệu: Hợp kim nhôm nguyên khối có khả năng dẫn nhiệt cực tốt, nhẹ và chống ăn mòn từ môi trường; Các ống dẫn được gia cố chịu được áp suất nén cao của ga R134a.Cấu tạo: Bao gồm mạng lưới ống dẫn môi chất chạy ngoằn ngoèo và các lá nhôm tản nhiệt. Hai đầu có mặt bích/ren kết nối với đường ống cao áp và thấp áp. Tương thích mã OEM: OK711-61-480 / OK710-61-480.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm lạnh xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các lá nhôm không bị dập nát; Hai đầu ống được nút kín để chống ẩm mốc bên trong.		
334	Mô tơ quạt dàn nóng Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Điện áp hoạt động 12V DC. Công suất định mức mạnh mẽ, tốc độ vòng quay cao (RPM) đảm bảo lưu lượng gió lớn để giải nhiệt tức thì cho dàn nóng.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép sơn tĩnh điện hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao; Lõi đồng nguyên chất 100% giúp vận hành bền bỉ, không bị om dây; Trục mô tơ bằng thép không rỉ.Cấu tạo: Loại mô tơ điện một chiều (DC Motor). Thiết kế chân bắt vít và giắc cắm điện 2 chân khớp hoàn toàn với giá đỡ quạt zin của xe Kia K2700II. Tương thích mã OEM: OK711-61-710 / OK710-61-710.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát điều hòa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Sản phẩm mới 100%; Trục quay trơn tru, không có độ rơ; Giắc cắm không bị lỏng lẻo.		
335	Mô tơ quạt dàn lạnh trước Kia K2700II	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Điện áp hoạt động 12V DC. Mô tơ có nhiều tốc độ điều khiển (thông qua trở quạt). Tốc độ vòng quay cao, đảm bảo lưu lượng gió thổi mạnh và ổn định. Chất liệu: Vỏ mô tơ và lồng quạt bằng nhựa ABS hoặc nhựa PP kỹ thuật bền bỉ, chịu nhiệt và chống rung; Cuộn dây roto bằng đồng nguyên chất giúp mô tơ chạy êm và không bị nóng. Cấu tạo: Bao gồm mô tơ điện một chiều và cánh quạt dạng lồng sóc (cánh sên) được cân bằng động chuẩn xác để tránh rung lắc. Tương thích mã OEM: OK711-61-B10 / OK710-61-B10. Môi trường sử dụng: Hệ thống thông gió và điều hòa cabin xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cánh quạt không bị nứt vỡ; Trục quạt trơn tru, không có độ rơ lắc.		
336	Van tiết lưu vuông Kia K2700II	Cái	1	Kích thước & Kiểu dáng: Thiết kế dạng khối vuông (Block type) với 4 lỗ cổng kết nối (2 cổng vào, 2 cổng ra). Kích thước chuẩn xác để lắp bắt vít trực tiếp vào đầu ống dàn lạnh xe Kia K2700II. Chất liệu: Thân van bằng hợp kim nhôm đúc chất lượng cao, chịu được áp suất cực cao và chống ăn mòn bởi môi chất lạnh; Kim van và lò xo điều tiết bằng thép không gỉ. Cấu tạo: Bên trong tích hợp màng ngăn cảm biến nhiệt độ và kim phun		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tiết lưu. Cơ cấu tự động điều chỉnh độ mở dựa trên nhiệt độ đường hồi để tối ưu hóa hiệu suất làm lạnh. Tương thích mã OEM: OK711-61-J1X / OK710-61-J1X. Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa nhiệt độ xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các lỗ cổng sạch tuyệt đối; Đi kèm gioăng cao su chịu áp suất chuyên dụng.		
337	Phin lọc ga Kia K2700II	Cái	2	Kích thước & Hình dáng: Thiết kế hình trụ đứng, kích thước phù hợp với giá đỡ trên khung xe Kia K2700II. Hai đầu kết nối dạng rắc co hoặc mặt bích tùy đời xe, tương thích hoàn toàn với đường ống ga zin. Chất liệu: Vỏ phin bằng thép hợp kim hoặc nhôm cao cấp, chịu được áp suất làm việc cao và chống oxy hóa. Bên trong chứa các hạt hút ẩm (Desiccant) chất lượng cao. Cấu tạo: Bao gồm lưới lọc cặn bẩn, túi hạt hút ẩm và ống dẫn môi chất. Phía trên đỉnh thường có mắt ga (Sight glass) để quan sát tình trạng và lượng môi chất lạnh trong hệ thống. Tương thích mã OEM: OK711-61-500 / OK710-61-500. Môi trường sử dụng: Hệ thống làm lạnh xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Hai đầu cổng phải được bịt kín bằng nút nhựa kỹ lưỡng (không được tháo ra quá lâu trước khi lắp để tránh hạt hút ẩm no nước từ không khí).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
338	Cảm biến nhiệt độ dàn lạnh Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại điện trở nhiệt NTC (Negative Temperature Coefficient). Trị số điện trở thay đổi chính xác theo nhiệt độ thực tế của dàn lạnh xe Kia K2700II. Sai số kỹ thuật cực thấp.Chất liệu: Đầu cảm biến bọc nhựa hoặc hợp kim chịu nhiệt; Dây dẫn điện bằng đồng bọc lớp cách điện chuyên dụng bám chắc, không bị giòn gãy trong môi trường lạnh ẩm.Cấu tạo: Gồm đầu dò nhiệt và giắc cắm điện chuẩn 2 chân. Chiều dài dây dẫn thiết kế vừa đủ để đi từ vị trí cắm trên dàn lạnh đến giắc kết nối của hệ thống điện taplo. Tương thích mã OEM: OK711-61-J31 / 0K710-61-J31.Môi trường sử dụng: Hệ thống điều khiển điều hòa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Giắc cắm khít, không bị lỏng; Dây dẫn không bị trầy xước vỏ cách điện.		
339	Cảm biến áp suất điều hòa Kia K2700II	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến 2 chân hoặc 4 chân tùy đời xe (thường là loại áp suất kép - Dual Pressure Switch). Ngưỡng ngắt áp suất thấp (Low pressure) và áp suất cao (High pressure) được thiết lập chuẩn theo hệ thống lạnh xe Kia K2700II.Chất liệu: Thân bằng hợp kim nhôm hoặc đồng chống rỉ sét; Phần chân cắm bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt; Màng cảm biến bên trong có độ nhạy và độ bền cao dưới áp lực lớn.Cấu tạo: Thiết kế dạng ren xoáy để bắt trực tiếp vào đường ống cao áp (thường nằm gần phin lọc ga).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tương thích mã OEM: OK711-61-503 / OK710-61-503.Môi trường sử dụng: Hệ thống bảo vệ điều hòa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chân ren sắc nét, không bị chò; Giắc điện chắc chắn.		
340	Cửa gió điều hòa Kia K2700II	Cái	1	Kích thước & Kiểu dáng: Thiết kế chuẩn theo bảng taplo xe Kia K2700II. Bao gồm các lá chớp có khả năng điều hướng 4 chiều (lên, xuống, trái, phải). Kích thước viền ngoài khớp khít với hộc chờ, không tạo khe hở.Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp, bề mặt hoàn thiện dạng nhám mờ đồng nhất với nội thất xe; Chịu được nhiệt độ cao từ ánh nắng mặt trời mà không bị giòn gãy hay biến màu.Cấu tạo: Bao gồm khung cố định, hệ thống lá chớp điều hướng và núm gạt (hoặc bánh xe) để đóng/mở cửa gió. Tương thích mã OEM: OK710-60-CF1 (Cửa giữa) / OK710-60-CL1 (Cửa bên).Môi trường sử dụng: Nội thất cabin xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Màu sắc nhựa đen (hoặc xám) chuẩn zin; Không có vết trầy xước trên bề mặt hiển thị.		
341	Gioăng đầu ống Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước: Gồm nhiều kích cỡ khác nhau tương ứng với các đầu ống phi 8, phi 10, phi 12, phi 15... chuẩn xác theo thiết kế đường ống ga xe Kia K2700II. Độ dày (tiết diện cắt) chuẩn để khi xiết mặt bích không bị biến dạng quá mức gây hở.Chất liệu: Cao su tổng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hợp cao cấp loại HNBR (Hydrogenated Nitrile Butadiene Rubber) – thường có màu xanh lá cây hoặc xanh dương đặc trưng. Khả năng chịu nhiệt cực tốt, chống chịu hoàn toàn với dầu lạnh PAG và môi chất ga R134a mà không bị nở hay mủn.Cấu tạo: Dạng vòng nhẫn tròn, bề mặt láng mịn, không có bavaria hay vết nứt li ti. Có độ đàn hồi cao, phục hồi hình dạng tốt sau khi nén.Môi trường sử dụng: Các điểm kết nối hệ thống điều hòa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đựng trong túi kín chống bụi; Kích thước đồng nhất, không sai lệch.		
342	Van nạp ga + nắp đậy Kia K2700II	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Gồm 02 ti van (Valve core) và 02 nắp đậy tương ứng cho đường ống cao áp (High side - ký hiệu H) và thấp áp (Low side - ký hiệu L). Kích thước ren và đầu cắm chuẩn xác theo tiêu chuẩn ga R134a của xe Kia K2700II.Chất liệu: Ti van làm từ thép hợp kim chống rỉ phối hợp với gioăng cao su chịu áp suất cao màu đỏ hoặc xanh; Nắp đậy bằng nhựa ABS chịu nhiệt, có gioăng cao su làm kín bên trong.Cấu tạo: Ti van dạng lò xo tự đóng (giống van lớp xe nhưng chịu hóa chất lạnh); Nắp đậy có ren xoáy chắc chắn để bảo vệ van khỏi bụi bẩn và ngăn chặn rò rỉ thứ cấp..Môi trường sử dụng: Công dịch vụ hệ thống điều hòa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				100%; Nắp đậy có ký hiệu "H" và "L" rõ ràng; Ti van có lò xo đàn hồi tốt.		
343	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước & Cấu tạo: Chiều dài và biên dạng uốn cong chuẩn theo thiết kế khoang máy xe Kia K2700II. Gồm đường ống cao áp (đường đẩy) và thấp áp (đường hồi). Hai đầu tích hợp đầu nối nhôm hoặc thép có rãnh lắp gioăng sim.Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp (thường là 3-5 lớp) gồm: lớp trong cùng chịu ga R134a, lớp bố vải/thép tăng cường chịu áp suất, và lớp vỏ ngoài chịu nhiệt, chịu dầu và chống mài mòn.Cấu tạo: Phần thân bằng cao su linh hoạt được ép thủy lực cực chắc với các đầu cút bằng kim loại (Bấm đầu ống). Đảm bảo không bị tuột hoặc rò rỉ tại điểm tiếp giáp kim loại - cao su. Tương thích mã OEM: OK711-61-460 (Đường cao áp) / OK711-61-466 (Đường thấp áp).Môi trường sử dụng: Hệ thống dẫn môi chất lạnh xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các đầu nối kim loại bóng sạch, ren không bị móp méo; Thân ống có in thông số kỹ thuật chuẩn ga R134a.		
344	Gương chiếu hậu Kia K2700II	Cái	2	Kiểu dáng & Kích thước: Thiết kế mặt gương bản lớn, hình chữ nhật đứng (bo góc), cung cấp tầm nhìn rộng bao quát toàn bộ thân xe và bánh sau. Kích thước chuẩn khớp với gọng gương zin của dòng Kia K2700II.Chất liệu: Vỏ ốp gương bằng nhựa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				kỹ thuật đen (nhám hoặc bóng) chịu được va đập, không bị giòn gãy dưới tác động của tia UV; Mặt gương bằng thủy tinh cao cấp, tráng bạc chống chói và chống rung.Cấu tạo: Bao gồm ốp lưng gương, mặt kính gương và khớp xoay điều chỉnh hướng. Mặt gương có độ cong nhẹ (gương cầu lồi nhẹ) để mở rộng góc nhìn. Tương thích mã OEM: OK710-69-121 (Trái) / OK710-69-181 (Phải).Môi trường sử dụng: Ngoại thất xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt gương phẳng mịn, không trầy xước; Vỏ nhựa không có ba via hay vết nứt.		
345	Mặt ca lăng Kia K2700II	Cái	1	Kiểu dáng & Kích thước: Thiết kế đặc trưng của dòng Kia K2700II với các nan dọc/ngang tạo khe hở thông gió tối ưu. Kích thước chuẩn xác để lắp khít vào phần đầu xe, giữa hai đèn pha. Có vị trí gắn logo KIA ở tâm hoặc phía trên.Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp, có độ dẻo dai cao, chịu được va đập nhẹ và không bị biến dạng bởi nhiệt độ từ khoang máy tản ra. Bề mặt sơn màu xám hoặc đen (tùy đời xe) bền màu với thời gian.Cấu tạo: Dạng lưới nhựa đúc nguyên khối hoặc ghép bộ. Mặt sau tích hợp các chân cài và lỗ bắt vít tương ứng với khung đầu xe. Tương thích mã OEM: OK710-50-711B / 0K711-50-710.Môi trường sử dụng: Ngoại thất phía trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có ba via nhựa;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Màu sắc đồng nhất, bề mặt láng mịn; Các chân cài còn nguyên vẹn.		
346	Tay mở cửa ngoài Kia K2700II	Cái	3	Kiểu dáng & Kích thước: Thiết kế dạng tay cầm kéo (hoặc lật) đặc trưng của dòng Kia K2700II. Kích thước chuẩn xác để lắp vừa khít vào hốc chờ trên cánh cửa, đảm bảo tính đồng bộ với ngoại thất xe.Chất liệu: Nhựa ABS kỹ thuật màu đen cao cấp, có độ cứng và độ bền kéo cao; Lò xo và trục quay bằng thép hợp kim chống rỉ sét, chịu được lực kéo mạnh liên tục.Cấu tạo: Bao gồm phần tay cầm ngoại thất, đế gắn và cơ cấu đòn bẩy kết nối với thanh kéo khóa cửa. Bề mặt nhựa có độ nhám nhẹ để tăng ma sát khi cầm nắm. Tương thích mã OEM: OK710-59-410 (Trái) / OK710-58-410 (Phải).Môi trường sử dụng: Ngoại thất cánh cửa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt nhựa bóng đẹp, không vết trầy xước; Các lỗ bắt vít và ngàm kết nối nguyên vẹn.		
347	Tay mở cửa trong Kia K2700II	Cái	3	Kiểu dáng & Kích thước: Thiết kế dạng lẫy gạt đặc trưng lắp âm vào tappi cửa xe Kia K2700II. Kích thước chuẩn xác để ôm khít hốc nhựa, không tạo khe hở gây mất thẩm mỹ nội thất.Chất liệu: Nhựa ABS màu xám hoặc đen đồng nhất với màu nội thất cabin; Cản gạt nhựa gia cường lõi thép hoặc nhựa cứng chịu lực; Lò xo phản hồi bằng thép đàn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hồi tốt.Cấu tạo: Bao gồm khung đế nhựa, cần gạt mở cửa và chốt khóa cửa trung tâm (Lock). Có lỗ chờ để kết nối với đầu dây cáp hoặc thanh giằng của cụm khóa. Tương thích mã OEM: OK710-59-330 (Trái) / OK710-58-330 (Phải).Môi trường sử dụng: Nội thất cánh cửa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt hoàn thiện mịn, không có cạnh sắc gây đau tay khi sử dụng; Các vị trí bắt vít chắc chắn.		
348	Bản lề cánh cửa Kia K2700II	Cái	2	Cấu tạo & Kích thước: Thiết kế dạng bản lề thép hai lá kết nối bằng trục chốt cường độ cao. Kích thước và các lỗ bắt vít chuẩn xác theo sơ đồ thân vỏ xe Kia K2700II. Bao gồm bản lề trên và bản lề dưới cho mỗi bên cánh cửa.Chất liệu: Thép hợp kim đúc hoặc dập dày bản, chịu lực kéo và lực cắt cực tốt; Trục chốt bằng thép tôi cứng chống mài mòn; Bề mặt được sơn lót chống rỉ hoặc mạ kẽm.Đặc tính kỹ thuật: Các lỗ bắt bulong được gia công chính xác để có thể căn chỉnh (lên/xuống, ra/vào) giúp cánh cửa khớp khít với khung xe. Tương thích mã OEM: OK710-58-210 (Trên) / OK710-58-240 (Dưới). Môi trường sử dụng: Hệ thống treo cánh cửa xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị cong vênh; Trục chốt được bôi sẵn mỡ bảo quản.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
349	Ổ khóa cửa Kia K2700II	Cái	1	Cấu tạo: Bao gồm 02 lõi khóa cửa (trái/phải) có chìa đi kèm và 02 cụm ngàm khóa (Latch) tích hợp cơ cấu chốt khóa trung tâm. Thiết kế chuẩn xác cho dòng Kia K2700II. Chất liệu: Lõi khóa bằng hợp kim kẽm hoặc đồng chống rỉ, chống khoan phá; Cụm ngàm khóa bằng thép hợp kim dày, tôi cứng các bề mặt tiếp xúc; Vỏ bọc bằng nhựa kỹ thuật chịu lực và chống bụi. Đặc tính kỹ thuật: Chìa khóa được gia công rãnh chuẩn xác, hoạt động trơn tru, không bị kẹt. Cơ cấu ngàm khóa có lò xo đàn hồi mạnh mẽ, đảm bảo cửa đóng sập dứt khoát và chắc chắn. Tương thích mã OEM: 0K710-58-310 (Ngàm trái) / 0K710-59-310 (Ngàm phải). Môi trường sử dụng: Hệ thống an ninh cánh cửa xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chìa khóa đi kèm phải đồng bộ cho cả hai bên cửa (nếu mua theo bộ); Hoạt động tốt trong điều kiện độ ẩm cao.		
350	Gioăng cánh cửa ngoài trước Kia K2700II	Cái	3	Kích thước & Hình dáng: Thiết kế dạng sợi dài, đúc theo biên dạng cong chuẩn xác của khung cánh cửa xe Kia K2700II. Có cấu tạo rỗng bên trong (dạng ống) để tạo độ đàn hồi khi đóng cửa. Chiều dài đủ để bao quanh toàn bộ chu vi cánh cửa. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có độ đàn hồi cực tốt, chống chịu được tia UV, ozone và sự thay đổi nhiệt độ khắc nghiệt mà không bị biến dạng hay nứt nẻ. Cấu tạo: Tích hợp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lõi thép hoặc xương nhựa bên trong phần hòng kẹp để bám chắc vào gờ sắt của cánh cửa. Bề mặt cao su mịn, được phủ lớp chống dính để không bị dính vào khung xe khi trời nắng nóng. Tương thích mã OEM: OK710-58-760 (Trái) / OK710-59-760 (Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống làm kín cánh cửa trước xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có mùi hắc của cao su kém chất lượng; Bề mặt không bị trầy xước hay rách lõm.		
351	Gioăng chống rung cánh cửa trước Kia K2700II	Cái	4	Kích thước & Hình dáng: Thiết kế sợi dài bao quanh khung cửa trên cabin xe Kia K2700II. Có tiết diện hình chữ U hoặc có thêm vây cá để bám chặt vào mép khung thép. Phần đệm cao su xốp tròn hoặc ô van để tạo độ nhún chống rung.Chất liệu: Cao su EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) phối hợp với cao su xốp (Sponge rubber) ở phần tiếp xúc; Có lõi xương thép bên trong chân kẹp giúp cố định chắc chắn, không bị tuột khi lên xuống xe.Cấu tạo: Đúc nguyên khối hoặc nối nhiệt kỹ thuật cao. Bề mặt ngoài mịn, chịu được ma sát liên tục khi cánh cửa đóng mở. Tương thích mã OEM: OK710-58-761 / OK710-59-761.Môi trường sử dụng: Khung cửa cabin xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Xương thép bên trong không bị rỉ sét;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cao su có độ đàn hồi tốt, không có mùi hôi nhựa tái chế.		
352	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Kia K2700II	Cái	4	Kích thước & Hình dáng: Dạng sợi cao su xốp mềm, có độ dày từ 5mm - 10mm tùy vị trí. Thiết kế dạng băng dài có lớp keo dính ở mặt sau hoặc các nút nhựa cài chuyên dụng cho xe Kia K2700II. Chất liệu: Cao su xốp (Sponge Rubber) hoặc nhựa Polyurethane (PU) cao cấp có cấu trúc ô kín (closed-cell) để không thấm nước. Chất liệu siêu mềm, dễ dàng nén chặt khi đóng cửa. Cấu tạo: Bề mặt được xử lý chống dính. Mặt dưới có lớp băng keo chuyên dụng chịu nhiệt cao, đảm bảo không bị bong tróc khi xe đỗ dưới trời nắng nóng. Tương thích mã OEM: OK710-58-765 / OK710-59-765. Môi trường sử dụng: Hệ thống cách âm cabin xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Độ đàn hồi cao; Keo dính có độ bám dính tốt, không để lại vết bẩn khi bóc ra.		
353	Gioăng cánh cửa hậu thùng xe Kia K2700II	Bộ	2	Kích thước & Hình dáng: Thiết kế sợi dài, bản lớn hơn gioăng cửa cabin để chịu được lực va đập mạnh khi đóng cửa thùng. Biên dạng hình chữ P hoặc chữ D với khoang rỗng lớn giúp tăng khả năng đàn hồi và làm kín các khe hở lớn giữa cánh cửa hậu và khung thùng xe. Chất liệu: Cao su EPDM tổng hợp cường độ cao, dẻo dai, không bị biến dạng dưới sức ép lớn. Có khả năng chịu được hóa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chất, dầu mỡ và tia cực tím (UV) khi xe hoạt động liên tục ngoài trời.Cấu tạo: Loại gioăng có lõi thép tăng cứng hoặc chân cài nhựa dày để bám chắc vào mép thùng tôn/inox. Bề mặt cao su dày dặn, chống mài mòn tốt khi có sự ma sát giữa cửa và thùng.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm kín thùng sau xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đường đúc mịn, không bị lỗi; Đảm bảo độ bám dính chắc chắn trên khung thùng.		
354	Chắn bùn trước + sau Kia K2700II	Bộ	2	Kiểu dáng & Kích thước: Thiết kế chuẩn theo hốc bánh xe và biên dạng chắn bùn của dòng Kia K2700II. Bao gồm 02 miếng chắn bùn trước và 02 miếng chắn bùn sau. Kích thước bản rộng, độ dài vừa phải để không bị cạ gầm khi chở nặng nhưng vẫn đảm bảo chắn bụi tối ưu.Chất liệu: Nhựa dẻo tổng hợp (PVC) hoặc cao su pha nhựa cao cấp; có đặc tính bền bỉ, chịu được va đập của sỏi đá và không bị giòn gãy, nứt nẻ dưới tác động của thời tiết nóng ẩm.Cấu tạo: Đúc nguyên khối, bề mặt nhẵn mịn chống bám dính bùn đất. Trên thân có sẵn các lỗ bắt vít trùng khớp với các vị trí chờ trên khung xe. Có thể có logo hoặc ký hiệu đập nổi đặc trưng. Tương thích mã OEM: OK710-51-841 (Trước) / OK710-51-851 (Sau).Môi trường sử dụng: Ngoại thất hệ thống bánh xe tải Kia K2700II.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Màu đen		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đồng nhất; Các lỗ bắt vít không bị lệch hoặc rách.		
355	Lôgô + biểu tượng Kia K2700II	Bộ	2	Chủng loại: Bao gồm logo thương hiệu "KIA" (trước/sau) và biểu tượng tên xe "K2700II". Thiết kế chuẩn xác theo phông chữ và kích thước nguyên bản của nhà sản xuất. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp được mạ Chrome bóng gương hoặc sơn phủ tĩnh điện chống oxy hóa. Lớp mạ có độ bền cao, không bị nổ, bong tróc hay xỉn màu dưới tác động của thời tiết và hóa chất rửa xe. Cấu tạo: Mặt sau có sẵn lớp keo dán chuyên dụng 3M có độ bám dính cực cao hoặc các chân cài bằng nhựa để định vị chính xác vào mặt ca lăng/vỏ xe. Tương thích mã OEM: 0K711-51-711 (Logo KIA) / OK712-51-721 (Chữ K2700II). Môi trường sử dụng: Trang trí ngoại thất xe tải Kia K2700II. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt mạ phải phẳng mịn, không có vết xước hoặc bọt khí; Logo sắc nét, không bị lem màu.		
356	Lọc dầu động cơ Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại lọc nhớt vận (Spin-on), thiết kế dành riêng cho động cơ Diesel dòng Mitsubishi Canter. Kích thước ren và gioăng cao su chuẩn xác để chịu được áp suất dầu lớn. Khả năng lọc các hạt bụi bẩn kích thước từ 20µm. Chất liệu: Vỏ bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Lõi lọc bằng giấy tổng hợp cao cấp (Cellulose/Synthetic)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				có cấu trúc xếp nếp tăng diện tích bề mặt lọc; Gioăng làm kín bằng cao su chịu nhiệt, chống biến dạng.Cấu tạo: Tích hợp van một chiều (Anti-drain back valve) để giữ dầu không bị chảy ngược khi tắt máy, giúp bôi trơn tức thì khi khởi động; Van an toàn (Bypass valve) tự mở khi áp suất quá cao hoặc lõi lọc bị tắc. Tương thích mã OEM: ME013333 / ME227402 / ME130968.Môi trường sử dụng: Hệ thống bôi trơn động cơ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng trong hộp kín; Trên thân lọc có in hướng dẫn lắp đặt và mã số lô sản xuất rõ nét.		
357	Lọc gió động cơ Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại lọc trụ tròn (hoặc hình hộp tùy đời xe), thiết kế chuẩn cho dòng Mitsubishi Canter. Khả năng lọc bụi mịn đạt hiệu suất trên 99%. Kích thước chuẩn khớp hoàn toàn với bầu lọc gió, đảm bảo không hở khí.Chất liệu: Lõi lọc bằng giấy sợi tổng hợp cao cấp, có độ thấm thấu khí cao nhưng ngăn bụi cực tốt; Khung xương bằng lưới thép mạ kẽm chống rỉ hoặc nhựa kỹ thuật chịu lực; Hai đầu bằng cao su dẻo (Polyurethane) giúp làm kín tuyệt đối.Cấu tạo: Các nếp gấp giấy được xếp dày, đều nhau để tối đa hóa diện tích bề mặt lọc. Có lớp lưới thép bảo vệ bên ngoài để tránh biến dạng lõi lọc khi động cơ hút khí mạnh. Tương thích mã OEM: ME017246 / ME422880 / ML242294.Môi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trường sử dụng: Hệ thống nạp khí động cơ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đựng trong hộp carton bảo quản; Không có vết rách hoặc âm mốc trên bề mặt giấy.		
358	Lọc nhiên liệu tinh Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại lọc vặn (Spin-on), được thiết kế đặc biệt để lọc sạch các tạp chất cực nhỏ và tách nước ra khỏi dầu Diesel trước khi vào bơm cao áp. Kích thước ren và bề mặt làm kín chuẩn tuyệt đối theo tiêu chuẩn Mitsubishi.Chất liệu: Vỏ bằng thép đúc dày, sơn tĩnh điện chống ăn mòn bởi nhiên liệu; Lõi lọc sử dụng giấy lọc đa lớp công nghệ cao, có khả năng lọc hạt bẩn kích thước từ 2–5µm.Cấu tạo: Bên trong tích hợp lớp màng lọc tách nước; Phía dưới đáy có thể có lỗ chờ để lắp cảm biến báo nước hoặc van xả nước (tùy dòng). Gioăng cao su tổng hợp chịu được sự ăn mòn của dầu Diesel và không bị nổ. Tương thích mã OEM: ME056280 / ME056670 / ME994954.Môi trường sử dụng: Hệ thống nhiên liệu động cơ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đựng trong hộp bảo quản; Còn nguyên màng bọc nilon bảo vệ đầu ren để tránh bụi bẩn lọt vào bên trong trước khi lắp.		
359	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại lọc cơ học kết hợp tách nước dạng ly tâm hoặc màng lọc mật độ thấp. Thiết kế chuyên dụng cho xe tải		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Mitsubishi Canter để xử lý nhiên liệu thô ngay từ bình chứa.Chất liệu: Vỏ lọc bằng kim loại sơn chống rỉ; Một số dòng có cốt lắng bằng nhựa trong suốt chịu lực (Polycarbonate) phía dưới để quan sát mức nước và cặn bẩn; Gioăng cao su chuyên dụng không nở khi tiếp xúc với dầu.Cấu tạo: Bao gồm lõi lọc tách nước sơ cấp và van xả đáy (Drain plug) để xả nước tích tụ. Có công lắp cảm biến báo mức nước (nếu xe có trang bị hệ thống cảnh báo). Tương thích mã OEM: ME006066 / ME056567 / ML215003.Môi trường sử dụng: Hệ thống nhiên liệu sơ cấp xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ gioăng đi kèm; Van xả đáy vận hành nhẹ nhàng, kín khít.		
360	Vòng găng (xéc măng) cốt 00 Mitsubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/Standard), dành cho piston nguyên bản chưa qua gia công lại xi lanh. Bao gồm đầy đủ các vòng cho 01 động cơ: Xéc măng lửa (Ring 1), Xéc măng ép (Ring 2) và Xéc măng dầu (Oil Ring).Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao hoặc gang xám đặc biệt; Bề mặt xéc măng lửa thường được mạ Chrome cứng hoặc phủ lớp PVD chịu nhiệt để tăng khả năng chống mài mòn và giảm ma sát.Cấu tạo: Độ đàn hồi (lực bung) chuẩn xác theo tiêu chuẩn Mitsubishi để đảm bảo độ kín khít nhưng không gây bó máy. Xéc măng dầu có lò xo giãn cách giúp gạt dầu bôi trơn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tối ưu. Tương thích mã OEM: ME997230 / ME993950 (tùy mã động cơ 4D33, 4D34, 4M50).Môi trường sử dụng: Bên trong buồng đốt động cơ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói theo bộ nguyên bản (Full set cho 4 hoặc 6 quả piston); Có lớp dầu bảo quản chống rỉ.		
361	Bạc biên cốt 00 Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/Standard), dùng cho trục khuỷu nguyên bản chưa qua mài cốt. Độ dày bạc bạc và các lỗ dầu được gia công chính xác theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Mitsubishi Canter.Chất liệu: Cấu tạo đa lớp cao cấp (thường là 3 lớp: thép nền, đồng chì và lớp phủ chống ma sát Babbitt). Có khả năng chịu tải cao, dẫn nhiệt tốt và chống ăn mòn hóa học bởi axit trong dầu nhớt.Cấu tạo: Thiết kế nửa vòng cung (bán nguyệt) với các vấu định vị giúp bạc không bị xoay trong ổ đỡ. Bề mặt có rãnh dầu hoặc lỗ dầu để đảm bảo màng dầu bôi trơn luôn được duy trì ở tốc độ cao. Tương thích mã OEM: ME999250 / ME993902 (dành cho động cơ 4D3x, 4M50).Môi trường sử dụng: Hệ thống trục khuỷu thanh truyền động cơ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói theo bộ đủ cho 4 hoặc 6 máy; Không bị trầy xước bề mặt trong.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
362	Bạc palie cốt 00 Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/Standard), thiết kế dành cho trục khuỷu nguyên bản chưa qua gia công mài cốt. Bao gồm đầy đủ các cặp bạc cho các ổ đỡ trục chính và bạc chặn (Thrust Washer) nếu bộ thiết kế tích hợp chung. Chất liệu: Cầu tạo hợp kim đa lớp (Thép - Đồng - Chì/Thiếc) có độ cứng cao nhưng bề mặt mềm dẻo để thích nghi với các biến dạng nhỏ. Khả năng tản nhiệt cực nhanh để bảo vệ cổ trục máy. Cầu tạo: Thiết kế dạng bán nguyệt, có rãnh dầu thông suốt và lỗ dầu trùng khớp với sơ đồ bôi trơn trên lốc máy. Các vấu hãm được gia công chính xác để định vị tuyệt đối trong ổ đỡ. Tương thích mã OEM: ME999384 / ME993431 / ME995201 (tùy mã động cơ). Môi trường sử dụng: Hệ thống trục chính động cơ xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói đồng bộ theo bộ (Set); Bề mặt bạc không có vết xước, rỗ hay rỉ sét bảo quản.		
363	Bộ gioăng phốt đệm động cơ Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thành phần: Bao gồm đầy đủ các loại gioăng đệm và phốt chặn dầu cho một động cơ: Gioăng mặt máy (gioăng quy lát), gioăng nắp giàn cò, gioăng đáy các-te, gioăng cổ xả/nạp, phốt đuôi trục cơ, phốt đầu trục cơ, phốt gít xupap và các vòng đệm cao su (O-ring) liên quan. Chất liệu: Gioăng quy lát bằng thép đa lớp (MLS) hoặc vật liệu tổng hợp chịu nhiệt cao có lõi thép; Các loại phốt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chặn dầu bằng cao su Fluorine (Viton) chịu nhiệt và chịu hóa chất cực tốt; Các gioăng đệm khác bằng giấy không amiăng hoặc cao su nitril đàn hồi.Đặc tính kỹ thuật: Chịu được áp suất nén lớn và nhiệt độ làm việc khắc nghiệt của động cơ Diesel. Các vị trí phốt chặn dầu có lò xo ôm khít, ngăn dầu tuyệt đối ở tốc độ vòng quay cao. Tương thích mã OEM: ME996362 / ME995045 / ME993415 (Tùy đời động cơ 4D33, 4D34, 4M50). Môi trường sử dụng: Hệ thống làm kín tổng thể động cơ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói đồng bộ trong vỉ hoặc hộp kín theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.		
364	Ống cao su dẫn nước làm mát Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bao gồm 01 ống dẫn nước vào (ống trên) và 01 ống dẫn nước ra (ống dưới). Đường kính trong và độ cong được đúc chính xác theo cấu trúc khoang máy xe Mitsubishi Canter, đảm bảo không bị gập gãy khi lắp đặt.Chất liệu: Cao su EPDM (Ethylene Propylene Diene Monomer) chất lượng cao, gia cường lớp sợi dù (Polyester/Aramid) bên trong để tăng khả năng chịu áp suất. Bề mặt ngoài chịu được dầu mỡ và các tác động từ môi trường gầm máy.Cấu tạo: Độ dày thành ống từ 4mm - 6mm. Có khả năng chịu nhiệt độ làm việc liên tục từ -40°C đến +135°C và áp suất lên đến 4-5 bar. Tương thích mã OEM:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ME017015 (Ổng trên) / ME017016 (Ổng dưới) - (Tùy phiên bản FE).Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát động cơ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt trong và ngoài nhẵn, không có vết nứt hoặc lỗ châm kim; Có in mã số hoặc ký hiệu hướng dẫn lắp đặt trên thân ống.		
365	Dây curoa (bộ 3 sợi) Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thành phần: Một bộ bao gồm 03 sợi dây curoa chuyên dụng cho dòng Mitsubishi Canter: 02 sợi chạy song song cho máy phát & bơm nước (thường là mã REMF hoặc dây răng cưa bản B/A) và 01 sợi cho lóc điều hòa.Chất liệu: Cao su tổng hợp Chloroprene hoặc EPDM chịu nhiệt cao, gia cường lõi sợi Polyester siêu bền chống giãn dài. Bề mặt hông có độ bám dính cao, chống trượt.Cấu tạo: Thiết kế dạng dây đai hình chữ V hoặc có răng cưa (Cogged V-belt) để tản nhiệt tốt hơn và tăng độ linh hoạt khi quay quanh puli nhỏ. Tương thích mã OEM: MH014028 / ME900257 (Dây máy phát), MH014054 (Dây điều hòa).Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động phụ khoang máy xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các sợi trong cùng một bộ (đặc biệt là cặp dây máy phát) phải có chiều dài chính xác tuyệt đối như nhau để tránh tình trạng sợi căng sợi chùng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
366	Đầu kim phun nhiên liệu Mitshubishi Canter	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Loại đầu kim phun nhiều lỗ (Multi-hole), được gia công bằng công nghệ laser với đường kính lỗ phun siêu nhỏ. Áp suất mở kim phun được căn chỉnh chính xác theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất Mitsubishi. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt chịu nhiệt và chịu mài mòn cực cao (thường là thép Wolfram hoặc thép tôi cao tần). Bề mặt kim và đế kim được mài bóng gương để đảm bảo độ kín khít tuyệt đối. Cấu tạo: Bao gồm thân đầu kim và kim di động bên trong. Các lỗ phun được bố trí góc xòe chuẩn xác để nhiên liệu hòa trộn đều với không khí trong buồng đốt. Tương thích mã OEM: ME738945 / ME731687 / 093400-6340 (Denco). Môi trường sử dụng: Buồng đốt động cơ Diesel xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đựng trong ống nhựa bảo quản chuyên dụng có đầu chống rỉ; Seri mã số khắc rõ nét trên thân đầu kim.		
367	Bộ đệm, gioăng kim phun Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thành phần: Một bộ đầy đủ cho 04 kim phun bao gồm: 04 vòng đệm đồng chân kim (Nozzle Washer), 04 gioăng cao su chặn dầu (O-ring) và 04 đệm lông đèn đường dầu hồi. Thông số kích thước: - Đệm đồng chân kim: Đường kính trong 9mm-11mm, độ dày tiêu chuẩn 1.5mm-2.0mm.- Gioăng cao su (O-ring): Chịu nhiệt, kích thước chuẩn theo rãnh trên thân kim phun. Chất liệu: - Vòng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đệm chân kim: Đồng đồ nguyên chất (đã qua xử lý nhiệt để đạt độ mềm dẻo nhất định), giúp biến dạng đều khi siết để làm kín buồng đốt.- Gioăng O-ring: Cao su Fluorine (Viton) chịu nhiệt độ cao và không bị nổ trong môi trường dầu Diesel.Đặc tính kỹ thuật: Chịu được áp suất nén cực lớn và nhiệt độ trực tiếp từ buồng cháy. Khả năng đàn hồi và biến dạng bù lấp các vết xước nhỏ trên mặt tiếp xúc. Tương thích mã OEM: ME011031 / ME011032 / ME061150. Môi trường sử dụng: Hệ thống lắp đặt kim phun động cơ Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đệm đồng phải phẳng, không có bavaria; Gioăng cao su bề mặt trơn nhẵn.		
368	Bộ ruột turbo tăng áp Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm lõi quay trung tâm hoàn chỉnh. Bao gồm trục, bánh công tác nạp (Compressor wheel), bánh tuabin xả (Turbine wheel), hệ thống bi bạc và các vòng chặn dầu. Được cân bằng động chính xác ở tốc độ cao (>100.000 vòng/phút).Chất liệu: Cánh quạt nạp bằng hợp kim nhôm cường lực; Cánh tuabin xả bằng hợp kim thép chịu nhiệt Inconel (chịu được nhiệt độ khí xả lên đến 800°C). Trục Turbo bằng thép hợp kim tôi cứng đặc biệt.Cấu tạo: Hệ thống bôi trơn và làm mát bằng dầu nhớt (có thể kết hợp làm mát bằng nước tùy đời xe). Các rãnh dẫn dầu và lỗ hồi dầu được gia công siêu chính		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				xác. Tương thích mã Turbo: TD04, TF035 hoặc mã OEM: ME223618 / ME225263 / 49135-04530.Môi trường sử dụng: Hệ thống tăng áp khí nạp động cơ Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đã được cân bằng động (có kèm phiếu kết quả thử nghiệm hoặc dấu sơn đánh dấu cân bằng trên trục); Đóng gói trong hộp xốp chống va đập.		
369	Nắp thùng nhiên liệu Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại nắp vận có chìa khóa bảo vệ, thiết kế chuẩn cho cò bình dầu xe tải Mitsubishi Canter. Đường kính nắp phù hợp với miệng bình nhiên liệu tiêu chuẩn (thường là phi 80mm hoặc 105mm tùy đời thùng).Chất liệu: Thân nắp bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc nhựa kỹ thuật chịu lực cao, chống ăn mòn bởi dầu Diesel. Gioăng làm kín bằng cao su chịu dầu, chống lão hóa và không bị biến dạng dưới tác động của thời tiết khắc nghiệt.Cấu tạo: Tích hợp ổ khóa cơ với nắp che bụi phía trên lỗ khóa. Bên trong có van thông hơi một chiều (Breather valve) để cân bằng áp suất bên trong bình, giúp bơm nhiên liệu hoạt động ổn định. Tương thích mã OEM: MB032644 / MB032650 / MC931904.Môi trường sử dụng: Ngoại thất hệ thống nhiên liệu xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đi kèm ít nhất 02 chìa khóa dự		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phòng; Lớp mạ hoặc sơn bề mặt phải nhẵn mịn, không trầy xước.		
370	Cao su chân máy trước Mitsubishi Canter	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Thiết kế dạng khối trụ hoặc bát úp đặc trưng cho dòng Mitsubishi Canter. Kích thước lỗ bắt vít và độ cao bản mã chuẩn xác để giữ động cơ đúng vị trí trọng tâm và độ nghiêng tiêu chuẩn. Chất liệu: Cao su thiên nhiên cường lực (Heavy Duty Rubber) có độ đàn hồi cao, kết hợp với lõi thép và bản mã bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ. Khả năng chịu tải trọng tĩnh và tải trọng động lớn. Cấu tạo: Lớp cao su được đúc nóng áp lực cao, bám dính tuyệt đối vào phần lõi thép bên trong. Cấu trúc có các khoảng hở giảm chấn được tính toán để hấp thụ rung động đa hướng. Tương thích mã OEM: MC111050 / MC111051 / ME011807 (tùy dòng FE). Môi trường sử dụng: Hệ thống gầm, nâng đỡ động cơ xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su không có vết nứt, bọt khí; Bản mã thép phẳng, không cong vênh.		
371	Phốt moay ơ trước Mitsubishi Canter	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại phốt chấn mỡ hai môi (Double lip), có lò xo tăng cứng. Kích thước chuẩn theo trục ngỗng moay ơ trước của Mitsubishi Canter (thường là mã kích thước 65×90×10/16 hoặc 70×92×10/12 tùy dòng tải trọng FE). Chất liệu: Cao su Nitril (NBR) hoặc cao su Polyacrylate chịu nhiệt,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				có độ bền cơ học cao; Lò xo và khung xương bằng thép lò xo chống rỉ sét.Cấu tạo: Thiết kế đặc biệt với môi chính ngăn mỡ rò rỉ và môi phụ ngăn bụi xâm nhập. Khung xương sắt định hình giúp phốt không bị biến dạng khi ép vào moay ơ. Tương thích mã OEM: MB161171 / MB025153 / MC807438. Môi trường sử dụng: Hệ thống moay ơ bánh trước xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt cao su mịn, không có vết nứt hoặc bavia; Lò xo có độ đàn hồi tốt, ôm khít môi phốt.		
372	Phốt moay ơ sau Mitshubishi Canter	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại phốt kép hoặc phốt cassette (tùy đời xe), thiết kế chịu tải nặng. Kích thước chuẩn cho trục cầu sau Mitsubishi Canter (thường là mã kích thước 95×120×12/20 hoặc tương đương tùy dòng FE4, FE5, FE7, FE8).Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu nhiệt độ cao (ACM hoặc FKM); Khung xương thép dập định hình dày, chịu được rung động mạnh; Lò xo giữ môi phốt bằng thép không rỉ.Cấu tạo: Thiết kế đa môi (Multi-lip) với các rãnh xoắn hướng dầu phía trong giúp đẩy dầu/mỡ ngược lại khoang bôi trơn. Có lớp phủ bề mặt ngoài để dễ dàng ép vào hốc moay ơ mà không gây trầy xước. Tương thích mã OEM: MT202331 / MC807438 / MC811000.Môi trường sử dụng: Hệ thống moay ơ trục bánh sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mới 100%; Đóng gói bảo quản cẩn thận, không biến dạng môi phốt khi lưu kho.		
373	Phốt cầu sau Mitsubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại phốt cao su có khung xương sắt và lò xo ôm vòng, thiết kế chuyên dụng cho cổ trục quả dứa (Pinion shaft). Kích thước chuẩn xác theo thông số cầu sau Mitsubishi Canter (thường gấp mã kích thước 48×80×10/15 hoặc tương đương tùy model FE).Chất liệu: Cao su Polyacrylate (ACM) hoặc Fluoroelastomer (Viton) chịu nhiệt và chịu mài mòn cao. Khung xương bằng thép dập cứng cấp để chịu được áp lực ép vào vỏ cầu.Cấu tạo: Thiết kế môi phốt có rãnh xoắn (Helix) giúp gạt dầu ngược lại khoang cầu khi trục quay. Có môi phụ chống bụi (Dust lip) phía ngoài để bảo vệ môi chính khỏi bùn đất và nước. Tương thích mã OEM: MB161183 / MC811001 / MB001332..Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động cầu sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Môi phốt không bị biến dạng; Lò xo thép có lực ôm chuẩn xác.		
374	Phốt hộp số Mitsubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu chuyên dụng cho hộp số xe Mitsubishi Canter. Thiết kế môi làm kín đơn hoặc kép tích hợp lò xo gia lực đàn hồi.Chất liệu: Cao su Polyacrylate (ACM) hoặc Viton (FKM) có khả năng chịu nhiệt độ cao phát sinh từ ma		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				sắt bánh răng và kháng hoàn toàn các phụ gia có trong dầu hộp số sàn.Cấu tạo: Khung xương bằng thép chịu lực được bọc cao su hoàn toàn để ngăn ngừa rỉ sét và rò rỉ tại đường kính ngoài..Môi trường sử dụng: Hộp số xe Mitshubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lò xo không bị biến dạng; Kích thước chuẩn xác giúp việc ép phốt dễ dàng, không bị vênh		
375	Phốt chặn dầu lắp ngang sau Mitshubishi Canter	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Bao gồm phốt đầu trục sơ cấp (Input shaft) và phốt đuôi hộp số (Output shaft). Kích thước chuẩn xác theo dòng hộp số 5 số hoặc 6 số của Mitsubishi Canter (Ví dụ mã: 40×60×10 cho đầu và 50×72×12 cho đuôi tùy model).Chất liệu: Cao su Nitryl hoặc Polyacrylate chất lượng cao, chịu được nhiệt độ cao phát sinh từ ma sát bánh răng hộp số. Khung xương sắt chắc chắn chịu được áp lực ép khi lắp đặt.Cấu tạo: Thiết kế có môi làm kín chính và môi phụ ngăn bụi. Phốt đuôi hộp số thường có lò xo ôm vòng để đảm bảo kín khí ngay cả khi trục thứ cấp có độ rung nhẹ khi xe tải nặng. Tương thích mã OEM: ME501235 / ME602568 / ME606258. Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động (Hộp số) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị chai cứng; Kích thước đập nổi trên thân phốt rõ ràng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
376	Vòng bi moay ơ trước ngoài Mitshubishi Canter	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn (Tapered Roller Bearing), thiết kế chuyên dụng cho xe tải. Khả năng chịu tải trọng hỗn hợp (lực hướng tâm và lực dọc trục) khi xe vào cua.Chất liệu: Thép vòng bi cao cấp (Chrome Steel/GCR15) đã qua xử lý nhiệt luyện đạt độ cứng cao; Con lăn (con lăn côn) có độ bóng bề mặt siêu chính xác để giảm ma sát và nhiệt lượng.Cấu tạo: Bao gồm 02 phần rời nhau: Ca trong (Cone) kèm bộ con lăn và Ca ngoài (Cup). Tương thích mã hiệu vòng bi tiêu chuẩn: 32207 / 32208 hoặc mã OEM: MB025211 / MH043003 / MB025291 (tùy dòng tải trọng FE)..Môi trường sử dụng: Hệ thống moay ơ bánh trước dẫn hướng xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói kín trong túi nilon và hộp bảo quản; Trên vòng bi có khắc rõ mã hiệu, thương hiệu và xuất xứ.		
377	Vòng bi moay ơ trước trong Mitshubishi Canter	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng. Thiết kế chuyên dụng để chịu lực hướng tâm (trọng lượng xe) và lực dọc trục (khi vào cua).Chất liệu: Thép hợp kim Chrome-Carbon chất lượng cao, bề mặt con lăn và rãnh chạy được nhiệt luyện tối cao tần để đạt độ cứng bề mặt tối ưu (60–64 HRC), chống mài mòn và rỗ bề mặt.Cấu tạo: Bao gồm cụm vòng trong (Cone) tích hợp con lăn côn và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vòng ngoài (Cup) rời. Tương thích mã hiệu vòng bi tiêu chuẩn: 32209 / 32210 / 32211 hoặc mã OEM: MB025210 / MH043001 / MB025290 (tùy dòng tải trọng FE). Môi trường sử dụng: Hệ thống moay ơ bánh trước xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mã số và thương hiệu dập chìm trên cả ca trong và ca ngoài; Không có tỉ vết trên bề mặt con lăn.		
378	Vòng bi moay ơ sau ngoài Mitshubishi Canter	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng. Thiết kế có góc côn và kích thước chuẩn xác để lắp vào phía ngoài của moay ơ sau xe tải. Chất liệu: Thép vòng bi chuyên dụng cường độ cao, được xử lý nhiệt luyện đạt độ cứng tuyệt đối ở các bề mặt lăn. Khả năng chịu nhiệt độ cao phát sinh từ hệ thống phanh tang trống phía sau. Cấu tạo: Cấu trúc 2 thành phần rời (Cup và Cone). Các con lăn được giữ bởi lồng chắn thép (Cage) chắc chắn, đảm bảo khoảng cách và góc quay chuẩn xác. Tương thích mã hiệu vòng bi: 32211 / 32212 / 32213 hoặc mã OEM: MH043005 / MB025110 / MC811568 (tùy dòng FE)..Môi trường sử dụng: Hệ thống moay ơ trục bánh sau (trục chủ động) xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ bao bì, nhãn mác; Bề mặt ca bi và con lăn sáng bóng, không có vết xước hoặc điểm ô rỉ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
379	Vòng bi moay ơ sau trong Mitshubishi Canter	Vòng	3	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) cỡ lớn, thiết kế chuyên dụng cho trục cầu sau xe tải hạng trung. Khả năng chịu tải trọng hướng tâm cực cao. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome đặc biệt (High-carbon Chromium Steel), được tôi luyện theo quy trình kiểm soát nhiệt nghiêm ngặt để đạt độ bền mỏi (fatigue strength) tối ưu. Cấu tạo: Bao gồm vành ngoài (Cup) và vành trong kèm bộ con lăn (Cone). Các con lăn côn được gia công với độ bóng bề mặt cực cao giúp giảm nhiệt độ vận hành khi xe chở quá tải. Tương thích mã hiệu vòng bi: 32214 / 32215 / 32216 hoặc mã OEM: MH043007 / MB025295 / MC811567 (tùy dòng tải trọng FE). Môi trường sử dụng: Hệ thống moay ơ trục bánh sau chủ động xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mã hiệu dập sắc nét; Không có vết xước, nứt hoặc vết cháy do nhiệt luyện trên bề mặt lăn.		
380	Vòng bi bán trục ngang cầu sau Mitshubishi Canter	Vòng	4	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi cầu một dãy hoặc vòng bi đĩa chịu tải tùy theo đòi cầu Mitsubishi Canter. Khả năng chịu mô-men xoắn lớn và rung động từ trục truyền động. Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp chuyên dụng cho hệ thống truyền lực, có độ cứng bề mặt và độ bền mỏi cực cao. Ca bi và con lăn được gia công chính xác tuyệt đối. Cấu tạo: Bao gồm vành trong, vành		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ngoài và bộ con lăn được ngăn cách bởi vòng cách (Cage) bằng thép hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt. Tương thích mã hiệu vòng bi: 6309 / 6310 / 6311 hoặc mã OEM: MB005213 / MC811566 / MB161048 (tùy dòng FE)..Môi trường sử dụng: Hệ thống cầu sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói tiêu chuẩn; Mã hiệu và thương hiệu (NSK, KOYO, NTN hoặc chính hãng) khắc rõ nét.		
381	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu Mitshubishi Canter	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng, thiết kế chuyên dụng cho cụm đầu vào bộ vi sai (Differential input). Khả năng chịu tốc độ quay cao tương ứng với tốc độ trục các-đăng.Chất liệu: Thép hợp kim Chrome đặc biệt đã qua tôi luyện cường độ cao, đảm bảo độ cứng bề mặt lăn và khả năng chống mài mòn kim loại xuất sắc trong môi trường dầu cầu cực áp.Cấu tạo: Gồm ca trong gắn con lăn côn và ca ngoài rời. Các con lăn được gia công với độ chính xác micromet để giảm thiểu ma sát và tiếng hú. Tương thích mã hiệu vòng bi: 32307 / 32308 / 32309 hoặc mã OEM: MB001297 / MC811565 / MB001291 (tùy dòng cầu FE)..Môi trường sử dụng: Cụm vi sai cầu sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mã hiệu dập chìm trên ca bi; Không có vết ố hay rỉ sét trên bề mặt làm việc.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
382	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu Mitshubishi Canter	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải cực nặng, kích thước thường lớn hơn vòng bi phía trước cầu. Thiết kế để chịu lực hướng tâm và lực dọc trục lớn từ bánh răng quả dứa. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt (High-grade Alloy Steel), tôi cao tần đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Khả năng chống chịu sự mài mòn và rỉ mặt trong môi trường dầu cầu (Gear oil) ở nhiệt độ cao. Cấu tạo: Gồm ca trong gắn con lăn côn và ca ngoài rời. Lồng giữ con lăn bằng thép chịu lực cao, đảm bảo các con lăn không bị xô lệch khi chịu mô-men xoắn lớn. Tương thích mã hiệu vòng bi: 32310 / 32311 / 32312 hoặc mã OEM: MB001298 / MC811564 / MB161041 (tùy dòng cầu FE)..Môi trường sử dụng: Cụm vi sai (ruột cầu) sau xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mã hiệu dập sắc nét; Bề mặt lăn sáng bóng, không có vết hay điểm đen nhiệt luyện.		
383	Vòng bi hộp vi sai cầu Mitshubishi Canter	Vòng	4	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng, lắp đối xứng hai bên hộp vi sai. Thiết kế để chịu lực hướng tâm từ trọng lượng và lực dọc trục phát sinh khi bánh răng vành chậu khớp với bánh răng quả dứa. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome (GCR15) chịu cường độ cao, được xử lý bề mặt đạt độ cứng tối ưu. Chống biến dạng và mài mòn trong môi trường dầu cầu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đặc và nhiệt độ làm việc cao.Cấu tạo: Gồm ca trong gắn con lăn và ca ngoài rời. Các con lăn côn được thiết kế để phân bố lực đều lên bề mặt lăn. Tương thích mã hiệu vòng bi tiêu chuẩn: 30212 / 30213 / 32213 / 32214 hoặc mã OEM: MB001281 / MC811562 / MB001285 (tùy dòng cầu FE)..Môi trường sử dụng: Cụm vỏ vi sai cầu sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói theo cặp hoặc hộp riêng biệt; Không có vết trầy xước trên mặt lăn.		
384	Bánh răng bán trục cầu Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại bánh răng nón (Bevel gear) có rãnh then hoa (spline) bên trong để khớp với đầu trục bán trục. Số răng và bước răng chuẩn xác theo thông số bộ vi sai Mitsubishi Canter (thường là 14-18 răng tùy dòng FE).Chất liệu: Thép hợp kim rèn (Forged Alloy Steel) cường độ cao, được thấm carbon và tôi cứng bề mặt để chịu tải trọng xoắn cực lớn và va đập mạnh.Cấu tạo: Rãnh then hoa bên trong được gia công chính xác để đảm bảo không bị rơi lóc với trục bán trục. Mặt lưng bánh răng phẳng để lắp đệm đồng (Thrust washer). Tương thích mã OEM: MC802058 / MC802059 / MB001272..Môi trường sử dụng: Bên trong cụm vi sai cầu sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Bề mặt răng nhẵn mịn, không có vết rỗ hoặc sứt mẻ; Then hoa không bị biến dạng.		
385	Tích kê mũ ốc lớp trước Mitshubishi Canter	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bao gồm bu lông (tích kê) và đai ốc (mũ ốc) tương ứng. Kích thước ren tiêu chuẩn cho Mitsubishi Canter (thường là M20×1.5 hoặc M22×1.5). Thiết kế có phân biệt ren ngược (bên trái - chữ L) và ren thuận (bên phải - chữ R) tùy đòi xe. Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc 12.9), được nhiệt luyện tôi cứng để chống đứt gãy và không bị giãn ren dưới lực siết lớn. Cấu tạo: Thân tích kê có khía (spline) để ép chặt vào mặt xích moay ơ, ngăn xoay khi siết ốc. Mũ ốc lớp thiết kế dạng lục giác, bề mặt tiếp xúc hình cầu hoặc hình nón để định tâm vành bánh xe (la-zăng) chính xác. Tương thích mã OEM: MB060447 / MB060448 / MC812160 / MC812161.. Môi trường sử dụng: Hệ thống bánh xe trước dẫn hướng xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren sắc nét, không ba via; Trên đầu tích kê hoặc mũ ốc có ký hiệu phân biệt chiều ren (L/R).		
386	Tích kê mũ ốc lớp sau Mitshubishi Canter	Bộ	8	Thông số kỹ thuật: Bộ sản phẩm gồm: Bu lông tích kê dài, ốc trong (ốc côn/ốc con) và ốc ngoài (ốc mẹ). Ren tiêu chuẩn M20×1.5 hoặc M22×1.5. Phân biệt rõ rệt ren ngược (L) cho bên tải và ren thuận (R) cho bên		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phụ.Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp (Chrome-molybdenum steel), nhiệt luyện đạt cấp độ bền cao nhất để chịu lực xoắn và lực tải từ động cơ truyền ra bánh sau.Cấu tạo: Tích kê có phần cổ khóa chống xoay. ốc trong có mặt côn để ép chặt bánh bên trong, ốc ngoài dạng lục giác lớn để ép bánh bên ngoài. Tương thích mã OEM: MC812164 / MC812165 / MC812168 / MC812169..Môi trường sử dụng: Hệ thống bánh sau chủ động xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren và các mặt côn phải nhẵn, không có vết khía; Có ký hiệu L/R rõ ràng trên đầu bu lông.		
387	Đĩa côn cả cốt Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Đường kính đĩa côn và số răng then hoa chuẩn theo model động cơ Mitsubishi Canter (thường gặp loại 275mm, 300mm hoặc 325mm với 10 hoặc 14 răng then hoa).Chất liệu: Mặt ma sát làm từ vật liệu hữu cơ tổng hợp gia cường sợi đồng hoặc sợi thủy tinh chịu nhiệt, không chứa chì/asbestos. Xương đĩa bằng thép lò xo cường lực.Cấu tạo: Hệ thống lò xo giảm chấn (Damper springs) 4 hoặc 6 lò xo giúp hấp thụ rung động khi bắt côn. Rãnh then hoa trung tâm (cốt) được gia công tinh xảo để di chuyển trượt trên trục sơ cấp hộp số. Tương thích mã OEM: ME521105 / ME521152 / ME521606 / MBD063U..Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp khô, một		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đĩa ma sát trên xe Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt ma sát phẳng, không dính dầu mỡ; Then hoa thử nghiệm khớp với trục sơ cấp không bị rơ lắc.		
388	Bi tê cả cốt Mitshubishi Canter	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm vòng bi chuyên dụng đi kèm cốt thép trượt. Kích thước chuẩn xác theo đường kính trục sơ cấp và chiều cao nan bàn ép của Mitsubishi Canter (thường dùng cho các model FE4, FE5, FE6, FE7, FE8).Chất liệu: Vòng bi làm từ thép hợp kim chịu nhiệt độ cao; Cốt trượt bằng thép tôi cứng chống mài mòn; Sử dụng mỡ bôi trơn chuyên dụng chịu nhiệt bên trong vòng bi (Sealed for life).Cấu tạo: Vòng bi thiết kế tự định tâm (Self-aligning) để giảm thiểu rung động và tiếng ồn khi tiếp xúc với bàn ép. Mặt tỷ của bi được gia công phẳng hoặc cong nhẹ tùy theo loại bàn ép tương ứng. Tương thích mã OEM: ME500705 / ME538905 / ME539919 / MCT061.Lắp đặt: Lắp trên trục sơ cấp hộp số và kết nối với càng cua ly hợp. Yêu cầu bôi một lớp mỡ mỏng lên rãnh trượt của cốt để bi di chuyển mượt mà.Hiệu suất: Vận hành êm ái, không gây tiếng hú khi đạp côn; Chịu được lực ép liên tục và tốc độ quay cao khi động cơ đang hoạt động.Độ bền: Khả năng chịu nhiệt sinh ra từ ma sát ly hợp; Vòng bi kín khít ngăn bụi bẩn và mặt ma sát xâm nhập.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động (ly hợp) xe		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi quay trơn không có tiếng sượng; Cốt thép không bị nứt hay rỉ bề mặt.		
389	Cúp ben, che bụi tổng bơm côn Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bao gồm phốt cao su chính (cúp ben), phốt phụ, lò xo hồi vị và chụp cao su che bụi phía sau. Kích thước chuẩn xác theo đường kính piston tổng côn Mitsubishi Canter (thường là 5/8", 3/4" hoặc 7/8" tùy model).Chất liệu: Cao su EPDM chịu được dầu phanh/dầu côn (DOT 3 hoặc DOT 4), không bị biến dạng hay trương nở. Lò xo bằng thép đàn hồi không rỉ.Cấu tạo: Cúp ben có môi làm kín linh hoạt, chịu được áp suất thủy lực cao. Chụp bụi thiết kế dạng xếp tầng (bellows) để bảo vệ piston khỏi bụi bẩn và độ ẩm từ cabin. Tương thích mã OEM: ME605652 / ME605653 / SK-32411 / SK-32451. Môi trường sử dụng: Tổng bơm ly hợp (Tổng trên) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su mềm dẻo, không có vết nứt li ti; Đóng gói theo bộ đầy đủ các chi tiết đi kèm.		
390	Bơm trợ lực côn dưới Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm xy-lanh thủy lực hoàn chỉnh. Kích thước đường kính piston chuẩn theo model xe (thường là 3/4", 7/8" hoặc 15/16"). Có tích hợp vít xả gió (bleeder screw) bằng đồng hoặc thép.Chất liệu: Thân bơm bằng gang đúc chịu lực hoặc hợp kim nhôm cao cấp, lòng xy-lanh được mài bóng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				gương. Piston bằng nhựa chịu lực hoặc nhôm. Cúp ben cao su chịu dầu phanh chuyên dụng.Cấu tạo: Bao gồm thân xy-lanh, piston, cúp ben, lò xo hồi vị, ty đẩy điều chỉnh được độ dài và chụp bụi cao su phía ngoài. Tương thích mã OEM: ME605655 / ME605656 / ME625334 / ME523208 / ME523197.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ ty đẩy và chụp bụi đi kèm; Không rò rỉ dầu tại các đường ren nối ống dẫn.		
391	Tuy ô cao su dẫn dầu côn Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn cao su cao áp chuyên dụng cho dầu phanh/dầu côn. Hai đầu bấm cốt thép có ren trong/ngoài chuẩn Mitsubishi (thường là ren M10×1.0). Chiều dài chuẩn xác theo từng model FE (FE4, FE5, FE7, FE8).Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp, gia cường bằng lưới sợi vải chịu lực (synthetic fiber) bên trong để chống phồng ống dưới áp suất cao. Vỏ ngoài chịu dầu, chịu nhiệt và chống mài mòn.Cấu tạo: Hai đầu nối bằng thép mạ kẽm hoặc nhuộm đen chống rỉ, được bấm thủy lực (crimped) cực kỳ chắc chắn để ngăn chặn rò rỉ tại điểm nối. Tương thích mã OEM: ME603123 / ME603124 / ME607310 / ME607311 / MH033503..Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp thủy lực xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Hai đầu ren		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phải có nắp nhựa bảo vệ bụi; Không có vết gập gãy trên thân ống.		
392	Giảm xóc trước Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại giảm xóc thủy lực (Hydraulic) hoặc gas tác động kép (Double-acting). Kích thước chiều dài hành trình và đường kính trục piston chuẩn xác theo model xe (FE4, FE5, FE7, FE8). Chất liệu: Thân ống bằng thép dày chịu áp lực cao; Trục piston được mạ Chrome cứng chống mài mòn và rỉ sét; Sử dụng dầu thủy lực chuyên dụng chịu nhiệt và chống sulfat. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống lồng (Telescopic). Hai đầu có bạc lót cao su (Bushing) giảm chấn và vòng đệm thép. Hệ thống van tiết lưu bên trong tự điều chỉnh lực cản theo tốc độ dao động. Tương thích mã OEM: MK302251 / MK302253 / MC811024 / MK630456 / KYB 344246. Môi trường sử dụng: Hệ thống treo cầu trước xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Hai đầu bạc cao su không bị nứt; Hành trình lên xuống êm, không bị kẹt hoặc có tiếng kêu lạ.		
393	Giảm xóc sau Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại giảm xóc thủy lực tác động kép, thiết kế chịu tải nặng (Heavy-duty). Kích thước thân ống lớn hơn giảm xóc trước để chứa được lượng dầu thủy lực nhiều hơn, giúp tản nhiệt tốt hơn. Chất liệu: Thân thép carbon chịu lực; Ty giảm xóc được xử lý bề mặt bằng công nghệ mạ cứng bề mặt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(Hard Chrome plating) đảm bảo độ nhẵn mịn và chống trầy xước tuyệt đối.Cấu tạo: Kiểu ống lồng telescopic. Hai đầu mắt (Eye-to-eye) tích hợp sẵn bạc cao su (Bushing) chịu lực ép cao. Tương thích mã hiệu OEM: MK302258 / MK630459 / MC811030 / MK302259 / KYB 344247.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo sau (cầu chủ động) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Thân giảm xóc sơn tĩnh điện chống rỉ sét; Khi kéo/đẩy thủ công phải có lực cân đều, không bị hẫng.		
394	Cao su tấm bông nhíp trước Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại giảm xóc thủy lực tác động kép, thiết kế chịu tải nặng (Heavy-duty). Kích thước thân ống lớn hơn giảm xóc trước để chứa được lượng dầu thủy lực nhiều hơn, giúp tản nhiệt tốt hơn.Chất liệu: Thân thép carbon chịu lực; Ty giảm xóc được xử lý bề mặt bằng công nghệ mạ cứng bề mặt (Hard Chrome plating) đảm bảo độ nhẵn mịn và chống trầy xước tuyệt đối.Cấu tạo: Kiểu ống lồng telescopic. Hai đầu mắt (Eye-to-eye) tích hợp sẵn bạc cao su (Bushing) chịu lực ép cao. Tương thích mã hiệu OEM: MK302258 / MK630459 / MC811030 / MK302259 / KYB 344247.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo sau (cầu chủ động) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Thân giảm xóc sơn tĩnh		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				điện chống rỉ sét; Khi kéo/đẩy thủ công phải có lực cân đều, không bị hẫng.		
395	Thanh nhíp số 1 nhíp sau Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Lá nhíp chính (số 1) có hai đầu cuộn mắt (Eye). Kích thước chiều dài, chiều rộng (thường là 70mm hoặc 80mm) và độ dày chuẩn xác theo từng model FE. Lỗ mắt nhíp được gia công chuẩn để ép bạc nhíp.Chất liệu: Thép lò xo cán nóng chuyên dụng (thường là hợp kim Supreme Silicon-Manganese - 60Si2Mn hoặc 50CrV), có khả năng đàn hồi cực cao và chịu mỏi tốt dưới tải trọng động liên tục.Cấu tạo: Thân nhíp có độ cong (độ mo) tiêu chuẩn. Giữa thân có lỗ tâm để bắt bu lông định tâm nhíp (Center bolt). Bề mặt được phun bi (Shot peening) để tăng ứng suất nén bề mặt, kéo dài tuổi thọ chống nứt gãy. Tương thích mã OEM: MK403562 / MK403563 / MC040081 / ML103001.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt sơn đen chống rỉ; Không có vết nứt vỡ hoặc biến dạng nhiệt tại các mắt nhíp.		
396	Bạc chốt nhíp sau Mitshubishi Canter	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Loại bạc lót hình trụ tròn, kích thước đường kính trong và ngoài khớp tuyệt đối với mắt nhíp số 1 và ốc nhíp của dòng Mitsubishi Canter FE. Thường có rãnh dẫn mỡ bên trong lòng bạc.Chất liệu: Thép hợp kim (Bronze/Steel) chịu mài mòn cao		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hoặc cao su tổng hợp chịu lực (tùy đời xe). Đối với xe tải nặng Canter, thường dùng bạc đồng/thép có độ cứng cao để chịu tải trọng ép lớn.Cấu tạo: Thiết kế có rãnh hoặc lỗ thu dầu mỡ để bôi trơn đều bề mặt chốt nhíp. Bề mặt ngoài được gia công chuẩn để ép chặt vào mặt nhíp mà không bị xoay ca ngoài. Tương thích mã OEM: MC811322 / MC110323 / MT323055 / MK403425.Môi trường sử dụng: Hai đầu mặt nhíp của bộ nhíp sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt lòng bạc nhẵn mịn; Kích thước ren hoặc lỗ mỡ phải thông suốt.		
397	Trục đứng Mitshubishi Canter	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Trục thép hình trụ đặc, bề mặt được gia công tinh xảo với độ chính xác cực cao. Bao gồm: Trục đứng, bạc lót, vòng bi chà (bi tì), chốt định vị và các vòng đệm đề.Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt rèn nóng, tôi cao tần bề mặt để đạt độ cứng 58-62 HRC, giúp chống mài mòn và chịu lực cắt cực tốt.Cấu tạo: Thân trục có rãnh dẫn mỡ thông minh để bôi trơn đều lòng bạc. Bạc lót đi kèm thường là loại bạc đồng có rãnh mỡ bên trong. Tương thích mã hiệu OEM: MC998632 / MC995325 / MC995324 / MK996372 (tùy dòng FE4, FE5, FE7, FE8).Môi trường sử dụng: Hệ thống dẫn hướng cầu trước xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Đóng gói đồng bộ theo bộ (kit) cho cả hai bên trái/phải; Bề mặt trực sáng bóng như gương, không có vết xước.		
398	Bạc trực đứng Mitsubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại bạc lót hình trụ, kích thước đường kính trong (ID) và đường kính ngoài (OD) khớp chính xác với trục đứng và ổ ngỗng moay ơ xe Canter (dòng FE). Thường có thiết kế rãnh dầu hình xoắn ốc hoặc hình lưới bên trong. Chất liệu: Đồng hợp kim pha chì (Lead-bronze) hoặc thép bimetal có lớp phủ chống ma sát. Khả năng chịu nhiệt và áp lực cao mà không bị biến dạng. Cấu tạo: Mặt trong có rãnh dẫn mỡ thông suốt giúp mỡ bôi trơn lan tỏa đều khắp bề mặt tiếp xúc với trục đứng. Tương thích mã hiệu OEM: MC110321 / MC110322 / MK623422. Môi trường sử dụng: Hệ thống dẫn hướng (trục đứng) cầu trước xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt lòng bạc láng mịn, rãnh dầu sắc nét; Không có bọt khí hoặc khuyết tật đúc.		
399	Vòng bi tỳ trục đứng Mitsubishi Canter	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi tỳ (Thrust Bearing) dạng con lăn kim hoặc con lăn trụ, thiết kế chịu tải dọc trục cực lớn. Kích thước (đường kính trong, đường kính ngoài, độ dày) khớp chính xác với bộ trục đứng dòng Canter FE. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome (GCR15) có độ cứng cao; Ca bi được xử lý nhiệt đặc biệt để không bị biến dạng dưới áp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lực nền liên tục.Cấu tạo: Gồm hai vòng đệm (ca bi) và bộ con lăn được giữ trong vòng cách. Thường có vỏ bọc bằng thép (Dust cover) bên ngoài để ngăn bụi bẩn và giữ mỡ bôi trơn. Tương thích mã hiệu OEM: MC811400 / MC811401 / MT323063 / MK623423.Môi trường sử dụng: Hệ thống dẫn hướng (trục đứng) cầu trước xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi quay trơn, không có vết rỗ trên bề mặt rãnh lăn.		
400	Rotuyn lái ngang Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Khớp cầu lái (Ball joint) có đầu ren ngoài hoặc ren trong để bắt vào thanh lái chính. Đường kính ren và độ côn của chốt (Taper) chuẩn xác theo model Mitsubishi Canter FE. Phân biệt ren thuận (R) và ren ngược (L).Chất liệu: Thân bằng thép hợp kim rèn (Forged Steel) chịu lực kéo/nén lớn. Chốt bi được làm từ thép cứng xử lý bề mặt chrome chống mài mòn. Chén nhựa bên trong bằng vật liệu POM/Nylon chịu mỡ và ma sát tốt.Cấu tạo: Bao gồm thân rô-tuyn, chốt bi xoay 360 độ, lò xo đệm, chụp bụi cao su và vú mỡ (tùy loại). Chụp bụi có vòng phe thép kẹp chặt để ngăn nước và bụi bẩn. Tương thích mã hiệu OEM: MC891380 / MC891381 / MK996349 / MK996350.Môi trường sử dụng: Hệ thống dẫn hướng cầu trước xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chốt bị quay tay thấy đầm, không có độ rơ dọc; Dây đủ ê-cu và chốt chẻ đi kèm.		
401	Cúp ben tổng bơm phanh Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bao gồm đầy đủ các vòng đệm cao su (cúp ben), phốt chặn dầu, lò xo hồi vị và vòng hãm. Kích thước đường kính piston chuẩn theo model (thường là 1-1/8", 1-1/4" hoặc 1-1/2" tùy dòng FE4, FE6, FE8). Chất liệu: Cao su tổng hợp cao cấp (EPDM), có khả năng chịu được sự ăn mòn của dầu phanh (DOT 3, DOT 4). Độ đàn hồi cực tốt, chịu được áp suất thủy lực cực cao và nhiệt độ làm việc khắc nghiệt. Cấu tạo: Thiết kế đa tầng với các môi làm kín (sealing lips) được gia công tinh xảo, giúp ngăn chặn hoàn toàn việc rò rỉ áp suất ngược. Tương thích mã hiệu OEM: MC811345 / MC811346 / SK-32421 / SK-32481. Môi trường sử dụng: Tổng bơm phanh chính xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su dẻo dai, không bị khô cứng; Đóng gói trong túi kín bảo quản chống ẩm và bụi bẩn.		
402	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Mitshubishi Canter	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn cao su cao áp đa lớp chuyên dụng cho hệ thống phanh thủy lực. Hai đầu bắm cốt thép có ren trong/ngoài tiêu chuẩn (thường là M10×1.0). Chiều dài thiết kế chính xác cho bánh trước (dài hơn để đánh lái) và bánh sau. Chất liệu: Cao su tổng hợp (EPDM) chịu dầu phanh tuyệt đối, gia		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cường bằng 2-3 lớp lưới sợi vải (Synthetic Fiber) hoặc sợi thép li ti để chống giãn nở dưới áp suất cực cao khi phanh gấp.Cấu tạo: Đầu nối thép mạ kẽm chống ăn mòn, được bơm thủy lực cường độ cao đảm bảo không rò rỉ tại áp suất trên 3000 psi. Có các vòng đệm cao su bảo vệ chống cọ sát tại các điểm tiếp xúc. Tương thích mã hiệu OEM: MC811235 / MC811236 / MK352723 / MK352724.Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh trước và sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đạt tiêu chuẩn an toàn phanh quốc tế (như SAE J1401 hoặc DOT); Đầu ren có nút bảo vệ bụi bẩn.		
403	Bộ cúp ben tổng bơm phanh Mitsubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ kit đầy đủ gồm các cúp ben cao su (piston cups), vòng đệm làm kín, lò xo hồi vị và vòng hãm. Kích thước đường kính piston tương ứng với các dòng Canter FE (thường là 1-1/8", 1-1/4").Chất liệu: Cao su EPDM chịu dầu phanh (DOT 3/4) đặc chủng, không bị nở hay biến dạng. Lò xo bằng thép đàn hồi cường độ cao.Cấu tạo: Cúp ben có thiết kế môi kép (double lip) hoặc dạng hình chén để tối ưu hóa việc giữ áp suất thủy lực. Tương thích mã OEM: MC811345 / MC811346 / SK-32421.Môi trường sử dụng: Tổng bơm phanh chính xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su có độ đàn hồi tốt,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				không bị khô nứt; Đóng gói đồng bộ theo bộ sửa chữa chuẩn.		
404	Má + guốc phanh trước + sau Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh hoàn chỉnh gồm xương sắt và má phanh đã tán sẵn hoặc dán cao áp. Kích thước (độ rộng, độ dày, đường kính cong) chuẩn theo thông số cầu trước Mitsubishi Canter FE. Chất liệu: Xương guốc bằng thép chịu lực; Má phanh (Lining) làm từ vật liệu ma sát tổng hợp (Semi-metallic hoặc hữu cơ gia cường) không chứa amiăng (Asbestos-free), chịu nhiệt độ cao và tản nhiệt nhanh. Đặc tính: Hệ số ma sát ổn định, không gây tiếng rít khi phanh; Khả năng thoát bụi tốt nhờ các rãnh cắt trên bề mặt má. Tương thích mã OEM: MK449123 / MK527351. Yêu cầu: Sản phẩm mới 100%; Má phanh không bị nứt vỡ; Bề mặt ma sát phẳng mịn.		
405	Má phanh tay Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại guốc phanh chuyên dụng cho cụm phanh trung tâm (Center Brake), lắp tại đuôi hộp số. Kích thước đường kính trong và bán rộng má khớp chuẩn với tang trống phanh tay của dòng Canter FE (FE4, FE5, FE7, FE8). Chất liệu: Xương thép rèn chịu lực, chống biến dạng dưới áp suất ép lớn. Má phanh (Lining) làm từ vật liệu ma sát phức hợp, chịu nhiệt cao, không chứa Amiăng, hệ số ma sát cao giúp giữ xe đứng yên ngay cả khi có tải. Cấu tạo:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Bộ gồm 2 guốc phanh đối xứng. Bề mặt má phanh được tán đinh hoặc dán keo chịu lực cường độ cao vào xương thép. Có các rãnh thoát bụi và lỗ chờ cho lò xo hồi vị, cần đẩy. Tương thích mã hiệu OEM: MC895180 / MC895190 / MK527265 / MB162084. Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh dừng xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không nứt vỡ; Đóng gói theo bộ tiêu chuẩn từ nhà sản xuất.		
406	Bơm con phanh trước Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Xi lanh phanh loại 2 piston tác động đối xứng hoặc loại 1 piston tùy theo thiết kế của từng model FE. Đường kính lòng xy-lanh chuẩn xác theo thông số kỹ thuật của Mitsubishi (thường là 1-1/8", 1-1/4"). Chất liệu: Thân bơm bằng gang đúc chịu áp lực cao, lòng xy-lanh được mài bóng gương để giảm ma sát và mài mòn cúp ben. Piston bằng nhôm hoặc thép mạ chống rỉ. Cấu tạo: Bao gồm thân xy-lanh, piston, cúp ben cao su chịu dầu phanh chuyên dụng, lò xo và chụp bụi cao su ngăn bùn đất. Tích hợp vít xả gió bằng thép. Tương thích mã OEM: MK355601 / MK355602 / MC894123 / MC894124. Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh tang trống bánh trước xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Piston di chuyển trơn tru; Chụp bụi cao su mềm dẻo, không nứt nẻ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
407	Cuppen, che bụi phanh trước Mitshubishi Canter	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ kit sửa chữa đầy đủ cho bơm con bánh trước. Kích thước đường kính cúp ben chuẩn xác theo lòng xi lanh (thường là 1-1/8", 1-1/4" hoặc 1-3/16" tùy dòng FE).Chất liệu: Cúp ben làm từ cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, chịu được dầu phanh DOT 3/DOT 4, không bị nở hay biến dạng dưới nhiệt độ cao. Chụp bụi bằng cao su dẻo, kháng tia UV và chịu được bùn đất, dầu mỡ.Cấu tạo: Bao gồm các vòng cúp ben làm kín (piston cups) và chụp bụi (dust boots). Thiết kế môi cúp ben tinh xảo để tạo áp suất tối đa ngay khi nhấn phanh. Tương thích mã hiệu OEM: MC894602 / MK321257 / SK-32401. Môi trường sử dụng: Xi lanh phanh bánh xe (heo con) phía trước xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su đen bóng, mịn, không có bọt khí; Đóng gói theo bộ chuẩn cho từng bánh xe.		
408	Bơm con phanh sau Mitshubishi Canter	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Xi lanh phanh loại 2 piston hoặc 1 piston tùy đời xe. Đường kính lòng xy-lanh chuẩn xác theo thông số cầu sau Mitsubishi Canter (thường là 1-1/4", 1-3/8" hoặc 1-1/2").Chất liệu: Thân bằng gang đúc cường độ cao, chịu được áp suất thủy lực cực lớn mà không biến dạng. Lòng xy-lanh mài bóng chính xác cao. Piston bằng nhôm hoặc thép mạ niken chống ăn mòn.Cấu tạo: Đầy đủ cụm piston, cúp ben cao su		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				EPDM, lò xo hồi vị, chụp bụi và vít xả gió. Thiết kế chân bắt chắc chắn vào mâm phanh sau. Tương thích mã hiệu OEM: MK321262 / MK321263 / MC894129 / MC894130 / MK355611.Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Piston hành trình trơn, lực đẩy mạnh; Đóng gói chắc chắn.		
409	Cúp ben, che bụi bơm con phanh sau Mitshubishi Canter	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ kit sửa chữa đầy đủ cho xi lanh phanh bánh sau (heo con). Đường kính cúp ben chuẩn xác theo lòng xi lanh cầu sau Mitsubishi Canter (thường là 1-1/4", 1-3/8" hoặc 1-1/2").Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có đặc tính kháng dầu phanh DOT 3/DOT 4 tuyệt đối, không bị nở hay biến dạng dưới áp suất cực cao. Chụp bụi bằng cao su chịu nhiệt, bền bỉ với môi trường khắc nghiệt dưới gầm xe.Cấu tạo: Gồm các vòng cúp ben (piston cups) có môi làm kín dày dặn và các chụp bụi (dust boots) ngăn nước, bùn đất xâm nhập vào lòng xi lanh. Tương thích mã hiệu OEM: MC894611 / MK321268 / MK321269 / SK-32451.Môi trường sử dụng: Xi lanh phanh bánh xe (heo con) phía sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su dẻo dai, bề mặt mịn không khuyết tật; Đóng gói đồng bộ theo vị trí bánh xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
410	Bí chữ thập các đăng Mitsubishi Canter	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ kit sửa chữa đầy đủ cho xi lanh phanh bánh sau (heo con). Đường kính cúp ben chuẩn xác theo lòng xi lanh cầu sau Mitsubishi Canter (thường là 1-1/4", 1-3/8" hoặc 1-1/2"). Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có đặc tính kháng dầu phanh DOT 3/DOT 4 tuyệt đối, không bị nở hay biến dạng dưới áp suất cực cao. Chụp bụi bằng cao su chịu nhiệt, bền bỉ với môi trường khắc nghiệt dưới gầm xe. Cấu tạo: Gồm các vòng cúp ben (piston cups) có môi làm kín dày dặn và các chụp bụi (dust boots) ngăn nước, bùn đất xâm nhập vào lòng xi lanh. Tương thích mã hiệu OEM: MC894611 / MK321268 / MK321269 / SK-32451. Môi trường sử dụng: Xi lanh phanh bánh xe (heo con) phía sau xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su dẻo dai, bề mặt mịn không khuyết tật; Đóng gói đồng bộ theo vị trí bánh xe.		
411	Gối đỡ trung gian các đăng cả bi Mitsubishi Canter	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm gối đỡ hoàn chỉnh bao gồm vòng bi, lớp cao su giảm chấn và khung thép cố định. Kích thước đường kính trong của vòng bi và khoảng cách lỗ bắt bu lông chuẩn xác theo sắt xi xe Canter FE. Chất liệu: Khung bằng thép dập chịu lực, sơn tĩnh điện chống rỉ. Lớp đệm bằng cao su tổng hợp có độ đàn hồi cao, chịu nhiệt và chống lão hóa. Vòng bi sử dụng thép Chrome chịu tải		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cao.Cấu tạo: Vòng bi được bọc kín bởi hai nắp chắn bụi (Double-sealed) để ngăn nước và bùn đất. Cao su giảm chấn bao quanh vòng bi giúp hấp thụ các dao động vận xoắn. Tương thích mã hiệu OEM: MC805394 / MC812733 / ME012111 / MT323086..Môi trường sử dụng: Trục truyền động trung tâm xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi quay êm không có tiếng gợn; Cao su không bị nứt nẻ hay tách lớp khỏi khung thép.		
412	Óp vành tay lái Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại bọc vô lăng chuyên dụng cho xe tải. Kích thước đường kính chuẩn theo vô lăng nguyên bản của Mitsubishi Canter (thường là size L - đường kính 40cm đến 42cm). Thiết kế ôm khít, không bị trượt xoay khi đánh lái.Chất liệu: Lớp ngoài bằng da tổng hợp cao cấp (PU/Microfiber) hoặc da bò thật, có đục lỗ thông hơi chống mồ hôi tay. Lớp lõi bên trong bằng cao su trắng tự nhiên, không mùi, độ đàn hồi cao và cực kỳ bám vào vành vô lăng.Cấu tạo: Đường chỉ khâu chắc chắn, tinh xảo. Bề mặt có các gờ nổi hoặc vân carbon tại các vị trí 3 giờ và 9 giờ để tăng độ bám và tạo cảm giác cầm nắm chắc chắn cho tài xế. Tương thích hoàn hảo với thiết kế cabin dòng Canter FE.Môi trường sử dụng: Cabin xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Màu sắc trang		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhã (thường là Đen hoặc Ghi xám) phù hợp nội thất xe; Không gây mùi khó chịu trong không gian hẹp của cabin.		
413	Bộ gioăng phốt đệm hộp tay lái Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ sửa chữa đầy đủ bao gồm phốt trục sơ cấp (đầu vào), phốt trục thứ cấp (trục rẽ quạt), các vòng đệm chữ O (O-rings), gioăng mặt bích và vòng đệm cao su chặn dầu. Kích thước chuẩn xác theo model bột lái trợ lực dòng Canter FE. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu dầu thủy lực, chịu nhiệt và kháng mài mòn cực tốt. Vòng đệm bằng nhựa Teflon hoặc thép chống rỉ đối với các vị trí chịu áp suất cao. Cấu tạo: Phốt chính có thiết kế môi đôi (Double lip) với lò xo tăng cứng bên trong để duy trì lực ép làm kín trục ngay cả khi vận hành ở áp suất cực đại. Tương thích mã hiệu OEM: MK382218 / MK382214 / ME632863 / ME632864. Môi trường sử dụng: Hộp cơ cấu lái (Bột lái) trợ lực thủy lực xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su dẻo, không bị chai cứng; Đóng gói đồng bộ trong túi kín chống ẩm.		
414	Gioăng, phốt, bi bơm trợ lực lái Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ sửa chữa đầy đủ bao gồm phốt trục sơ cấp (đầu vào), phốt trục thứ cấp (trục rẽ quạt), các vòng đệm chữ O (O-rings), gioăng mặt bích và vòng đệm cao su chặn dầu. Kích thước chuẩn xác theo model bột lái trợ lực dòng Canter FE. Chất liệu: Cao		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu dầu thủy lực, chịu nhiệt và kháng mài mòn cực tốt. Vòng đệm bằng nhựa Teflon hoặc thép chống rỉ đối với các vị trí chịu áp suất cao. Cấu tạo: Phốt chính có thiết kế môi đôi (Double lip) với lò xo tăng cứng bên trong để duy trì lực ép làm kín trục ngay cả khi vận hành ở áp suất cực đại. Tương thích mã hiệu OEM: MK382218 / MK382214 / ME632863 / ME632864. Môi trường sử dụng: Hộp cơ cấu lái (Bốt lái) trợ lực thủy lực xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su dẻo, không bị chai cứng; Đóng gói đồng bộ trong túi kín chống ẩm.		
415	Tuy ô dẻo cao áp, thấp áp bơm trợ lực lái Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ bao gồm ống cao áp (Pressure hose) và ống thấp áp/hồi (Return hose). Kích thước chiều dài, độ uốn cong và đầu nối chuẩn xác theo sơ đồ lắp đặt dòng Canter FE. Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp gia cường sợi nylon hoặc lưới thép cường độ cao (đối với ống cao áp). Chịu được dầu thủy lực, chịu nhiệt độ cao từ khoang động cơ và không bị giãn nở dưới áp suất lớn. Cấu tạo: Đầu nối bằng thép mạ kẽm chống rỉ, được bấm cos thủy lực chịu lực nén cực cao. Ống cao áp thường có bộ phận giảm chấn bên trong để triệt tiêu độ rung của bơm. Tương thích mã hiệu OEM: MK382662 / MK382665 / MK382343 / ME631435. Môi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trường sử dụng: Hệ thống lái trợ lực thủy lực xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ống có độ dẻo phù hợp, không bị gập gãy khi lắp đặt; Đầu ren sắc nét, không bị dập.		
416	Đèn hậu Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn hậu hình chữ nhật chia ngăn màu (Đỏ/Vàng/Trắng). Điện áp hoạt động: 24V (đặc thù xe tải). Kích thước để đèn và vị trí lỗ bắt vít khớp chính xác với khung đuôi xe Canter FE.Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa ABS chịu va đập; Mặt đèn bằng nhựa PMMA cao cấp, có độ truyền sáng cao, chống tia UV để không bị bạc màu hoặc giòn gãy dưới ánh nắng.Cấu tạo: Gồm đế đèn, bảng mạch/đui đèn, mặt kính đa sắc và gioăng cao su chống nước. Thiết kế kín khít đạt tiêu chuẩn chống bụi/nước (IP65/66). Tương thích mã hiệu OEM: MK353601 / MK353602 / MC844405 / MC844406.Môi trường sử dụng: Hệ thống tín hiệu đuôi xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt đèn láng mịn, không trầy xước; Đầy đủ bóng đèn đi kèm (loại 24V).		
417	Đèn pha gầm Mitshubishi Canter	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn gầm chuyên dụng, hình dạng vuông hoặc tròn tùy theo thiết kế cản trước của dòng Canter FE. Điện áp: 24V. Ánh sáng vàng đặc trưng (hoặc trắng âm) để tăng khả năng xuyên thấu sương mù.Chất liệu: Thân đèn bằng nhựa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu nhiệt hoặc nhôm đúc tản nhiệt tốt. Mặt kính bằng thủy tinh cường lực hoặc nhựa Polycarbonate cao cấp, chống trầy xước và không bị ố vàng do nhiệt độ bóng đèn.Cấu tạo: Bao gồm chóa đèn phản quang đa diện, bóng đèn Halogen (hoặc LED tùy chọn), giắc cắm chống nước và chân bắt bằng thép điều chỉnh được góc chiếu. Tương thích mã hiệu OEM: MK353881 / MK353882 / MC847525 / MC847526.Môi trường sử dụng: Hệ thống chiếu sáng hỗ trợ phía trước xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ bóng đèn và giắc nối đi kèm; Ánh sáng đồng đều giữa hai bên.		
418	Rơ le xi nhan hộp Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại rơ le điện tử (Electronic Flasher), thiết kế dạng hộp vuông hoặc chữ nhật. Điện áp định mức: 24V. Tần số chớp chuẩn: 85±10 lần/phút. Hỗ trợ công suất tổng lên đến 200W.Chất liệu: Vỏ bằng nhựa kỹ thuật ABS cách điện, chịu nhiệt và chống rung động. Chân cắm bằng đồng hợp kim mạ thiếc để dẫn điện tốt và chống oxi hóa. Cấu tạo: Mạch điện tử tích hợp bên trong với rơ le đóng ngắt cơ khí hoặc bán dẫn. Số chân cắm (thường là 3 chân hoặc 6 chân tùy đời xe: B, L, E hoặc kiểu giắc vuông). Tương thích mã hiệu OEM: MC844430 / MC841131 / ME067520 / FE449.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Môi trường sử dụng: Hệ thống đèn tín hiệu báo rẽ xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không gây nhiễu điện từ lên hệ thống âm thanh; Đóng gói trong hộp bảo vệ.		
419	Cảm biến báo áp suất dầu Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến đơn chân hoặc đa chân tùy đời máy (4D33, 4D34, 4M50). Điện áp: 24V. Dải áp suất hoạt động chuẩn theo thông số kỹ thuật động cơ Mitsubishi Diesel. Chất liệu: Thân bằng thép mạ kẽm hoặc đồng thau chịu áp lực cao. Phần đầu cảm bằng nhựa cách điện chịu nhiệt (Bakelite) chống cháy. Cấu tạo: Bên trong chứa màng ngăn nhạy cảm với áp suất và tiếp điểm dẫn điện kim loại quý. Ren bắt vào thân máy là loại ren côn tiêu chuẩn (thường là 1/8 NPT) giúp tự làm kín. Tương thích mã hiệu OEM: MC840219 / ME015905 / ME049065 / MC840217. Môi trường sử dụng: Hệ thống bôi trơn động cơ xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầu ren sắc nét; Đóng gói trong hộp bảo vệ chống va đập.		
420	Cảm biến báo áp nhiệt độ nước Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến nhiệt điện trở (Thermistor). Điện áp: 24V. Dải đo nhiệt độ chuẩn từ 40°C đến 120°C. Kích thước chân ren chuẩn theo sơ mi sơ máy Mitsubishi. Chất liệu: Thân bằng đồng thau (Brass) có khả năng dẫn nhiệt cực nhanh và chống ăn mòn trong môi trường nước làm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mát. Đầu cảm bằng nhựa chịu nhiệt cao cấp.Cấu tạo: Đầu cảm biến nhúng trực tiếp vào nước làm mát. Bên trong là điện trở nhiệt có trị số thay đổi chính xác theo nhiệt độ. Tương thích mã hiệu OEM: ME015090 / ME049132 / MC845122 / ME049209.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát động cơ Diesel xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chân ren không bị đập; Kết nối điện chắc chắn, không chập chờn.		
421	Cảm biến báo mức nhiên liệu Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại phao cơ điện trở (Float type). Điện áp: 24V. Chiều dài cần phao và thông số biến trở được thiết kế khớp hoàn toàn với độ sâu bình dầu tiêu chuẩn của dòng Canter FE.Chất liệu: Cần phao bằng thép không rỉ (Inox); Quả phao bằng nhựa chịu dầu (không bị biến dạng hoặc ngấm dầu). Đế bắt bằng thép mạ kẽm chống rỉ sét.Cấu tạo: Bao gồm đế gắn (có lỗ bắt vít), cần phao, quả phao nổi, bảng mạch biến trở và giắc cắm điện. Tương thích mã hiệu OEM: MC845424 / MC847321 / MK386348.Môi trường sử dụng: Bình chứa nhiên liệu xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị kẹt cần phao; Kèm theo gioăng làm kín mới.		
422	Mô tơ gạt nước Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) tích hợp hộp giảm tốc. Điện áp định mức: 24V. Có 2 hoặc 3 tốc độ gạt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(Nhanh/Chậm/Gián đoạn). Công suất mạnh mẽ, đủ lực để gạt nước trên diện tích kính lớn của xe tải.Chất liệu: Vỏ hộp số bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, tản nhiệt tốt. Vỏ thân mô tơ bằng thép sơn tĩnh điện. Bánh răng giảm tốc bằng nhựa kỹ thuật chịu mài mòn hoặc đồng thau.Cấu tạo: Bao gồm cụm nam châm vĩnh cửu, chổi than, trục ra có then hoa (spline) và giắc cắm điện nhiều chân tích hợp chế độ tự dừng (Auto-stop). Tương thích mã hiệu OEM: MK353541 / MC849150 / MC850731 / MK543361.Môi trường sử dụng: Hệ thống gạt mưa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Trục xoay trơn tru; Đóng gói chắc chắn chống va đập.		
423	Mô tơ nâng hạ kính cánh cửa Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) tích hợp bánh răng giảm tốc. Điện áp định mức: 24V. Thiết kế nhỏ gọn để lắp vừa trong hốc cánh cửa xe Canter FE. Lực nâng mạnh mẽ, đảm bảo kính lên xuống mượt mà ngay cả khi gioăng kính bị bám bụi.Chất liệu: Vỏ hộp số bằng hợp kim nhôm hoặc nhựa kỹ thuật chịu lực cao. Trục bánh răng bằng thép tôi cứng. Chổi than chất lượng cao giúp giảm thiểu mài mòn và sinh nhiệt.Cấu tạo: Bao gồm thân mô tơ, không truyền động (thường là dạng bánh răng hoa mai hoặc bánh răng thẳng tùy đời combi gạt kính). Giắc cắm điện 2 chân hoặc nhiều chân tích		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hộp cảm biến chống kẹt (tùy phiên bản). Tương thích mã hiệu OEM: MK427357 / MK427358 / MK488223 / MK488224. Môi trường sử dụng: Cánh cửa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bánh răng quay trơn, không có tiếng kêu lạ; Đóng gói theo vẽ (Trái/Phải) rõ ràng.		
424	Chổi gạt mưa Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại chổi gạt mưa chuyên dụng cho xe tải. Kích thước chiều dài chuẩn xác theo kính chắn gió Mitsubishi Canter (thường là 18" - 20" tùy đời xe). Kiểu chân cài chữ U (U-Hook) phổ biến, dễ dàng thay thế.Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su thiên nhiên cao cấp, có phủ lớp Graphite (than chì) giúp giảm ma sát và chống tiếng rít. Khung xương bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ sét hoặc nhựa ABS khí động học.Cấu tạo: Cấu trúc khung xương đa điểm giúp phân bổ lực ép đều lên toàn bộ bề mặt lưỡi cao su, đảm bảo gạt sạch nước ngay cả ở tốc độ cao. Lưỡi cao su có độ đàn hồi tốt, chịu được sự thay đổi nhiệt độ đột ngột.Môi trường sử dụng: Kính chắn gió phía trước xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lưỡi cao su mịn, không có khuyết tật; Có vỏ nhựa bảo vệ lưỡi gạt khi chưa sử dụng.		
425	Giá + chổi than máy phát Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ cụm giá đỡ tích hợp chổi than chuyên dụng cho máy phát điện (Dinamo) Mitsubishi. Điện áp hệ thống:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				24V. Kích thước chổi than và lực nén lò xo chuẩn xác theo tiêu chuẩn máy phát dòng Canter FE.Chất liệu: Chổi than làm từ hỗn hợp Carbon-Đồng (Graphite-Copper) chất lượng cao, có độ dẫn điện tốt và khả năng chịu mài mòn xuất sắc. Giá đỡ bằng nhựa Bakelite cách điện và chịu nhiệt cao.Cấu tạo: Bao gồm 02 thỏi chổi than, lò xo nén (giúp duy trì tiếp xúc liên tục với cổ góp) và dây dẫn điện bên đồng mềm dẻo. Tương thích mã hiệu OEM: ME017551 / ME701258 / ME701416 / Mitsubishi A2T... series.Môi trường sử dụng: Máy phát điện (Dinamo) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chổi than không bị sút mẻ; Lò xo có độ đàn hồi chuẩn.		
426	Vòng bi máy phát trước + sau Mitsubishi Canter	Vòng	4	Thông số kỹ thuật: Bộ bao gồm 01 vòng bi đầu trục (phía pully - thường là mã 6303, 6305) và 01 vòng bi đuôi trục (phía cổ góp - thường là mã 6000, 6202). Kích thước chuẩn xác theo model máy phát Mitsubishi 24V.Chất liệu: Thép vòng bi (High-carbon chromium steel) cường độ cao, được tôi luyện đạt độ cứng tối ưu. Nắp chắn bụi bằng nhựa hoặc sắt tùy vị trí, bên trong chứa mỡ chịu nhiệt chuyên dụng.Cấu tạo: Loại vòng bi rãnh sâu (Deep Groove Ball Bearings) chịu tải trọng hướng tâm và tải dọc trục nhẹ. Khe hở hướng tâm chuẩn C3 giúp vận hành ổn định ở nhiệt độ cao. Tương thích mã hiệu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				OEM: ME701140 / ME701143 / B17-102DG / 6305DDU / 6202DDU.Môi trường sử dụng: Trục quay máy phát điện (Dinamo) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn, không có tiếng gợn hoặc rơ lắc; Thương hiệu uy tín (NSK, SKF, KOYO hoặc tương đương).		
427	Giá + chổi than khởi động Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ hoàn chỉnh bao gồm 4 thỏi chổi than (2 cực dương, 2 cực âm). Điện áp: 24V. Kích thước thỏi than lớn, chịu được dòng khởi động tức thời (Cold Cranking Amps) cao.Chất liệu: Chổi than làm từ hỗn hợp Đồng - Graphite cao cấp (hàm lượng đồng cao hơn chổi than máy phát) để tăng khả năng dẫn điện. Giá đỡ bằng thép mạ kẽm hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cực cao.Cấu tạo: Lò xo nén dạng xoắn ốc hoặc lá thép có độ đàn hồi lớn để ép chổi than vào cổ góp. Dây dẫn chổi than bằng đồng bền tiết diện lớn, được hàn bấm chắc chắn. Tương thích mã hiệu OEM: ME700142 / ME012971 / ME013008 / Mitsubishi M008... series.Môi trường sử dụng: Máy khởi động (Củ đề) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chổi than đúng kích thước tiêu chuẩn, không cần mài dũa lại khi lắp đặt.		
428	Rơ le khởi động Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại rơ le đóng ngắt dòng cao (High Current Relay). Điện áp định mức: 24V. Dòng định mức: 40A - 70A. Thiết		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				kế chân cắm chuẩn công nghiệp hoặc dạng giắc cắm chuyên dụng của Mitsubishi. Chất liệu: Vỏ bảo vệ bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao hoặc hợp kim. Chân tiếp điểm bằng đồng hợp kim mạ bạc để chống đánh lửa và tăng độ dẫn điện. Cấu tạo: Bao gồm cuộn dây điện từ, tiếp điểm cơ khí và lò xo phản hồi. Có mạch bảo vệ chống ngược dòng điện cảm ứng (tùy đời xe). Tương thích mã hiệu OEM: MC841131 / ME017325 / MC844430 / MB183865. Môi trường sử dụng: Hệ thống điều khiển khởi động xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Sơ đồ chân vẽ rõ trên vỏ rơ le; Không có mùi khét hoặc dấu hiệu đã qua sử dụng.		
429	Bánh răng khởi động Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại bánh răng truyền động một chiều (Overrunning clutch). Số răng chuẩn: 9 răng hoặc 11 răng (tùy theo model động cơ 4D33, 4D34, 4M50). Đường kính ngoài và kích thước then hoa trục khớp hoàn toàn với máy khởi động Mitsubishi 24V. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt, được tôi cao tần đạt độ cứng bề mặt cực cao để chống mòn và mẻ răng, Lõi ly hợp chứa các con lăn thép chịu lực. Cấu tạo: Bao gồm bánh răng trụ, cụm ly hợp một chiều, lò xo giảm chấn và rãnh trượt cho cần của điều khiển. Tương thích mã hiệu OEM: ME700126 / ME012979 / M191T15171 / M191T12071. Môi trường sử dụng: Máy		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khởi động (Củ đề) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ly hợp một chiều không bị trượt; Răng sắc nét, không ba vĩa.		
430	Mô tơ phun nước rửa kính Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại bánh răng truyền động một chiều (Overrunning clutch). Số răng chuẩn: 9 răng hoặc 11 răng (tùy theo model động cơ 4D33, 4D34, 4M50). Đường kính ngoài và kích thước then hoa trục khớp hoàn toàn với máy khởi động Mitsubishi 24V.Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt, được tôi cao tần đạt độ cứng bề mặt cực cao để chống mòn và mẻ răng, Lõi ly hợp chứa các con lăn thép chịu lực.Cấu tạo: Bao gồm bánh răng trụ, cụm ly hợp một chiều, lò xo giảm chấn và rãnh trượt cho càng cua điều khiển. Tương thích mã hiệu OEM: ME700126 / ME012979 / M191T15171 / M191T12071.Môi trường sử dụng: Máy khởi động (Củ đề) xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ly hợp một chiều không bị trượt; Răng sắc nét, không ba vĩa.		
431	Vòi phun nước rửa kính Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòi phun đôi (2 lỗ phun) chuyên dụng cho xe tải. Thiết kế chân cài (Clip-on) chắc chắn. Có khả năng điều chỉnh hướng phun linh hoạt.Chất liệu: Nhựa đen kỹ thuật cao cấp (ABS hoặc POM), chịu nhiệt tốt, không bị giòn gãy dưới tác động của ánh nắng mặt trời và nhiệt độ từ khoảng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				động cơ.Cấu tạo: Thân vòi nhỏ gọn, đầu phun tích hợp bi xoay để chỉnh hướng. Đường kính đầu vào khớp với ống dẫn nước tiêu chuẩn (4mm - 5mm). Tương thích mã hiệu OEM: MK353523 / MC849042 / MB282548.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm sạch kính trước xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị bavia làm lệch tia nước.		
432	Lốc điều hòa Mitshubishi Canter	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Loại lốc nén piston hoặc lốc xoắn ốc (Scroll) chuyên dụng cho xe tải. Điện áp ly hợp điện từ: 24V. Loại ga sử dụng: R134a. Puly truyền động: Rãnh đơn (1A) hoặc rãnh đôi (2A) tùy theo model động cơ.Chất liệu: Thân lốc bằng hợp kim nhôm đúc cường độ cao để tản nhiệt tốt và giảm trọng lượng. Trục và piston bằng thép hợp kim chịu mài mòn cực tốt.Cấu tạo: Bao gồm thân máy nén, bộ ly hợp điện từ (Clutch), puly và giắc cắm điện. Tương thích mã hiệu OEM: MK447493 / MK512829 / MK447391 / AKC200A251 (Sanden hoặc Mitsubishi Heavy Industries).Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa nhiệt độ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đã có sẵn dầu bôi trơn bảo quản bên trong; Nút đẩy các đầu ống kín khít.		
433	Bi, gioăng phốt lốc điều hòa Mitshubishi Canter	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện sửa chữa chuyên dụng cho lốc nén Mitsubishi/Sanden (24V). Bao gồm: 01 vòng bi đầu lốc (bi puly)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				và bộ gioăng phớt làm kín thân lốc.Chất liệu: Vòng bi làm từ thép hợp kim chịu lực, có nắp chặn cao su chống bụi. Gioăng phớt bằng cao su chịu dầu (HNBR) chuyên dụng cho ga R134a, không bị biến dạng hay trương nở khi tiếp xúc với môi chất lạnh.Cấu tạo: Vòng bi pulley thường là loại bi kép (Double row) chịu tải cao. Bộ phớt bao gồm phớt trục (Shaft seal) và các vòng đệm O-ring làm kín các khớp nối thân lốc. Tương thích với các dòng lốc: MSC90 / 10P15 / SD7H15 trên xe Canter.Lắp đặt: Thay thế bên trong cụm pulley và các rãnh làm kín của lốc điều hòa. Môi trường sử dụng: Hệ thống máy nén điều hòa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi quay trơn không gợn; Gioăng cao su mềm dẻo, không nứt nẻ.		
434	Côn từ, bích lốc điều hòa Mitshubishi Canter	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm ly hợp điện từ hoàn chỉnh cho lốc Mitsubishi/Sanden. Điện áp hoạt động: 24V. Bao gồm: Cuộn dây từ (Coil), Mặt bích (Hub/Plate) và Puly (Pulley) tích hợp vòng bi. Kích thước rãnh dây curoa chuẩn theo pulley máy phát/trục cơ xe Canter.Chất liệu: Mặt bích bằng thép lò xo có độ đàn hồi cao; Cuộn dây đồng nguyên chất chịu nhiệt được đổ keo bảo vệ; Puly bằng thép đúc gia công chính xác.Cấu tạo: Cuộn dây từ có giắc cắm chống nước. Mặt bích có các lá thép lò xo giúp tách rời pulley tức thì khi ngắt điện. Tương thích cho dòng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lốc: MSC90 / 10P15 / SD7H15. Tương ứng mã OEM: MK447493 / AKC201A251..Môi trường sử dụng: Hệ thống máy nén điều hòa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt bích phẳng tuyệt đối; Cuộn dây đạt trị số điện trở tiêu chuẩn.		
435	Mô tơ quạt dàn nóng Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) hiệu suất cao. Điện áp định mức: 24V. Công suất và tốc độ vòng quay lớn (>2000 vòng/phút) để đảm bảo lưu lượng gió giải nhiệt. Kích thước trục và chân bắt khớp hoàn toàn với cụm lồng quạt dàn nóng Canter.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép sơn tĩnh điện hoặc hợp kim chống rỉ sét. Trục mô tơ bằng thép tôi cứng. Chổi than chất lượng cao chịu được dòng điện lớn và nhiệt độ cao.Cấu tạo: Bao gồm thân mô tơ, trục ra có rãnh then hoặc ren bắt cánh quạt, và giắc cắm điện chống nước. Tương thích mã hiệu OEM: MK447495 / MC140417 / MK512831.Môi trường sử dụng: Hệ thống giải nhiệt điều hòa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Trục quay trơn tru, không rơ lắc; Đầy đủ dây dẫn và giắc nối đi kèm.		
436	Dàn lạnh Mitshubishi Canter	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Loại dàn lạnh dạng tấm nhôm (Plate and Fin) hoặc ống nhôm lượn sóng. Kích thước chuẩn xác để lắp vừa trong hộp quạt gió (Hộp Taplo) xe Canter FE. Hiệu suất trao đổi nhiệt cao.Chất liệu: Hợp kim		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhôm cao cấp, có khả năng dẫn nhiệt cực tốt và chống ăn mòn bởi độ ẩm cao. Các lá tản nhiệt được gia công mỏng và đều đặn. Cấu tạo: Bao gồm hệ thống đường ống dẫn ga đan xen với các lá tản nhiệt nhôm. Có vị trí lắp van tiết lưu và lỗ cảm cảm biến ngắt lạnh. Tương thích mã hiệu OEM: MK426176 / MK426175 / MC149340 / MK512845. Môi trường sử dụng: Cabin xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đã được thử kín áp suất tại nhà máy; Không bị móp méo các lá tản nhiệt.		
437	Mô tơ quạt dàn lạnh trước Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) loại không chổi than hoặc chổi than bền bỉ. Điện áp định mức: 24V. Tốc độ vòng quay linh hoạt, tương thích với bộ trở quạt (Resistor) để điều chỉnh nhiều mức gió. Kích thước chân bắt và trục khớp hoàn toàn với lồng sóc (cánh quạt) zin của Canter FE. Chất liệu: Vỏ nhựa kỹ thuật chịu nhiệt hoặc thép sơn tĩnh điện. Trục thép chống rỉ. Cuộn dây đồng 100% chịu tải cao, không bị om dây khi chạy liên tục. Cấu tạo: Bao gồm thân mô tơ và giắc cắm điện chuyên dụng (thường là 2 chân). Tương thích mã hiệu OEM: MK426002 / MK426011 / MC140417 / 116340-2300. Môi trường sử dụng: Hệ thống thông gió và điều hòa cabin xe tải Mitsubishi Canter. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Trục quay êm, không có tiếng kêu cơ khí; Giắc cắm chắc chắn.		
438	Van tiết lưu vuông Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Van tiết lưu dạng khối (Block Type). Tương thích với ga R134a. Thiết kế 4 cổng kết nối (2 cổng vào, 2 cổng ra). Khả năng điều tiết lưu lượng chính xác dựa trên nhiệt độ đầu ra của dàn lạnh.Chất liệu: Thân van bằng hợp kim nhôm đúc hoặc đồng đặc biệt, chống ăn mòn và chịu được áp suất cực cao. Các chi tiết kim phun bên trong bằng thép không gỉ.Cấu tạo: Bao gồm thân van khối vuông, màng ngăn cảm biến nhiệt độ tích hợp phía trên (Diaphragm), kim tiết lưu và lò xo hồi vị. Tương thích mã hiệu OEM: MK426177 / MC149341 / MK512847 / Denso 447500- Môi trường sử dụng: Hệ thống dàn lạnh xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các lỗ ren và mặt tiếp xúc láng mịn; Đóng gói trong túi kín chống ẩm.		
439	Phin lọc ga Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Van tiết lưu dạng khối (Block Type). Tương thích với ga R134a. Thiết kế 4 cổng kết nối (2 cổng vào, 2 cổng ra). Khả năng điều tiết lưu lượng chính xác dựa trên nhiệt độ đầu ra của dàn lạnh.Chất liệu: Thân van bằng hợp kim nhôm đúc hoặc đồng đặc biệt, chống ăn mòn và chịu được áp suất cực cao. Các chi tiết kim phun bên trong bằng thép không gỉ.Cấu tạo: Bao gồm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thân van khối vuông, màng ngăn cảm biến nhiệt độ tích hợp phía trên (Diaphragm), kim tiết lưu và lò xo hồi vị. Tương thích mã hiệu OEM: MK426177 / MC149341 / MK512847 / Denso 447500. Môi trường sử dụng: Hệ thống dàn lạnh xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các lỗ ren và mặt tiếp xúc láng mịn; Đóng gói trong túi kín chống ẩm.		
440	Cảm biến áp suất điều hòa Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến áp suất 3 tầng (Triple Pressure Switch) hoặc cảm biến tuyến tính. Điện áp hoạt động: 24V. Chức năng: Ngắt mạch khi áp suất thấp (<2kg/cm2), ngắt mạch khi áp suất cao (>27–30kg/cm2) và điều khiển quạt dàn nóng.Chất liệu: Thân bằng hợp kim nhôm hoặc đồng thau mạ niken để chống ăn mòn. Giắc cắm bằng nhựa PA66 chịu nhiệt và chống nước xâm nhập.Cấu tạo: Bao gồm màng cảm biến áp suất cơ khí hoặc chip silicon, lò xo định chuẩn và các chân tiếp điểm điện. Tương thích mã hiệu OEM: MK426056 / MC149345 / MK512842 / MR460656.Môi trường sử dụng: Hệ thống bảo vệ điều hòa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Chân giắc cắm không bị cong vênh; Ren vận chuẩn xác không bị trơn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
441	Cửa gió điều hòa Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại cửa gió hình chữ nhật hoặc hình vuông (tùy vị trí trung tâm hay hai bên cánh cửa). Tương thích hoàn toàn với mặt Taplo xe Mitsubishi Canter đời FE. Cơ cấu lá gió chuyển động đa hướng linh hoạt.Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp, màu đen hoặc xám theo tông nội thất zin. Bề mặt nhám chống bám vân tay và không bị bạc màu dưới ánh nắng mặt trời gắt qua kính chắn gió.Cấu tạo: Bao gồm khung định hình, các lá chớp ngang/dọc liên kết đồng bộ và núm gạt điều chỉnh hoặc bánh xe lăn để đóng/mở cửa gió. Tương thích mã hiệu OEM: MC140348 / MC140349 / MK426830 / MK426831.Môi trường sử dụng: Nội thất cabin xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đúng màu sắc và kiểu dáng nguyên bản; Không có vết trầy xước bề mặt.		
442	Gioăng đầu ống Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng cao su chuyên dụng cho hệ thống điều hòa ô tô. Bao gồm đầy đủ các kích cỡ tiêu chuẩn (8mm,11mm,14mm,17mm...) phù hợp cho đường ống cao áp và thấp áp của Mitsubishi Canter. Tương thích hoàn toàn với ga R134a và dầu lạnh PAG/POE.Chất liệu: Cao su tổng hợp HNBR (Hydrogenated Nitrile Butadiene Rubber) — thường có màu xanh đặc trưng. Đây là loại vật liệu chịu được sự ăn mòn của môi chất lạnh và áp suất cao lên		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đến 30kg/cm2.Cấu tạo: Dạng vòng tròn tiết diện tròn (O-ring) với bề mặt láng mịn, không có vết cắt hay ba vìa. Kích thước độ dày và đường kính đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của hệ thống lạnh Denso/Mitsubishi. Môi trường sử dụng: Các khớp nối hệ thống điều hòa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đựng trong hộp phân loại theo kích cỡ rõ ràng; Không bị dính bụi bẩn.		
443	Van nạp ga + nắp đậy Mitshubishi Canter	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện đầy đủ cho 02 công nạp ga (Đường Cao áp & Thấp áp). Ty van (Valve Core) loại tiêu chuẩn R134a. Nắp đậy có màu sắc hoặc ký hiệu phân biệt rõ rệt (H - High và L - Low).Chất liệu: Ty van bằng đồng thau hoặc thép không gỉ, tích hợp gioăng cao su chịu dầu nhiệt. Nắp đậy bằng nhựa ABS cứng chịu nhiệt, có gioăng cao su làm kín thứ cấp bên trong.Cấu tạo: Ty van dạng lò xo nén (Schrader) giúp đóng ngắt dòng ga tức thì khi rút đầu nạp. Nắp đậy có gờ nhám để vận bằng tay. Tương thích mã hiệu OEM: MB435532 / MB435533.Môi trường sử dụng: Công dịch vụ hệ thống điều hòa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ gioăng cao su đi kèm bên trong nắp; Ty van có độ nảy tốt.		
444	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ ống bao gồm ống cao áp (đường đẩy) và ống thấp áp (đường hồi). Chịu được áp suất làm việc lên đến		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				35kg/cm2. Chiều dài và khẩu độ uốn cong chuẩn xác cho khoang máy xe Canter.Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp (thường là 3-5 lớp) có gia cường lưới sợi nylon hoặc thép bên trong. Lớp trong cùng bằng vật liệu Barrier chống thấm thấu ga R134a. Hai đầu giắc co bằng nhôm hoặc thép mạ kẽm cao cấp.Cấu tạo: Ống có độ đàn hồi cao, bọc lớp bảo vệ chống mài mòn bên ngoài. Đầu nối được ép thủy lực bằng cốt thép cực kỳ chắc chắn. Tương thích mã hiệu OEM: MK447514 / MK447516 / MK512911 / MK512912.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền dẫn môi chất điều hòa xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các đầu ren giắc co láng mịn; Có nút đẩy kín hai đầu khi chưa lắp đặt.		
445	Gương chiếu hậu Mitshubishi Canter	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại gương chiếu hậu lắp ngoài, bản lớn dành cho xe tải. Mặt gương phẳng hoặc hơi lồi nhẹ để mở rộng góc nhìn. Kích thước mặt gương chuẩn theo cabin Canter FE. Cơ cấu khớp xoay điều chỉnh hướng linh hoạt.Chất liệu: Vỏ gương bằng nhựa ABS kỹ thuật màu đen, bền bỉ, chống tia UV và chịu được va đập. Mặt kính gương chất lượng cao, có lớp tráng bạc chống chói và chống nhòe hình ảnh.Cấu tạo: Bao gồm ốp lưng gương, mặt kính gương và bộ phận để gắn vào gọng gương (loại bắt vít hoặc kẹp gọng). Tương thích mã hiệu OEM:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				MK403833 / MK403834 / MK580451 / MK580452.Môi trường sử dụng: Hỗ trợ quan sát phía sau xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt gương không bị trầy xước; Đóng gói chống sốc kỹ lưỡng.		
446	Tay mở cửa ngoài Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại tay nắm cửa dạng lẫy kéo, lắp ngoài. Thiết kế chuẩn xác cho dòng Canter FE đời mới và cũ. Có lỗ chờ lắp ổ khóa (cho bên tải/phụ tùy thiết kế).Chất liệu: Nhựa ABS kỹ thuật màu đen nguyên bản, có độ dẻo dai cao, chống giòn gãy và chịu được tia UV mạnh. Lẫy truyền động bên trong bằng thép hoặc hợp kim không rỉ.Cấu tạo: Bao gồm thân tay nắm, lò xo đàn hồi, trục xoay và cần đẩy kết nối với bộ khóa cửa (Lock actuator). Tương thích mã hiệu OEM: MK402741 / MK402742 / MC145322 / MC145323.Môi trường sử dụng: Hệ thống đóng/mở cửa cabin xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có ba via sắc nhọn; Đầy đủ phụ kiện lắp đặt đi kèm.		
447	Tay mở cửa trong Mitshubishi Canter	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Loại tay mở dạng lẫy gạt (Pull type), lắp âm vào tappi cửa. Thiết kế dành riêng cho dòng Mitsubishi Canter FE. Tích hợp sẵn hoặc có lỗ chờ cho lẫy khóa cửa trung tâm (Lock knob).Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp màu xám hoặc đen (phù hợp với nội thất xe). Bề mặt mịn, không sắc cạnh		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				để đảm bảo an toàn cho tay người sử dụng.Cấu tạo: Gồm khung nhựa cố định, lẫy kéo di động, lò xo thép đàn hồi và điểm kết nối với dây cáp hoặc thanh kéo khóa cửa. Tương thích mã hiệu OEM: MC145152 / MC145153 / MK402737 / MK402738.Môi trường sử dụng: Nội thất cabin xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đúng vị trí trái/phải (L/R); Màu sắc đồng nhất với ốp cửa.		
448	Gioăng cánh cửa ngoài trước Mitshubishi Canter	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Loại gioăng cao su lắp quanh khung cánh cửa trước. Thiết kế rỗng giữa (D-shape) để tạo độ đàn hồi tối ưu. Kích thước và các góc uốn chuẩn xác theo khung cửa xe Canter FE.Chất liệu: Cao su EPDM cao cấp, có khả năng chịu nhiệt, chống lão hóa và kháng tia UV cực tốt. Bề mặt có lớp phủ mịn chống dính.Cấu tạo: Dải cao su đúc liền mạch, tích hợp các lỗ thoát khí bên trong để cửa đóng êm. Có chân cài nhựa (clips) hoặc rãnh gài đồng bộ với xương cửa. Tương thích mã hiệu OEM: MK403565 / MK403566 / MC145550 / MC145551.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm kín thân xe Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su mềm dẻo, không có mùi hôi nồng của nhựa tái chế.		
449	Gioăng chống rung cánh cửa trước Mitshubishi Canter	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại nút đệm cao su giảm chấn (Door Rubber Cushion). Hình dáng trụ tròn hoặc hình nấm, có chân cài chắc chắn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Kích thước chuẩn xác theo lỗ chờ trên cánh cửa xe Canter.Chất liệu: Cao su thiên nhiên hoặc cao su tổng hợp chịu lực cao, có độ đàn hồi tốt và khả năng chống mài mòn tuyệt vời. Không bị biến dạng dưới áp lực ép liên tục.Cấu tạo: Đúc nguyên khối, phần đầu dày để giảm chấn, phần chân có gờ cài (Snap-in) để cố định vào khung cửa. Tương thích mã hiệu OEM: MB161405 / MB307301 / MC145564.Môi trường sử dụng: Hệ thống giảm chấn thân vỏ xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su đen bóng, dẻo dai.		
450	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Mitshubishi Canter	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Loại gioăng gắn khung cabin (Body Side). Cấu tạo dạng ống xốp mềm (Bulb) kết hợp rãnh kẹp chữ U. Chiều dài tương ứng với chu vi khung cửa xe Canter FE. Khả năng đàn hồi và co giãn đa chiều.Chất liệu: Cao su EPDM xốp (Sponge) kết hợp với lõi xương thép bằng kim loại bên trong rãnh kẹp để tăng độ bám. Chịu được môi trường khắc nghiệt, chống lão hóa.Cấu tạo: Phần chân kẹp có các "vây" nhựa để ôm chặt lấy gờ thép của khung xe. Phần bóng xốp phía trên chứa không khí để biến dạng linh hoạt khi ép sát. Tương thích mã hiệu OEM: MK403561 / MK403562 / MC145555 / MC145556.Môi trường sử dụng: Khung cửa cabin xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cao su mềm, có độ đàn hồi cao; Lõi thép không bị lộ ra ngoài đầu gioăng.		
451	Compa lên xuống kính Mitshubishi Canter	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại compa dùng cho cửa trước (trái/phải). Tương thích với hệ thống nâng kính bằng điện (hoặc tay quay tùy phiên bản xe). Cơ cấu hình chữ X (Scissor type) giúp kính chuyển động tịnh tiến chính xác.Chất liệu: Thép hợp kim cứng, bề mặt được mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện chống rỉ sét. Các bánh răng và trục xoay bằng thép chịu lực cao.Cấu tạo: Bao gồm khung đỡ chính, thanh dẫn hướng, bánh răng bán nguyệt và các rãnh trượt nhựa (sliders) giúp giảm ma sát. Tương thích mã hiệu OEM: MK402853 / MK402854 / MC145025 / MC145026.Môi trường sử dụng: Hệ thống cửa cabin xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Được bôi trơn sẵn mỡ chuyên dụng tại các rãnh trượt và bánh răng.		
452	Chấn bunn trước + sau Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ đầy đủ bao gồm 02 chấn bunn trước và 02 chấn bunn sau. Thiết kế bán rộng che kín lớp xe. Kích thước và lỗ bắt vít chuẩn xác theo khung gầm xe Canter FE.Chất liệu: Nhựa tổng hợp cao cấp hoặc cao su đúc đặc có độ đàn hồi. Chịu được va đập, không bị giòn gãy dưới tác động của thời tiết khắc nghiệt hoặc nhiệt độ cao từ lớp xe.Cấu tạo: Dạng tấm chấn định hình, có các đường gân tăng cứng. Bề mặt nhẵn giúp bunn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đất khó bám dính. Tương thích mã hiệu OEM: MK403911 / MK403912 / MK403613 / MK403614.Môi trường sử dụng: Ngoại thất xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ ốc vít chuyên dụng đi kèm; Logo hoặc ký hiệu sắc nét (nếu có).		
453	Lôgô + biểu tượng Mitshubishi Canter	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ đầy đủ gồm: Logo "Ba viên kim cương" phía trước, chữ "MITSUBISHI" và biểu tượng dòng xe "CANTER" (tùy theo phiên bản FE). Kích thước tỉ lệ 1:1 so với logo nguyên bản theo xe.Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp được mạ Chrome bóng (Chrome plated) hoặc sơn bạc tĩnh điện. Bề mặt có độ bóng gương, không bị bong tróc hay xỉn màu dưới tác động của thời tiết và hóa chất rửa xe.Cấu tạo: Mặt sau có sẵn keo dán 3M chuyên dụng hoặc các chân cài bằng nhựa nhựa chắc chắn. Logo có độ cong nhẹ phù hợp với bề mặt cabin hoặc mặt nạ ga lăng. Tương thích mã hiệu OEM: MK403816 / MC140134 / MK448550.Môi trường sử dụng: Ngoại thất cabin xe tải Mitsubishi Canter.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các góc cạnh sắc nét, không có ba via; Logo được bảo vệ bởi lớp màng nilon chống trầy xước.		
454	Lọc dầu động cơ Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại lọc dầu dạng lon sắt (Spin-on) chuyên dụng cho động cơ Diesel của Toyota (Dòng 1KD, 2KD hoặc 2GD).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tích hợp van chống chảy ngược (Anti-drain back valve) và van đi tắt (Bypass valve) an toàn.Chất liệu: Vỏ thép sơn tĩnh điện chịu áp lực cao. Lõi lọc bằng giấy sợi tổng hợp kết hợp công nghệ thẩm thấu tiên tiến. Gioăng làm kín bằng cao su chịu nhiệt và chịu dầu đặc dụng.Cấu tạo: Thân hình trụ tròn. Các nếp gấp giấy lọc được xếp dày đặc để tối đa hóa diện tích lọc sạch. Tương thích mã hiệu OEM: 90915-YZZD2 / 90915-20003 / 90915-TB001.Môi trường sử dụng: Hệ thống bôi trơn động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt ren không bị móp méo; Có màng seal nilon bảo vệ miệng lọc chống bụi.		
455	Lọc gió động cơ Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại lọc dầu dạng lon sắt (Spin-on) chuyên dụng cho động cơ Diesel của Toyota (Dòng 1KD, 2KD hoặc 2GD). Tích hợp van chống chảy ngược (Anti-drain back valve) và van đi tắt (Bypass valve) an toàn.Chất liệu: Vỏ thép sơn tĩnh điện chịu áp lực cao. Lõi lọc bằng giấy sợi tổng hợp kết hợp công nghệ thẩm thấu tiên tiến. Gioăng làm kín bằng cao su chịu nhiệt và chịu dầu đặc dụng.Cấu tạo: Thân hình trụ tròn. Các nếp gấp giấy lọc được xếp dày đặc để tối đa hóa diện tích lọc sạch. Tương thích mã hiệu OEM: 90915-YZZD2 / 90915-20003 / 90915-TB001.Môi trường sử dụng: Hệ thống bôi trơn động cơ xe Toyota Hilux.Yêu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt ren không bị móp méo; Có màng seal nilon bảo vệ miệng lọc chống bụi.		
456	Lọc gió điều hòa Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại lọc gió khô, hình trụ hoặc hình chữ nhật (tùy đời máy 1KD/2KD hoặc 1GD/2GD). Khả năng ngăn bụi đạt tiêu chuẩn khí nạp khất khe của Toyota. Diện tích bề mặt lọc lớn giúp thông khí tối đa.Chất liệu: Lõi lọc bằng giấy sợi tổng hợp cao cấp, có cấu trúc gấp nếp đều đặn. Viên làm kín bằng cao su mềm hoặc nhựa dẻo có độ đàn hồi cao, chống biến dạng.Cấu tạo: Khung định hình chắc chắn giúp lõi giấy không bị móp méo dưới sức hút mạnh của Turbo. Tương thích hoàn toàn với hộp lọc gió zin. Mã hiệu OEM: 17801-0L040 / 17801-0L050 / 17801-11100.Môi trường sử dụng: Hệ thống nạp khí động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lõi giấy trắng sạch, không bị ăm mốc hay biến dạng.		
457	Lọc nhiên liệu Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại lọc nhiên liệu dạng cốc (element) hoặc lon sắt tùy đời xe. Có khả năng lọc sạch tạp chất kích thước siêu nhỏ và tích hợp lớp màng tách nước hiệu quả cao.Chất liệu: Lõi lọc làm từ giấy sợi thủy tinh hoặc vật liệu tổng hợp đa tầng có độ thấm thấu cực thấp đối với nước. Gioăng cao su chuyên dụng chịu được sự ăn mòn của dầu Diesel.Cấu tạo: Thiết kế các nếp gấp đồng tâm giúp tăng tối đa diện tích bề mặt lọc.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tương thích hoàn toàn với cảm biến báo nước và bơm tay trên cụm lọc. Tương thích mã hiệu OEM: 23390-0L041 / 23390-0L070 / 23390-YZZA1.Môi trường sử dụng: Hệ thống nhiên liệu động cơ Diesel xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ gioăng cao su đi kèm trong hộp.		
458	Vòng găng (xéc măng) cốt 00 Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ séc măng tiêu chuẩn (Standard - STD) dùng cho piston 04 máy. Bao gồm đầy đủ 03 loại vòng: Séc măng lửa (Top ring), Séc măng ép (2nd ring) và Séc măng dầu (Oil ring). Kích thước danh định theo tiêu chuẩn động cơ 1KD-FTV, 2KD-FTV hoặc 2GD-FTV.Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt hoặc gang xám cao cấp. Bề mặt séc măng lửa thường được mạ Chrome hoặc phủ PVD chịu nhiệt và chống mài mòn cực cao. Séc măng dầu có cấu tạo lò xo đàn hồi hỗ trợ gạt dầu sạch.Cấu tạo: Độ đàn hồi hướng tâm chuẩn xác. Khe hở miêng găng được tính toán kỹ lưỡng để bù trừ giãn nở nhiệt. Tương thích mã hiệu OEM: 13011-30020 / 13011-0L030 / 13011-11100.Môi trường sử dụng: Bên trong buồng đốt động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói theo bộ cho 1 xe (4 máy); Bề mặt láng mịn, không có vết gờ hay nứt gãy.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
459	Bạc biên, palie cốt 00 Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc tiêu chuẩn (Standard - STD) bao gồm: Bạc biên (Connecting Rod Bearings) và Bạc palie (Main Bearings). Kích thước danh định chuẩn theo trục khuỷu nguyên bản của động cơ Toyota 1KD/2KD hoặc 1GD/2GD. Chất liệu: Cấu tạo đa lớp (Bimetal hoặc Trimetal) với lõi thép chịu lực, lớp đệm đồng-chì và lớp phủ bề mặt bằng hợp kim Babbit mềm giúp giảm ma sát và chống bám dính. Cấu tạo: Thiết kế dạng bán nguyệt, có lỗ dầu và rãnh dẫn dầu chính xác. Có lẫy định vị (Locking lip) để cố định bạc vào gôi đỡ. Tương thích mã hiệu OEM: 11701-30020 / 13201-30010 / 11011-30010. Môi trường sử dụng: Hệ thống trục khuỷu thanh truyền động cơ xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói theo bộ đủ cho 01 động cơ; Bề mặt bạc láng mịn, không có vết xước hay rỉ sét.		
460	Bộ gioăng phốt đệm động cơ Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng đại tu đầy đủ (Full Set). Bao gồm: Gioăng mặt máy (Head gasket), gioăng giàn cò, gioăng đáy các-te, gioăng cổ hút/xả, phốt đầu/đuôi trục khuỷu, phốt gít xupap và các vòng đệm cao su phụ trợ. Chất liệu: Gioăng mặt máy bằng thép đa lớp (MLS) hoặc vật liệu tổng hợp chịu nhiệt/áp suất cực cao. Các loại phốt bằng cao su Fluorine (Viton) kháng nhiệt và dầu hóa chất. Gioăng đệm bằng giấy chịu dầu hoặc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cao su silicone dẻo dai.Cấu tạo: Thiết kế chuẩn xác theo sơ đồ lắp ráp của động cơ Toyota 1KD/2KD hoặc 1GD/2GD. Các lỗ dẫn nước và dẫn dầu trùng khớp hoàn toàn với thân máy và nắp quy lát. Tương thích mã hiệu OEM: 04111-30040 / 04111-0L040 / 04111-11140.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm kín toàn bộ động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói nguyên bộ trong vỉ nhựa hoặc hộp carton cứng để tránh làm cong vênh gioăng thép.		
461	Ống cao su dẫn nước làm mát Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng đại tu đầy đủ (Full Set). Bao gồm: Gioăng mặt máy (Head gasket), gioăng giàn cò, gioăng đáy các-te, gioăng cô hút/xả, phớt đầu/đuôi trục khuỷu, phớt gít xupap và các vòng đệm cao su phụ trợ.Chất liệu: Gioăng mặt máy bằng thép đa lớp (MLS) hoặc vật liệu tổng hợp chịu nhiệt/áp suất cực cao. Các loại phớt bằng cao su Fluorine (Viton) kháng nhiệt và dầu hóa chất. Gioăng đệm bằng giấy chịu dầu hoặc cao su silicone dẻo dai.Cấu tạo: Thiết kế chuẩn xác theo sơ đồ lắp ráp của động cơ Toyota 1KD/2KD hoặc 1GD/2GD. Các lỗ dẫn nước và dẫn dầu trùng khớp hoàn toàn với thân máy và nắp quy lát. Tương thích mã hiệu OEM: 04111-30040 / 04111-0L040 / 04111-11140.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm kín toàn bộ động cơ xe Toyota		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói nguyên bộ trong vỉ nhựa hoặc hộp carton cứng để tránh làm cong vênh gioăng thép.		
462	Dây curoa tổng Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại dây curoa nhiều rãnh (Multi-V belt). Số rãnh và chiều dài chuẩn xác theo cấu hình động cơ Toyota Hilux (Ví dụ: 7PK1515, 7PK1510 hoặc 6PK tùy đời xe). Khả năng truyền động ma sát cao, không co giãn.Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM cao cấp, gia cường bằng sợi Polyester hoặc sợi Aramid bền bỉ. Chịu được dầu mỡ, nhiệt độ cao trong khoang máy và ma sát liên tục.Cấu tạo: Mặt trong có các rãnh dọc (V-ribbed) được đúc chính xác để khớp hoàn toàn với các puli. Lưng dây phẳng, chịu được áp lực từ bi tăng tổng. Tương thích mã hiệu OEM: 90916-T2024 / 90916-02664 / 99367-C1550.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động ngoại vi động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Thông số kỹ thuật (mã dây) được in sắc nét trên lưng dây; Không có vết nứt hay tạp chất.		
463	Cụm bi tăng dây curoa tổng Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại cụm tăng tự động dùng lò xo giảm chấn (Automatic Tensioner). Thiết kế chuyên dụng cho động cơ Toyota 1KD, 2KD hoặc 1GD, 2GD. Bao gồm thân nhôm, lò xo xoắn và vòng bi tỉ.Chất liệu: Thân cụm tăng bằng hợp kim		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhôm đúc áp lực cao, chịu nhiệt và chống ăn mòn. Vòng bi (Bearing) sử dụng thép carbon cao, có nắp chắn bụi bằng nhựa hoặc thép. Lò xo thép đàn hồi cao cấp.Cấu tạo: Cụm tăng tích hợp puly trơn hoặc puly có rãnh tùy đòi xe. Cơ cấu trục xoay được bôi trơn vĩnh viễn giúp vận hành êm ái. Tương thích mã hiệu OEM: 16620-30010 / 16620-0L020 / 16620-11011. Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động dây curoa động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Puly quay trơn, không có tiếng kêu "xào xào"; Lò xo có lực căng đạt chuẩn nhà sản xuất.		
464	Vòng bi tỳ dây curoa tổng Toyota Hilux	Vòng	4	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi tì cố định (Idler). Đường kính puly và bề rộng mặt chạy chuẩn xác theo thông số kỹ thuật động cơ Toyota 1KD/2KD hoặc 1GD/2GD. Cấu tạo gồm puly thép/nhựa và vòng bi tích hợp bên trong.Chất liệu: Puly làm bằng thép hợp kim chịu lực hoặc nhựa tổng hợp chịu nhiệt siêu bền. Vòng bi sử dụng thép tôi cao tần, mỡ bôi trơn chịu nhiệt độ cao chuyên dụng.Cấu tạo: Mặt puly phẳng hoặc có rãnh tùy vị trí tì (mặt lưng hay mặt rãnh của dây). Nắp chắn bụi bằng cao su tổng hợp ngăn nước và bụi bẩn xâm nhập vào ổ bi. Tương thích mã hiệu OEM: 16604-31010 / 16604-0L010 / 88440-0K010. Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động dây curoa động cơ xe		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay êm, không có tiếng kêu cơ khí; Bề mặt puly láng mịn không có gờ sắc làm tổn thương dây curoa.		
465	Kim phun toàn bộ Toyota Hilux	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Kim phun điện tử hệ thống Common Rail. Điều khiển bằng điện từ (Solenoid) hoặc gốm áp điện (Piezo). Khả năng phun đa điểm trong một chu kỳ nén. Phù hợp cho động cơ Diesel Toyota 1KD, 2KD hoặc 1GD, 2GD.Chất liệu: Thân kim làm bằng thép hợp kim đặc biệt chịu áp suất và nhiệt độ cực cao. Đầu kim (Nozzle) có các lỗ phun siêu nhỏ được gia công bằng tia laser.Cấu tạo: Bao gồm đầu phun, van điều khiển, lò xo và cuộn dây điện từ. Có sẵn mã hiệu (QR Code) trên đầu kim để nhập thông số bù trừ vào ECU. Tương thích mã hiệu OEM: 23670-30050 / 23670-0L050 / 23670-11010 / 23670-11020 (tùy theo mã động cơ cụ thể).Môi trường sử dụng: Hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Diesel xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói trong bao bì chuyên dụng có nắp đậy bảo vệ đầu phun và đầu ren ống dầu.		
466	Đầu kim phun Toyota Hilux	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Đầu phun thay thế cho kim phun Denso/Toyota. Số lỗ phun (6-8 lỗ) được gia công siêu nhỏ bằng công nghệ EDM hoặc Laser. Góc phun chuẩn xác để nhiên liệu phủ đều khắp đỉnh Piston.Chất liệu: Thép hợp kim dụng cụ chịu nhiệt (HSS)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hoặc thép Wolfram, được tôi cứng bề mặt để chống mài mòn và chịu được áp suất nén cực cao từ buồng đốt.Cấu tạo: Gồm thân đầu phun và kim côi (needle) được mài rà khớp khít tuyệt đối (độ hở tính bằng micron). Tương thích các mã hiệu: DLLA145P870, DLLA152P947, DLLA155P1025 (tùy thuộc vào mã kim phun chính). Môi trường sử dụng: Động cơ Diesel xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Được bảo quản trong dầu chống rỉ chuyên dụng; Đóng gói trong ống nhựa kín để bảo vệ đầu kim và kim côi bên trong.		
467	Bộ đệm, gioăng kim phun Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ đầy đủ cho 8 kim phun (02 xe). Bao gồm: Đệm đồng chân kim (Nozzle Washer), gioăng cao su thân kim (O-ring) và đệm dầu hồi. Kích thước chuẩn xác theo cấu tạo kim phun Denso/Toyota.Chất liệu: Đệm chân kim bằng đồng nguyên chất hoặc hợp kim nhôm-đồng có độ dẻo để biến dạng làm kín. Gioăng thân kim bằng cao su Viton/Fluorine chịu nhiệt và kháng dầu cực cao. Đệm dầu hồi thường là đệm nhôm hoặc đệm thép bọc cao su.Cấu tạo: Đệm đồng có độ dày tiêu chuẩn (thường là 1.5mm - 2.0mm tùy đời xe) để đảm bảo độ nhô của đầu kim vào buồng đốt đúng kỹ thuật. Tương thích mã hiệu OEM: 11176-30010 / 23681-30010 / 96721-19017.Môi trường sử dụng: Hệ thống kim		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phun động cơ Diesel xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đệm đồng phải mềm, không có ba via; Gioăng cao su có độ đàn hồi tốt, không nứt nẻ.		
468	Bộ ruột turbo tăng áp Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm lõi trung tâm bao gồm trục, cánh quạt nạp (Compressor wheel), cánh quạt xả (Turbine wheel) và hệ thống ổ đỡ bôi trơn. Thiết kế tương thích cho dòng Turbo biến thiên (VNT/VGT) của Toyota Hilux.Chất liệu: Cánh quạt nạp bằng hợp kim nhôm đúc hoặc phay CNC (Billet). Cánh quạt xả bằng hợp kim Inconel chịu nhiệt cực cao. Trục Turbo bằng thép chịu lực cao. Bạc lót bằng đồng hợp kim đặc biệt.Cấu tạo: Được cân bằng động chính xác tuyệt đối ở tốc độ cao (High-speed VSR balanced). Tương thích mã hiệu Turbo: 17201-0L040 / 17201-11070 / 17201-11080 (tùy đời động cơ 1KD hoặc 2GD).Môi trường sử dụng: Hệ thống nạp khí động cơ Diesel tăng áp xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đã được cân bằng động tại nhà máy; Có kèm theo chứng chỉ kiểm tra độ rung (VSR report) nếu có.		
469	Cao su chân máy trước Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại chân máy thủy lực (Hydraulic mount) hoặc cao su đặc chịu lực tùy đời xe. Thiết kế đối xứng trái/phải chuyên dụng cho động cơ Toyota 1KD/2KD hoặc 1GD/2GD.Chất liệu: Cao su thiên nhiên cường lực cao, có khả năng đàn hồi và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chống lão hóa tốt. Phần khung bằng thép hợp kim dày, được sơn tĩnh điện chống rỉ sét. Loại thủy lực có chứa dầu giảm chấn bên trong.Cấu tạo: Thiết kế hình khối đặc trưng với các lỗ bắt bu lông chính xác tuyệt đối. Có khả năng hấp thụ rung động đa hướng. Tương thích mã hiệu OEM: 12361-0L030 / 12361-30161 / 12361-0L140.Môi trường sử dụng: Hệ thống gầm và nâng đỡ động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Phần cao su liền mạch, không nứt nẻ; Phần ren bu lông sắc nét, không bị đập.		
470	Phốt moay ơ trước Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại phốt chặn dầu/mỡ có lò xo gia lực (Oil seal with garter spring). Thiết kế hai môi (Double lip) để vừa chặn mỡ bên trong vừa chắn bụi bên ngoài. Kích thước chuẩn xác theo ngỗng trục và moay ơ xe Hilux.Chất liệu: Cao su tổng hợp NBR hoặc Polyacrylate chịu nhiệt, chống mài mòn và kháng mỡ hóa chất. Khung xương bằng thép chịu lực định hình chắc chắn.Cấu tạo: Môi phốt được thiết kế góc nghiêng tối ưu để giảm ma sát nhưng vẫn đảm bảo độ kín tuyệt đối. Có lớp lò xo thép không rỉ bên trong giúp môi phốt luôn ôm khít trục. Tương thích mã hiệu OEM: 90311-T0016 / 90311-66004 / 90311-T0013.Môi trường sử dụng: Cụm moay ơ bánh trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Môi cao su mềm mại, không nứt nẻ; Khung thép không bị biến dạng.		
471	Phốt cầu trước, sau Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Bao gồm phốt quả dứa (Pinion seal) và phốt trục láp (Side gear/Axle seal). Thiết kế chuẩn cho cầu trước và cầu sau xe Hilux 4WD/RWD. Chất liệu: Cao su NBR hoặc FKM (Viton) chịu nhiệt cao, kháng dầu cực tốt. Khung xương thép chịu lực và lò xo gia lực bằng thép không rỉ giúp môi phốt ôm khít cổ trục. Cấu tạo: Loại phốt có môi chắn bụi phụ (Dust lip) để bảo vệ môi chính. Bề mặt ngoài có thể bọc cao su hoặc thép tùy vị trí. Tương thích mã hiệu OEM: 90311-38047 / 90311-41009 / 90310-T0001 / 90311-47001. Môi trường sử dụng: Bộ vi sai cầu trước và cầu sau xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Môi phốt mềm, đều, không có vết khuyết tật; Kích thước danh định chuẩn xác theo Catalogue phụ tùng Toyota.		
472	Phốt hộp số Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bao gồm phốt đầu trục sơ cấp (Input shaft seal) và phốt đuôi hộp số (Output shaft seal). Kích thước chuẩn xác theo hộp số sàn (MT) hoặc số tự động (AT) của dòng Hilux. Chất liệu: Cao su tổng hợp cao cấp ACM hoặc FKM có khả năng chịu nhiệt ma sát cao và kháng các phụ gia cực áp trong dầu hộp số. Khung xương thép định hình chịu lực. Cấu tạo: Thiết kế môi phốt có		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				rãnh xoắn hướng dầu ngược trở lại phía trong (Helix seals). Lò xo thép giúp duy trì lực ép đồng đều lên trục ngay cả khi trục có độ rung nhẹ. Tương thích mã hiệu OEM: 90311-30014 / 90311-40001 / 90311-T0012. Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động hộp số xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt phốt phẳng, môi phốt không bị sút mẻ; Bao bì đóng gói cẩn thận tránh biến dạng khung thép.		
473	Phốt chặn dầu láp ngang sau trong+ ngoài Toyota Hilux	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Bao gồm phốt dầu láp trong (nằm trong ống cầu) và phốt chắn bụi ngoài (nằm gần mặt xích láp). Kích thước chuẩn xác theo đường kính trục láp xe Hilux. Chất liệu: Cao su tổng hợp NBR/FKM chịu nhiệt, kháng dầu cầu (80W-90 hoặc 75W-85). Lò xo gia lực bằng thép đàn hồi giúp môi phốt ôm khít trục dù có rung động khi xe chở tải nặng. Cấu tạo: Phốt trong có môi làm kín chính ngăn dầu; phốt ngoài có môi chắn bụi phụ để bảo vệ vòng bi láp. Tương thích mã hiệu OEM: 90311-T0013 / 90311-T0051 / 90310-T0006. Môi trường sử dụng: Hệ thống trục láp sau xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Môi phốt không bị sút mẻ; Đóng gói theo cặp hoặc bộ cho mỗi bên bánh xe.		
474	Vòng bi moay ơ trước kép Toyota Hilux	Vòng	4	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi cầu hoặc vòng bi đĩa côn kép (Double row angular contact ball bearing). Tích hợp khả năng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục cực tốt. Khớp hoàn toàn với ngồng trục và moay ơ xe Hilux.Chất liệu: Thép vòng bi cao tần đặc biệt (High-carbon chromium steel), được tôi cứng bề mặt rãnh lăn để chống tróc rỗ. Mỡ bôi trơn tổng hợp chịu nhiệt cao được nạp sẵn và niêm phong.Cấu tạo: Thiết kế có nắp chắn bụi bảo vệ (Seal) chống nước và tạp chất. Một số phiên bản tích hợp vòng từ tính cho cảm biến phanh ABS. Tương thích mã hiệu OEM: 90369-T0003 / 90369-T0001 / 90080-36071.Môi trường sử dụng: Cụm bánh trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn nhẹ nhàng, không có điểm sượng; Đóng gói trong bao bì chống ẩm chuyên dụng.		
475	Vòng bi bán trục ngang cầu sau Toyota Hilux	Vòng	4	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi đĩa hoặc vòng bi cầu chịu lực lớn. Kích thước chuẩn xác theo đường kính trục lắp (Axle Shaft) của dòng Toyota Hilux 4WD/RWD.Chất liệu: Thép hợp kim Crom-Carbon cao cấp chuyên dụng cho vòng bi (Gcr15), được xử lý nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Ca bi và bi đĩa có độ bóng cao để giảm ma sát nhiệt.Cấu tạo: Bao gồm vòng ngoài, vòng trong và các phần tử lăn được ngăn cách bởi vòng cách (Cage) thép hoặc đồng. Đi kèm với bạc hãm (Retainer) để cố định bi trên trục lắp. Tương thích mã hiệu OEM: 90363-T0008 / 90363-40068 / 90080-36064.Môi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trường sử dụng: Cụm bán trục (láp ngang) cầu sau xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết rỗ, nứt trên bề mặt rãnh lăn; Được bảo quản trong lớp dầu chống rỉ và đóng gói kín.		
476	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu sau Toyota Hilux	Vòng	1	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing). Thiết kế chịu tải trọng hỗn hợp (hướng tâm và dọc trục) cực cao. Kích thước chuẩn xác theo cổ trục quả dĩa xe Hilux.Chất liệu: Thép hợp kim chuyên dụng cường độ cao, được tôi luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu để chịu ma sát và áp lực từ lực vặn xoắn của động cơ.Cấu tạo: Bao gồm vòng ngoài (ca ngoài) và vòng trong gắn liền với cụm con lăn hình côn. Thiết kế cho phép điều chỉnh độ rơ dọc trục (Preload). Tương thích mã hiệu OEM: 90366-30067 / 90366-35028 / 90366-T0008..Môi trường sử dụng: Bộ vi sai (cầu sau) xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Con lăn quay trơn, đều; Bề mặt ca bi bóng mịn, không vết xước.		
477	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu sau Toyota Hilux	Vòng	1	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) kích thước lớn. Khả năng chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục đặc biệt cao. Thiết kế phù hợp cho cụm vi sai xe Hilux hệ cầu cứng.Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp (High-Chrome Steel), tôi cứng toàn phần. Con lăn và rãnh lăn được mài bóng siêu chính xác để giảm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ma sát và nhiệt độ khi vận hành ở tốc độ cao.Cấu tạo: Gồm ca ngoài (cup) và cụm ca trong kèm con lăn (cone). Có khả năng chịu được lực tì cực lớn từ bánh răng quả dứa khi xe tải nặng hoặc leo dốc. Tương thích mã hiệu OEM: 90366-35028 / 90366-T0001 / 90366-35087.Môi trường sử dụng: Bộ vi sai (cầu trước/sau) xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không rơ, không xước bề mặt; Đóng gói kèm màng film dầu bảo quản chuyên dụng.		
478	Vòng bi hộp vi sai cầu sau Toyota Hilux	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng. Thiết kế theo cặp đối xứng để lắp vào hai bên hông hộp vi sai. Kích thước chuẩn xác theo đường kính cổ trục hộp vi sai xe Hilux.Chất liệu: Thép hợp kim Crom (High-carbon Chromium Steel) chịu lực cực cao. Bề mặt con lăn được gia công siêu tinh xảo để giảm thiểu ma sát và tiếng ồn.Cấu tạo: Gồm ca ngoài (Cup) cố định trên vỏ cầu và cụm ca trong (Cone) ép vào hộp vi sai. Tương thích mã hiệu OEM: 90366-50007 / 90366-45044 / 90368-45066.Môi trường sử dụng: Bộ vi sai cầu sau (vỏ cầu cứng) xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết nứt, rỉ sét; Đóng gói theo tiêu chuẩn bảo quản phụ tùng chính hãng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
479	Tích kê mũ ốc lớp trước Toyota Hilux	Bộ	7	Thông số kỹ thuật: Bao gồm bu lông tích kê (Stud) và đai ốc mũ (Lug Nut). Bước ren tiêu chuẩn Toyota: M12 x 1.5. Thiết kế phù hợp cho mâm đúc hợp kim hoặc mâm sắt của xe Hilux. Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc tương đương), chịu lực xé và lực kéo cực tốt. Bề mặt được mạ Crom hoặc kẽm nhúng nóng để chống rỉ sét và ăn mòn hóa học. Cấu tạo: Bu lông có phần thân răng cưa (Spline) để ép chặt vào mặt bích moay ơ. Đai ốc dạng mũ kín (Acorn/Bulge Nut) để bảo vệ đầu ren khỏi bụi bẩn và nước. Tương thích mã hiệu OEM: 90942-02049 (Bu lông) / 90942-01058 (Đai ốc). Môi trường sử dụng: Cụm bánh xe trước Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren sắc nét, không ba via; Đai ốc mũ sáng bóng, không móp méo.		
480	Tích kê mũ ốc lớp sau Toyota Hilux	Bộ	6	Thông số kỹ thuật: Bộ gồm bu lông tích kê (Stud) và đai ốc mũ (Lug Nut). Bước ren tiêu chuẩn Toyota: M12 x 1.5. Chiều dài bu lông được thiết kế phù hợp để xuyên qua mặt bích trục láp sau và mâm xe. Chất liệu: Thép hợp kim các-bon cường độ cao, tôi luyện đạt cấp bền 10.9. Bề mặt mạ Crom hoặc kẽm chống rỉ sét, chịu được tác động của hóa chất rửa xe và môi trường muối mặn. Cấu tạo: Bu lông có đầu nắm và thân răng cưa chống xoay. Đai ốc mũ có phần đế côn (Seat) để định tâm bánh xe chính xác vào trục. Tương		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thích mã hiệu OEM: 90942-02052 (Bu lông) / 90942-01058 (Đai ốc).Môi trường sử dụng: Cụm bánh xe sau (trục láp ngang) xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren không bị dập, móp; Đai ốc mũ đồng bộ về thẩm mỹ với bánh trước.		
481	Đĩa côn cả cốt Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại đĩa ma sát khô, có lò xo giảm chấn. Đường kính đĩa và số răng then hoa (Spline) chuẩn xác theo trục sơ cấp hộp số Toyota Hilux (thường là 21 hoặc 23 răng tùy đời máy).Chất liệu: Bề mặt ma sát làm từ vật liệu hữu cơ tổng hợp chịu nhiệt (Organic) hoặc pha sợi đồng/gốm để tăng độ bám và tản nhiệt. Cốt đĩa bằng thép hợp kim chịu lực, chống cong vênh.Cấu tạo: Bao gồm xương đĩa thép, các lá ma sát được tán đinh chắc chắn, và cụm lò xo giảm chấn (Damper springs) để triệt tiêu rung động khi cất/nhả côn. Tương thích mã hiệu OEM: 31250-0K204 / 31250-0K280 / 31250-60286.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe Toyota Hilux (Số sàn - MT).Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt ma sát phẳng đều, không dính dầu mỡ; Các đinh tán chắc chắn, không lỏng lẻo.		
482	Bì tê cả cốt Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi tỉ chuyên dụng cho hệ thống ly hợp. Bao gồm vòng bi và phần cốt (hub) trượt trên trục sơ cấp hộp số. Thiết kế tự định tâm (Self-aligning) để giảm mài mòn và tiếng ồn.Chất liệu: Vòng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bi làm bằng thép tối cao tần chịu nhiệt; cốt bi bằng thép hợp kim hoặc nhựa tổng hợp chịu nhiệt siêu bền. Mỡ bôi trơn chuyên dụng được nạp kín bên trong để hoạt động suốt vòng đời.Cấu tạo: Mặt tiếp xúc với lá lò xo bàn ép được xử lý làm phẳng và chống mài mòn. Tương thích hoàn hảo với càng cua và bàn ép xe Hilux. Tương thích mã hiệu OEM: 31230-0K030 / 31230-71011 / 31230-60201.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe Toyota Hilux (Số sàn - MT).Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi quay trơn, không có điểm sượng; Phân cốt trượt không có ba vĩa.		
483	Cúp ben, che bụi tổng bơm côn Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng phục hồi (Repair Kit) cho tổng bơm côn trên. Bao gồm các vòng đệm cao su (cup), phớt làm kín, lò xo hồi vị và chụp bụi đầu bơm. Kích thước chuẩn xác theo đường kính piston tổng bơm Toyota Hilux.Chất liệu: Cúp ben làm bằng cao su tổng hợp EPDM đặc biệt, chịu được sự ăn mòn của dầu phanh (DOT 3/DOT 4) và có độ đàn hồi cực cao. Chụp bụi bằng cao su mềm chống nứt vỡ. Lò xo bằng thép đàn hồ không rỉ.Cấu tạo: Các vòng cúp ben có thiết kế môi tự làm kín khi chịu áp suất dầu. Tương thích mã hiệu OEM: 04311-0K010 / 04311-60160 / 04311-12110.Môi trường sử dụng: Hệ thống tổng bơm côn (bơm trên) xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Sản phẩm mới 100%; Cao su mịn, không có ba vĩa; Đóng gói kín trong túi nilon để tránh bụi bẩn.		
484	Cúp ben, che bụi bơm trợ lực côn dưới Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng phục hồi cho xy lanh con (Slave Cylinder). Bao gồm cúp ben piston (Cup), phớt chặn dầu và chụp bụi bảo vệ đầu đẩy (Boot). Kích thước chuẩn xác theo piston bơm côn dưới xe Hilux.Chất liệu: Cúp ben bằng cao su EPDM chịu dầu phanh cường độ cao. Chụp bụi bằng cao su chịu nhiệt, có độ co giãn tốt để không bị nứt vỡ khi piston dịch chuyển. Lò xo hồi vị bằng thép không rỉ.Cấu tạo: Thiết kế môi cúp ben chịu áp lực cao, đảm bảo không rò rỉ dầu dưới lực ép lớn. Chụp bụi có rãnh khóa kín để ngăn bùn đất xâm nhập vào lòng bơm. Tương thích mã hiệu OEM: 04313-0K010 / 04313-12040 / 04313-30070.Môi trường sử dụng: Hệ thống bơm côn dưới (xy lanh con) xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su có độ đàn hồi tốt; Đóng gói đồng bộ theo bộ sửa chữa.		
485	Giảm xóc trước Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại giảm xóc ống lồng thủy lực kết hợp khí nitơ áp suất thấp (Gas-filled shock absorber). Thiết kế kiểu giá đỡ lò xo trụ (Strut type) chuyên dụng cho Toyota Hilux.Chất liệu: Thân ống bằng thép hợp kim chịu lực cường độ cao, thành ống dày chống biến dạng. Ty giảm xóc được mạ Crom cứng siêu bóng để giảm ma sát và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chống mài mòn phốt dầu.Cấu tạo: Hệ thống van tiết lưu đa tầng giúp điều chỉnh lực giảm chấn theo tốc độ hành trình. Piston có dải băng Teflon giảm ma sát. Tương thích mã hiệu OEM: 48510-0K150 / 48510-0K300 / 48510-80543.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ty giảm xóc không bị trầy xước; Đầy đủ ốc tán và đệm cao su đi kèm.		
486	Giảm xóc sau Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại giảm xóc ống đơn (Monotube) hoặc ống kép (Twin-tube) nạp khí Nitơ áp suất thấp. Thiết kế chuyên dụng cho hệ thống treo phụ thuộc nhíp lá của xe Hilux.Chất liệu: Vỏ thép chịu lực dày, chống móp méo do đá văng. Ty giảm xóc mạ Crom cứng có độ bóng cao, chống mài mòn và gỉ sét.Cấu tạo: Hai đầu giảm xóc dạng vòng khuyên (Eyelet) có ép sẵn bạc lót cao su giảm chấn. Hệ thống van dầu đa điểm tự điều chỉnh theo tần số dao động. Tương thích mã hiệu OEM: 48530-0K150 / 48530-0K040 / 48531-0K350. Môi trường sử dụng: Hệ thống treo sau xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không chảy dầu; Bạc lót cao su hai đầu chắc chắn, không bị nứt.		
487	Bạc cao su càng A trên Toyota Hilux	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Loại bạc lót cao su - thép (Rubber-to-metal bushing). Kích thước chuẩn xác theo lỗ ép của càng A trên xe		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hilux.Chất liệu: Cao su thiên nhiên cường lực (High-grade natural rubber) có độ đàn hồi và khả năng chịu xé cực tốt. Lõi trong và vỏ ngoài bằng thép hợp kim chống rỉ sét.Cấu tạo: Cao su được đúc ép nhiệt trực tiếp giữa hai lớp vỏ thép để đảm bảo không bị tách lớp khi chịu lực vận xoắn. Tương thích mã hiệu OEM: 48632-0K040 / 48632-0K010 / 48632-60020.Môi trường sử dụng: Càng A trên hệ thống treo trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt cao su mịn, không nứt nẻ; Phần thép không bị móp méo.		
488	Bạc cao su càng A dưới Toyota Hilux	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Loại bạc lót cao su cốt thép chịu lực nặng. Bao gồm 02 loại kích thước khác nhau cho vị trí phía trước và phía sau của càng A dưới. Thiết kế chuẩn cho hệ thống treo độc lập xe Hilux.Chất liệu: Cao su tổng hợp đặc chủng có độ cứng cao (Durometer), chịu được áp lực nén lớn và kháng xé. Phần lõi và vỏ bằng thép hợp kim dày, mạ kẽm chống rỉ.Cấu tạo: Cấu trúc cao su đa lớp hoặc có rãnh thoát linh hoạt để vừa đảm bảo độ cứng vững, vừa hấp thụ được các va đập mạnh từ mặt đường. Tương thích mã hiệu OEM: 48654-0K040 / 48655-0K040 / 48068-0K040 (cụm).Môi trường sử dụng: Càng A dưới hệ thống treo trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cao su đúc liền mạch với cốt thép; Kích thước danh định chính xác tuyệt đối.		
489	Bạc cao su bạc nhíp sau Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc cao su gồm các kích thước khác nhau cho đầu nhíp trước (tĩnh) và đầu nhíp sau (động - lắp vào quang treo). Thiết kế chuẩn cho hệ thống treo nhíp lá xe Hilux. Chất liệu: Cao su thiên nhiên chịu lực cường độ cao hoặc Polyurethane có độ bền xé và khả năng chống mài mòn vượt trội. Có khả năng chịu được sự biến dạng lớn mà không bị mất form. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống trụ có vai (flange) để định vị chống xô dịch ngang. Bề mặt trong nhẵn để giảm ma sát với bu lông/ạc nhíp. Tương thích mã hiệu OEM: 90385-T0001 / 90385-18046 / 04483-0K050 (cụm). Môi trường sử dụng: Hệ thống nhíp lá cầu sau xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su đặc, không có lỗ khí; Kích thước vừa khít với mắt nhíp và ạc nhíp.		
490	Cao su bạc nhíp sau Toyota Hilux	Cái	16	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc cao su gồm các kích thước khác nhau cho đầu nhíp trước (tĩnh) và đầu nhíp sau (động - lắp vào quang treo). Thiết kế chuẩn cho hệ thống treo nhíp lá xe Hilux. Chất liệu: Cao su thiên nhiên chịu lực cường độ cao có độ bền xé và khả năng chống mài mòn vượt trội. Có khả năng chịu được sự biến dạng lớn mà không bị mất định hình. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống trụ có		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vai (flange) để định vị chống xô dịch ngang. Bề mặt trong nhẵn để giảm ma sát với bu lông/ắc nhíp. Tương thích mã hiệu OEM: 90385-T0001 / 90385-18046 / 04483-0K050 (cụm).Môi trường sử dụng: Hệ thống nhíp lá cầu sau xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su đặc, không có lỗ khí; Kích thước vừa khít với mắt nhíp và ắc nhíp.		
491	Rotuyn trụ đứng lái dưới Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại khớp cầu chịu lực nặng. Thiết kế gắn vào càng A dưới, kết nối với cụm ngồng trục lái. Có khả năng xoay đa hướng với biên độ lớn.Chất liệu: Thân rotuyn bằng thép hợp kim rèn (Forged steel) chịu lực xé cực cao. Bi cầu (Ball stud) được tôi cứng và mài bóng bề mặt để giảm ma sát và chống mài mòn. Chén nhựa lót bên trong bằng vật liệu polymer chịu nhiệt, chịu tải.Cấu tạo: Bao gồm thân rotuyn, bi cầu, cao su chắn bụi và phe cài. Một số dòng có lỗ tra mỡ định kỳ. Tương thích mã hiệu OEM: 43330-09510 / 43330-0K040 / 43330-09630.Môi trường sử dụng: Hệ thống lái/treo bánh trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay tròn đều, không có độ rơ cơ khí; Đầy đủ phụ kiện lắp đặt đi kèm.		
492	Rotuyn trụ đứng lái trên Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Khớp cầu xoay đa hướng (Ball Joint) loại gắn trên. Thiết kế chuyên biệt để duy trì góc nghiêng của bánh xe và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hỗ trợ hệ thống lái. Khả năng chịu lực kéo và lực vặn xoắn tốt. Chất liệu: Thân rotuyn làm từ thép rèn cường độ cao, chống gãy vỡ. Bì cầu (Ball stud) bằng thép carbon được gia công bóng gương và xử lý nhiệt để đạt độ cứng tối đa. Chén lót tự bôi trơn giúp giảm ma sát. Cấu tạo: Gồm thân khớp, trục bì cầu, chụp bụi cao su cao cấp và phe hãm an toàn. Tương thích mã hiệu OEM: 43310-09015 / 43310-09030 / 43310-0K040. Môi trường sử dụng: Càng A trên hệ thống treo trước xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có độ rơ dọc/ngang khi kiểm tra thủ công; Đầy đủ ốc tán và chốt chẻ đi kèm.		
493	Rotuyn lái trong Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại khớp cầu thanh dài kết nối thước lái. Một đầu ren bắt vào thước lái, một đầu ren kết nối với rotuyn lái ngoài. Thiết kế cho phép chuyển động xoay đa hướng linh hoạt. Chất liệu: Thép hợp kim rèn cường độ cao, chống biến dạng và gãy vỡ dưới áp lực lớn. Bì cầu được xử lý nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu và mài bóng để giảm ma sát. Cấu tạo: Thân gậy thép đặc, khớp cầu được bảo vệ bởi vỏ kim loại chắc chắn. Tương thích mã hiệu OEM: 45503-09321 / 45503-0K020 / 45503-09331. Môi trường sử dụng: Hệ thống thước lái xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				100%; Ren sắc nét, không lỗi; Khớp cầu quay trơn, không có độ rơ tự do.		
494	Rotuyn lái ngoài Toyota Hilux	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Khớp cầu xoay kết nối giữa rotuyn lái trong và cụm ngỗng trục lái. Thiết kế có đầu ren điều chỉnh để cân chỉnh độ chụm bánh xe.Chất liệu: Thân rotuyn bằng thép hợp kim rèn, chịu được lực kéo và va đập mạnh. Bì cầu bằng thép Carbon cao cấp được nhiệt luyện gia tăng độ cứng bề mặt, chống mài mòn.Cấu tạo: Bao gồm thân khớp, đầu bi ren, cao su chụp bụi và đai ốc hãm. Tương thích mã hiệu OEM: 45046-09261 / 45046-09260 / 45046-0K040.Môi trường sử dụng: Hệ thống lái bánh trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có độ rơ cơ khí; Đầy đủ đai ốc tự khóa và chốt chẻ.		
495	Rotuyn thanh cân bằng ngang trước Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại khớp cầu hai đầu đối xứng hoặc lệch góc 90 độ (tùy đời xe). Kết nối thanh giằng cân bằng với hệ thống treo bánh trước. Khả năng chịu lực vận xoắn và lực kéo liên tục.Chất liệu: Thân rotuyn bằng thép hợp kim chịu lực, chống uốn cong. Bì cầu bằng thép Carbon cao cấp được nhiệt luyện gia tăng độ cứng bề mặt. Lớp mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện bảo vệ chống rỉ sét.Cấu tạo: Bao gồm hai khớp cầu xoay ở hai đầu thanh nối, có chụp bụi cao su bảo vệ mỡ bôi trơn bên trong. Tương thích mã hiệu OEM:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				48820-0K010 / 48820-0K030 / 48820-AD010..Môi trường sử dụng: Hệ thống thanh cân bằng trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có độ rơ lỏng ở các đầu khớp; Đầy đủ đai ốc tự khóa đi kèm.		
496	Cao su ốp thanh cân bằng ngang trước Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại khớp cầu hai đầu đối xứng hoặc lệch góc 90 độ (tùy đời xe). Kết nối thanh giằng cân bằng với hệ thống treo bánh trước. Khả năng chịu lực vận xoắn và lực kéo liên tục.Chất liệu: Thân rotuyn bằng thép hợp kim chịu lực, chống uốn cong. Bì cầu bằng thép Carbon cao cấp được nhiệt luyện gia tăng độ cứng bề mặt. Lớp mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện bảo vệ chống rỉ sét.Cấu tạo: Bao gồm hai khớp cầu xoay ở hai đầu thanh nối, có chụp bụi cao su bảo vệ mỡ bôi trơn bên trong. Tương thích mã hiệu OEM: 48820-0K010 / 48820-0K030 / 48820-AD010..Môi trường sử dụng: Hệ thống thanh cân bằng trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có độ rơ lỏng ở các đầu khớp; Đầy đủ đai ốc tự khóa đi kèm.		
497	Cúp ben tổng bơm phanh Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng phục hồi đầy đủ cho xy lanh tổng phanh. Bao gồm các vòng cúp ben cao su chịu áp lực, phốt làm kín, lò xo hồi vị, piston phụ (tùy bộ) và phe cài. Kích thước chuẩn xác theo đường kính lòng xy lanh tổng xe Hilux.Chất liệu: Cúp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ben bằng cao su EPDM cao cấp, có khả năng chịu được áp suất thủy lực cực cao và kháng lại sự ăn mòn của dầu phanh (DOT 3/DOT 4). Lò xo bằng thép đàn hồi không rỉ.Cấu tạo: Thiết kế môi cúp ben hình chữ V hoặc chữ U giúp tăng cường độ kín khít khi áp suất dầu tăng lên. Tương thích mã hiệu OEM: 04493-0K010 / 04493-60330 / 04493-0K020.Môi trường sử dụng: Hệ thống tổng bơm phanh xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su mịn bóng, không có vết nứt hoặc ba via; Đóng gói kín tránh bụi bẩn.		
498	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Toyota Hilux	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn dầu thủy lực cao áp có cấu tạo đa lớp. Hai đầu có rắc co bằng thép mạ để kết nối ren với đường ống cứng và cụm phanh. Chiều dài chuẩn theo vị trí lắp đặt trên xe Hilux.Chất liệu: Lõi trong là cao su tổng hợp chịu dầu; lớp giữa gia cường bằng sợi ben cường lực (Braided fiber) chống giãn nở; vỏ ngoài bằng cao su chịu nhiệt và chống mài mòn hóa học.Cấu tạo: Hai đầu rắc co được ép thủy lực bằng máy chuyên dụng để đảm bảo không bị tuột dưới áp suất phanh cực cao. Tương thích mã hiệu OEM: 90947-02D11 / 90947-02G33 / 90947-02H01.Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh thủy lực xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ống mềm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dẻo, không bị gập; Đầu ren sắc nét, không bị dập.		
499	Má + xương phanh trước Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại má phanh đĩa (Disc Brake Pads). Thiết kế đồng bộ bao gồm tấm ma sát được đúc chặt vào xương phanh bằng thép. Tương thích hoàn toàn với cụm piston phanh trước xe Hilux. Chất liệu: Hợp chất ma sát bán kim loại (Semi-metallic) hoặc Ceramic cao cấp, không chứa Asbestos (A-mi-ăng). Xương phanh bằng thép cứng chịu nhiệt, chống biến dạng dưới áp lực ép lớn. Cấu tạo: Bề mặt má phanh có rãnh thoát nhiệt và bụi phanh; các mép được vát cạnh (Chamber) để giảm tiếng ồn. Mặt sau xương phanh có tấm chống ồn (Shim). Tương thích mã hiệu OEM: 04465-0K020 / 04465-0K290 / 04465-YZZE1. Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh đĩa bánh trước xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ thanh báo mòn (Wear sensor) bằng kim loại đi kèm trên má phanh.		
500	Má + guốc phanh sau Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại guốc phanh hình bán nguyệt chuyên dụng cho phanh tang trống. Thiết kế đồng bộ gồm xương guốc thép và lớp má ma sát được dán hoặc tán đinh chắc chắn. Kích thước cung tròn khớp tuyệt đối với đường kính lòng tăng bua xe Hilux. Chất liệu: Hợp chất ma sát chịu nhiệt cao, hệ số ma sát ổn định, không chứa thành		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phần gây hại môi trường. Xương guốc bằng thép hợp kim dày, chống uốn cong khi chịu áp lực ép từ piston bánh xe.Cấu tạo: Có sẵn các lỗ định vị để lắp lò xo hoàn lực, thanh tăng tự động và cần đẩy phanh tay. Tương thích mã hiệu OEM: 04495-0K070 / 04495-0K120 / 44060-0K010. Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh sau (tang trống) xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lớp mạ sít đều, không bị nứt vỡ; Xương thép phẳng, không bị biến dạng.		
501	Cuppen, che bụi phanh trước Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ sửa chữa cụm phanh (Caliper Repair Kit) đầy đủ cho cả hai bên bánh trước. Bao gồm: vòng cao su làm kín piston (Piston Seal), chụp bụi piston (Dust Boot), và các vòng đệm cao su cho chốt dẫn hướng (Slider Pin Boots).Chất liệu: Cao su EPDM đặc chủng chịu nhiệt độ cao và kháng dầu phanh DOT 3/DOT 4. Có độ đàn hồi bền bỉ, không bị trương nở hay biến cứng dưới tác động nhiệt của hệ thống phanh đĩa.Cấu tạo: Vòng phớt (Seal) có thiết kế biên dạng đặc biệt để vừa làm kín vừa hỗ trợ kéo piston hồi về nhẹ sau khi phanh. Chụp bụi có rãnh khóa thép hoặc thiết kế ôm khít tuyệt đối. Tương thích mã hiệu OEM: 04478-0K010 / 04478-60050 / 04479-0K010.Môi trường sử dụng: Cụm phanh đĩa bánh trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cao su có độ dẻo cao; Đóng gói đồng bộ theo bộ sửa chữa tiêu chuẩn.		
502	Cúp ben, che bụi bơm con phanh sau Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng phục hồi cho xy lanh bánh sau (Wheel Cylinder). Bao gồm các vòng cúp ben làm kín (Cups), chụp bụi bảo vệ hai đầu (Dust Boots). Kích thước chuẩn xác theo đường kính lòng xy lanh con xe Hilux.Chất liệu: Cúp ben bằng cao su EPDM chịu áp lực cao, không bị biến dạng hay trương nở khi ngâm trong dầu phanh DOT 3/DOT 4. Chụp bụi bằng cao su dẻo chịu nhiệt, chống lão hóa tốt.Cấu tạo: Thiết kế môi cúp ben chịu áp lực thủy lực lớn, đảm bảo kín khít tuyệt đối ngay cả khi phanh gấp. Chụp bụi có rãnh khóa ôm chặt thân bơm. Tương thích mã hiệu OEM: 04476-0K010 / 04476-0K020 / 04476-30060.Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh tang trống bánh sau xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su có độ đàn hồi cao; Đóng gói đồng bộ theo bộ sửa chữa.		
503	Bi chữ thập các đăng Toyota Hilux	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Khớp nối chữ thập bốn đầu, sử dụng ô bi đĩa (Needle Roller Bearings) bên trong các nắp chén. Kích thước đường kính chén và chiều dài thân chuẩn cho trục các đăng xe Hilux.Chất liệu: Thân chữ thập bằng thép hợp kim rèn (Forged Steel) cường độ cao, chịu được mô-men xoắn cực lớn. Các đầu trục được nhiệt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				luyện gia tăng độ cứng bề mặt chống mài mòn. Chén bi bằng thép tôi cứng. Cấu tạo: Có vú mỡ (Grease Nipple) ở thân để tra mỡ định kỳ. Phốt chặn mỡ bằng cao su tổng hợp chịu nhiệt, ngăn nước và bụi. Tương thích mã hiệu OEM: 04371-0K010 / 04371-0K060 / 04371-60070. Môi trường sử dụng: Trục các đăng truyền động xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bi đũa đầy đủ, không bị rơ; Đầy đủ phe cài và vú mỡ đi kèm.		
504	Ốp vành tay lái Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại bọc vô lăng thiết kế chuẩn theo kích thước đường kính vô lăng xe Toyota Hilux (Size M - 37-38cm). Thiết kế ôm khít, không bị trượt xoay khi đánh lái. Chất liệu: Da bò thật hoặc da Microfiber cao cấp có lỗ thoáng khí. Lớp lõi bên trong bằng cao su thiên nhiên mềm mại, không mùi, có độ đàn hồi và bám dính tốt vào vành nhựa/da nguyên bản của xe. Thiết kế: Bề mặt có các đường gân nổi hoặc điểm tì tay để tăng ma sát, chống trượt tay do mồ hôi. Đường chỉ khâu chắc chắn, thẩm mỹ, không gây cản tay. Hiệu suất: Tăng độ dày cho vành lái giúp cầm nắm chắc chắn hơn; Môi trường sử dụng: Nội thất cabin xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Màu sắc phù hợp với nội thất xe (thường là màu Đen hoặc Ghi xám); Dễ dàng vệ sinh và lắp đặt.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
505	Bộ gioăng phớt đệm thước lái Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ sửa chữa đầy đủ bao gồm: Phớt dầu đầu vào (Input shaft seal), phớt dầu hai đầu thanh răng (Rack seals), các vòng đệm O-ring chịu áp lực và vòng đệm nhựa (Teflon rings).Chất liệu: Phớt làm từ cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu dầu cao áp và chịu nhiệt tốt. Các vòng đệm Teflon chống mài mòn, giúp piston thước lái trượt êm ái.Cấu tạo: Thiết kế đa lớp với lò xo kim loại bên trong phớt chính để duy trì lực ép làm kín trục. Tương thích mã hiệu OEM: 04445-0K010 / 04445-0K020 / 04445-0K040.Môi trường sử dụng: Hệ thống thước lái trợ lực dầu xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các vòng cao su mềm dẻo, không nứt nẻ; Đóng gói đồng bộ trong túi kín tránh bụi.		
506	Bộ roto bơm trợ lực lái Toyota Hilux	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ ruột bơm (Cartridge) bao gồm: Roto trung tâm, các lá bài (vánh bơm/vanes), vòng cam (cam ring) và các mặt bích đệm. Thiết kế chuẩn xác cho dòng bơm trợ lực cánh gạt của Toyota.Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp, được nhiệt luyện đặc biệt để đạt độ cứng bề mặt cực cao, chống mài mòn và chịu được nhiệt độ dầu cao áp.Cấu tạo: Các lá bài có độ chính xác cơ khí cao, đảm bảo trượt êm trong rãnh roto và tiếp xúc khít với vòng cam để tạo áp suất tối ưu. Tương thích mã hiệu OEM: 44302-0K010 / 44302-60080 / 44302-0K020.Môi trường sử		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dụng: Cụm bơm trợ lực lái dầu xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt các lá bài và vòng cam bóng gương, không có vết xước hoặc gờ kim loại.		
507	Gioăng, phốt, bi bơm trợ lực lái Toyota Hilux	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng phục hồi tổng thể bao gồm: Vòng bi trục bơm (Bearing), phốt dầu chính (Oil seal), gioăng cao su thân bơm (O-rings), và các vòng đệm làm kín đường ống dầu vào/ra.Chất liệu: Vòng bi thép chịu lực tốc độ cao, độ rơi thấp. Phốt dầu bằng cao su Viton hoặc NBR chịu nhiệt và kháng dầu thủy lực tốt. Gioăng O-ring có độ đàn hồi cao, không bị trương nở.Cấu tạo: Phốt chính có lò xo ôm trục giúp làm kín tuyệt đối ngay cả khi trục quay ở vòng tua máy cao. Vòng bi loại bít kín (shielded) để ngăn mỡ bôi trơn thoát ra ngoài. Tương thích mã hiệu OEM: 04446-0K010 / 90363-17017 (Bi) / 90311-17007 (Phốt)..Môi trường sử dụng: Cụm bơm trợ lực lái xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Vòng bi quay trơn, không sượng; Phốt và gioăng không có vết nứt bề mặt.		
508	Bộ gioăng phốt, bơm trợ lực lái Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ kit làm kín đầy đủ cho bơm trợ lực lái dầu. Bao gồm: Phốt dầu trục bơm (Shaft seal), các vòng đệm cao su O-ring cho thân bơm, phốt nắp đáy và gioăng đệm đường ống áp suất.Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) chịu dầu hoặc cao su Viton		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đặc chủng, có khả năng chịu nhiệt độ cao và kháng sự ăn mòn của dầu thủy lực. Phốt chính có khung thép gia cường và lò xo ôm trục.Cấu tạo: Phốt dầu đầu trục có môi kép (Double-lip) để ngăn bụi từ bên ngoài và giữ dầu bên trong. Các vòng O-ring có kích thước chuẩn xác theo rãnh thân bơm Toyota. Tương thích mã hiệu OEM: 04446-0K010 / 04446-0K440 / 04446-60070.Môi trường sử dụng: Cụm bơm trợ lực lái xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các chi tiết cao su phải mịn, không có ba vĩa; Đóng gói theo bộ tiêu chuẩn từ nhà sản xuất.		
509	Đèn hậu Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn hậu tích hợp đa chức năng: Đèn demi (vị trí), đèn phanh, đèn xi-nhan và đèn lùi. Thiết kế chuẩn theo phom xe Toyota Hilux (phù hợp cho các đời xe 2015-2023+ tùy phiên bản).Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa PMMA (Acrylic) cao cấp có độ trong suốt cao, không bị ố vàng hay rạn chân chim theo thời gian. Đế đèn bằng nhựa ABS chịu nhiệt, chống va đập và ngăn nước xâm nhập.Cấu tạo: Bao gồm mặt kính đèn (thường là màu đỏ-trắng-vàng), chóa phản quang đa diện để tăng cường độ sáng và đệm cao su làm kín chống nước. Tương thích mã hiệu OEM: 81550-0K260 (Phải) / 81560-0K260 (Trái).Môi trường sử dụng: Phía sau đuôi xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt đèn sáng bóng, không		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trầy xước; Đầy đủ các đai ốc và giắc cắm đi kèm.		
510	Đèn pha gầm Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn sương mù phía trước. Thiết kế chuẩn theo hốc đèn trên cản trước xe Toyota Hilux. Có vít điều chỉnh cao thấp cho luồng sáng. Chất liệu: Mặt đèn bằng thủy tinh chịu nhiệt hoặc nhựa Polycarbonate cứng, chống trầy xước và không bị mờ đục do tác động của cát đá văng. Chóa đèn mạ bạc chân không có độ phản xạ ánh sáng cao. Cấu tạo: Bao gồm thân đèn, chóa phản quang, mặt kính và gioăng cao su chống nước. Tương thích với các loại bóng đèn chân H11 hoặc LED tùy đời xe. Tương thích mã hiệu OEM: 81210-0D040 / 81220-0D040 / 81210-48050.		
511	Đèn xi nhan tai xe Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn báo rẽ gắn hông xe. Thiết kế nhỏ gọn, khí động học, khớp với đường cong của tai xe (về trước). Màu ánh sáng: Vàng hồ phách chuẩn quy định. Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa PC (Polycarbonate) chịu lực, không bị giòn gãy hay mờ đục dưới tác động của tia UV. Đế đèn bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt. Cấu tạo: Bao gồm mặt kính đèn màu vàng hoặc trắng trong, chóa phản quang nhỏ và đế nhựa có lẫy cài cố định. Tương thích mã hiệu OEM: 81730-02140 / 81730-0D032 / 81730-0K010. Môi trường sử dụng: Hai bên hông (tai xe) phía trước của		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt hoàn thiện tinh xảo; Bao gồm bóng đèn và đui đèn đi kèm.		
512	Cảm biến báo áp suất dầu Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn báo rẽ gắn hông xe. Thiết kế nhỏ gọn, khí động học, khớp với đường cong của tai xe (về trước). Màu ánh sáng: Vàng hồ phách chuẩn quy định.Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa PC (Polycarbonate) chịu lực, không bị giòn gãy hay mờ đục dưới tác động của tia UV. Đế đèn bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt.Cấu tạo: Bao gồm mặt kính đèn màu vàng hoặc trắng trong, chứa phản quang nhỏ và đế nhựa có lẫy cài cố định. Tương thích mã hiệu OEM: 81730-02140 / 81730-0D032 / 81730-0K010..Môi trường sử dụng: Hai bên hông (tai xe) phía trước của Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt hoàn thiện tinh xảo; Bao gồm bóng đèn và đui đèn đi kèm.		
513	Cảm biến báo áp nhiệt độ nước Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến điện trở nhiệt (Thermistor) có hệ số nhiệt điện trở âm (NTC). Điện áp hoạt động 5V từ ECU. Dải đo từ -40°C đến +150°C.Chất liệu: Thân cảm biến bằng đồng thau (Brass) dẫn nhiệt cực tốt và chống ăn mòn. Đầu cảm bằng nhựa cách điện cao cấp, chịu nhiệt độ cao trong khoang máy.Cấu tạo: Đầu cảm ứng bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với nước làm mát; chân giắc cắm có 2 hoặc 3 cực tùy đời xe. Tương thích mã hiệu OEM: 89422-		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				33030 / 89422-06010 / 89422-0D010..Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầu ren sắc nét; Chân tiếp điểm bằng đồng không bị oxy hóa.		
514	Cảm biến báo mức nhiên liệu Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại biến trở trượt kết nối với phao nổi. Điện trở thay đổi theo vị trí của phao để gửi tín hiệu điện áp về đồng hồ taplo. Tương thích với bình nhiên liệu xe Hilux.Chất liệu: Cần phao bằng thép không gỉ; Phao nổi bằng nhựa bọt cao cấp không bị thấm dầu hoặc biến dạng. Bản mạch biến trở bằng gốm phủ kim loại quý để chống mài mòn và oxy hóa trong môi trường dầu.Cấu tạo: Bao gồm cần phao, cụm biến trở, dây dẫn và giắc cắm điện chống cháy nổ. Tương thích mã hiệu OEM: 83320-0K010 / 83320-0K040 / 83320-0K060.Môi trường sử dụng: Bên trong bình nhiên liệu xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cần phao di chuyển trơn tru, không kẹt; Giắc cắm khớp hoàn toàn với sơ đồ điện thân xe.		
515	Công tắc đơn nâng hạ kính Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Công tắc điện loại nhấn/kéo hai nấc hoặc một nấc tùy phiên bản. Sử dụng nguồn điện 12V. Thiết kế chuẩn theo hốc chờ tay nắm cửa phụ xe Hilux.Chất liệu: Vỏ và phím bấm bằng nhựa ABS/PC cao cấp, chống mài mòn và không bị bóng dầu sau thời gian dài sử dụng. Tiếp điểm bên trong bằng hợp kim đồng mạ bạc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				giúp dẫn điện tốt và chống đánh lửa.Cấu tạo: Cụm công tắc nguyên khối tích hợp giấc cảm đa chân. Phím bấm có độ nảy tốt, cảm giác nhấn chắc chắn. Tương thích mã hiệu OEM: 84810-0K010 / 84810-06060 / 84810-12080.Môi trường sử dụng: Cửa phụ xe Toyota Hilux (Trước phải, sau trái, sau phải).Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt công tắc không trầy xước; Giắc cắm không bị lỏng lẻo.		
516	Chổi gạt mưa Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Kích thước tiêu chuẩn cho Toyota Hilux: Bên lái 22 inch (550mm) và Bên phụ 16 inch (400mm) hoặc 18 inch tùy đời xe. Loại xương mềm (Flat Blade) hoặc xương cứng có khung thép.Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su thiên nhiên hoặc cao su phủ Graphite/Silicone giúp gạt êm, không để lại vệt nước. Khung xương bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc nhựa khí động học chống rỉ sét và chịu được áp lực gió cao.Cấu tạo: Thiết kế cong khí động học giúp lưỡi gạt bám sát vào bề mặt kính chắn gió ngay cả khi xe chạy tốc độ cao. Chân cài dạng chữ U (U-Hook) thông dụng, dễ dàng tháo lắp.Hiệu suất: Gạt sạch nước và bụi bẩn chỉ trong một lần gạt; Hoạt động ổn định, không gây tiếng kêu rít rít hoặc hiện tượng rung giật (chattering) trên mặt kính.Độ bền: Chịu được bức xạ tia UV và nhiệt độ khắc nghiệt tại Việt Nam;Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%;		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Đóng gói theo bộ hoặc chiếc riêng biệt; Lưỡi cao su có vỏ nhựa bảo vệ trước khi lắp đặt.		
517	Giăng + trục + giá bắt cần gạt nước Toyota Hilux	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm truyền động gạt mưa (Wiper Linkage Assay). Thiết kế dạng đòn bẩy đa điểm kết nối từ mô-tơ đến hai trục bắt cần gạt. Kích thước và các điểm bắt vít chuẩn xác tuyệt đối với khung xe Hilux. Chất liệu: Các thanh giăng bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc mạ kẽm chống rỉ sét. Các khớp xoay sử dụng bạc lót bằng nhựa kỹ thuật tự bôi trơn hoặc cao su chịu lực. Cấu tạo: Bao gồm thanh giăng chính, các tay đòn phụ, và hai trục xoay (pivot) có ren để bắt cần gạt mưa. Tương thích mã hiệu OEM: 85150-0K010 / 85150-0K020 / 85150-0K040. Môi trường sử dụng: Hệ thống gạt mưa xe Toyota Hilux. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các khớp nối chắc chắn, có sẵn mỡ bôi trơn tại các vị trí cần thiết.		
518	Giá + chổi than máy phát Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp hai chổi than và lò xo ép. Thiết kế chuẩn cho máy phát điện (Alternator) Denso lắp trên xe Hilux. Điện áp hoạt động 12V/24V. Chất liệu: Chổi than bằng hợp chất Graphite-Đồng có độ dẫn điện cực cao và khả năng chịu ma sát tốt. Giá đỡ bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, chống biến dạng. Lò xo bằng thép không rỉ có lực ép tiêu chuẩn. Cấu tạo: Bao		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				gồm 02 thỏi than có dây dẫn bên đồng kết nối sẵn, nằm trong ống dẫn hướng của giá đỡ. Tương thích mã hiệu OEM: 27370-0K010 / 27370-75060 / 27370-58460.Môi trường sử dụng: Máy phát điện xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Thỏi than không bị nứt vỡ; Lò xo có độ đàn hồi tốt, không bị kẹt.		
519	Vòng bi máy phát Toyota Hilux	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Bộ vòng bi đầy đủ cho một máy phát, bao gồm: 01 Vòng bi đầu lớn (phía puli) và 01 Vòng bi đầu nhỏ (phía chổi than). Kích thước chuẩn xác cho dòng máy phát Denso xe Hilux.Chất liệu: Thép hợp kim Chrome (Gcr15) cường độ cao, được tôi cứng đặc biệt. Bi và rãnh chạy có độ bóng cao để giảm ma sát và nhiệt lượng sinh ra.Cấu tạo: Loại vòng bi rãnh sâu (Deep Groove Ball Bearing). Cả hai mặt đều có nắp chắn bằng cao su (2RS) hoặc nắp sắt (ZZ) để giữ mỡ bôi trơn và ngăn bụi bẩn, nước xâm nhập. Tương thích mã hiệu OEM: 90099-10140 / 90099-10192 / 90099-10221.Môi trường sử dụng: Máy phát điện động cơ xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn, không có tiếng động lạ; Bao bì chính hãng hoặc từ các nhà sản xuất vòng bi danh tiếng (NSK, SKF, KOYO).		
520	Giá + chổi than khởi động Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp 04 thỏi chổi than (2 cực dương, 2 cực âm) và lò xo ép. Thiết kế chịu được dòng điện khởi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				động lên tới hàng trăm Ampe. Khớp chuẩn cho máy khởi động Denso/Toyota Hilux.Chất liệu: Thỏi than là hợp chất Graphite - Đồng đặc biệt với hàm lượng đồng cao để chịu dòng tải nặng và giảm điện trở tiếp xúc. Giá đỡ làm bằng kim loại mạ hoặc nhựa chịu nhiệt cực cao.Cấu tạo: Các dây dẫn bên đồng to bản, chịu tải nhiệt lớn, được hàn bấm chắc chắn vào thỏi than. Lò xo ép có độ cứng cao giúp duy trì lực tiếp xúc liên tục với cổ góp. Tương thích mã hiệu OEM: 28140-0K010 / 28142-0K010 / 28140-0L030.Môi trường sử dụng: Máy khởi động (Củ đề) xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Thỏi than nguyên khối, không nứt mẻ; Các dây dẫn không bị oxy hóa hay biến màu.		
521	Rơ le khởi động Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Rơ le điện từ (Solenoid) gắn trực tiếp trên thân máy khởi động. Điện áp hoạt động: 12V. Khả năng đóng cắt dòng điện cường độ cực cao (High Current).Chất liệu: Vỏ thép mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện chống ăn mòn. Lõi cuộn dây bằng đồng nguyên chất dẫn điện tốt. Các tiếp điểm chính (Contacts) làm bằng đồng dày giúp chịu nhiệt và chống cháy rồ.Cấu tạo: Bao gồm cuộn hút, cuộn giữ, piston đẩy và các cọc đấu nối (Cọc 30, Cọc M, Cọc 50). Tương thích mã hiệu OEM: 28150-0K010 / 28150-0L010 / 28226-0L020..Yêu cầu khác: Sản		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phẩm mới 100%; Các cọc ren đồng sắc nét, không bị trầy xước; Piston di chuyển trơn tru.		
522	Mô tơ phun nước rửa kính Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại bơm cánh gạt mini hoạt động bằng điện áp 12V. Có khả năng tạo áp suất phun mạnh và đều. Thiết kế chuẩn chân cắm và hòng nước cho bình nước rửa kính Toyota.Chất liệu: Vỏ bơm bằng nhựa ABS/PA66 chịu nhiệt, chống ăn mòn bởi các hóa chất trong nước rửa kính. Trục mô tơ bằng thép không rỉ.Cấu tạo: Bao gồm thân mô tơ, cánh bơm, giắc cắm điện (2 chân) và đầu ra nước. Đi kèm gioăng cao su làm kín (Grommet) để ngăn rò rỉ tại điểm tiếp xúc với bình nước. Tương thích mã hiệu OEM: 85330-60190 / 85330-02150 / 85330-0K010..Môi trường sử dụng: Hệ thống rửa kính xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ gioăng cao su đi kèm; Giắc cắm không bị oxy hóa.		
523	Vòi phun nước rửa kính Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòi phun đôi (2 tia) hoặc vòi phun sương (Mist type) tùy đời xe. Góc phun được thiết kế chuẩn xác để phủ kín bề mặt kính chắn gió của Hilux.Chất liệu: Nhựa POM hoặc ABS kỹ thuật cao cấp, chịu được nhiệt độ cao trực tiếp từ nắp capo và không bị giòn gãy dưới tác động của tia UV.Cấu tạo: Thân vòi có lẫy cài cố định chắc chắn vào nắp capo; bên trong có các lỗ phun kích thước siêu nhỏ được gia công tinh		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				xảo. Tương thích mã hiệu OEM: 85381-0K010 / 85381-02080 / 85381-12300.Môi trường sử dụng: Hệ thống rửa kính xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lỗ phun thông suốt, không bị bavia; Bề mặt nhựa đen bóng, đồng nhất.		
524	Lốc điều hòa Toyota Hilux	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Loại lốc nén piston hoặc xoắn ốc (Scroll/Piston type) tùy đời xe. Sử dụng điện áp 12V cho ly hợp từ. Tương thích với môi chất lạnh R134a.Chất liệu: Thân lốc bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, tản nhiệt nhanh và trọng lượng nhẹ. Các chi tiết bên trong (piston, trục khuỷu) bằng thép cường độ cao, chịu ma sát tốt.Cấu tạo: Bao gồm thân lốc, bộ ly hợp từ (Puli, cuộn hút, mặt bích), và các van điều áp. Tương thích mã hiệu OEM: 88320-0K080 / 88310-0K110 / 88310-0K132 (thường là hàng Denso chính hãng)..Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ nắp đậy bảo vệ các công kết nối; Có sẵn lượng dầu bảo quản bên trong.		
525	Bi, gioăng phớt lốc điều hòa Toyota Hilux	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Loại lốc nén piston hoặc xoắn ốc (Scroll/Piston type) tùy đời xe. Sử dụng điện áp 12V cho ly hợp từ. Tương thích với môi chất lạnh R134a.Chất liệu: Thân lốc bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, tản nhiệt nhanh và trọng lượng nhẹ. Các chi tiết bên trong (piston, trục khuỷu) bằng thép cường		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				độ cao, chịu ma sát tốt.Cấu tạo: Bao gồm thân lồng, bộ ly hợp từ (Puli, cuộn hút, mặt bích), và các van điều áp. Tương thích mã hiệu OEM: 88320-0K080 / 88310-0K110 / 88310-0K132 (thường là hàng Denso chính hãng)..Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ nắp đậy bảo vệ các cổng kết nối; Có sẵn lượng dầu bảo quản bên trong.		
526	Côn từ, bích lồng điều hòa Toyota Hilux	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm ly hợp từ đầy đủ bao gồm: 01 Puli, 01 Cuộn dây điện từ (Coil) và 01 Mặt bích (Hub/Clutch plate). Thiết kế chuẩn cho lồng Denso xe Hilux. Điện áp điều khiển: 12V.Chất liệu: Mặt bích bằng thép lò xo chịu lực, có khả năng đàn hồi tốt. Cuộn dây bằng đồng nguyên chất cách điện cao cấp. Puli bằng thép đúc hoặc hợp kim nhẹ, rãnh curoa gia công chính xác.Cấu tạo: Cuộn dây được đổ keo bảo vệ chống ẩm; Mặt bích có các núm cao su giảm chấn để triệt tiêu tiếng ồn khi hút. Tương thích mã hiệu OEM: 88410-0K010 / 88410-0K040 / 88410-71040. Môi trường sử dụng: Đầu lồng nén điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Mặt tiếp xúc phẳng mịn; Giắc cắm điện chắc chắn, không bị rơi lỏng.		
527	Mô tơ quạt dàn nóng điều hòa Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC Motor), điện áp 12V. Tốc độ quay cao, mô-men xoắn lớn để duy trì lưu lượng gió		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tản nhiệt. Thiết kế chuẩn theo khung quạt dàn nóng xe Hilux.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép mạ kẽm hoặc hợp kim chống rỉ sét. Trục mô tơ bằng thép cứng gia công chính xác. Chổi than và cổ góp loại chịu tải nặng, chịu nhiệt cao.Cấu tạo: Loại mô tơ kín (sealed) chống bụi và nước. Giắc cắm điện tích hợp sẵn trên dây dẫn. Tương thích mã hiệu OEM: 16363-0L020 / 16363-20390 / 16363-0V130.Môi trường sử dụng: Hệ thống giải nhiệt điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Trục mô tơ quay trơn, không rơ lắc; Giắc cắm không bị oxy hóa.		
528	Dàn lạnh điều hòa Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại dàn lạnh lá nhôm xếp lớp (Plate-fin type) hiệu suất cao. Thiết kế chuẩn theo kích thước hộc chứa của Toyota Hilux. Tương thích với môi chất lạnh R134a.Chất liệu: Hợp kim nhôm cao cấp có khả năng truyền nhiệt cực tốt và chống ăn mòn. Bề mặt các lá nhôm thường được phủ lớp màng chống vi khuẩn và nấm mốc.Cấu tạo: Gồm các ống dẫn môi chất chạy ngoằn ngoèo xuyên qua các lá tản nhiệt siêu mỏng. Đầu vào và đầu ra có ren nổi hoặc mặt bích chuẩn để lắp van tiết lưu. Tương thích mã hiệu OEM: 88501-0K140 / 88501-0K160 / 88501-71011.Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa cabin xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị móp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				méo các lá tản nhiệt; Được bịt kín hai đầu ống để tránh ẩm và bụi lọt vào bên trong.		
529	Mô tơ quạt dàn lạnh trước điều hòa Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm mô tơ quạt lồng sóc (Blower Motor Assembly). Điện áp hoạt động 12V. Có khả năng điều chỉnh nhiều tốc độ quay thông qua trở quạt hoặc hộp điều khiển.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng nhựa kỹ thuật chịu lực hoặc thép. Cánh quạt dạng lồng sóc bằng nhựa PP/AS nguyên sinh, cân bằng động chính xác để không gây rung. Cổ góp và chổi than loại cao cấp chịu mòn.Cấu tạo: Bao gồm mô tơ điện và cánh quạt ly tâm gắn liền trục. Thiết kế chuẩn theo hốc quạt dưới taplo phía hành khách. Tương thích mã hiệu OEM: 87103-0K080 / 87103-0K090 / 87103-02200.Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa cabin xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cánh quạt không bị nứt vỡ, biến dạng; Quay trơn tay, không có điểm kẹt.		
530	Van tiết lưu vuông điều hòa Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại van tiết lưu khối vuông (Block type). Điều chỉnh lưu lượng dựa trên sự thay đổi nhiệt độ và áp suất tại đầu ra dàn lạnh. Tương thích môi chất R134a.Chất liệu: Thân van bằng hợp kim nhôm đúc hoặc đồng đặc biệt, chịu được áp suất cực cao và chống ăn mòn hóa học. Kim van và màng ngăn (diaphragm) bằng thép không rỉ gia công siêu chính xác.Cấu tạo:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Thiết kế 4 cổng kết nối chuẩn (2 cổng vào/ra dàn lạnh, 2 cổng kết nối đường ống từ khoang máy). Tương thích mã hiệu OEM: 88515-0K010 / 88515-20100 / 447500-0190 (Denso).Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các cổng kết nối nhẵn mịn; Được đóng gói kín để tránh hơi ẩm xâm nhập vào cảm biến nhiệt của van.		
531	Phin lọc ga Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại phin lọc tích hợp trong giàn nóng (dạng túi lọc) hoặc túi hạt hút ẩm chuyên dụng. Tương thích hoàn toàn với môi chất R134a và dầu lạnh PAG.Chất liệu: Túi vải chịu áp suất chứa các hạt hút ẩm (Desiccant) như Silica Gel hoặc Molecular Sieve chất lượng cao. Nắp bịt bằng nhôm hoặc nhựa chịu lực có gioăng cao su làm kín.Cấu tạo: Cấu trúc lưới lọc nhiều lớp giúp giữ lại các cặn bẩn siêu nhỏ và mạt kim loại phát sinh trong quá trình lọc nén vận hành. Tương thích mã hiệu OEM: 88474-0K010 / 88474-17010 / 95339-58010.Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Được đóng gói hút chân không hoặc trong túi nhôm kín để bảo vệ hạt hút ẩm trước khi lắp đặt.		
532	Cảm biến nhiệt độ dàn lạnh Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến điện trở nhiệt (NTC Thermistor). Điện trở thay đổi nghịch biến theo nhiệt độ. Giác cảm 2 chân		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chuẩn Toyota.Chất liệu: Đầu cảm biến bọc nhựa chịu nhiệt hoặc epoxy cao cấp để bảo vệ linh kiện điện tử khỏi hơi ẩm. Dây dẫn bọc nhựa PVC chuyên dụng cho ô tô.Cấu tạo: Bao gồm đầu dò nhiệt siêu nhạy, dây dẫn và giắc cắm kết nối. Tương thích mã hiệu OEM: 88625-0K040 / 88625-02100 / 88625-52090..Môi trường sử dụng: Dàn lạnh điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Giắc cắm chắc chắn; Dây dẫn không bị dập gãy hay nứt vỏ bảo vệ.		
533	Cảm biến áp suất điều hòa Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến áp suất tuyến tính hoặc công tắc áp suất 3 nấc (Triple Pressure Switch). Điện áp hoạt động: 5V - 12V. Chân ren kết nối chuẩn hệ thống lạnh Toyota.Chất liệu: Thân cảm biến bằng hợp kim nhôm hoặc đồng thau chịu áp lực cao. Phần đầu giắc cắm bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, chống nước xâm nhập vào chân cực điện.Cấu tạo: Tích hợp màng cảm biến silicon hoặc cơ cấu lò xo chính xác bên trong. Tương thích mã hiệu OEM: 88719-0K010 / 88719-33020 / 443440-0050 (Denso).Môi trường sử dụng: Đường ống cao áp hệ thống lạnh xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Ren vặn sắc nét, không bị dập; Giắc cắm 3 chân hoặc 4 chân (tùy đời) không bị oxy hóa.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
534	Gioăng đầu ống Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng chỉ (O-rings) nhiều kích cỡ chuẩn cho các đầu nối ống dẫn điều hòa xe Hilux. Chịu được áp suất làm việc lên đến 35 bar.Chất liệu: Cao su tổng hợp đặc biệt HNBR (Hydrogenated Nitrile Butadiene Rubber) màu xanh hoặc đen. Đây là loại vật liệu duy nhất tương thích hoàn toàn với môi chất R134a và dầu lạnh PAG mà không bị trương nở hay mòn.Cấu tạo: Dạng vòng tròn tiết diện tròn (O-ring) với bề mặt nhẵn mịn, độ đàn hồi cao. Kích thước đa dạng tương ứng với các đường ống áp suất cao (High side) và áp suất thấp (Low side).Môi trường sử dụng: Các khớp nối hệ thống điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đựng trong túi kín theo bộ; Không có bavia hay khuyết tật trên bề mặt cao su.		
535	Van nạp ga + nắp đậy Toyota Hilux	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bao gồm lõi van (ti van) và nắp đậy nhựa chuyên dụng cho hai đường ống: Đường cao áp (High side - ký hiệu H) và Đường thấp áp (Low side - ký hiệu L).Chất liệu: Lõi van bằng đồng thau hoặc thép không gỉ với gioăng làm kín bằng cao su HNBR chịu gas R134a. Nắp đậy bằng nhựa ABS/PE chịu nhiệt, có gioăng cao su bên trong.Cấu tạo: Lõi van dạng lò xo tự đóng (Schrader valve). Nắp đậy có ren vặn chắc chắn và ký hiệu "H" (màu đỏ/xanh) hoặc "L" (màu xanh) rõ nét. Tương thích mã hiệu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				OEM: 88374-30010 / 88374-48010.Môi trường sử dụng: Đường ống hệ thống lạnh xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lò xo ti van nhảy, đóng kín; Nắp đáy có đầy đủ gioăng làm kín bên trong.		
536	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Toyota Hilux	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Đoạn ống dẫn mềm chịu áp lực cao. Bao gồm ống cao áp (đường đẩy) và ống thấp áp (đường hồi). Thiết kế chuẩn cho hệ thống lạnh R134a của xe Hilux.Chất liệu: Cao su tổng hợp nhiều lớp (thường là EPDM hoặc Chloroprene) có lớp bên sợi nylon hoặc thép bên trong để tăng cường khả năng chịu áp suất. Lớp trong cùng chống thấm thấu gas R134a.Cấu tạo: Hai đầu được ép cốt nhôm hoặc thép chắc chắn bằng máy ép thủy lực chuyên dụng. Đi kèm sẵn các đầu nối và rãnh lắp gioăng chì. Tương thích mã hiệu OEM: 88703-0K010 / 88704-0K020 / 88703-0K150. Môi trường sử dụng: Hệ thống điều hòa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các đầu ép cốt không có vết rạn nứt; Ống không bị gập gãy khi vận chuyển.		
537	Mô tơ gương chiếu hậu Toyota Hilux	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Cụm mô tơ điện một chiều (DC Motor) tích hợp hệ thống bánh răng truyền động. Điện áp hoạt động: 12V. Có hai loại: Mô tơ chỉnh mặt gương và Mô tơ gập gương (tùy theo yêu cầu thay thế cụ thể).Chất liệu: Vỏ cụm mô tơ bằng nhựa ABS/PC chịu lực. Bánh răng bên trong bằng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhựa kỹ thuật tự bôi trơn, chống mài mòn. Trục và lò xo bằng thép không rỉ.Cấu tạo: Thiết kế dạng module kín, chống nước và bụi bẩn. Giắc cắm điện nhiều chân (tương thích với hệ thống chỉnh điện/gập điện). Tương thích mã hiệu OEM: 87908-0K010 / 87909-0K010 / 87946-0K010.Môi trường sử dụng: Gương chiếu hậu ngoài xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các điểm bắt vít chính xác; Giắc cắm chắc chắn, không bị rơi lỏng.		
538	Tay mở cửa ngoài Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại tay nắm cửa dạng lẫy kéo, lắp ngoài. Có lỗ chờ lắp ổ khóa (cho bên tài/phụ tùy thiết kế).Chất liệu: Nhựa ABS kỹ thuật màu đen nguyên bản, có độ dẻo dai cao, chống giòn gãy và chịu được tia UV mạnh. Lẫy truyền động bên trong bằng thép hoặc hợp kim không rỉ.Cấu tạo: Bao gồm thân tay nắm, lò xo đàn hồi, trục xoay và cần đẩy kết nối với bộ khóa cửa (Lock actuator).Môi trường sử dụng: Hệ thống đóng/mở cửa.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có ba via sắc nhọn; Đầy đủ phụ kiện lắp đặt đi kèm.		
539	Tay mở cửa trong Toyota Hilux	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm tay nắm mở cửa phía trong xe, tích hợp lẫy khóa cửa (lock). Thiết kế chuẩn theo phom cánh cửa Toyota Hilux.Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS hoặc PC-ABS cao cấp, chịu lực kéo và chống mài mòn tốt. Bề mặt có thể được mạ Crom sáng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bóng hoặc sơn nhám theo nguyên bản xe.Cấu tạo: Bao gồm khung đỡ, lẫy kéo, lò xo phản hồi và móc kết nối với dây cáp/thanh kéo khóa cửa. Tương thích mã hiệu OEM: 69205-0K010 / 69206-0K010 / 69277-0K010 / 69278-0K010.Môi trường sử dụng: Cánh cửa xe Toyota Hilux (Trước/Sau, Trái/Phải).Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt nhẵn mịn, không có gờ sắc cạnh gây mất an toàn.		
540	Gioăng cánh cửa ngoài trước Toyota Hilux	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Dải cao su làm kín lắp trên mép cánh cửa trước (Trái/Phải). Thiết kế rỗng giữa (bulb type) để tăng khả năng đàn hồi và giảm chấn khi đóng cửa.Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM nguyên sinh, có khả năng chịu được tia UV, sương muối và biến thiên nhiệt độ khắc nghiệt mà không bị biến dạng hay nứt nẻ.Cấu tạo: Mặt cắt ngang dạng hình ống bẹt; tích hợp sẵn các chốt nhựa (clips) định vị dọc theo chiều dài gioăng để gắn vào các lỗ chờ trên cánh cửa. Tương thích mã hiệu OEM: 67861-0K010 / 67862-0K010.Môi trường sử dụng: Cánh cửa trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cao su mềm dẻo, bề mặt đen bóng, không có mùi hắc của cao su tái chế.		
541	Gioăng chống khung cánh cửa trước, sau Toyota Hilux	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Dải cao su làm kín bao quanh khung cửa trên thân xe. Thiết kế đa tầng với lõi thép chịu lực bên trong rãnh lắp. Tương thích cho cửa trước và cửa sau xe		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hilux.Chất liệu: Cao su EPDM cao cấp kết hợp với lõi kẹp bằng thép hoặc nhựa cứng. Phân ống đệm (bulb) có độ đàn hồi cực cao, chịu được nén ép liên tục mà không biến dạng.Cấu tạo: Mặt cắt ngang dạng chữ "U" để ôm vào gờ kim loại của thân xe, phía trên là ống cao su xốp mềm để làm kín. Tương thích mã hiệu OEM: 62311-0K010 (Trước P), 62312-0K010 (Trước T), 62331-0K010 (Sau P), 62332-0K010 (Sau T).Môi trường sử dụng: Khung thân xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị xoắn gãy; Kích thước chiều dài chuẩn xác cho từng vị trí cửa.		
542	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Dải gioăng xốp phụ dùng để tăng cường khả năng cách âm. Thiết kế chuẩn theo các biên dạng khe hở đặc thù của dòng xe Hilux.Chất liệu: Cao su xốp lưu hóa (Sponge Rubber) có mật độ tế bào khí dày đặc, cực kỳ mềm dẻo và có khả năng phục hồi hình dạng nhanh chóng sau khi bị nén.Cấu tạo: Dạng dải dài, mặt sau thường tích hợp sẵn keo dán 3M chuyên dụng hoặc các chốt nhựa nhỏ để bám chắc vào khung cửa. Tương thích mã hiệu OEM: 67895-0K010 / 67896-0K010.Môi trường sử dụng: Cánh cửa trước xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Độ dày đồng đều; Bề mặt xốp mịn, không bị rỗ hay rách.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
543	Compa lên xuống kính Toyota Hilux	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bộ compa nâng hạ kính loại điều khiển điện (không kèm mô tơ). Thiết kế cấu trúc dạng chữ "X" hoặc dây cáp kéo chuẩn theo phom cửa xe Hilux.Chất liệu: Khung xương bằng thép hợp kim mạ kẽm chống rỉ sét. Các thanh dẫn hướng và khớp nối được gia công cứng cáp, chịu lực uốn tốt. Bánh răng và con lăn bằng nhựa kỹ thuật chịu mài mòn.Cấu tạo: Bao gồm khung đỡ, các thanh bắt vít định vị và rãnh trượt cho kính. Tương thích mã hiệu OEM: 69801-0K010 (Trước P), 69802-0K010 (Trước T), 69803-0K010 (Sau P), 69804-0K010 (Sau T).Môi trường sử dụng: Cánh cửa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các lỗ bắt vít trùng khớp hoàn toàn với vị trí nguyên bản; Chuyển động cơ khí trơn tru, không có điểm kẹt.		
544	Mô tơ lên xuống kính Toyota Hilux	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC Motor) 12V, tích hợp hộp giảm tốc bánh răng nhựa/thép. Thiết kế chuẩn theo vị trí bắt vít trên compa xe Hilux.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép hoặc nhôm đúc tản nhiệt tốt. Bánh răng truyền động bằng nhựa kỹ thuật chịu lực cao. Chổi than và cổ góp có độ bền cao.Cấu tạo: Bao gồm giắc cắm điện chuẩn (2 chân hoặc nhiều chân tùy đời xe có chức năng Auto). Trục mô tơ có răng khĩa khớp với bánh răng compa. Tương thích mã hiệu OEM: 85710-0K010 / 85720-		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				0K010.Môi trường sử dụng: Cánh cửa xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn, lực hút nam châm vĩnh cửu mạnh; Giắc điện không bị rỉ sét.		
545	Chấn bunn trước + sau Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ sản phẩm gồm 04 miếng (02 trước, 02 sau). Thiết kế chuẩn theo biên dạng hốc bánh xe Toyota Hilux, bao phủ tối đa bề mặt lớp.Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) hoặc nhựa tổng hợp cao cấp có độ dẻo cao. Khả năng chịu va đập tốt, không bị giòn gãy khi gặp đá văng hoặc nhiệt độ thay đổi đột ngột.Cấu tạo: Đúc nguyên khối theo phom xe. Có sẵn các lỗ bắt vít trùng khớp với vị trí cố định trên khung hốc bánh. Tương thích mã hiệu OEM: 76621-0K100 / 76622-0K100 / 76625-0K110 / 76626-0K110.Môi trường sử dụng: Hốc bánh xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt nhẵn bóng hoặc nhám mịn; Đầy đủ vít nở nhựa đi kèm.		
546	Lôgô + biểu tượng Toyota Hilux	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ biểu tượng nhận diện bao gồm: Lôgô Toyota (trước/sau), chữ "HILUX", chữ "VIGO/REVO" và các ký hiệu phiên bản (như 4x4, G, E, Adventure...). Thiết kế chuẩn 3D theo kích thước nguyên bản.Chất liệu: Nhựa ABS nguyên sinh chịu lực, bề mặt được mạ Crom điện hóa nhiều lớp sáng bóng. Lớp mạ có khả năng chống ăn mòn bởi muối biển, axit nhẹ trong nước mưa và tia UV.Cấu tạo: Mặt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				sau tích hợp sẵn các chân cài định vị hoặc keo dán 3M chuyên dụng siêu dính. Bề mặt lôgô nhẵn mịn, độ phản quang cao. Tương thích mã hiệu OEM: 75311-0K010 (Lôgô trước), 75441-0K010 (Lôgô sau), 75443-0K100 (Chữ Hilux).Môi trường sử dụng: Ngoại thất xe Toyota Hilux.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Các nét chữ sắc sảo, không có bavia nhựa; Đóng gói chống trầy xước bề mặt.		
547	Lọc dầu động cơ Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại lọc dầu vặn (Spin-on) kích thước lớn. Tích hợp van một chiều (Anti-drain back valve) và van an toàn (Bypass valve). Thiết kế chịu áp suất dầu cực cao của động cơ Isuzu 4HF1.Chất liệu: Vỏ bằng thép dày cán nguội chống biến dạng. Phần tử lọc bằng giấy thủy tinh tổng hợp đặc biệt hoặc giấy Cellulose xếp nếp mật độ cao, tăng diện tích tiếp xúc và khả năng giữ cặn.Cấu tạo: Ren vặn chính xác, gioăng cao su chịu nhiệt độ và áp suất lớn. Tương thích mã hiệu OEM: 8-97148-270-1 / 8-94391-049-1 / 1-13240-232-2.Môi trường sử dụng: Động cơ xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói hộp giấy và bọc nilon kín đầu lọc; Thân lọc in rõ mã hiệu và hướng dẫn lắp đặt.		
548	Lọc gió động cơ Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại lọc khô hình trụ (Cartridge type). Thiết kế lưu lượng khí nạp lớn, phù hợp cho động cơ Diesel tăng áp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				công suất cao.Chất liệu: Phần tử lọc bằng giấy chuyên dụng tổng hợp có độ xốp cao và khả năng giữ bụi tĩnh điện. Khung xương và hai đầu bịt bằng thép mạ kẽm hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt. Lưới thép bảo vệ bao quanh để chống móp méo khi hút khí mạnh.Cấu tạo: Có gioăng cao su làm kín ở đầu tiếp xúc để ngăn khí không sạch đi tắt qua khe hở. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94156-052-0 / 8-97062-294-0 / 5-86121-622-0.Môi trường sử dụng: Động cơ xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không bị móp méo; Các nếp gấp giấy đều nhau, không bị rách hay dính keo thừa.		
549	Lọc nhiên liệu tinh Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại lọc dầu diezen dạng vặn (Spin-on). Khả năng tách nước và lọc sạch tạp chất siêu nhỏ. Thiết kế chịu được áp suất tuần hoàn nhiên liệu lớn.Chất liệu: Vỏ thép sơn tĩnh điện chống rỉ sét. Phần tử lọc bằng giấy hỗn hợp kỹ thuật cao, có cấu trúc xếp lớp đặc biệt để tăng hiệu suất giữ cặn bẩn và tách phân tử nước khỏi dầu diezen.Cấu tạo: Tích hợp để lắp cảm biến báo nước (tùy phiên bản) và gioăng cao su chịu dầu. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94414-796-3 / 8-94391-049-2 / 8-97172-549-1.Môi trường sử dụng: Hệ thống nhiên liệu xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói kín tránh ẩm; Mặt ren và gioăng làm kín phải hoàn hảo.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
550	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại lọc tách nước tích hợp bầu chứa trong suốt hoặc có van xả đáy. Thiết kế dựa trên nguyên lý lắng đọng trọng lực để tách phân tử nước ra khỏi dầu. Chất liệu: Thân vỏ bằng hợp kim hoặc nhựa kỹ thuật chịu dầu và va đập. Phần tử lọc bên trong bằng lưới thép không gỉ hoặc giấy kỹ thuật có lỗ lọc lớn (30-50 micron) được phủ lớp chống thấm nước. Cấu tạo: Bao gồm đầu vào/ra nhiên liệu, cốc chứa nước lắng đọng và van xả nước thủ công phía dưới. Tương thích mã hiệu OEM: 8-98312-939-0 / 8-94369-299-3. Môi trường sử dụng: Hệ thống nhiên liệu xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Cốc chứa (nếu bằng nhựa) phải trong suốt để dễ quan sát mực nước; Gioăng làm kín chịu dầu cực tốt.		
551	Vòng găng (séc măng) cốt 00 Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ séc măng tiêu chuẩn (STD) cho động cơ Isuzu 4HF1. Đường kính piston tiêu chuẩn (thường là 112.0 mm). Bao gồm 3 loại vòng trên mỗi piston: Séc măng lửa, séc măng ép và séc măng dầu. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt hoặc gang đúc nốt đen (Ductile Cast Iron). Bề mặt séc măng lửa thường được mạ Crom cứng hoặc phủ lớp gốm chống mài mòn và chịu nhiệt độ cực cao. Cấu tạo: Thiết kế có độ đàn hồi chuẩn để ôm khít thành xi lanh. Séc măng dầu tích hợp lò xo giãn nở để gạt dầu hiệu quả. Tương thích mã hiệu OEM: 8-97105-867-0 / 8-		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				97114-121-0 / 5-87813-118-0.Môi trường sử dụng: Động cơ Diesel xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đóng gói theo bộ; Bề mặt không có vết trầy xước hay rạn nứt.		
552	Bộ gioăng phớt đệm động cơ Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng đại tu đầy đủ cho động cơ 4HF1. Bao gồm: Gioăng mặt máy (gioăng quy lát), gioăng giàn cò, gioăng đáy các-te, phớt đầu/đuôi trục khuỷu, gioăng cổ xả/cổ hút, phớt gít xupap và các vòng đệm O-ring.Chất liệu: Gioăng mặt máy bằng thép đa lớp (MLS) hoặc vật liệu tổng hợp chịu nhiệt cao tích hợp lõi thép. Các loại phớt bằng cao su Viton hoặc Silicon chịu dầu và chịu nhiệt độ trên 200°C.Cấu tạo: Thiết kế chính xác theo các đường dẫn dầu và nước trên thân máy Isuzu. Tương thích mã hiệu OEM: 5-87810-738-2 / 5-87812-714-0.Môi trường sử dụng: Động cơ xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ các chi tiết nhỏ nhất theo sơ đồ máy; Gioăng mặt máy không bị cong vênh.		
553	Ống cao su dẫn nước làm mát Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ ống dẫn nước làm mát chính (Upper & Lower Radiator Hoses). Đường kính trong và độ cong thiết kế chuẩn cho dòng xe Isuzu NKR/QKR.Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chịu nhiệt cao, gia cố lớp bên sợi tổng hợp (Aramid hoặc Nylon) bên trong để chống phồng rộp và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu áp suất nén lớn.Cấu tạo: Mặt trong nhẵn để tối ưu dòng chảy; mặt ngoài bên bi chống dầu mỡ và hóa chất khoang máy. Tương thích mã hiệu OEM: 8-97146-521-1 (Ổng trên) / 8-97103-516-1 (Ổng dưới).Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết nứt hoặc lỗ châm kim; Độ dẻo tốt giúp giảm chấn từ rung động động cơ.		
554	Dây curoa (bộ 3 sợi) Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ sản phẩm gồm 03 sợi chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L: 02 sợi chạy song song cho Máy phát/Bơm nước và 01 sợi cho Lốc điều hòa. Loại dây hình chữ V (V-Belt) có răng (Cogged) giúp tản nhiệt và linh hoạt hơn.Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM cao cấp chống dầu, chống nhiệt và chống mài mòn. Lõi dây gia cường bằng sợi Polyester hoặc Aramid có độ giãn cực thấp, chịu lực kéo lớn.Cấu tạo: Thiết kế mặt cắt răng cưa giúp tăng diện tích tiếp xúc, giảm trượt và vận hành êm ở tốc độ cao. Tương thích mã hiệu OEM: 8-97180-199-1 / 5-87610-057-0 / 9-08711-203-0. Môi trường sử dụng: Khoang động cơ xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đúng thông số chiều dài và bản rộng theo catalog Isuzu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
555	Kim phun Isuzu NKR66L	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Kim phun nhiên liệu cơ học (Mechanical Injector). Thiết kế lỗ phun đa điểm (Multi-hole) giúp phân tán nhiên liệu đồng đều trong buồng đốt.Chất liệu: Thân và đầu kim bằng thép hợp kim đặc biệt (High-speed steel) có độ cứng cực cao, chịu được áp suất phun và nhiệt độ buồng đốt lên đến hàng nghìn độ C.Cấu tạo: Bao gồm thân kim, lò xo áp suất, ty kim và đầu béc phun (Nozzle). Tương thích mã hiệu OEM: 8-97171-417-0 / 8-97034-310-0. Đầu béc phun thường dùng mã: DLLA154PN068 (tùy đời máy).Môi trường sử dụng: Động cơ Diesel xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đã được cân chỉnh áp suất chuẩn trên thiết bị thử kim chuyên dụng trước khi bàn giao.		
556	Bộ đệm, gioăng kim phun Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bao gồm đệm chân kim phun (đệm đồng) và các vòng đệm cao su (O-ring) làm kín thân kim. Thiết kế chịu nhiệt và áp suất nén cực cao.Chất liệu: Đệm chân kim bằng đồng đỏ nguyên chất có độ dẻo để biến dạng làm kín khi siết lực; Gioăng thân kim bằng cao su Viton (FKM) chịu được dầu diezen và nhiệt độ cao mà không bị trương nở hay nứt vỡ.Cấu tạo: Đệm đồng có độ dày chuẩn (thường từ 1.5mm - 2.0mm tùy đời máy) để đảm bảo đầu kim phun nhô đúng vị trí trong buồng đốt. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94248-834-0 / 8-94221-332-		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				0.Môi trường sử dụng: Vị trí lắp kim phun trên mặt máy xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đệm đồng không bị bavia; Gioăng cao su có bề mặt mịn, không khuyết tật.		
557	Bộ ruột turbo tăng áp Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Cụm lõi trung tâm (CHRA) bao gồm trục trung tâm, cánh quạt hút (Compressor wheel) và cánh quạt xả (Turbine wheel). Thiết kế tương thích hoàn toàn với kiểu turbo trên máy Isuzu 4HF1.Chất liệu: Cánh quạt xả bằng hợp kim chịu nhiệt siêu bền (Inconel); Cánh quạt nạp bằng nhôm đúc áp lực hoặc nhôm nén MFS để giảm trọng lượng. Trục quay bằng thép hợp kim tôi cứng. Hệ thống bạc lót bằng đồng hợp kim chịu mài mòn.Cấu tạo: Đã được cân bằng động (Balanced) ở tốc độ cao bằng máy VSR chuyên dụng. Tích hợp sẵn các đường dẫn dầu bôi trơn và nước làm mát. Tương thích mã hiệu OEM: 8-97139-724-3 / 8-97105-618-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống tăng áp xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Có giấy chứng nhận cân bằng động đi kèm; Các cánh quạt không bị nứt mẻ.		
558	Bơm nước Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại bơm ly tâm dẫn động bằng dây curoa từ trục khuỷu. Thiết kế cánh quạt tối ưu cho lưu lượng nước lớn ở vòng quay thấp của động cơ Diesel.Chất liệu: Thân bơm bằng hợp kim nhôm đúc áp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lực hoặc gang đặc chủng, chịu ăn mòn và tản nhiệt tốt. Cánh quạt bằng thép hoặc nhựa cứng kỹ thuật không rỉ. Trục bơm và vòng bi bằng thép carbon cường độ cao.Cấu tạo: Bao gồm thân bơm, trục, cánh quạt, vòng bi kín nước và phớt chặn nước cao cấp (Mechanical seal) chống rò rỉ. Tương thích mã hiệu OEM: 8-97311-632-0 / 8-97105-012-3.Môi trường sử dụng: Động cơ xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay tron không kẹt; Kèm theo đầy đủ gioăng đệm chính hãng.		
559	Nắp thùng nhiên liệu Isuzu NKR66L	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Nắp đầy thùng dầu diezen loại có khóa. Thiết kế chân cài dạng ren hoặc ngành thép chuẩn theo cổ thùng dầu xe Isuzu NKR/QKR.Chất liệu: Thân nắp bằng thép hợp kim mạ kẽm hoặc nhựa kỹ thuật ABS chịu va đập và chịu dầu. Gioăng làm kín bằng cao su chịu dầu diezen (Nitrile) chất lượng cao.Cấu tạo: Tích hợp ổ khóa bằng đồng chống rỉ sét, nắp che bụi lỗ khóa và xích sắt (hoặc dây giữ) chống rơi/mất nắp. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94119-913-2 / 8-94151-518-1.Môi trường sử dụng: Thùng nhiên liệu xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Kèm theo ít nhất 02 chìa khóa dự phòng; Gioăng cao su không bị nứt nẻ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
560	Cao su chân máy trước Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cục giảm chấn chân máy phía trước. Thiết kế chịu lực nén và lực cắt cao, phù hợp với đặc tính rung mạnh của động cơ Isuzu 4.3L.Chất liệu: Cao su thiên nhiên kỹ thuật cao, có độ đàn hồi tiêu chuẩn và khả năng chịu dầu, chịu nhiệt khoảng máy. Phần xương và cốt bằng thép hợp kim dày, bề mặt sơn tĩnh điện chống rỉ.Cấu tạo: Khối cao su được đúc liền khối với xương thép bằng công nghệ lưu hóa tiên tiến, đảm bảo không bị tách lớp dưới tải trọng nặng. Tương thích mã hiệu OEM: 8-97081-067-1 / 8-97122-895-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống gầm động cơ xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt cao su mịn, không bị rỗ hay có bọt khí; Các lỗ bắt bù lông chính xác hoàn toàn.		
561	Bơm tay nhiên liệu Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại bơm piston thủ công tích hợp trên đế lọc nhiên liệu. Thiết kế kín khít để tạo áp suất hút dầu từ bình chứa lên máy.Chất liệu: Thân bơm bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao cấp. Piston và lò xo bằng thép không rỉ. Gioăng đệm bằng cao su Nitrile chịu dầu, không bị trương nở.Cấu tạo: Bao gồm nút nhấn bơm tay có vân chống trượt, van một chiều bên trong và các đầu ren nối ống dầu. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94414-796-2 / 8-94391-049-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống cung cấp nhiên liệu xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mới 100%; Núť nhấđ đầđ hờđ tồđ; Bề mặđ hợđ kim sạđ sễđ, khồđg baviá.		
562	Phóť moay ơ trướđ Isuzu NKR66L	Cáđ	8	Thông số kỹ thuật: Phóť chặđ đầđ/mở loạđ hai mớđ (Double Lip). Thiếť kế có lò xo ôđ khít cổ trựđ moay ơ trướđ xe Isuzu NKR66L.Chấť liệủ: Cao su tồđ hợđ Nitrile (NBR) hoặđ cao su Polyacrylate (ACM) chặđ đầđ, chặđ mặđ mồđ và chặđ nhiệť độ sinh ra do ma sáť phạđh. Khung xươđg phóť bằđg thép cữđg chặđ lựđ.Cấủ tạo: Bao gồđm khung thép địnđ hìnđ bợđ cao su, mớđ lằđm kín chĩđng tĩđch hợđ lò xo thép đầđ hờđ và mớđ phự đặđng bụđ. Tươđg thĩđch mã hiệủ OEM: 8-94248-117-1 / 8-94248-161-0.Mớđ trườđg sử dụnđ: Cặđm bắđnh trướđ xe Isuzu NKR66L.Yêủ cầu kháđ: Sảđn phẩđm mớđ 100%; Lò xo ôđ khít, khồđg bị tuộť; Bề mặđ cao su mịn, đầđu.		
563	Phóť moay ơ saủ Isuzu NKR66L	Cáđ	8	Thông số kỹ thuật: Phóť chặđ đầđ loạđ chặđ tắđ nặđg (Heavy Duty). Thiếť kế nhiềủ mớđ lằđm kín (Multi-lip) kếť hợđ lò xo kếp đễ chặđ đượđ áđ suấť đầđ cầủ và rụnđ độnđ mặđh.Chấť liệủ: Cao su kỹ thuật cao FKM hoặđ NBR chặđ nhiệť và chặđ hóá chấť cựđ tồđ. Khung xươđg thép đầủ gữđ giữ form phóť ôn địnđ khi ếđ vắđo moay ơ.Cấủ tạo: Có mớđ đặđng bụđ phĩá ngoàđ và mớđ chặđ đầủ phĩá trụnđg tĩđch hợđ lò xo thép đầđ hờđ. Tươđg thĩđch mã hiệủ OEM: 8-94336-314-0 / 8-94336-315-0.Mớđ trườđg sử dụnđ: Cặđm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bánh sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lò xo có độ căng chuẩn; Không có vết nứt hay lỗi đúc trên bề mặt cao su.		
564	Phốt cầu sau Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu truyền động loại chịu áp suất và tốc độ quay cao. Thiết kế môi làm kín xoắn (directional ribs) giúp đẩy dầu ngược lại vào trong khi trục quay.Chất liệu: Cao su chịu nhiệt và chịu cực áp Viton hoặc NBR chất lượng cao. Khung xương thép gia cường chịu lực nén vững chắc.Cấu tạo: Bao gồm môi làm kín chính tích hợp lò xo thép đàn hồi và môi chặn bụi phía ngoài. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94336-316-0 / 8-98044-221-0.Môi trường sử dụng: Cụm vi sai (Cầu sau) xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lò xo ôm khí; Đúng kích thước đường kính trong/ngoài và độ dày theo chuẩn Isuzu.		
565	Phốt hộp số Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu chuyên dụng cho hộp số xe tải Isuzu. Thiết kế môi làm kín đơn hoặc kép tích hợp lò xo gia lực đàn hồi.Chất liệu: Cao su Polyacrylate (ACM) hoặc Viton (FKM) có khả năng chịu nhiệt độ cao phát sinh từ ma sát bánh răng và kháng hoàn toàn các phụ gia có trong dầu hộp số sàn.Cấu tạo: Khung xương bằng thép chịu lực được bọc cao su hoàn toàn để ngăn ngừa rỉ sét và rò rỉ tại đường kính ngoài.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tương thích mã hiệu OEM: 8-94117-669-0 (Phốt đầu) / 8-94161-133-0 (Phốt đuôi).Môi trường sử dụng: Hộp số xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lò xo không bị biến dạng; Kích thước chuẩn xác giúp việc ép phốt dễ dàng, không bị vênh.		
566	Phốt chặn dầu láp ngang sau Isuzu NKR66L	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu loại một môi hoặc hai môi tích hợp lò xo ôm trục. Thiết kế chịu được áp suất dầu cầu và sự rung động của trục láp khi xe tải trọng nặng.Chất liệu: Cao su chịu dầu Nitrile (NBR) hoặc ACM cao cấp. Khung xương thép định hình chắc chắn chống biến dạng.Cấu tạo: Thân phốt bọc cao su hoàn toàn, môi phốt có độ đàn hồi cao kèm lò xo thép không rỉ giữ lực ép liên tục lên trục láp. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94336-318-0 / 8-94248-158-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống cầu sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Lò xo có độ căng chuẩn; Kích thước đường kính trong/ngoài phải khớp hoàn toàn với thông số trục láp Isuzu.		
567	Vòng bi moay ơ trước ngoài Isuzu NKR66L	Vòng	3	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn đơn (Single-row Tapered Roller Bearing). Thiết kế gồm cụm con lăn hình côn và vòng ngoài rời (cup & cone).Chất liệu: Thép hợp kim Crom độ tinh khiết cao (High-carbon Chromium Steel), được nhiệt luyện tôi thấm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				carbon bề mặt để đạt độ cứng cực cao và chống mài mòn bề mặt.Cấu tạo: Con lăn và rãnh lăn được mài bóng chính xác tuyệt đối để giảm ma sát và sinh nhiệt. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94242-916-0 / 1-09812-142-0 (Mã quốc tế thường dùng: LM67048/10 hoặc tương đương tùy đời xe).Môi trường sử dụng: Cụm moay ơ bánh trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Đầy đủ vòng trong và vòng ngoài; Không có vết nứt mẻ trên bề mặt con lăn.		
568	Vòng bi moay ơ trước trong Isuzu NKR66L	Vòng	3	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn đơn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng. Thiết kế hai phần tách rời gồm ca trong (cone) và ca ngoài (cup).Chất liệu: Thép hợp kim Crom (SAE 52100 hoặc tương đương) có độ cứng cao, được xử lý nhiệt bề mặt chống mài mòn và rạn nứt.Cấu tạo: Các con lăn hình côn được giữ bởi lồng ngăn (cage) thép chắc chắn, cho phép vận hành ổn định dưới tải trọng hỗn hợp. Tương thích mã hiệu OEM: 1-09812-141-0 / 8-94311-610-0 (Mã quốc tế phổ biến: LM11949/10 hoặc tương đương). Môi trường sử dụng: Cụm moay ơ bánh trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết rỉ sét; Bề mặt rãnh lăn nhẵn bóng, không có vết xước điếm.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
569	Vòng bi moay ơ sau ngoài Isuzu NKR66L	Vòng	4	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn đơn (Tapered Roller Bearing). Cấu tạo gồm ca trong tích hợp con lăn (Cone) và ca ngoài (Cup) tách rời. Kích thước chuẩn cho dòng Isuzu NKR 2.5 - 3.5 tấn.Chất liệu: Thép vòng bi đặc chủng (High-quality Bearing Steel) có khả năng chịu cực áp và chống mài mòn hóa học từ dầu cầu.Cấu tạo: Các con lăn được gia công hình học chính xác để tối ưu hóa sự phân bổ tải trọng. Tương thích mã hiệu OEM: 1-09812-143-0 / 8-94336-311-0 (Mã quốc tế phổ biến: 30307 hoặc tương đương). Môi trường sử dụng: Cụm bánh sau chủ động xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết nứt, rỗ trên con lăn; Bao gói chống rỉ sét chuyên dụng.		
570	Vòng bi moay ơ sau trong Isuzu NKR66L	Vòng	3	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn đơn (Tapered Roller Bearing) chịu tải trọng nặng (Heavy Duty). Kích thước lớn, thiết kế để lắp sát vào vai ống cầu.Chất liệu: Thép hợp kim Crom cường độ cao, được xử lý nhiệt đặc biệt để tăng khả năng chịu mài và chịu va đập mạnh từ mặt đường.Cấu tạo: Gồm ca trong (cone) với các con lăn hình côn cỡ lớn và ca ngoài (cup) bằng thép tôi cứng. Tương thích mã hiệu OEM: 1-09812-144-0 / 8-94336-310-0 (Mã quốc tế phổ biến: 30309 hoặc tương đương). Môi trường sử dụng: Cụm cầu sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khác: Sản phẩm mới 100%; Bề mặt rãnh lăn cực mịn; Không có khuyết tật vật liệu.		
571	Vòng bi bán trục ngang cầu sau Isuzu NKR66L	Vòng	8	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi cầu (Deep Groove Ball Bearing) hoặc vòng bi đĩa hình trụ tùy theo cấu kiện trục lắp. Thiết kế chịu được tốc độ quay cao và tải trọng hướng tâm từ trục lắp.Chất liệu: Thép vòng bi chịu lực cường độ cao (High-carbon Chromium Steel). Ca trong và ca ngoài được gia công cơ khí chính xác để đảm bảo độ rơ kỹ thuật thấp nhất.Cấu tạo: Bao gồm vòng trong, vòng ngoài, các hạt bi (hoặc đĩa) và vòng cách (cage) bằng thép hoặc đồng. Thường đi kèm với vòng hãm (shrink retainer) để cố định vị trí trên trục lắp. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94336-312-0 / 1-09812-145-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động cầu sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Quay trơn không tiếng động; Không có vết nứt mẻ hay rỉ sét trên bề mặt hạt bi.		
572	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu sau Isuzu NKR66L	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn đơn (Tapered Roller Bearing) chuyên dụng cho bánh răng quả dứa. Thiết kế chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục cực lớn.Chất liệu: Thép hợp kim Crom-Mangan (High-Carbon Chromium Steel) có độ tinh khiết cao, chịu được ứng suất xoắn và nhiệt độ cao liên tục.Cấu tạo: Bao gồm ca trong tích hợp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				con lăn côn và ca ngoài rời. Các con lăn được gia công với độ chính xác nanomet để giảm thiểu tiếng ồn. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94336-313-0 / 1-09812-146-0.Môi trường sử dụng: Cụm đầu cầu sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết xước trên rãnh lăn; Bao bì niêm phong chống oxy hóa.		
573	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu sau Isuzu NKR66L	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn đơn (Tapered Roller Bearing) chuyên dụng cho bánh răng quả dứa. Thiết kế chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục cực lớn.Chất liệu: Thép hợp kim Crom-Mangan (High-Carbon Chromium Steel) có độ tinh khiết cao, chịu được ứng suất xoắn và nhiệt độ cao liên tục.Cấu tạo: Bao gồm ca trong tích hợp con lăn côn và ca ngoài rời. Các con lăn được gia công với độ chính xác nanomet để giảm thiểu tiếng ồn. Tương thích mã hiệu OEM: 8-94336-313-0 / 1-09812-146-0.Môi trường sử dụng: Cụm đầu cầu sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%; Không có vết xước trên rãnh lăn; Bao bì niêm phong chống oxy hóa.		
574	Hộp vi sai toàn bộ Isuzu NKR66L	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm vi sai hoàn chỉnh bao gồm bánh răng vành chậu, bánh răng quả dứa, bộ bánh răng hành tinh và bánh răng bán trục. Tỷ số truyền phải tương thích tuyệt đối với dòng xe Isuzu NKR66L để đảm bảo mô-men xoắn và tốc độ xe.Chất liệu: Thép		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hợp kim chuyên dụng (Alloy Steel), được xử lý nhiệt bề mặt (thấm carbon) để tăng độ cứng và khả năng chống mài mòn cho các răng bánh răng.Cấu tạo: Vỏ hộp vi sai đúc bằng gang cầu hoặc thép chịu lực cường độ cao. Hệ thống bánh răng được gia công CNC chính xác, đảm bảo vết tiếp xúc bánh răng chuẩn (Gear tooth contact). Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94473-195-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động cầu sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các bánh răng quay trơn, không kẹt. Bề mặt bánh răng không có vết nứt, mẻ hoặc rỗ bề mặt.		
575	Vòng bi hộp vi sai cầu sau Isuzu NKR66L	Vòng	4	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chuyên dụng cho bộ vi sai. Thiết kế chịu được tải trọng hỗn hợp (lực hướng tâm và lực dọc trục) phát sinh từ bánh răng vành chậu khi truyền lực.Chất liệu: Thép vòng bi chịu lực cường độ cao (High-carbon Chromium Steel). Ca trong và ca ngoài được gia công nhiệt luyện đặc biệt để chống mỏi bề mặt và chịu được áp lực cực lớn.Cấu tạo: Bao gồm vòng trong (cone), vòng ngoài (cup), các con lăn hình côn và lồng định vị (cage). Đảm bảo độ chính xác về kích thước để duy trì khoảng hở ăn khớp của bánh răng vành chậu. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94473-033-0 / 1-09812-142-0 (tùy theo model cụ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thể). Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động cầu sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Quay trơn êm, không có tiếng động lạ. Bề mặt con lăn và rãnh chạy phải nhẵn bóng, không có vết nứt hoặc gỉ sét.		
576	Tích kê mũ ốc lớp trước Isuzu NKR66L	Bộ	10	Thông số kỹ thuật: Loại bu-lông và đai ốc cường độ cao chuyên dụng để cố định la-zăng bánh trước vào moay-ơ. Thiết kế ren mịn đảm bảo khả năng tự hãm và chịu được lực vặn xoắn lớn.Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (High-Tensile Steel), được xử lý nhiệt luyện để đạt độ cứng bề mặt và độ dẻo dai lõi đạt chuẩn cấp bền (thường là cấp 10.9 hoặc 12.9). Bề mặt được mạ kẽm hoặc nhuộm đen để chống gỉ sét.Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm bu-lông (tích kê) có khía cố định chống xoay và đai ốc (mũ ốc) có phần đế côn giúp định tâm bánh xe chính xác. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94116-081-0 / 8-94116-082-0 (phân biệt bên Trái/Phải tùy theo thiết kế ren).Môi trường sử dụng: Hệ thống bánh xe trước của xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bước ren sắc nét, đồng nhất, không bị lỗi hoặc mẻ ren. Đai ốc vặn tay trơn tru vào bu-lông.		
577	Tích kê mũ ốc lớp sau Isuzu NKR66L	Bộ	11	Thông số kỹ thuật: Loại bu-lông và đai ốc cường độ cao thiết kế đặc biệt cho cụm bánh đôi phía sau. Thân bu-lông dài hơn tích kê		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trước để có thể xuyên qua hai lớp la-zăng (bánh trong và bánh ngoài).Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (High-Tensile Steel), được xử lý nhiệt luyện đạt cấp bền tiêu chuẩn 10.9 hoặc 12.9. Bề mặt được mạ kẽm hoặc nhuộm đen để chống ăn mòn và gỉ sét trong môi trường khắc nghiệt.Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm bu-lông có vai khóa chống xoay và đai ốc (mũ ốc) có đế côn rộng giúp ép chặt và định tâm hai lớp la-zăng. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu cho Isuzu NKR: 8-94116-083-0 / 8-94116-084-0 (phân biệt bên Trái/Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống bánh xe sau (bánh đôi) của xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bước ren đồng nhất, sắc nét. Đai ốc và bu-lông đồng bộ, vặn khớp hoàn toàn, không có vết nứt hoặc khiếm khuyết bề mặt.		
578	Bàn ép côn Isuzu NKR66L	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại mâm ép lò xo mặt trời (Diaphragm Spring Type) chuyên dụng cho hệ thống ly hợp khô. Kích thước mặt chà phải tương thích hoàn toàn với đĩa côn và bánh đà của động cơ Isuzu 4HF1 (xe NKR66L).Chất liệu: Vỏ mâm ép bằng thép dập chịu lực; mặt chà được làm bằng gang xám chịu nhiệt, chống mài mòn cao. Lò xo mặt trời bằng thép hợp kim có độ đàn hồi cực tốt và khả năng chịu mỏi cao.Cấu tạo: Bao gồm vỏ thép bảo vệ, lò xo lá sen (lò xo mặt trời), mặt ép (đĩa ép) và các đòn bẩy cắt côn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97031-757-2 / 8-97351-794-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt chà phẳng tuyệt đối, không có vết nứt, rãnh hoặc gỉ sét. Lực cắt côn nhẹ nhàng, ổn định.		
579	Đĩa côn cả cốt Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Loại đĩa ma sát ly hợp khô, bao gồm cả phần xương đĩa, mặt bố ma sát và cốt thép (then hoa). Kích thước đường kính và số răng then hoa phải khớp hoàn toàn với trục sơ cấp hộp số xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Mặt bố ma sát làm từ vật liệu hỗn hợp không chứa amiăng (Non-asbestos), chịu nhiệt và chịu mài mòn cao. Cốt đĩa và lò xo giảm chấn bằng thép hợp kim chịu lực, chống vặn xoắn.Cấu tạo: Bao gồm xương đĩa thép, các lá lò xo giảm chấn (damper springs) để triệt tiêu rung động, và phần cốt tâm (hub) có rãnh then hoa chính xác. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97109-114-1 / 8-97351-833-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe Isuzu NKR66L (Động cơ 4HF1/4HG1).Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt bố ma sát đồng nhất, không có vết nứt, không dính dầu mỡ. Các đỉnh tán liên kết chắc chắn, không bị lỏng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
580	Bì tê cả cốt Isuzu NKR66L	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi cắt ly hợp (Clutch Release Bearing) bao gồm cả phần vòng bi và cốt (ống trượt/giá đỡ). Kích thước đường kính trong của cốt phải khớp hoàn toàn với ống dẫn hướng trục sơ cấp hộp số xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Vòng bi làm từ thép chịu lực cường độ cao, cốt đỡ bằng thép đúc hoặc hợp kim chịu lực. Bên trong được nạp sẵn mỡ bôi trơn chịu nhiệt cao cấp. Cấu tạo: Gồm cụm vòng bi quay trơn liên kết chặt chẽ với cốt trượt có tai móc càng cua côn. Thiết kế tự định tâm để giảm thiểu mài mòn lên lò xo mặt trời của bàn ép. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97255-121-0 / 8-97316-591-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi không bị rơi, quay êm, không bị kẹt. Phần cốt trượt không có vết nứt hoặc ba via kỹ thuật.		
581	Tổng bơm côn Isuzu NKR66L	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Loại xy lanh thủy lực chính điều khiển hệ thống ly hợp, lắp tại vị trí bàn đạp côn. Đường kính piston và hành trình ty đẩy phải khớp hoàn toàn với thiết kế bàn đạp và hệ thống đường ống dầu của xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Thân bơm bằng hợp kim nhôm đúc cường độ cao hoặc gang chuyên dụng, chống oxy hóa. Piston và ty đẩy bằng thép cứng; các gioăng phốt (cup kit) bằng cao su tổng hợp chịu dầu và chịu nhiệt cao. Cấu tạo: Bao gồm thân xy lanh,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bình chứa dầu (tùy loại liền hoặc rời), piston, lò xo hồi vị, ty đẩy điều chỉnh được và bộ phốt làm kín kép. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97039-034-0 / 8-97100-070-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống điều khiển ly hợp xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thân bơm sạch sẽ, các lỗ ren bắt ống dầu không bị lỗi. Ty đẩy hoạt động trơn tru, không bị kẹt.		
582	Cúp ben, che bụi tổng bơm côn Isuzu NKR66L	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện sửa chữa hoàn chỉnh cho xy lanh tổng côn trên, bao gồm các gioăng cao su làm kín (cúp ben) và chụp cao su ngăn bụi. Kích thước phải tương thích chính xác với đường kính lòng xy lanh tổng bơm xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Cao su tổng hợp chất lượng cao (EPDM hoặc Nitrile), có khả năng chịu dầu phanh (DOT 3, DOT 4), chịu nhiệt và có độ đàn hồi cực tốt để đảm bảo độ kín khít lâu dài. Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm: các vòng đệm cao su (cúp ben) thiết kế dạng môi để giữ áp suất thủy lực; chụp cao su che bụi phía đuôi ty đẩy; phe cài và có thể kèm theo lò xo hồi vị tùy theo cấu hình bộ sửa chữa. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94319-300-0 / 1-85571-001-0. Chống chịu tốt với sự thay đổi nhiệt độ trong khoang động cơ. Môi trường sử dụng: Hệ thống xy lanh tổng bơm côn xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, bề mặt láng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mịn, không có vết nứt hoặc ba via kỹ thuật. Đóng gói bộ đầy đủ các chi tiết đi kèm.		
583	Bơm trợ lực côn dưới Isuzu NKR66L	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại xy lanh thủy lực chấp hành, lắp trực tiếp tại vị trí vỏ hộp số để đẩy càng cua ly hợp. Đường kính piston và vị trí lỗ bắt bu-lông phải tương thích hoàn toàn với hệ thống truyền động xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Thân bơm bằng gang đúc hoặc hợp kim nhôm chịu áp lực cao, có khả năng chống ăn mòn. Piston và ty đẩy bằng thép xử lý bề mặt; gioăng phớt bằng cao su chịu dầu phanh chuyên dụng.Cấu tạo: Bao gồm thân xy lanh, piston, lò xo hồi vị bên trong, ty đẩy (có thể điều chỉnh được), ốc xả gió và chụp cao su che bụi bên ngoài. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97081-083-1 / 8-97039-039-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống ly hợp xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lòng xy lanh láng mịn, không có vết xước. Các ren nối ống dầu sắc nét, không bị đập.		
584	Cúp ben, che bụi bơm trợ lực côn dưới Isuzu NKR66L	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện sửa chữa hoàn chỉnh cho xy lanh con (chuột côn) lắp dưới hộp số. Kích thước đường kính cúp ben phải tương thích chính xác với lòng xy lanh bơm trợ lực côn dưới của xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Cao su tổng hợp cao cấp, chịu được dầu phanh thủy lực (DOT 3,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				DOT 4) và chịu nhiệt độ cao tỏa ra từ động cơ/hộp số. Có độ đàn hồi và tính năng chống mài mòn vượt trội.Cấu tạo: Bộ sản phẩm bao gồm: các gioăng cao su làm kín (cúp ben) dạng môi để giữ áp suất; chụp cao su che bụi (boot) bảo vệ đầu ty đẩy; và lò xo hồi vị piston (tùy theo bộ). Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu cho Isuzu: 8-94319-301-0 / 1-85571-006-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống xy lanh con (chuột côn) xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt cao su láng mịn, không có vết nứt, bọt khí hoặc khiếm khuyết kỹ thuật. Đóng gói bộ đầy đủ chi tiết.		
585	Giảm xóc trước Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại giảm xóc thủy lực ống lồng (Telescopic Shock Absorber) hoặc giảm xóc khí áp lực tùy theo phiên bản, thiết kế chuyên biệt cho hệ thống treo trước xe Isuzu NKR66L. Kích thước chiều dài khi giãn hết mức và khi nén lại phải tương thích với hành trình của nhíp trước.Chất liệu: Thân ống giảm xóc bằng thép chịu lực cường độ cao, chống biến dạng. Ty giảm xóc bằng thép hợp kim mạ chrome cứng siêu bóng để giảm ma sát và chống gỉ sét.Cấu tạo: Bao gồm ống chứa dầu (hoặc khí), piston, hệ thống van điều tiết áp suất hai chiều, ty đẩy và các bạc lót cao su ở hai đầu mắt giảm xóc. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97033-214-1 / 8-94473-049-1.Môi trường		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				sử dụng: Hệ thống treo trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ty giảm xóc không bị trầy xước, không có dấu hiệu rò rỉ dầu. Các bạc lót cao su đi kèm phải mới, không nứt vỡ.		
586	Giảm xóc sau Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại giảm xóc thủy lực ống lồng (Telescopic Shock Absorber) tải trọng nặng, thiết kế phù hợp với hệ thống treo nhíp sau của xe Isuzu NKR66L. Kích thước và hành trình ty phải đảm bảo khả năng dập tắt dao động khi xe chở tải tối đa.Chất liệu: Thân ống vỏ ngoài bằng thép đúc chịu lực dày, chịu được va đập mạnh từ đất đá văng. Ty giảm xóc bằng thép hợp kim cường độ cao, bề mặt mạ chrome siêu cứng giúp chống mài mòn và gỉ sét.Cấu tạo: Gồm ống chứa dầu áp lực cao, piston điều tiết, hệ thống van một chiều và các phốt chặn dầu đa lớp. Hai đầu có mắt giảm xóc kèm bạc lót cao su giảm chấn. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97033-215-1 / 8-94473-051-1.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ty giảm xóc bóng mịn, không trầy xước. Vỏ ngoài được sơn tĩnh điện chống gỉ. Bạc cao su đi kèm không bị nứt vỡ.		
587	Thanh nhíp số 1 nhíp trước Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Lá nhíp chính (lá số 1) thuộc bộ nhíp trước, có hai đầu được uốn cong thành mắt nhíp (spring eye) để lắp bạc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhíp. Kích thước chiều dài, chiều rộng và độ dày phải tương thích hoàn toàn với thông số kỹ thuật hệ thống treo trước xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Thép đàn hồi chuyên dụng (Spring Steel - loại hợp kim Manganese hoặc Chromium-Vanadium), được nhiệt luyện đạt độ cứng và độ dẻo dai tiêu chuẩn để chịu tải trọng và lực uốn liên tục. Cấu tạo: Thanh thép dài dạng vòng cung, hai đầu uốn mắt nhíp có kích thước chuẩn để ép bạc nhíp. Bề mặt được xử lý phun bi (shot-peening) để tăng độ bền mỏi. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94481-066-1 (hoặc tương đương tùy theo số lá nhíp của xe). Môi trường sử dụng: Hệ thống treo trước xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thanh nhíp thẳng đều (không bị xoắn), không có vết nứt hoặc lỗi đúc/cán thép. Mắt nhíp uốn tròn đều, đúng kích thước kỹ thuật.		
588	Thanh nhíp số 2 nhíp trước Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Lá nhíp phụ trợ nằm ngay dưới lá nhíp chính (lá số 1). Thiết kế có chiều dài ngắn hơn lá số 1, thường có hai đầu uốn cong nhẹ để ôm sát hoặc hỗ trợ cho mắt nhíp của lá chính, đảm bảo độ chịu tải và độ cứng vững cho bộ nhíp trước xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Thép đàn hồi chất lượng cao (Spring Steel), qua quy trình nhiệt luyện khắt khe để đạt được sự cân bằng giữa độ cứng bề mặt và độ dẻo dai bên trong. Có khả		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				năng chịu uốn và đàn hồi liên tục dưới áp lực lớn.Cấu tạo: Thanh thép cán nóng dạng vòng cung, bề mặt phẳng mịn và được xử lý chống mối bằng phương pháp phun bi. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94481-067-1.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Độ dày và chiều rộng bản nhíp đồng nhất, không có khuyết tật về thép hoặc vết nứt trên bề mặt.		
589	Cao su bạc nhíp trước Isuzu NKR66L	Cái	48	Thông số kỹ thuật: Loại bạc lót giảm chấn lắp vào mắt lá nhíp số 1 hoặc giá treo nhíp trước. Kích thước đường kính ngoài, đường kính trong và chiều dài phải tương thích hoàn toàn với mắt nhíp và ắc nhíp xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu lực cao cấp, có độ đàn hồi và khả năng chịu nén cực tốt. Lõi trong có thể kèm ống thép gia cường để tăng độ cứng vững và chống mài mòn trực tiếp lên ắc nhíp.Cấu tạo: Dạng ống trụ tròn, bề mặt cao su được xử lý đặc biệt để giảm ma sát và chống chai cứng. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94118-588-1 / 5-51367-001-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống mắt nhíp trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đặc, đồng nhất, không có vết nứt, bọt khí. Kích thước chuẩn xác để đảm bảo độ khít khi ép vào mắt nhíp.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
590	Cao su tấm bông nhíp trước Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại cao su giảm chấn hình khối hoặc hình chóp, lắp trên khung xe (chassis) hoặc trên bộ nhíp trước. Kích thước và độ cứng phải phù hợp để ngăn chặn sự va chạm trực tiếp giữa cầu xe và khung xe khi nhíp bị nén hết hành trình. Chất liệu: Cao su tổng hợp đặc chủng, có độ bền cơ học cao, khả năng chịu nén và hấp thụ xung lực cực tốt. Vật liệu phải chịu được dầu mỡ, bùn đất và không bị biến dạng dưới áp lực tải trọng lớn. Cấu tạo: Khối cao su đúc nguyên khối, có đế thép kèm bu-lông bắt giữ hoặc lỗ chờ để lắp đặt cố định. Thiết kế có các rãnh hoặc độ vát để tăng dần lực cản khi bị nén. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94118-518-2 / 8-97021-966-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống khung gầm phía trước xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đúc đặc, bề mặt không có vết nứt hoặc khiếm khuyết lỗi. Phần bu-lông/đế thép (nếu có) phải được mạ chống gỉ.		
591	Cao su bạc nhíp sau Isuzu NKR66L	Cái	48	Thông số kỹ thuật: Loại bạc lót giảm chấn lắp vào các mắt lá nhíp cái (lá số 1) và giá treo (shackle) của bộ nhíp sau. Kích thước đường kính và chiều dài phải tương thích hoàn toàn với hệ thống treo sau xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu lực cao (Heavy-duty Rubber), có độ bền kéo và độ đàn hồi vượt trội để chịu được tải trọng lớn từ thùng xe. Vật liệu chống chịu tốt với		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dầu phanh, mỡ và các tác động từ môi trường.Cấu tạo: Dạng ống trụ có vai hoặc không vai tùy vị trí lắp, lòng trong nhẵn để ôm khít ốc nhíp. Thiết kế đặc biệt để phân bố áp lực đều lên toàn bộ bề mặt tiếp xúc. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94118-589-0 / 8-94222-164-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đúc đồng nhất, bề mặt mịn, không có bọt khí hoặc rạn nứt kỹ thuật. Kích thước chuẩn xác theo danh mục phụ tùng.		
592	Đệm cao su nhíp sau Isuzu NKR66L	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Loại đệm giảm chấn bằng cao su hoặc nhựa kỹ thuật chuyên dụng, lắp tại các đầu lá nhíp hoặc giữa các lá nhíp chính và nhíp phụ của bộ nhíp sau. Kích thước phải khớp với bản nhíp xe Isuzu NKR66L (thường là bản 70mm).Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu lực hoặc vật liệu Polymer chịu mài mòn cao, có khả năng chịu nén cực tốt và không bị biến dạng dưới tải trọng nặng. Chịu được môi trường dầu mỡ và nhiệt độ làm việc khắc nghiệt dưới gầm xe.Cấu tạo: Dạng miếng đệm phẳng hoặc có gờ định vị, bề mặt nhẵn để giảm ma sát trượt giữa các lá nhíp. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94118-511-1 / 8-94118-511-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống treo nhíp sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt cao su đồng nhất,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				không có khuyết tật đúc. Kích thước chuẩn xác giúp việc lắp ráp bộ nhíp được khít và chắc chắn.		
593	Bạc trục đứng Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Loại bạc lót hình trụ tròn chuyên dụng cho trục đứng (ắc phi dê) của hệ thống lái cầu trước. Kích thước đường kính trong và đường kính ngoài phải đạt độ chính xác cao (dung sai cực nhỏ) để khớp hoàn toàn với trục đứng xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Hợp kim đồng (Bronze) hoặc đồng pha chì có độ tự bôi trơn cao, hoặc loại bạc thép lót nhựa kỹ thuật chịu lực. Vật liệu có khả năng chống mài mòn cực tốt và chịu được áp lực cực lớn từ trọng tải đầu xe. Cấu tạo: Dạng ống trụ rỗng, mặt trong thường có các rãnh dẫn mỡ (oil grooves) dạng xoắn hoặc dạng lưới để đảm bảo mỡ bôi trơn được phân phối đều khắp bề mặt trục. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94113-118-0 / 9-51167-001-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống lái (cụm ắc phi dê) cầu trước xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt nhẵn bóng, không có vết xước, rạn nứt hoặc ba via. Kích thước đồng nhất theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.		
594	Vòng bi tỳ trục đứng Isuzu NKR66L	Vòng	8	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi chặn (Thrust Bearing) chuyên dụng lắp tại khớp xoay của trục đứng (ắc phi dê). Thiết kế để chịu toàn bộ tải trọng thẳng đứng từ khung xe đè lên đầm lái, đồng thời cho phép bánh		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				xe xoay chuyển hướng nhẹ nhàng.Chất liệu: Thép vòng bi chịu lực cường độ cao (High-carbon Chromium Steel), được nhiệt luyện đặc biệt để đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Các con lăn và rãnh chạy được gia công chính xác để chịu áp lực cực lớn mà không bị biến dạng.Cấu tạo: Bao gồm hai vòng thép (ca bi) và dàn con lăn (bi cầu hoặc bi đĩa) nằm giữa. Thường có vỏ bọc bằng thép bên ngoài để giữ mỡ bôi trơn và ngăn bụi bẩn bám vào. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94113-119-0 / 9-51141-001-0..Môi trường sử dụng: Hệ thống lái (cụm ốc phi dê) cầu trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Quay trơn êm, không bị kẹt. Bề mặt không có vết nứt, gỉ sét. Kích thước chuẩn tuyệt đối theo danh mục phụ tùng.		
595	Rotuyn lái ngang Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại khớp cầu (Ball Joint) thuộc hệ thống dẫn động lái, kết nối giữa thanh lái ngang với đằm lái. Kích thước ren, độ côn của chốt cầu phải tương thích hoàn toàn với thanh lái và lỗ côn trên đằm lái xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Thân Rô tuiyn bằng thép hợp kim rèn áp lực cao, chịu lực kéo và lực va đập cực tốt. Chốt cầu (Ball stud) bằng thép cứng được gia công tinh và mạ chrome chống mài mòn; bạc lót bằng nhựa kỹ thuật hoặc hợp kim có độ bền cao.Cấu tạo: Gồm thân có ren (ren trong		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hoặc ren ngoài), chốt khớp cầu xoay đa hướng, lò xo đệm và chụp cao su ngăn bụi chuyên dụng. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94120-225-0 / 8-94120-226-0 (Trái/Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống dẫn động lái xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chốt cầu không bị kẹt, ren sắc nét không bị đập. Chụp bụi cao su mềm dẻo, không nứt vỡ.		
596	Cúp ben tổng bơm phanh Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện sửa chữa hoàn chỉnh cho xy lanh tổng phanh (tổng trên). Kích thước đường kính cúp ben phải tương thích chính xác với lòng xy lanh tổng phanh xe Isuzu NKR66L (thường là loại 2 tầng piston).Chất liệu: Cao su tổng hợp (EPDM) chuyên dụng cao cấp, có khả năng chịu được áp suất thủy lực cực lớn và kháng dầu phanh (DOT 3, DOT 4). Vật liệu không bị nở, biến dạng hoặc chai cứng trong điều kiện nhiệt độ cao.Cấu tạo: Một bộ bao gồm đầy đủ các chi tiết: các gioăng cao su làm kín (cúp ben) sơ cấp và thứ cấp; các vòng đệm chặn; lò xo hồi vị piston; phe cài và chụp bụi đuôi tổng phanh. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94313-439-0 / 8-97100-055-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống xy lanh tổng phanh xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các chi tiết cao su phải láng mịn, không có vết nứt, bọt khí hay ba		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				via kỹ thuật. Đóng gói bộ đầy đủ theo tiêu chuẩn nhà sản xuất.		
597	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Isuzu NKR66L	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Loại ống dẫn dầu thủy lực cao áp nối giữa đường ống thép cố định và các xy lanh phanh bánh xe. Chiều dài và các đầu ren nối (đực/cái) phải khớp hoàn toàn với thiết kế hệ thống phanh xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp, có lõi sợi gia cường (thường là sợi tổng hợp hoặc thép bện) để chịu được áp suất thủy lực cực cao khi phanh gấp mà không bị phồng nở ống. Vỏ ngoài chống chịu được dầu phanh, hóa chất và ma sát. Cấu tạo: Thân ống mềm linh hoạt kèm theo các đầu nối bằng thép được ép thủy lực chắc chắn (crimped ends). Có các vòng đệm cao su hoặc giá đỡ để cố định ống vào khung xe, tránh cọ xát. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97081-396-0 / 8-97114-110-1. Môi trường sử dụng: Hệ thống dẫn động phanh thủy lực xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thân ống trơn láng, không nứt nẻ. Các đầu ren sạch sẽ, có nắp bịt bảo vệ chống bụi bẩn lọt vào bên trong trước khi lắp đặt.		
598	Dây cáp phanh tay Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại dây cáp điều khiển cơ khí truyền lực từ cần phanh tay đến cụm phanh dừng (thường lắp ở đuôi hộp số đối với dòng NKR). Chiều dài tổng thể và hành		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trình lõi cáp phải tương thích hoàn toàn với cấu trúc khung gầm xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Lõi cáp bằng thép bền cường độ cao, chống giãn và chống đứt; vỏ ngoài bằng nhựa chuyên dụng (PVC/Nylon) bọc thép lò xo bên trong để chịu nén và bảo vệ lõi cáp. Các đầu đầu chốt và ren điều chỉnh bằng thép mạ chống gỉ.Cấu tạo: Gồm lõi cáp thép linh hoạt di chuyển bên trong lớp vỏ bọc có lót vật liệu giảm ma sát (Teflon/PE). Hai đầu cáp có tai móc hoặc ren điều chỉnh kèm cao su chụp bụi để ngăn nước và bùn đất xâm nhập. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97080-609-0 / 8-97162-452-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh dừng xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Dây cáp không bị tước sợi, vỏ nhựa không bị đập vỡ. Các đầu ren và khớp nối phải sắc nét, dễ dàng điều chỉnh.		
599	Má + guốc phanh trước, sau Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh bao gồm xương sắt (guốc phanh) và lớp vật liệu ma sát (má phanh) đã được tán hoặc dán sẵn. Kích thước bản rộng, độ cong và vị trí các lỗ chốt phải tương thích hoàn toàn với tang trống (tăm bu) xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Xương guốc bằng thép chịu lực cường độ cao, chống biến dạng. Lớp má phanh bằng vật liệu ma sát hỗn hợp không chứa Amiăng (Non-asbestos), có độ bền nhiệt cao và hệ số ma sát ổn định.Cấu tạo: Gồm phần xương		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thép hình chữ U chịu lực và phần má phanh được liên kết chặt chẽ. Thiết kế có sẵn các lỗ để lắp lò xo hồi vị và chốt giữ. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94483-162-1 / 8-94483-163-1 (Trước/Sau).Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh tang trống xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt vật liệu ma sát phẳng, không nứt vỡ, không dính dầu mỡ. Xương guốc phanh không bị cong vênh.		
600	Má phanh tay Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ má phanh chuyên dụng cho hệ thống phanh dừng (phanh trung tâm), lắp bên trong tang trống ở đuôi hộp số. Kích thước đường kính và bản rộng má phanh phải tương thích chính xác với cụm phanh tay xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Xương guốc phanh bằng thép hợp kim rèn nóng chịu lực, chống biến dạng. Lớp vật liệu ma sát hỗn hợp hữu cơ chịu nhiệt cao, không chứa Amiăng (Non-asbestos), đảm bảo độ bám dính cực tốt để giữ xe đứng yên.Cấu tạo: Thiết kế dạng bán nguyệt, bao gồm phần xương thép và lớp má ma sát được dán hoặc tán chặt. Có các lỗ định vị cho lò xo hồi vị và cơ cấu điều chỉnh tự động. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94123-534-0 / 8-94123-533-0..Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh dừng đuôi hộp số xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt má phanh khô ráo, không nứt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vỡ, không dính dầu mỡ. Các lò xo đi kèm (nếu có) phải đủ lực đàn hồi.		
601	Tang trống phanh sau Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bộ má phanh chuyên dụng cho hệ thống phanh dừng (phanh trung tâm), lắp bên trong tang trống ở đuôi hộp số. Kích thước đường kính và bán rộng má phanh phải tương thích chính xác với cụm phanh tay xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Xương guốc phanh bằng thép hợp kim rèn nóng chịu lực, chống biến dạng. Lốp vật liệu ma sát hỗn hợp hữu cơ chịu nhiệt cao, không chứa Amiăng (Non-asbestos), đảm bảo độ bám dính cực tốt để giữ xe đứng yên. Cấu tạo: Thiết kế dạng bán nguyệt, bao gồm phần xương thép và lớp má ma sát được dán hoặc tán chặt. Có các lỗ định vị cho lò xo hồi vị và cơ cấu điều chỉnh tự động. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94123-534-0 / 8-94123-533-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh dừng đuôi hộp số xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt má phanh khô ráo, không nứt vỡ, không dính dầu mỡ. Các lò xo đi kèm (nếu có) phải đủ lực đàn hồi.		
602	Bơm con phanh trước Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại xy lanh thủy lực lắp tại mâm phanh bánh trước. Kích thước đường kính piston phải tương thích hoàn toàn với hệ thống phanh tang trống xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Thân xy lanh bằng gang		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đúc chịu lực cao, bề mặt lòng xy lanh được gia công bóng mịn để giảm ma sát và chống mài mòn cúp ben. Piston bằng hợp kim nhôm hoặc thép mạ.Cấu tạo: Bao gồm thân xy lanh, piston, lò xo hồi vị, bộ cúp ben cao su làm kín, vít xả gió (bleeder screw) và chụp cao su chống bụi. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94121-135-2 / 8-94121-136-2 (Trái/Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh bánh trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có dấu hiệu rò rỉ dầu, vít xả gió không bị chèn ren. Chụp bụi cao su còn nguyên vẹn, mềm dẻo.		
603	Cuppen, che bụi phanh trước Isuzu NKR66L	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện thay thế cho bơm con (xy lanh phanh) bánh trước. Kích thước đường kính cuppen phải tương thích hoàn toàn với piston và lòng xy lanh phanh xe Isuzu NKR66L (thường là cỡ 1-1/8 inch hoặc tùy phiên bản).Chất liệu: Cao su tổng hợp (EPDM) chịu lực cao cấp, có khả năng kháng dầu phanh (DOT 3, DOT 4) và chịu nhiệt độ phát sinh lớn khi phanh. Vật liệu có độ đàn hồi cao, không bị biến dạng hay trương nở.Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: 02 cuppen làm kín (cup seals) cho piston và 02 chụp cao su che bụi (dust boots) hai đầu xy lanh. Có thể bao gồm thêm lò xo đẩy trong lòng xy lanh. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94121-137-0 / 5-87830-		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				413-1.Môi trường sử dụng: Hệ thống bơm con phanh trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đen bóng, dẻo dai, mép làm kín sắc nét, không có ba via hay vết nứt kỹ thuật.		
604	Bơm con phanh sau Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại xy lanh thủy lực lắp tại mâm phanh bánh sau. Kích thước đường kính piston được thiết kế phù hợp với tải trọng cầu sau của xe Isuzu NKR66L, đảm bảo phân bổ lực phanh chính xác.Chất liệu: Thân bơm bằng gang đúc chịu áp lực cao, lòng xy lanh được mài bóng đạt độ chính xác gương. Piston bằng hợp kim chịu nhiệt. Bộ cuppen và chụp bụi bằng cao su EPDM kháng dầu phanh.Cấu tạo: Bao gồm thân xy lanh, piston kép (hoặc đơn tùy vị trí), lò xo hồi vị, cuppen làm kín, vít xả gió và chụp cao su ngăn bụi bẩn. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94128-154-1 / 8-94128-155-1 (Trái/Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống phanh bánh sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lòng xy lanh sạch sẽ, không có vết xước hay rỉ sét. Các phụ kiện đi kèm như vít xả gió phải hoàn chỉnh và hoạt động tốt.		
605	Cúp ben, che bụi bơm con phanh sau Isuzu NKR66L	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện bảo dưỡng hoàn chỉnh cho bơm con (xy lanh phanh) bánh sau. Kích thước đường kính cúp ben phải tương thích hoàn toàn với cỡ piston của hệ thống phanh sau xe Isuzu NKR66L		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(thường lớn hơn phanh trước để chịu tải).Chất liệu: Cao su tổng hợp (EPDM) chất lượng cao, có đặc tính kháng dầu phanh DOT 3, DOT 4 ưu việt. Vật liệu có độ bền kéo cao, chịu được áp suất thủy lực lớn và nhiệt độ khắc nghiệt tại cầu sau khi xe chở tải nặng.Cấu tạo: Một bộ bao gồm: 02 cúp ben làm kín cao áp và 02 chụp cao su che bụi ngăn tạp chất bám vào piston. Thiết kế mép cúp ben có độ vát chuẩn để ôm khít lòng xy lanh. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94128-156-0 / 5-87830-415-1.Môi trường sử dụng: Hệ thống bơm con phanh sau xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su phải mềm dẻo, bề mặt láng bóng, không có vết nứt chân chim hoặc lỗi đúc.		
606	Bi chữ thập các đăng Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Khớp nối vạn năng hình chữ thập dùng để truyền mô-men xoắn giữa các đoạn trục các đăng. Kích thước đường kính ca bi (bearing cup) và chiều dài thân chữ thập phải chính xác tuyệt đối với khớp nối trục các đăng xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Thân chữ thập bằng thép hợp kim rèn áp lực cao, gia công nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Các con lăn (bi đĩa) và ca bi bằng thép vòng bi chuyên dụng, chịu được tải trọng va đập và cường độ xoắn cực lớn.Cấu tạo: Gồm thân chữ thập có rãnh dẫn mỡ, 04 ca bi chứa bi đĩa, phốt chặn mỡ và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phe cài (snap ring). Có trang bị vú mỡ (grease fitting) ở thân để định kỳ bơm mỡ bôi trơn. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94335-512-0 / 1-37300-050-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động trực các đăng xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các ca bi xoay trơn tru, không sợ kẹt. Vú mỡ thông suốt, phe cài đi kèm đầy đủ.		
607	Gối đỡ trung gian các đăng cả bi Isuzu NKR66L	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm ổ đỡ trung gian dùng để treo và định vị trực các đăng đoạn giữa. Kích thước đường kính trong của vòng bi và khoảng cách lỗ bắt bu-lông trên giá treo phải khớp hoàn toàn với khung gầm xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Khung đỡ bằng thép cán nóng chịu lực, mạ chống gỉ. Lớp đệm giảm chấn bằng cao su tổng hợp có độ đàn hồi cao, chịu dầu và chịu nhiệt. Vòng bi sử dụng thép chuyên dụng chịu tải trọng cao, có nắp phốt chắn bụi kín.Cấu tạo: Bao gồm cụm giá treo thép hình chữ U, vòng đệm cao su giảm chấn bao quanh một vòng bi cầu tự lựa. Thiết kế cho phép trực các đăng có độ linh hoạt nhất định khi xe vận hành. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94328-799-0 / 8-94113-334-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống truyền động trực các đăng xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay trơn, không sợ kẹt. Cao su đệm kín		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khít với khung thép, không bị bong tróc hay rạn nứt.		
608	Ốp vành tay lái Isuzu NKR66L	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Loại ốp bọc ngoài vành vô lăng, kích thước đường kính phải phù hợp tuyệt đối với vô lăng nguyên bản của xe Isuzu NKR66L (thường là cỡ M hoặc L tùy đường kính vô lăng thực tế). Chất liệu: Da tổng hợp cao cấp (PU) hoặc da bò thật kết hợp với lớp lót cao su non bên trong để tăng độ bám. Vật liệu phải có khả năng thấm hút mồ hôi, không gây mùi và không bị bong tróc dưới tác động của ánh nắng mặt trời. Cấu tạo: Dạng vòng tròn kín, bề mặt có các đường may trang trí chắc chắn, có thể có các gờ nổi hoặc lỗ thông khí để chống trượt tay khi lái xe. Thiết kế ôm khít lấy vành vô lăng, không bị xô dịch khi xoay chuyển lái. Môi trường sử dụng: Nội thất cabin xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đường may tinh tế, không có chỉ thừa. Bề mặt da mịn màng, màu sắc trang nhã (thường là màu đen hoặc xám) phù hợp với không gian nội thất xe.		
609	Bộ gioăng phốt đệm hộp tay lái Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Tập hợp đầy đủ các chi tiết làm kín chuyên dụng cho hộp cơ cấu lái (bót lái). Kích thước phốt và gioăng phải tương thích hoàn toàn với trục đầu vào (trục lái) và trục đầu ra (trục rẽ quạt) của xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hoặc Viton chịu dầu cường độ cao, có khả năng kháng mòn và chịu được áp lực thủy lực (đối với xe có trọng lực). Các vòng đệm bằng đồng hoặc nhựa Teflon có hệ số ma sát thấp và chịu nhiệt tốt.Cấu tạo: Một bộ bao gồm: phốt chặn dầu trực đứng, phốt trực lái, các gioăng cao su tròn (O-ring) làm kín thân hộp lái, các vòng đệm ngăn bụi và đệm kim loại chống rò rỉ. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94116-276-0 / 8-97014-814-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống hộp cơ cấu lái xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các chi tiết cao su dẻo dai, bề mặt phốt không có vết xước. Đóng gói bộ đầy đủ theo sơ đồ lắp đặt của nhà sản xuất.		
610	Bộ roto bơm trợ lực lái Isuzu NKR66L	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm ruột bơm bên trong bơm trợ lực lái, bao gồm roto xẻ rãnh và các cánh gạt (vanes). Kích thước đường kính roto và chiều dài cánh gạt phải đạt độ chính xác micromet để khớp hoàn toàn với lòng thân bơm xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt có độ cứng cực cao, chịu mài mòn và chịu nhiệt tốt. Các cánh gạt được gia công tinh xảo để giảm thiểu ma sát trong khi vẫn đảm bảo độ kín khít khi quay ở tốc độ cao.Cấu tạo: Một bộ tiêu chuẩn gồm có: 01 roto trung tâm và bộ các lá cánh gạt (thường từ 10-12 lá tùy loại). Thiết kế các lá cánh gạt có khả năng trượt tự do trong rãnh roto để tạo áp suất dầu theo lực ly tâm.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94156-571-0 / 8-97061-752-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống bơm trợ lực lái thủy lực xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các cánh gạt không bị mẻ cạnh, bề mặt roto nhẵn bóng. Đóng gói trong bao bì chứa dầu bảo quản để chống gỉ sét.		
611	Gioăng, phốt, bi bơm trợ lực lái Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện đồng bộ dùng để đại tu bơm trợ lực lái. Kích thước phốt dầu, các vòng đệm cao su và vòng bi phải tương thích hoàn toàn với cốt bơm và thân bơm trợ lực xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Phốt dầu bằng cao su Nitrile (NBR) có lò xo thép ôm khít cốt bơm; các gioăng tròn (O-ring) bằng cao su chịu dầu, chịu nhiệt cao. Vòng bi sử dụng thép vòng bi chuyên dụng, có nắp chắn bụi bằng nhựa hoặc thép. Cấu tạo: Một bộ bao gồm: 01 phốt dầu cốt bơm, bộ gioăng cao su làm kín thân bơm và nắp bơm, các vòng đệm chặn và 01 vòng bi đỡ trục bơm trợ lực. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94156-589-0 / 8-97100-330-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống bơm trợ lực lái xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Phốt dầu không bị biến dạng, lò xo đàn hồi tốt. Vòng bi quay trơn, không rơ lắc, được bôi trơn sẵn mỡ bảo quản.		
612	Tuy ô dèo cao áp, thấp áp bơm trợ lực lái Isuzu NKR66L	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bao gồm ống dẫn dầu cao áp (từ bơm đến bột lái) và ống thấp áp (dầu hồi về bình chứa). Chiều dài, góc uốn và các		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đầu nối ren/co nối phải tương thích hoàn toàn với hệ thống trợ lực xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp gia cường sợi nylon hoặc thép bện (đối với ống cao áp) để chịu áp suất thủy lực lớn. Vỏ ngoài chống chịu nhiệt độ cao trong khoảng máy, kháng dầu và chống mài mòn. Các đầu nối bằng thép mạ kẽm chống gỉ sét.Cấu tạo: Ống dẻo có khả năng đàn hồi để triệt tiêu rung động từ động cơ. Đầu nối được ép thủy lực (crimped) cực kỳ chắc chắn để ngăn chặn rò rỉ tại điểm tiếp nối. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97068-154-1 / 8-97116-267-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống trợ lực lái thủy lực xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thân ống mềm dẻo, không bị gập gãy. Các đầu ren sắc nét, có nút bịt bảo vệ chống bắn lọt vào lòng ống.		
613	Đèn pha Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn chiếu sáng phía trước hoàn chỉnh (bao gồm cả đèn cốt). Kích thước hình học và chân bắt ốc phải tương thích chính xác với khung xương đầu xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa Polycarbonate (PC) cao cấp, trong suốt, có lớp phủ chống tia UV ngăn chặn tình trạng mờ đục hoặc ô vàng theo thời gian. Chóa đèn bằng nhựa ABS chịu nhiệt, được xi mạ bạc độ bóng cao để tăng khả năng hội tụ và phân xạ ánh sáng.Cấu tạo: Gồm vỏ đèn, chóa phản quang, mặt kính bảo vệ và đế đèn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				có sẵn các vít điều chỉnh độ cao/thấp, trái/phải của luồng sáng. Có sẵn đui đèn và giắc cắm điện tiêu chuẩn. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97112-258-2 / 8-97112-259-2 (Trái/Phải). Môi trường sử dụng: Hệ thống chiếu sáng ngoại thất xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt kính không trầy xước, chóa đèn không bị bong tróc lớp mạ. Các tai bắt ốc nguyên vẹn, không nứt vỡ.		
614	Đèn hậu Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn tín hiệu phía sau hoàn chỉnh, tích hợp đa năng (đèn vị trí, đèn phanh, đèn xin nhan và đèn lùi). Kích thước và chân bắt vít phải phù hợp với vị trí lắp đặt tại đuôi xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa ABS chịu va đập; mặt đèn bằng nhựa PMMA hoặc PC chuyên dụng với các màu tiêu chuẩn: Đỏ (phanh/vị trí), Vàng (xin nhan) và Trắng (đèn lùi). Vật liệu có khả năng chống bay màu và chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Cấu tạo: Thiết kế dạng hộp kín, bao gồm bảng mạch đui đèn, các vách ngăn màu và gioăng cao su làm kín ở mặt lưng để ngăn nước xâm nhập. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97112-234-1 / 8-97112-235-1 (Trái/Phải). Môi trường sử dụng: Hệ thống đèn tín hiệu đuôi xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt nhựa láng mịn, không trầy		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				xước. Các vách ngăn màu sắc tươi sáng, đúng tiêu chuẩn an toàn giao thông.		
615	Đèn con trước Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn tín hiệu lắp tại góc đầu xe, cạnh đèn pha. Kích thước hình học và các vấu cài nhựa phải tương thích hoàn toàn với phom cabin và đèn pha xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa PMMA (Acrylic) trong suốt màu vàng hổ phách (amber) hoặc màu trắng tùy phiên bản, có khả năng chịu nhiệt và chống tia cực tím để không bị giòn gãy hay bạc màu. Để đèn bằng nhựa kỹ thuật ABS bền bỉ. Cấu tạo: Bao gồm vỏ đèn, chóa phản quang nhỏ bên trong, đui đèn và giắc cắm điện. Có gioăng cao su viền xung quanh để đảm bảo độ kín khít khi lắp vào cabin. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97112-262-1 / 8-97112-263-1 (Trái/Phải). Môi trường sử dụng: Hệ thống đèn tín hiệu phía trước xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt nhựa láng mịn, không nứt mẻ các tai bắt vít hoặc chốt cài.		
616	Đèn pha gầm Isuzu NKR66L	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn sương mù lắp tại vị trí ba-đờ-sóc (cản trước) phía dưới. Thiết kế quang học chuyên dụng để chiếu sáng tầm thấp và rộng, tương thích hoàn toàn với xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Mặt đèn bằng thủy tinh chịu nhiệt hoặc nhựa PC cao cấp chống va đập từ đá văng. Chóa đèn được		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mạ lớp phản quang cường độ cao. Thân vỏ bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, chống ăn mòn.Cấu tạo: Bao gồm vỏ đèn, chóa phản quang, đui đèn và vít điều chỉnh độ cao luồng sáng. Thiết kế có lỗ thông hơi chống hấp hơi nước. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97112-254-1 / 8-97112-255-1 (Trái/Phải).Môi trường sử dụng: Hệ thống chiếu sáng hỗ trợ phía trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt đèn trong suốt, không rạn nứt. Các chân bắt vít đồng bộ, không bị biến dạng.		
617	Đèn si nhan cánh cửa Isuzu NKR66L	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn tín hiệu nhỏ lắp tại vị trí hai bên cánh cửa (hoặc tại xe tùy đời). Kích thước hình học và chân cài phải khớp hoàn toàn với lỗ chờ nguyên bản trên cabin xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa ABS/PMMA màu vàng hổ phách (Amber), có khả năng chịu nhiệt và không bị bạc màu dưới tác động trực tiếp của ánh nắng mặt trời. Đế đèn bằng nhựa kỹ thuật chịu lực.Cấu tạo: Thiết kế nhỏ gọn, bao gồm vỏ đèn, đui đèn và giắc cắm điện tích hợp sẵn dây dẫn. Có đệm cao su hoặc nút phía sau để ngăn nước mưa len lỏi vào bên trong cánh cửa. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97112-261-0 / 8-94111-964-1. Môi trường sử dụng: Hệ thống đèn báo rẽ hông xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phẩm mới 100%. Bề mặt nhựa láng mịn, màu sắc đồng nhất, không trầy xước.		
618	Cụm công tắc gạt nước Isuzu NKR66L	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm công tắc điều khiển đa năng lắp trên trục lái (cổ vô lăng). Thiết kế chuẩn xác để tích hợp vào hốc lắp công tắc tổng hợp của xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Thân và cần gạt bằng nhựa kỹ thuật ABS/PC cao cấp, chịu va đập và chống mài mòn. Các tiếp điểm bên trong bằng hợp kim đồng có độ dẫn điện tốt, chống oxy hóa và chịu được tần suất đóng ngắt cao. Cấu tạo: Bao gồm cần gạt điều khiển với các nấc chức năng: Bật/Tắt (Off), Gạt gián đoạn (INT), Gạt chậm (Low), Gạt nhanh (Hi) và chức năng xịt nước rửa kính (Wash). Có thể tích hợp thêm vòng xoay điều khiển đèn pha/cột/xi nhan tùy theo đời xe. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97091-411-0 / 8-97124-340-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống điều khiển nội thất cabin xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt nhựa không trầy xước, các giắc cắm không bị cong vênh chân kim.		
619	Rơ le xi nhan hộp Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại rơ le điện tử chuyên dụng để tạo nhịp nháy cho hệ thống đèn báo rẽ (xi nhan) và đèn báo nguy hiểm (Hazard). Điện áp hoạt động: 24V. Tần số nháy phải đạt tiêu chuẩn an toàn (thường từ 60-120 lần/phút). Chất liệu: Vỏ hộp bằng nhựa kỹ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thuật chịu nhiệt, chống cháy và cách điện tốt. Các chân cắm bằng hợp kim đồng mạ thiếc hoặc kẽm để đảm bảo dẫn điện tối ưu và chống oxy hóa.Cấu tạo: Thiết kế dạng hộp vuông hoặc chữ nhật kín, bên trong chứa mạch điện tử điều khiển và cuộn dây rơ le. Số lượng chân cắm (3 chân, 5 chân...) phải tương thích hoàn toàn với đế cắm rơ le trên bảng cầu chì xe Isuzu NKR66L. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97173-947-0 / 8-94435-312-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống điện điều khiển tín hiệu xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vỏ nhựa không nứt vỡ, các ký hiệu thông số kỹ thuật (V, W) in rõ ràng trên thân vỏ.		
620	Công tắc đi thẳng Isuzu NKR66L	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Công tắc điều khiển chế độ đèn báo nguy hiểm (nháy đồng thời 4 đèn xi nhan). Kích thước bề mặt và ngàm cài phải khớp hoàn toàn với vị trí chờ trên bảng táp-lô hoặc cụm công tắc vô lăng xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Vỏ và phím bấm bằng nhựa ABS/PC cao cấp, có khả năng chịu nhiệt và chống mài mòn. Các tiếp điểm bên trong bằng hợp kim bạc-đồng giúp dẫn điện tốt, chịu được dòng điện tức thời cao khi kích hoạt toàn bộ hệ thống đèn tín hiệu.Cấu tạo: Loại công tắc dạng nhấn (push) hoặc gạt tùy đời xe. Mặt phím có biểu tượng tam giác đỏ đặc trưng, có đèn báo sáng bên trong để		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				người lái dễ dàng nhận diện vào ban đêm. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97173-950-0 / 8-97022-824-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống điện nội thất cabin xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Phím bấm có độ đàn hồi tốt, không có vết nứt hoặc trầy xước trên bề mặt hiển thị.		
621	Cảm biến báo áp suất dầu Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến áp suất đơn chân (hoặc 2 chân tùy phiên bản) dùng để giám sát áp suất dầu bôi trơn động cơ Isuzu 4HF1. Ren bắt nổi chuẩn 1/8 PT hoặc theo đúng tiêu chuẩn thiết kế của Isuzu NKR66L.Chất liệu: Thân cảm biến bằng thép mạ kẽm hoặc đồng thau cường độ cao, chịu được áp suất thủy lực lớn. Đầu cảm điện bằng nhựa cách điện chịu nhiệt cao, không bị giòn gãy trong môi trường khoang máy nóng.Cấu tạo: Sử dụng màng rung cảm biến áp suất bên trong, kết nối với tiếp điểm đóng/ngắt điện tử. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94451-906-0 / 1-82123-001-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống bôi trơn động cơ xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chân ren không bị đập, móp. Giắc cảm tiếp xúc tốt, không bị oxy hóa.		
622	Cảm biến báo áp nhiệt độ nước Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cảm biến điện trở nhiệt (Thermistor) dùng để đo nhiệt độ nước làm mát động cơ Isuzu 4HF1. Thông số điện trở		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phải tương thích hoàn toàn với đồng hồ báo nhiệt độ trên bảng táp-lô xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Thân cảm biến bằng đồng thau (brass) có khả năng dẫn nhiệt cực tốt và chống ăn mòn trong môi trường nước làm mát. Giắc cắm điện bằng nhựa chịu nhiệt cao, chống ẩm xâm nhập.Cấu tạo: Đầu cảm biến dạng trụ tròn chứa phần tử cảm biến nhiệt bên trong. Chân ren kết nối chuẩn xác (thường là ren M12 hoặc 1/4 PT tùy đời). Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94237-708-0 / 1-83161-019-1.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm mát động cơ xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chân ren sắc nét, giắc cắm chắc chắn. Bề mặt thân đồng nhẵn bóng, không có vết trầy xước sâu.		
623	Cảm biến báo mức nhiên liệu Isuzu NKR66L	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Cụm cảm biến điện trở biến thiên dạng phao nổi, dùng để đo mức dầu trong bình nhiên liệu. Thông số điện trở (Ohm) phải tương thích hoàn toàn với đồng hồ báo nhiên liệu trên táp-lô xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Thân và cần phao bằng thép hợp kim mạ kẽm hoặc inox chống ăn mòn trong môi trường dầu diesel. Quả phao bằng nhựa cao cấp không thấm dầu, không bị biến dạng. Bản mạch điện trở được mạ vật liệu dẫn điện độ bền cao.Cấu tạo: Gồm mặt bích gắn bình dầu, cần phao di động, quả phao và bộ biến trở. Tích hợp sẵn giắc cắm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				điện và ống dẫn dầu hồi (tùy phiên bản). Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-94114-190-2 / 8-97116-258-0.Môi trường sử dụng: Bình nhiên liệu xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cần phao không bị biến dạng, quả phao kín tuyệt đối. Giắc cắm điện nguyên vẹn, không rỉ sét.		
624	Mô tơ gạt nước Isuzu NKR66L	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) chuyên dụng dẫn động hệ thống gạt mưa. Điện áp hoạt động: 24V. Công suất và tốc độ vòng quay phải tương thích hoàn toàn với cơ cấu giăng gạt mưa xe Isuzu NKR66L.Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép mạ hoặc hợp kim nhôm đúc áp lực, chống ăn mòn. Bánh răng truyền động bên trong bằng nhựa kỹ thuật chịu lực (nylon) hoặc đồng hợp kim để giảm tiếng ồn và tăng độ bền. Cuộn dây bằng đồng nguyên chất 100%.Cấu tạo: Bao gồm cụm mô tơ điện và hộp giảm tốc bánh răng trục vít. Có tích hợp cơ cấu tự dừng (auto-stop) để cần gạt luôn trở về vị trí nghỉ phía dưới kính chắn gió khi tắt công tắc. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97103-671-0 / 8-97148-386-0.Môi trường sử dụng: Hệ thống làm sạch kính chắn gió xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Trục mô tơ quay trơn tru, không có tiếng kêu lạ. Các giắc cắm điện chắc chắn, nguyên bản.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
625	Mô tơ nâng hạ kính cánh cửa Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) dẫn động cơ cấu compa nâng hạ kính. Điện áp hoạt động: 24V. Kích thước và vị trí bắt ốc phải tương thích chính xác với cơ cấu nâng hạ kính nguyên bản của xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép mạ chống gỉ hoặc nhôm đúc; bánh răng truyền động bằng nhựa kỹ thuật chịu lực cao để vận hành êm ái. Cuộn dây lõi đồng chất lượng cao đảm bảo mô-men xoắn lớn. Cấu tạo: Bao gồm cụm mô tơ điện và bộ truyền bánh răng giảm tốc. Đầu trục mô tơ có bánh răng ăn khớp với răng của bộ compa nâng hạ kính. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97105-231-0 / 8-97105-232-0 (Trái/Phải). Môi trường sử dụng: Hệ thống nâng hạ kính cửa xe Isuzu NKR66L. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Trục bánh răng không bị mẻ, giắc cắm điện chắc chắn, không bị rò rỉ.		
626	Công tắc nâng hạ kính cánh cửa Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bộ công tắc điều khiển điện cho hệ thống kính cửa sổ. Kích thước mặt nhựa và cấu tạo giắc cắm phải tương thích hoàn toàn với vị trí lắp đặt trên ốp cửa xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Vỏ và phím bấm bằng nhựa ABS cao cấp, bề mặt chống mài mòn và không bị bóng dầu sau thời gian dài sử dụng. Các tiếp điểm bên trong bằng hợp kim bạc-đồng giúp đóng ngắt dòng điện nhạy bén, chống đánh lửa. Cấu tạo: Một bộ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bao gồm: 01 công tắc tổng (bên lái) tích hợp nút khóa kính và điều khiển cả hai cửa; 01 công tắc đơn (bên phụ). Phím bấm có ký hiệu hướng dẫn rõ ràng. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97103-100-0 / 8-97111-485-0. Môi trường sử dụng: Hệ thống điện nội thất cánh cửa xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt nhựa không trầy xước, các ký hiệu in trên phím bấm sắc nét.		
627	Chổi gạt mưa Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Loại chổi gạt mưa dạng xương cứng hoặc xương mềm (tùy chọn), kích thước chiều dài phải phù hợp tuyệt đối với diện tích quét của kính chắn gió xe Isuzu NKR66L (thường là 18-20 inch). Khớp nối chân móc dạng chữ U tiêu chuẩn.Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su thiên nhiên hoặc Silicone cao cấp, có độ đàn hồi tốt và khả năng chịu nhiệt cao. Khung xương bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống gỉ sét hoặc nhựa kỹ thuật bền bỉ.Cấu tạo: Bao gồm khung xương trợ lực giúp ép đều lưỡi cao su xuống bề mặt kính và lưỡi cao su có phủ lớp graphite giảm ma sát. Đi kèm các đầu nối (adapter) tương thích với cần gạt nguyên bản. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu: 8-97103-121-0 / 8-98018-422-0.Môi trường sử dụng: Kính chắn gió phía trước xe Isuzu NKR66L.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lưỡi cao su còn lớp phân bảo vệ,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				không bị khô cứng. Khung xương không bị trầy xước sơn.		
628	Giá + chổi than máy phát Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Chổi than chuyên dụng cho máy phát điện, kích thước phù hợp với giá đỡ chổi than (holder) hiện hữu. Khả năng dẫn điện ổn định, chịu được cường độ dòng điện kích từ lớn. Tốc độ mài mòn thấp, không gây hư hại cho cổ góp (slip ring). Chất liệu: Cấu tạo từ hợp chất Carbon-Graphite hoặc Electrographite cao cấp (tùy theo máy). Có hàm lượng đồng (copper) phù hợp để tăng độ dẫn điện và giảm nhiệt độ làm việc nếu là máy phát công nghiệp nặng. Cấu tạo: Thân chổi than nguyên khối, bề mặt tiếp xúc được mài sẵn cung tròn phù hợp với đường kính cổ góp. Dây dẫn điện (pigtail) bằng đồng bện mềm mại, độ dài tiêu chuẩn, có đầu cos kết nối chắc chắn. Lò xo nén (nếu có) có lực đẩy đồng đều. Độ bền: Khả năng chịu nhiệt độ cao và môi trường làm việc khắc nghiệt. Tuổi thọ cao, giảm tần suất bảo trì định kỳ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, không bị nứt vỡ, sứt mẻ các cạnh. Đóng gói bảo quản chống ẩm chuyên dụng.		
629	Vòng bi máy phát Isuzu NKR66L	Vòng	6	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi cầu rãnh sâu (Deep Groove Ball Bearings) chuyên dụng cho tốc độ vòng quay cao của máy phát. Độ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				rơ (khe hở hướng tâm) tiêu chuẩn C3 để bù trừ giãn nở nhiệt khi máy vận hành liên tục. Chất liệu: Vòng trong, vòng ngoài và hạt bi làm bằng thép hợp kim Crom cao cấp (High-carbon chromium steel), có độ cứng và khả năng chống mài mòn cực cao. Cấu tạo: Thiết kế nắp chặn bằng cao su tổng hợp (loại 2RS/DDU) hoặc nắp sắt (loại ZZ) ở cả hai mặt để ngăn bụi bẩn, tạp chất và giữ mỡ bôi trơn không bị rò rỉ ra ngoài. Đặc tính vận hành: Chịu được nhiệt độ làm việc cao (lên đến 120°C - 150°C). Vận hành êm ái, độ rung thấp, giảm thiểu tiếng ồn và ma sát tối đa ở tốc độ cao. Bôi trơn: Được nạp sẵn mỡ bôi trơn chất lượng cao (High-temperature grease) từ nhà máy, không cần bảo dưỡng thêm trong suốt vòng đời của vòng bi. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, nguyên đai nguyên kiện.		
630	Giá + chổi than khởi động Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Chổi than chuyên dụng cho máy khởi động (củ đề) xe Isuzu NKR66L. Kích thước tiêu chuẩn phù hợp với vành giữ chổi than của hệ thống khởi động 24V. Khả năng chịu dòng tải khởi động tức thời cực lớn. Chất liệu: Hợp chất Đồng - Graphite (Copper-Graphite) cao cấp với hàm lượng đồng cao để tối ưu hóa độ dẫn điện và giảm điện trở tiếp xúc. Độ cứng vật liệu được kiểm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				soát để đảm bảo không làm mòn nhanh cổ góp củ đề. Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm 02 chổi than dương (+) và 02 chổi than âm (-). Dây dẫn đồng bên có tiết diện lớn, chịu nhiệt tốt, được đúc sâu vào thân chổi than đảm bảo không bị bung khi máy khởi động liên tục. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
631	Rơ le khởi động Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại rơ le điện từ chuyên dụng cho hệ thống khởi động xe Isuzu NKR66L (thường là hệ 24V). Khả năng chịu dòng điện khởi động cường độ cao. Hành trình piston đẩy bánh răng đề chính xác, dứt khoát. Chất liệu: Vỏ bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc mạ kẽm chống ăn mòn. Cuộn dây bên trong bằng đồng nguyên chất chịu nhiệt cao, đảm bảo lực hút điện từ mạnh và ổn định. Cấu tạo: Bao gồm cuộn hút (pull-in) và cuộn giữ (hold-in). Các đầu tiếp điểm bằng đồng đỏ dày dặn để giảm thiểu tình trạng hồ quang điện gây cháy dính tiếp điểm. Lò xo phản hồi có độ đàn hồi tiêu chuẩn, đảm bảo bánh răng đề tách khỏi bánh đà ngay khi ngắt khóa đề. Hiệu suất: Tốc độ đóng ngắt mạch cực nhanh. Hoạt động ổn định trong dải nhiệt độ động cơ cao. Không bị kẹt piston hay "treo" đề khi vận hành liên tục.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Độ bền: Thiết kế chịu được rung động mạnh và va đập cơ học. Tuổi thọ đạt hàng chục ngàn lần đóng ngắt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Tương thích với các dòng củ đề phổ biến như Denso hoặc Hitachi gắn trên xe Isuzu.		
632	Bánh răng khởi động Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại bánh răng truyền động một chiều (Overrunning Clutch) chuyên dụng cho máy khởi động xe Isuzu NKR66L. Số răng tiêu chuẩn (thường là 9 hoặc 11 răng tùy model củ đề) khớp hoàn toàn với vành răng bánh đà động cơ 4HF1. Chất liệu: Chế tạo từ thép hợp kim siêu cứng, qua xử lý nhiệt luyện (tôi cao tần) bề mặt răng để tăng khả năng chịu va đập và chống mài mòn cực tốt. Cấu tạo: Bao gồm bánh răng truyền động và cụm ly hợp một chiều. Cơ cấu bi đĩa bên trong cho phép truyền mô-men xoắn theo một chiều duy nhất và tự động tách ra (quay tự do) khi động cơ đã nổ để bảo vệ mô tơ đề. Hiệu suất: Khả năng chịu tải tức thời lớn, không bị trượt ly hợp khi đề. Bề mặt răng được vát mép chuẩn xác giúp việc ăn khớp với bánh đà êm ái, không gây kẹt hay tiếng kêu va đập kim loại mạnh. Độ bền: Chịu được tần suất khởi động liên tục trong môi trường nhiệt độ cao và rung động lớn của khoang máy.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đảm bảo không bị nứt vỡ, sứt mẻ răng. Phù hợp với các hệ máy đề Denso hoặc Hitachi gắn trên dòng xe Isuzu.		
633	Mô tơ phun nước rửa kính Isuzu NKR66L	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Loại mô tơ điện một chiều (DC Motor) điện áp 24V tiêu chuẩn cho xe tải Isuzu NKR66L. Tốc độ vòng quay cao, tạo áp suất phun nước mạnh và ổn định lên kính chắn gió. Chất liệu: Vỏ nhựa kỹ thuật cao cấp (ABS hoặc Nylon gia cường), có khả năng chịu nhiệt trong khoang máy, chống ăn mòn bởi các hóa chất có trong dung dịch nước rửa kính. Cấu tạo: Thiết kế tích hợp cánh bơm ly tâm và mô tơ điện trong một khối kín khít. Đầu vòi phun và gioăng cao su đi kèm đảm bảo độ kín, không rò rỉ nước tại vị trí lắp đặt vào bình chứa. Hiệu suất: Khởi động tức thì khi có tín hiệu từ công tắc gạt mưa. Khả năng bơm đẩy nước lên vòi phun ở độ cao và khoảng cách tiêu chuẩn, tạo tia nước đều và đủ mạnh để làm sạch bề mặt kính. Độ bền: Khả năng vận hành bền bỉ, chống chịu tốt trong môi trường ẩm ướt. Lõi đồng nguyên chất giúp mô tơ không bị nóng hay cháy khi sử dụng liên tục.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu phù hợp cho dòng Isuzu NKR66L.		
634	Vòi phun nước rửa kính Isuzu NKR66L	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Loại mô tơ điện một chiều (DC Motor) điện áp 24V tiêu chuẩn cho xe tải Isuzu NKR66L. Tốc độ vòng quay cao, tạo áp suất phun nước mạnh và ổn định lên kính chắn gió. Chất liệu: Vỏ nhựa kỹ thuật cao cấp (ABS hoặc Nylon gia cường), có khả năng chịu nhiệt trong khoang máy, chống ăn mòn bởi các hóa chất có trong dung dịch nước rửa kính. Cấu tạo: Thiết kế tích hợp cánh bơm ly tâm và mô tơ điện trong một khối kín khít. Đầu vòi phun và gioăng cao su đi kèm đảm bảo độ kín, không rò rỉ nước tại vị trí lắp đặt vào bình chứa. Hiệu suất: Khởi động tức thì khi có tín hiệu từ công tắc gạt mưa. Khả năng bơm đẩy nước lên vòi phun ở độ cao và khoảng cách tiêu chuẩn, tạo tia nước đều và đủ mạnh để làm sạch bề mặt kính. Độ bền: Khả năng vận hành bền bỉ, chống chịu tốt trong môi trường ẩm ướt. Lõi đồng nguyên chất giúp mô tơ không bị nóng hay cháy khi sử dụng liên tục. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Tương thích mã hiệu OEM tham chiếu phù hợp cho dòng Isuzu NKR66L.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
635	Lốc điều hòa Isuzu NKR66L	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Loại máy nén pít-tông hoặc xoắn ốc chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L. Điện áp ly hợp từ (clutch): 24V. Sử dụng loại gas lạnh R134a thân thiện với môi trường. Chất liệu: Thân máy bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, giúp tản nhiệt nhanh và giảm trọng lượng. Các chi tiết bên trong (pít-tông, trục khuỷu) được gia công chính xác từ thép hợp kim chịu lực. Cấu tạo: Bao gồm thân lốc, bộ ly hợp từ (pulley, cuộn dây, mặt hít). Thiết kế pully rãnh đơn hoặc rãnh kép (tùy theo cấu hình dây curoa của xe) đảm bảo độ bám và truyền động tối ưu. Hiệu suất: Khả năng nén nhanh, tạo áp suất cao ổn định giúp hệ thống làm lạnh sâu và nhanh chóng. Vận hành êm ái, độ rung thấp, không gây quá tải cho động cơ khi đóng ngắt ly hợp. Độ bền: Được nạp sẵn dầu lạnh (Pag Oil) đúng định lượng để bôi trơn các chi tiết chuyển động, tăng tuổi thọ và chống bó cứng lốc trong điều kiện làm việc liên tục. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, có nút đập bảo vệ đường ống. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Sanden hoặc hàng chính hãng Isuzu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
636	Bi, gioăng phốt lốc điều hòa Isuzu NKR66L	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Loại vòng bi cầu chuyên dụng cho puly lốc điều hòa, thiết kế chịu được tốc độ quay cao và tải trọng lớn từ dây curoa. Kích thước chuẩn xác theo model lốc (thường là mã 30BG04S1 hoặc tương đương). Chất liệu: Thép hợp kim Crom cao cấp, có độ cứng và khả năng chịu nhiệt ma sát cực tốt. Nắp chặn bằng cao su hoặc sắt giúp giữ mỡ bôi trơn và chống bụi bẩn xâm nhập. Hiệu suất: Vận hành êm ái, không gây tiếng kêu "rè rè" khi ly hợp từ đóng/ngắt. Khả năng tự bôi trơn bằng mỡ chịu nhiệt cao nạp sẵn bên trong. Thông số kỹ thuật: Bao gồm phốt đầu trục (shaft seal) và các vòng đệm O-ring chịu áp suất cao. Tương thích hoàn toàn với các rãnh làm kín trên thân lốc máy nén xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu dầu (NBR hoặc HNBR) và các vật liệu polymer chuyên dụng, có khả năng kháng lại sự ăn mòn của gas R134a và dầu lạnh (PAG/POE Oil). Cấu tạo: Phốt đầu trục có lò xo nén đảm bảo độ ôm khít vào trục lốc ngay cả khi nhiệt độ thay đổi. Các vòng O-ring có độ đàn hồi cao, không bị biến dạng hay xơ cứng sau thời gian dài sử dụng. Hiệu suất: Ngăn chặn tuyệt đối việc rò rỉ môi chất lạnh (gas) và dầu bôi trơn tại các khớp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nồi và đầu trực máy nén. Chịu được áp suất cao trong chu trình nén của hệ thống lạnh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các chi tiết bề mặt nhẵn mịn, không có bavaria hay vết nứt. Ưu tiên hàng chính hãng hoặc các thương hiệu chuyên dụng như Denso, Sanden.		
637	Dàn nóng điều hòa Isuzu NKR66L	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Loại dàn nóng bằng nhôm với thiết kế đa rãnh (Multi-flow) tăng diện tích tản nhiệt, chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L. Tương thích hoàn toàn với gas R134a. Chất liệu: Các ống dẫn và cánh tản nhiệt làm bằng hợp kim nhôm cao cấp, có khả năng truyền nhiệt cực tốt và chống ăn mòn bởi các yếu tố môi trường (muối, độ ẩm). Cấu tạo: Cấu trúc ống dẹt và cánh nhôm lượn sóng (fins) được gia công tinh xảo, tối ưu hóa lưu lượng gió đi qua. Các đường ống được hàn cao tần đảm bảo chịu được áp suất làm việc cao và rung động mạnh. Hiệu suất: Khả năng giải nhiệt nhanh chóng, giúp hạ nhiệt độ và áp suất của môi chất lạnh hiệu quả, đảm bảo hiệu suất làm lạnh tối ưu cho dàn lạnh bên trong cabin. Độ bền: Thiết kế chắc chắn, chịu được áp suất thử nghiệm gấp nhiều lần áp suất vận hành thực tế. Các nan nhôm có độ cứng phù hợp, hạn chế móp méo khi có va đập nhẹ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, được đóng kín các đầu ống để tránh ẩm và bụi bẩn. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Showa hoặc hàng chính hãng Isuzu.		
638	Mô tơ quạt dàn nóng Isuzu NKR66L	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại mô tơ điện một chiều (DC Motor) công suất cao, điện áp hoạt động 24V chuyên dụng cho xe tải Isuzu NKR66L. Tốc độ vòng quay lớn, đảm bảo lưu lượng gió cường bức tối ưu để giải nhiệt cho dàn nóng. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống gỉ sét hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao. Lõi quấn bằng dây đồng nguyên chất 100% giúp chịu tải liên tục mà không gây quá nhiệt. Cấu tạo: Thiết kế trục quay chính xác với ổ bi hoặc bạc lót cao cấp, giúp giảm ma sát và tiếng ồn. Chân giắc cắm điện chống nước tiêu chuẩn, tương thích với hệ thống dây dẫn của xe Isuzu động cơ 4HF1. Hiệu suất: Vận hành ổn định trong điều kiện khắc nghiệt, nhiệt độ môi trường cao. Khả năng khởi động nhanh và duy trì vòng quay ổn định giúp áp suất gas lạnh luôn trong ngưỡng an toàn. Độ bền: Khả năng chống bụi và nước đạt tiêu chuẩn (thường là IP54 hoặc cao hơn). Chổi than bên trong (nếu có) là loại chịu mài mòn thấp, tuổi thọ sử dụng lâu dài.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không rung lắc khi quay ở tốc độ cao. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Panasonic hoặc hàng chính hãng Isuzu.		
639	Dàn lạnh Isuzu NKR66L	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Loại dàn lạnh nhôm thiết kế dạng tấm bản (Plate-fin) hoặc rãnh nhỏ, tối ưu hóa khả năng trao đổi nhiệt nhanh. Chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L, tương thích hoàn toàn với gas R134a. Chất liệu: Chế tạo từ hợp kim nhôm cao cấp có độ tinh khiết cao, khả năng dẫn nhiệt tốt và chống ăn mòn hiệu quả trong môi trường ẩm ướt thường xuyên. Cấu tạo: Các đường ống dẫn gas lạnh và cánh tản nhiệt được sắp xếp khoa học, giúp luồng gió đi qua dễ dàng mà vẫn đảm bảo diện tích tiếp xúc tối đa. Bề mặt dàn lạnh có lớp phủ chống nấm mốc và giảm thiểu mùi hôi. Hiệu suất: Khả năng làm lạnh sâu và nhanh chóng. Thiết kế các rãnh thoát nước ngưng tụ hợp lý, đảm bảo nước chảy hoàn toàn ra ngoài, không gây ứ đọng hay rò rỉ vào sản phẩm xe. Độ bền: Chịu được áp suất làm việc ổn định, các mối hàn chắc chắn, chống rò rỉ gas trong suốt quá trình sử dụng lâu dài dưới tác động của rung động xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Được đóng gói hút chân không và đầy kín các đầu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ồng khí xuất xưởng. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Showa hoặc hàng chính hãng Isuzu.		
640	Mô tơ quạt dàn lạnh trước Isuzu NKR66L	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Loại mô tơ điện một chiều (DC Motor) điện áp 24V tiêu chuẩn cho xe tải Isuzu NKR66L. Có khả năng điều chỉnh nhiều tốc độ gió thông qua điện trở quạt (Resistor). Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng nhựa kỹ thuật hoặc thép chống gỉ. Cuộn dây đồng nguyên chất chịu nhiệt cao, giúp mô tơ vận hành bền bỉ trong thời gian dài mà không bị nóng. Cấu tạo: Trục mô tơ được gia công chính xác, sử dụng bạc đạn (vòng bi) hoặc bạc lót cao cấp để giảm thiểu ma sát. Thiết kế đi kèm chân giắc cắm điện chống rung lắc, đảm bảo tiếp xúc điện tốt. Hiệu suất: Vận hành cực êm, độ rung và tiếng ồn thấp (Low noise). Tạo ra lưu lượng gió mạnh và ổn định, giúp làm mát cabin nhanh chóng ngay sau khi bật hệ thống điều hòa. Độ bền: Khả năng chống bụi bẩn tốt. Chổi than có độ bền cao, đảm bảo mô tơ hoạt động ổn định qua hàng ngàn giờ sử dụng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có hiện tượng kẹt trục hoặc kêu khi quay ở tốc độ cao nhất. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Panasonic hoặc hàng chính hãng Isuzu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
641	Van tiết lưu vuông Isuzu NKR66L	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Loại van tiết lưu dạng khối vuông (Block type) chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L. Tương thích hoàn toàn với môi chất lạnh gas R134a. Chất liệu: Thân van làm từ hợp kim nhôm đúc hoặc đồng đặc biệt, có khả năng chịu áp suất cao và chống ăn mòn hóa học từ dầu lạnh và gas. Cấu tạo: Thiết kế 4 cổng kết nối (2 cổng vào/ra phía dẫn lạnh và 2 cổng vào/ra phía đường ống). Bên trong tích hợp màng ngăn (diaphragm) và kim phun điều tiết có độ nhạy cao với nhiệt độ và áp suất. Hiệu suất: Khả năng điều tiết lưu lượng gas chính xác dựa trên nhiệt độ đầu ra của dàn lạnh. Giúp hệ thống đạt độ lạnh sâu nhanh chóng và ngăn ngừa hiện tượng đóng băng dàn lạnh hoặc quá tải cho lốc nén. Độ bền: Vận hành ổn định, không bị kẹt kim phun trong điều kiện thay đổi áp suất liên tục. Khả năng chịu nhiệt và rung động cơ học tốt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các đầu cổng được bịt kín để chống ẩm. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Fujikoki (Nhật Bản) hoặc hàng chính hãng Isuzu.		
642	Pu ly tăng đai Isuzu NKR66L	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Loại pully tỷ hoặc pully tăng đưa tự động/cơ học chuyên dụng cho hệ thống dây curoa xe Isuzu NKR66L. Kích		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thước đường kính và bề rộng mặt puly chuẩn xác theo thông số nhà sản xuất. Chất liệu: Thân puly làm bằng thép hợp kim chịu lực hoặc nhựa kỹ thuật cao cấp gia cường sợi thủy tinh, có khả năng chống mài mòn và chịu nhiệt cao. Cấu tạo: Tích hợp vòng bi (bạc đạn) chất lượng cao bên trong với nắp chặn bụi hai mặt. Bề mặt tiếp xúc với dây curoa được gia công nhẵn mịn (loại phẳng) hoặc có rãnh (loại rãnh) tùy theo vị trí lắp đặt. Hiệu suất: Khả năng chịu được tốc độ vòng quay cao và lực nén lớn từ dây curoa. Giúp triệt tiêu rung động và chống trượt đai, giảm thiểu tiếng kêu rít khi động cơ vận hành hoặc khi bật điều hòa. Độ bền: Vòng bi bên trong có tuổi thọ cao, được nạp sẵn mỡ bôi trơn chịu nhiệt, hoạt động ổn định trong môi trường khoang máy nóng và bụi bẩn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, không có tiếng động lạ khi quay thử bằng tay. Thương hiệu tham chiếu: NSK, SKF, Gates hoặc hàng chính hãng Isuzu.		
643	Phin lọc ga Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại phin lọc dạng trụ tròn, chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L. Tương thích hoàn toàn với môi chất lạnh gas R134a và dầu lạnh PAG/POE.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Vỏ phin làm bằng hợp kim nhôm hoặc thép sơn tĩnh điện chống gỉ sét, chịu được áp suất cao của hệ thống lạnh. Cấu tạo: Bên trong chứa các hạt hút ẩm (Desiccant) chất lượng cao và lưới lọc siêu mịn để giữ lại bụi kim loại, tạp chất. Có tích hợp lỗ kính quan sát (Sight glass) trên đỉnh phin để kiểm tra lưu lượng và trạng thái của gas (tùy dòng). Hiệu suất: Khả năng hút ẩm tuyệt vời, ngăn chặn hiện tượng đóng băng tại van tiết lưu. Lọc sạch các cặn bẩn giúp kéo dài tuổi thọ cho lõi điều hòa và đảm bảo hiệu suất làm lạnh sâu. Độ bền: Thiết kế chịu áp suất bền bỉ, không bị biến dạng dưới tác động của nhiệt độ cao và độ rung trong khoang máy. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các đầu cổng kết nối phải được bịt kín bằng nút nhựa chuyên dụng để ngăn không khí và độ ẩm xâm nhập trước khi lắp đặt. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Sanden hoặc hàng chính hãng Isuzu.		
644	Cảm biến áp suất điều hòa Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại cảm biến áp suất (thường là loại 2 đầu dây hoặc 4 đầu dây tùy đời xe) chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L. Điện áp hoạt động 24V. Tương thích với môi chất gas R134a. Chất liệu: Thân cảm biến bằng đồng hoặc hợp kim nhôm chống ăn mòn. Phần đầu kết		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nồi điện bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao, chống thấm nước và bụi bẩn. Cấu tạo: Tích hợp màng cảm biến có độ nhạy cao. Thiết kế đầu ren tiêu chuẩn để lắp trực tiếp lên đường ống cao áp hoặc trên thân phin lọc ga. Giắc cắm điện thiết kế chống rung lắc, đảm bảo truyền tín hiệu ổn định. Hiệu suất: Tín hiệu phản hồi chính xác và tức thì. Chức năng ngắt mạch lỗi điều hòa khi áp suất vượt ngưỡng an toàn (quá cao do quạt hỏng/dàn nóng bẩn) hoặc khi áp suất quá thấp (do rò rỉ hết gas) để bảo vệ hệ thống. Độ bền: Chịu được áp suất làm việc cao và thay đổi liên tục. Hoạt động ổn định trong môi trường nhiệt độ khắc nghiệt của khoang động cơ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật điện tử của nhà sản xuất. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Santech hoặc hàng chính hãng Isuzu.		
645	Cửa gió điều hòa Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm cửa gió (họng gió) lắp trên bảng taplo xe Isuzu NKR66L. Thiết kế có các lá chớp điều hướng luồng khí linh hoạt theo 4 chiều (lên, xuống, trái, phải). Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp, bền màu, chịu được nhiệt độ cao từ ánh nắng mặt trời trực tiếp chiếu qua kính lái mà không bị giòn gãy hay biến dạng. Bề mặt hoàn thiện nhám hoặc bóng theo tiêu chuẩn nội thất xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Bao gồm khung cố định và các thanh gạt điều hướng gắn kết bằng khớp xoay trơn tru. Có nút vặn hoặc lẫy đóng/mở để điều chỉnh lưu lượng gió to nhỏ hoặc ngắt gió tại vị trí cục bộ. Độ bền: Cơ cấu khớp xoay bền bỉ, không bị lỏng lẻo sau thời gian dài sử dụng. Kháng hóa chất từ các dung dịch vệ sinh nội thất xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Màu sắc (thường là màu xám đen) đồng nhất với nội thất nguyên bản của xe.		
646	Gioăng đầu ống Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Các vòng đệm cao su tròn (O-ring) đa kích thước chuyên dụng cho các khớp nối đầu ống dẫn gas, lốc nén, dàn nóng và dàn lạnh xe Isuzu NKR66L. Tương thích hoàn toàn với gas R134a. Chất liệu: Cao su tổng hợp HNBR (Hydrogenated Nitrile Butadiene Rubber) màu xanh hoặc đen đặc chủng. Khả năng chịu nhiệt độ cao và kháng lại sự ăn mòn hóa học của dầu lạnh (PAG/POE) và môi chất lạnh tuyệt vời. Cấu tạo: Thiết kế hình nhẫn (vòng tròn) với tiết diện tròn, bề mặt trơn nhẵn, không có bavaria hay vết nứt. Độ đàn hồi cao, giúp tự điền đầy các khe hở tại khớp nối khi được siết chặt. Hiệu suất: Khả năng làm kín tuyệt đối dưới áp suất cao. Không bị biến dạng, xơ cứng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hay giòn gãy sau thời gian dài chịu nhiệt và áp lực trong hệ thống lạnh. Độ bền: Tuổi thọ cao, giữ được độ dẻo dai trong môi trường làm việc khắc nghiệt từ -30°C đến +150°C. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đóng gói theo bộ hoặc túi bảo quản tránh ánh nắng trực tiếp và bụi bẩn. Thương hiệu tham chiếu: Denso, Sanden hoặc hàng chính hãng Isuzu.		
647	Van nạp ga + nắp đậy Isuzu NKR66L	Bộ	8	Thông số kỹ thuật: Bộ van nạp (ti van) và nắp đậy bảo vệ chuyên dụng cho đường ống cao áp (High side) và thấp áp (Low side) hệ thống lạnh xe Isuzu NKR66L. Tương thích chuẩn nạp nhanh cho gas R134a. Chất liệu: Thân van (ti van) bằng đồng hoặc hợp kim chịu lực, phớt làm kín bằng cao su HNBR chịu dầu và chịu gas lạnh. Nắp đậy bằng nhựa ABS cao cấp chịu nhiệt, bên bi trong khoang máy. Cấu tạo: Van một chiều (ti van) có lò xo nén chắc chắn, đảm bảo đóng kín tuyệt đối khi không kết nối thiết bị nạp. Nắp đậy có tích hợp gioăng cao su bên trong để tăng cường độ kín và có ký hiệu chữ "H" (High) hoặc "L" (Low) phân biệt. Hiệu suất: Ngăn chặn triệt để tình trạng rò rỉ gas tại các đầu cổng nạp (điểm thường xuyên gây thất thoát gas nhất). Nắp đậy giúp bảo vệ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đầu van khỏi bụi bẩn, cát đá và hơi ẩm xâm nhập gây hỏng ti van. Độ bền: Chịu được áp suất cực cao của hệ thống lạnh mà không bị xì hơi. Phần nhựa nắp đây không bị giòn gãy dưới tác động của nhiệt độ cao thường xuyên. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ti van có độ nhạy tốt, không bị kẹt khi nhấn thử.		
648	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Đường ống dẫn ga kết hợp giữa ống cao su dẻo và đầu nối hợp kim, chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L. Bao gồm các đoạn ống nối giữa Lốc - Dàn nóng - Dàn lạnh. Tương thích với gas R134a. Chất liệu: Ống cao su nhiều lớp (thường là 3-5 lớp) có lớp màng ngăn chặn sự thẩm thấu của gas lạnh. Lớp giữa gia cường bằng sợi nylon hoặc thép bền để chịu áp suất cao. Đầu nối bằng nhôm hoặc thép mạ chống gỉ. Cấu tạo: Đầu ống được ép (bóp) cốt thủy lực chuyên dụng, đảm bảo liên kết cực kỳ chắc chắn giữa phần cao su và đầu hợp kim. Các đầu giắc co (Fitting) có rãnh lắp gioăng O-ring chuẩn xác để chống rò rỉ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các đầu giắc co phải sạch, không móp méo ren.		
649	Gương chiếu hậu Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại gương chiếu hậu lắp ngoài, chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NKR66L. Kích thước mặt gương lớn, thiết kế hơi cong (gương cầu lồi nhẹ) để mở rộng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tối đa góc quan sát phía sau và hai bên thân xe. Chất liệu: Vỏ gương bằng nhựa ABS kỹ thuật màu đen, có khả năng chịu va đập, chống tia UV, không bị giòn gãy hay bạc màu dưới thời tiết khắc nghiệt. Mặt gương bằng kính cao cấp, tráng bạc chống chói và chống nhòe hình ảnh. Cấu tạo: Bao gồm ốp lưng gương, mặt kính và cơ cấu khớp xoay điều chỉnh góc độ. Khớp xoay có độ rít tiêu chuẩn, giúp giữ vững vị trí gương, không bị lỏng lẻo hay thay đổi góc nhìn khi xe đi vào đường xóc hoặc gặp gió lớn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt vỏ nhẵn mịn, không có bavia. Đóng gói bảo vệ chống vỡ khi vận chuyển.		
650	Tay mở cửa trong Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Loại tay mở cửa lắp phía trong cabin, chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NKR66L. Thiết kế chuẩn theo phom cánh cửa xe Isuzu động cơ 4HF1. Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS hoặc Polymer tổng hợp có độ dẻo dai cao, chịu được lực kéo lớn, không bị giòn gãy hay biến dạng theo thời gian. Bề mặt được xử lý nhẵn, không có cạnh sắc. Cấu tạo: Bao gồm phần tay cầm (lấy mở) và khung xương bắt vít. Có lỗ chờ để gắn đầu dây cáp hoặc thanh kéo khóa cửa. Tích hợp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				sản nút chốt khóa cửa (Lock/Unlock) hoạt động trơn tru. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Màu sắc (thường là màu xám hoặc đen) đồng bộ với màu nội thất xe.		
651	Gioăng cánh cửa ngoài trước Isuzu NKR66L	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Gioăng làm kín bao quanh khung cửa (hoặc mép cánh cửa) phía trước, chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L. Thiết kế định hình chuẩn theo chu vi cánh cửa xe Isuzu động cơ 4HF1. Chất liệu: Cao su tự nhiên kết hợp cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao. Có đặc tính đàn hồi cực tốt, chịu được tia UV, không bị biến dạng, nứt nẻ hay "chết" cao su dưới tác động của nắng mưa thường xuyên. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống rỗng (bulb) kết hợp phần chân cài cứng cáp. Bên trong chân gioăng thường có lõi thép tăng cường hoặc các nẹp định hình để bám chắc vào gờ kim loại của khung cửa, ngăn hiện tượng bong tróc. Hiệu suất: Khả năng cách âm, cách nhiệt hiệu quả. Chống nước mưa, bụi bẩn và gió lùa xâm nhập vào cabin. Giảm lực va đập và tiếng kêu "kim loại" khi đóng cửa, giúp bảo vệ cánh cửa và khung xe. Độ bền: Độ bền kéo và độ dẻo dai cao. Khả năng phục hồi hình dạng ban đầu sau mỗi lần đóng/mở cửa đạt tiêu chuẩn sử dụng lâu dài.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt cao su nhẵn, không có vết rách hoặc lỗi đúc.		
652	Gioăng chống rung cánh cửa trước Isuzu NKR66L	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Các nút cao su giảm chấn hoặc dải gioăng phụ được thiết kế để lắp tại các điểm tiếp xúc giữa cánh cửa và khung cabin xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Cao su tổng hợp cao cấp có độ đàn hồi cao, khả năng chịu nén và chống lão hóa tốt. Chất liệu không bị mòn hoặc biến dạng dưới tác động của nhiệt độ cao và dầu mỡ. Cấu tạo: Dạng nút tròn, núm hoặc dải đệm tùy vị trí lắp đặt. Thiết kế có chân cài hoặc mặt lưng phẳng để gắn chắc chắn vào các lỗ định vị trên cánh cửa hoặc khung xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt cao su mịn, đồng nhất, không có vết nứt vỡ.		
653	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Isuzu NKR66L	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Loại gioăng mềm (sponge rubber) lắp dọc theo khung cabin hoặc mép cửa xe Isuzu NKR66L. Thiết kế chuyên dụng để ngăn chặn tiếng ồn gió và tạp âm từ bên ngoài. Chất liệu: Cao su xốp EPDM cao cấp, có cấu trúc ô kín (closed-cell) giúp chống thấm nước tuyệt đối và tăng cường khả năng cách âm. Chất liệu mềm mại, có độ co giãn và đàn hồi cực cao. Cấu tạo: Dạng ống rỗng mềm mại phía trên kết hợp với phần chân bám chắc chắn. Có khả năng biến dạng linh hoạt để ôm khít các		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đường cong của khung cửa xe Isuzu động cơ 4HF1. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt xốp mịn, đều đặn, không bị rỗ hay đứt đoạn.		
654	Compa lên xuống kính Isuzu NKR66L	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại compa nâng hạ kính cơ học (dùng tay quay) hoặc điện (dùng mô tơ) chuyên dụng cho xe Isuzu NKR66L. Thiết kế dạng đòn bẩy chữ X hoặc dạng cáp treo tùy theo đời xe. Chất liệu: Thân compa làm bằng thép hợp kim cường độ cao, được mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện để chống gỉ sét trong môi trường ẩm ướt bên trong cánh cửa. Các bánh răng và thanh dẫn hướng bằng thép chịu mài mòn. Cấu tạo: Bao gồm hệ thống thanh truyền lực, bánh răng cung tròn và máng trượt giữ kính. Các khớp nối được tán đinh chắc chắn, đảm bảo không bị rơi lắt. Các điểm ma sát được bôi trơn sẵn bằng mỡ chịu nhiệt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không bị móp méo hay biến dạng cơ học.		
655	Chắn bùn trước + sau Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Loại chắn bùn chuyên dụng lắp phía sau bánh xe trước Isuzu NKR66L. Thiết kế định hình ôm theo biên dạng vè bánh xe. Chất liệu: Nhựa dẻo tổng hợp hoặc cao su pha nhựa (PVC/EPDM) bền bỉ. Khả năng chịu va đập tốt, không bị giòn gãy khi gặp thời tiết lạnh hoặc biến dạng dưới nắng nóng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Đặc điểm: Bề mặt bền màu, chống bám dính bùn đất hiệu quả. Có sẵn các lỗ bắt vít trùng khớp với vị trí chờ trên khung xe Isuzu động cơ 4HF1. Thông số kỹ thuật: Loại chấn bùn khổ lớn lắp phía sau bánh sau. Kích thước phù hợp với độ rộng của lốp xe tải Isuzu NKR66L để đảm bảo che chắn tối ưu. Chất liệu: Cao su chịu lực cao, dày dặn, có lớp bố sợi gia cường bên trong (tùy loại) để tăng độ bền, chống rách và hạn chế tình trạng vẩy ngược khi xe chạy tốc độ cao. Yêu cầu chung: Sản phẩm mới 100%. Độ dẻo cao, có thể uốn cong mà không bị gãy nứt.		
656	Lôgô + biểu tượng Isuzu NKR66L	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Logo chữ "ISUZU" khổ lớn lắp tại vị trí trung tâm mặt ca lăng trước của xe Isuzu NKR66L. Kích thước và phong chữ chuẩn xác theo thiết kế của nhà sản xuất. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp, bề mặt được mạ Chrome bóng hoặc sơn tĩnh điện màu trắng/bạc. Lớp mạ có độ bền cao, chống bong tróc và không bị xỉn màu dưới tác động của thời tiết, tia UV. Thông số kỹ thuật: Các biểu tượng phụ ký hiệu dòng xe hoặc công nghệ động cơ lắp bên hông cửa hoặc phía trước cabin xe Isuzu NKR66L. Chất liệu: Nhựa phủ mạ Chrome hoặc decal nổi 3D cao cấp. Mặt sau tích hợp sẵn lớp keo		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dính chuyên dụng (thường là keo 3M) có độ bám dính cực mạnh, chịu được nước và nhiệt độ cao khi rửa xe hoặc đi dưới nắng. Yêu cầu chung: Sản phẩm mới 100%. Đường nét logo sắc sảo, bề mặt nhẵn mịn, độ hoàn thiện tinh tế, đảm bảo tính thẩm mỹ và độ nhận diện thương hiệu cho xe.		
657	Lọc dầu động cơ Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Loại lọc dầu dạng xoáy (Spin-on) chuyên dụng cho động cơ Isuzu 4JJ1-TC (xe NPR85K). Kích thước ren và đường kính gioăng làm kín chuẩn xác theo thông số nhà sản xuất Isuzu. Cấu tạo: Vỏ bằng thép đúc dày, chịu được áp suất dầu lớn khi động cơ hoạt động ở vòng tua cao. Lõi lọc làm bằng sợi giấy tổng hợp cao cấp với cấu trúc nếp gấp đa tầng, giúp tối ưu hóa diện tích lọc và kéo dài tuổi thọ sử dụng. Tính năng bảo vệ: Tích hợp van chống chảy ngược (Anti-drain back valve) bằng cao su chịu nhiệt, giữ dầu lại trong lọc khi tắt máy để bôi trơn tức thì khi khởi động lại. Tích hợp van an toàn (Bypass valve) tự động mở khi lọc quá bẩn để đảm bảo động cơ không bị thiếu dầu cục bộ. Hiệu suất: Khả năng loại bỏ các tạp chất, hạt kim loại và muội than có kích thước siêu nhỏ (đến cấp độ Micromet). Đảm bảo dầu nhớt đi nuôi trực Turbo và trục khuỷu luôn sạch, ngăn ngừa mài mòn sớm.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thương hiệu tham chiếu: Isuzu Genuine (Chính hãng), Denso, hoặc các thương hiệu đạt tiêu chuẩn chất lượng tương đương.		
658	Lọc gió động cơ Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Loại lọc gió hình trụ tròn (vỏ sắt hoặc vỏ nhựa tùy đời), chuyên dụng cho hệ thống nạp khí động cơ Diesel Turbo tăng áp của xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Màng lọc bằng giấy tinh điện cao cấp hoặc vật liệu sợi tổng hợp đặc chủng, có khả năng lọc bụi mịn lên đến 99%. Lưới thép bảo vệ bên ngoài và bên trong (tùy loại) giúp giữ định hình lõi lọc, chống móp méo khi áp suất hút cực lớn từ Turbo. Cấu tạo: Các nếp gấp giấy lọc được phân bố đều, độ dày tiêu chuẩn giúp tối đa hóa diện tích tiếp xúc, giảm trở lực hút nhưng vẫn đảm bảo ngăn chặn triệt để cát, bụi và các tạp chất lạ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Khả năng chịu ẩm tốt, không bị mục nát khi vận hành trong điều kiện thời tiết mưa nồm hoặc môi trường bụi bẩn cao.		
659	Lọc nhiên liệu tinh Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Loại lọc nhiên liệu giấy tiêu chuẩn cao cấp, chuyên dụng cho hệ thống phun dầu điện tử Common Rail xe Isuzu NPR85K. Tương thích hoàn toàn với động cơ 4JJ1-TC. Chất liệu: Màng lọc làm bằng vật liệu sợi tổng hợp đặc biệt (Multilayer) có khả năng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lọc bụi mịn với kích thước tính bằng Micromet. Vỏ lọc (nếu có) bằng thép hoặc nhựa chịu áp lực và không bị ăn mòn bởi nhiên liệu Diesel. Cấu tạo: Các lớp giấy lọc được xếp lớp khoa học để tăng diện tích bề mặt, đảm bảo lưu lượng nhiên liệu ổn định kể cả khi động cơ hoạt động ở công suất tối đa. Tích hợp gioăng cao su chịu dầu chất lượng cao tại các điểm nối để đảm bảo độ kín tuyệt đối. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
660	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Loại lọc nhiên liệu lắp trước lọc tinh, chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K (động cơ 4JJ1). Chức năng chính là tách nước và lọc sơ bộ tạp chất thô từ bình nhiên liệu. Chất liệu: Vỏ lọc bằng thép hoặc nhựa chịu lực cao. Màng lọc bên trong làm bằng vật liệu không thấm nước (Hydrophobic), giúp các giọt nước li ti kết tụ và lắng xuống đáy bầu lọc. Cấu tạo: Thiết kế có vị trí lắp cảm biến báo nước (Water sensor) ở phía dưới đáy và van xả nước thủ công. Kích thước lắp đặt chuẩn xác với bầu lọc nguyên bản trên khung xe Isuzu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
661	Vòng găng (xéc măng) cốt 00 Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ vòng găng đầy đủ cho 04 piston động cơ Isuzu 4JJ1-TC. Kích		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				thuốc tiêu chuẩn (Cốt 0/Standard), chuyên dùng cho xe NPR85K. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt hoặc gang xám cao cấp. Bề mặt găng hơi (găng lửa) thường được mạ một lớp Chrome hoặc phủ PVD chống mài mòn, chịu được nhiệt độ cháy cực cao trong buồng đốt. Cấu tạo: Một bộ cho mỗi piston bao gồm 03 vòng: Găng lửa (đảm nhiệm độ nén), găng ép (hỗ trợ nén và gạt dầu) và găng dầu (có lò xo đàn hồi bên trong để kiểm soát màng dầu bôi trơn thành xi lanh). Thông số hình học: Độ đàn hồi (lực căng) chuẩn xác theo thiết kế của Isuzu. Khe hở miệng găng và độ dày các vòng được gia công chính xác tuyệt đối, đảm bảo lắp khít vào rãnh piston cốt 00. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Được đóng gói bảo quản trong bao bì chống gỉ sét.		
662	Bạc biên cốt 00 Isuzu NPR85K	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc lót đầu to thanh truyền (bạc biên) kích thước tiêu chuẩn (Cốt 00/Standard), chuyên dụng cho động cơ Isuzu 4JJ1 xe NPR85K. Chất liệu: Hợp kim đa lớp cao cấp (thường là thép mặt lưng lót hợp kim đồng-chì hoặc nhôm-thiếc). Bề mặt tiếp xúc có khả năng chịu áp lực cực cao, chống mài mòn và tản nhiệt nhanh. Cấu tạo: Thiết kế gồm các cặp bán nguyệt chính xác tuyệt đối. Có rãnh dầu bôi trơn và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lỗ dầu (nếu có) trùng khớp với thiết kế của thanh truyền. Bề mặt được xử lý đặc biệt để giữ màng dầu bôi trơn ổn định. Thông số kỹ thuật: Độ dày bạc và đường kính chuẩn xác theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất Isuzu dành cho trục khuỷu chưa qua mài bóng hoặc mài cos. Sai số kích thước cực thấp (cấp độ Micromet). Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không bị trầy xước bề mặt.		
663	Bạc palie cốt 00 Isuzu NPR85K	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc lót trục khuỷu chính (Main Bearings) kích thước tiêu chuẩn (Cốt 00/Standard), chuyên dụng cho khối động cơ Isuzu 4JJ1 (xe NPR85K). Chất liệu: Cấu tạo hợp kim đa lớp (Steel backed with copper/lead or aluminum tin lining). Lớp bề mặt có đặc tính tự bôi trơn nhẹ và khả năng nhúng các hạt bụi kim loại nhỏ vào bề mặt để tránh làm xước cổ trục khuỷu. Cấu tạo: Bộ gồm các cặp bạc bán nguyệt. Các nửa bạc trên thường có rãnh dầu và lỗ dầu trùng khớp với đường dầu nuôi trục của thân máy. Thiết kế có ngàm định vị (tang) chống xoay bạc trong ổ đỡ. Thông số kỹ thuật: Độ dày và dung sai kích thước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của Isuzu Nhật Bản. Đảm bảo khe hở dầu (Oil clearance) tối ưu để tạo màng dầu thủy động lực học bảo vệ trục khuỷu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt làm việc siêu bóng, không có tỉ vết.		
664	Bộ gioăng phốt đệm động cơ Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ đầy đủ các loại gioăng, phốt và đệm làm kín chuyên dụng cho động cơ Isuzu 4JJ1-TC (xe NPR85K). Tương thích hoàn toàn với các vị trí lắp đặt trên khối động cơ Euro 2/4. Thành phần chính: Bao gồm: Gioăng mặt máy (Gasket Cylinder Head), gioăng nắp giàn cò, gioăng đáy các-te, gioăng cổ xả/cổ hút, phốt đầu trục khuỷu, phốt đuôi trục khuỷu, phốt gít xu-páp, và các vòng đệm O-ring làm kín đường dầu, đường nước. Chất liệu: Gioăng mặt máy bằng thép đa lớp (MLS) chịu nhiệt và áp suất cao; các loại gioăng khác bằng cao su chịu dầu (HNBR/Viton) hoặc vật liệu không amiăng, đảm bảo không bị mòn hay biến dạng. Đặc tính kỹ thuật: Các phốt chặn dầu có lò xo ôm khít, chịu được tốc độ quay cao. Gioăng mặt máy có độ dày tiêu chuẩn, đảm bảo bù đắp các sai lệch bề mặt nhỏ và duy trì áp suất nén buồng đốt tối ưu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các chi tiết được đóng gói đồng bộ trong bộ kit chuyên dụng.		
665	Ống cao su dẫn nước làm mát Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Hệ thống ống dẫn nước giải nhiệt (ống trên, ống dưới và các đoạn ống nhánh) chuyên dụng cho xe Isuzu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				NPR85K. Thiết kế định hình sẵn theo cấu trúc khoang máy động cơ 4JJ1. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có lớp sợi gia cường (bố nylon hoặc sợi chịu lực) bên trong để tăng cường khả năng chịu áp suất và chống phình ống. Chịu được nhiệt độ lên đến trên 120°C. Cấu tạo: Độ dày thành ống tiêu chuẩn, bề mặt bên trong nhẵn mịn giúp giảm trở lực dòng chảy. Bề mặt ngoài kháng dầu mỡ, không bị nứt nẻ hay lão hóa dưới tác động của nhiệt độ khoang máy. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có khuyết tật đục.		
666	Dây curoa (bộ 3 sợi) Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ dây curoa chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K (động cơ 4JJ1). Bao gồm dây curoa máy phát, dây curoa bơm nước và dây curoa lốc điều hòa. Kích thước và biên dạng răng chuẩn xác theo quy nguyên bản. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có khả năng chịu nhiệt cực tốt (lên đến 120°C - 150°C), kháng dầu mỡ và chống mài mòn. Lõi dây được gia cố bằng sợi polyester hoặc sợi aramid siêu bền, chống co giãn. Cấu tạo: Thiết kế dạng răng (cogged belt) hoặc gân dọc (V-ribbed) giúp tăng diện tích tiếp xúc, tản nhiệt nhanh và vận hành êm ái, không gây tiếng rít ở tốc độ cao.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thông số kích thước (ví dụ: 12.5x1350 hoặc tương đương) được in rõ ràng trên thân dây.		
667	Bộ đệm, gioăng kim phun Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện làm kín đầy đủ cho 04 kim phun điện tử xe Isuzu NPR85K (động cơ 4JJ1). Bao gồm: Long đèn chân kim, gioăng cao su thân kim và vòng đệm bụi nắp giàn cò. Long đèn chân kim (Nozzle Washer): Chế tạo từ đồng nguyên chất hoặc hợp kim chịu nhiệt đặc biệt. Độ dày tiêu chuẩn giúp tản nhiệt cho đầu kim và đảm bảo độ nén buồng đốt, không bị biến dạng dưới áp suất cháy cực cao. Gioăng cao su thân kim (O-ring): Chất liệu cao su Viton hoặc Fluorocarbon chịu nhiệt và kháng dầu tuyệt đối. Ngăn không cho dầu bôi trơn lọt vào khoang nhiên liệu và ngược lại. Đệm cổ kim (Nozzle Seal): Loại gioăng cao su lắp tại vị trí kim phun xuyên qua nắp giàn cò, ngăn bụi bẩn từ bên ngoài vào khoang trục cam và giữ cho khoang máy sạch sẽ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Khả năng chịu nhiệt độ làm việc liên tục trên 150°C.		
668	Bộ ruột turbo tăng áp Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Cụm lõi trung tâm của bộ tăng áp, bao gồm trục, cánh quạt nạp, cánh quạt xả và hệ thống bạc lót, chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K (động cơ 4JJ1).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Cánh quạt nạp làm bằng hợp kim nhôm cường độ cao, trọng lượng siêu nhẹ. Cánh quạt xả và trục làm bằng thép hợp kim chịu nhiệt Inconel, có khả năng làm việc ổn định ở nhiệt độ khí xả cực cao (trên 700°C). Cấu tạo: Hệ thống bạc lót và ổ đỡ được gia công chính xác tuyệt đối, tích hợp rãnh dẫn dầu bôi trơn và làm mát. Toàn bộ cụm ruột đã được cân bằng động (High-speed balancing) ở tốc độ cao bằng máy chuyên dụng trước khi xuất xưởng. Thông số lắp đặt: Kích thước các cửa dầu vào/ra và vị trí lắp ghép khớp hoàn toàn với vỏ sên hút và sên xả nguyên bản của xe Isuzu NPR85K. Đảm bảo độ kín khít, không rò rỉ dầu hay lọt khí. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đi kèm đầy đủ gioăng đệm làm kín đường dầu.		
669	Nắp thùng nhiên liệu Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Loại nắp đầy bình dầu chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K. Thiết kế khớp vặn chắc chắn, tương thích với cổ bình nhiên liệu hợp kim nhôm hoặc thép. Chất liệu: Thân nắp làm bằng hợp kim thép hoặc nhựa kỹ thuật cao cấp chịu va đập, chống ăn mòn bởi dầu Diesel và các yếu tố môi trường. Cấu tạo: Tích hợp ổ khóa bảo vệ đi kèm chìa khóa riêng biệt hoặc chìa dùng chung hệ thống xe. Có gioăng cao su dày, chịu dầu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bám quanh viền nắp để đảm bảo độ kín khít tuyệt đối. Tính năng: Có van thông hơi một chiều tích hợp bên trong để cân bằng áp suất trong bình dầu, giúp bơm cao áp hoạt động ổn định và ngăn ngừa tình trạng méo bình do áp suất âm. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt hoàn thiện tốt, không sắc cạnh.		
670	Cao su chân máy trước Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bộ đệm giảm chấn giữa động cơ và khung xe (Sắt xi), chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K. Thiết kế chuẩn xác cho vị trí phía trước bên trái và bên phải của động cơ 4JJ1. Chất liệu: Cao su tổng hợp đặc chủng có độ đàn hồi cao, khả năng chịu nén và chịu lực xé cực tốt. Lõi và đế được gia cố bằng thép hợp kim dày, chống gỉ sét và biến dạng dưới tải trọng nặng. Cấu tạo: Kết cấu cao su đúc liền khối với khung thép, đảm bảo độ liên kết bền vững. Thiết kế hình học đặc biệt để hấp thụ tối đa các rung động ở dải tần số thấp và cao khi động cơ vận hành hoặc xe đi vào đường xóc. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su không bị nứt vỡ, mặt thép không bị rỉ.		
671	Bơm tay nhiên liệu Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm bơm tay (Priming Pump) dạng màng hoặc pít-tông tích hợp trên nắp bầu lọc tách nước, chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân bơm bằng hợp kim nhôm đúc hoặc nhựa kỹ thuật cường độ cao, chịu được áp suất hút/đẩy và kháng ăn mòn bởi nhiên liệu Diesel. Màng bơm bên trong bằng cao su nitrile (NBR) có độ đàn hồi và độ bền cơ học cao. Cấu tạo: Bao gồm nút nhấn bơm tay, van một chiều (In/Out) đảm bảo nhiên liệu chỉ đi theo một chiều từ bình dầu về động cơ. Có các đầu ren nối ống dẫn dầu chính xác, đảm bảo kín khít tuyệt đối, không lọt khí vào hệ thống. Tính năng: Khả năng tạo áp suất hút lớn để kéo dầu từ bình lên nhanh chóng khi hệ thống bị lọt khí. Nút nhấn có lò xo phản hồi tốt, không bị kẹt hoặc rò rỉ dầu sau khi sử dụng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đảm bảo không bị rò rỉ nhiên liệu tại trục nhấn.		
672	Phốt moay ơ trước Isuzu NPR85K	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Phốt làm kín trục bánh xe trước, kích thước chuẩn xác theo thông số moay ơ xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc cao su Polyacrylate chất lượng cao, có khả năng chịu nhiệt phát sinh từ ma sát phanh và kháng mỡ bôi trơn cực tốt. Khung xương phốt bằng thép cứng cáp giúp giữ định hình vững chắc. Cấu tạo: Thiết kế dạng phốt môi (Lip seal) có lò xo ôm khít cổ trục, đảm bảo độ kín		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tuyệt đối. Có môi phụ chống bụi ngăn chặn tạp chất từ môi trường bên ngoài lọt vào ổ bi (bạc đạn). Tính năng: Ngăn ngừa tình trạng rò rỉ mỡ bôi trơn ra ngoài gây bám bẩn hệ thống phanh (má phanh), đảm bảo an toàn khi vận hành. Chịu được sự thay đổi nhiệt độ đột ngột khi xe di chuyển liên tục. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt cao su mịn, không có vết nứt hay bavia.		
673	Phốt moay ơ sau Isuzu NPR85K	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Phốt làm kín trục bánh sau, kích thước chuẩn xác theo thông số cụm moay ơ và trục cầu xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su Nitrile chịu lực hoặc vật liệu đàn hồi kỹ thuật cao, có khả năng chịu nhiệt độ cao phát sinh từ ổ bi và hệ thống phanh. Lõi phốt gia cố bằng khung thép chịu lực chống biến dạng. Cấu tạo: Thiết kế 2 môi hoặc đa môi (Multi-lip) tích hợp lò xo thép đàn hồi ôm sát cổ trục. Môi chính ngăn dầu cầu/mỡ bôi trơn rò rỉ, môi phụ ngăn bụi bẩn và nước từ bên ngoài xâm nhập vào bên trong cụm moay ơ. Tính năng: Khả năng làm kín tuyệt đối, ngăn ngừa hiện tượng dầu cầu tràn vào tang trống phanh gây mất hiệu lực phanh (trượt phanh). Chịu được áp suất dầu khi xe vận hành ở tải trọng lớn và tốc độ cao. Lắp đặt: Kích thước đường kính trong, đường kính ngoài và độ dày chuẩn xác, đảm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bảo độ đôi khi ép phớt, không bị lỏng lẻo hay lệch tâm khi lắp đặt vào moay ơ sau. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
674	Phớt cầu sau Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Phớt làm kín trục bánh sau, kích thước chuẩn xác theo thông số cụm moay ơ và trục cầu xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su Nitrile chịu lực hoặc vật liệu đàn hồi kỹ thuật cao, có khả năng chịu nhiệt độ cao phát sinh từ ổ bi và hệ thống phanh. Lõi phớt gia cố bằng khung thép chịu lực chống biến dạng. Cấu tạo: Thiết kế 2 môi hoặc đa môi (Multi- lip) tích hợp lò xo thép đàn hồi ôm sát cổ trục. Môi chính ngăn dầu cầu/mỡ bôi trơn rò rỉ, môi phụ ngăn bụi bẩn và nước từ bên ngoài xâm nhập vào bên trong cụm moay ơ. Tính năng: Khả năng làm kín tuyệt đối, ngăn ngừa hiện tượng dầu cầu tràn vào tang trống phanh gây mất hiệu lực phanh (trượt phanh). Chịu được áp suất dầu khi xe vận hành ở tải trọng lớn và tốc độ cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%..		
675	Phớt hộp số Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Phớt làm kín dầu chuyên dụng cho hộp số xe Isuzu NPR85K. Kích thước chuẩn xác theo trục sơ cấp và trục thứ cấp của hộp số dòng MYY. Chất liệu: Cao su kỹ thuật cao cấp (Fluorocarbon hoặc Polyacrylate) có khả năng chịu nhiệt độ cao và kháng dầu bánh		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				răng cực tốt. Khung xương phốt bằng thép cứng cáp giúp cố định vị trí chắc chắn. Cấu tạo: Thiết kế môi phốt (Sealing lip) tích hợp lò xo thép đàn hồi ôm sát cổ trục. Bề mặt môi phốt được gia công tinh xảo, giảm thiểu ma sát nhưng đảm bảo ngăn tuyệt đối dầu hộp số rò rỉ ra ngoài. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt cao su mịn, không nứt nẻ.		
676	Phốt chặn dầu lắp ngang sau Isuzu NPR85K	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Phốt làm kín dầu lắp tại vị trí đầu trục lắp ngang sau, kích thước chuẩn xác theo thông số vỏ cầu xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc cao su tổng hợp chịu dầu cao cấp, có khả năng chịu nhiệt phát sinh từ ma sát và bền bỉ trong môi trường dầu cầu (Gear Oil) đậm đặc. Khung phốt bằng thép cứng chống biến dạng khi ép vào vỏ cầu. Cấu tạo: Thiết kế môi làm kín kép (Double lip) tích hợp lò xo thép giữ lực ép ổn định lên bề mặt trục lắp. Có rãnh xoắn hướng dầu (Helix) trên môi phốt để đẩy dầu ngược lại vào trong khi trục quay, tăng hiệu quả làm kín. Tính năng: Ngăn chặn tuyệt đối tình trạng dầu cầu chảy dọc theo trục lắp ra moay ơ, tránh gây hư hỏng mỡ bôi trơn ổ bi bánh xe và ngăn ngừa dầu bám vào má phanh gây mất an toàn khi phanh.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
677	Vòng bi moay ơ trước ngoài Isuzu NPR85K	Vòng	3	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) kích thước chuẩn xác theo vị trí phía ngoài của moay ơ bánh trước xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome đặc biệt (High-carbon chromium bearing steel) được nhiệt luyện theo quy trình khắt khe, đạt độ cứng bề mặt cực cao, chống mài mòn và chịu tải trọng lớn. Cấu tạo: Bao gồm vòng ngoài (Cup) và cụm vòng trong cùng các con lăn hình côn (Cone). Các con lăn được giữ bởi vòng cách chắc chắn, đảm bảo khoảng cách đều và vận hành êm ái ở tốc độ cao. Tính năng: Khả năng chịu tải trọng hỗn hợp (cả lực hướng tâm và lực dọc trục) khi xe vào cua hoặc đi trên đường gồ ghề. Độ chính xác gia công đạt cấp độ Micromet, giúp giảm ma sát và tản nhiệt nhanh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Được đóng gói trong bao bì chống gỉ sét và tẩm dầu bảo quản.		
678	Vòng bi moay ơ trước trong Isuzu NPR85K	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) kích thước lớn, chuyên dụng cho vị trí phía trong của moay ơ bánh trước xe Isuzu NPR85K.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thép hợp kim siêu bền (Bearing Steel), được xử lý nhiệt bề mặt giúp tăng cường khả năng chịu mài và chống rỉ bề mặt con lăn dưới áp lực tải trọng cao liên tục. Cấu tạo: Thiết kế dạng côn cho phép chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục lớn. Bao gồm vòng cách (cage) bằng thép dập hoặc polymer chịu nhiệt, giúp định vị các con lăn chính xác, giảm tiếng ồn và nhiệt độ khi vận hành ở tốc độ cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, không bị oxy hóa hay rỉ xước.		
679	Vòng bi moay ơ sau ngoài Isuzu NPR85K	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) kích thước tiêu chuẩn, chuyên dụng cho vị trí phía ngoài của moay ơ bánh sau xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thép hợp kim chuyên dụng cho vòng bi (High-carbon chromium bearing steel). Bề mặt rãnh lăn và con lăn được nhiệt luyện đạt độ cứng tối ưu, chịu được áp lực tải trọng hàng hóa lớn và nhiệt độ cao sinh ra từ hệ thống phanh sau. Cấu tạo: Thiết kế gồm vòng ngoài tách rời và cụm vòng trong gắn con lăn hình côn. Vòng cách (cage) bằng thép dập chịu lực giúp duy trì sự ổn định của con lăn khi trục quay ở tốc độ cao và liên tục. Tính năng: Khả năng chịu tải trọng hỗn hợp cực tốt. Độ trơn trượt được kiểm soát chặt chẽ, giúp bánh sau vận hành ổn định, không		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				gây hiện tượng đảo bánh hay mòn lốp không đều. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Được bảo quản trong màng phim dầu và hộp kín.		
680	Vòng bi moay ơ sau trong Isuzu NPR85K	Vòng	5	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) loại lớn, chuyên dụng cho vị trí phía trong của moay ơ bánh sau xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome cao cấp, được xử lý nhiệt luyện (Hardening) giúp bề mặt đạt độ cứng siêu hạng, chống rỗ mối và chịu được lực ép cực lớn từ tải trọng hàng hóa trên xe. Cấu tạo: Thiết kế vòng ngoài và cụm con lăn hình côn có độ chính xác cao. Vòng cách (cage) bền bỉ giúp định vị con lăn chính xác, đảm bảo bôi trơn đều và giảm thiểu tiếng ồn khi xe vận hành đường dài. Tính năng: Chịu tải trọng hướng tâm (Radial) và tải trọng dọc trục (Axial) vượt trội. Khả năng làm việc ổn định trong môi trường dầu cầu nóng và chịu áp lực va đập liên tục từ mặt đường. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có khuyết tật bề mặt rãnh lăn.		
681	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu sau Isuzu NPR85K	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chuyên dụng cho trục sơ cấp (trục quả dứa) vị trí phía trước (gần mặt bích các-đăng) của cầu sau xe Isuzu NPR85K.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thép hợp kim Chrome đặc biệt, nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt siêu cao để chịu được tốc độ quay cực lớn và ma sát liên tục. Cấu tạo: Thiết kế hình côn chuẩn xác, bao gồm vòng ngoài (cup) và cụm con lăn (cone). Vòng cách thép được gia cố để giữ ổn định các con lăn ở dải tốc độ cao của trục truyền động. Tính năng: Chịu tải trọng hỗn hợp và lực đẩy dọc trục (thrust load) phát sinh từ sự ăn khớp giữa bánh răng quả dứa và bánh răng vành chậu. Duy trì độ rơ (backlash) chuẩn xác cho hệ thống bánh răng vi sai. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không gây hú hay rung động ở tốc độ cao.		
682	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu sau Isuzu NPR85K	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng, lắp tại vị trí phía sau (phía gần bánh răng) trên trục sơ cấp cầu sau xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome cường độ cao, được xử lý nhiệt luyện đặc biệt để chống lại hiện tượng mỏi bề mặt và biến dạng dưới áp lực cực lớn từ bộ bánh răng vi sai. Cấu tạo: Gồm vòng ngoài tách rời và cụm con lăn hình côn gắn trên vòng trong. Các con lăn được gia công chính xác tuyệt đối để đảm bảo diện tích tiếp xúc tối đa, giúp phân		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bổ lực đều và giảm thiểu nhiệt lượng phát sinh. Tính năng: Đóng vai trò là điểm tựa chính cho trục quả dứa, chịu lực đẩy dọc trục và lực hướng tâm phát sinh khi xe tăng tốc hoặc chở tải nặng. Duy trì sự ổn định cho tâm trục, giúp bánh răng quả dứa và vành chậu ăn khớp hoàn hảo, không gây tiếng hú. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành cực êm ở tốc độ cao.		
683	Vòng bi hộp vi sai cầu sau Isuzu NPR85K	Vòng	6	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) kích thước lớn, chuyên dụng để đỡ cụm hộp vi sai của cầu sau xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thép hợp kim chuyên dụng cho vòng bi chịu tải nặng. Bề mặt con lăn và rãnh lăn được gia công siêu tinh sau khi nhiệt luyện để đạt độ cứng và độ bóng tối ưu, giảm thiểu ma sát và tiếng ồn. Cấu tạo: Thiết kế dạng côn giúp chịu được tải trọng hướng tâm từ trọng lượng xe và tải trọng dọc trục phát sinh khi xe vào cua hoặc đi trên đường nghiêng. Vòng cách bằng thép dập chịu lực giúp duy trì sự ổn định của các con lăn trong môi trường dầu cầu đậm đặc. Tính năng: Đảm bảo cụm bánh răng vành chậu luôn quay đúng tâm và giữ khoảng cách ăn khớp chuẩn xác với bánh răng quả dứa. Chịu được áp lực cực lớn khi xe chở tải nặng và vận hành liên tục.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành ổn định, tuổi thọ cao.		
684	Tích kê mũ ốc lớp trước Isuzu NPR85K	Bộ	11	Thông số kỹ thuật: Bộ bu lông và đai ốc bánh xe chuyên dụng cho moay ơ trước xe Isuzu NPR85K. Bao gồm bu lông (Stud) và đai ốc (Nut) có mũ hoặc không mũ tùy theo phiên bản lazăng. Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc 12.9), được xử lý nhiệt luyện đặc biệt để đạt độ bền kéo và độ cứng bề mặt tối ưu, chống đứt gãy và cháy ren dưới tải trọng nặng. Cấu tạo: Bu lông có phần răng khía (knurl) phía dưới đầu bu lông để ép chặt vào moay ơ, chống xoay. Đai ốc được gia công ren mịn, chính xác, có bề mặt tiếp xúc hình nón (hoặc phẳng tùy loại mâm) để định tâm bánh xe chuẩn xác. Tính năng: Khả năng chịu lực siết cực lớn và chống nới lỏng do rung động của động cơ và mặt đường. Bề mặt được mạ kẽm hoặc phốt phát hóa để chống gỉ sét và ăn mòn hóa học. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bước ren đồng nhất, không bị lỗi.		
685	Tích kê mũ ốc lớp sau Isuzu NPR85K	Bộ	10	Thông số kỹ thuật: Bộ bu lông và đai ốc chuyên dụng cho hệ thống bánh đôi phía sau xe Isuzu NPR85K. Thiết kế chịu tải trọng nặng, đảm bảo liên kết giữa moay ơ sau và hai vành bánh xe (lazăng).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thép hợp kim Grade 10.9 hoặc cao hơn, được nhiệt luyện cường độ cao. Khả năng chịu lực cắt và mô-men xoắn cực lớn khi xe chở tải nặng và tăng tốc đột ngột. Cấu tạo: Bu lông (Stud) có chiều dài lớn, phần thân có rãnh khía cố định vào moay ơ. Đai ốc lớp sau thường đi kèm vòng đệm xoay (washer) để tăng diện tích tiếp xúc và phân bổ lực ép đều lên bề mặt mâm xe, tránh làm biến dạng lỗ mâm. Tính năng: Chống rơi lỏng tuyệt đối dưới tác động của rung động liên tục. Bề mặt được xử lý mạ kẽm đen hoặc phốt phát hóa để kháng rỉ sét và chịu được môi trường khắc nghiệt (nước mặn, bùn đất). Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Phân biệt rõ ràng bên Trái (L - ren ngược) và bên Phải (R - ren xuôi).		
686	Đĩa côn cả cốt Isuzu NPR85K	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Đĩa ma sát ly hợp chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K. Kích thước tiêu chuẩn (thường là đường kính 300mm), số răng then hoa khớp hoàn toàn với trục sơ cấp hộp số MYY. Chất liệu: Mặt ma sát được làm từ vật liệu composite chịu nhiệt cao, sợi aramid hoặc sợi đồng gia cường, không chứa asbestos (amiăng), đảm bảo hệ số ma sát ổn định và chống cháy mặt côn dưới điều kiện tải nặng. Cấu tạo: Xương đĩa bằng thép lò xo đàn hồi cao. Hệ thống lò xo giảm chấn (Damper		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				springs) được thiết kế đa tầng để triệt tiêu rung động và giảm va đập mô-men xoắn khi bắt đầu khởi hành hoặc sang số. Phần cốt (Hub): Phần then hoa trung tâm được gia công nhiệt luyện với độ chính xác cao, đảm bảo trượt êm trên trục sơ cấp hộp số, không bị rơi lắc hay kẹt cốt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, cắt côn dứt khoát.		
687	Bi tê cả cốt Isuzu NPR85K	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Cụm vòng bi tỉ lệ hợp hoàn chỉnh bao gồm vòng bi và bộ đỡ (cốt), chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NPR85K, tương thích với bàn ép và trục sơ cấp hộp số MYY. Chất liệu: Vòng bi làm từ thép hợp kim chịu lực cao, được nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Bộ đỡ bằng gang đúc hoặc hợp kim thép gia cường, chịu được áp lực đẩy lớn từ hệ thống thủy lực. Cấu tạo: Vòng bi có thiết kế tự định tâm (Self-aligning), bên trong nạp sẵn mỡ bôi trơn chịu nhiệt cao cấp và có phốt chắn bụi. Bộ cốt có rãnh trượt chuẩn xác, đảm bảo di chuyển tịnh tiến mượt mà trên ống dẫn hướng hộp số. Tính năng: Tiếp nhận lực đẩy từ càng cua để ép vào các lá lò xo của bàn ép, giúp ngắt ly hợp dứt khoát. Khả năng chịu được tốc độ vòng quay cao của động cơ khi tiếp xúc và giảm thiểu tiếng ồn, rung động khi đạp côn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, tuổi thọ cao.		
688	Tổng bơm côn Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Xy lanh tạo áp suất thủy lực ly hợp, chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K (hệ thống tay lái thuận). Chất liệu: Thân bơm bằng hợp kim nhôm đúc nguyên khối hoặc gang kỹ thuật cao, bề mặt lòng xy lanh được mài bóng gương để giảm thiểu ma sát. Pít-tông và cuppen (phốt cao su) làm từ cao su tổng hợp EPDM chịu được dầu thủy lực (Dot 3/Dot 4) và nhiệt độ cao. Cấu tạo: Bao gồm thân xy lanh, pít-tông, lò xo hồi vị, bình chứa dầu (tích hợp hoặc rời) và ty đẩy có thể điều chỉnh độ rơ bàn đạp. Có van một chiều đảm bảo áp suất thủy lực ổn định. Tính năng: Khả năng tạo áp suất thủy lực tức thì và chính xác, giúp quá trình ngắt ly hợp nhẹ nhàng và dứt khoát. Độ bền cuppen cao, chống tình trạng lọt khí (air) hoặc rò rỉ dầu côn vào cabin. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đảm bảo không bị kẹt pít-tông.		
689	Cúp ben, che bụi tổng bơm côn Isuzu NPR85K	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng phốt sửa chữa chuyên dụng cho tổng bơm côn trên xe Isuzu NPR85K. Kích thước tương thích hoàn toàn với đường kính pít-tông xy lanh tổng côn nguyên bản.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có đặc tính kháng dầu thủy lực (Dot 3, Dot 4), chịu nhiệt và có độ đàn hồi cực tốt, không bị trương nở hay biến dạng trong quá trình làm việc. Cấu tạo: Bao gồm các vòng đệm làm kín (Cúp ben) có thiết kế môi gạt chuẩn xác để giữ áp suất thủy lực và chụp cao su che bụi (Boot) co giãn linh hoạt để bảo vệ ty đẩy và lòng xy lanh. Tính năng: Cúp ben đảm bảo độ kín khít tuyệt đối, ngăn chặn tình trạng tụt chân côn hoặc rò rỉ dầu. Che bụi ngăn không cho bụi bẩn, hơi ẩm xâm nhập làm bẩn xước lòng xy lanh và hỏng pít-tông. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, bề mặt mịn không bavia.		
690	Cúp ben, che bụi bơm trợ lực côn dưới Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng phốt sửa chữa (Repair Kit) chuyên dụng cho xy lanh ly hợp dưới (Clutch Slave Cylinder) xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có độ bền cơ học và khả năng chịu nhiệt ưu việt. Kháng hoàn toàn sự ăn mòn của dầu phanh/dầu côn tiêu chuẩn (Dot 3, Dot 4). Cấu tạo: Bao gồm cúp ben làm kín pít-tông và chụp cao su che bụi (Dust boot) dạng xếp tầng. Chụp che bụi có độ co giãn lớn, chịu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				được sự tác động của bùn đất, nước và đá văng dưới gầm xe. Tính năng: Cúp ben giúp duy trì áp suất thủy lực lớn để đẩy cang của ly hợp, đảm bảo không rò rỉ dầu dưới áp lực cao. Che bụi ngăn chặn tạp chất xâm nhập làm xước pít-tông và lòng xy lanh dưới. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su bền dai, không bị nứt vỡ khi chịu nhiệt từ động cơ tỏa ra.		
691	Giảm xóc trước Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Giảm xóc thủy lực ống lồng, tác dụng kép (double-acting), chuyên dụng cho hệ thống treo trước xe Isuzu NPR85K. Cấu tạo: Thân vỏ bằng thép chịu lực cao, được sơn tĩnh điện chống gỉ sét. Pít-tông và ty giảm xóc được mạ chrome cứng, siêu bóng để giảm ma sát và chống mài mòn phốt làm kín. Chất liệu: Sử dụng dầu thủy lực chuyên dụng có chỉ số độ nhớt ổn định, không bị thay đổi đặc tính trong dải nhiệt độ làm việc rộng. Hệ thống van điều tiết thông minh tự động điều chỉnh lực cản theo tốc độ dao động. Tính năng: Khả năng hấp thụ xung lực và dập tắt dao động nhanh chóng khi xe đi qua đường gồ ghề. Đảm bảo bánh xe luôn tiếp xúc với mặt đường, nâng cao hiệu quả phanh và độ ổn định của hệ thống lái.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không chảy dầu, ty không bị sọc.		
692	Cao su giảm sóc trước Isuzu NPR85K	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc lót hoặc vòng đệm cao su giảm chấn chuyên dụng cho đầu trên và đầu dưới của giảm sóc trước xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su thiên nhiên hoặc cao su tổng hợp chịu lực cường độ cao (Heavy-duty rubber), có độ đàn hồi tốt và khả năng chống lão hóa, chịu được sự tác động liên tục của thời tiết, nước mưa và dầu mỡ. Cấu tạo: Thiết kế dạng hình trụ hoặc hình nấm với kích thước lỗ trong vừa vặn với bu lông định vị, mặt ngoài khớp khít với mắt giảm sóc và giá đỡ khung gầm. Tính năng: Cách âm và giảm chấn, ngăn chặn sự tiếp xúc trực tiếp giữa các chi tiết kim loại, giúp giảm tiếng kêu "lục cục" khi xe di chuyển. Bảo vệ đầu giảm sóc khỏi bị va đập trực tiếp, góp phần kéo dài tuổi thọ cho phụộc nhún. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đen bóng, không bị nứt nẻ hoặc biến dạng.		
693	Giảm sóc sau Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Giảm sóc thủy lực hạng nặng (Heavy-duty), thiết kế ống lồng tác dụng kép, chuyên dùng cho cầu sau xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Vô thép gia cường có độ dày cao giúp chống chịu va đập từ đá văng và chịu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				áp lực dầu lớn. Ty giảm xóc bằng thép hợp kim mạ Chrome cứng, chống mài mòn và chống gỉ sét tuyệt vời. Cấu tạo: Hệ thống van tiết lưu đa tầng thông minh, có khả năng tự điều chỉnh lực cản tùy theo độ nặng nhẹ của tải trọng và tốc độ xe. Dầu thủy lực cao cấp bên trong có khả năng tản nhiệt nhanh, duy trì độ nhớt ổn định khi xe chạy đường dài liên tục. Tính năng: Kiểm soát hiệu quả dao động của nhíp lá sau, ngăn hiện tượng xe bị bồng bênh hoặc xô lệch khi vào cua dưới tải trọng cao. Giảm thiểu áp lực lên hệ thống lốp và cầu sau, bảo vệ hàng hóa dễ vỡ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không rò rỉ dầu, không kẹt ty.		
694	Cao su giảm sóc sau Isuzu NPR85K	Cái	12	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc lót cao su chuyên dụng cho các đầu mắt của giảm xóc sau xe Isuzu NPR85K. Thiết kế phù hợp với tải trọng của dòng xe tải 3.5 - 5 tấn. Chất liệu: Cao su kỹ thuật cao có độ cứng Shore A phù hợp, kết hợp với các phụ gia chống oxy hóa và chịu dầu. Đảm bảo tính đàn hồi bền bỉ ngay cả khi xe hoạt động liên tục trong môi trường nhiệt độ cao từ hệ thống phanh và cầu sau tỏa ra. Cấu tạo: Dạng trụ tròn được ép chặt vào mắt giảm xóc hoặc dạng hai nửa đệm lót (tùy theo kiểu chốt giảm xóc). Bề mặt tiếp xúc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				với bu lông định vị được gia công nhẵn để giảm ma sát cục bộ. Tính năng: Triệt tiêu hoàn toàn các rung động tần số cao từ mặt đường truyền lên khung sắt xi. Giảm thiểu hiện tượng rung giật và tiếng kêu kim loại va chạm, đồng thời giữ cho giảm xóc luôn hoạt động đúng hướng tâm, tránh bị cong ty. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có hiện tượng rạn nứt hay chai cứng.		
695	Thanh nhíp số 2 nhíp trước Isuzu NPR85K	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Lá nhíp thứ 2 thuộc bộ nhíp trước xe Isuzu NPR85K. Kích thước (chiều rộng, độ dày và chiều dài cung) chuẩn xác theo tiêu chuẩn hệ thống treo Isuzu NPR 3.5 - 5 tấn. Chất liệu: Thép lò xo hợp kim chất lượng cao (thường là thép Silico-mangan như 60Si2Mn hoặc SUP9), có giới hạn đàn hồi cao, khả năng chịu mỏi và chống biến dạng dẻo tuyệt vời. Cấu tạo: Được gia công cán nóng, uốn cong định hình và nhiệt luyện đạt độ cứng đồng nhất. Hai đầu thường có thiết kế ôm sát hoặc hỗ trợ cho mắt nhíp của lá chính (lá số 1). Bề mặt được làm sạch và sơn phủ chống gỉ. Tính năng: Phối hợp cùng các lá nhíp khác để chịu tải trọng và giảm chấn. Thiết kế đảm bảo phân bổ ứng suất đều khắp chiều dài lá nhíp, giúp xe giữ được độ cao gầm và sự ổn định khi vào cua.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có vết nứt, không bị vênh.		
696	Cao su tấm bông nhíp trước Isuzu NPR85K	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Cao su giảm chấn và đập lắp phía trên nhíp trước xe Isuzu NPR85K. Thiết kế dạng khối chịu lực, chịu va đập mạnh. Chất liệu: Cao su đặc tổng hợp cường độ cao, có khả năng chịu nén cực tốt và phục hồi hình dạng nhanh chóng. Vật liệu chống lão hóa dưới tác động của nhiệt độ môi trường và dầu mỡ dưới gầm xe. Cấu tạo: Thường có thiết kế hình thang hoặc hình chóp cụt để tăng dần lực cản khi bị nén. Đế bằng thép dày có lỗ bắt bu lông chắc chắn để cố định vào khung sắt xi hoặc quang nhíp. Tính năng: Hạn chế hành trình đi lên của cầu xe, ngăn ngừa hiện tượng "kịch gầm". Giảm thiểu xung lực và chạp đột ngột truyền lên cabin, bảo vệ cấu trúc khung gầm và hệ thống lái không bị biến dạng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su không bị bỏ, nứt nẻ.		
697	Bạc nhíp đầu trước, nhíp trước Isuzu NPR85K	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Bạc lót (Bush) lắp tại mắt nhíp phía trước của bộ nhíp trước xe Isuzu NPR85K. Tương thích hoàn toàn với đường kính mắt nhíp và chốt nhíp nguyên bản. Chất liệu: Thép hợp kim cán nguội hoặc đồng thau (tùy phiên bản thiết kế) kết hợp với lớp cao su giảm chấn kỹ thuật cao có khả		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				năng chống mài mòn, chịu áp lực nén và chịu dầu cực tốt. Cấu tạo: Thiết kế gồm vỏ thép ngoài cứng vững bám chặt vào mắt nhíp, lõi thép trong để luôn chốt nhíp và lớp vật liệu đàn hồi ở giữa giúp triệt tiêu rung động. Bề mặt trong được gia công nhẵn mịn để giảm ma sát với chốt nhíp. Tính năng: Cho phép bộ nhíp co giãn và xoay nhẹ quanh chốt nhíp một cách linh hoạt khi xe di chuyển. Giảm thiểu tiếng kêu kim loại, chống rung giật và ngăn ngừa hiện tượng rơi lắc bánh xe trước, giúp ổn định hệ thống lái. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt không bị rỉ, không có bavaria.		
698	Bạc nhíp đầu sau, nhíp trước Isuzu NPR85K	Cái	40	Thông số kỹ thuật: Bạc lót giảm chấn lắp tại mắt nhíp phía sau của bộ nhíp trước (vị trí lắp vắt nhíp) xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su kỹ thuật đặc chủng chịu lực nén cao, có khả năng kháng mòn và chống lão hóa tốt dưới tác động của thời tiết và dầu mỡ gầm xe. Một số loại cao cấp có lõi thép gia cường để tăng độ bền liên kết. Cấu tạo: Thiết kế hình trụ với kích thước chuẩn xác để ép khít vào mắt nhíp cái. Lòng trong nhẵn, đảm bảo ôm vừa vằn chốt vắt nhíp, cho phép bộ nhíp dịch chuyển tịnh tiến mượt mà khi xe nhún nhảy.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Giảm thiểu ma sát và tiếng kêu va chạm kim loại giữa mắt nhíp và vát nhíp. Giúp hệ thống treo hoạt động linh hoạt, tăng độ êm ái cho cabin và bảo vệ khung sắt xi khỏi các xung lực đột ngột. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su bền dai, không bị nứt nẻ hay biến dạng sớm.		
699	Bạc nhíp đầu trước, nhíp sau Isuzu NPR85K	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Bạc lót chịu tải nặng lắp tại mắt nhíp phía trước của bộ nhíp sau xe Isuzu NPR85K. Tương thích với chốt nhíp sau có đường kính lớn. Chất liệu: Kết cấu phức hợp gồm vỏ thép ngoài, lớp cao su giảm chấn mật độ cao (High-density rubber) và lõi thép trong gia cường. Vật liệu cao su có khả năng chịu lực nén cực đại, chống biến dạng và kháng dầu mỡ dưới gầm xe. Cấu tạo: Được sản xuất bằng công nghệ ép thủy lực cao áp, đảm bảo lớp cao su bám dính tuyệt đối vào lõi và vỏ thép, ngăn ngừa hiện tượng tách lớp khi xe chở quá tải hoặc đi vào đường xấu. Tính năng: Là điểm tựa truyền lực từ cầu xe lên khung sắt xi. Triệt tiêu các rung động mạnh từ hệ thống truyền động và mặt đường, giúp xe vận hành ổn định, không bị xô lệch cầu sau và giảm tiếng ồn va chạm kim loại. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt thép được xử lý chống gỉ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
700	Bạc nhíp đầu sau, nhíp sau Isuzu NPR85K	Cái	40	Thông số kỹ thuật: Bạc lót (Bush) chuyên dụng cho vị trí mắt nhíp phía sau của bộ nhíp sau xe Isuzu NPR85K. Tương thích với hệ thống vắt nhíp (shackle) chịu tải nặng. Chất liệu: Cao su chịu lực nén cao (Heavy-duty Rubber) được lưu hóa cùng lõi thép gia cường. Khả năng chịu được áp lực cực lớn khi xe chất đầy hàng và di chuyển trên địa hình không bằng phẳng. Cấu tạo: Thiết kế đặc biệt với lớp cao su trung gian có độ đàn hồi linh hoạt, cho phép chốt vắt nhíp xoay nhẹ nhưng vẫn đảm bảo sự định tâm tuyệt đối cho bộ nhíp. Chống lại hiện tượng bị "nhai" hoặc biến dạng dưới tác động của lực xoắn. Tính năng: Giảm chấn và triệt tiêu tiếng ồn rung động từ cầu sau lên khung sắt xi. Đảm bảo sự linh hoạt cho bộ nhíp sau trong quá trình biến dạng hành trình, giúp xe không bị xóc nảy quá mức khi không tải. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
701	Cao su tấm bông nhíp sau Isuzu NPR85K	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Cao su giảm chấn va đập lắp phía trên cầu sau hoặc nhíp sau xe Isuzu NPR85K. Thiết kế chịu lực hạng nặng cho dòng xe tải N-Series. Chất liệu: Cao su đặc tổng hợp cường độ cao, có khả năng hấp thụ xung lực và chịu nén tuyệt vời. Vật liệu có độ bền kéo cao, không bị nứt vỡ hay trương nở khi tiếp xúc với bùn đất, nước mưa và dầu mỡ gầm xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Thiết kế dạng khối (thường là hình chữ nhật hoặc hình thang) với mật độ cao su dày. Phần đế thường có tấm thép gia cường tích hợp bu lông bắt trực tiếp vào khung sắt xi hoặc giá đỡ trên cầu xe. Tính năng: Đóng vai trò là bộ phận giảm chấn cuối cùng khi hệ thống nhíp bị nén hết hành trình. Ngăn chặn sự va chạm kim loại giữa cầu và sắt xi, bảo vệ cấu trúc xe và các lá nhíp không bị biến dạng đột ngột khi xe chở nặng gặp xóc lớn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đàn hồi tốt, bề mặt không có bọt khí hay vết nứt.		
702	Bạc trục đứng Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bạc lót trục xoay đứng (King Pin Bush) chuyên dụng cho ngồng trục bánh trước xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp kết hợp với lớp lót bằng đồng thau (Bronze) hoặc vật liệu phức hợp tự bôi trơn chuyên dụng. Có khả năng chịu tải trọng thẳng đứng cực lớn và ma sát xoay liên tục. Cấu tạo: Dạng ống trụ có rãnh dẫn mỡ (oil groove) bên trong lòng bạc để đảm bảo mỡ bôi trơn được phân phối đều khắp bề mặt trục đứng. Bề mặt ngoài được gia công nhẵn để ép khít vào lỗ ngồng trục. Tính năng: Làm điểm tựa xoay cho ngồng trục lái xung quanh trục đứng (ắc phi nhê). Triệt tiêu độ rơ lắc giữa dầm cầu và bánh xe,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				giúp hệ thống lái vận hành chính xác, nhẹ nhàng và ngăn ngừa hiện tượng lốp xe bị mòn vẹt, mòn không đều. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt không có vết xước hay rỗ.		
703	Vòng bi tỳ trục đứng Isuzu NPR85K	Vòng	10	Thông số kỹ thuật: Vòng bi chặn thủy lực (Thrust Bearing) chuyên dụng cho hệ thống trục đứng xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Vòng cách và con lăn làm từ thép hợp kim chịu lực cường độ cao, được nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu để chống mài mòn dưới tải trọng nặng. Cấu tạo: Thiết kế gồm hai vòng đệm thép song song và dây con lăn (bi cầu hoặc bi đĩa tùy phiên bản) ở giữa, có phốt chắn bụi tích hợp để ngăn nước và tạp chất xâm nhập vào đường bi. Tính năng: Tiếp nhận và phân bổ tải trọng thẳng đứng từ khung xe xuống cầu trước, đồng thời giảm thiểu ma sát xoay khi người lái thực hiện đánh lái. Đảm bảo tay lái nhẹ nhàng, không bị nặng hay kẹt cứng khi xe chở tải. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, không có tiếng kêu.		
704	Rotuyn lái ngang Isuzu NPR85K	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Rô tuyn khớp cầu (Ball joint) lắp ở hai đầu thanh lái ngang xe Isuzu NPR85K. Thiết kế ren và côn chuẩn xác cho dòng xe tải N-Series.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân rô tuyn bằng thép hợp kim rèn áp lực cao, chịu được lực kéo và lực nén lớn. Chốt cầu (Ball stud) được tôi cứng bề mặt và mạ chống gỉ, đảm bảo độ bền cơ học và khả năng chịu mài mòn tuyệt vời. Cấu tạo: Khớp cầu được bao bọc bởi lớp đệm nhựa chuyên dụng (polymer) giúp vận hành êm ái. Phía trên có chụp bụi cao su chất lượng cao, ngăn hoàn toàn nước và bụi bẩn xâm nhập làm hỏng khớp xoay. Tính năng: Truyền chuyển động lái từ thanh lái chính sang các bánh xe, cho phép hệ thống lái vận hành linh hoạt theo sự thay đổi của mặt đường. Giúp duy trì độ chụm bánh xe ổn định, đảm bảo xe không bị xĩa lái và giảm mòn lốp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Khớp cầu xoay trơn tru, không bị bó cứng hoặc rơ lắc.		
705	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Isuzu NPR85K	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn dầu thủy lực cao áp nối từ đường ống cứng sắt xi vào xy lanh phanh bánh xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cấu tạo đa lớp gồm lớp cao su nội bên trong kháng dầu phanh (Dot 3, Dot 4), lớp cốt vải/sợi tổng hợp gia cường chịu lực (braided fiber) ở giữa để chống phình ống, và lớp vỏ cao su bọc ngoài chống mài mòn, chịu nhiệt và chống tia UV. Cấu tạo: Hai đầu ống được ép cos bằng thép mạ kẽm hoặc hợp kim chống gỉ, ren nối được		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				gia công chuẩn xác đảm bảo kín khít tuyệt đối dưới áp suất thủy lực lớn. Có tích hợp các vấu cao su định vị để chống cọ xát vào các chi tiết chuyển động. Tính năng: Truyền dẫn áp suất dầu phanh từ tổng bơm đến các bánh xe một cách ổn định. Khả năng chịu uốn và co giãn linh hoạt theo chuyển động lên xuống của nhíp và xoay ngang của bánh trước mà không bị nứt gãy hay rò rỉ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đạt tiêu chuẩn an toàn hệ thống phanh (như SAE J1401 hoặc tương đương).		
706	Bộ cúp ben tổng bơm phanh Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng sửa chữa (Repair kit) bao gồm các vòng đệm cao su (cup), phốt chặn dầu và vòng đệm kín cho tổng bơm phanh chính xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su EPDM đặc chủng hoặc vật liệu cao su kỹ thuật cao có khả năng kháng hoàn toàn dầu phanh hóa học (DOT 3, DOT 4). Độ đàn hồi cực tốt, chịu được ma sát liên tục và nhiệt độ cao phát sinh trong quá trình vận hành. Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm đầy đủ các chi tiết: cúp ben sơ cấp, cúp ben thứ cấp, các vòng đệm chặn bụi và vòng phe hãm. Kích thước (đường kính piston) đạt độ chính xác tuyệt đối, đảm bảo kín khít hoàn hảo với lòng xi lanh tổng phanh.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Ngăn chặn dầu phanh rò rỉ ngược lại bầu trợ lực hoặc thoát ra ngoài. Giúp duy trì áp suất thủy lực ổn định trong hệ thống, đảm bảo lực phanh phản hồi ngay lập tức khi đạp phanh và pedal không bị hiện tượng "hụt chân" hoặc "lún phanh". Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm, mịn, không nứt nẻ.		
707	Má + guốc phanh trước Isuzu NPR85K	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh hoàn chỉnh gồm xương phanh và lớp má phanh (bồ thắng) đã được tán hoặc dán sẵn, chuyên dùng cho cầu trước xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Má phanh làm từ vật liệu ma sát cao cấp (Semi-metallic hoặc hữu cơ gia cường sợi gốm), không chứa Amiăng (Asbestos-free), đảm bảo an toàn sức khỏe và môi trường. Xương phanh (guốc) bằng thép đúc gia cường chịu lực nén và chịu nhiệt cao. Cấu tạo: Bề mặt ma sát có độ bám tốt, hệ số ma sát ổn định ngay cả ở nhiệt độ cao. Thiết kế các lỗ bắt chốt và rãnh lắp lò xo chuẩn xác, đảm bảo độ hở kỹ thuật đồng đều giữa má phanh và tang trống (tăm bua). Tính năng: Cung cấp lực phanh mạnh mẽ và ổn định. Khả năng tản nhiệt nhanh, chống hiện tượng "mất phanh" (brake fade) khi xe xuống dốc dài. Giảm thiểu tiếng rít khi phanh và hạn chế mài mòn tang trống.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lốp má phanh không bị nứt mẻ, không bong tróc.		
708	Má + guốc phanh sau Isuzu NPR85K	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh sau hoàn chỉnh chuyên dụng cho cầu sau xe Isuzu NPR85K. Thiết kế chịu tải nặng và nhiệt độ cao. Chất liệu: Lốp má ma sát sử dụng vật liệu hỗn hợp bán kim loại (Semi-metallic) hoặc sợi gốm chịu nhiệt, hoàn toàn không chứa Amiăng. Xương guốc phanh bằng thép hợp kim đúc hoặc cán nóng, có độ cứng vững cực cao để chống biến dạng dưới áp lực thủy lực lớn. Cấu tạo: Má phanh được tán đinh chốt chắc chắn hoặc dán ép nhiệt cao áp vào xương guốc. Thiết kế lỗ luồn cáp phanh tay và vị trí lắp chốt định vị chuẩn xác theo sơ đồ hệ thống phanh tang trống của Isuzu N-Series. Tính năng: Đảm bảo hiệu suất phanh ổn định khi xe chở đầy tải. Khả năng chịu nhiệt tốt, ít bị biến đổi hệ số ma sát khi phanh liên tục trên đoạn đường đèo dốc. Độ bền vật liệu cao, giúp kéo dài chu kỳ thay thế và bảo vệ bề mặt trong của tang trống sau. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt má phanh phẳng mịn, không bị rỉ hay bong tróc cạnh.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
709	Má phanh tay Isuzu NPR85K	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh chuyên dụng cho cụm phanh tay lắp tại đuôi hộp số xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Vật liệu ma sát chịu nhiệt cao, hệ số ma sát tĩnh lớn để đảm bảo khả năng giữ xe đứng yên trên dốc. Xương phanh bằng thép gia cường, được xử lý bề mặt chống ăn mòn do vị trí lắp đặt thường tiếp xúc với bụi bẩn và nhiệt độ từ hộp số. Cấu tạo: Thiết kế dạng hai nửa vòng cung (guốc phanh) với kích thước nhỏ gọn phù hợp với tang trống phanh trung tâm. Lớp má phanh được tán hoặc dán ép nhiệt chắc chắn, đảm bảo không bị bong tróc dưới tác động của lực kéo cấp phanh tay. Tính năng: Khóa cứng trực truyền động từ hộp số ra cầu sau, giữ xe cố định an toàn khi dừng đỗ. Khả năng chịu nhiệt tốt, không bị "chai" bề mặt do tác động nhiệt từ động cơ và hộp số truyền ra. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đảm bảo hiệu lực phanh dừng theo tiêu chuẩn đăng kiểm.		
710	Bơm con phanh trước Isuzu NPR85K	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Xy lanh thủy lực đẩy guốc phanh bánh trước, chuyên dùng cho hệ thống phanh tang trống xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thân xy lanh bằng gang đúc cường độ cao hoặc hợp kim nhôm chịu áp lực. Lòng xy lanh được gia công siêu tinh hoặc mạ lớp chống mài mòn để giảm ma sát		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				và ngăn ngừa gỉ sét. Piston bằng thép hoặc hợp kim chịu lực. Cấu tạo: Bao gồm đầy đủ các chi tiết: thân bơm, piston, bộ cúp ben cao su làm kín, lò xo hồi vị, phốt chặn bụi và vít xả gió (bleed screw). Kích thước đường kính lòng (bore size) chuẩn xác theo thông số kỹ thuật Isuzu N-Series. Tính năng: Tiếp nhận áp suất thủy lực từ tổng bơm phanh và chuyển hóa thành lực đẩy cơ học để ép guốc phanh vào tang trống. Đảm bảo lực phanh nhạy bén, không bị kẹt piston và không rò rỉ dầu phanh dưới áp suất cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Hoạt động trơn tru, vít xả gió không bị tắc.		
711	Cuppen, che bụi phanh trước Isuzu NPR85K	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng sửa chữa (Repair kit) gồm các vòng đệm cao su làm kín (Cuppen) và phốt chặn bụi cho xy lanh phanh bánh trước xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có đặc tính kháng dầu phanh (DOT 3, DOT 4) tuyệt vời, chịu nhiệt độ phát sinh cao khi phanh liên tục và có độ bền cơ học cao để chống mài mòn. Cấu tạo: Bộ sản phẩm bao gồm: Các vòng cuppen hình môi (lip seal) giúp làm kín tuyệt đối lòng xy lanh và các chụp bụi cao su (Dust boot) có độ đàn hồi tốt để bọc kín đầu piston.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Kích thước đường kính chuẩn xác theo piston phanh trước dòng N-Series. Tính năng: Cuppen có nhiệm vụ giữ áp suất dầu thủy lực để đẩy piston; che bụi ngăn không cho nước, bụi bẩn và bùn đất xâm nhập vào lòng xy lanh, tránh gây rỉ sét, trầy xước lòng bơm hoặc kẹt piston phanh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, bề mặt láng mịn.		
712	Bơm con phanh sau Isuzu NPR85K	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Xy lanh thủy lực đẩy guốc phanh cầu sau, chuyên dụng cho hệ thống phanh tang trống xe Isuzu NPR85K (N-Series). Chất liệu: Thân bơm bằng gang đúc đặc chủng có khả năng chịu áp lực cao và tản nhiệt tốt. Lòng xy lanh được gia công bóng gương và nhiệt luyện bề mặt để chống mài mòn và rỉ sét. Piston bằng thép hợp kim hoặc nhôm cứng. Cấu tạo: Cụm chi tiết hoàn chỉnh bao gồm: Thân xy lanh, piston kép (hoặc đơn tùy vị trí), bộ cuppen cao su chịu dầu phanh, lò xo đẩy, chụp bụi bảo vệ và vít xả khí (xả gió). Tính năng: Tiếp nhận áp lực từ tổng bơm phanh để đẩy các guốc phanh sau áp sát vào tang trống. Thiết kế đảm bảo độ nhạy cao, lực đẩy đồng đều hai bên bánh xe, giúp xe không bị văng đuôi hoặc mất lái khi phanh gấp dưới tải trọng nặng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đảm bảo kín khít tuyệt đối, không rò rỉ dầu phanh.		
713	Cúp ben, che bụi bơm con phanh sau Isuzu NPR85K	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng sửa chữa (Repair kit) bao gồm các vòng đệm cao su làm kín (Cúp ben) và chụp bụi bảo vệ cho xy lanh phanh bánh sau xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su EPDM đặc chủng, có khả năng chịu nhiệt độ cao phát sinh từ tang trống sau và kháng hoàn toàn các loại dầu phanh thủy lực (DOT 3, DOT 4). Độ đàn hồi và độ bền kéo vượt trội giúp ngăn ngừa hiện tượng biến dạng dưới áp suất cực lớn. Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm: Các vòng cúp ben (cup) có biên dạng chuẩn xác để ôm khít piston và lòng xy lanh; các chụp bụi (dust cover) bằng cao su dẻo để bảo vệ đầu piston. Kích thước đường kính hoàn toàn tương thích với piston phanh sau dòng Isuzu N-Series. Tính năng: Cúp ben đảm nhiệm vai trò giữ kín áp suất dầu để đẩy piston ép guốc phanh; chụp bụi giúp ngăn chặn bùn đất, nước và tạp chất lọt vào lòng bơm, bảo vệ lòng xy lanh không bị trầy xước hay rỉ sét, đảm bảo tuổi thọ cho bơm con. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dai, bề mặt mịn không bavia.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
714	Bì chữ thập các đăng Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Khớp nối vạn năng (U-Joint) dùng cho trục truyền động các đăng xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thân chữ thập được rèn từ thép hợp kim Chrome-moly cường độ cao, nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Các con lăn (bì đĩa) bên trong được làm từ thép chịu lực chống mài mòn và chịu mọi cực tốt. Cấu tạo: Gồm 4 đầu trục lắp vòng bì đĩa với phốt chặn mỡ đa lớp giúp ngăn bụi và nước. Có tích hợp vú mỡ (Grease nipple) ở thân hoặc đầu nắp để thực hiện bảo trì, bơm mỡ định kỳ. Kích thước đường kính chén bì và chiều dài thân khớp đạt độ chính xác đến từng micromet. Tính năng: Đảm bảo truyền momen động lực mượt mà giữa hộp số và cầu xe ngay cả khi góc truyền động thay đổi. Triệt tiêu các rung động do sự mất đồng trục trong quá trình vận hành, giúp bảo vệ vòng bì đuôi hộp số và vòng bì quả dứa cầu sau. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không bị rơ lắc.		
715	Gối đỡ trung gian các đăng cả bì Isuzu NPR85K	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm vòng bì và gối đỡ trung gian lắp trên trục các đăng xe Isuzu NPR85K. Thiết kế chịu tải cho dòng N-Series. Chất liệu: Vòng bì làm từ thép hợp kim chịu lực cao, được bọc trong lớp đệm cao su giảm chấn có độ đàn hồi và độ bền cơ học tốt.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Khung gôđi đỡ bằng thép cán dày, sơn phủ chống gỉ bảo vệ dưới điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Cấu tạo: Cụm chi tiết hoàn chỉnh bao gồm: Vòng bi cầu (đã được bôi trơn sẵn), lớp cao su giảm chấn đúc bao quanh vòng bi để hấp thụ rung động, và khung thép hình chữ U có lỗ bắt bu lông cố định vào sắt xi. Có phớt chặn bụi hai mặt để bảo vệ vòng bi bên trong. Tính năng: Đảm bảo trục các đăng được giữ đúng tâm và quay ổn định ở mọi tốc độ. Lớp cao su giúp triệt tiêu các rung động cộng hưởng từ hệ thống truyền động truyền lên khung xe, giúp xe vận hành êm ái hơn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay trơn, không có tiếng động lạ.		
716	Ốp vành tay lái Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Ốp bảo vệ vành vô lăng chuyên dụng, kích thước phù hợp với vô lăng nguyên bản xe Isuzu NPR85K (đường kính thường là 38-40cm tùy đời). Chất liệu: Da công nghiệp cao cấp (Microfiber) hoặc da thật kết hợp với cao su tự nhiên bên trong. Bề mặt có các lỗ thoát khí hoặc vân sần chống trượt, chống thấm mồ hôi và kháng khuẩn. Cấu tạo: Thiết kế ôm sát vành tay lái với lớp lót cao su mềm bên trong để tạo độ bám, không bị xoay trượt khi đánh lái gấp. Đường chỉ khâu chắc chắn, tinh tế, mang lại vẻ sang trọng cho cabin xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Tăng độ dày cho vành tay lái giúp cầm nắm chắc chắn hơn, giảm mỏi tay khi lái xe lâu. Bảo vệ lớp nhựa nguyên bản của vô lăng không bị trầy xước, bong tróc hoặc bạc màu do tác động của nhiệt độ và mồ hôi tay. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có mùi hôi của cao su tái chế. Màu sắc trang nhã (thường là màu đen hoặc nâu xám) phù hợp với tông màu nội thất xe Isuzu N-Series		
717	Bộ gioăng phốt đệm hộp tay lái Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng làm kín chuyên dụng cho hộp cơ cấu lái (Bót lái) trợ lực thủy lực xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu dầu cao cấp, có khả năng kháng mài mòn và chịu được áp suất thủy lực lớn. Các vòng đệm bằng nhựa Teflon (PTFE) chịu nhiệt và giảm ma sát cho các trục xoay. Cấu tạo: Bộ sản phẩm đầy đủ bao gồm: Phốt trục vào (trục vô lăng), phốt trục ra (trục rê quạt), các vòng gioăng cao su (O-rings) làm kín thân hộp lái và các vòng đệm nhựa ngăn dầu. Kích thước chuẩn xác theo piston và trục bót lái Isuzu N-Series. Tính năng: Ngăn chặn tuyệt đối tình trạng rò rỉ dầu trợ lực lái ra bên ngoài và rò rỉ nội bộ giữa các khoang áp suất. Giúp duy trì áp suất thủy lực ổn định, đảm bảo hệ thống trợ lực lái vận hành nhẹ nhàng, chính xác và không bị hiện tượng "nặng lái" hoặc "trả lái kém".		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su có độ đàn hồi tốt, không bị biến dạng khi gặp dầu thủy lực.		
718	Bộ roto bơm trợ lực lái Isuzu NPR85K	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện thay thế bên trong bơm trợ lực lái thủy lực xe Isuzu NPR85K. Thiết kế cho dòng bơm cánh gạt (Vane pump). Chất liệu: Roto và các lá cánh gạt (vanes) được làm từ thép hợp kim đặc chủng, tôi cao tần đạt độ cứng bề mặt cực cao để chịu ma sát mài mòn và áp suất dầu lớn. Vòng cam (Cam ring) được gia công tinh xảo đảm bảo độ bóng gương. Cấu tạo: Một bộ bao gồm: 01 Roto trung tâm có rãnh, bộ lá cánh gạt (thường từ 10-12 lá tùy loại), và vòng cam định hình hành trình. Các chi tiết được gia công với dung sai cực nhỏ để đảm bảo độ kín khít khi quay ở tốc độ cao. Tính năng: Là bộ phận trực tiếp tạo ra áp suất dầu thủy lực. Khi quay, các cánh gạt văng ra sát vòng cam để nén dầu, cung cấp dòng dầu áp suất cao đến bót lái. Giúp hệ thống trợ lực vận hành êm ái, đánh lái nhẹ nhàng và triệt tiêu tiếng hú do mòn rãnh cánh gạt gây ra. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt các lá cánh gạt phải phẳng mịn, không có vết xước.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
719	Gioăng, phớt, bi bơm trợ lực lái Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện làm kín và vòng bi đỡ trục chuyên dụng cho bơm trợ lực lái cánh gạt xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Phớt dầu bằng cao su tổng hợp (NBR hoặc Viton) có lò xo gia cường, chịu nhiệt và kháng dầu thủy lực cao áp. Gioăng làm kín (O-rings) có độ đàn hồi cao. Vòng bi bằng thép hợp kim chịu lực đạt tiêu chuẩn tốc độ cao. Cấu tạo: Bộ sản phẩm đầy đủ bao gồm: 01 Phớt dầu trục bơm, các vòng gioăng cao su làm kín thân bơm và nắp bơm, phớt chặn dầu đường ống vào/ra, và 01 vòng bi đỡ trục bơm lái. Kích thước chuẩn xác theo thiết kế của Isuzu N-Series. Tính năng: Ngăn chặn dầu trợ lực rò rỉ ra ngoài qua trục bơm hoặc các khớp nối thân bơm. Vòng bi giúp trục bơm quay ổn định, giảm ma sát và triệt tiêu độ rung lắc, ngăn ngừa tiếng hú và rung động khi động cơ vận hành ở vòng tua cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi có nắp che bụi, quay êm không gợn.		
720	Tuy ô dẻo cao áp, thấp áp bơm trợ lực lái Isuzu NPR85K	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Hệ thống đường ống dẫn dầu thủy lực dẻo kết nối giữa bơm trợ lực lái, bót lái và bình dầu xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Cao su tổng hợp đa lớp kháng dầu. Riêng ống cao áp được gia cường bằng lớp sợi nylon hoặc thép bên trong để chịu áp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				suất cực cao. Lớp vỏ ngoài có khả năng chịu nhiệt độ khoang máy và chống mài mòn cơ học. Cấu tạo: Ống cao áp được ép sẵn hai đầu giác co (fittings) bằng thép mạ kẽm chống rỉ, ren nổi chính xác. Ống thấp áp có đường kính lớn hơn, thành ống mềm hơn để chịu áp suất hồi và được cố định bằng đai siết (cổ dê). Tính năng: Truyền dẫn dầu trợ lực tuần hoàn trong hệ thống. Thiết kế dẻo giúp triệt tiêu rung động từ động cơ truyền lên hệ thống lái, đảm bảo ống không bị nứt gãy dưới tác động của áp suất thay đổi liên tục khi đánh lái. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đảm bảo kín khít tại các đầu nối, không rò rỉ (đổ mỡ hồi) dầu.		
721	Đèn pha gầm Isuzu NPR85K	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn chiếu sáng gầm lắp tại vị trí cản trước (ba đờ sóc) xe Isuzu NPR85K. Thiết kế chuẩn cho dòng Isuzu N-Series. Chất liệu: Thân đèn bằng nhựa ABS/PP chịu nhiệt và chống va đập tốt. Mặt kính (hoặc nhựa PC cao cấp) trong suốt, có khả năng chống trầy xước và chịu được tác động của đá văng. Chóa đèn được xi mạ bạc độ bóng cao cho khả năng hội tụ và phản xạ ánh sáng tối ưu. Cấu tạo: Cụm đèn hoàn chỉnh bao gồm: Vỏ đèn, chóa phản quang, bóng đèn (thường là chân H3 hoặc halogen tương đương), dây		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				giắc cắm chống nước và vít điều chỉnh góc chiếu. Thiết kế kín khít đạt tiêu chuẩn chống bụi, chống nước xâm nhập (IP66/IP67). Tính năng: Tạo ra luồng sáng rộng, quét sát mặt đường để tăng tầm nhìn trong sương mù hoặc mưa phùn mà không gây chói mắt cho phương tiện đối diện. Giúp người lái dễ dàng quan sát các vạch kẻ đường và chướng ngại vật dưới thấp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ánh sáng vàng đặc trưng hoặc trắng ấm tùy theo cấu hình xe.		
722	Đèn xi nhan cánh cửa Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn báo rẽ lắp bên hông cánh cửa xe Isuzu NPR85K. Thiết kế nhỏ gọn, khí động học. Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa ABS bền bỉ, mặt kính (chụp đèn) bằng nhựa PMMA hoặc PC màu vàng cam đặc trưng, có khả năng chống tia UV, không bị ố vàng hay giòn gãy dưới tác động của ánh nắng mặt trời. Cấu tạo: Cụm đèn bao gồm: Đế đèn có đệm cao su làm kín ngăn nước lọt vào trong cánh cửa, chụp đèn màu cam, đui đèn và bóng đèn (thường là bóng T10 hoặc LED tùy phiên bản). Giắc cắm điện thiết kế chống nước tuyệt đối. Tính năng: Phát tín hiệu cảnh báo chuyển hướng cho các phương tiện đi song song hoặc nằm trong điểm mù của gương chiếu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hậu. Độ sáng tiêu chuẩn, đảm bảo hiển thị rõ ràng cả ban ngày và ban đêm. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Độ kín khít đạt chuẩn chống nước xâm nhập, ngăn ngừa tình trạng đọng hơi nước bên trong kính đèn.		
723	Cụm công tắc pha cốt, xin đường Isuzu NPR85K	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm cần gạt điều khiển đa năng lắp phía bên trái trục tay lái xe Isuzu NPR85K. Tích hợp điều khiển hệ thống chiếu sáng và tín hiệu. Chất liệu: Vỏ cần và thân công tắc bằng nhựa kỹ thuật cao cấp (PBT hoặc PA66) có độ bền cơ học cao, chịu nhiệt và chống mài mòn. Các tiếp điểm bên trong bằng hợp kim đồng/bạc đảm bảo độ dẫn điện tốt và chống đánh lửa khi chuyển mạch liên tục. Cấu tạo: Thiết kế dạng cần gạt linh hoạt, bao gồm các nắp xoay và vị trí gạt cho chức năng: Bật/tắt đèn tecz, đèn pha/cốt, nháy đèn xin đường (passing) và tích hợp công tắc báo rẽ (xi nhan). Có giắc cắm điện đa chân (multi-pin) đồng bộ với hệ thống dây điện chính. Tính năng: Cho phép người lái điều khiển toàn bộ hệ thống chiếu sáng và tín hiệu chuyển hướng mà không cần rời tay khỏi vô lăng. Các nắp gạt có độ phản hồi rõ ràng, chính xác, không bị rơi lắ hay kẹt sau thời gian dài sử dụng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các ký hiệu chức năng in sắc nét, không bị mờ.		
724	Cụm công tắc gạt nước Isuzu NPR85K	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm cần gạt điều khiển hệ thống gạt mưa và rửa kính, lắp phía bên phải trục tay lái xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Thân và cần công tắc bằng nhựa ABS hoặc PA66 gia cường, có khả năng chịu lực va đập và chống mài mòn cao. Các tiếp điểm điện bên trong bằng hợp kim đồng hoặc mạ bạc để đảm bảo dẫn điện ổn định và bền bỉ. Cấu tạo: Thiết kế dạng cần gạt đa năng với các nấc điều chỉnh tốc độ: Ngắt quãng (INT), Tốc độ chậm (LO), Tốc độ nhanh (HI). Tích hợp nút bấm hoặc vòng xoay điều khiển bơm nước rửa kính và chế độ gạt một chạm (MIST). Tính năng: Điều khiển chính xác mô tơ gạt mưa và bơm nước rửa kính. Đảm bảo các chế độ hoạt động đúng nhịp độ, tự động dừng gạt khi tắt công tắc. Cơ cấu gạt êm ái, các nấc định vị chắc chắn, không bị rơ hay lỏng lẻo. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các ký hiệu hình ảnh trên cần gạt được in rõ nét, khó phai màu.		
725	Rơ le xi nhan hộp Isuzu NPR85K	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Bộ rơ le điều khiển nhấp chớp đèn tín hiệu báo rẽ và đèn ưu tiên, sử dụng điện áp 24V (hoặc 12V tùy cấu hình hệ thống điện xe Isuzu NPR85K).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Vỏ hộp bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, cách điện tốt. Các chân cắm bằng đồng mạ niken giúp dẫn điện ổn định và chống oxy hóa. Linh kiện điện tử bên trong đạt tiêu chuẩn công nghiệp ô tô. Cấu tạo: Dạng hộp khối kín, bên trong tích hợp mạch điều khiển điện tử hoặc cuộn dây từ tính để tạo nhịp đồng nhất. Chân cắm chuẩn (thường là loại 3 chân hoặc 5 chân tùy phiên bản) tương thích với đế cắm trên bảng cầu chì. Tính năng: Tạo nhịp chớp tắt ổn định cho hệ thống đèn xi nhan với tần số chuẩn theo quy định (thường từ 60 - 120 lần/phút). Có khả năng chịu tải cho nhiều bóng đèn cùng lúc khi bật chế độ báo nguy hiểm (Hazard). Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành ổn định, không gây tiếng kêu rè rè.		
726	Công tắc đi thẳng Isuzu NPR85K	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Công tắc điều khiển chế độ đèn báo khẩn cấp, lắp trên bảng taplo hoặc cụm cổ vô lăng xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Vỏ và phím bấm bằng nhựa ABS chịu nhiệt, chống va đập. Bề mặt phím được xử lý nhám chống bám vân tay và chống mài mòn các ký hiệu in trên phím. Tiếp điểm bằng hợp kim bạc giúp dẫn điện tốt và chịu tải dòng điện cao. Cấu tạo: Dạng nút bấm (nhấn nhả hoặc nhấn giữ) với cơ cấu khóa cơ học bền bỉ. Mặt công tắc có biểu tượng tam giác màu đỏ đặc trưng,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tích hợp đèn báo sáng bên trong (đèn đêm) để người lái dễ dàng định vị trong bóng tối. Tính năng: Kích hoạt đồng thời 4 đèn xi nhan chớp tắt thông qua rơ le trung tâm. Hoạt động độc lập với vị trí chìa khóa (có thể bật ngay cả khi tắt máy) để đảm bảo tính cảnh báo khẩn cấp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Phím bấm có độ đàn hồi tốt, ký hiệu tam giác sắc nét, không bay màu.		
727	Cảm biến báo áp suất dầu Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cảm biến đo áp suất dầu bôi trơn động cơ, lắp trực tiếp trên thân máy xe Isuzu NPR85K (động cơ 4JJ1). Chất liệu: Thân cảm biến bằng thép mạ hoặc hợp kim đồng chịu áp lực và chống ăn mòn. Phân cách điện và giắc cắm bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt độ cao trong khoang máy. Cấu tạo: Bao gồm đầu ren nối cơ khí chuẩn xác, màng ngăn nhạy cảm với áp suất và hệ thống tiếp điểm hoặc mạch điện trở biến thiên bên trong. Giắc cắm điện thiết kế chống nước và bụi bẩn (IP67). Tính năng: Theo dõi liên tục áp suất dầu trong mạch bôi trơn chính. Gửi tín hiệu về đồng hồ taplo hoặc ECU để hiển thị thông số hoặc bật đèn cảnh báo màu đỏ khi áp suất dầu tụt xuống dưới mức an toàn, giúp bảo vệ các chi tiết như trục khuỷu, piston, turbo không bị bó kẹt.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Độ nhạy cao, hoạt động chính xác trong môi trường nhiệt độ và rung động lớn của động cơ diesel.		
728	Cảm biến báo áp nhiệt độ nước Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cảm biến nhiệt điện trở (NTC) dùng để đo nhiệt độ dung dịch làm mát động cơ xe Isuzu NPR85K (động cơ 4JJ1). Chất liệu: Đầu cảm biến bằng đồng thau có độ dẫn nhiệt cực cao và khả năng chống ăn mòn trong môi trường nước làm mát. Phần thân trên và giắc cắm bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, chống biến dạng. Cấu tạo: Bao gồm phần đầu dò nhiệt bằng kim loại, thân ren gắn vào lốc máy hoặc đường ống nước, và hệ thống chân cắm điện tử (thường là 2 chân). Bên trong là linh kiện bán dẫn thay đổi điện trở theo nhiệt độ một cách chính xác. Tính năng: Cung cấp tín hiệu điện áp chính xác về nhiệt độ nước cho ECU và đồng hồ taplo. Giúp hệ thống điều khiển điều chỉnh tỷ lệ hòa khí, thời điểm phun và kích hoạt quạt làm mát. Cảnh báo kịp thời khi động cơ rơi vào trạng thái quá nhiệt (overheat) để tránh thổi gioăng mặt máy. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Độ bền cao, hoạt động ổn định trong môi trường rung động mạnh.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
729	Cảm biến báo mức nhiên liệu Isuzu NPR85K	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Cụm cảm biến đo mức nhiên liệu lắp trong bình dầu xe Isuzu NPR85K. Thiết kế phù hợp với kích thước bình nhiên liệu tiêu chuẩn (thường là 100L). Chất liệu: Khung xương và cần phao bằng thép mạ kẽm hoặc inox chống gỉ sét, chịu được sự ăn mòn của dầu Diesel. Quả phao bằng nhựa xốp chuyên dụng không thấm dầu, độ bền cao. Cấu tạo: Bao gồm cần phao chuyển động theo mức nhiên liệu, biến trở dây cuốn hoặc mạch điện trở màng mỏng chính xác. Tích hợp giắc cắm điện chống nước và gioăng cao su làm kín miệng bình để ngăn hơi dầu thoát ra ngoài. Tính năng: Chuyển đổi mức nhiên liệu thực tế trong bình thành tín hiệu điện truyền về đồng hồ taplo. Đảm bảo độ nhạy cao, báo mức liên tục và chính xác từ khi bình đầy (Full) đến khi cạn (Empty), bao gồm cả đèn cảnh báo mức thấp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Hoạt động ổn định, không bị kẹt phao hoặc báo ảo do rung lắc khi xe di chuyển.		
730	Mô tơ gạt nước Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) chuyên dụng cho hệ thống gạt mưa xe Isuzu NPR85K. Điện áp hoạt động: 24V (theo hệ thống điện xe tải Isuzu N-Series). Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép hoặc nhôm đúc chịu lực, sơn tĩnh điện chống ăn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mòn. Bánh răng truyền động bên trong bằng nhựa kỹ thuật chịu mài mòn cao hoặc đồng thau để tăng độ bền. Cấu tạo: Bao gồm cuộn dây đồng nguyên chất có độ bền cao, bộ chổi than chất lượng tốt giảm thiểu mài mòn. Tích hợp cụm bánh răng giảm tốc và cơ cấu tự dừng (Auto-stop) để cần gạt luôn trở về vị trí nghỉ sau khi tắt công tắc. Tính năng: Cung cấp mô-men xoắn mạnh mẽ để duy trì tốc độ gạt ổn định ngay cả khi mưa lớn hoặc ở tốc độ xe cao. Hoạt động êm ái, ít tiếng ồn, có khả năng chịu tải liên tục trong thời gian dài. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đạt tiêu chuẩn về độ bền và tính năng an toàn điện ô tô.		
731	Mô tơ nâng hạ kính cánh cửa Isuzu NPR85K	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) chuyên dụng cho hệ thống nâng hạ kính cửa sổ xe Isuzu NPR85K. Điện áp hoạt động: 24V. Phân loại theo vị trí lắp đặt (Trái/Phải). Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép cường độ cao, chống rỉ sét. Bánh răng truyền động bên trong bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt và chịu mài mòn, giúp vận hành êm ái và giảm tiếng ồn. Cấu tạo: Bao gồm rotor dây đồng nguyên chất, bộ chổi than chất lượng cao và cụm bánh răng giảm tốc. Tích hợp giắc cắm điện		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chống nước và tính năng bảo vệ quá tải (tự ngắt khi kính bị kẹt hoặc đi hết hành trình). Tính năng: Cung cấp lực kéo mạnh mẽ và ổn định để nâng hạ kính chắn gió cửa hông. Đảm bảo tốc độ lên xuống đều đặn, không bị giật hay kẹt kính. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không phát ra tiếng rít kim loại.		
732	Công tắc nâng hạ kính cánh cửa đơn Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Công tắc điện điều khiển nâng hạ kính vị trí cửa phụ xe Isuzu NPR85K. Điện áp hoạt động: 24V. Chất liệu: Vỏ và phím bấm bằng nhựa ABS cao cấp, chịu nhiệt và chống va đập. Bề mặt phím được xử lý chống mài mòn, đảm bảo các ký hiệu không bị phai mờ sau thời gian dài sử dụng. Tiếp điểm bên trong bằng đồng hoặc mạ bạc để dẫn điện tốt nhất. Cấu tạo: Thiết kế dạng phím bấm bập bênh (Rocking switch) với hai hành trình (Lên/Xuống). Cơ cấu lò xo bên trong có độ đàn hồi cao, tạo cảm giác bấm chắc chắn và phản hồi tốt. Giắc cắm điện thiết kế dạng ngàm giữ an toàn. Tính năng: Điều khiển đóng/mở kính cửa hông một cách độc lập. Tương thích hoàn toàn với hệ thống khóa kính trung tâm từ phía người lái (Master Switch). Vận hành êm ái, tiếp điểm nhạy, không gây hiện tượng đánh lửa điện.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Màu sắc và vân nhựa đồng nhất với nội thất xe.		
733	Chổi gạt mưa Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Cụm lưỡi gạt nước làm sạch kính chắn gió phía trước xe Isuzu NPR85K. Kích thước chiều dài phù hợp với kính xe Isuzu N-Series (thường là 20 inch/500mm hoặc theo chuẩn nguyên bản). Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su thiên nhiên hoặc cao su silicone cao cấp, có độ đàn hồi tốt và khả năng chịu nhiệt, chống lão hóa dưới ánh nắng mặt trời. Khung xương bằng thép mạ sơn tĩnh điện chống gỉ hoặc nhựa kỹ thuật có tính khí động học cao. Cấu tạo: Thiết kế dạng khung xương cứng hoặc dạng thanh mềm (Flat blade) giúp lực ép phân bố đều lên bề mặt kính. Lưỡi cao su được phủ lớp Graphite (than chì) giúp gạt êm, không gây tiếng rít và không làm trầy xước bề mặt kính chắn gió. Tính năng: Làm sạch nước mưa, bụi bẩn và tạp chất trên kính chắn gió chỉ sau một lần gạt. Đảm bảo tầm nhìn trong suốt, không để lại mảng nước hay vết sọc, giúp tài xế quan sát tốt trong điều kiện thời tiết xấu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lưỡi cao su mềm mịn, không bị nứt vỡ hay biến dạng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
734	Giá + chổi than máy phát Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp cặp chổi than cho máy phát điện xe Isuzu NPR85K. Điện áp hệ thống: 24V. Chất liệu: Chổi than làm từ hỗn hợp carbon và đồng (Graphite-Copper) có độ dẫn điện cao và khả năng chống mài mòn tốt. Giá đỡ bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt độ cao (PBT) và lò xo nén bằng thép không gỉ có độ đàn hồi bền bỉ. Cấu tạo: Bao gồm hai thanh chổi than được lắp trong các rãnh dẫn hướng của giá đỡ, kết nối với mạch điện bằng dây đồng mềm. Lò xo đảm bảo chổi than luôn tiếp xúc ổn định với cổ góp của máy phát (Slip rings). Tính năng: Truyền dòng điện kích từ ổn định vào cuộn dây rotor giúp máy phát tạo ra dòng điện nạp cho ắc quy. Thiết kế giảm thiểu ma sát và tia lửa điện, giúp kéo dài tuổi thọ cổ góp và duy trì hiệu suất sạc ổn định ở mọi dải tốc độ động cơ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt chổi than mịn, không nứt vỡ, lò xo có lực đẩy chuẩn theo thông số kỹ thuật.		
735	Vòng bi máy phát Isuzu NPR85K	Vòng	8	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp cặp chổi than cho máy phát điện xe Isuzu NPR85K. Điện áp hệ thống: 24V. Chất liệu: Chổi than làm từ hỗn hợp carbon và đồng (Graphite-Copper) có độ dẫn điện cao và khả năng chống mài mòn tốt. Giá đỡ bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt độ cao (PBT)		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				và lò xo nên bằng thép không gỉ có độ đàn hồi bền bỉ. Cấu tạo: Bao gồm hai thanh chổi than được lắp trong các rãnh dẫn hướng của giá đỡ, kết nối với mạch điện bằng dây đồng mềm. Lò xo đẩy đảm bảo chổi than luôn tiếp xúc ổn định với cổ góp của máy phát (Slip rings). Tính năng: Truyền dòng điện kích từ ổn định vào cuộn dây rotor giúp máy phát tạo ra dòng điện nạp cho ắc quy. Thiết kế giảm thiểu ma sát và tia lửa điện, giúp kéo dài tuổi thọ cổ góp và duy trì hiệu suất sạc ổn định ở mọi dải tốc độ động cơ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt chổi than mịn, không nứt vỡ, lò xo có lực đẩy chuẩn theo thông số kỹ thuật.		
736	Giá + chổi than khởi động Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp bộ chổi than (thường là bộ 4 chổi) chuyên dụng cho máy khởi động (củ đề) xe Isuzu NPR85K. Điện áp hệ thống: 24V. Chất liệu: Chổi than được chế tạo từ hợp kim đồng - carbon (Copper-Graphite) đặc biệt, có hàm lượng đồng cao để chịu được dòng điện khởi động cường độ lớn (vài trăm Ampere) mà không bị nóng chảy. Giá đỡ bằng hợp kim hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cực cao. Cấu tạo: Bao gồm giá đỡ cơ khí, các thanh chổi than, lò xo nén có lực đẩy mạnh và các dây dẫn bền bằng đồng dày để truyền dẫn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dòng điện. Thiết kế đảm bảo cách điện hoàn toàn giữa các cực dương và vỏ máy đề. Tính năng: Truyền tải năng lượng điện trực tiếp tới cổ góp của rotor máy đề. Lò xo nén đảm bảo tiếp xúc liên tục và giảm thiểu tình trạng đánh lửa hồ quang khi khởi động, giúp máy đề quay mạnh và ổn định ngay cả trong điều kiện thời tiết lạnh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chổi than có độ cứng tiêu chuẩn, không nứt vỡ, dây dẫn đồng không bị oxy hóa.		
737	Rơ le khởi động Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Rơ le đóng ngắt mạch điện khởi động trung gian, sử dụng điện áp 24V tiêu chuẩn cho xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Vỏ rơ le bằng nhựa kỹ thuật hoặc hợp kim có khả năng cách điện và chịu nhiệt tốt. Tiếp điểm bên trong bằng hợp kim bạc hoặc đồng chất lượng cao để chịu được dòng điện lớn mà không bị dính tiếp điểm. Cấu tạo: Bao gồm cuộn dây từ tính, lõi thép di động và các chân cắm (thường là 4 hoặc 5 chân). Thiết kế kín khít để ngăn chặn bụi bẩn và độ ẩm xâm nhập vào các tiếp điểm điện. Tính năng: Tiếp nhận tín hiệu dòng điện nhỏ từ ổ khóa điện để đóng mạch cho dòng điện lớn truyền tới máy khởi động. Giúp bảo vệ ổ khóa không bị cháy hỏng do quá tải và đảm bảo quá trình khởi động diễn ra dứt khoát, ổn định.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Hoạt động chính xác, không gây tiếng kêu rè rè hay hiện tượng chấp chớn khi đề máy.		
738	Bánh răng khởi động Isuzu NPR85K	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm bánh răng truyền động một chiều thuộc máy khởi động xe Isuzu NPR85K. Số răng và bước răng tương thích hoàn toàn với vành răng bánh đà động cơ 4JJ1. Chất liệu: Chế tạo từ thép hợp kim cường độ cao, được nhiệt luyện (tôi cao tần) bề mặt răng để đạt độ cứng cực đại, chống mài mòn và chịu được lực va đập cực lớn khi khớp vào bánh đà. Cấu tạo: Bao gồm bánh răng chủ động, bộ ly hợp một chiều (clutch) và lò xo hồi vị. Cơ cấu ly hợp một chiều đảm bảo bánh răng chỉ truyền lực từ máy đề sang động cơ và tự động chạy không tải khi động cơ đã nổ để bảo vệ mô tơ đề. Tính năng: Truyền mô-men xoắn mạnh mẽ từ rotor máy đề để quay bánh đà khởi động động cơ. Vận hành chính xác, khả năng lao ra và thu về dứt khoát, không bị kẹt hoặc trượt khi đề. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các răng phải đều, không nứt vỡ, cơ cấu ly hợp một chiều hoạt động trơn tru.		
739	Mô tơ phun nước rửa kính Isuzu NPR85K	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Mô tơ bơm điện dùng để cung cấp nước rửa kính, lắp trực tiếp vào		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				binh chứa nước rửa kính xe Isuzu NPR85K. Điện áp hoạt động: 24V. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng nhựa kỹ thuật cao cấp (thường là nhựa PA hoặc ABS), có khả năng chịu nhiệt và chống ăn mòn bởi các hóa chất có trong dung dịch rửa kính. Cấu tạo: Bao gồm mô tơ điện mini và cánh quạt bơm ly tâm. Tích hợp giắc cắm điện 2 chân tiêu chuẩn và đầu vòi ra để kết nối với ống dẫn nước. Có gioăng cao su đi kèm để đảm bảo độ kín khít khi lắp vào bình chứa. Tính năng: Tạo áp lực nước đủ mạnh để phun đều dung dịch lên bề mặt kính chắn gió. Hoạt động nhạy bén ngay khi người lái kích hoạt nút bấm trên cần gạt điều khiển. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, áp suất phun ổn định, không rò rỉ nước tại các khớp nối.		
740	Vòi phun nước rửa kính Isuzu NPR85K	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Đầu phun dung dịch rửa kính lên kính chắn gió phía trước, lắp trên nắp capo hoặc ốp chân kính xe Isuzu NPR85K. Chất liệu: Nhựa kỹ thuật chịu nhiệt ABS hoặc nhựa tổng hợp cao cấp, có khả năng chịu được sự khắc nghiệt của thời tiết (nắng nóng, mưa axit) mà không bị giòn gãy hay biến dạng. Cấu tạo: Dạng vòi phun đơn hoặc vòi đôi (2 tia/3 tia) với các lỗ phun được gia công tinh xảo. Có ngàm cài chắc chắn để cố định vào		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vị trí lắp đặt và đầu nối ống dẫn nước phía dưới. Tính năng: Phun nước dưới dạng tia hoặc dạng sương với góc phun chuẩn xác, đảm bảo nước bao phủ đều diện tích quét của chổi gạt mưa. Giúp làm sạch nhanh chóng các vết bẩn, dầu mỡ và côn trùng bám trên kính. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Tia phun mạnh, đều, không bị tắc nghẽn hay rò rỉ nước tại chân vòi.		
741	Lốc điều hòa Isuzu NPR85K	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Máy nén môi chất lạnh kiểu piston hoặc xoắn ốc chuyên dụng cho hệ thống điều hòa xe Isuzu NPR85K. Điện áp ly hợp điện từ: 24V. Sử dụng môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Thân máy bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, có khả năng tản nhiệt tốt và chịu được áp suất lớn. Piston và trục khuỷu bằng thép gia cường, được gia công chính xác tuyệt đối để giảm thiểu ma sát. Cấu tạo: Bao gồm cụm thân máy nén, nắp đuôi chứa van điều áp và cụm đầu lốc (Puly, nam châm điện từ, mặt bích hút). Puly được thiết kế rãnh dây curoa (thường là rãnh chữ V hoặc rãnh dọc) tương thích với puly trục khuỷu động cơ 4JJ1. Tính năng: Nén môi chất lạnh từ thể khí áp suất thấp thành thể khí áp suất cao, nhiệt độ cao để đẩy qua giàn nóng. Vận hành êm ái, hiệu suất làm lạnh nhanh, ổn định ngay cả		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khí xe chờ tải nặng hoặc chạy ở vòng tua máy cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đã được nạp sẵn dầu lạnh bảo quản. Khả năng chịu nhiệt và độ bền cao trong môi trường khoang máy nóng.		
742	Bi, gioăng phốt lốc điều hòa Isuzu NPR85K	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Vòng bi rãnh sâu chuyên dụng chịu tải cao, lắp bên trong pully đầu lốc điều hòa xe Isuzu NPR85K. Kích thước chuẩn xác theo đồng lốc Denso/Sanden lắp trên xe. Chất liệu: Thép vòng bi cao cấp (High-carbon chromium steel), có độ cứng và độ bền mỏi cực cao. Phốt chặn bụi bằng cao su tổng hợp chịu nhiệt, bên trong nạp sẵn mỡ bôi trơn chuyên dụng. Tính năng: Đảm bảo pully quay trơn tru khi không hút ly hợp điện từ, giảm thiểu tiếng ồn và độ rung động. Khả năng chịu nhiệt độ cao phát ra từ khoang máy và ma sát khi vận hành liên tục. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không có độ rơ. Thương hiệu tham chiếu: NSK, Nachi, Koyo hoặc tương đương. Thông số kỹ thuật: Bộ làm kín chuyên dụng cho máy nén điều hòa Isuzu NPR85K, bao gồm phốt trục (Shaft seal) và các gioăng cao su chịu áp lực (O-rings).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu dầu lạnh và tương thích hoàn toàn với môi trường môi chất lạnh R134a. Phốt trực có lò xo inox đảm bảo lực ép làm kín bền bỉ. Tính năng: Ngăn chặn tuyệt đối tình trạng rò rỉ môi chất lạnh (ga) và dầu lạnh ra ngoài tại vị trí trục quay và các khớp nối thân ốc. Đảm bảo hệ thống giữ áp suất ổn định trong thời gian dài. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Độ đàn hồi tốt, không bị biến dạng khi gặp nhiệt độ cao.		
743	Dàn nóng điều hòa Isuzu NPR85K	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Bộ trao đổi nhiệt làm mát môi chất lạnh (Ga R134a) chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K. Thiết kế phù hợp với hệ thống điều hòa 24V của dòng N-Series. Chất liệu: Cấu tạo từ các ống nhôm phẳng và lá tản nhiệt bằng nhôm cao cấp (Aluminium) có độ tinh khiết cao, cho khả năng dẫn nhiệt và tản nhiệt tối ưu. Bề mặt có thể được phủ lớp chống ăn mòn để chịu được tác động của môi trường. Cấu tạo: Thiết kế dạng các đường ống song song (Parallel Flow) tích hợp các lá nhôm gợn sóng tăng diện tích tiếp xúc với không khí. Tích hợp sẵn các tai bắt (giá đỡ) và các đầu nối ren (hoặc giắc co) tiêu chuẩn để kết nối với đường ống ga. Tính năng: Giải nhiệt nhanh chóng cho môi chất lạnh ở trạng thái khí áp suất cao, giúp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ga ngưng tụ thành trạng thái lỏng trước khi đi tới van tiết lưu. Đảm bảo áp suất hệ thống luôn ở mức an toàn và hiệu suất làm lạnh của cabin đạt mức cao nhất. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đã qua kiểm tra áp suất, đảm bảo không rò rỉ.		
744	Mô tơ quạt dàn nóng Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) chuyên dụng để dẫn động cánh quạt dàn nóng xe Isuzu NPR85K. Điện áp hoạt động: 24V. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép mạ sơn tĩnh điện hoặc hợp kim chịu nhiệt, chống ăn mòn và chống nước xâm nhập. Cuộn dây bên trong bằng đồng nguyên chất 100%, chịu được môi trường làm việc khắc nghiệt ở phía trước đầu xe. Cấu tạo: Thiết kế trục quay chính xác với ổ bi hoặc bạc lót chống mài mòn cao. Chổi than có độ bền dài hạn, tích hợp giắc cắm điện chống nước đồng bộ với hệ thống điện xe Isuzu N-Series. Tính năng: Cung cấp tốc độ vòng quay lớn và mô-men xoắn ổn định để hút/đẩy gió qua các lá tản nhiệt của dàn nóng. Giúp hạ nhiệt độ và áp suất ga điều hòa nhanh chóng, bảo vệ lốc máy nén không bị quá tải do quá nhiệt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, độ rung thấp, khả năng chịu tải liên tục trong thời gian dài dưới thời tiết nắng nóng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
745	Dàn lạnh Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bộ trao đổi nhiệt làm lạnh không khí chuyên dụng cho khoang cabin xe Isuzu NPR85K. Tương thích hoàn toàn với môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Cấu tạo từ hợp kim nhôm (Aluminium) cao cấp với các lá tản nhiệt siêu mỏng, tối ưu hóa khả năng dẫn nhiệt. Bề mặt được xử lý chống nấm mốc và chống ăn mòn (Anti-corrosion coating) để kéo dài tuổi thọ trong môi trường ẩm ướt. Cấu tạo: Thiết kế dạng khối với các đường ống dẫn môi chất lạnh uốn lượn đan xen giữa các lá nhôm tản nhiệt. Bao gồm các đầu nối chuẩn xác để lắp van tiết lưu và đường ống dẫn ga vào/ra. Tính năng: Môi chất lạnh ở dạng lỏng khi đi qua dàn lạnh sẽ bay hơi, thu nhiệt từ luồng không khí đi qua, giúp hạ nhiệt độ không khí xuống mức thấp trước khi đưa vào cabin. Đồng thời có tác dụng tách ẩm, làm khô không khí trong xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đã được kiểm tra độ kín tuyệt đối dưới áp suất cao.		
746	Mô tơ quạt dàn lạnh trước Isuzu NPR85K	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Cụm mô tơ quạt gió lắp trong hộp dàn lạnh dưới taplo xe Isuzu NPR85K. Điện áp hoạt động: 24V tiêu chuẩn. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng nhựa ABS chất lượng cao hoặc hợp kim nhẹ. Cánh quạt dạng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lồng sóc (Squirrel cage) bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, dẻo dai, không bị biến dạng ở tốc độ quay cao. Cuộn dây đồng nguyên chất đảm bảo độ bền điện. Cấu tạo: Gồm mô tơ điện một chiều công suất cao và cánh quạt lồng sóc được cân bằng động chính xác. Tích hợp giắc cắm điện 2 chân hoặc nhiều chân tùy theo hệ thống điều khiển tốc độ (Resistor/Transistor). Tính năng: Cung cấp lưu lượng gió mạnh mẽ và ổn định. Hoạt động êm ái với độ ồn thấp, cho phép điều chỉnh nhiều cấp độ gió khác nhau từ nhẹ đến mạnh để tối ưu hóa sự thoải mái cho người lái. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không bị rung giật khi chạy ở tốc độ cao.		
747	Van tiết lưu vuông Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Van tiết lưu dạng khối vuông chuyên dụng cho hệ thống điều hòa xe Isuzu NPR85K. Tương thích với môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Thân van bằng hợp kim nhôm đặc chế hoặc đồng, có khả năng chịu áp suất cao và chống ăn mòn hóa học. Các chi tiết kim phun và màng ngăn bên trong được gia công với độ chính xác cực cao. Cấu tạo: Thiết kế dạng khối (Block) tích hợp cả đường ga vào và đường ga ra trên cùng một thân van. Bên trong chứa màng giãn nở nhiệt và kim phun để tự động điều chỉnh lưu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lượng môi chất dựa trên nhiệt độ của đường hồi. Tính năng: Chuyển đổi môi chất lạnh từ trạng thái lỏng áp suất cao thành dạng sương mù áp suất thấp trước khi vào dàn lạnh. Điều tiết lưu lượng ga chính xác để tối ưu hóa quá trình bay hơi, ngăn ngừa hiện tượng lỏng về lốc (gây va đập thủy lực) và đảm bảo độ lạnh sâu cho cabin. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Hoạt động nhạy bén, không bị kẹt hoặc tắc nghẽn.		
748	Pu ly tăng đai Isuzu NPR85K	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Puly tăng đai (bi tăng tông) thiết kế chuyên dụng cho hệ thống truyền động dây đai của động cơ xe Isuzu N-Series (NPR/NQR). Tương thích hoàn hảo với các dòng động cơ 4JJ1, 4HK1 sử dụng dây đai bản PK. Chất liệu: Thân puly bằng thép hợp kim cường độ cao hoặc nhựa kỹ thuật chịu nhiệt. Vòng bi thép carbon chất lượng cao, có lớp phốt chặn bụi và mỡ bôi trơn chuyên dụng chịu nhiệt. Cấu tạo: Thiết kế dạng bánh xe tròn với rãnh (hoặc mặt phẳng) khớp với biên dạng dây đai. Bên trong tích hợp vòng bi đơn hoặc kép với độ rơi lồi cực thấp, đảm bảo quay êm ái ở tốc độ cao. Tính năng: Duy trì lực căng ổn định cho dây đai tổng (máy phát, lốc điều hòa, bơm nước).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Giảm rung chấn, tiếng ồn và bảo vệ trực khuỷu khỏi các cú sốc lực. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay trơn, không rò rỉ.		
749	Phin lọc ga Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Phin lọc ga dạng khối trụ tròn chuyên dụng cho hệ thống điều hòa xe Isuzu NPR85K. Tương thích hoàn hảo với môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Thân phin bằng hợp kim nhôm đặc chế hoặc thép sơn tĩnh điện chịu áp suất cao. Bên trong chứa hạt hút ẩm Silica gel lọc sạch tạp chất và hơi ẩm cực tốt. Cấu tạo: Thiết kế kín khít tích hợp lưới lọc mịn và ngăn khử ẩm. Có mắt kính soi ga phía trên để theo dõi tình trạng dòng chảy của môi chất lạnh bên trong. Tính năng: Loại bỏ hoàn toàn tạp chất và hơi nước dư thừa. Ngăn ngừa hiện tượng tắc nghẽn van tiết lưu do đóng băng, đảm bảo độ lạnh sâu và bảo vệ lốc nén. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Được bọc kín hai đầu chống ẩm để đảm bảo môi trường chân không.		
750	Cảm biến áp suất điều hòa Isuzu NPR85K	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Cảm biến áp suất (công tắc áp suất) thiết kế chuyên dụng cho hệ thống điều hòa xe Isuzu NPR85K. Tương thích với môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Thân cảm biến bằng kim loại chịu áp suất cao, chân cảm bằng nhựa kỹ thuật		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu nhiệt, các tiếp điểm dẫn điện có độ nhạy và độ chính xác cao. Cấu tạo: Thiết kế dạng ren xoáy tích hợp giắc cắm điện. Bên trong có màng ngăn áp suất giúp phản hồi tín hiệu về hộp điều khiển khi áp suất ga thay đổi. Tính năng: Giám sát áp suất ga trong hệ thống. Tự động ngắt lốc nén khi áp suất quá thấp (thiếu ga) hoặc quá cao (quá nhiệt) nhằm bảo vệ hệ thống khỏi hư hỏng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Hoạt động chính xác, không rò rỉ môi chất.		
751	Cửa gió điều hòa Isuzu NPR85K	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cửa gió điều hòa (họng gió) thiết kế lắp đặt trên bảng taplo xe Isuzu NPR85K. Kích thước và kiểu dáng chuẩn hóa theo khoang cabin dòng xe N-Series. Chất liệu: Sản xuất từ nhựa ABS nguyên sinh cao cấp, có độ dẻo dai và độ bền cơ học cao. Khả năng chịu nhiệt tốt, không bị giòn gãy, biến dạng hoặc bay màu dưới tác động của ánh nắng mặt trời và nhiệt độ thay đổi trong cabin. Cấu tạo: Bao gồm khung cửa chắc chắn và hệ thống các lá chớp (nan gió) có thể điều chỉnh linh hoạt theo 4 hướng (trên, dưới, trái, phải). Tích hợp nút gạt hoặc vòng xoay đóng/mở lưu lượng gió trực tiếp trên cửa gió. Tính năng: Dẫn hướng và phân phối đều luồng không khí lạnh từ giàn lạnh tỏa khắp khoang lái. Giúp điều tiết luồng gió trực tiếp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vào người sử dụng hoặc hướng đi vị trí khác, đảm bảo làm mát nhanh và tạo sự thoải mái tối ưu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, bề mặt hoàn thiện sắc nét, không trầy xước. Các lá chóp hoạt động trơn tru, không bị kẹt.		
752	Gioăng đầu ống Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Gioăng làm kín (sin ga) chuyên dụng cho các khớp nối trong hệ thống điều hòa xe Isuzu NPR85K. Tương thích với môi chất lạnh R134a và dầu lạnh chuyên dụng. Chất liệu: Sản xuất từ cao su tổng hợp chịu dầu (NBR hoặc HNBR) chất lượng cao. Có khả năng chịu nhiệt độ thay đổi thất thường và áp suất cực cao mà không bị biến dạng hay chai cứng. Cấu tạo: Thiết kế dạng vòng đệm tròn, bề mặt nhẵn mịn, không có ba vĩa. Kích thước đường kính trong và độ dày được gia công chính xác tuyệt đối theo tiêu chuẩn của các đầu nối ống ga Isuzu. Tính năng: Làm kín các vị trí khớp nối giữa đường ống ga với giàn nóng, giàn lạnh, lốc nén và van tiết lưu. Ngăn chặn triệt để sự rò rỉ môi chất lạnh và dầu lạnh ra ngoài môi trường, đảm bảo áp suất hệ thống ổn định. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, có độ đàn hồi tốt. Không bị nứt vỡ hoặc biến dạng khi nén.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
753	Van nạp ga + nắp đậy Isuzu NPR85K	Bộ	10	Thông số kỹ thuật: Bộ van nạp ga (ty van) và nắp đậy chuyên dụng cho đường ống cao áp (H) hoặc thấp áp (L) của hệ thống điều hòa xe Isuzu NPR85K. Tương thích chuẩn môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Thân van bằng đồng hoặc hợp kim thép không gỉ, ty van có gioăng cao su chịu áp suất và chịu dầu lạnh chuyên dụng. Nắp đậy bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao, có gioăng làm kín bên trong. Cấu tạo: Van nạp thiết kế dạng một chiều (tương tự van lớp xe nhưng chịu áp suất lớn hơn). Nắp đậy có ren xoáy chắc chắn, trên đỉnh nắp thường có ký hiệu chữ "H" (High - Cao áp) hoặc "L" (Low - Thấp áp) để phân biệt vị trí nạp. Tính năng: Là cổng kết nối dùng để nạp hoặc xả môi chất lạnh (ga) và dầu lạnh vào hệ thống. Nắp đậy có nhiệm vụ bảo vệ đầu van khỏi bụi bẩn, tạp chất và đóng vai trò lớp khóa thứ hai ngăn ngừa rò rỉ ga ra ngoài. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ty van không bị xì hở, nắp đậy không bị nứt vỡ ren.		
754	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Isuzu NPR85K	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Tuy ô cao su (ống dẫn ga mềm) chuyên dụng cho hệ thống điều hòa xe Isuzu NPR85K. Thiết kế chịu được áp suất làm việc cao và tương thích hoàn toàn với môi chất lạnh R134a cùng dầu lạnh chuyên dụng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân ống cấu tạo đa lớp bằng cao su tổng hợp chịu dầu (EPDM/IIR) gia cường bằng lớp lưới sợi nylon hoặc thép cường độ cao bên trong. Hai đầu ống là hợp kim nhôm hoặc thép mạ chống rỉ, được bấm đầu cos bằng máy thủy lực áp suất cao. Cấu tạo: Thiết kế gồm phần ống mềm linh hoạt kết nối với các đầu co nối dạng ren xoay hoặc mặt bích. Ống có khả năng chịu được rung động mạnh từ động cơ và sự giãn nở nhiệt trong quá trình vận hành. Tính năng: Dẫn môi chất lạnh lưu thông giữa các bộ phận như lọc nén, giàn nóng, giàn lạnh và phin lọc. Phần cao su mềm giúp triệt tiêu rung chấn truyền từ động cơ sang khung xe, bảo vệ các mối nối cứng khỏi bị nứt vỡ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ống không bị gập, nứt hoặc rò rỉ tại các đầu bấm cos.		
755	Gương chiếu hậu Isuzu NPR85K	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Gương chiếu hậu ngoài (phía lái hoặc phía phụ) thiết kế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NPR85K (N-Series). Kích thước mặt gương lớn, đảm bảo góc quan sát rộng và hình ảnh chân thực. Chất liệu: Vỏ gương làm bằng nhựa kỹ thuật ABS hoặc nhựa đen chịu lực, chống va đập và bền bỉ dưới điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Mặt gương bằng thủy tinh cao cấp, được tráng lớp bạc hoặc nhôm chống chói và chống nhòe khi trời mưa.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Bao gồm cụm vỏ gương, mặt gương và hệ thống khớp xoay điều chỉnh đa hướng. Thiết kế khí động học giúp giảm tiếng ồn do gió khi xe di chuyển ở tốc độ cao. Các vị trí bắt bu lông gia công chính xác tuyệt đối. Tính năng: Cung cấp tầm nhìn phía sau và hai bên hông xe cho người lái, giúp kiểm soát các điểm mù. Hỗ trợ quan sát khi chuyển làn, rẽ hướng hoặc lùi xe, đảm bảo an toàn tối đa trong quá trình vận hành. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt gương phẳng, không bị biến dạng hình ảnh. Khớp xoay chắc chắn, không bị rung lắc khi xe chạy.		
756	Tay mở cửa trong Isuzu NPR85K	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Tay nắm mở cửa phía trong cabin (vị trí bên lái hoặc bên phụ) thiết kế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NPR85K (N-Series). Kiểu dáng chuẩn hóa theo thiết kế nội thất của xe Isuzu đời mới. Chất liệu: Sản xuất từ nhựa ABS kỹ thuật cao cấp hoặc nhựa cứng chuyên dụng, có độ bền cơ học cao, chịu được tần suất sử dụng liên tục. Bề mặt được xử lý nhẵn mịn, chống bám bẩn và chống trầy xước. Cấu tạo: Bao gồm phần tay cầm (lấy mở), khung xương cố định và cơ cấu lò xo phản hồi bên trong. Tích hợp lỗ chờ kết nối với dây cáp hoặc thanh kéo khóa cửa. Các vị trí bắt vít được bố trí chính xác theo khung cửa xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Sử dụng để kích hoạt cơ cấu khóa, cho phép mở cửa xe từ phía bên trong cabin một cách dễ dàng và an toàn. Cơ cấu lò xo giúp tay nắm tự động quay về vị trí ban đầu sau khi sử dụng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lấy mở hoạt động nhẹ nhàng, trơn tru, không có tiếng kêu lạ.		
757	Gioăng cánh cửa ngoài trước Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Gioăng làm kín cánh cửa ngoài phía trước (bên lái hoặc bên phụ) chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NPR85K (N-Series). Thiết kế dạng dải dài bao quanh khung cửa cabin. Chất liệu: Sản xuất từ cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có độ đàn hồi và tính dẻo dai cực tốt. Khả năng chịu nhiệt, chống lão hóa và chống tia cực tím (UV) giúp gioăng không bị nứt nẻ hay chai cứng sau thời gian dài sử dụng. Cấu tạo: Thiết kế biên dạng đặc biệt với cấu trúc rỗng bên trong giúp tăng cường khả năng đàn hồi và co giãn. Bề mặt có các rãnh cài hoặc tích hợp sẵn các nút nhựa định vị để ôm sát vào khung sắt của cánh cửa. Tính năng: Làm kín khoảng hở giữa cánh cửa và khung cabin. Có tác dụng chống nước mưa xâm nhập, ngăn bụi bẩn, giảm tiếng ồn từ bên ngoài và giữ nhiệt độ ổn định cho hệ thống điều hòa trong cabin.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm mại, không có mùi hắc khó chịu, không bị biến dạng khi bị nén.		
758	Gioăng chống rung cánh cửa trước Isuzu NPR85K	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Gioăng chống rung và giảm chấn lắp trên khung cửa cabin phía trước chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K (N-Series). Thiết kế chuẩn xác theo chu vi khung cửa xe Isuzu. Chất liệu: Cao su EPDM cao cấp kết hợp với lõi thép định hình bên trong phần chân cài. Lớp cao su xốp mềm bên ngoài có khả năng đàn hồi cực cao, chịu nén tốt và không bị biến dạng sau thời gian dài sử dụng. Cấu tạo: Thiết kế dạng "U" tích hợp lõi thép giúp bám chặt vào mép khung cabin mà không cần dùng keo. Phần ống cao su rỗng có độ đàn hồi cao, đóng vai trò như một lớp đệm giảm chấn giữa cánh cửa và thân xe. Tính năng: Triệt tiêu rung động và tiếng ồn khi xe di chuyển trên đường xóc. Giảm lực va đập khi đóng cửa, đồng thời hỗ trợ ngăn nước, bụi và cách âm cho khoang lái, giúp cabin yên tĩnh và êm ái hơn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lõi thép không bị rỉ sét, lớp cao su bên ngoài mịn và không bị nứt vỡ.		
759	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Isuzu NPR85K	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Gioăng xốp cách âm và chống ồn chuyên dụng cho cánh cửa trước xe Isuzu NPR85K (N-Series). Thiết kế tối ưu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				để triệt tiêu tạp âm và tăng độ kín khít cho khoang cabin. Chất liệu: Sản xuất từ cao su xốp (Sponge Rubber) hoặc cao su EPDM dạng bọt khí mịn, có đặc tính siêu mềm và khả năng co giãn đa chiều. Chất liệu bền bỉ, chịu được nhiệt độ cao và không bị mục nát khi tiếp xúc với độ ẩm. Cấu tạo: Thiết kế dạng dải xốp mềm, mặt sau thường tích hợp lớp keo dán chuyên dụng hoặc rãnh cài tùy theo vị trí lắp đặt. Cấu trúc bọt khí kín bên trong giúp ngăn chặn sóng âm và không thấm nước. Tính năng: Lắp đầy các khe hở nhỏ nhất giữa cánh cửa và khung xe mà gioăng chính chưa phủ hết. Giảm thiểu tối đa tiếng gió rít, tiếng ồn động cơ và tiếng ồn dội từ mặt đường vào cabin. Đồng thời giúp tiếng đóng cửa trở nên chắc chắn và êm ái hơn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lớp xốp có độ đàn hồi tốt, phục hồi hình dạng ngay sau khi mở cửa.		
760	Compa lên xuống kính Isuzu NPR85K	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Bộ compa nâng hạ kính cửa trước (bên lái hoặc bên phụ) chuyên dụng cho xe Isuzu NPR85K (N-Series). Thiết kế chuẩn xác theo hệ thống nâng hạ kính điện hoặc kính cơ của xe. Chất liệu: Khung xương bằng thép hợp kim cường độ cao, được mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện chống rỉ sét. Các bánh răng, thanh dẫn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hướng và dây cáp (nếu có) làm từ vật liệu chịu lực, chống mài mòn, đảm bảo vận hành bền bỉ dưới tần suất sử dụng cao. Cấu tạo: Hệ thống truyền động cơ khí gồm các thanh đòn hoặc dây cáp kết nối với giá đỡ kính. Thiết kế tích hợp vị trí bắt mô tơ kính điện hoặc tay quay cơ. Các khớp nối được bôi trơn bằng mỡ chuyên dụng giúp vận hành êm ái. Tính năng: Chịu trách nhiệm nâng hạ kính cửa xe một cách trơn tru, giữ kính cố định tại mọi vị trí theo điều khiển của người lái. Đảm bảo kính lên hết hành trình một cách kín khít để ngăn nước và bụi bẩn vào cabin. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không gây tiếng kêu rít hoặc bị kẹt kính.		
761	Chắn bùn trước + sau Isuzu NPR85K	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ chắn bùn bánh xe phía trước và phía sau chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NPR85K (N-Series). Thiết kế chuẩn hóa theo biên dạng hốc bánh xe và cabin xe Isuzu. Chất liệu: Sản xuất từ nhựa tổng hợp cao cấp hoặc cao su bền bỉ có độ đàn hồi tốt. Vật liệu có đặc tính chịu được va đập từ đá sỏi, chống ăn mòn bởi hóa chất, dầu mỡ và không bị biến dạng hay nứt vỡ trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Cấu tạo: Thiết kế dạng tấm chắn uốn cong theo vòm bánh xe. Bề mặt nhẵn giúp hạn chế		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bám dính bùn đất. Các lỗ bắt vít được bố trí chính xác tại các vị trí chờ sẵn trên khung gầm và hộc bánh xe, đảm bảo độ chắc chắn cao. Tính năng: Ngăn chặn bùn đất, nước mưa, đá sỏi văng từ bánh xe lên khung gầm, thân xe và các phương tiện lưu thông phía sau. Bảo vệ lớp sơn cabin và hệ thống gầm khỏi bị trầy xước, rỉ sét, giúp giữ gìn vệ sinh xe trong quá trình vận hành. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt hoàn thiện đẹp, không cong vênh.		
762	Lôgô + biểu tượng Isuzu NPR85K	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ nhận diện thương hiệu bao gồm chữ "ISUZU" và các biểu tượng dòng xe (như NPR, 400, Blue Power...) chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NPR85K. Thiết kế chuẩn kích thước và phông chữ nguyên bản của nhà sản xuất. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp được mạ lớp Chrome sáng bóng hoặc sơn phủ nano chống trầy xước. Lớp mạ có độ bền cao, chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt, chống ăn mòn và không bị bong tróc hay xỉn màu dưới ánh nắng mặt trời. Cấu tạo: Thiết kế 3D sắc nét, bề mặt hoàn thiện tinh xảo. Mặt sau tích hợp sẵn lớp keo dán chuyên dụng 3M có độ bám dính cực cao hoặc các chân cài định vị chắc chắn, đảm bảo không bị rơi rụng trong quá trình xe di chuyển và rửa xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Dùng để trang trí, làm nổi bật nhận diện thương hiệu và dòng xe ở phía trước mặt ca lăng hoặc hai bên cánh cửa và phía sau xe. Đảm bảo tính thẩm mỹ, sang trọng và giá trị nguyên bản cho ngoại thất xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lớp mạ Chrome phải sáng bóng đều, không có tỉ vết hay nổi sơn.		
763	Lọc dầu động cơ Isuzu NHR55E	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Lọc nhớt dạng cốc xoáy thiết kế chuyên dụng cho động cơ 4JB1 của xe Isuzu NHR55E. Khả năng chịu áp suất dầu nhớt cao trong quá trình vận hành liên tục. Chất liệu: Vỏ thép sơn tĩnh điện dày dặn, lõi lọc bằng giấy sợi tổng hợp cao cấp có mật độ nếp gấp lớn, tăng diện tích bề mặt lọc tạp chất. Cấu tạo: Tích hợp van chống chảy ngược và van xả áp an toàn. Gioăng cao su mặt đáy có độ đàn hồi cao, chịu nhiệt tốt giúp làm kín tuyệt đối tại vị trí để lọc. Tính năng: Lọc sạch mặt kim loại và cặn bẩn trong dầu máy, đảm bảo nguồn dầu sạch để bôi trơn trực khuỷu, piston và các chi tiết chuyển động, giúp động cơ hoạt động bền bỉ. Yêu cầu khác: Hàng mới 100%.		
764	Lọc gió động cơ Isuzu NHR55E	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Lọc gió động cơ (lọc bụi) thiết kế chuẩn xác cho xe Isuzu NHR55E (động cơ 4JB1). Kích thước hình trụ phù hợp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				với bầu lọc gió nguyên bản của dòng xe N-Series 1.9 tấn. Chất liệu: Lưới lọc bằng giấy sợi tổng hợp cao cấp, có độ xốp tối ưu và diện tích bề mặt lớn. Khung xương bằng lưới thép mạ kẽm gia cường để chống biến dạng dưới áp suất hút cực lớn của động cơ. Gioăng làm kín bằng cao su mềm có độ đàn hồi cao. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống trụ với các nếp gấp giấy đều đặn, giúp tối đa hóa khả năng giữ bụi. Hai đầu có nắp chặn chắc chắn và gioăng cao su đảm bảo độ kín khít tuyệt đối, không cho không khí chưa qua lọc lọt vào buồng đốt. Tính năng: Ngăn chặn bụi bẩn, cát và các tạp chất từ môi trường lọt vào buồng đốt động cơ. Đảm bảo nguồn không khí sạch giúp quá trình đốt cháy nhiên liệu tối ưu, bảo vệ piston, xéc-măng và xi-lanh khỏi bị mài mòn, giúp xe tiết kiệm nhiên liệu và tăng tuổi thọ động cơ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lốp giấy lọc không bị ẩm mốc hay rách nát.		
765	Lọc nhiên liệu điện Isuzu NHR55E	Cái	1	Lọc nhiên liệu điện cho xe Isuzu NHR55E có thông số kỹ thuật là lõi lọc giấy cao cấp, vỏ nhựa hoặc kim loại chắc chắn có khả năng lọc sạch cặn bẩn nhỏ trong nhiên liệu giúp bảo vệ hệ thống		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phun. Tương thích dùng cho động cơ Isuzu NHR55E. Yêu cầu hàng mới 100%		
766	Lọc nhiên liệu tinh Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Lọc nhiên liệu (lọc tinh) thiết kế cho hệ thống phun dầu điện tử Common Rail của xe Isuzu NHR. Có khả năng lọc sạch tạp chất kích thước siêu nhỏ và tích hợp vị trí lắp cảm biến điện tử. Chất liệu: Vỏ hộp bằng hợp kim thép cường độ cao, chịu được áp suất nhiên liệu lớn. Lõi lọc sử dụng vật liệu giấy sợi tổng hợp công nghệ cao với cấu trúc phân tầng, giúp tách nước và giữ lại các hạt bụi mịn có kích thước micro. Cấu tạo: Thiết kế dạng cốc kín tích hợp lỗ ren tiêu chuẩn phía trên để bắt vào cụm bơm môi và lỗ chờ phía dưới để lắp cảm biến cảnh báo nước trong dầu (Water Sensor). Gioăng cao su chuyên dụng chống nổ và chịu dầu tuyệt đối. Tính năng: Loại bỏ hoàn toàn tạp chất bẩn và hơi nước khỏi nhiên liệu trước khi đi vào bơm cao áp và kim phun điện tử. Bảo vệ hệ thống phun nhiên liệu khỏi bị tắc nghẽn, mài mòn và hư hỏng do dầu bẩn, giúp động cơ vận hành ổn định và tiết kiệm nhiên liệu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
767	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Lọc nhiên liệu thô (lọc tách nước) thiết kế chuyên dụng cho hệ thống nhiên liệu xe Isuzu NHR55E. Khả		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				năng xử lý lưu lượng dầu lớn và hiệu suất tách nước ưu việt. Chất liệu: Vỏ lọc bằng hợp kim chịu lực hoặc thép sơn phủ chống ăn mòn. Lõi lọc bên trong sử dụng vật liệu giấy đặc biệt có đặc tính đẩy nước (Hydrophobic) và lưới lọc kim loại hoặc nhựa ngăn tạp chất thô. Cấu tạo: Thiết kế dạng cốc có bình chứa lắng nước phía dưới. Thường có lỗ ren để lắp nút xả nước hoặc cảm biến cảnh báo mực nước. Gioăng làm kín bằng cao su chịu dầu, đảm bảo không bị rò rỉ hay lọt khí vào hệ thống. Tính năng: Là lớp bảo vệ đầu tiên của hệ thống nhiên liệu, có nhiệm vụ tách hoàn toàn nước và các tạp chất có kích thước lớn lẫn trong dầu Diesel. Ngăn chặn tình trạng nước lọt vào bơm cao áp và kim phun gây rỉ sét, bó kẹt và hư hỏng hệ thống nhiên liệu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Khả năng tách nước đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất.		
768	Vòng găng (xéc măng) cốt 00 Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ vòng găng (xéc măng) kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/Standard) chuyên dụng cho piston động cơ Isuzu 4JB1 (xe NHR55E). Bao gồm đầy đủ xéc măng hơi và xéc măng dầu cho toàn bộ các máy. Chất liệu: Sản xuất từ gang hợp kim đặc biệt hoặc thép tôi cường độ cao. Bề mặt các vòng găng được mạ lớp Chrome hoặc phủ vật liệu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chống mài mòn, giúp chịu được nhiệt độ cực cao và ma sát liên tục trong buồng đốt. Cấu tạo: Một bộ cho mỗi piston thường gồm 3 vòng: Séc măng lửa (trên cùng), séc măng ép (ở giữa) và séc măng dầu (dưới cùng). Các vòng được gia công với độ chính xác tuyệt đối về độ dày, độ đàn hồi và khe hở miệng theo tiêu chuẩn cốt 0. Tính năng: Làm kín buồng đốt, ngăn không cho khí cháy lọt xuống cacte và ngăn dầu bôi trơn lọt vào buồng đốt. Đồng thời hỗ trợ truyền nhiệt từ piston sang thành xi-lanh để làm mát động cơ và giảm thiểu ma sát trong quá trình vận hành. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Độ đàn hồi tốt, bề mặt không bị trầy xước hay nứt vỡ.		
769	Bạc biên, palie cốt 00 Isuzu NHR55E	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc lót trục khuỷu (Bạc Balie) và bạc lót đầu to thanh truyền (Bạc Biên) kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/Standard). Thiết kế chuyên dụng cho động cơ Isuzu 4JB1 trang bị trên xe NHR55E. Chất liệu: Chế tạo từ hợp kim đa lớp (thường là đồng chì hoặc hợp kim nhôm-thiếc) có đặc tính chịu tải trọng cực cao, khả năng dẫn nhiệt tốt và chống mài mòn ưu việt. Bề mặt được xử lý lớp phủ mềm giúp bảo vệ cổ trục khuỷu trong giai đoạn chạy rà. Cấu tạo: Thiết kế dạng nửa vòng tròn ghép cặp, có các lỗ dầu bôi trơn và rãnh dẫn dầu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				được gia công chính xác. Có các vấu định vị (cựa bạc) giúp lắp đặt chắc chắn vào thân máy và nắp tay biên, ngăn ngừa hiện tượng xoay bạc. Tính năng: Là lớp đệm giảm ma sát giữa cổ trục khuỷu với thân máy và giữa thanh truyền với trục khuỷu. Chịu lực tác động từ quá trình cháy, hỗ trợ trục khuỷu quay êm ái, giảm rung động và bảo vệ các bộ phận cơ khí quan trọng của động cơ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt phẳng mịn, không có vết trầy xước hay rỗ.		
770	Bộ gioăng phốt đệm động cơ Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng phốt đại tu động cơ đầy đủ, thiết kế chuẩn xác cho động cơ Isuzu 4JB1 của xe NHR55E. Bao gồm tất cả các loại gioăng làm kín và phốt dầu cần thiết cho việc lắp ráp lại toàn bộ động cơ. Chất liệu: Gioăng mặt máy (gioăng quy lát) làm từ thép đa lớp hoặc vật liệu chịu nhiệt cường độ cao chống cháy. Các gioăng khác làm từ cao su tổng hợp EPDM, giấy nén chuyên dụng hoặc phốt dầu có lõi thép và lò xo ôm khít bằng cao su chịu nhiệt Fluorine (Viton). Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm: Gioăng mặt máy, gioăng nắp giàn cò, gioăng đáy các-te, gioăng cổ hút/xả, phốt đầu/đuôi trục khuỷu, phốt gít xupap và các vòng đệm cao su làm kín đường ống nước, ống dầu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Làm kín tuyệt đối các bề mặt tiếp giáp giữa các bộ phận động cơ. Ngăn chặn triệt để tình trạng rò rỉ dầu nhớt, nước làm mát và thất thoát áp suất buồng đốt, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và sạch sẽ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đầy đủ chi tiết theo danh mục đại tu.		
771	Ống cao su dẫn nước làm mát Isuzu NHR55E	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn nước làm mát (ống trên/ống dưới) thiết kế chuyên dụng cho hệ thống làm mát xe Isuzu NHR55E. Có khả năng chịu được áp suất cao và dải nhiệt độ thay đổi liên tục của dung dịch làm mát. Chất liệu: Sản xuất từ cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có lớp lưới sợi bên gia cường bên trong để chống phồng rộp hoặc nứt vỡ dưới áp suất lớn. Vật liệu chịu được sự ăn mòn của các chất phụ gia trong nước làm mát và chống lão hóa do nhiệt. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống đúc định hình theo biên dạng khoang động cơ xe Isuzu NHR. Bề mặt trong nhẵn mịn giúp giảm trở lực dòng chảy, hai đầu ống có độ dày tiêu chuẩn để kết nối chắc chắn với cổ kết nước và thân máy. Tính năng: Dẫn nước làm mát lưu thông tuần hoàn giữa động cơ và két nước. Đảm bảo hệ thống luôn kín khít, không rò rỉ, giúp duy trì nhiệt độ làm việc tối ưu cho động cơ, ngăn ngừa tình trạng quá nhiệt gây hư hỏng máy.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, không bị chai cứng hay nứt nẻ.		
772	Dây đai (bộ 3 sợi) Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ 03 sợi dây đai (dây curoa) truyền động chuyên dụng cho động cơ Isuzu 4JB1 trên xe NHR55E. Bao gồm các dây truyền động cho máy phát (alternator), lốc điều hòa (A/C) và bơm trợ lực lái (P/S). Chất liệu: Sản xuất từ cao su tổng hợp cao cấp (EPDM) có khả năng chịu nhiệt cực tốt và chống dầu mỡ. Bên trong gia cường bằng lớp sợi lõi chịu lực (polyester) giúp dây có độ bền kéo cao, không bị giãn dài trong quá trình sử dụng. Cấu tạo: Thiết kế dạng dây đai hình chữ V hoặc có rãnh dọc (tùy đời xe) với độ bám dính ma sát cao. Bề mặt răng hoặc rãnh được gia công chính xác để khớp hoàn toàn với các rãnh pully, giảm thiểu tiếng rít và hiện tượng trượt đai. Tính năng: Truyền động lực từ trục khuỷu động cơ đến các bộ phận phụ trợ như máy phát điện, bơm nước, quạt làm mát, lốc nén điều hòa và bơm trợ lực lái. Đảm bảo các hệ thống quan trọng này hoạt động liên tục và ổn định. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Dây không có vết nứt, không bị xơ cứng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
773	Đầu kim phun Isuzu NHR55E	Cái	15	Thông số kỹ thuật: Đầu béc phun nhiên liệu cao áp, thiết kế chuẩn xác cho hệ thống nhiên liệu động cơ Isuzu 4JB1 trang bị trên xe NHR55E. Đảm bảo góc phun và áp suất mở kim hoàn toàn khớp với thông số kỹ thuật của nhà sản xuất. Chất liệu: Sản xuất từ thép hợp kim chịu nhiệt độ cao và áp suất cực lớn. Bề mặt kim phun được gia công tinh xảo, chống bám muội than và chống mài mòn hóa học từ các thành phần trong dầu Diesel, giúp duy trì tuổi thọ vận hành lâu dài. Cấu tạo: Bao gồm thân béc và ty kim được rà khít với độ chính xác micromet. Hệ thống lỗ phun được gia công bằng công nghệ hiện đại, đảm bảo tia nhiên liệu được xé tơi thành dạng sương mịn, đồng đều giữa các lỗ. Tính năng: Chịu trách nhiệm đưa nhiên liệu vào buồng đốt dưới áp suất cao. Quá trình phun sương tối ưu giúp nhiên liệu cháy triệt để, tăng hiệu suất động cơ, giúp xe dễ khởi động, giảm tiếng gõ và hạn chế khói đen thoát ra ống xả. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đóng gói kín trong dầu bảo quản chuyên dụng.		
774	Bộ đệm, gioăng kim phun Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ đệm làm kín chân kim phun và gioăng cao su chống rò rỉ nhiên liệu chuyên dụng cho động cơ Isuzu 4JB1 (xe NHR55E). Thiết kế chuẩn xác để chịu được áp suất nén và nhiệt độ cực cao tại buồng đốt.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Lòng đèn đệm chân kim làm bằng đồng nguyên chất hoặc hợp kim chịu nhiệt có độ dẻo phù hợp để biến dạng và làm kín khi siết lực. Các vòng đệm (O-ring) làm bằng cao su chịu dầu Fluorine (Viton) có khả năng chịu nhiệt cao và không bị nổ khi tiếp xúc với dầu Diesel. Cấu tạo: Bộ sản phẩm bao gồm các lòng đèn đồng (đệm lửa) ở đầu kim phun, đệm làm kín đường dầu hồi và các gioăng cao su bọc thân kim để ngăn bụi bẩn và dầu máy lọt vào khoang kim phun. Tính năng: Làm kín tuyệt đối vị trí tiếp giáp giữa kim phun và mặt máy, ngăn chặn tình trạng thất thoát áp suất buồng đốt (thổi lửa) và rò rỉ nhiên liệu ra ngoài. Đảm bảo kim phun được cố định chắc chắn và hoạt động ổn định nhất. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lòng đèn đồng có bề mặt phẳng mịn, không bị vết.		
775	Bộ ruột turbo tăng áp Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ ruột (lõi) turbo tăng áp thay thế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn xác, tương thích hoàn toàn với vỏ sên tăng áp của động cơ Isuzu N-Series. Chất liệu: Cánh quạt nạp làm từ hợp kim nhôm đúc cường độ cao, nhẹ và bền. Cánh tuabin xả chế tạo từ hợp kim thép chịu nhiệt (Inconel) có khả năng làm việc ổn định ở tốc độ vòng quay cực cao và nhiệt độ khí xả lớn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Trục turbo và bạc lót được gia công từ vật liệu chống mài mòn ưu việt. Cấu tạo: Bao gồm trục giữa kết nối bánh xe tuabin và bánh xe nén, hệ thống bạc lót, vòng chặn dầu và vỏ giữa làm mát. Toàn bộ cụm ruột đã được cân bằng động chính xác trên máy chuyên dụng cao tốc để triệt tiêu rung động và tiếng ồn. Tính năng: Tận dụng năng lượng khí xả để nén không khí vào buồng đốt với áp suất cao, giúp tăng hiệu suất đốt cháy nhiên liệu. Giúp động cơ đạt công suất tối ưu, tăng sức kéo và tiết kiệm nhiên liệu đồng thời giảm lượng phát thải gây ô nhiễm. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, không rò rỉ dầu.		
776	Bơm nước Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm bơm nước làm mát cường bức, thiết kế chuẩn xác cho động cơ Isuzu 4JB1 trang bị trên xe NHR55E. Đảm bảo lưu lượng tuần hoàn nước làm mát tối ưu theo công suất động cơ. Chất liệu: Thân bơm được đúc từ hợp kim nhôm hoặc gang chịu lực, chống ăn mòn và chịu nhiệt tốt. Cánh bơm làm bằng thép hoặc nhựa kỹ thuật cường lực giúp giảm trọng lượng và chống xâm thực bề mặt. Trục bơm và vòng bi chất lượng cao chịu được tốc độ quay lớn. Cấu tạo: Bao gồm thân bơm, trục bơm, cánh quạt, vòng bi bộ phốt làm kín (Mechanical		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Seal) và mặt bích lắp puly. Phốt làm kín được chế tạo đặc biệt để ngăn chặn tuyệt đối nước làm mát rò rỉ vào khoang vòng bi. Tính năng: Luân chuyển nước làm mát từ két nước đi khắp các khoang trong thân máy và nắp quy lát để hấp thụ nhiệt, sau đó đưa trở lại két nước để giải nhiệt. Đảm bảo động cơ luôn hoạt động trong dải nhiệt độ an toàn, ngăn ngừa tình trạng quá nhiệt gây thổi gioăng hoặc bó máy. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Trục bơm quay trơn tru, không có tiếng động lạ.		
777	Nắp thùng nhiên liệu Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Nắp đậy thùng dầu Diesel chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Thiết kế dạng xoay có tích hợp khóa bảo vệ để đảm bảo an toàn cho nhiên liệu bên trong bình. Chất liệu: Chế tạo từ thép hợp kim chống rỉ sét hoặc nhựa kỹ thuật chịu lực cao, có khả năng chống ăn mòn hóa học khi tiếp xúc trực tiếp với dầu Diesel và chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Gioăng làm kín bằng cao su tổng hợp chịu dầu, có độ đàn hồi tốt. Cấu tạo: Thiết kế khớp ren hoặc ngàm gài chắc chắn, đi kèm bộ chìa khóa riêng biệt. Mặt trong tích hợp van thông hơi một chiều giúp cân bằng áp suất bên trong thùng dầu, ngăn chặn tình trạng móp méo thùng do áp suất âm hoặc rò rỉ nhiên liệu ra ngoài. Tính năng: Làm kín miệng thùng nhiên liệu, ngăn chặn bụi bẩn, nước mưa và tạp chất		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				xâm nhập vào hệ thống. Bảo vệ an toàn, chống thất thoát nhiên liệu và đảm bảo hệ thống cung cấp dầu hoạt động ổn định nhờ cơ chế thông hơi chuẩn xác. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cơ cấu khóa hoạt động trơn tru, đầy đủ chìa khóa đi kèm.		
778	Cao su chân máy trước Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cao su giảm chấn chân máy phía trước, thiết kế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NHR55E. Khả năng chịu tải trọng lớn và triệt tiêu rung động từ động cơ truyền sang khung gầm hiệu quả. Chất liệu: Được chế tạo từ cao su tổng hợp cường độ cao, có đặc tính đàn hồi tốt và khả năng chống lão hóa, chịu nhiệt và kháng dầu mỡ. Phần xương trong và đế bắt được làm từ thép hợp kim dày dặn, chống rỉ sét và chịu lực xé cực tốt. Cấu tạo: Thiết kế gồm khối cao su đúc đặc được gắn kết chặt chẽ với các tấm đế thép bằng công nghệ lưu hóa tiên tiến. Các lỗ bắt bu lông được vị trí hóa chính xác để kết nối giữa thân máy và khung xe (chassis). Tính năng: Nâng đỡ và cố định động cơ tại vị trí thiết kế. Hấp thụ và giảm thiểu các rung động, va đập phát sinh khi động cơ hoạt động hoặc khi xe di chuyển trên đường gồ ghề, giúp bảo vệ các chi tiết cơ khí và mang lại sự êm ái cho khoang cabin.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Khối cao su không bị nứt nẻ, biến dạng hay tách rời khỏi phần thép.		
779	Bơm tay nhiên liệu Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm bơm mỗi nhiên liệu bằng tay, thiết kế chuyên dụng cho hệ thống nhiên liệu xe Isuzu NHR55E. Tích hợp trực tiếp trên nắp để lọc nhiên liệu hoặc nằm trên thân bơm cao áp tùy theo cấu hình động cơ 4JB1. Chất liệu: Thân bơm chế tạo từ hợp kim nhôm hoặc thép đúc chịu áp suất. Piston và lò xo bên trong làm bằng thép không gỉ. Các gioăng làm kín và màng bơm (nếu có) bằng cao su Nitrile chịu dầu, đảm bảo không bị biến dạng khi tiếp xúc lâu ngày với dầu Diesel. Cấu tạo: Thiết kế dạng piston nhấn hoặc núm xoay có lò xo đàn hồi. Hệ thống van một chiều bên trong được gia công chính xác để đảm bảo dòng dầu chỉ đi theo một chiều, ngăn hiện tượng tụt dầu trở lại bình chứa. Tính năng: Sử dụng để bơm mỗi nhiên liệu từ bình chứa lên hệ thống và xả air (xả gió) loại bỏ không khí trong đường ống sau khi thay lọc dầu hoặc khi xe bị hết dầu. Giúp nhiên liệu đi đầy vào bơm cao áp, đảm bảo động cơ dễ dàng khởi động. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Hành trình bơm nhẹ, lực hút đẩy mạnh và kín khít tuyệt đối.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
780	Phốt moay ơ trước Isuzu NHR55E	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu moay ơ bánh trước, thiết kế chuẩn xác cho xe Isuzu NHR55E (dòng N-Series 1.9 tấn). Đảm bảo khả năng làm kín tuyệt đối tại vị trí trục bánh trước. Chất liệu: Vành phốt bằng thép hợp kim định hình chắc chắn. Môi phốt được làm từ cao su tổng hợp (thường là Nitrile hoặc Polyacrylate) có khả năng chịu nhiệt độ cao phát sinh do ma sát và chịu được sự ăn mòn của mỡ bôi trơn chuyên dụng. Cấu tạo: Thiết kế dạng phốt môi đơn hoặc môi kép tích hợp lò xo ôm khít vào cổ trục. Bề mặt ngoài được gia công chuẩn xác để ép chặt vào hốc moay ơ, ngăn chặn tình trạng biến dạng khi vận hành dưới tải trọng lớn. Tính năng: Ngăn chặn triệt để tình trạng mỡ bôi trơn vòng bi moay ơ rò rỉ ra ngoài (đặc biệt là rò rỉ vào hệ thống phanh gây mất an toàn). đồng thời ngăn bụi bẩn, nước và tạp chất từ môi trường xâm nhập vào làm hỏng vòng bi bánh xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Môi cao su mềm dẻo, không nứt nẻ..		
781	Phốt moay ơ sau Isuzu NHR55E	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu cầu/mỡ bôi trơn cho moay ơ bánh sau, thiết kế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo khả năng làm kín bền bỉ trong điều kiện tải trọng nặng và vận hành liên tục.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Khung xương phốt bằng thép cứng cáp giúp cố định hình dạng khi ép vào hóc moay ơ. Môi phốt làm từ cao su Nitrile (NBR) hoặc cao su chịu nhiệt cao, kháng mỡ và dầu cầu, giữ được độ đàn hồi tốt dưới tác động của nhiệt độ cao sinh ra từ hệ thống phanh. Cấu tạo: Thiết kế đặc biệt với môi chặn kép (Double Lip) kết hợp lò xo tăng cường lực ôm, giúp bám khít vào cổ trục lap. Bề mặt ngoài có lớp phủ cao su hoặc gai định vị để ngăn chặn sự rò rỉ tại bề mặt tiếp xúc với moay ơ. Tính năng: Ngăn chặn dầu cầu và mỡ bôi trơn rò rỉ ra ngoài, bảo vệ guốc phanh và tang trống không bị bám dầu gây mất hiệu lực phanh. Đồng thời bảo vệ vòng bi bánh sau khỏi bụi bẩn, nước và cát từ môi trường bên ngoài. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Môi phốt không bị trầy xước hay biến dạng.		
782	Phốt cầu sau Isuzu NHR55E	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu tại vị trí cổ trục quả dứa (trục bánh răng quả dứa) của bộ vi sai cầu sau, thiết kế chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo khả năng làm kín tại vị trí kết nối giữa trục các-đăng và cầu sau. Chất liệu: Vỏ phốt bằng thép cứng chịu lực nén cao khi ép vào vỏ cầu. Môi phốt làm từ cao su tổng hợp chịu nhiệt đặc biệt (thường		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				là Viton hoặc NBR chất lượng cao), có khả năng kháng hóa chất tốt đối với dầu cầu (độ nhớt cao) và làm việc ổn định trong môi trường nhiệt độ thay đổi liên tục. Cấu tạo: Thiết kế có lò xo tăng cường lực ôm tại môi phốt để duy trì độ kín khít ngay cả khi trục quay ở tốc độ cao. Có vành chắn bụi phụ bên ngoài để ngăn bùn đất và nước xâm nhập trực tiếp vào môi làm kín chính. Tính năng: Ngăn chặn tuyệt đối tình trạng dầu cầu rò rỉ ra ngoài tại vị trí cổ trục quả dứa, duy trì mức dầu bôi trơn cần thiết cho bộ vi sai. Giúp bảo vệ các bánh răng hành tinh và vòng bi bên trong cầu không bị cháy hoặc mài mòn do thiếu dầu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Môi phốt mềm dẻo, không nứt vỡ.		
783	Phốt hộp số Isuzu NHR55E	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu chuyên dụng cho hộp số xe Isuzu NHR55E. Bao gồm phốt đầu trục (phía ly hợp) hoặc phốt đuôi hộp số (phía trục các-đăng), đảm bảo độ kín khít tuyệt đối cho các trục quay tốc độ cao. Chất liệu: Vỏ phốt làm bằng thép định hình hoặc thép bọc cao su chắc chắn. Môi làm kín (lip) được chế tạo từ cao su Nitrile (NBR) hoặc cao su Polyacrylate chất lượng cao, có đặc tính kháng dầu hộp số, chịu được ma sát liên tục và nhiệt độ cao phát sinh trong quá trình vận hành.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Thiết kế có lò xo tự siết bao quanh môi phốt giúp tăng cường lực ép vào cổ trục, duy trì độ kín ngay cả khi trục có độ rung nhẹ. Mặt ngoài phốt được gia công chính xác để ép khít vào vỏ hộp số, ngăn ngừa rò rỉ tại bề mặt tiếp xúc. Tính năng: Ngăn chặn dầu bôi trơn trong hộp số rò rỉ ra ngoài, đảm bảo mức dầu luôn đầy đủ để bôi trơn các bánh răng và vòng bi. Phốt đuôi giúp ngăn dầu chảy ra trục các-đăng, phốt đầu giúp ngăn dầu lọt vào khoang ly hợp gây trượt bộ côn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Môi cao su không bị cứng hóa hay nứt vỡ.		
784	Phốt chặn dầu lấp ngang sau Isuzu NHR55E	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Phốt làm kín trục láp ngang (trục bán trục) phía sau, thiết kế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo ngăn chặn dầu cầu từ bộ vi sai không tràn ra ngoài đầu trục láp và cụm moay ơ. Chất liệu: Khung xương phốt bằng thép chịu lực cao. Môi làm kín được chế tạo từ cao su tổng hợp NBR hoặc Viton chất lượng cao, có đặc tính kháng dầu cực tốt, chịu được ma sát liên tục với trục láp và hoạt động ổn định trong dải nhiệt độ cao của hệ thống truyền động. Cấu tạo: Thiết kế dạng môi đơn hoặc môi kép có lò xo ôm khít giúp bám chặt vào bề mặt trục láp ngang. Mặt ngoài phốt được phủ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lớp cao su đặc biệt giúp tăng độ kín khít khi ép vào lòng ống cầu, ngăn hiện tượng rò rỉ dầu tại mép ngoài. Tính năng: Ngăn không cho dầu cầu (dầu truyền lực cuối) rò rỉ dọc theo trục láp ra phía bánh xe, bảo vệ guốc phanh và tang trống không bị bám dầu gây mất an toàn. Đồng thời ngăn bụi bẩn và hơi ẩm lọt ngược vào bên trong ống cầu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Môi cao su mềm dẻo, không có vết rách hay nứt.		
785	Cao su chân hộp số Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cao su giảm chấn chân hộp số (hay còn gọi là cao su chân máy sau), thiết kế chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Đảm nhiệm vai trò nâng đỡ phần đuôi hộp số và kết nối với khung gầm xe. Chất liệu: Sản xuất từ cao su tổng hợp chất lượng cao, có độ đàn hồi và chịu lực nén cực tốt, chống lão hóa và kháng dầu mỡ. Phần khung xương được làm từ thép hợp kim dày, bề mặt sơn tĩnh điện chống rỉ sét, đảm bảo độ bền vững dưới tải trọng lớn. Cấu tạo: Khối cao su đúc đặc được lưu hóa chặt chẽ với các bản mã thép. Thiết kế hình học chuẩn xác giúp hấp thụ các rung động theo phương đứng và phương ngang từ hộp số truyền sang chassis, đảm bảo sự cân bằng cho hệ thống truyền lực. Tính năng: Nâng đỡ và giữ hộp số đúng vị trí thiết kế. Triệt tiêu các rung động và va đập		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khí sang số hoặc khi xe tăng/giảm tốc đột ngột, giúp vận hành êm ái, giảm tiếng ồn trong cabin và bảo vệ các khớp nối của trục các-dăng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su không bị nứt nẻ, biến dạng hay bong tróc khỏi phần xương thép.		
786	Vòng bi moay ơ trước Isuzu NHR55E	Cái	7	Thông số kỹ thuật: Bộ vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) chuyên dụng cho cụm moay ơ bánh trước xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn xác để chịu tải trọng hỗn hợp (lực hướng tâm và lực dọc trục) khi xe vận hành. Chất liệu: Chế tạo từ thép vòng bi đặc biệt (Chrome Steel) có độ tinh khiết cao, được tôi cao tần để đạt độ cứng bề mặt ưu việt. Con lăn và rãnh lăn được gia công siêu tinh xảo, chịu được áp lực cực lớn và nhiệt độ cao sinh ra do ma sát. Cấu tạo: Thiết kế gồm vòng trong (ca trong), vòng ngoài (ca ngoài) và cụm con lăn đĩa côn được giữ bởi lồng định vị. Cấu tạo này cho phép tháo rời để vệ sinh, kiểm tra và bôi trơn mỡ bôi định kỳ dễ dàng. Tính năng: Giảm thiểu ma sát tối đa giúp bánh xe quay tự do, nhẹ nhàng và êm ái. Chịu tải trọng toàn bộ phần đầu xe và duy trì sự ổn định của hướng lái, ngăn ngừa tình trạng rung lắc hoặc tiếng ồn lạ phát ra từ bánh trước khi xe di chuyển.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, được bảo quản trong lớp mỡ chống gỉ.		
787	Vòng bi moay ơ cầu sau Isuzu NHR55E	Vòng	9	Thông số kỹ thuật: Bộ vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng chuyên dụng cho cụm moay ơ bánh sau xe Isuzu NHR55E. Thiết kế để chịu tải trọng trọng yếu của xe và hàng hóa, đảm bảo vận hành ổn định trên đường trường. Chất liệu: Ché tạo từ thép hợp kim đặc biệt có hàm lượng carbon cao, được xử lý nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Khả năng chống mài mòn kim loại xuất sắc, chịu được áp lực nén và va đập liên tục từ mặt đường. Cấu tạo: Gồm vòng trong (ca trong) tích hợp cụm con lăn và vòng ngoài (ca ngoài) có thể tách rời. Các con lăn dạng đĩa côn được sắp xếp chính xác trong lồng định vị, giúp phân bố lực đều khắp bề mặt tiếp xúc và giảm thiểu nhiệt lượng sinh ra khi quay ở tốc độ cao. Tính năng: Đảm bảo cụm bánh sau quay trơn tru, giảm ma sát tối đa giúp tiết kiệm nhiên liệu. Duy trì độ đồng tâm của trục lái và moay ơ, ngăn ngừa tình trạng rơ lắc bánh xe, giúp hệ thống phanh sau hoạt động chính xác và an toàn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, bề mặt bóng mịn, không có vết xước hay gỉ sét.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
788	Trục sơ cấp cầu sau Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Trục bánh răng quả dứa thuộc bộ truyền lực cuối, thiết kế chuẩn xác cho hệ thống vi sai cầu sau xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo tỷ số truyền và sự ăn khớp hoàn hảo với bánh răng vành chậu (Ring Gear). Chất liệu: Được chế tạo từ thép hợp kim siêu bền (thép Cr-Mo), trải qua quá trình nhiệt luyện thấm carbon bề mặt để đạt độ cứng cực cao, chống mài mòn và chịu được lực xoắn lớn trong thời gian dài. Cấu tạo: Thiết kế dạng răng xoắn (Spiral Bevel) giúp truyền lực êm ái. Các răng được gia công bằng máy CNC độ chính xác cao và được mài tinh để triệt tiêu tiếng ồn (tiếng hú) khi vận hành ở tốc độ cao. Phần trục có rãnh then hoa để kết nối với mặt bích các-đăng. Tính năng: Tiếp nhận mô-men xoắn từ trục các-đăng và chuyển hướng truyền động để làm quay bánh răng vành chậu, từ đó truyền lực ra các bánh xe. Đảm bảo hiệu suất truyền động tối ưu và khả năng chịu tải trọng nặng của xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, không bị nứt vỡ hay tì vết trên bề mặt răng.		
789	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu sau Isuzu NHR55E	Vòng	3	Thông số kỹ thuật: Vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) lắp tại vị trí phía trước của trục sơ cấp (trục quả dứa) bên trong cầu sau xe Isuzu NHR55E. Thiết kế để		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục cực lớn. Chất liệu: Chế tạo từ thép vòng bi cường độ cao (High-Carbon Chromium Steel), được xử lý nhiệt luyện đặc biệt để đạt độ cứng bề mặt đồng nhất. Con lăn và rãnh lăn có độ nhẵn bề mặt cực cao, giúp giảm ma sát và tản nhiệt nhanh chóng. Cấu tạo: Bao gồm vòng ngoài (ca ngoài) và cụm vòng trong (ca trong) tích hợp các con lăn đĩa côn. Thiết kế này cho phép chịu được tốc độ quay cao của trục các-đăng và duy trì độ đồng tâm cho trục quả dứa. Tính năng: Định vị và nâng đỡ đầu ngoài của trục sơ cấp cầu sau, đảm bảo trục quay ổn định và không bị rơi lắc. Đóng vai trò then chốt trong việc duy trì khoảng cách ăn khớp chuẩn xác giữa bánh răng quả dứa và bánh răng vành chậu, ngăn ngừa tiếng hú và mẻ răng cầu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, không có tiếng động lạ.		
790	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu sau Isuzu NHR55E	Vòng	3	Thông số kỹ thuật: Vòng bi đĩa côn chịu tải nặng, lắp tại vị trí phía sau (phía trong, gần bánh răng) của trục sơ cấp cầu sau xe Isuzu NHR55E. Đây là vòng bi chịu lực đẩy và lực xoắn trực tiếp từ sự ăn khớp giữa bánh răng quả dứa và vành chậu. Chất liệu: Chế tạo từ thép hợp kim chịu lực cao cấp, tôi luyện theo công nghệ hiện đại để		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đạt độ cứng bề mặt tối ưu và khả năng chống mài mòn kim loại xuất sắc. Chịu được môi trường làm việc ngập trong dầu cầu với nhiệt độ cao. Cấu tạo: Gồm ca ngoài và cụm ca trong tích hợp con lăn đỡ côn kích thước lớn. Các con lăn được thiết kế để phân bổ tải trọng đều trên bề mặt rãnh lăn, giúp giảm thiểu độ mài mòn và duy trì độ chính xác của trục trong thời gian dài. Tính năng: Định vị trục sơ cấp tại vị trí trung tâm, triệt tiêu độ rơi dọc trục và hướng tâm. Giữ cho bánh răng quả dứa luôn ở trạng thái tiếp xúc chuẩn xác nhất với bánh răng vành chậu, ngăn chặn hiện tượng rung giật, hú cầu hoặc vỡ răng số. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
791	Hộp vi sai cầu sau Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm vỏ hộp vi sai (vỏ đĩa cơ), thiết kế chuẩn xác cho hệ thống cầu sau xe Isuzu NHR55E. Là nơi chứa bộ bánh răng hành tinh và bánh răng mặt trời để thực hiện chức năng vi sai khi xe vào cua. Chất liệu: Chế tạo từ gang cầu hoặc thép đúc đặc biệt có độ bền kéo cao, khả năng chịu lực nén và lực va đập cực tốt. Bề mặt các lỗ trục và mặt bích được gia công cơ khí chính xác để đảm bảo độ đồng tâm tuyệt đối. Cấu tạo: Dạng khối rỗng có các vị trí lắp đặt trục bánh răng hành tinh (Cross Shaft), mặt bích để bắt bánh răng vành chậu và các vị trí lắp vòng bi vi sai. Thiết kế có các rãnh dẫn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dầu giúp bôi trơn tối ưu cho các bánh răng bên trong. Tính năng: Giữ cố định bộ bánh răng vi sai và bánh răng vành chậu. Cho phép hai bánh xe sau quay với tốc độ khác nhau khi xe chuyển hướng mà vẫn đảm bảo truyền lực kéo đồng đều từ động cơ xuống mặt đường, giúp xe vận hành ổn định và tránh mòn lốp không đều. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, không bị nứt, rỗ hay lỗi đúc.		
792	Vòng bi hộp vi sai cầu sau Isuzu NHR55E	Vòng	6	Thông số kỹ thuật: Cặp vòng bi đĩa côn (Tapered Roller Bearing) lắp hai bên hông hộp vi sai, thiết kế chuẩn xác cho hệ thống cầu sau xe Isuzu NHR55E. Đảm nhận vai trò nâng đỡ toàn bộ cụm hộp vi sai và bánh răng vành chậu. Chất liệu: Chế tạo từ thép vòng bi đặc chủng (Chrome Steel) có độ tinh khiết cao, trải qua quá trình nhiệt luyện thấm carbon để đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Khả năng chịu tải trọng hướng tâm và tải trọng dọc trục cực lớn phát sinh khi xe chở tải và vào cua. Cấu tạo: Gồm ca ngoài riêng biệt và cụm ca trong tích hợp con lăn đĩa côn. Các con lăn được gia công siêu tinh xảo với độ nhám bề mặt thấp, giúp giảm ma sát tối đa và duy trì nhiệt độ làm việc ổn định trong môi trường ngập dầu cầu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Định vị cụm hộp vi sai luôn nằm đúng tâm trục ống cầu. Cho phép cụm vi sai quay tròn tru đồng thời giữ khoảng cách ăn khớp (backlash) cố định giữa bánh răng vành chậu và bánh răng quả dứa, giúp hệ thống truyền động vận hành êm ái, không rung giật. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%..		
793	Bánh răng bán trục cầu sau Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bánh răng truyền động chính bên trong hộp vi sai, thiết kế chuẩn xác cho xe Isuzu NHR55E. Đóng vai trò là mắt xích cuối cùng truyền mô-men xoắn từ bộ vi sai sang trục láp ngang. Chất liệu: Chế tạo từ thép hợp kim chịu lực cao cường độ lớn, được gia công bằng phương pháp rèn khuôn và nhiệt luyện thấm carbon bề mặt. Đảm bảo độ cứng cực cao để chống mài mòn răng và độ dẻo dai ở lõi để chịu được lực xoắn tức thời lớn. Cấu tạo: Thiết kế răng nón (Bevel gear) ăn khớp với bánh răng hành tinh. Tâm bánh răng có rãnh then hoa (spline) được gia công tinh xảo, kích thước khớp hoàn toàn với đầu trục láp ngang của xe Isuzu N-Series 1.9 tấn. Tính năng: Tiếp nhận chuyển động từ các bánh răng hành tinh để làm quay trục láp, từ đó dẫn động bánh xe. Cho phép sự chênh lệch tốc độ giữa hai bánh xe khi xe di chuyển vào đường cong, đồng thời chịu tải trọng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				truyền động chính của toàn bộ hệ thống cầu sau. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Răng bánh răng và rãnh then hoa không bị sút mẻ, rỗ bề mặt.		
794	Vành bánh răng thứ cấp cầu sau Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Bánh răng truyền động lớn (vành chấu) trong bộ truyền lực cuối, thiết kế chuẩn xác cho hệ thống vi sai cầu sau xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo tỷ số truyền mô-men xoắn tối ưu theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Isuzu. Chất liệu: Ché tạo từ thép hợp kim chịu lực cường độ cao (Cr-Mo Steel), trải qua quy trình nhiệt luyện và thấm carbon bề mặt cực kỳ khắt khe. Có khả năng chịu tải trọng va đập, chống mài mòn và chống mài mòn răng vượt trội trong điều kiện xe chở tải nặng. Cấu tạo: Dạng vành tròn với các răng nón xoắn (Spiral Bevel) được gia công siêu chính xác. Trên thân vành có các lỗ bắt bu lông định vị để gắn chặt vào hộp vi sai. Bề mặt răng được mài bóng và kiểm tra vết tiếp xúc để triệt tiêu tiếng hú khi vận hành. Tính năng: Nhận mô-men xoắn từ bánh răng quả dứa (trục sơ cấp) và truyền tới hộp vi sai để làm quay các trục bán trục. Đóng vai trò quyết định trong việc thay đổi hướng truyền động từ dọc (trục các-đăng) sang ngang (trục láp) và tăng mô-men kéo cho bánh xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt răng hoàn hảo, không nứt mẻ.		
795	Tích kê mũ ốc lớp trước Isuzu NHR55E	Bộ	8	Thông số kỹ thuật: Bộ bu lông và đai ốc tắc kê bánh trước (Front Hub Stud), thiết kế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo lực siết và khả năng cố định la-zăng bánh trước an toàn tuyệt đối. Chất liệu: Chế tạo từ thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc cao hơn), có khả năng chịu lực cắt và lực kéo cực lớn. Bề mặt được xử lý nhiệt luyện và mạ kẽm hoặc nhuộm đen chống gỉ sét, giúp ren không bị cháy hoặc biến dạng khi tháo lắp nhiều lần. Cấu tạo: Bu lông có phần cổ khía (răng cưa) để ép chặt vào moay ơ, ngăn ngừa xoay trục khi siết. Đai ốc (mũ ốc) có thiết kế đầu chụp hoặc đầu hờ tùy theo loại la-zăng, phần mặt đế (taper) được gia công chuẩn xác để tạo độ tiếp xúc khít với lỗ la-zăng. Tính năng: Kết nối và cố định chắc chắn bánh xe vào cụm moay ơ trước. Chịu tải trọng toàn bộ phần đầu xe và các lực tác động khi phanh hoặc vào cua, đảm bảo bánh xe không bị rung lắc hay rơi lỏng trong quá trình vận hành. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bước ren sắc nét, không bị đập hay lỗi cơ khí.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
796	Tích kê mũ ốc lớp sau Isuzu NHR55E	Bộ	10	Thông số kỹ thuật: Bộ bu lông và đai ốc tắc kê bánh sau, thiết kế chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E sử dụng bánh kép. Đảm bảo độ dài tiêu chuẩn để xuyên qua và cố định chắc chắn hai lớp la-zăng sau vào moay ơ. Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc 12.9), chịu được lực cắt và lực xoắn cực lớn khi xe chở tải nặng. Bề mặt được nhiệt luyện đặc biệt và mạ chống gỉ, giúp duy trì độ bền ren và dễ dàng tháo lắp trong điều kiện môi trường khắc nghiệt. Cấu tạo: Bu lông có thân dài, phần cổ có khía bám chắc vào moay ơ. Đai ốc (mũ ốc) thường gồm đai ốc trong (nội hai bánh) và đai ốc ngoài (chặn ngoài) hoặc loại đai ốc tích hợp tùy theo đời xe, có mặt côn gia công chính xác để ép khít la-zăng. Tính năng: Chịu tải trọng chính của hàng hóa và toàn bộ phần đuôi xe. Giữ cho cặp bánh đôi luôn đồng tâm, không bị rơi lắc hay xô dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi vận hành trên đường trường và khi phanh gấp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bước ren đồng nhất, không bị lỗi cháy ren hay nứt vỡ.		
797	Bàn ép côn Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm mâm ép ly hợp điều khiển bằng lò xo lá mặt trời, thiết kế chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo lực ép đồng đều và khả năng ngắt/truyền mô-men xoắn dứt khoát từ động cơ sang hộp số.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Vỏ mâm ép bằng thép dập chịu lực cao. Mặt chà (mặt ép) được chế tạo từ gang xám chất lượng cao, có khả năng chịu nhiệt cực tốt, chống biến dạng và chống mài mòn dưới áp lực ma sát lớn. Hệ thống lò xo lá (diaphragm spring) được tôi luyện đạt độ đàn hồi chuẩn xác. Cấu tạo: Thiết kế tích hợp lò xo lá mặt trời giúp lực ép phân bố đều 360 độ lên bề mặt lá côn. Các đòn bẩy và lò xo được cân bằng động chính xác để triệt tiêu rung động khi quay ở tốc độ cao, đảm bảo việc cất côn nhẹ nhàng và êm ái. Tính năng: Ép chặt lá côn vào bánh đà để truyền công suất từ động cơ tới hệ thống truyền động. Giúp bảo vệ hệ thống truyền lực khỏi bị quá tải và giảm thiểu các va đập cơ học khi sang số, đảm bảo xe vận hành ổn định trong mọi điều kiện tải trọng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt chà phẳng mịn, không có vết nứt hay rỗ khí.		
798	Đĩa côn cả cốt Isuzu NHR55E	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Đĩa ly hợp hoàn chỉnh bao gồm mặt phíp ma sát và cốt tâm, thiết kế chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo khả năng truyền mô-men xoắn mạnh mẽ và êm ái từ bánh đà sang trục sơ cấp hộp số. Chất liệu: Mặt ma sát được chế tạo từ vật liệu không chứa amiăng (Non-asbestos), gia cường bằng sợi đồng hoặc sợi thủy tinh giúp chịu nhiệt độ cao và chống cháy côn. Xương		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đĩa và phần cốt (hub) làm bằng thép hợp kim tôi luyện, có độ bền cơ học và khả năng chịu xoắn cực tốt. Cấu tạo: Thiết kế bao gồm bộ lò xo giảm chấn (damper springs) quanh tâm đĩa giúp hấp thụ rung động và giảm va đập khi bất côn. Cốt tâm (hub) có rãnh then hoa được gia công chính xác, khớp hoàn toàn với trục sơ cấp hộp số Isuzu 4JB1, đảm bảo không bị rơi lách. Tính năng: Truyền công suất động cơ đến hộp số thông qua ma sát. Hệ thống lò xo giảm chấn giúp xe khởi hành êm ái, giảm tiếng ồn và bảo vệ các bánh răng hộp số khỏi các cú sốc mô-men khi nhả côn đột ngột. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các đỉnh tán chắc chắn, mặt phíp không bị dầu mỡ bám dính.		
799	Bi tê cả cốt Isuzu NHR55E	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Cụm vòng bi cắt ly hợp tích hợp sẵn cốt (bích đỡ), thiết kế chuyên dụng cho hệ thống truyền động xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo sự đồng bộ hoàn hảo giữa vòng bi và cangk cua ly hợp. Chất liệu: Vòng bi chế tạo từ thép hợp kim chịu nhiệt độ cao, có khả năng chịu tải dọc trục lớn khi đạp côn. Cốt (hub) bằng thép đúc cường lực, được gia công chính xác để đảm bảo độ trượt trơn tru trên ống dẫn hướng hộp số.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Thiết kế vòng bi tự định tâm (Self-aligning) giúp giảm thiểu mài mòn không đều trên các đầu lò xo lá của bàn ép. Bên trong vòng bi được nạp sẵn mỡ bôi trơn chuyên dụng, có phốt chắn bụi kín khít để duy trì tuổi thọ lâu dài trong môi trường làm việc khắc nghiệt. Tính năng: Tiếp nhận lực đẩy từ càng cua để ép vào lò xo lá của bàn ép, thực hiện việc ngắt ly hợp dứt khoát. Giúp việc sang số nhẹ nhàng, không gây tiếng kêu và bảo vệ hệ thống bàn ép khỏi các tác động lệch tâm Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm, không rơi lắc, không có vết gờ trên mặt cốt.		
800	Tổng bơm côn Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm xi lanh chính điều khiển hệ thống ly hợp bằng thủy lực, thiết kế chuẩn xác cho xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo tạo ra áp suất dầu ổn định để điều khiển việc ngắt ly hợp. Chất liệu: Thân bơm được đúc từ hợp kim nhôm hoặc gang chịu lực cao, bề mặt lòng xi lanh được mài siêu tinh xảo (honing) để giảm ma sát. Pít-tông và cu-pen (phốt dầu) làm từ cao su tổng hợp chịu dầu và chịu nhiệt cao, chống nổ và chống mài mòn. Cấu tạo: Bao gồm thân xi lanh, bình chứa dầu phanh (tích hợp hoặc rời), pít-tông, lò xo hồi vị và thanh đẩy (push rod). Các van một chiều bên trong được thiết kế để duy trì áp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				suất dầu và hồi dầu nhanh chóng khi buông bàn đạp côn. Tính năng: Chuyển đổi lực đạp từ chân tài xế thành áp suất thủy lực, truyền qua đường ống dẫn đến xi lanh côn dưới (heo con) để ngắt ly hợp. Giúp quá trình cắt côn diễn ra nhẹ nhàng, chính xác và có độ phản hồi tốt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không rò rỉ dầu, pít-tông di chuyển trơn tru.		
801	Cúp ben, che bụi tổng bơm côn Isuzu NHR55E	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện sửa chữa (Repair Kit) cho xi lanh tổng côn, bao gồm các phốt cao su (cúp ben) và chụp bụi, thiết kế chuẩn xác theo kích thước nòng xi lanh xe Isuzu NHR55E. Chất liệu: Chế tạo từ cao su tổng hợp chất lượng cao (EPDM), có đặc tính chịu được dầu phanh/dầu côn cực tốt, không bị nổ, biến dạng hay chai cứng dưới tác động của nhiệt độ và áp suất thủy lực liên tục. Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm các vòng đệm cao su chặn dầu (cúp ben chính và cúp ben phụ) có độ đàn hồi cao và chụp cao su che bụi bên ngoài để ngăn bùn đất, tạp chất xâm nhập vào lòng xi lanh, bảo vệ bề mặt pít-tông khỏi bị trầy xước. Tính năng: Làm kín tuyệt đối khoang thủy lực bên trong tổng bơm côn, ngăn chặn tình trạng rò rỉ dầu hoặc tụt áp suất khi đạp côn. Chụp bụi giúp duy trì sự sạch sẽ cho trục		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đẩy, đảm bảo hệ thống cắt côn vận hành ổn định và kéo dài tuổi thọ cho tổng bơm. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, cao su mềm dẻo, bề mặt láng mịn không có bavaria.		
802	Bơm trợ lực côn dưới Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Xi lanh thủy lực chấp hành (Heo con), thiết kế lắp tại vị trí hộp số chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Đảm nhận vai trò chuyển đổi áp suất thủy lực thành lực đẩy cơ học để điều khiển càng cua ly hợp. Chất liệu: Thân xi lanh được đúc từ gang hoặc hợp kim chịu lực cao, lòng xi lanh được mài bóng và mạ lớp chống mài mòn. Pít-tông và cúp ben (phốt) làm bằng vật liệu cao su kỹ thuật chịu dầu (EPDM), chịu được áp suất cao mà không bị biến dạng hay rò rỉ. Cấu tạo: Bao gồm thân xi lanh, pít-tông, lò xo hồi vị, thanh đẩy điều chỉnh được và ốc xả gió (bleeder screw). Có chụp cao su che bụi ở đầu thanh đẩy để ngăn chặn bùn đất và nước xâm nhập vào bên trong lòng xi lanh. Tính năng: Tiếp nhận áp suất dầu từ tổng bơm côn truyền tới, đẩy pít-tông và thanh đẩy tác động trực tiếp vào càng cua ly hợp để tách bàn ép. Đảm bảo hành trình cắt côn chính xác, giúp quá trình sang số diễn ra mượt mà và nhẹ nhàng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có hiện tượng rò rỉ dầu tại pít-tông và ốc xả gió.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
803	Cúp ben, che bụi bơm trợ lực côn dưới Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện sửa chữa (Repair Kit) chuyên dụng cho xi lanh côn dưới (heo con), thiết kế chuẩn xác theo kích thước nòng xi lanh xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo tính tương thích tuyệt đối với hệ thống thủy lực động cơ 4JB1. Chất liệu: Phốt chặn dầu (cúp ben) và chụp bụi được làm từ cao su tổng hợp EPDM cao cấp, có khả năng chịu dầu phanh/dầu côn, chịu nhiệt độ cao tỏa ra từ động cơ và hộp số mà không bị trương nở hay biến dạng. Cấu tạo: Bộ sản phẩm thường bao gồm cúp ben pít-tông có độ đàn hồi tốt để làm kín nòng xi lanh và chụp cao su che bụi dạng xếp tầng để bảo vệ thanh đẩy. Một số bộ cao cấp có đi kèm mỡ bôi trơn chuyên dụng cho pít-tông thủy lực. Tính năng: Làm kín khoang chứa dầu của xi lanh côn dưới, ngăn chặn triệt để tình trạng rò rỉ dầu thủy lực ra ngoài hoặc lọt khí vào hệ thống. Chụp bụi giúp ngăn chặn bùn đất, nước và tạp chất bám vào pít-tông, bảo vệ lòng xi lanh khỏi bị trầy xước và rỉ sét. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, cao su mềm dẻo, không nứt vỡ.		
804	Tuy ô cao su dẫn dầu côn Isuzu NHR55E	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn dầu thủy lực bằng cao su dẻo, kết nối giữa đường ống cứng của xe và xi lanh côn dưới, thiết kế chuẩn xác cho dòng xe Isuzu NHR55E. Cho		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phép sự chuyển động tương đối giữa khung gầm và cụm máy/hộp số. Chất liệu: Cấu tạo nhiều lớp bao gồm lớp cao su tổng hợp chịu dầu (EPDM) bên trong, lớp sợi bền cường lực (nylon hoặc thép) ở giữa để chịu áp suất cao và lớp vỏ bọc ngoài chống mài mòn, chịu nhiệt và chống lão hóa do môi trường. Cấu tạo: Hai đầu ống được ép đầu cos bằng thép mạ kẽm chống gỉ sét, gia công ren chính xác khớp hoàn toàn với đường ống cứng và xi lanh côn dưới. Các điểm nối được ép thủy lực áp lực cao để đảm bảo không bị rò rỉ hay tuột đầu ống dưới áp suất làm việc. Tính năng: Truyền dẫn dầu thủy lực từ tổng bơm côn đến heo con phía dưới hộp số. Nhờ tính đàn hồi và dẻo dai, tuy ô giúp triệt tiêu các rung động cơ học và cho phép hệ thống ly hợp vận hành ổn định ngay cả khi xe di chuyển trên địa hình gồ ghề. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không nứt nẻ, chịu được áp suất thử nghiệm theo tiêu chuẩn SAE.		
805	Giảm xóc trước Isuzu NHR55E	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Giảm xóc thủy lực dạng ống lồng (Telescopic), thiết kế chuyên biệt cho hệ thống treo trước của xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo khả năng dập tắt dao động nhanh chóng và duy trì sự ổn định cho thân xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân vỏ bằng thép đúc chịu áp lực cao, ty giảm xóc được mạ chrome cứng siêu bóng để giảm ma sát và chống gỉ sét. Hệ thống van tiết lưu bên trong được chế tạo tinh xảo để duy trì lực cản thủy lực ổn định trong dải nhiệt độ làm việc rộng. Cấu tạo: Bao gồm ty thủy lực, hệ thống van hai chiều tự động điều chỉnh theo tốc độ dao động, và các bạc lót cao su (bushings) tại hai đầu mắt giảm xóc để triệt tiêu tiếng ồn và rung động truyền lên khung gầm. Tính năng: Kiểm soát dao động của lò xo hoặc thanh xoắn, giữ cho bánh xe luôn tiếp xúc tốt với mặt đường. Giúp cải thiện độ êm ái cho khoang cabin, bảo vệ hệ thống lái và lớp xe khỏi các tác động mạnh từ mặt đường, đảm bảo an toàn khi phanh và vào cua. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không chảy dầu, ty không bị rỉ xước.		
806	Giảm xóc sau Isuzu NHR55E	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Giảm xóc thủy lực chịu tải nặng, thiết kế chuyên biệt cho hệ thống treo sau (sử dụng nhíp lá) của xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo khả năng kiểm soát dao động cực tốt khi xe chở tải trọng tối đa. Chất liệu: Thân ống giảm xóc có độ dày lớn chịu va đập tốt. Ty giảm xóc bằng thép hợp kim tôi cứng, mạ chrome chống mài mòn và chống ăn mòn hóa học. Các bạc lót (bushing) bằng cao su kỹ thuật chịu lực cao, chống lão hóa.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Hệ thống van tiết lưu đa tầng giúp điều chỉnh lực cản thủy lực linh hoạt theo tải trọng và điều kiện đường xá. Thiết kế khoang chứa dầu lớn giúp tản nhiệt nhanh, duy trì hiệu suất giảm chấn ổn định khi vận hành liên tục trên đường trường. Tính năng: Triệt tiêu các dao động của bộ nhíp sau, ngăn chặn hiện tượng xe bị bồng bềnh hoặc xóc nảy mạnh khi đi qua gờ giảm tốc hoặc đường xấu. Giữ cho bánh sau bám đường tốt hơn, hỗ trợ hệ thống phanh hoạt động hiệu quả và bảo vệ hàng hóa phía sau. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có dấu hiệu rò rỉ dầu thủy lực.		
807	Nhíp trước Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ nhíp lá treo trước (dạng elip) thiết kế chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo độ đàn hồi và khả năng chịu tải trọng cầu trước theo tiêu chuẩn nhà sản xuất Isuzu. Chất liệu: Chế tạo từ thép lò xo hợp kim đặc chủng (thép đàn hồi), trải qua quy trình cán nóng, uốn định hình và nhiệt luyện cường độ cao. Bề mặt được phun bi làm sạch và sơn phủ chống gỉ sét, giúp tăng độ bền mỏi và tuổi thọ làm việc trong điều kiện khắc nghiệt. Cấu tạo: Bao gồm lá nhíp chính (có cuốn mắt nhíp ở hai đầu để lắp bạc nhíp) và các lá nhíp phụ được xếp chồng lên nhau theo thứ tự độ dài giảm dần. Các lá nhíp được liên kết chặt chẽ bởi đỉnh tán tâm (bu lông tâm nhíp) và		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				các đai kẹp nhíp để giữ đúng vị trí khi co giãn. Tính năng: Đóng vai trò là hệ thống đàn hồi chính của treo trước, hấp thụ các cú sốc từ mặt đường truyền lên khung gầm và cabin. Giúp duy trì chiều cao gầm xe, định vị cầu trước và đảm bảo sự êm ái cũng như độ ổn định hướng lái khi xe vận hành. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không bị nứt gãy, các lá nhíp khít nhau.		
808	Thanh nhíp số 1 nhíp trước Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Lá nhíp chính (lá cái) nằm ở vị trí trên cùng của bộ nhíp trước, thiết kế chuẩn xác cho xe Isuzu NHR55E. Hai đầu được uốn thành mắt nhíp để lắp bạc nhíp và kết nối với giá treo khung gầm. Chất liệu: Thép đàn hồi hợp kim (Spring Steel) chất lượng cao, có khả năng chịu uốn và chịu mài cực tốt. Được nhiệt luyện đặc biệt để duy trì độ võng tiêu chuẩn, không bị hiện tượng "vặn" hoặc "nhão" nhíp sau thời gian dài sử dụng. Cấu tạo: Dạng thanh thép dẹt có độ dày và chiều dài chuẩn xác theo thông số Isuzu N-Series. Hai đầu mắt nhíp được gia công tròn đều, bề mặt lòng mắt nhíp mịn để ép bạc nhíp (bushing) khít hoàn toàn. Giữa thân lá nhíp có lỗ định vị tâm nhíp. Tính năng: Là xương sống của bộ nhíp trước, chịu trách nhiệm định vị cầu trước vào khung xe và chịu lực kéo/đẩy chính khi xe		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tăng tốc hoặc phanh. Đảm bảo giữ cho khoảng cách trục xe luôn ổn định và truyền lực đàn hồi từ các lá nhíp phụ lên thân xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không nứt mẻ tại các vị trí uốn mắt hoặc lỗ tâm.		
809	Cao su tấm bông nhíp trước Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cao su giảm chấn hạn chế hành trình treo trước, thiết kế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo ngăn chặn sự va chạm trực tiếp giữa cầu xe và khung gầm khi hệ thống treo bị nén hết hành trình. Chất liệu: Chế tạo từ cao su tổng hợp đặc chủng có độ đàn hồi và độ bền cơ học cao, chịu được áp lực nén cực lớn và các tác động va đập liên tục. Vật liệu có khả năng chống lão hóa, chịu được dầu mỡ và các điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Cấu tạo: Dạng khối cao su đúc đặc với thiết kế hình chóp hoặc hình trụ có các rãnh giảm chấn. Phần đế thường tích hợp bu lông bắt vít hoặc khớp cài bằng thép để cố định chắc chắn vào khung xe hoặc mặt nhíp. Tính năng: Đóng vai trò là bộ phận giảm chấn cuối cùng, giúp hấp thụ lực va đập mạnh khi xe đi vào ổ gà sâu hoặc chở quá tải, bảo vệ bộ nhíp và khung gầm khỏi bị biến dạng hoặc nứt gãy. Đồng thời giảm tiếng ồn và đập kim loại và tăng độ bền cho hệ thống treo.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt cao su mịn, không có vết nứt chân chim.		
810	Đệm cao su nhíp trước Isuzu NHR55E	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Các chi tiết đệm lót bằng cao su chuyên dụng cho hệ thống nhíp trước xe Isuzu NHR55E. Bao gồm cao su bạc nhíp (tại mắt nhíp) và các miếng đệm giữa các lá nhíp. Chất liệu: Cao su tổng hợp cường lực có độ dẻo dai và khả năng chịu nén, chịu xoắn cực tốt. Vật liệu được xử lý để chống lại sự ăn mòn của dầu mỡ, bùn đất và không bị biến dạng, nứt vỡ dưới tải trọng rung động liên tục từ mặt đường. Cấu tạo: Dạng ống trụ tròn (bạc nhíp) với kích thước chuẩn xác để ép vào mắt nhíp số 1, hoặc dạng miếng đệm phẳng/có gờ định vị để lót giữa các lá nhíp nhằm giảm ma sát trực tiếp kim loại. Tính năng: Triệt tiêu tiếng ồn "cót két" và rung động khi các lá nhíp co giãn hoặc khi xe đi vào đường xóc. Đóng vai trò là khớp nối linh hoạt giúp bộ nhíp vận hành êm ái, giảm lực chấn động truyền trực tiếp lên khung gầm, từ đó bảo vệ hệ thống treo và tăng sự thoải mái cho người lái. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt cao su láng mịn, không có bavia hoặc vết nứt.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
811	Bạc chốt nhíp sau Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Bạc lót chuyên dụng lắp trong mắt lá nhíp cái (lá số 1) hoặc gối đỡ nhíp của xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn xác để ôm khít chốt nhíp (ắc nhíp), đảm bảo hệ thống treo sau vận hành ổn định. Chất liệu: Thường được chế tạo từ cao su kỹ thuật cường độ cao hoặc đồng hợp kim (tùy theo vị trí lắp đặt). Vật liệu có khả năng chịu tải trọng cực lớn, chống mài mòn và chịu được lực va đập liên tục từ cầu sau khi xe chở tải nặng. Cấu tạo: Dạng ống trụ tròn có kích thước lòng trong khớp với đường kính chốt nhíp và đường kính ngoài khớp với mắt nhíp. Đối với loại cao su, bề mặt thường có các rãnh tản nhiệt hoặc gờ định vị; đối với loại đồng, có các rãnh chứa mỡ bôi trơn bên trong. Tính năng: Là khớp nối giảm chấn giữa bộ nhíp và khung gầm. Giúp triệt tiêu rung động, giảm tiếng ồn và chạm kim loại và cho phép bộ nhíp co giãn linh hoạt khi xe di chuyển. Bảo vệ chốt nhíp và mắt nhíp khỏi bị mài mòn trực tiếp, giúp xe vận hành êm ái hơn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Kích thước chuẩn xác, không bị rỉ bề mặt hay nứt vỡ.		
812	Cao su bạc nhíp trước Isuzu NHR55E	Cái	60	Thông số kỹ thuật: Bạc lót bằng cao su chuyên dụng, lắp vào mắt lá nhíp cái (lá số 1) của bộ nhíp trước xe Isuzu NHR55E.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Thiết kế chuẩn xác để ôm khít ốc nhíp, đảm bảo sự liên kết linh hoạt giữa bộ nhíp và khung xe. Chất liệu: Ché tạo từ cao su tổng hợp cường độ cao, có khả năng chịu nén, chịu xoắn và giảm chấn cực tốt. Vật liệu được nhiệt luyện để chống lão hóa, chịu được ma sát liên tục và không bị biến dạng dưới tải trọng của động cơ và cabin. Cấu tạo: Dạng ống trụ tròn đúc đặc, kích thước lòng trong và đường kính ngoài được gia công theo tiêu chuẩn Isuzu N-Series (1.9 tấn). Bề mặt tiếp xúc mịn, đảm bảo độ kín khít khi ép vào mắt nhíp và ôm sát trục ốc nhíp. Tính năng: Triệt tiêu các rung động và va chạm cơ học giữa nhíp và khung gầm, ngăn chặn tiếng ồn "cót két" khi xe vận hành. Giúp hệ thống treo trước hoạt động êm ái, giữ vững hướng lái và bảo vệ mắt nhíp cũng như chốt nhíp khỏi bị mài mòn trực tiếp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su có độ đàn hồi chuẩn, không nứt chân chim.		
813	Đệm cao su nhíp sau Isuzu NHR55E	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Các chi tiết đệm bằng cao su chuyên dụng cho hệ thống nhíp sau xe Isuzu NHR55E. Bao gồm các miếng đệm lót giữa các lá nhíp và đệm giảm chấn tại các điểm tiếp xúc của bộ nhíp sau. Chất liệu: Cao su tổng hợp cường lực đặc chủng, có độ cứng và độ bền kéo cực cao để		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu đựng tải trọng lớn của hàng hóa trên cầu sau. Vật liệu có khả năng chống chịu dầu mỡ, bùn đất và không bị biến dạng hay xẹp lún sau thời gian dài sử dụng. Cấu tạo: Dạng miếng đệm dẹt hoặc có gờ định vị, được thiết kế để lắp xen kẽ giữa các lá nhíp thép hoặc tại các giá đỡ nhíp. Bề mặt được xử lý chống mài mòn nhằm giảm ma sát trực tiếp giữa các tấm thép nhíp khi xe di chuyển. Tính năng: Ngăn chặn tiếng kêu "cót két" do các lá nhíp ma sát vào nhau, triệt tiêu rung động từ bánh sau truyền lên khung gầm. Giúp bộ nhíp vận hành êm ái hơn, bảo vệ các lá nhíp khỏi bị mài mòn cơ học và hỗ trợ phân bổ lực ép đều lên toàn bộ bộ nhíp khi chở nặng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đúc đặc, đồng nhất, không có bọt khí hay nứt nẻ.		
814	Bạc trục đứng Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bạc lót trục đứng (King pin) lắp trên ổ gối lái (phi-dê) của cầu trước xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chính xác để làm giá đỡ xoay cho trục đứng, đảm bảo hệ thống lái vận hành chuẩn xác. Chất liệu: Thường được làm bằng đồng hợp kim (Bronze) hoặc composite đặc chủng có khả năng tự bôi trơn và chịu áp lực cực cao. Vật liệu có độ cứng bề mặt lớn để chống mài		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mòn nhưng vẫn đủ dẻo dai để chịu đựng các cú va đập từ mặt đường. Cấu tạo: Dạng ống trụ rỗng, mặt trong thường có các đường rãnh xoắn (rãnh mờ) để dẫn và lưu trữ mỡ bôi trơn, giúp giảm ma sát tối đa khi xoay tay lái. Kích thước đường kính trong và ngoài được gia công siêu chính xác để ép khít vào ngỗng lái và ôm sát trục đứng. Tính năng: Là điểm tựa xoay chính cho bánh xe trước, giúp xe chuyển hướng mượt mà và chính xác. Bạc trục đứng giúp triệt tiêu độ rung lắc của ngỗng lái, ngăn chặn hiện tượng rung lắc quăng (shimmy) và bảo vệ trục đứng khỏi bị mài mòn trực tiếp, từ đó giữ ổn định góc đặt bánh xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt lòng bạc phải láng mịn, rãnh mờ thông suốt.		
815	Vòng bi tỳ trục đứng Isuzu NHR55E	Vòng	10	Thông số kỹ thuật: Vòng bi chặn thủy lực (bi tỳ) chuyên dụng lắp tại khớp nối trục đứng và ngỗng lái cầu trước xe Isuzu NHR55E. Thiết kế để chịu tải trọng thẳng đứng từ toàn bộ trọng lượng đầu xe truyền xuống bánh xe. Chất liệu: Vòng đệm và con lăn (bi đĩa hoặc bi cầu) được chế tạo từ thép hợp kim chịu lực cao, trải qua quá trình nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt tối ưu. Vỏ bọc bên ngoài thường bằng thép mạ hoặc nhựa kỹ thuật cao cấp để chống bụi và nước bắn xâm nhập.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Dạng vòng bi dẹt (bi chao), bao gồm hai vòng đệm thép song song và hàng bi ở giữa. Thiết kế này cho phép chịu lực nén dọc trục cực lớn trong khi vẫn duy trì ma sát xoay ở mức thấp nhất khi tải xé đánh lái. Tính năng: Đóng vai trò là gối đỡ xoay chịu tải chính cho hệ thống lái. Giúp việc xoay ngồng lái (phi-dê) diễn ra nhẹ nhàng, linh hoạt, giảm lực tác động lên vô lăng. Đồng thời, vòng bi tỷ giúp cố định vị trí theo chiều dọc của ngồng lái, ngăn chặn sự va chạm trực tiếp giữa các mặt kim loại. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm, không bị kẹt hoặc rơi lắt.		
816	Rotuyn lái ngang Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Khớp cầu truyền động lái, lắp tại hai đầu thanh lái ngang của xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn xác để kết nối hệ thống lái từ thước lái/bốt lái đến ngồng lái bánh xe. Chất liệu: Thân rô tuyn được đúc từ thép hợp kim cường độ cao, chịu được lực kéo và lực nén lớn. Chốt cầu (ball stud) được tôi cứng và mài bóng để giảm ma sát. Chụp bụi bằng cao su chất lượng cao, chống nứt vỡ và chịu được môi trường dầu mỡ, bùn đất. Cấu tạo: Gồm khớp cầu tự lựa nằm trong vỏ thép, cho phép chuyển động đa hướng. Đầu ren được gia công tinh xảo để bắt vào thanh lái ngang và ngồng lái, có kèm đai ốc khóa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				và chốt chặt để đảm bảo an toàn tuyệt đối, không bị tự tháo rời khi vận hành. Tính năng: Truyền lực điều khiển từ vô lăng đến các bánh xe phía trước, đồng thời cho phép hệ thống lái vận hành linh hoạt khi xe đi qua đường gồ ghề (hệ thống treo nhún lên xuống). Giúp giữ ổn định góc chụm bánh xe, đảm bảo xe không bị nhao lái và lốp không bị mòn không đều Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Khớp cầu chuyển động êm, không rơ lắc.		
817	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Isuzu NHR55E	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn dầu phanh cao áp bằng cao su dẻo, kết nối giữa đường ống cứng trên khung xe và xi lanh phanh tại các bánh xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chịu được áp suất thủy lực cực đại khi phanh gấp. Chất liệu: Cấu tạo đa lớp cường lực: lớp trong cùng chịu dầu phanh hóa học, lớp lõi sợi bền (synthetic fiber) gia cường để chống giãn nở dưới áp suất cao, và vỏ ngoài bằng cao su tổng hợp chịu nhiệt, chống mài mòn và tia UV. Cấu tạo: Hai đầu ống được ép đầu cos thép mạ niken hoặc kẽm chống gỉ, ren trong/ngoài gia công chính xác tuyệt đối theo tiêu chuẩn JIS (Nhật Bản). Thân ống có các vòng đệm cao su bảo vệ tại các điểm tiếp xúc với giá đỡ để tránh cọ xát gây thủng ống. Tính năng: Truyền tải áp suất dầu phanh từ tổng bơm đến các bánh xe một cách tức thì.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Nhờ đặc tính mềm dẻo, tuy ô cho phép hệ thống phanh hoạt động ổn định khi bánh xe dẫn hướng xoay trái/phải hoặc khi hệ thống treo dao động lên/xuống. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đáp ứng tiêu chuẩn an toàn DOT hoặc SAE J1401.		
818	Má + guốc phanh trước Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh đã bao gồm má phanh (lining) hoàn chỉnh, thiết kế chuyên dụng cho cụm phanh trước xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo lực phanh tối ưu và độ bền cao dưới tải trọng xe tải nhẹ. Chất liệu: Guốc phanh bằng thép đúc cường lực, chống biến dạng dưới áp lực lớn. Má phanh (lớp ma sát) được chế tạo từ hợp chất bán kim loại (Semi-metallic) hoặc gốm tổng hợp cao cấp, không chứa amiăng, có hệ số ma sát cao và ổn định ngay cả khi nhiệt độ tăng cao do phanh liên tục. Cấu tạo: Má phanh được tán đinh chắc chắn hoặc dán keo chịu nhiệt cường độ cao vào guốc thép. Bề mặt má phanh được vát cạnh và xẻ rãnh thoát bụi (tùy thiết kế) để giảm tiếng ồn và tăng hiệu quả tản nhiệt. Kích thước cung tròn của guốc khớp hoàn toàn với đường kính lòng trống phanh (tấm bua) của Isuzu N-Series. Tính năng: Tạo ra lực ma sát trực tiếp lên trống phanh để giảm tốc độ hoặc dừng xe theo điều khiển của tài xế. Đảm bảo quãng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đường phanh ngắn nhất, không gây bó phanh hoặc phát ra tiếng rít khó chịu, đồng thời giảm thiểu mài mòn cho lòng trống phanh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt ma sát đồng nhất, không nứt nẻ.		
819	Má + guốc phanh sau Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh kèm má ma sát hoàn chỉnh cho hai bánh sau xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chịu tải nặng, phù hợp với hệ thống phanh tang trống (drum brake) đặc trưng của dòng xe tải Isuzu 1.9 tấn. Chất liệu: Guốc thép chịu lực chống biến dạng nhiệt. Lớp má phanh (lining) làm từ vật liệu ma sát cao cấp (non-asbestos), có độ bền mòn cao và khả năng chịu nhiệt cực tốt, giúp duy trì hiệu suất phanh ổn định khi xe xuống dốc hoặc chở nặng. Cấu tạo: Má phanh được tán đinh đồng chắc chắn vào guốc thép theo tiêu chuẩn công nghiệp. Kích thước độ cong và bề rộng má phanh được tính toán chính xác để tiếp xúc tối đa với lòng trống phanh sau, đảm bảo phân bổ lực phanh đều lên bề mặt ma sát. Tính năng: Chịu trách nhiệm chính trong việc hãm tốc và dừng xe khi có tải. Ngoài ra, bộ guốc phanh sau còn tích hợp cơ chế kết nối với hệ thống phanh tay để giữ xe đứng yên khi dừng đỗ. Đảm bảo vận hành êm ái, không gây rung giật hay làm trầy xước lòng tam búa.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đạt tiêu chuẩn an toàn về hệ số ma sát.		
820	Má phanh tay Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh tay (phanh đỗ) chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Thiết kế lắp tại cụm phanh đầu đầu ra của hộp số (truyền động trung tâm), giúp khóa cứng trục các-đăng. Chất liệu: Guốc phanh bằng thép hợp kim chịu lực, chống biến dạng. Lốp má ma sát được chế tạo từ hợp chất chịu nhiệt cao, có độ bám cực tốt ngay cả khi không có chuyển động (ma sát nghỉ), đảm bảo giữ xe đứng yên an toàn trên dốc. Cấu tạo: Bao gồm các lá nhíp thép uốn cong gắn lốp ma sát. Kích thước nhỏ gọn hơn má phanh bánh xe nhưng có độ cứng vững cao. Các lỗ bắt chốt và vị trí móc lò xo hồi vị được gia công chính xác tuyệt đối theo tiêu chuẩn hộp số Isuzu N-Series. Tính năng: Cung cấp lực hãm trực tiếp lên trục truyền động khi kéo cần phanh tay, giúp xe đứng yên khi dừng đỗ. Đảm bảo an toàn cho phương tiện và hàng hóa, ngăn ngừa tình trạng trôi xe tự do trên các địa hình không bằng phẳng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lốp ma sát phải chịu được tác động của môi trường gần động cơ/hộp số.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
821	Bộ cúp ben tổng bơm phanh Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện sửa chữa toàn diện cho tổng bơm phanh (heo cái) xe Isuzu NHR55E. Bao gồm đầy đủ các vòng đệm cao su chịu áp lực cao, giúp phục hồi kín khít hệ thống thủy lực. Chất liệu: Các vòng cúp ben được làm từ cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có đặc tính chịu được sự ăn mòn của dầu phanh hóa học (DOT 3/DOT 4), không bị nở hoặc biến dạng khi làm việc liên tục dưới áp suất lớn và nhiệt độ cao. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: các vòng cao su chắn dầu (cúp ben), phốt chắn bụi, vòng hãm (circlip), và trong một số bộ có kèm theo cả lò xo hồi vị và piston nhôm. Kích thước (đường kính lòng trong/ngoài) được gia công siêu chính xác theo tiêu chuẩn bơm phanh Isuzu N-Series. Tính năng: Ngăn chặn rò rỉ dầu phanh ra khỏi tổng bơm, đảm bảo duy trì áp suất thủy lực cần thiết để đẩy các piston phanh tại bánh xe. Giúp khắc phục hiện tượng phanh bị hẫng (đạp không ăn), phanh bị bó hoặc mất áp suất đột ngột, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi vận hành. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, không có bavias.		
822	Bơm con phanh trước Isuzu NHR55E	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Xylanh phanh bánh xe trước (heo con), thiết kế chuyên dụng cho hệ thống phanh tang trống của xe Isuzu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				NHR55E. Đảm bảo chuyển đổi chính xác áp suất thủy lực thành lực cơ học để đẩy guốc phanh. Chất liệu: Thân bơm bằng gang đúc chịu lực cao, lòng xy lanh được gia công mài bóng siêu chính xác để giảm thiểu mài mòn cho cúp ben. Piston bằng hợp kim nhôm hoặc thép mạ chống gỉ. Chụp bụi bằng cao su EPDM chịu nhiệt và kháng dầu phanh. Cấu tạo: Bao gồm thân xy lanh, piston, bộ cúp ben cao su làm kín, lò xo hồi vị bên trong, vít xả gió (bleeder screw) và chụp bụi bảo vệ ở hai đầu. Kích thước đường kính lòng xy lanh chuẩn xác theo thông số kỹ thuật của dòng Isuzu 1.9 tấn. Tính năng: Tiếp nhận áp suất dầu thủy lực từ tổng bơm phanh và đẩy các piston ra phía ngoài, ép guốc phanh vào trống phanh để tạo lực hãm bánh xe. Đảm bảo lực phanh phân bố đều và phản ứng tức thì khi người lái đạp phanh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không rò rỉ dầu, vít xả gió không bị kẹt..		
823	Cuppen, che bụi phanh trước Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện làm kín và bảo vệ cho xy lanh phanh bánh trước (heo con) xe Isuzu NHR55E. Bao gồm đầy đủ các vòng cao su áp lực và chụp bụi cho một bánh hoặc một bộ heo con. Chất liệu: Cuppen làm bằng cao su tổng hợp EPDM có độ đàn hồi cực cao, chịu được áp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				suất thủy lực lớn và không bị nổ khi tiếp xúc với dầu phanh DOT 3/DOT 4. Chụp bụi bằng cao su dẻo chịu nhiệt, chống lão hóa và ngăn chặn bùn đất, nước xâm nhập vào lòng xy lanh. Cấu tạo: Một bộ tiêu chuẩn bao gồm: các vòng cuppen (cup) dạng hình phễu để làm kín áp suất, và các nắp che bụi (dust boots) lắp ở hai đầu piston. Kích thước đường kính được gia công chuẩn xác tuyệt đối theo thông số piston phanh của dòng Isuzu N-Series 1.9 tấn. Tính năng: Cuppen giúp giữ kín dầu phanh bên trong xy lanh, đảm bảo áp suất đẩy piston phanh hoạt động chính xác. Chụp bụi bảo vệ lòng xy lanh và piston khỏi bị trầy xước do cát bụi và rỉ sét, ngăn ngừa hiện tượng bó kẹt phanh và kéo dài tuổi thọ cho cụm heo con. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su phải mềm dẻo, không bavia, không nứt nẻ.		
824	Bơm con phanh sau Isuzu NHR55E	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Xy lanh phanh bánh sau (heo con sau), thiết kế chuyên dụng cho hệ thống phanh tang trống cầu sau xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo khả năng chịu tải cao và lực đẩy mạnh mẽ cho cụm phanh sau. Chất liệu: Thân bơm được đúc từ gang chịu lực, lòng xy lanh gia công mài bóng gương đạt độ chính xác cao. Piston chịu nhiệt, chống mài mòn. Hệ thống gioăng phớt (cúp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ben) bằng cao su EPDM chuyên dụng, kháng dầu phanh và chịu áp suất thủy lực lớn. Cấu tạo: Gồm thân xy lanh đơn hoặc đôi (tùy vị trí lắp), piston, bộ cúp ben làm kín áp suất, lò xo đẩy trung tâm, vít xả gió và chụp bụi cao su bảo vệ ở các đầu. Kích thước lòng xy lanh được thiết kế lớn hơn hoặc bằng bánh trước để đảm bảo lực phanh khi xe chở nặng. Tính năng: Chuyển đổi áp suất dầu từ tổng bơm thành lực đẩy cơ học để ép bộ guốc phanh sau vào lòng tâm búa. Đóng vai trò then chốt trong việc kiểm soát tốc độ và đảm bảo an toàn cho xe tải khi vận hành trên đường dốc hoặc chở tải trọng lớn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt không rỉ, vít xả gió hoạt động trơn tru.		
825	Cúp ben, che bụi bơm con phanh sau Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện sửa chữa và làm kín cho xy lanh phanh bánh sau (heo con sau) xe Isuzu NHR55E. Thiết kế phù hợp cho hệ thống phanh tang trống chịu tải của dòng xe 1.9 tấn. Chất liệu: Cúp ben (Cup) làm từ cao su EPDM chất lượng cao, có độ đàn hồi tối ưu, chịu được áp suất thủy lực lớn và không bị biến tính khi tiếp xúc lâu dài với dầu phanh DOT 3/DOT 4. Che bụi (Boot) làm từ cao su dẻo chịu nhiệt, có khả năng chống lão hóa và ngăn chặn các tác nhân ngoại cảnh. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: các vòng cúp ben làm kín áp suất dầu và các chụp cao		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				su che bụi bảo vệ hai đầu piston. Kích thước đường kính cúp ben được gia công chính xác tuyệt đối, đảm bảo ôm khít lòng xy lanh phanh sau. Tính năng: Cúp ben đảm nhiệm việc giữ kín dầu phanh, không cho rò rỉ áp suất ra ngoài, giúp phanh sau hoạt động mạnh mẽ và tin cậy. Che bụi có nhiệm vụ ngăn nước, bùn đất và bụi đá xâm nhập vào lòng xy lanh, tránh gây xước piston hoặc làm kẹt phanh (bó phanh). Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, bề mặt bóng mịn, không có lỗi đúc.		
826	Bi chữ thập các đăng Isuzu NHR55E	Bộ	6	Thông số kỹ thuật: Khớp nối chữ thập truyền động cho trục các đăng xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn xác để kết nối các đoạn trục truyền động, cho phép truyền mô-men xoắn ở các góc độ thay đổi khi xe di chuyển. Chất liệu: Thân chữ thập được đúc bằng thép hợp kim cường lực, tôi cứng bề mặt để chịu tải trọng xoắn lớn. Các đầu trục được trang bị vòng bi đĩa (needle bearings) chất lượng cao bằng thép chuyên dụng, đảm bảo khả năng quay trơn và chịu lực va đập tốt. Cấu tạo: Gồm thân hình chữ thập với 4 đầu trục được lắp vòng bi đĩa và nắp chén sắt bảo vệ. Tích hợp vú mỡ bôi trơn ở thân để bảo trì định kỳ. Kích thước đường kính chén và chiều dài thân chữ thập được gia công		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				siêu chính xác theo tiêu chuẩn trục các đăng Isuzu N-Series. Tính năng: Cho phép truyền công suất từ hộp số đến cầu sau một cách liên tục và êm ái, ngay cả khi góc nghiêng của trục các đăng thay đổi do dao động của hệ thống treo. Giúp triệt tiêu rung động đường truyền và ngăn ngừa tiếng ồn "cọc cọc" khi xe bắt đầu di chuyển hoặc thay đổi tốc độ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm, không bị kẹt.		
827	Vòng bi gối đỡ trung gian các đăng Isuzu NHR55E	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Cụm gối đỡ và vòng bi trung gian dành cho trục các đăng hai đoạn của xe Isuzu NHR55E. Thiết kế để nâng đỡ và ổn định vị trí trung tâm của hệ thống truyền động. Chất liệu: Vòng bi làm từ thép hợp kim chịu lực cao, được bọc kín chống bụi và nước. Gối đỡ làm bằng thép dập định hình chắc chắn, kết hợp với lớp cao su đệm giảm chấn có độ đàn hồi tốt, chịu được nhiệt độ cao và dầu mỡ. Cấu tạo: Bao gồm một vòng bi cầu được ép chặt bên trong một vòng cao su giảm chấn, tất cả nằm trong khung thép có lỗ bắt bu lông cố định vào khung gầm xe. Thiết kế cho phép trục các đăng có độ rơ linh hoạt nhất định để triệt tiêu rung động. Tính năng: Giữ cho trục các đăng luôn đồng tâm và không bị văng lái khi quay ở tốc độ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cao. Lớp đệm cao su giúp hấp thụ các rung động từ hệ thống truyền động, ngăn chặn tiếng ồn và độ rung truyền lên cabin, đảm bảo xe vận hành êm ái và bảo vệ các vòng bi hộp số, cầu xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm, lớp cao su không bị nứt hoặc tách rời khỏi khung thép.		
828	Ốp vành tay lái Isuzu NHR55E	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Chỉ tiết ốp bảo vệ hoặc trang trí vành tay lái, thiết kế vừa vặn với kích thước vô lăng nguyên bản của xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo tính thẩm mỹ và cảm giác cầm nắm chắc chắn cho người lái. Chất liệu: Chế tạo từ vật liệu cao cấp như nhựa ABS chịu lực, da tổng hợp (PU) hoặc cao su mềm có độ bền cao. Bề mặt vật liệu có khả năng chống mài mòn, không bị bạc màu dưới ánh nắng mặt trời và không gây kích ứng da tay. Cấu tạo: Thiết kế ôm sát theo đường cong của vành tay lái. Bề mặt thường có các đường vân nổi, lỗ thoát khí hoặc lớp nhám để tăng ma sát, chống trơn trượt khi tay người lái bị ra mồ hôi. Màu sắc chủ đạo thường là màu xám hoặc đen phù hợp với nội thất cabin Isuzu N-Series. Tính năng: Bảo vệ vành vô lăng nguyên bản khỏi bị trầy xước, bong tróc do ma sát liên tục. Cải thiện cảm giác lái, giúp người điều khiển cầm lái thoải mái và an toàn hơn trên		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				các cung đường dài. Đồng thời góp phần giữ gìn sự sạch sẽ và thẩm mỹ cho không gian nội thất xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có mùi nhựa khó chịu, đường chỉ khâu hoặc mép nhựa được hoàn thiện tinh xảo.		
829	Bộ gioăng phớt đệm hộp tay lái Isuzu NHR55E	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện làm kín toàn diện cho hộp tay lái (bốt lái) xe Isuzu NHR55E. Thiết kế để phục hồi hệ thống lái thủy lực, ngăn chặn rò rỉ dầu và đảm bảo áp suất trợ lực. Chất liệu: Các vòng phớt được chế tạo từ cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton có khả năng chịu dầu thủy lực, chịu nhiệt và chống mài mòn cực tốt. Các vòng đệm (O-ring) và gioăng đệm bằng vật liệu dẻo dai, chịu được áp suất cao mà không bị biến dạng. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: phớt trục sơ cấp (đầu vào từ cột lái), phớt trục thứ cấp (trục rẽ quạt), các vòng O-ring làm kín thân bốt lái, gioăng đệm nắp hộp lái và các vòng đệm chặn dầu. Kích thước chuẩn xác theo thông số kỹ thuật bốt lái Isuzu N-Series. Tính năng: Ngăn chặn triệt để tình trạng chảy dầu tại bốt lái, giúp hệ thống trợ lực lái vận hành ổn định, nhẹ nhàng. Bảo vệ các chi tiết cơ khí bên trong hộp lái khỏi bụi bẩn và nước xâm nhập, từ đó kéo dài tuổi thọ cho hệ thống lái và đảm bảo an toàn khi điều khiển xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, không bị lão hóa.		
830	Hộp tay lái Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm bột lái (hộp số lái) loại trục vít - ê cu bi hoặc bánh răng - thanh răng, thiết kế chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NHR55E. Đóng vai trò là bộ phận chuyển đổi chuyển động quay từ vô lăng thành chuyển động tịnh tiến của các thanh dẫn động lái. Chất liệu: Vỏ hộp lái được đúc bằng hợp kim gang hoặc nhôm cường lực, có khả năng chịu áp lực thủy lực và rung động mạnh. Các chi tiết bên trong như trục vít, trục rẻ quạt được làm từ thép hợp kim đặc chủng, tôi cứng bề mặt để chống mài mòn cực tốt. Cấu tạo: Bao gồm trục sơ cấp kết nối với cột lái, hệ thống van phân phối dầu (đối với loại trợ lực), piston thủy lực, trục rẻ quạt (pitman shaft) và các bộ phận làm kín cao cấp. Các đường ren và lỗ bắt bu lông được gia công CNC chính xác để lắp vừa khít vào khung gầm xe Isuzu N-Series. Tính năng: Nhân lực từ tay người lái giúp điều khiển hướng di chuyển của xe một cách nhẹ nhàng và chính xác. Tích hợp cơ chế trợ lực giúp giảm bớt sức lực của tài xế khi đánh lái, đặc biệt là khi xe chở nặng hoặc di chuyển ở tốc độ thấp. Đảm bảo độ phản hồi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mặt đường tốt và giữ ổn định hướng đi của xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, không có độ rơ quá mức quy định, không rò rỉ dầu.		
831	Bơm trợ lực lái Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Bơm thủy lực kiểu cánh gạt (vane pump), thiết kế chuyên dụng cho động cơ xe Isuzu NHR55E. Đóng vai trò tạo ra áp suất dầu cao để hỗ trợ lực đánh lái. Chất liệu: Thân bơm bằng hợp kim nhôm hoặc gang đúc chịu áp lực cao, tản nhiệt tốt. Trục bơm và cánh gạt bằng thép hợp kim tôi cứng, gia công bề mặt siêu bóng để giảm ma sát và chống mài mòn. Phốt dầu chịu nhiệt và chịu áp suất chuyên dụng. Cấu tạo: Bao gồm trục bơm kết nối với puly (truyền động bằng dây đai từ động cơ), buồng bơm chứa cánh gạt, van điều chỉnh áp suất và van lưu lượng tích hợp bên trong. Các cổng cấp và hồi dầu được gia công chuẩn xác tuyệt đối theo tiêu chuẩn bột lái Isuzu N-Series. Tính năng: Cung cấp dòng dầu thủy lực có áp suất ổn định đến bột lái, giúp việc xoay vô lăng trở nên nhẹ nhàng, linh hoạt trong mọi điều kiện tải trọng và tốc độ. Giảm bớt sự mệt mỏi cho tài xế và tăng khả năng phản ứng chính xác trong các tình huống xử lý lái.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không phát ra tiếng hú lớn khi đánh lái hết cỡ.		
832	Bộ roto bơm trợ lực lái Isuzu NHR55E	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Cụm ruot bơm bên trong bơm trợ lực lái, bao gồm roto xẻ rãnh và các cánh gạt (vanes). Kích thước đường kính roto và chiều dài cánh gạt phải đạt độ chính xác micromet để khớp hoàn toàn với lòng thân bơm xe Isuzu NHR55E.Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt có độ cứng cực cao, chịu mài mòn và chịu nhiệt tốt. Các cánh gạt được gia công tinh xảo để giảm thiểu ma sát trong khi vẫn đảm bảo độ kín khít khi quay ở tốc độ cao.Cấu tạo: Một bộ tiêu chuẩn gồm có: 01 roto trung tâm và bộ các lá cánh gạt (thường từ 10-12 lá tùy loại). Thiết kế các lá cánh gạt có khả năng trượt tự do trong rãnh roto để tạo áp suất dầu theo lực ly tâm.Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các cánh gạt không bị mẻ cạnh, bề mặt roto nhẵn bóng. Đóng gói trong bao bì chứa dầu bảo quản để chống gỉ sét.cầu khác: Giúp tối ưu hóa quá trình cháy, giảm tiêu hao nhiên liệu và bảo vệ cánh quạt Turbo không bị		
833	Gioăng, phớt, bi bơm trợ lực lái Isuzu NHR55E	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện đại tu toàn diện cho bơm trợ lực lái xe Isuzu NHR55E. Bao gồm đầy đủ các chi tiết làm kín và vòng bi gối đỡ trục bơm để phục hồi hiệu suất thủy lực.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Phớt dầu trục bơm bằng cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu nhiệt cao và kháng dầu trợ lực lái. Các vòng đệm (O-ring) có độ đàn hồi tốt, không bị nở khi tiếp xúc với hóa chất. Vòng bi (bi đĩa hoặc bi cầu) bằng thép hợp kim chịu lực cao, hoạt động ổn định ở tốc độ vòng quay lớn. Cấu tạo: Một bộ tiêu chuẩn bao gồm: phớt dầu chính (trục puly), các vòng O-ring làm kín thân bơm và nắp bơm, gioăng đệm phẳng, và vòng bi đỡ trục bơm. Tất cả các chi tiết được sản xuất theo kích thước hình học chính xác của dòng bơm cánh gạt Isuzu N-Series. Tính năng: Khắc phục triệt để tình trạng rò rỉ dầu tại trục bơm và thân bơm, ngăn chặn dầu trợ lực thất thoát gây hỏng bơm. Vòng bi mới giúp trục bơm quay êm ái, triệt tiêu tiếng hú và độ rung khi bơm vận hành, đảm bảo duy trì áp suất dầu ổn định cho hệ thống lái. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, vòng bi quay trơn, không rơ lắc.		
834	Tuy ô dẻo cao áp, thấp áp bơm trợ lực lái Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Cặp ống dẫn dầu trợ lực lái gồm đường cao áp (từ bơm đến bột lái) và đường thấp áp (đường hồi về bình chứa) chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chịu được áp suất thủy lực thay đổi liên tục.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Ống cao áp được làm từ nhiều lớp cao su tổng hợp gia cường lõi thép hoặc sợi bền cường độ cao để chống giãn nở và chịu áp suất cực lớn. Ống thấp áp bằng cao su chịu dầu, chịu nhiệt, có độ dẻo cao để dễ dàng đi dây trong khoang động cơ. Cấu tạo: Đường cao áp có hai đầu cos thép được ép thủy lực chắc chắn, ren vận gia công chính xác tuyệt đối để chống rò rỉ. Đường thấp áp thường đi kèm với các đai siết (cổ dê) để kết nối với bình chứa dầu. Thân ống có bọc thêm các lớp bảo vệ tại điểm tiếp xúc để chống mài mòn cơ học. Tính năng: Truyền tải dầu trợ lực lái đi khắp hệ thống. Đường cao áp chịu trách nhiệm dẫn dòng dầu áp suất cao để hỗ trợ lực đánh lái, trong khi đường thấp áp dẫn dầu sau khi sinh công trở về bình chứa để làm mát và lọc bẩn, đảm bảo chu trình tuần hoàn kín. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không rò rỉ tại các đầu ép, chịu được áp suất làm việc theo tiêu chuẩn Isuzu N-Series.		
835	Đèn pha Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn chiếu sáng phía trước (bên trái hoặc bên phải) cho xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn theo phom cabin Isuzu N-Series, tích hợp chế độ chiếu xa (Pha) và chiếu gần (Cốt). Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa Polycarbonate (PC) cao cấp, có lớp phủ chống tia UV giúp không bị mờ đục hoặc ố vàng theo thời gian.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chóa đèn được xi mạ bạc độ bóng cao, tối ưu hóa khả năng phản xạ ánh sáng. Vỏ đèn phía sau bằng nhựa cứng chịu nhiệt, chống va đập. Cấu tạo: Bao gồm vỏ đèn, chóa phản quang, đui đèn và chân bắt cố định. Phía sau có các núm điều chỉnh cao thấp và trái phải của luồng sáng. Đã bao gồm gioăng cao su chống nước và bụi xâm nhập vào bên trong chóa đèn. Tính năng: Cung cấp cường độ ánh sáng mạnh và độ chụm chuẩn xác, giúp tài xế quan sát rõ ràng chướng ngại vật khi di chuyển ban đêm hoặc trong điều kiện thời tiết xấu. Đảm bảo an toàn giao thông và đáp ứng các tiêu chuẩn đăng kiểm về thiết kế chiếu sáng ô tô. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt nhựa trong suốt, không trầy xước.		
836	Đèn hậu Isuzu NHR55E	Cái	7	cầu khác: Giúp tối ưu hóa quá trình cháy, giảm tiêu hao nhiên liệu và bảo vệ cánh quạt Turbo không bị		
837	Đèn con trước Isuzu NHR55E	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn báo rẽ và đèn định vị phía trước, lắp đặt đồng bộ bên cạnh cụm đèn pha của xe Isuzu NHR55E. Thiết kế theo kiểu dáng khí động học đặc trưng của cabin Isuzu N-Series. Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa mica hoặc Polycarbonate trong suốt (phần đèn vị) và màu vàng cam (phần xin nhan), có khả năng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu lực va đập và chống chịu thời tiết tốt, không bị giòn gãy dưới ánh nắng. Vỏ đế bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt. Cấu tạo: Bao gồm chóa đèn phản quang đa điểm, đui đèn (socket) và vỏ nhựa bảo vệ. Mặt đèn được gắn kín với đế bằng keo chuyên dụng chống nước. Chân bắt vít và lấy cài được định vị chính xác để lắp vừa khít với hốc đèn trên cabin xe Isuzu 1.9 tấn. Tính năng: Phát tín hiệu báo rẽ (xin nhan) để cảnh báo hướng di chuyển cho các phương tiện khác và đèn định vị (đèn té) giúp nhận diện kích thước xe trong điều kiện ánh sáng yếu hoặc ban đêm. Đảm bảo an toàn khi chuyển làn hoặc vào cua. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Màu sắc sắc nét, mặt nhựa không bị rạn nứt hoặc ố mờ.		
838	Đèn pha gầm Isuzu NHR55E	Cái	10	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn chiếu sáng gầm phía trước, lắp đặt tại vị trí ba-đờ-sóc (cản trước) xe Isuzu NHR55E. Thiết kế luồng sáng rộng, quét sát mặt đường để hỗ trợ tầm nhìn trong điều kiện tầm nhìn hạn chế. Chất liệu: Mặt kính bằng thủy tinh hoặc nhựa chịu nhiệt cao cấp, chống trầy xước và chịu được va đập từ sỏi đá bắn lên. Chóa đèn xi mạ gương cho độ phản xạ ánh sáng tối đa. Vỏ đèn bằng nhựa cứng hoặc hợp kim chống gỉ, kín khít tuyệt đối.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Gồm vỏ bảo vệ, chóa phản quang sâu, đuôi đèn và giá bắt vít cố định vào cần trước. Thiết kế có rãnh thoát nhiệt và gioăng cao su chống nước đạt tiêu chuẩn IP, ngăn chặn tình trạng hấp hơi nước bên trong mặt kính. Tính năng: Cung cấp dải ánh sáng vàng hoặc trắng có độ xuyên thấu cao qua lớp sương mù, mưa phùn hoặc bụi bẩn. Giúp tài xế quan sát rõ mép đường và chướng ngại vật ở cự ly gần mà không gây chói mắt cho người đối diện do ánh sáng được điều hướng thấp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đảm bảo độ kín nước, không bị ố chóa.		
839	Đèn xi nhan cánh cửa Isuzu NHR55E	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn báo rẽ gắn bên hông cabin (gần cánh cửa hoặc trên vè chắn bùn) của xe Isuzu NHR55E. Thiết kế nhỏ gọn, tiêu chuẩn cho dòng Isuzu N-Series. Chất liệu: Mặt đèn bằng nhựa ABS hoặc Mica màu vàng cam đặc trưng, có khả năng chống tia UV để không bị bay màu hoặc giòn gãy dưới tác động của thời tiết. Đế đèn bằng nhựa dẻo hoặc cao su giúp ôm khít bề mặt cabin và giảm rung chấn. Cấu tạo: Bao gồm mặt nhựa màu cam, đuôi đèn (socket) gắn liền dây điện và các lẫy cài hoặc vít bắt định vị. Thiết kế có gioăng đệm cao su ngăn nước mưa thấm vào khe cửa hoặc làm rỉ sét vỏ xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Phát tín hiệu cảnh báo khi xe chuyển hướng hoặc thay đổi làn đường, giúp người đi xe máy hoặc ô tô ở góc khuất bên hông xe nhận biết sớm ý định của tài xế, đảm bảo an toàn tuyệt đối khi lưu thông trong đô thị đông đúc. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Màu sắc vàng cam sáng rõ, độ kín khít tốt.		
840	Cụm công tắc pha cốt, xin đường Isuzu NHR55E	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm công tắc tổ hợp đa năng lắp trên cột lái xe Isuzu NHR55E. Tích hợp các chức năng điều khiển hệ thống chiếu sáng và tín hiệu báo rẽ trên một cần gạt duy nhất Chất liệu: Thân vỏ bằng nhựa kỹ thuật chịu lực, chống mài mòn và không bị giòn gãy. Các tiếp điểm bên trong bằng đồng hoặc hợp kim dẫn điện tốt, chịu được dòng điện cao và tần suất sử dụng liên tục. Các ký hiệu chức năng được in sắc nét, chống bay màu Cấu tạo: Bao gồm cần gạt điều khiển, bộ chuyển mạch bên trong và cụm giắc cắm điện đa chân. Tích hợp cơ chế tự động trả về của cần xin nhan sau khi trả lái và lấy bật chuyển đổi linh hoạt giữa chế độ Pha (chiều xa) và Cốt (chiều gần), cùng chức năng nháy đèn xin đường (Passing). Tính năng: Cho phép tài xế điều khiển bật/tắt đèn pha, đèn cốt, đèn dờ-mi, báo rẽ trái/phải và nháy đèn xin vượt một cách thuận tiện mà không cần rời tay khỏi vành vô lăng. Đảm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bảo phản ứng điều khiển tức thì và chính xác các tín hiệu giao thông Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các nắp gạt chắc chắn, không bị rơi lỏng, tiếp điểm nhảy.		
841	Cụm công tắc gạt nước Isuzu NHR55E	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm công tắc điều khiển hệ thống gạt mưa và phun nước rửa kính, lắp đặt trên cột lái xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn theo hệ thống điện Isuzu N-Series. Chất liệu: Thân cần gạt và vỏ bảo vệ bằng nhựa ABS cao cấp, bề mặt nhám chống trơn trượt. Các tiếp điểm quét bên trong bằng hợp kim đồng có độ bền cao, đảm bảo dẫn điện ổn định và chịu được tần suất bật/tắt liên tục trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Cấu tạo: Bao gồm cần gạt nhiều nấc, bộ mạch điều khiển tốc độ và giắc cắm điện đa chân. Tích hợp các nấc điều chỉnh tốc độ gạt (Chậm/Nhanh/Gián đoạn - INT) và nút bấm hoặc lẫy kéo để kích hoạt bơm nước rửa kính. Tính năng: Giúp tài xế chủ động điều khiển tốc độ gạt mưa phù hợp với lượng mưa thực tế, đảm bảo tầm nhìn luôn trong suốt và rõ ràng. Chức năng phun nước rửa kính tích hợp giúp làm sạch bụi bẩn trên mặt kính chắn gió nhanh chóng, tăng cường an toàn khi lái xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các nắp gạt có độ phản hồi rõ ràng, không bị kẹt hoặc lỏng lẻo.		
842	Rơ le xi nhan hộp Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Bộ rơ le điều khiển nhấp nháy đèn báo rẽ, loại hộp vuông/chữ nhật tiêu chuẩn 24V (hoặc 12V tùy đời xe) chuyên dụng cho Isuzu NHR55E. Đảm bảo tần số nhấp nháy ổn định theo quy định an toàn giao thông. Chất liệu: Vỏ hộp bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, cách điện tốt. Các chân cắm bằng đồng nguyên chất giúp dẫn điện tối ưu và chống oxy hóa. Mạch điện tử hoặc tiếp điểm cơ khí bên trong được thiết kế để chịu được dòng điện khởi động lớn của hệ thống bóng đèn dây tóc. Cấu tạo: Dạng hộp kín với các chân cắm (thường là 3 chân hoặc nhiều hơn tùy loại mạch). Bên trong tích hợp cuộn dây điện tử hoặc mạch bán dẫn điều khiển chu kỳ ngắt nghỉ của dòng điện. Thiết kế chuẩn giắc cắm để thay thế trực tiếp mà không cần chế dây. Tính năng: Tạo ra tín hiệu ngắt quãng (chớp nháy) cho đèn xi nhan trái, phải và đèn ưu tiên (Hazard). Rơ le có khả năng duy trì nhấp nháy đều đặn, không bị thay đổi tần số khi tải trọng điện biến đổi nhẹ và có âm thanh "tách tách" đặc trưng để báo hiệu cho tài xế. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Nhấp nháy chuẩn (khoảng 60-120 lần/phút).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
843	Công tắc đi thẳng Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Công tắc điều khiển chế độ đèn cảnh báo nguy hiểm (Hazard), thiết kế dạng nút nhấn (Push-button) hoặc cần gạt tùy đời xe, chuyên dụng cho Isuzu NHR55E. Đảm bảo kích hoạt hệ thống đèn báo rẽ hoạt động đồng thời. Chất liệu: Thân công tắc bằng nhựa ABS chịu nhiệt, chống cháy. Mặt nút bấm thường có màu đỏ hoặc in biểu tượng hình tam giác đặc trưng, có khả năng chống mài mòn và không bị bay màu ký hiệu theo thời gian. Các tiếp điểm bên trong bằng hợp kim đồng đảm bảo độ nhạy và dẫn điện tốt. Cấu tạo: Bao gồm vỏ nhựa bảo vệ, bộ lò xo đàn hồi nảy tốt, cơ chế khóa vị trí (ON/OFF) và giắc cắm điện nhiều chân phía sau. Thiết kế khớp nối chuẩn xác để lắp đặt vừa khít vào bảng taplo hoặc cụm công tắc trên cột lái xe Isuzu N-Series. Tính năng: Khi kích hoạt, công tắc sẽ kết nối mạch điện để tất cả các đèn xi nhan trước, sau và sườn xe nhấp nháy cùng lúc. Chức năng này độc lập với công tắc xi nhan và thường hoạt động ngay cả khi tắt khóa điện, giúp cảnh báo các phương tiện khác trong tình huống khẩn cấp, dừng xe đột ngột hoặc đi thẳng qua giao lộ (theo thói quen lái xe tại Việt Nam).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Nút nhấn êm, không bị kẹt, ký hiệu tam giác rõ nét.		
844	Cảm biến báo áp suất dầu Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bộ cảm biến đo áp suất dầu bôi trơn động cơ, thiết kế chuẩn cho dòng động cơ 4JB1 trên xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo giám sát liên tục tình trạng vận hành của hệ thống bôi trơn Chất liệu: Thân cảm biến được làm từ hợp kim thép hoặc đồng thau chịu áp lực cao, chống rỉ sét. Đầu kết nối bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao, chống rò rỉ điện. Các màng ngăn bên trong được chế tạo từ vật liệu nhạy cảm với áp suất, đảm bảo độ chính xác lâu dài Cấu tạo: Dạng hình trụ nhỏ với một đầu ren để bắt trực tiếp vào thân máy (lốc máy) và một đầu là cực điện (giắc cắm) để truyền tín hiệu về đồng hồ taplo. Bên trong tích hợp màng đàn hồi và lò xo hiệu chỉnh theo dải áp suất tiêu chuẩn của động cơ Isuzu. Tính năng: Theo dõi áp suất dầu trong đường ống dẫn dầu chính của động cơ. Khi áp suất dầu xuống thấp dưới mức an toàn (do thiếu dầu, hỏng bơm dầu hoặc tắc lọc), cảm biến sẽ truyền tín hiệu để đèn cảnh báo trên taplo phát sáng, giúp tài xế kịp thời dừng xe để tránh việc động cơ bị bó kẹt, hư hỏng nặng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thông số ren và ngưỡng báo áp suất đúng tiêu chuẩn kỹ thuật Isuzu.		
845	Cảm biến báo áp nhiệt độ nước Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Bộ cảm biến đo nhiệt độ nước làm mát động cơ, thiết kế chính xác cho động cơ Isuzu 4JB1 (xe NHR55E). Có nhiệm vụ truyền tín hiệu nhiệt độ về đồng hồ taplo hoặc hộp điều khiển. Chất liệu: Thân cảm biến bằng đồng thau (brass) cao cấp giúp dẫn nhiệt nhanh và chính xác, đồng thời chống ăn mòn trong môi trường nước làm mát và hóa chất. Đầu giắc cắm bằng nhựa chịu nhiệt cao, chống chập cháy Cấu tạo: Dạng đầu dò nhiệt với chân ren bắt trực tiếp vào sơ mi nước trên thân máy hoặc cổ góp nước. Bên trong chứa điện trở nhiệt (Thermistor) có trị số điện trở thay đổi nghịch thế theo nhiệt độ nước. Chân cắm điện được thiết kế chuẩn giắc cắm nguyên bản của Isuzu N-Series. Tính năng: Theo dõi liên tục sự thay đổi nhiệt độ của nước làm mát. Tín hiệu này giúp kim đồng hồ nhiệt trên taplo hiển thị chính xác, giúp người lái nhận biết khi động cơ chưa đủ ấm hoặc khi nhiệt độ tăng cao bất thường (sắp sôi nước) để xử lý kịp thời, bảo vệ động cơ khỏi hư hỏng do quá nhiệt.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Độ nhạy nhiệt cao, thông số điện trở chuẩn theo dải nhiệt độ vận hành của Isuzu.		
846	Cảm biến báo mức nhiên liệu Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm cảm biến đo mức nhiên liệu lắp trong bình chứa dầu xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn theo dung tích và độ sâu bình dầu của dòng Isuzu 1.9 tấn. Chất liệu: Thân và cần phao bằng thép hợp kim hoặc inox chống ăn mòn trong môi trường dầu diesel. Quả phao bằng nhựa đặc dụng hoặc xốp chịu dầu, không bị biến dạng hay thấm dầu. Biến trở (bộ mạch quét) được bọc bảo vệ để đảm bảo độ bền điện trong nhiên liệu. Cấu tạo: Gồm một quả phao gắn trên cần gạt di động, bộ biến trở quét tín hiệu, bảng mạch điện và giắc cắm tín hiệu ra đồng hồ taplo. Đi kèm là đế bắt có lỗ vít chuẩn xác và gioăng cao su làm kín để ngăn rò rỉ dầu và hơi dầu ra ngoài. Tính năng: Theo dõi sự thay đổi của mức dầu trong bình thông qua vị trí của quả phao. Khi dầu đầy hoặc vơi, biến trở sẽ thay đổi giá trị dòng điện truyền về đồng hồ báo dầu trên taplo, giúp người lái biết chính xác thời điểm cần nạp thêm nhiên liệu, tránh tình trạng hết dầu dọc đường gây e-air (lọt khí) hệ thống kim phun.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Phao di chuyển tron tru, thông số điện trở tương thích hoàn toàn với đồng hồ zin của xe.		
847	Mô tơ gạt nước Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) hiệu suất cao, thiết kế chuyên dụng cho hệ thống gạt mưa xe Isuzu NHR55E. Tương thích hoàn toàn với hệ thống điện 24V (hoặc 12V tùy cấu hình xe) của dòng Isuzu N-Series. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép sơn tĩnh điện hoặc hợp kim nhôm chống ăn mòn, chịu được môi trường ẩm ướt. Lõi đồng nguyên chất 100% giúp vận hành bền bỉ, sinh nhiệt thấp. Bánh răng truyền động bên trong bằng nhựa kỹ thuật hoặc hợp kim chịu lực, chống mài mòn tốt. Cấu tạo: Bao gồm cụm mô tơ điện quay, bộ giảm tốc bánh răng trục vít để tăng mô-men xoắn và cơ chế tự động dừng (Park position) giúp cần gạt luôn trở về vị trí sát mép kính sau khi tắt công tắc. Giắc cắm điện nhiều chân tích hợp sẵn để kết nối trực tiếp với hệ thống điều khiển. Tính năng: Cung cấp lực kéo mạnh mẽ để vận hành cặp cần gạt mưa, đảm bảo gạt sạch nước, bụi bẩn và dị vật trên kính chắn gió. Mô tơ hoạt động ổn định ở nhiều tốc độ khác nhau (nhanh, chậm, gián đoạn), giúp duy trì tầm nhìn rõ ràng và an toàn cho tài xế trong mọi điều kiện thời tiết mưa bão.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm ái, lực kéo khỏe, không tiếng ồn lạ.		
848	Mô tơ nâng hạ kính cánh cửa Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện DC truyền động bánh răng, thiết kế chuẩn xác cho cánh cửa trái hoặc phải của xe Isuzu NHR55E. Tích hợp đồng bộ với cơ cấu compa nâng hạ kính của dòng Isuzu N-Series. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép không gỉ hoặc nhựa chịu lực cao cấp, bảo vệ tốt các bộ phận bên trong khỏi độ ẩm và bụi bẩn trong lòng cánh cửa. Bánh răng truyền động bằng nhựa kỹ thuật đặc chủng giúp vận hành êm ái và chống mài mòn cơ học. Cấu tạo: Bao gồm cụm rotor lõi đồng dây quấn mật độ cao, bộ giảm tốc bánh răng và trục đầu ra kết nối với compa nâng kính. Giác cảm điện thiết kế chống nước với các chân tiếp xúc bằng đồng dẫn điện ổn định, đảm bảo không bị chập chờn khi vận hành. Tính năng: Chuyển đổi năng lượng điện thành lực kéo cơ học để điều khiển kính cửa lên xuống một cách nhẹ nhàng, nhanh chóng. Có khả năng chịu tải cao để nâng được kính trong các điều kiện gioăng kính bị khô hoặc bám bụi. Tích hợp tính năng bảo vệ quá nhiệt để ngăn cháy mô tơ khi kính bị kẹt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, tốc độ nâng hạ đều, không phát ra tiếng động lớn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
849	Công tắc nâng hạ kính cánh cửa Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm công tắc điều khiển kính điện, thiết kế chuyên biệt cho cabin xe Isuzu NHR55E. Bao gồm loại công tắc tổng (Master Switch - bên lái) điều khiển cả hai cửa và công tắc đơn (Sub Switch - bên phụ). Chất liệu: Vỏ và phím bấm bằng nhựa ABS cao cấp, bề mặt nhám chống bám vân tay và chống trầy xước. Các tiếp điểm bên trong bằng đồng hoặc hợp kim bạc giúp dẫn điện tức thì, chịu được cường độ dòng điện lớn khi mô tơ nâng kính khởi động. Cấu tạo: Thiết kế dạng module tích hợp với các phím nhấn có độ nảy tốt. Công tắc tổng thường tích hợp thêm nút khóa kính an toàn (Window Lock). Phía dưới là bảng mạch điều khiển và giắc cắm đa chân chuẩn zin theo sơ đồ điện của Isuzu N-Series, giúp việc thay thế không cần cắt nối dây. Tính năng: Truyền tín hiệu điều khiển dòng điện đến mô tơ nâng hạ kính để thực hiện việc đóng/mở cửa sổ. Cung cấp phản hồi lực bấm rõ ràng, giúp tài xế và hành khách điều chỉnh độ mở của kính chính xác và thuận tiện, tăng cường sự tiện nghi và an toàn khi vận hành xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Phím bấm chắc chắn, không bị kẹt, ký hiệu hướng dẫn rõ ràng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
850	Chổi gạt mưa Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Cặp chổi gạt nước mưa phía trước, kích thước tiêu chuẩn (thường là 18" - 20" tùy đời) phù hợp với độ cong của kính chắn gió xe Isuzu NHR55E. Thiết kế dạng thanh gạt có khung hoặc không xương tùy chọn. Chất liệu: Lưỡi gạt bằng cao su thiên nhiên hoặc Silicone cao cấp, có phủ lớp Graphite (than chì) giúp giảm ma sát, chống rít và tăng độ bền dưới ánh nắng gắt. Khung chổi bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc nhựa khí động học chống gỉ sét và chịu lực gió tốt. Cấu tạo: Gồm thanh xương chịu lực giúp phân bổ áp suất đều lên mặt kính, lưỡi cao su gạt nước và các khớp nối (adapter) chuẩn kiểu móc (U-Hook) đặc trưng của Isuzu N-Series. Thiết kế có các lỗ thoát gió để tránh hiện tượng chổi bị nhấc bổng khi xe chạy tốc độ cao. Tính năng: Loại bỏ triệt để nước mưa, bụi bẩn, sương mù và dị vật trên bề mặt kính chắn gió chỉ sau một lần gạt. Đảm bảo mặt kính luôn trong suốt, không để lại vệt nước hay màn mờ, giúp tài xế có tầm nhìn tối ưu và an toàn tuyệt đối khi lái xe trong điều kiện thời tiết xấu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lưỡi cao su mềm dẻo, gạt êm không gây tiếng kêu kít kít.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
851	Giá + chổi than máy phát Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp cặp chổi than chuyên dụng cho máy phát điện (Dinamo) động cơ Isuzu 4JB1 trên xe Isuzu NHR55E. Đảm bảo truyền dẫn dòng điện kích từ đến cổ góp của rotor ổn định. Chất liệu: Chổi than được chế tạo từ hợp chất Carbon-Graphite cao cấp, có độ dẫn điện tốt và khả năng chịu mài mòn cao. Giá đỡ bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt hoặc hợp kim cách điện, chống biến dạng dưới nhiệt độ cao của khoang động cơ. Lò xo đẩy bằng thép đàn hồi không gỉ. Cấu tạo: Bao gồm 02 thỏi chổi than, lò xo nén tạo áp lực ổn định lên cổ góp, dây dẫn đồng mềm và giá đỡ định vị. Thiết kế chuẩn kích thước khe hở để chổi than trượt êm ái, không bị kẹt khi nhiệt độ thay đổi. Tính năng: Duy trì sự tiếp xúc điện liên tục giữa bộ phận tĩnh và bộ phận quay (rotor) của máy phát. Giúp quá trình kích từ diễn ra thông suốt, đảm bảo máy phát sản sinh đủ dòng điện để nạp vào ắc quy và cung cấp cho toàn bộ hệ thống điện trên xe Isuzu NHR. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chổi than có độ cứng vừa phải để bảo vệ cổ góp.		
852	Vòng bi máy phát Isuzu NHR55E	Vòng	8	Thông số kỹ thuật: Bộ vòng bi (bạc đạn) chuyên dụng cho trục máy phát điện động cơ Isuzu 4JB1 (xe NHR55E). Bao gồm vòng bi đầu đầu (phía bulý) và vòng bi đuôi, chịu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				được tốc độ vòng quay cực cao và nhiệt độ lớn. Chất liệu: Vòng trong, vòng ngoài và hạt bi được làm từ thép hợp kim Chrome nồng độ cao (GCR15), trải qua quá trình nhiệt luyện đạt độ cứng tiêu chuẩn. Nắp chặn bụi bằng cao su tổng hợp hoặc sắt (tùy vị trí) giúp giữ mỡ bôi trơn và ngăn bụi bẩn xâm nhập. Cấu tạo: Loại vòng bi rãnh sâu (Deep Groove Ball Bearings) với độ chính xác cấp độ cao (P6 hoặc P5). Bên trong chứa sẵn mỡ bôi trơn chịu nhiệt cao cấp, đảm bảo vòng bi vận hành liên tục trong điều kiện khoang máy nóng bức mà không bị khô mỡ hay bó kẹt. Tính năng: Đỡ trục Rotor của máy phát, cho phép Rotor quay quanh trục với ma sát tối thiểu ở tốc độ lên đến hàng chục nghìn vòng/phút. Giúp máy phát vận hành êm ái, không rung lắc, bảo vệ cuộn dây và chổi than khỏi các tác động cơ học tiêu cực do lệch trục. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không tiếng động.		
853	Máy khởi động Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm máy khởi động điện DC, công suất tiêu chuẩn (thường là 2.0kW - 2.8kW tùy phiên bản), điện áp 12V hoặc 24V đồng bộ với hệ thống điện xe Isuzu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				NHR55E. Thiết kế phù hợp với vành răng bánh đà động cơ Isuzu 4JB1. Chất liệu: Vỏ máy bằng hợp kim thép và nhôm đúc chịu lực, tản nhiệt tốt. Cuộn dây rotor và stator quấn bằng đồng nguyên chất dài dẹt để chịu dòng điện khởi động cực lớn. Nhông đề (bendix) bằng thép hợp kim tôi cứng chống mẻ răng. Cấu tạo: Bao gồm mô tơ điện, bộ truyền động giảm tốc (kiểu bánh răng hành tinh), rơ le đề (chuột đề) và nhông phóng. Thiết kế tích hợp cơ chế chống quá tải và lò xo hồi vị mạnh mẽ để tách nhông đề ra khỏi bánh đà ngay sau khi động cơ nổ. Tính năng: Chuyển đổi điện năng từ ắc quy thành mô-men xoắn cực lớn để quay bánh đà, giúp động cơ đạt đến tốc độ khởi động cần thiết. Vận hành ổn định trong nhiều điều kiện nhiệt độ, đảm bảo xe khởi động nhạy, giảm thiểu thời gian ngâm điện gây hại cho ắc quy. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Tiếng đề đanh, dứt khoát, không bị kẹt nhông.		
854	Giá + chổi than khởi động Isuzu NHR55E	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp bộ chổi than (thường gồm 4 thỏi than) chuyên dụng cho máy khởi động (củ đề) của động cơ Isuzu 4JB1 (xe NHR55E). Thiết kế đặc biệt để chịu tải dòng điện khởi động cường độ lớn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Chổi than được chế tạo từ hợp kim Đồng-Graphite (Metal Graphite) cao cấp, có tỷ lệ đồng cao nhằm tối ưu hóa khả năng dẫn điện và giảm thiểu tổn hao điện năng. Giá đỡ bằng nhựa phíp cách điện chịu nhiệt cao hoặc thép mạ chống ăn mòn. Lò xo bằng thép đàn hồi giúp duy trì áp lực tiếp xúc ổn định. Cấu tạo: Bao gồm đế giữ (giá đỡ) có lỗ định vị chính xác, các thỏi than gắn sẵn dây dẫn đồng mềm có độ linh hoạt cao và bộ lò xo nén. Các đầu dây dẫn được bấm cos hoặc hàn điểm chắc chắn để đảm bảo không bị bung khi mô tơ quay ở tốc độ cao. Tính năng: Dẫn dòng điện từ ắc quy vào cổ góp của Rotor củ đề để tạo từ trường quay mạnh mẽ. Thành phần đồng trong thỏi than giúp củ đề vận hành mạnh, khởi động động cơ nhanh chóng (đề nhay) và hạn chế tối đa hiện tượng phát sinh tia lửa điện gây cháy cổ góp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thỏi than không sút mẻ, không có bột khí bên trong.		
855	Bánh răng khởi động Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Cụm bánh răng truyền động một chiều (khớp ly hợp vượt tốc), số răng tiêu chuẩn (thường là 9 hoặc 11 răng tùy dòng máy đề), chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E động cơ 4JB1.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Bánh răng được chế tạo từ thép hợp kim Chrome-Molybdenum, trải qua quá trình nhiệt luyện tối cao tần để đạt độ cứng bề mặt cực cao, chống mẻ răng và mài mòn khi va chạm với bánh đà. Phần vỏ khớp được làm từ thép chịu lực chống biến dạng. Cấu tạo: Gồm bánh răng nhỏ khớp với bánh đà, cơ cấu ly hợp một chiều (bi đĩa hoặc con lăn) và lò xo hồi vị. Thiết kế rãnh xoắn bên trong giúp không dễ dàng phóng ra khi có lực đẩy từ chuốt đề và tự động thu về khi động cơ đã nổ. Tính năng: Truyền mô-men xoắn từ mô tơ đề sang bánh đà để khởi động động cơ. Cơ cấu ly hợp một chiều giúp bảo vệ máy khởi động bằng cách tự động ngắt kết nối khi tốc độ bánh đà vượt quá tốc độ máy đề (ngay khi động cơ nổ), tránh việc động cơ kéo ngược làm cháy củ đề. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bánh răng quay một chiều trơn tru và khóa cứng chiều ngược lại.		
856	Mô tơ phun nước rửa kính Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Mô tơ bơm nước mini dạng ly tâm, điện áp 24V (hoặc 12V tùy cấu hình hệ thống điện xe), chuyên dụng cho dòng Isuzu NHR55E. Thiết kế nhỏ gọn, chịu được áp suất phun cao. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng nhựa kỹ thuật ABS hoặc nhựa nguyên sinh chống ăn mòn hóa chất và chịu nhiệt tốt. Cánh bơm bên trong		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bằng nhựa chịu lực, đảm bảo không bị biến dạng khi vận hành liên tục. Các gioăng làm kín bằng cao su EPDM chống rò rỉ nước vào mạch điện. Cấu tạo: Bao gồm thân mô tơ điện, khoang chứa cánh quạt bơm, đầu hút nước (có gioăng cao su đi kèm) và đầu đẩy nước ra ống dẫn. Giắc cắm điện thiết kế tiêu chuẩn chống nước, giúp kết nối chắc chắn với hệ thống điện điều khiển từ cần gạt nước. Tính năng: Hút nước rửa kính từ bình chứa và đẩy qua đường ống đến vòi phun với áp lực đủ mạnh để xịt đều lên mặt kính chắn gió. Kết hợp với chổi gạt mưa giúp làm sạch bụi bẩn, dầu mỡ và các vật cản tầm nhìn, đảm bảo lái xe an toàn trong mọi điều kiện thời tiết. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Áp lực phun mạnh, vận hành êm ái, không bị rò rỉ điện.		
857	Vòi phun nước rửa kính Isuzu NHR55E	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Đầu phun nước rửa kính chắn gió, thiết kế chuẩn cho xe Isuzu NHR55E. Có khả năng tạo tia phun hoặc phun dạng sương tùy theo phiên bản, đảm bảo phủ đều bề mặt kính. Chất liệu: Được làm từ nhựa cứng đen chịu nhiệt cao (High-quality ABS) chống giòn vỡ dưới tác động trực tiếp của ánh nắng mặt trời. Đầu kim phun bằng thép không gỉ hoặc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhựa đặc chủng chống đóng cặn và không bị ăn mòn bởi hóa chất trong nước rửa kính. Cấu tạo: Thiết kế dạng đầu gài (Clip-on) hoặc bắt vít cố định trên nắp capo hoặc máng nước dưới kính. Gồm đầu phun có từ 1 đến 3 lỗ nhỏ và chân cắm phía dưới để kết nối với ống dẫn nước cao su. Tính năng: Định hướng dòng nước từ bơm phun trực diện vào các điểm quan trọng trên kính chắn gió. Giúp làm ướt nhanh bề mặt kính để lưới gạt mưa hoạt động trơn tru, làm sạch bụi bẩn mà không gây trầy xước mặt kính. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Tia phun mạnh, to, không bị tắc nghẽn.		
858	Lốc điều hòa Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Máy nén khí hệ thống điều hòa nhiệt độ, thiết kế chuẩn cho động cơ Isuzu 4JB1 trên xe NHR55E. Tương thích với môi chất lạnh R134a và hệ thống điện 12V hoặc 24V (tùy theo cấu hình xe). Chất liệu: Thân máy bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, giúp tản nhiệt nhanh và giảm trọng lượng nhưng vẫn đảm bảo chịu được áp suất cực lớn. Các chi tiết bên trong như piston, trục khuỷu được chế tạo từ thép hợp kim chống mài mòn. Phốt làm kín bằng cao su tổng hợp chịu dầu lạnh chuyên dụng. Cấu tạo: Kiểu lốc piston hoặc lốc xoắn (Scroll) tùy đời, bao gồm thân máy nén, cụm ly hợp từ (đầu lốc), buli dẫn động và các van		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				áp suất. Đầu lốc tích hợp cuộn điện từ giúp đóng/ngắt kết nối truyền động từ động cơ theo tín hiệu điều khiển của hệ thống lạnh. Tính năng: Hút môi chất lạnh ở dạng khí áp suất thấp từ giàn lạnh, nén lên áp suất cao và nhiệt độ cao trước khi đưa vào giàn nóng. Quá trình này duy trì chu trình tuần hoàn của gas lạnh, giúp hạ nhiệt độ trong cabin xe Isuzu NHR một cách nhanh chóng và ổn định. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, áp suất nén đạt chuẩn, ly hợp đóng ngắt nhạy.		
859	Bi, gioăng phốt lốc điều hòa Isuzu NHR55E	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ kiện sửa chữa chuyên dụng cho lốc nén điều hòa (Sanden/Denso) trên xe Isuzu NHR55E. Bao gồm vòng bi đầu lốc và bộ gioăng phốt làm kín cổ trục. Chất liệu: Vòng bi làm từ thép hợp kim chịu lực cao, tích hợp nắp chặn bụi và mỡ chịu nhiệt tốc độ cao. Gioăng phốt bằng cao su tổng hợp (HNBR) hoặc Viton chuyên dụng, có khả năng chịu được môi trường dầu lạnh và môi chất R134a mà không bị biến dạng hay chai cứng. Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm: 01 Vòng bi buli đầu lốc (loại bi kép chịu tải); 01 Phốt cổ trục trung tâm (Lip seal) ngăn rò rỉ gas; bộ gioăng cao su tròn (O-rings) làm kín các vị trí nối mặt bích và nắp lưng lốc.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Vòng bi giúp buli lốc quay êm ái khi không đóng điện, giảm rung lắc và tiếng ồn. Bộ gioăng phớt đảm bảo hệ thống kín khít tuyệt đối, ngăn chặn tình trạng thất thoát môi chất lạnh (gas) và dầu bôi trơn ra ngoài môi trường, giúp duy trì áp suất nén ổn định cho hệ thống điều hòa. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay trơn, phớt có độ đàn hồi tốt.		
860	Côn từ, bích lốc điều hòa Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm ly hợp điện từ chuyên dụng cho lốc lạnh xe Isuzu NHR55E. Tương thích với các dòng lốc Sanden hoặc Denso lắp trên động cơ 4JB1. Điện áp hoạt động: 12V hoặc 24V tùy hệ thống điện của xe. Chất liệu: Mặt bích (đĩa ép) bằng thép hợp kim có độ đàn hồi và chịu lực va đập cao. Cuộn dây đồng nguyên chất được đổ keo cách điện và chịu nhiệt để chống chập cháy. Puly bằng thép đúc chính xác, bề mặt rãnh dây curoa được gia công nhẵn mịn chống mài mòn dây dẫn. Cấu tạo: Gồm 3 thành phần chính: 1. Cuộn nam châm điện (Coil) tạo lực hút; 2. Puly (Pulley) tích hợp vòng bi; 3. Mặt bích (Hub/Plate) gắn trực tiếp vào trục lốc. Thiết kế khoảng cách (khe hở) giữa mặt bích và puly theo tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo đóng ngắt dứt khoát.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Thực hiện việc kết nối truyền động từ động cơ (thông qua dây curoa) vào trục máy nén khí bật điều hòa và ngắt ra khi tắt hoặc khi hệ thống đủ lạnh. Lực hút từ mạnh mẽ giúp mặt bích bám chặt vào pully mà không bị trượt, đảm bảo lốc nén đạt đủ vòng quay để làm lạnh hiệu quả. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cuộn điện có điện trở đạt chuẩn, mặt bích không bị vênh.		
861	Dàn nóng điều hòa Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Bộ trao đổi nhiệt hệ thống lạnh, thiết kế chuẩn cho dòng xe Isuzu NHR55E. Kích thước và vị trí bắt bắt chuẩn xác với khung xe phía trước két nước radiator. Sử dụng cho môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Được chế tạo từ hợp kim nhôm cao cấp với các lá tản nhiệt siêu mỏng và ống dẫn có độ bền cao, giúp tối ưu hóa khả năng thoát nhiệt ra môi trường. Vật liệu chống ăn mòn tốt dưới tác động của bụi bẩn và độ ẩm mặt đường. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống dẹt đa rãnh (Multi-flow) kết hợp với các nan nhôm hình răng cưa xếp dày đặc để tăng diện tích tiếp xúc với không khí. Hai đầu có ống nối (đầu vào và đầu ra) với ren vặn hoặc mặt bích chuẩn zin, tích hợp sẵn các tai bắt vít cố định chắc chắn. Tính năng: Nhận môi chất lạnh dạng hơi áp suất cao từ lốc nén truyền tới. Nhờ luồng gió		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				từ quạt giàn nóng và gió tự nhiên khi xe di chuyển, môi chất được làm mát và ngưng tụ thành dạng lỏng áp suất cao trước khi đi tới phin lọc và van tiết lưu, đảm bảo chu trình làm lạnh sâu cho cabin. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các lá tản nhiệt phẳng đều, không móp méo, chịu được áp suất làm việc cao.		
862	Mô tơ quạt dàn nóng Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) tốc độ cao, thiết kế chuyên dụng cho hệ thống điều hòa xe Isuzu NHR55E. Điện áp hoạt động: 12V hoặc 24V (tương thích theo hệ thống điện nguyên bản của xe). Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng thép mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện chống gỉ sét, chịu được môi trường khắc nghiệt phía trước đầu xe (bụi bẩn, nước mưa). Lõi đồng nguyên chất 100% giúp mô tơ vận hành bền bỉ, không bị nóng nhanh. Trục mô tơ bằng thép cứng chống biến dạng. Cấu tạo: Gồm cụm rotor quấn dây đồng, nam châm vĩnh cửu có lực từ mạnh, bộ chổi than chịu mài mòn và vòng bi (hoặc bạc lót) chất lượng cao. Giắc cắm điện thiết kế chống nước tuyệt đối. Trục đầu ra có rãnh then hoặc ren bắt ốc để cố định cánh quạt chắc chắn. Tính năng: Dẫn động cánh quạt quay ở tốc độ cao để tạo luồng gió cưỡng bức đi qua các lá nhôm của giàn nóng. Giúp hạ nhiệt độ và áp suất của môi chất lạnh (gas) một cách		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				nhANH chóng, đảm bảo hiệu suất làm lạnh của hệ thống điều hòa ngay cả khi xe dừng đỗ hoặc di chuyển chậm trong đô thị. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành êm, không rung lắc, tốc độ vòng quay đạt chuẩn kỹ thuật.		
863	Dàn lạnh Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bộ trao đổi nhiệt lắp trong cabin xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn xác để lắp gọn trong cụm hộp quạt (Cooling Unit/Heater Box) dưới bảng taplo. Sử dụng cho môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Chế tạo hoàn toàn từ hợp kim nhôm cao cấp với công nghệ lá nhôm siêu mỏng, giúp dẫn nhiệt cực tốt và chống ăn mòn bởi độ ẩm cao. Bề mặt các lá nhôm thường được phủ lớp chống nấm mốc và khử mùi chuyên dụng. Cấu tạo: Thiết kế dạng tấm phẳng hoặc xếp lớp (Plate-fin) với hệ thống ống dẫn môi chất uốn lượn bên trong. Hai đầu nối bao gồm đầu vào và đầu ra tích hợp sẵn mặt bích để lắp van tiết lưu. Các rãnh thoát nước ngưng tụ được thiết kế tối ưu để tránh đọng nước gây mùi hôi. Tính năng: Cho phép môi chất lạnh áp suất thấp bay hơi bên trong các ống dẫn, từ đó hấp thụ nhiệt từ luồng không khí do quạt gió thổi qua. Kết quả là tạo ra luồng không khí lạnh khô thổi vào cabin, mang lại sự thoải		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mái cho người lái và hành khách xe Isuzu NHR. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không bị móp méo các lá tản nhiệt, đảm bảo kín khít tuyệt đối khi thử áp suất.		
864	Mô tơ quạt dàn lạnh trước Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) tích hợp cánh quạt lồng sóc, thiết kế chuyên dụng cho cụm giàn lạnh trước xe Isuzu NHR55E. Điện áp hoạt động: 12V hoặc 24V đồng bộ với hệ thống điện của xe. Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt hoặc thép mạ chống gỉ. Cánh quạt lồng sóc bằng nhựa ABS nguyên sinh có độ dẻo dai cao, không bị giòn gãy. Lõi cuộn dây bằng đồng nguyên chất giúp máy vận hành êm và bền bỉ. Cấu tạo: Gồm thân mô tơ, trục quay được gắn cố định với cánh quạt lồng sóc (Squirrel cage) và bộ chổi than chất lượng cao. Giác cảm điện thiết kế chuẩn theo sơ đồ dây của Isuzu N-Series, cho phép thay đổi tốc độ quạt thông qua điện trở quạt (Blower Resistor). Tính năng: Tạo ra luồng gió cưỡng bức đi qua các lá nhôm của giàn lạnh để làm mát không khí, sau đó thổi luồng khí lạnh này qua các cửa gió vào cabin. Đảm bảo lưu thông không khí, điều hòa nhiệt độ và độ ẩm bên trong xe, mang lại sự thoải mái cho người lái.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vận hành cực êm, không có tiếng rít của bạc đạn, lưu lượng gió thổi mạnh và ổn định.		
865	Van tiết lưu vuông Isuzu NHR55E	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Van tiết lưu dạng khối vuông (Block type), thiết kế chuẩn cho giàn lạnh xe Isuzu NHR55E. Tương thích hoàn toàn với môi chất lạnh R134a và các dòng lốc nén Sanden/Denso. Chất liệu: Thân van được chế tạo từ hợp kim nhôm đúc hoặc đồng chất lượng cao, có khả năng chịu áp suất lớn và chống ăn mòn hóa học. Các chi tiết bên trong như kim van, màng ngăn (diaphragm) làm bằng thép không gỉ để đảm bảo độ nhạy và độ bền cơ học. Cấu tạo: Thiết kế dạng khối tích hợp cả đường cấp dịch và đường hồi hơi. Bên trong gồm có kim phun, lò xo điều chỉnh và cảm biến nhiệt độ dạng màng giãn nở giúp tự động điều chỉnh lưu lượng gas theo nhiệt độ thực tế của giàn lạnh. Tính năng: Thực hiện quá trình giảm áp suất đột ngột môi chất lạnh từ dạng lỏng cao áp thành dạng sương mù hạ áp trước khi vào giàn lạnh. Quá trình này giúp môi chất thu nhiệt nhanh chóng, đồng thời điều tiết lượng gas vừa đủ để tối ưu hóa hiệu suất làm lạnh và bảo vệ lốc nén không bị hiện tượng "vã" lỏng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Màng van hoạt động nhạy, các lỗ ren chuẩn xác, không bị rò rỉ.		
866	Pu ly tăng đai Isuzu NHR55E	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Cụm pully tăng đai chuyên dụng cho động cơ Isuzu 4JB1 trên xe NHR55E. Thiết kế phù hợp với kích thước dây curoa bản dẹt hoặc bản V tùy theo hệ thống truyền động thực tế của xe. Chất liệu: Thân pully được chế tạo từ thép hợp kim chịu lực hoặc nhựa kỹ thuật cao cấp chống mài mòn. Vòng bi trung tâm là loại vòng bi kép kín, sử dụng mỡ bôi trơn chịu nhiệt cao và có nắp chặn bụi bằng cao su cao cấp. Cấu tạo: Bao gồm thân buli xoay, vòng bi chịu tải tích hợp bên trong và trục/bát bắt cố định. Bề mặt tiếp xúc với dây curoa được gia công nhẵn mịn hoặc có rãnh chuẩn xác để giảm thiểu ma sát trượt và ngăn ngừa hiện tượng cháy dây curoa. Tính năng: Duy trì lực căng ổn định cho dây curoa trong mọi chế độ vận hành của động cơ. Giúp loại bỏ hiện tượng trùng dây gây trượt (phát tiếng rít) hoặc quá căng gây hại cho vòng bi của máy phát và lốc lạnh. Đảm bảo truyền động êm ái, giảm rung lắc và tiếng ồn từ khoang máy. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm, không gợn, không có tiếng động lạ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
867	Phin lọc ga Isuzu NHR55E	Cái	5	Thông số kỹ thuật: Bộ lọc và khử ẩm môi chất lạnh, thiết kế chuẩn cho hệ thống điều hòa xe Isuzu NHR55E. Tương thích hoàn toàn với gas R134a và dầu lạnh PAG. Chất liệu: Thân vỏ bằng hợp kim nhôm hoặc thép không gỉ cán áp lực cao, có khả năng chịu được áp suất cực lớn trong hệ thống lạnh. Bên trong chứa các hạt hút ẩm (Desiccant) cao cấp và lưới lọc bằng thép không gỉ siêu mịn. Cấu tạo: Thiết kế dạng bình hình trụ đứng. Bao gồm đầu vào và đầu ra tích hợp ren vắn hoặc mặt bích chuẩn zin. Phía trên thường tích hợp mắt soi gas (Sight glass) để quan sát tình trạng môi chất và lỗ chờ lắp cảm biến áp suất gas (nếu có). Tính năng: 1. Lọc tạp chất: Loại bỏ các hạt kim loại và cặn bẩn phát sinh trong quá trình vận hành; 2. Khử ẩm: Hút sạch hơi ẩm trong hệ thống để tránh tình trạng đóng băng gây tắc nghẽn van tiết lưu và ngăn ngừa axit hóa dầu lạnh làm hỏng lõi; 3. Tích trữ: Chứa một lượng môi chất lỏng dự phòng để đảm bảo cấp đủ gas cho van tiết lưu hoạt động ổn định. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mắt soi gas trong suốt, các đầu ren sạch sẽ.		
868	Cảm biến áp suất điều hòa Isuzu NHR55E	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Công tắc áp suất (thường là loại 2 ngã hoặc 3 ngã), thiết kế chuẩn cho hệ thống điều hòa xe Isuzu NHR55E. Hoạt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				động dựa trên sự thay đổi áp suất của môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Thân cảm biến bằng hợp kim đồng hoặc nhôm chịu áp lực cao. Phần vỏ giác cảm bằng nhựa kỹ thuật cách điện, chịu nhiệt và chống thấm nước. Màng ngăn bên trong bằng thép đàn hồi không gỉ có độ nhạy cao. Cấu tạo: Bao gồm đầu ren xoáy để kết nối trực tiếp vào đường ống cao áp (hoặc trên phin lọc gas) và cụm tiếp điểm điện từ bên trong. Giác cảm điện thường có 2 hoặc 4 chân tiếp điểm, được đồ keo kín để bảo vệ mạch điện bên trong khỏi độ ẩm và bụi bẩn. Tính năng: Theo dõi áp suất gas trong hệ thống và gửi tín hiệu về hộp điều khiển hoặc rơ le máy lạnh. Tự động ngắt ly hợp lốc nén (AC Clutch) khi: 1. Áp suất quá thấp (thiếu gas) để tránh cháy lốc do thiếu dầu bôi trơn; 2. Áp suất quá cao (quá nhiệt hoặc tắc nghẽn) để bảo vệ đường ống và giàn nóng không bị nổ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đóng ngắt chính xác ở các dải áp suất định mức.		
869	Cửa gió điều hòa Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm cửa thổi gió điều hòa lắp trên bảng taplo xe Isuzu NHR55E. Bao gồm các vị trí: cửa gió trung tâm, cửa gió hai bên (trái/phải) và cửa gió thổi kính. Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS cao cấp, có độ bền cao, không bị giòn gãy hay bạc màu dưới tác động của nhiệt độ và ánh nắng mặt trời		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chiều trực tiếp qua kính lái. Bề mặt được hoàn thiện nhám hoặc sơn mờ đồng bộ với nội thất cabin. Cấu tạo: Thiết kế dạng khung chữ nhật hoặc hình tròn (tùy vị trí), bao gồm hệ thống các lá chớp (nan gió) có thể xoay linh hoạt. Cơ cấu bánh răng hoặc lẫy gạt bên trong cho phép điều chỉnh hướng gió lên/xuống và trái/phải, tích hợp núm xoay để đóng/mở hoàn toàn luồng gió. Tính năng: Điều hướng luồng không khí lạnh từ giàn lạnh đến chính xác vị trí người ngồi trong cabin xe Isuzu NHR. Giúp phân phối hơi mát đều khắp không gian xe, đồng thời hỗ trợ thổi gió lên kính lái để xử lý hiện tượng mờ sương khi trời mưa hoặc thời tiết lạnh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các lá gió chuyển động trơn tru, không kẹt, màu sắc đồng nhất.		
870	Gioăng đầu ống Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Các vòng đệm cao su (O-rings) chuyên dụng với nhiều kích cỡ khác nhau, thiết kế chuẩn cho các đầu nối ống dẫn gas, giàn nóng, giàn lạnh và lốc nén trên xe Isuzu NHR55E. Tương thích với môi chất lạnh R134a. Chất liệu: Làm từ cao su tổng hợp HNBR (Hydrogenated Nitrile Butadiene Rubber) thường có màu xanh đặc trưng hoặc màu đen chịu lực. Đây là vật liệu có khả năng chịu		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hiệt độ cao, chịu áp suất lớn và đặc biệt không bị biến chất, trương nở khi tiếp xúc liên tục với dầu lạnh và gas R134a Cấu tạo: Dạng vòng tròn tiết diện tròn (O-ring) với độ chính xác về kích thước (đường kính trong và độ dày) cực cao để đảm bảo vừa khít vào các rãnh đầu ống (fitting). Tính năng: Làm kín tuyệt đối các khớp nối giữa các bộ phận trong hệ thống điều hòa. Ngăn chặn tình trạng thất thoát môi chất lạnh và dầu bôi trơn ra ngoài, đồng thời ngăn không khí và hơi ẩm xâm nhập vào bên trong hệ thống, giúp duy trì áp suất ổn định và độ lạnh sâu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt nhẵn mịn, không có bavaria, độ đàn hồi tốt.		
871	Van nạp ga + nắp đậy Isuzu NHR55E	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Cụm đầu van nạp (ti van) và nắp đậy bảo vệ cho đường ống cao áp (High side - H) và thấp áp (Low side - L). Thiết kế chuẩn cho hệ thống lạnh sử dụng gas R134a trên xe Isuzu NHR55E. Chất liệu: Thân van làm bằng thép hợp kim hoặc đồng, ti van (valve core) bằng thép không gỉ tích hợp gioăng cao su chịu dầu lạnh chuyên dụng. Nắp đậy bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt cao, có gioăng làm kín bên trong. Cấu tạo: Gồm 2 phần chính: 1. Ti van (Schrader Valve): Cơ cấu lò xo một chiều lắp bên trong công nạp; 2. Nắp đậy (Service Port		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cáp): Ký hiệu chữ "H" (màu đỏ) cho đường cao áp và "L" (màu xanh) cho đường thấp áp, giúp nhận diện nhanh vị trí kết nối đồng hồ đo áp suất. Tính năng: Ti van giúp ngăn chặn gas rò rỉ ra ngoài sau khi tháo đồng hồ nạp. Nắp đậy đóng vai trò lớp bảo vệ thứ hai, ngăn bụi bẩn, hơi ẩm và tạp chất lọt vào làm hỏng ti van hoặc làm bẩn môi chất lạnh, đồng thời ngăn ngừa rò rỉ gas thứ cấp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ti van đóng mở dứt khoát, không xì. Nắp đậy có ren chuẩn, không bị chòen.		
872	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn môi chất lạnh dạng mềm, bao gồm các đoạn: ống từ lốc nén sang giàn nóng (đường cao áp) hoặc từ giàn lạnh về lốc nén (đường thấp áp). Thiết kế chịu áp suất cực cao cho xe Isuzu NHR55E, tương thích gas R134a. Chất liệu: Cấu tạo đa lớp gồm lớp cao su tổng hợp chịu dầu lạnh bên trong, lớp sợi bện (vải hoặc thép) gia cường ở giữa để chống phồng/nổ, và lớp vỏ ngoài chống thấm khí, chịu nhiệt và chống mài mòn. Hai đầu đầu nối (fitting) bằng hợp kim nhôm hoặc thép mạ niken. Cấu tạo: Thân ống mềm kết hợp với các đầu rắc co hoặc mặt bích được bấm cốt (ép thủy lực) cực kỳ chắc chắn bằng cổ dê thép. Thiết kế uốn lượn theo không gian khoang máy,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				giúp triệt tiêu rung động từ động cơ truyền sang các chi tiết cố định trên khung xe. Tính năng: Dẫn môi chất lạnh lưu thông giữa các bộ phận trong hệ thống. Nhờ tính đàn hồi, tuya cao su bảo vệ các ống nhôm cứng không bị nứt gãy do rung động của động cơ 4JB1 khi vận hành, đồng thời đảm bảo độ kín khít tuyệt đối cho lượng gas bên trong. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chịu được áp suất thử nghiệm cao, không bị thấm thấu gas qua thành ống.		
873	Gương chiếu hậu Isuzu NHR55E	Cái	6	Thông số kỹ thuật: Gương chiếu hậu lắp bên cánh cửa, thiết kế chuẩn cho dòng Isuzu NHR (N-Series). Kích thước mặt gương lớn, cung cấp tầm nhìn rộng và trung thực, giảm thiểu điểm mù cho tài xế. Chất liệu: Vỏ gương làm bằng nhựa ABS đen cao cấp, chịu được va đập và không bị bạc màu hay giòn gãy dưới tác động của thời tiết khắc nghiệt. Mặt gương bằng thủy tinh tráng bạc cao cấp, chống chói và không bị ố mờ theo thời gian. Cấu tạo: Gồm cụm vỏ gương, mặt gương hội tụ nhẹ và chân đế gắn vào gọng gương (hoặc gắn trực tiếp vào cửa tùy đời xe). Khớp xoay linh hoạt cho phép điều chỉnh góc nhìn đa hướng và có thể gập lại khi đỗ xe ở không gian hẹp. Tính năng: Giúp người lái quan sát diễn biến giao thông phía sau và hai bên hông xe khi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chuyển làn, rẽ hướng hoặc lùi xe. Thiết kế khí động học giúp giảm tiếng ồn của gió khi xe Isuzu NHR di chuyển ở tốc độ cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt gương phẳng, hình ảnh rõ nét, không bị rung lắc.		
874	Giá đỡ chân gương chiếu hậu Isuzu NHR55E	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ (gọng) gương chiếu hậu bên cánh cửa, thiết kế chuẩn cho dòng xe Isuzu NHR55E (N-Series). Chiều dài và độ cong được tính toán chuẩn xác để đưa gương ra vị trí quan sát tối ưu nhất. Chất liệu: Chế tạo từ thép ống chuyên dụng hoặc hợp kim thép cường lực, có độ dày cao để chống rung. Bề mặt được sơn tĩnh điện đen hoặc mạ kẽm chống gỉ sét, chịu được tác động trực tiếp từ nước mưa và ánh nắng mặt trời mà không bị ăn mòn. Cấu tạo: Thiết kế dạng khung chữ U hoặc thanh đơn (tùy vị trí trái/phải). Bao gồm chân đế bắt vít vào cabin/cửa xe, thân gọng và đầu nối khớp xoay để gắn cụm gương. Có tích hợp các nắp chụp nhựa che ốc vít để đảm bảo tính thẩm mỹ và bảo vệ chống nước. Tính năng: Cố định chắc chắn gương chiếu hậu vào thân xe Isuzu NHR. Khả năng chịu lực tốt giúp giữ mặt gương ổn định, không bị rung lắc ngay cả khi xe di chuyển trên đường xấu hoặc chịu áp lực gió lớn ở tốc độ cao.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Giúp duy trì góc nhìn cố định đã cài đặt cho tài xế. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Thanh gọng thẳng, không bị móp méo, lớp sơn bền màu.		
875	Tay mở cửa ngoài Isuzu NHR55E	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Tay nắm mở cửa phía ngoài cabin, thiết kế chuẩn cho dòng Isuzu NHR (N-Series). Có hai loại riêng biệt cho bên tài (L) và bên phụ (R). Tương thích hoàn toàn với cơ cấu lấy khóa nguyên bản của xe. Chất liệu: Nhựa kỹ thuật ABS siêu bền, có khả năng chịu lực kéo lớn, chống va đập và chịu được nhiệt độ cao từ ánh nắng mặt trời mà không bị giòn gãy hay biến dạng. Bề mặt sơn đen mờ hoặc nhám theo tiêu chuẩn nội ngoại thất của Isuzu. Cấu tạo: Bao gồm phần tay nắm (lấy kéo), lò xo đàn hồi bằng thép không gỉ và các ngàm nhựa/lỗ bắt vít cố định. Phía trong tích hợp khớp nối với thanh truyền (linkage) của bộ khóa cửa. Có thiết kế lỗ chờ lắp ổ khóa (phía bên lái). Tính năng: Cho phép người dùng mở cửa xe từ phía ngoài một cách dễ dàng. Lò xo phản hồi giúp tay nắm luôn trở về vị trí ban đầu sau khi buông tay. Thiết kế vừa vặn lòng bàn tay, đảm bảo độ bám tốt ngay cả khi tay ướt hoặc đeo găng tay.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cơ cấu lấy hoạt động nhạy, không có tiếng kêu rít, nhựa không bị ba via.		
876	Tay mở cửa trong Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Lấy mở cửa phía trong cabin, thiết kế dành riêng cho dòng Isuzu NHR (N-Series). Có thiết kế đối xứng trái (L) và phải (R) tương ứng với mỗi bên cửa. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp hoặc nhựa nylon chịu lực, có đặc tính dẻo dai, chống mài mòn và không bị giòn gãy sau thời gian dài sử dụng. Bề mặt thường có màu đen hoặc xám theo tông màu nội thất nguyên bản của xe. Cấu tạo: Gồm phần lẫy kéo (tay nắm), khung xương nhựa để bắt vít cố định vào xương cửa và cơ cấu lò xo phản hồi. Tích hợp lỗ xỏ thanh truyền động (que khóa) nối tới bộ ngậm cửa. Một số phiên bản có tích hợp sẵn nút gạt khóa cửa (lock) bên trên lẫy. Tính năng: Giúp người lái và hành khách thực hiện thao tác mở khóa ngậm để đẩy cửa ra từ bên trong cabin Isuzu NHR. Cơ cấu lò xo giúp lẫy tự động trả về vị trí phẳng ban đầu, đảm bảo tính thẩm mỹ và tránh va chạm khi xe đang di chuyển. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Nhựa bóng mịn, không có cạnh sắc, cơ cấu lẫy hoạt động êm ái, không bị kẹt.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
877	Bạc + chốt bản lề cánh cửa Isuzu NHR55E	Bộ	4	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện phục hồi bản lề cửa trước (trái/phải) cho xe Isuzu NHR55E. Kích thước đường kính chốt và độ dày bạc lót được gia công chính xác theo tiêu chuẩn lỗ bản lề nguyên bản của dòng N-Series. Chất liệu: Chốt bản lề: Chế tạo từ thép hợp kim cường độ cao, tôi cứng bề mặt để chống mài mòn và chống cắt; Bạc lót: Thường bằng đồng thau (brass) hoặc hợp kim tự bôi trơn, có độ mềm dẻo hơn thép để bảo vệ lỗ bản lề chính không bị rộng ra theo thời gian. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ cho một cánh cửa thường gồm: 2 chốt thép dài và 4 bạc lót đồng (2 bạc cho mỗi bản lề). Chốt có rãnh cài phe (circlip) hoặc đầu tán để cố định, bạc lót có vành (vai) để định vị chống trôi. Tính năng: Thay thế các chi tiết đã bị mòn sau thời gian dài sử dụng, giúp triệt tiêu độ rơ lắc của cánh cửa. Khôi phục lại vị trí chuẩn xác của cánh cửa xe Isuzu NHR, giúp cửa không bị xệ, đóng mở nhẹ nhàng, chắc chắn và đảm bảo các gioăng cửa kín khít, giảm tiếng ồn gió khi chạy tốc độ cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chốt thẳng tuyệt đối, không cong vênh; bạc đồng không bị nứt vỡ.		
878	Gioăng cánh cửa ngoài trước Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Gioăng cao su bao quanh viền cánh cửa trước xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn theo chu vi khung cửa dòng N-		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Series, đảm bảo độ bao phủ kín khít từ góc cột A đến chân cửa. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM cao cấp, có độ đàn hồi cực tốt, chịu được sự thay đổi nhiệt độ khắc nghiệt mà không bị biến dạng, chai cứng hay nứt nẻ. Vật liệu có khả năng chống tia UV và chống thấm nước tuyệt đối. Cấu tạo: Dạng ống rỗng có mặt cắt hình chữ P hoặc chữ O (tùy vị trí) tạo túi khí bên trong để tăng khả năng giảm chấn. Chân gioăng tích hợp hệ thống lấy nhựa (clips) hoặc rãnh gài chắc chắn để bám chặt vào sườn xe hoặc mép cửa mà không cần dùng keo dán (tùy đời xe). Tính năng: 1. Chống nước: Ngăn nước mưa, nước rửa xe lọt vào cabin; 2. Cách âm & Cách nhiệt: Giảm tiếng ồn gió, tiếng động cơ từ bên ngoài và giữ nhiệt độ máy lạnh ổn định trong xe; 3. Giảm chấn: Hấp thụ lực va chạm khi đóng cửa, bảo vệ sơn xe và giảm tiếng kêu "phầm phập" khi đóng cửa. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dai, bề mặt mịn không có vết nứt, các góc nối được ép nhiệt chắc chắn.		
879	Gioăng chống rung cánh cửa trước Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Nút cao su giảm chấn gắn tại mép trong cánh cửa hoặc trên khung sườn xe Isuzu NHR55E. Kích thước nhỏ gọn, thiết kế chuẩn xác để khớp với các lỗ chờ nguyên bản.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Cao su thiên nhiên hoặc cao su tổng hợp có độ cứng vững và tính đàn hồi cao. Vật liệu có khả năng chịu lực nén liên tục, không bị xẹp hay biến dạng sau thời gian dài sử dụng, đồng thời chịu được dầu mỡ và nhiệt độ khoang máy/môi trường. Cấu tạo: Thiết kế dạng núm tròn hoặc hình trụ, có phần đầu giảm chấn êm ái và phần chân đế dạng lấy gài (hoặc ren xoáy) để cố định chắc chắn vào lỗ định vị trên cánh cửa. Tính năng: 1. Chống rung: Giữ cho cánh cửa luôn có một lực ép nhẹ lên khung xe, triệt tiêu độ rơ lắc và các tiếng kêu "lạch cạch", "cọc cạch" khi xe đi vào đường xóc; 2. Giảm chấn: Hỗ trợ cùng với gioăng cửa để hấp thụ lực va đập khi đóng cửa mạnh tay; 3. Định vị: Đảm bảo cánh cửa luôn nằm đúng vị trí phẳng mặt với thân xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đặc, dai, bề mặt láng mịn, không bị nứt vỡ.		
880	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Isuzu NHR55E	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Dải gioăng xốp mềm chuyên dụng để cách âm và chống bụi, lắp tại mép trong cánh cửa trước hoặc dọc cột B xe Isuzu NHR55E. Thiết kế phù hợp với khe hở giữa cánh cửa và khung cabin. Chất liệu: Cao su xốp (Sponge Rubber) hoặc cao su lưu hóa cấu trúc ô kín (Closed-cell). Đặc tính siêu mềm, nhẹ, có độ đàn hồi cực cao và khả năng biến dạng linh hoạt để lắp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đầy các khe hở cơ khí nhỏ nhất mà không gây nặng cửa khi đóng. Cấu tạo: Dạng dài dài, mặt cắt thường có hình dạng đặc thù (D-shape, B-shape) giúp tối ưu diện tích tiếp xúc. Phía sau tích hợp lớp keo dán 3M chuyên dụng hoặc các lẫy nhựa siêu nhỏ để cố định vào khung cửa, đảm bảo không bị bong tróc dưới tác động của nhiệt độ và độ ẩm. Tính năng: 1. Cách âm: Triệt tiêu tiếng rít của gió khi xe chạy tốc độ cao và giảm thiểu tiếng ồn từ mặt đường vọng vào cabin; 2. Chống bụi & nước: Ngăn chặn bụi bẩn và nước mưa len lỏi vào các khe cửa, giữ cho bộ bước chân và nội thất luôn sạch sẽ; 3. Cải thiện đóng cửa: Tạo độ êm và chắc chắn khi đóng cửa, loại bỏ các tiếng rung rè nhỏ của phần vỏ nhựa nội thất. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lớp xốp đồng nhất, không bị xẹp, keo dán có độ bám dính cao.		
881	Compa lên xuống kính Isuzu NHR55E	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Cụm xương compa nâng hạ kính cửa trước, thiết kế chuẩn cho dòng Isuzu NHR55E (N-Series). Có hai loại: dùng cho cửa quay tay hoặc tích hợp mô tơ điện (tùy phiên bản xe). Chất liệu: Khung xương bằng thép hợp kim chịu lực, được mạ kẽm hoặc sơn tĩnh điện để chống gỉ sét trong môi trường ẩm ướt bên trong cánh cửa. Các bánh răng và khớp nối		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bằng thép cứng chống mài mòn, thanh ray dẫn hướng gia công nhẵn mịn. Cấu tạo: Thiết kế dạng tay đòn chữ X hoặc dạng ray trượt đơn. Bao gồm: hệ thống bánh răng truyền lực, lò xo trợ lực giúp nâng kính nhẹ nhàng, thanh ray giữ chân kính và trục kết nối với tay quay (hoặc mô tơ). Các khớp xoay được bôi trơn bằng mỡ chuyên dụng. Tính năng: Chuyển đổi chuyển động quay (từ tay quay hoặc mô tơ) thành chuyển động tịnh tiến lên xuống của mặt kính cửa. Giữ kính cố định ở bất kỳ vị trí nào, đảm bảo kính vận hành trơn tru, không bị kẹt, lệch hoặc rung lắc khi xe Isuzu NHR di chuyển trên đường xóc. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các khớp nối chắc chắn, không có độ rơ lớn, vận hành êm ái.		
882	Chấn bùn trước + sau Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ chấn bùn chuyên dụng cho xe Isuzu NHR55E (N-Series). Kích thước và các lỗ bắt vít được thiết kế chuẩn xác theo khung gầm và hốc bánh xe nguyên bản. Chất liệu: Cao su tổng hợp pha nhựa (TPE/PP) chất lượng cao. Vật liệu có độ dẻo dai tốt, không bị giòn gãy khi va đập, chịu được môi trường khắc nghiệt (nắng nóng, bùn lầy, nhựa đường) và không bị biến dạng sau thời gian dài sử dụng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Dạng tấm chắn hình thang hoặc hình khối phù hợp với biên dạng hốc bánh xe. Bề mặt nhẵn giúp hạn chế bám bùn. Có sẵn các lỗ chờ trùng khớp với vị trí bắt vít trên khung xe hoặc lòng dè, đảm bảo lắp đặt chắc chắn không rung lắc. Tính năng: 1. Bảo vệ thân xe: Ngăn chặn bùn đất, nước bẩn và đá dăm văng lên cánh cửa, bậc bước chân và hốc bánh, giữ cho xe sạch sẽ hơn; 2. Chống ăn mòn: Giảm thiểu nguy cơ han gỉ gầm xe và các chi tiết cơ khí do tiếp xúc với chất bẩn; 3. An toàn: Hạn chế bụi mù và tia nước bắn ngược ra sau gây ảnh hưởng đến tầm nhìn của các phương tiện khác. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt đồng nhất, không bị nứt vỡ hoặc cong vênh.		
883	Lôgô + biểu tượng Isuzu NHR55E	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ nhận diện thương hiệu bao gồm chữ "ISUZU" và các biểu tượng dòng xe (như NHR, 400, Blue Power...) chuyên dụng cho dòng xe Isuzu NHR55E. Thiết kế chuẩn kích thước và phông chữ nguyên bản của nhà sản xuất. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp được mạ lớp Chrome sáng bóng hoặc sơn phủ nano chống trầy xước. Lớp mạ có độ bền cao, chịu được điều kiện thời tiết khắc nghiệt, chống ăn mòn và không bị bong tróc hay xỉn màu dưới ánh nắng mặt trời.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Thiết kế 3D sắc nét, bề mặt hoàn thiện tinh xảo. Mặt sau tích hợp sẵn lớp keo dán chuyên dụng 3M có độ bám dính cực cao hoặc các chân cài định vị chắc chắn, đảm bảo không bị rơi rụng trong quá trình xe di chuyển và rửa xe. Tính năng: Dùng để trang trí, làm nổi bật nhận diện thương hiệu và dòng xe ở phía trước mặt ca lăng hoặc hai bên cánh cửa và phía sau xe. Đảm bảo tính thẩm mỹ, sang trọng và giá trị nguyên bản cho ngoại thất xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lớp mạ Chrome phải sáng bóng đều, không có tỉ vết hay nổi sơn.		
884	Lọc dầu động cơ Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Lọc nhớt chuyên dụng cho động cơ Hyundai D4DB (Turbo) lắp trên xe HD72. Kích thước ren và gioăng làm kín chuẩn xác, chịu được áp suất dầu lớn trong quá trình vận hành. Chất liệu: Vỏ ngoài bằng thép cán nóng sơn tĩnh điện chống gỉ sét. Lõi lọc bên trong làm bằng giấy sợi thủy tinh và cellulose cao cấp, được xếp nếp dày đặc để tối ưu diện tích lọc. Cấu tạo: Thiết kế dạng lọc xoáy (Spin-on). Bên trong tích hợp van một chiều (ngăn dầu chảy ngược khi tắt máy) và van an toàn (bypass valve) giúp duy trì lưu thông dầu ngay cả khi lõi lọc bị tắc nghẽn quá mức. Tính năng: Loại bỏ hoàn toàn các tạp chất, hạt kim loại, bụi bẩn và cặn carbon sinh ra		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trong quá trình đốt cháy và ma sát động cơ. Đảm bảo nguồn dầu sạch để bôi trơn trục khuỷu, piston và hệ thống Turbo tăng áp, giúp kéo dài tuổi thọ động cơ Hyundai HD72. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không móp méo, ren vận sắc nét.		
885	Lọc gió động cơ Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Lõi lọc gió dạng hình trụ tròn, thiết kế chuẩn cho bầu lọc gió xe Hyundai HD72 (Động cơ D4DB). Kích thước chuẩn xác giúp kín khít tuyệt đối với vỏ bầu lọc, ngăn chặn khí không sạch lọt qua khe hở. Chất liệu: Lõi lọc làm từ giấy sợi tổng hợp cao cấp có độ xốp tối ưu, giúp lưu thông không khí tốt nhưng vẫn giữ lại được các hạt bụi siêu mịn. Hai đầu bằng nhựa PU dẻo hoặc thép mạ kẽm tích hợp gioăng cao su đàn hồi cao. Khung xương lưới thép bảo vệ bên ngoài giúp lõi lọc không bị móp méo dưới áp suất hút cực lớn của Turbo. Cấu tạo: Thiết kế các nếp gấp giấy đều và sâu, tạo diện tích bề mặt lọc lớn. Cấu trúc khung thép chắc chắn giúp định hình lõi lọc, đảm bảo chịu được rung động và áp suất làm việc liên tục của xe tải nặng. Tính năng: Lọc sạch bụi bẩn, cát và tạp chất trong không khí trước khi đưa vào buồng đốt. Bảo vệ cánh quạt Turbo tăng áp không bị mài mòn, giúp hỗn hợp nhiên liệu - không		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khí cháy sạch hơn, từ đó tăng công suất động cơ và tiết kiệm nhiên liệu cho xe Hyundai HD72. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Giấy lọc không bị ẩm mốc, khung lưới không han gỉ.		
886	Lọc nhiên liệu tinh Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Lọc nhiên liệu dạng xoáy (Spin-on), thiết kế chuyên dụng cho hệ thống cung cấp nhiên liệu động cơ Hyundai D4DB. Có khả năng lọc tách tạp chất ở kích thước micron, đảm bảo độ sạch tối đa cho dầu Diesel trước khi vào bơm cao áp. Chất liệu: Vỏ ngoài bằng hợp kim thép dày, sơn tĩnh điện chống ăn mòn. Lõi lọc bên trong sử dụng giấy lọc phức hợp đa lớp cao cấp, chịu được áp suất dầu ổn định và không bị rã giấy trong môi trường nhiên liệu Diesel. Cấu tạo: Thiết kế hình trụ kín. Bên trong gồm các lớp giấy lọc xếp chồng lớp hoặc gấp nếp dày đặc. Gioăng cao su làm kín ở miệng lọc có khả năng chịu dầu và nhiệt độ cao, đảm bảo không rò rỉ nhiên liệu ra ngoài môi trường. Tính năng: Loại bỏ các tạp chất siêu mịn, cặn bẩn và một phần độ ẩm còn sót lại mà lọc thô chưa xử lý hết. Giúp bảo vệ hệ thống kim phun không bị tắc nghẽn, chống mài mòn piston bơm cao áp, đảm bảo động cơ Hyundai HD72 vận hành êm ái, dễ nổ và tiết kiệm nhiên liệu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt không trầy xước, ren vắn chuẩn xác.		
887	Lọc nhiên liệu thô (tách nước) Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm lõi lọc thô lắp tại đường dầu vào trước lọc tinh, thiết kế chuẩn cho dòng xe Hyundai HD72. Có khả năng tách nước ra khỏi dầu Diesel dựa trên nguyên lý trọng lực và màng lọc sơ cấp. Chất liệu: Vỏ bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện hoặc nhựa kỹ thuật chịu lực cao. Lõi lọc bên trong làm bằng giấy sợi thủy tinh đặc biệt có đặc tính đẩy nước (hydrophobic), giúp nước kết tụ lại thành giọt và rơi xuống bầu chứa. Cấu tạo: Thiết kế dạng cốc xoáy hoặc lõi rời (tùy đời xe). Phía dưới thường có bầu nhựa trong suốt để quan sát mức nước tích tụ và tích hợp van xả đáy (drain valve) bằng nhựa hoặc đồng. Một số phiên bản có tích hợp cảm biến báo nước để cảnh báo lên táp lô khi nước đầy. Tính năng: Ngăn chặn nước, tạp chất kích thước lớn và rác bẩn từ bình nhiên liệu lọt vào hệ thống. Bảo vệ bơm cao áp và kim phun khỏi sự ăn mòn của nước, ngăn ngừa tình trạng động cơ khó nổ, máy rung giật hoặc chết máy đột ngột do nhiên liệu bẩn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Van xả kín khít, không rò rỉ khí hoặc dầu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
888	Vòng găng (xéc măng) cốt 00 Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ séc măng kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/Standard), thiết kế chuẩn cho piston động cơ Hyundai D4DB (đường kính xi lanh nguyên bản). Bao gồm đầy đủ các vòng cho 04 quả piston. Chất liệu: Chế tạo từ gang hợp kim đặc biệt hoặc thép tôi cường độ cao. Bề mặt các vòng nén thường được mạ Crom cứng hoặc phủ lớp Molybden (Moly) để tăng khả năng chịu nhiệt, giảm ma sát và chống mài mòn cực tốt trong điều kiện khắc nghiệt của buồng đốt. Cấu tạo: Một bộ cho mỗi piston thường gồm 3 vòng: 1. Séc măng lửa: Chịu nhiệt và áp suất trực tiếp; 2. Séc măng ép: Hỗ trợ làm kín và gạt dầu; 3. Séc măng dầu: Cấu tạo dạng rãnh hoặc lò xo để kiểm soát lớp dầu bôi trơn trên thành xi lanh. Tính năng: Làm kín buồng đốt, ngăn không cho khí cháy rò rỉ xuống các-te (lọt hơi) để duy trì công suất động cơ. Đồng thời gạt dầu bôi trơn thừa trên thành xi lanh xuống dưới, ngăn chặn tình trạng dầu lọt vào buồng đốt gây khói trắng và tiêu hao dầu máy. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Độ đàn hồi tốt, bề mặt tiếp xúc nhẵn bóng tuyệt đối, không có vết rạn nứt.		
889	Bạc biên, palie cốt 00 Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ bạc lót trục khuỷu (bạc palie) và bạc đầu to thanh truyền (bạc biên) kích thước tiêu chuẩn (Cốt 0/Standard). Thiết kế chuẩn xác cho động cơ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Hyundai D4DB, đảm bảo khe hở dầu hoàn hảo. Chất liệu: Cấu tạo đa lớp cao cấp (thường là 3 lớp - Trimétal): Lớp lưng thép chịu lực bên ngoài, lớp hợp kim đồng chì ở giữa và lớp phủ bề mặt babbit mềm. Sự kết hợp này giúp bạc có khả năng chịu tải trọng cao, dẫn nhiệt tốt và có khả năng "ngậm" các hạt bụi mịn để bảo vệ cổ trục. Cấu tạo: Thiết kế dạng nửa vòng cung (bán nguyệt). Trên thân bạc có các lỗ dầu và rãnh dầu được định vị chính xác để cung cấp màng dầu bôi trơn liên tục. Có lẫy định vị (ngàm) để chống xoay bạc trong ổ đỡ. Tính năng: Làm lớp đệm giảm ma sát giữa trục khuỷu và thân máy (bạc palie) cũng như giữa trục khuỷu và tay biên (bạc biên). Giúp trục khuỷu quay êm ái ở tốc độ cao, hấp thụ các va đập từ kỳ nổ của động cơ và duy trì áp suất dầu bôi trơn ổn định cho toàn hệ thống. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt làm việc mịn màng, không vết xước. Độ dày đồng nhất.		
890	Bộ gioăng phốt đệm động cơ Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng phốt đại tu đầy đủ (Gasket Kit - Engine Overhaul) thiết kế chuẩn cho động cơ Hyundai D4DB. Bao gồm tất cả các loại đệm làm kín cho các chi tiết tinh và chi tiết quay trên động cơ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Đa dạng vật liệu tùy vị trí: Gioăng mặt máy bằng thép đa lớp (MLS) hoặc vật liệu tổng hợp chịu nhiệt cao; Các phớt dầu bằng cao su Fluorine (Viton) chịu nhiệt và mài mòn; Các gioăng phụ bằng cao su NBR hoặc giấy đệm chuyên dụng chịu dầu. Cấu tạo: Một bộ bao gồm: Gioăng mặt máy (gioăng quy lát), gioăng nắp giàn cò, phớt đầu/đuôi trục khuỷu, phớt gít xu páp, gioăng các-te, gioăng cổ xả/cổ hút, gioăng bơm nước, gioăng cốc lọc dầu và các vòng đệm (O-rings) làm kín đường ống nước/dầu. Tính năng: Đảm bảo độ kín khít tuyệt đối cho tất cả các khớp nối của động cơ. Ngăn chặn tình trạng rò rỉ dầu máy, nước làm mát và thất thoát áp suất buồng đốt. Giúp động cơ vận hành ổn định, sạch sẽ và đạt hiệu suất tối đa sau khi đại tu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các chi tiết không bị rách, gãy hoặc biến dạng. Các phớt cao su còn độ đàn hồi tốt.		
891	Ống cao su dẫn nước làm mát Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bao gồm ống nước trên (nối từ máy vào két nước) và ống nước dưới (nối từ két nước về bơm). Đường kính và độ cong được đúc chính xác theo cấu tạo khoang máy xe Hyundai HD72. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chịu nhiệt cao, gia cố thêm lớp sợi dù (polyester/nylon) bên trong để tăng cường khả năng chịu áp suất. Vật liệu có tính kháng ăn mòn bởi hóa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chất trong nước làm mát và không bị trương nở hay mùi mục theo thời gian. Cấu tạo: Thiết kế đa lớp với lớp trong cùng chống thấm, lớp giữa gia cường lực và lớp ngoài bảo vệ chống chịu tác động của dầu mỡ và nhiệt độ môi trường. Bề mặt nhẵn mịn giúp tối ưu lưu lượng dòng chảy. Tính năng: Dẫn nước làm mát tuần hoàn giữa động cơ và két nước. Khả năng đàn hồi giúp triệt tiêu các rung động giữa động cơ và khung xe, đảm bảo hệ thống làm kín tuyệt đối, ngăn ngừa thất thoát nước làm mát gây hỏng động cơ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ống không bị gập gãy, không có vết nứt chân chim.		
892	Dây curoa (bộ 3 sợi) Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ dây curoa truyền động đầy đủ cho động cơ Hyundai D4DB. Thông thường bao gồm: 02 sợi chạy song song cho máy phát & bơm nước và 01 sợi cho lốc điều hòa (máy nén). Kích thước (bản rộng và chu vi) chuẩn xác theo rãnh pully nguyên bản. Chất liệu: Cao su tổng hợp cao cấp (EPDM) có khả năng chịu nhiệt, chống dầu và chống mài mòn cực tốt. Bên trong gia cố lõi sợi polyester cường lực giúp dây không bị co giãn quá mức dưới tải trọng cao và liên tục. Cấu tạo: Thiết kế dạng dây curoa hình chữ V (V-Belt) có răng hoặc trơn tùy đời xe. Mặt tiếp xúc được xử lý chống trượt, giúp truyền		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				lực tối đa từ trục khuỷu sang các thiết bị ngoại vi mà không phát ra tiếng rít. Tính năng: 1. Truyền động vận hành máy phát điện để nạp bình ắc quy; 2. Truyền lực cho cánh quạt gió và bơm nước để làm mát động cơ; 3. Vận hành lọc điều hòa không khí. Đảm bảo các hệ thống hỗ trợ động cơ hoạt động đồng bộ và ổn định. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Dây mềm dai, không bị khô cứng, mã số in trên dây rõ ràng.		
893	Đầu kim phun Hyundai HD72	Cái	4	Thông số kỹ thuật: Đầu béc phun nhiên liệu thay thế cho cụm kim phun động cơ Hyundai D4DB. Mã hiệu và số lỗ phun được thiết kế chuẩn xác để tương thích với áp suất bơm và hình dạng buồng đốt của xe HD72. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt có độ cứng cực cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn siêu việt. Bề mặt và các lỗ phun được gia công bằng công nghệ nano để đảm bảo kích thước không thay đổi dưới áp suất phun cực lớn và nhiệt độ buồng đốt. Cấu tạo: Gồm thân đầu béc và ty kim (kim phun) được rà khít với nhau. Đầu béc có các lỗ phun siêu nhỏ (tính bằng micron) giúp xé toí dầu Diesel thành dạng sương mù. Thiết kế khớp nối chuẩn để lắp vào vỏ kim phun (Nozzle Holder). Tính năng: Thực hiện việc phun nhiên liệu vào buồng đốt đúng thời điểm và áp suất quy		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				định. Đảm bảo dầu được phun tới giúp quá trình cháy diễn ra hoàn toàn, tăng công suất máy, giảm khói đen và bảo vệ piston không bị cháy đỉnh do hiện tượng "đái kim". Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Được bảo quản trong lớp dầu chống gỉ chuyên dụng.		
894	Bộ đệm, gioăng kim phun Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện làm kín đầy đủ cho hệ thống kim phun xe Hyundai HD72. Bao gồm các vòng đệm chân kim và gioăng cao su chống bụi/dầu, kích thước chuẩn xác theo sơ đồ lắp ráp của động cơ D4DB. Chất liệu: Long đèn chân kim: Làm từ đồng nguyên chất (Soft Copper), có đặc tính mềm dẻo để biến dạng nhẹ và lấp đầy khe hở khi siết lực; Gioăng làm kín: Cao su Fluorine (Viton) chịu nhiệt độ cao và kháng dầu Diesel cực tốt, không bị biến chất hay mục nát trong môi trường máy nóng. Cấu tạo: Một bộ cho mỗi máy thường bao gồm: 01 long đèn đồng chân kim (chịu lửa), 01 gioăng cao su thân kim (chống dầu) và các vòng đệm cho đường dầu hồi (tùy đời xe). Bề mặt long đèn đồng được gia công phẳng tuyệt đối để đảm bảo độ kín khít. Tính năng: 1. Ngăn thoát áp: Long đèn đồng giúp ngăn khí nén và lửa từ buồng đốt rò rỉ lên trên; 2. Chống rò dầu: Gioăng cao su ngăn không cho dầu bôi trơn từ giàn cò lọt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				vào hốc kim phun hoặc chảy ra ngoài; 3. Định vị: Giữ cho kim phun ổn định, không bị rung lắc trong quá trình vận hành. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đồng mềm dễ tán, gioăng cao su đàn hồi tốt.		
895	Bơm tay nhiên liệu Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm bơm tay cơ học tích hợp trên để lọc nhiên liệu, thiết kế chuẩn cho động cơ Hyundai HD72. Bao gồm núm bơm bằng cao su hoặc thép và các lỗ ren nối ống dẫn dầu vào/ra chuẩn xác. Chất liệu: Thân đế bơm bằng hợp kim nhôm đúc áp lực cao, chịu được rung động và chống ăn mòn. Núm bơm bằng cao su dẻo dai hoặc piston thép có lò xo đàn hồi cao, đảm bảo không bị chai cứng hay nứt vỡ dưới tác động của dầu Diesel. Cấu tạo: Thiết kế tích hợp van một chiều bên trong để ngăn dầu chảy ngược về bình. Mặt dưới có ren để xoay lõi lọc nhiên liệu thô. Trên thân có ốc xả gió (vent screw) để hỗ trợ quá trình đuổi không khí ra khỏi đường ống. Tính năng: Sử dụng để bơm dầu thủ công từ bình chứa lên lọc và vào bơm cao áp khi hệ thống bị hết dầu hoặc sau khi thay lõi lọc mới. Giúp loại bỏ các bong bóng khí (xả c) trong đường ống, đảm bảo nhiên liệu điền đầy hệ thống để động cơ có thể khởi động dễ dàng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Van một chiều kín khít, núm bơm có độ đàn hồi tốt, lực hút mạnh.		
896	Phốt moay ơ trước Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Phốt chắn dầu/mỡ lắp tại cụm moay ơ bánh trước xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính trong, đường kính ngoài và độ dày được sản xuất theo tiêu chuẩn chính xác của dòng xe tải 3.5 tấn Hyundai. Chất liệu: Khung xương bằng thép chịu lực định hình chắc chắn. Môi phốt làm từ cao su tổng hợp cao cấp (thường là NBR hoặc Viton) có khả năng chịu nhiệt độ phát sinh từ ma sát ổ bi và kháng mỡ bôi trơn cực tốt. Tích hợp lò xo vòng bằng thép không gỉ để duy trì lực ép ôm sát trục. Cấu tạo: Thiết kế môi kép (Double Lip) với một môi chính ngăn mỡ thoát ra ngoài và một môi phụ ngăn bụi bẩn, nước mưa lọt vào trong. Bề mặt ngoài được bao phủ lớp cao su giúp tăng độ kín khít khi đóng phốt vào lòng moay ơ. Tính năng: 1. Làm kín: Giữ mỡ bôi trơn luôn nằm trong ổ bi moay ơ, đảm bảo bi không bị khô dẫn đến cháy bi hoặc kẹt bánh; 2. Bảo vệ: Ngăn chặn nước và tạp chất từ môi trường xâm nhập làm hỏng bề mặt làm việc của bi và trục cơ sở; 3. An toàn: Ngăn chặn tình trạng mỡ bôi trơn rò rỉ văng vào đĩa phanh hoặc má phanh gây mất hiệu lực phanh.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Môi cao su mềm mại, không nứt vỡ, lò xo có độ co giãn tốt.		
897	Phốt moay ơ sau Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Phốt làm kín cụm moay ơ bánh sau xe Hyundai HD72. Thiết kế chịu tải trọng cao, kích thước chuẩn xác tương thích với trục cầu sau (Lap) và lòng moay ơ của dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Cao su kỹ thuật cao cấp (thường là NBR hoặc ACM) gia cố khung xương thép cứng cáp. Môi phốt được thiết kế đặc biệt để chịu được sự ăn mòn của dầu cầu (Gear Oil) và nhiệt độ cao sinh ra khi xe chở nặng hoặc rà phanh liên tục. Cấu tạo: Thường là dạng phốt môi kép có lò xo đàn hồi. Mặt trong ôm khít trục cơ sở để chặn dầu, mặt ngoài bao phủ cao su định hình giúp bám chắc vào moay ơ. Một số loại cao cấp có tích hợp thêm vành bụi bằng sắt để tăng khả năng bảo vệ. Tính năng: 1. Chặn dầu cầu: Ngăn không cho dầu từ trục cầu sau chảy ra ngoài hốc bánh xe; 2. Bảo vệ hệ thống phanh: Cực kỳ quan trọng trong việc ngăn dầu văng vào guốc phanh (bồ thắng) và tang trống, tránh gây mất phanh nguy hiểm; 3. Duy trì bôi trơn: Đảm bảo vòng bi moay ơ luôn được ngâm trong dầu/mỡ bôi trơn đầy đủ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lò xo ôm khít, môi phốt không bị sút mẻ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
898	Phốt cầu sau Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu tại đầu vào của bộ vi sai (cầu sau) xe Hyundai HD72. Kích thước chuẩn xác giúp ôm khít trục quả dứa, đảm bảo kín tuyệt đối tại vị trí truyền động tốc độ cao. Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu nhiệt cao (Viton hoặc Polyacrylate) gia cố khung thép cường lực. Chất liệu này có khả năng kháng lại các phụ gia cực áp trong dầu cầu (EP Gear Oil) và chịu được ma sát liên tục mà không bị biến dạng hay chai cứng. Cấu tạo: Thiết kế dạng môi kép có lò xo vòng (Garter Spring) tạo lực ép ổn định lên trục xoay. Bề mặt ngoài phốt thường có các đường gân định hình giúp tăng độ bám dính khi ép vào vỏ cầu, ngăn chặn dầu rò rỉ qua mặt ngoài phốt. Tính năng: 1. Chặn dầu: Ngăn dầu cầu không bị rò rỉ ra ngoài tại vị trí nối với trục các-đăng; 2. Bảo vệ vi sai: Đảm bảo mức dầu cầu luôn đầy đủ để bôi trơn các bánh răng hành tinh và bánh răng quả dứa, ngăn ngừa tiếng hú và hư hỏng cầu; 3. Chống tạp chất: Ngăn bụi bẩn và nước từ mặt đường lọt vào bên trong bộ vi sai. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Môi cao su sắc nét, không có vết nứt hay ba vìa.		
899	Phốt hộp số Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Phốt chắn dầu chuyên dụng cho hộp số xe Hyundai HD72. Kích thước chuẩn xác theo trục sơ cấp (đầu) hoặc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trục thứ cấp (đuôi) của bộ hộp số 5 cấp Hyundai. Chất liệu: Cao su tổng hợp ACM hoặc Viton cao cấp, có khả năng chịu nhiệt độ rất cao phát sinh từ sự ma sát của bánh răng và vòng bi hộp số. Vật liệu kháng hoàn toàn dầu số (Gear Oil) và không bị trương nở hay biến dạng trong điều kiện làm việc khắc nghiệt. Cấu tạo: Thiết kế khung xương thép định hình kết hợp môi phốt kép có lò xo đàn hồi. Môi phốt được gia công tinh xảo để ôm khít lấy trục quay, tạo thành một màng ngăn mỏng ngăn dầu rò rỉ nhưng vẫn đảm bảo ma sát thấp nhất. Tính năng: 1. Chặn dầu: Ngăn dầu bôi trơn rò rỉ ra khỏi hộp số tại các vị trí trục quay; 2. Bảo vệ ly hợp: Phốt dầu số ngăn dầu tràn vào lá côn (bố ly hợp) gây trượt côn; 3. Duy trì tuổi thọ số: Đảm bảo lượng dầu trong hộp số luôn đầy đủ để bôi trơn các bánh răng đồng tốc, tránh hiện tượng cháy số hoặc hỏng vòng bi do thiếu dầu. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Môi cao su không có vết nứt chân chim, lò xo thép không gỉ.		
900	Phốt chặn dầu lắp ngang sau Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Phốt chặn dầu lắp tại vị trí trục lắp ngang sau (Axle Shaft) nối với cụm moay ơ của xe Hyundai HD72. Kích thước chuẩn xác giúp ôm khít lấy đường kính trục lắp, đảm bảo kín khít tuyệt đối.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Cao su tổng hợp NBR hoặc ACM chịu dầu chuyên dụng, gia cố khung xương thép định hình bên trong. Mỗi phút có độ đàn hồi cao, chịu được ma sát liên tục và không bị biến chất khi tiếp xúc lâu dài với dầu cầu (Gear Oil). Cấu tạo: Thiết kế dạng phốt môi đơn hoặc môi kép tích hợp lò xo vòng thép (Garter Spring) phía trong. Lò xo giúp tạo lực ép đồng đều lên bề mặt trục láp ngay cả khi có rung động nhỏ trong quá trình vận hành tải nặng. Tính năng: 1. Chặn dầu: Ngăn không cho dầu cầu từ trong vỏ cầu rò rỉ theo dọc trục láp ra phía ngoài moay ơ; 2. Bảo vệ hệ thống phanh: Ngăn chặn dầu cầu văng vào guốc phanh và tang trống, giúp duy trì hiệu suất phanh an toàn; 3. Chống bụi: Ngăn bụi bẩn lọt ngược vào trong cầu sau. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mỗi phút không bị sút mẻ, độ cứng cao su đạt chuẩn.		
901	Bi chữ thập các đăng Hyundai HD72	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Khớp nối chữ thập truyền động cho trục các đăng xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính chèn bi và chiều dài thân chữ thập được sản xuất chính xác, phù hợp với hệ thống truyền động của dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Thân chữ thập được đúc từ thép hợp kim cường độ cao, tôi cứng bề mặt để		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chịu tải trọng va đập. Các chén bi chứa các con lăn hình kim (needle bearings) bằng thép chịu lực chuyên dụng, đảm bảo khả năng quay trơn và chịu mòn xước cực tốt. Cấu tạo: Hình chữ thập với 4 đầu trục được lắp vào 4 chén bi kim. Mỗi chén bi có phốt cao su ngăn mỡ thoát ra và ngăn bụi lọt vào. Giữa thân chữ thập tích hợp núm vú mỡ (grease nipple) để định kỳ bơm mỡ bảo dưỡng cho các con lăn bên trong. Tính năng: Truyền mô-men xoắn giữa các trục không thẳng hàng (hộp số và cầu sau) một cách linh hoạt. Cho phép trục các đăng thay đổi góc độ theo sự lên xuống của hệ thống treo mà vẫn đảm bảo truyền lực liên tục, êm ái, giảm rung giật cho hệ thống gầm. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chén bi xoay nhẹ nhàng, không bị rơi lắc. Phe cài đầy đủ.		
902	Vòng bi gối đỡ trung gian các đăng Hyundai HD72	Vòng	1	Thông số kỹ thuật: Cụm vòng bi đỡ trục các đăng đoạn giữa cho xe Hyundai HD72. Thiết kế bao gồm vòng bi chất lượng cao nằm trong giá đỡ bằng thép cứng và đệm cao su giảm chấn, kích thước chuẩn xác theo trục truyền động xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Vòng bi làm từ thép carbon cường độ cao, mỡ bôi trơn chuyên dụng chịu nhiệt bên trong. Vỏ bao quanh là cao su đặc biệt có độ đàn hồi tốt, chịu được dầu mỡ và thời		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tiết khắc nghiêm ngặt. Giá đỡ bên ngoài bằng thép tấm dày, sơn tĩnh điện chống gỉ. Cấu tạo: Thiết kế dạng ổ đỡ bao kín. Vòng bi được ép chặt vào lòng cao su giảm chấn, sau đó lắp vào khung thép có lỗ bắt bulông vào sát xi xe. Có phốt chắn bụi hai mặt để bảo vệ hạt bi bên trong khỏi bùn đất và nước mưa. Tính năng: 1. Nâng đỡ: Giữ cho trục các đăng dài không bị võng; 2. Giảm chấn: Lớp cao su hấp thụ các rung động từ hệ thống truyền lực, giúp xe vận hành êm ái hơn; 3. Định tâm: Đảm bảo trục các đăng luôn quay đúng tâm, ngăn ngừa hiện tượng rung gập hoặc tiếng hú khi xe chạy tốc độ cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su không nứt vỡ, vòng bi quay êm không có tiếng gợn.		
903	Vòng bi moay ơ trước Hyundai HD72	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) thiết kế chuyên dụng cho cụm moay ơ trước xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính trong, đường kính ngoài và độ dày được sản xuất chính xác theo tiêu chuẩn xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Chế tạo từ thép hợp kim Chrome cường độ cao (Gcr15). Các con lăn và rãnh lăn được tôi cao tần để đạt độ cứng bề mặt tối ưu, giúp chịu tải trọng tĩnh và động cực lớn, chống mài mòn và chịu nhiệt phát sinh khi xe vận hành liên tục.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Gồm 2 phần rời nhau: Cụm vòng trong (Cone - chứa các con lăn hình côn và vòng cách) và vòng ngoài (Cup). Thiết kế hình côn cho phép vòng bi chịu được cả lực hướng tâm và lực dọc trục lớn khi xe vào cua. Tính năng: Giảm ma sát tối đa giúp bánh xe trước quay trơn tru, ổn định. Duy trì độ thẳng tâm của trục bánh xe, đảm bảo an toàn lái và giảm thiểu tiếng ồn, rung động từ bánh xe lên vô lăng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt con lăn nhẵn bóng, không tỉ vết.		
904	Vòng bi moay ơ cầu sau Hyundai HD72	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) chịu tải nặng, thiết kế chuẩn cho cụm cầu sau xe Hyundai HD72. Kích thước vòng bi được tính toán để chịu được tải trọng từ 3.5 tấn trở lên, đảm bảo độ bền cơ học cao. Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp chuyên dụng cho vòng bi (Chrome Steel), được nhiệt luyện tôi cứng bề mặt lớp sâu. Khả năng chống mài mòn kim loại tốt, chịu được áp lực cực lớn và sự gia tăng nhiệt độ đột ngột khi xe chở quá tải hoặc đi đường đèo dốc. Cấu tạo: Thiết kế dạng côn rời (gồm ca trong và ca ngoài). Các con lăn hình trụ côn được sắp xếp chính xác trong vòng cách thép, giúp phân bố lực đều lên bề mặt lăn, giảm thiểu sự mài mòn cục bộ và hiện tượng rỗ bề mặt.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: 1. Chịu tải: Nâng đỡ toàn bộ trọng lượng xe và hàng hóa phía sau; 2. Vận hành: Cho phép cụm bánh sau quay tự do quanh trục lắp với ma sát thấp nhất; 3. Ổn định: Duy trì sự thẳng bằng và ổn định của bánh xe, ngăn chặn hiện tượng đảo bánh hoặc tiếng hú phát ra từ cụm cầu sau. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Không có vết gợn khi xoay thử, bao gói chống gỉ cẩn thận.		
905	Vòng bi trục sơ cấp phía trước cầu sau Hyundai HD72	Vòng	1	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) lắp tại vị trí phía trước của trục bánh răng quả dứa (Pinion Shaft) trong bộ vi sai cầu sau xe Hyundai HD72. Kích thước chuẩn xác theo sơ đồ kỹ thuật cụm cầu D4DB. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome cường lực cao, được xử lý nhiệt luyện đặc biệt để chịu được tốc độ quay lớn và lực dọc trục (axial load) phát sinh từ bộ truyền bánh răng răng xoắn. Khả năng chịu nhiệt và kháng mài mòn cực tốt trong môi trường ngâm dầu cầu. Cấu tạo: Gồm ca trong gắn liền với các con lăn hình côn và ca ngoài rời. Các con lăn được gia công với độ chính xác micron để đảm bảo sự ăn khớp hoàn hảo giữa bánh răng quả dứa và bánh răng vành chậu, không gây tiếng hú. Tính năng: 1. Định vị: Giữ cho trục quả dứa luôn quay đúng tâm; 2. Truyền lực: Hỗ trợ		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trục quả dứa nhận mô-men xoắn từ trục các-đăng để truyền vào bộ vi sai; 3. Giảm ma sát: Giúp hệ thống truyền động cầu sau vận hành êm ái, giảm thiểu tổn hao công suất và nhiệt lượng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt con lăn và rãnh lăn nhẵn bóng, không có vết gợn hay điểm đen.		
906	Vòng bi trục sơ cấp phía sau cầu sau Hyundai HD72	Vòng	1	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) lắp tại vị trí phía trước của trục bánh răng quả dứa (Pinion Shaft) trong bộ vi sai cầu sau xe Hyundai HD72. Kích thước chuẩn xác theo sơ đồ kỹ thuật cụm cầu D4DB. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome cường lực cao, được xử lý nhiệt luyện đặc biệt để chịu được tốc độ quay lớn và lực dọc trục (axial load) phát sinh từ bộ truyền bánh răng răng xoắn. Khả năng chịu nhiệt và kháng mài mòn cực tốt trong môi trường ngâm dầu cầu. Cấu tạo: Gồm ca trong gắn liền với các con lăn hình côn và ca ngoài rời. Các con lăn được gia công với độ chính xác micron để đảm bảo sự ăn khớp hoàn hảo giữa bánh răng quả dứa và bánh răng vành chậu, không gây tiếng hú. Tính năng: 1. Định vị: Giữ cho trục quả dứa luôn quay đúng tâm; 2. Truyền lực: Hỗ trợ trục quả dứa nhận mô-men xoắn từ trục các-đăng để truyền vào bộ vi sai; 3. Giảm ma sát:		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Giúp hệ thống truyền động cầu sau vận hành êm ái, giảm thiểu tổn hao công suất và nhiệt lượng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt con lăn và rãnh lăn nhẵn bóng, không có vết gợn hay điểm đen.		
907	Vòng bi hộp vi sai cầu sau Hyundai HD72	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi côn (Tapered Roller Bearing) lắp tại vị trí phía trước của trục bánh răng quả dứa (Pinion Shaft) trong bộ vi sai cầu sau xe Hyundai HD72. Kích thước chuẩn xác theo sơ đồ kỹ thuật cụm cầu D4DB. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome cường lực cao, được xử lý nhiệt luyện đặc biệt để chịu được tốc độ quay lớn và lực dọc trục (axial load) phát sinh từ bộ truyền bánh răng răng xoắn. Khả năng chịu nhiệt và kháng mài mòn cực tốt trong môi trường ngâm dầu cầu. Cấu tạo: Gồm ca trong gắn liền với các con lăn hình côn và ca ngoài rời. Các con lăn được gia công với độ chính xác micron để đảm bảo sự ăn khớp hoàn hảo giữa bánh răng quả dứa và bánh răng vành chậu, không gây tiếng hú. Tính năng: 1. Định vị: Giữ cho trục quả dứa luôn quay đúng tâm; 2. Truyền lực: Hỗ trợ trục quả dứa nhận mô-men xoắn từ trục các-đăng để truyền vào bộ vi sai; 3. Giảm ma sát: Giúp hệ thống truyền động cầu sau vận hành		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				êm ái, giảm thiểu tổn hao công suất và nhiệt lượng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt con lăn và rãnh lăn nhẵn bóng, không có vết gợn hay điểm đen.		
908	Tích kê mũ ốc lớp trước Hyundai HD72	Bộ	3	Thông số kỹ thuật: Bộ bu-lông (tích kê) và ê-cu (mũ ốc) lắp cho bánh trước xe Hyundai HD72. Kích thước ren, chiều dài thân và đường kính răng khía được sản xuất chính xác theo tiêu chuẩn của dòng xe tải 3.5 tấn. Lưu ý phân biệt rõ ren xuôi (phải - R) và ren ngược (trái - L) tùy theo vị trí lắp đặt. Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao (Grade 10.9 hoặc cao hơn), được tôi luyện kỹ lưỡng để đạt độ cứng và độ dẻo dai tối ưu. Bề mặt được xử lý mạ kẽm hoặc nhuộm đen chống gỉ sét, giúp ren không bị kẹt sau thời gian dài sử dụng. Cấu tạo: Bu-lông: Có phần răng khía (knurl) ở cổ để ép chặt vào lỗ trên moay ơ, ngăn chặn sự xoay tròn khi siết ốc; Ê-cu (Mũ ốc): Thiết kế dạng mũ hoặc lục giác tiêu chuẩn, chân đế phẳng hoặc hình côn để ép sát vào lazăng (mâm xe). Tính năng: 1. Cố định: Gắn chặt lazăng bánh xe vào cụm moay ơ trước; 2. Chịu tải: Chịu toàn bộ lực cắt từ mô-men xoắn và lực rung động khi xe di chuyển; 3. An toàn: Đảm bảo bánh xe không bị lỏng hoặc văng ra ngoài trong quá trình vận hành.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ren sắc nét, không bị đập, mạ bề mặt đồng đều.		
909	Tích kê mũ ốc lớp sau Hyundai HD72	Bộ	5	Thông số kỹ thuật: Bộ bu-lông (tích kê) và ê-cu (mũ ốc) chuyên dụng cho bánh đôi phía sau xe Hyundai HD72. Kích thước ren và chiều dài thân được thiết kế chuẩn để xuyên qua và cố định chắc chắn hai lớp lazăng. Lưu ý phân biệt rõ bên trái (L - ren ngược) và bên phải (R - ren xuôi). Chất liệu: Thép hợp kim cường độ cao tiêu chuẩn 10.9, được tôi luyện đặc biệt để chịu lực cắt và mô-men xoắn cực lớn từ hệ thống truyền động cầu sau. Bề mặt được xử lý chống gỉ sét, đảm bảo ren bền bỉ, không bị cháy hoặc kẹt sau thời gian dài chịu tải nặng. Cấu tạo: Bu-lông: Thân dài, có khía nhám ở cổ để bám chặt vào moay ơ; Ê-cu (Mũ ốc): Thường gồm ê-cu tầng trong (để giữ bánh trong) và ê-cu ngoài (mũ) để giữ bánh ngoài, hoặc loại ê-cu dài tích hợp tùy theo đời xe, giúp phân bổ lực ép đều lên cả hai mâm xe. Tính năng: 1. Liên kết: Kết nối chặt chẽ cặp bánh sau vào moay ơ và trục lái; 2. Chịu tải: Chịu toàn bộ trọng tải hàng hóa và lực đẩy từ động cơ truyền ra bánh xe; 3. An toàn: Chống tự tháo, đảm bảo bánh xe không bị lỏng hoặc văng ra khi xe đang vận hành tải nặng hoặc đi vào đường xấu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ren đồng đều, sắc nét, không bị đập.		
910	Đĩa côn cả cốt Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Đĩa ly hợp chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính ngoài (thường là 300mm) và số răng then hoa (cốt) được sản xuất chính xác để khớp hoàn toàn với trục sơ cấp hộp số và bàn ép nguyên bản. Chất liệu: Mặt ma sát làm từ vật liệu hữu cơ tổng hợp chịu nhiệt cao, gia cố bằng sợi đồng hoặc sợi thủy tinh để tăng độ bám và tản nhiệt nhanh. Cốt đĩa và khung xương làm bằng thép hợp kim chịu lực, chống biến dạng dưới tác động của mô-men xoắn lớn. Cấu tạo: Bao gồm mặt ma sát được tán đinh chắc chắn vào xương đĩa. Trung tâm là bộ giảm chấn với các lò xo xoắn (Spring Dampers) có độ đàn hồi cao, giúp hấp thụ các rung động và giảm giật khi đóng/ngắt ly hợp. Phần cốt (hub) có rãnh then hoa sắc nét, vừa khít với trục số. Tính năng: 1. Truyền lực: Truyền mô-men xoắn từ bánh đà động cơ sang hộp số; 2. Ngắt lực: Cho phép ngắt truyền động tạm thời để sang số êm ái; 3. Bảo vệ: Giảm chấn cho hệ thống truyền động, giúp bảo vệ hộp số và cầu sau khỏi các cú sốc cơ học khi khởi hành.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lò xo giảm chấn chắc chắn, mặt ma sát không bị nứt vỡ hay dính dầu mỡ.		
911	Bi tê cả cốt Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm vòng bi tê kèm cốt đỡ (hub) chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính trong của cốt khớp với trục sơ cấp hộp số và mặt tiếp xúc của bi tương thích hoàn hảo với đầu lò xo mặt trời của bàn ép động cơ D4DB. Chất liệu: Vòng bi được chế tạo từ thép hợp kim chịu lực cao cấp, được tôi luyện để chịu ma sát và nhiệt độ lớn khi ti sát vào bàn ép đang quay. Cốt đỡ (hub) bằng gang đúc hoặc thép chịu lực, gia công chính xác để trượt êm ái trên ống dẫn hướng hộp số. Cấu tạo: Thiết kế tích hợp sẵn vòng bi vào cốt đỡ (cả bộ). Bên trong vòng bi được nạp sẵn mỡ bôi trơn chịu nhiệt cao cấp và có phốt làm kín ngăn bụi bẩn. Mặt tiếp xúc của bi thường được gia công dạng phẳng hoặc hơi lồi để tối ưu hóa lực ép vào bàn ép. Tính năng: 1. Ngắt ly hợp: Truyền lực ép từ bàn đạp (qua tổng côn và càng cua) vào bàn ép để tách đĩa côn khỏi bánh đà; 2. Giảm ma sát: Cho phép càng cua (đứng yên) tác động lực lên bàn ép (đang quay) một cách êm ái; 3. Vận hành: Đảm bảo quá trình cắt côn dứt khoát, không gây tiếng kêu và giúp việc sang số nhẹ nhàng.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm, không rơ lắc, không có tiếng gợn. Cốt trượt không bị trầy xước.		
912	Cúp ben, che bụi tổng bơm côn Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ sửa chữa đầy đủ cho tổng bơm côn trên (nằm sát bàn đạp côn) xe Hyundai HD72. Kích thước các vòng cúp ben và nắp che bụi được sản xuất chính xác theo đường kính lòng xi lanh tổng côn động cơ D4DB. Chất liệu: Cao su tổng hợp cao cấp có độ đàn hồi siêu bền, khả năng kháng nổ và chịu được sự ăn mòn của dầu phanh/dầu côn (DOT 3 hoặc DOT 4). Chất liệu che bụi bền bỉ, không bị nứt vỡ dưới tác động của nhiệt độ và môi trường khoang máy. Cấu tạo: Bộ sản phẩm thường bao gồm: 02 - 03 vòng cúp ben (gioăng cao su hình chén) để làm kín áp suất dầu; 01 chụp cao su che bụi phía đuôi xi lanh; 01 phe cài và có thể kèm theo lò xo hồi vị piston. Bề mặt cúp ben được gia công cực mịn để đảm bảo độ kín khít tuyệt đối. Tính năng: 1. Làm kín áp suất: Cúp ben ngăn dầu chảy ngược, tạo áp suất thủy lực mạnh mẽ để đẩy heo côn dưới; 2. Chống rò rỉ: Ngăn dầu côn chảy xuống sàn xe hoặc rò rỉ ra ngoài; 3. Bảo vệ: Chụp bụi ngăn bụi bẩn và nước xâm nhập làm trầy xước lòng xi lanh và piston.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dai, không có bavìa.		
913	Cúp ben, che bụi bơm trợ lực côn dưới Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng sửa chữa cho xi lanh con (heo côn dưới) xe Hyundai HD72. Kích thước cúp ben được thiết kế chính xác tuyệt đối theo đường kính lòng xi lanh trợ lực côn của dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Cúp ben được làm từ cao su chịu dầu phanh chuyên dụng, có độ đàn hồi cao và khả năng chịu mài mòn cực tốt trong điều kiện làm việc tần suất cao. Chụp bụi bằng cao su dẻo dai, chịu nhiệt tốt do vị trí lắp đặt gần động cơ và hộp số. Cấu tạo: Bộ kit bao gồm: Vòng cúp ben làm kín áp suất (thường có dạng môi chữ U hoặc V), chụp cao su che bụi bảo vệ piston, và có thể bao gồm phe hãm. Các cạnh của cúp ben được cắt gọt tinh xảo để đảm bảo không rò rỉ áp suất dù là nhỏ nhất. Tính năng: 1. Tạo lực đẩy: Cúp ben giúp giữ kín áp suất thủy lực để đẩy piston tác động lên càng cua ly hợp; 2. Chặn dầu: Ngăn không cho dầu côn rò rỉ ra khỏi hệ thống; 3. Bảo vệ: Chụp bụi ngăn chặn bùn đất, nước và cát lọt vào lòng xi lanh, tránh gây xước piston và hỏng lòng heo côn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su không bị lão hóa, bề mặt nhẵn mịn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
914	Giảm xóc sau Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Giảm xóc ống thủy lực tác động kép (Twin-tube) chuyên dụng cho cầu sau xe Hyundai HD72. Kích thước chiều dài hành trình, đường kính thân và lỗ ắc cao su được sản xuất theo tiêu chuẩn chịu tải của dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Thân ống làm từ thép hợp kim chịu lực, chịu áp suất cao. Trục piston (ty phuộc) được mạ Chrome cứng chống mài mòn và chống gỉ sét, giúp tăng tuổi thọ phốt chặn dầu. Cao su ắc phuộc được làm từ hợp chất cao su tự nhiên có độ đàn hồi cao, giảm rung chấn hiệu quả. Cấu tạo: Thiết kế ống lồng tích hợp hệ thống van điều tiết dầu thông minh bên trong. Hai đầu có sẵn ắc cao su (bushes) và sơ mi sắt để bắt bu-lông vào khung gầm và cầu xe. Phốt chặn dầu đa lớp giúp ngăn chặn rò rỉ dầu dù làm việc trong điều kiện khắc nghiệt. Tính năng: 1. Dập tắt dao động: Kiểm soát độ nảy của nhíp sau, giúp xe ổn định nhanh chóng sau khi đi qua ổ gà; 2. Bảo vệ hàng hóa: Giảm thiểu lực xóc nảy tác động lên thùng xe, hạn chế hư hỏng hàng hóa dễ vỡ; 3. An toàn: Đảm bảo bánh xe luôn bám đường, tăng hiệu quả phanh và độ ổn định khi xe vào cua ở tốc độ cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ty phuộc sáng bóng, không có vết xước, đẩy lên		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				kéo xuống có độ trì (nặng) đặc trưng của thủy lực.		
915	Cao su bạc nhíp trước Hyundai HD72	Cái	12	Thông số kỹ thuật: Bạc lót giảm chấn cho hệ thống nhíp trước xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính trong (vừa khít ắc nhíp) và đường kính ngoài (vừa khít mắt nhíp) được sản xuất theo tiêu chuẩn chính xác của dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Cao su tự nhiên kết hợp phụ gia tăng cứng, có độ bền cơ học cao, chịu được lực nén lớn và sự biến dạng liên tục. Một số loại cao cấp có lõi sợi sắt (bạc sắt) bên trong để tăng cường khả năng chịu lực và chống mài mòn cho ắc nhíp. Cấu tạo: Thiết kế hình trụ tròn với lỗ tâm xuyên suốt. Bề mặt cao su được xử lý nhẵn, không có bọt khí để tránh bị xẹp hoặc nứt vỡ sớm dưới tải trọng nặng. Độ cứng (durometer) được tính toán để vừa đảm bảo độ êm, vừa giữ vững định hướng cho hệ thống treo trước. Tính năng: 1. Giảm chấn: Hấp thụ và triệt tiêu các rung động từ mặt đường truyền lên khung xe qua hệ thống nhíp; 2. Linh hoạt: Cho phép nhíp co giãn và xoay nhẹ quanh trục ắc khi xe di chuyển; 3. Chống ồn: Loại bỏ các tiếng kêu kim loại va chạm trực tiếp giữa ắc nhíp và mắt nhíp.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su dai, chắc, không bị nứt nẻ hay lão hóa.		
916	Bạc chốt nhíp sau Hyundai HD72	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bạc lót chuyên dụng cho mắt nhíp sau xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính được gia công chính xác tuyệt đối để ép chặt vào mắt lá nhíp chính và ôm khít chốt nhíp (ắc nhíp) sau. Chất liệu: Thường được cấu tạo bởi sự kết hợp giữa cao su chịu lực cường độ cao và lõi sợi mi thép (bạc thép) bên trong. Lớp cao su giúp giảm chấn, trong khi lõi thép chịu mài mòn từ sự xoay của chốt nhíp dưới tải trọng nặng lên đến hàng tấn. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống trụ nhiều lớp. Lớp ngoài bám dính cực tốt vào mắt nhíp để không bị xoay trượt, lớp trong nhẵn mịn để chốt nhíp hoạt động trơn tru. Vật liệu có khả năng kháng dầu mỡ và chịu được áp lực nén cực lớn mà không bị biến dạng hay tách lớp. Tính năng: 1. Định vị: Giữ cho hệ thống nhíp sau luôn thẳng hàng với khung xe; 2. Chịu tải: Là điểm tựa truyền tải trọng từ khung xe xuống cầu sau; 3. Chống mài mòn: Ngăn chặn sự va chạm trực tiếp giữa thép và thép (giữa chốt và mắt nhíp), giúp kéo dài tuổi thọ cho bộ nhíp và khung gầm. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lõi thép không bị rỉ sét, phần cao su đặc và đồng nhất.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
917	Đệm cao su nhíp phụ sau Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Đệm cao su giảm chấn lắp tại vị trí tiếp xúc của nhíp phụ sau xe Hyundai HD72. Kích thước và độ dày tiêu chuẩn giúp căn chỉnh khoảng cách làm việc giữa nhíp chính và nhíp phụ theo thiết kế của xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Cao su đúc đặc chủng có độ đàn hồi cao, khả năng chịu nén cực tốt và kháng xé rách. Vật liệu được tính toán để không bị biến dạng hay bẹp dẹt dưới áp lực hàng tấn từ hàng hóa, đồng thời chịu được bùn đất và dầu mỡ dưới gầm xe. Cấu tạo: Thường có dạng hình khối (chữ nhật hoặc tròn) với bề mặt tiếp xúc phẳng hoặc hơi vát. Có tích hợp sẵn bu-lông đúc liền trong cao su để bắt chắc chắn vào giá đỡ trên khung sát-xi (sườn xe), giúp việc lắp đặt thay thế dễ dàng và ổn định. Tính năng: 1. Giảm chấn: Triệt tiêu tiếng kêu "cành cạch" khi nhíp phụ bắt đầu tì vào giá đỡ; 2. Bảo vệ: Chống va chạm trực tiếp giữa thép với thép, bảo vệ mắt nhíp và giá đỡ khỏi bị nứt gãy; 3. Hỗ trợ tải: Đảm bảo nhíp phụ hoạt động đúng thời điểm, giúp xe cân bằng hơn khi chở nặng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su đặc, không có lỗ hổng khí bên trong, ren bu-lông sắc nét.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
918	Trục đứng Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bộ trục đứng dẫn hướng cầu trước chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính trục và chiều dài được sản xuất với độ chính xác cực cao (dung sai phần nghìn mm) để khớp hoàn toàn với lỗ dầm cầu và ngồng moay-ơ. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt có hàm lượng Carbon cao, được nhiệt luyện bằng phương pháp tôi cao tần lớp bề mặt để đạt độ cứng siêu hạng, trong khi lõi trục vẫn giữ được độ dẻo dai chống gãy. Bề mặt trục được mài bóng gương để giảm ma sát và chống mài mòn. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ (cho 1 bên bánh) thường bao gồm: 01 Trục đứng chính, bộ bạc đồng (hoặc bạc thép), vòng bi chà (bi ti trục đứng), phớt chặn bụi, các vòng đệm căn (shims) và chốt định vị (taper pin). Tính năng: 1. Dẫn hướng: Là trục xoay giúp bánh xe trước có thể chuyển hướng theo vô lăng; 2. Chịu lực: Chịu toàn bộ trọng tải phía trước của xe và lực xô ngang khi vào cua; 3. Ổn định: Duy trì góc đặt bánh xe chuẩn xác, giúp xe không bị xia lái hay rung lắc vô lăng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Trục không có vết xước, bạc đồng không bị móp méo.		
919	Bạc trục đứng Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bạc lót trục đứng (Ác-phi-ê) chuyên dụng cho cầu trước xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				trong và ngoài được gia công với độ chính xác cực cao để đảm bảo độ rơ giữa trục và bạc nằm trong phạm vi cho phép của tiêu chuẩn xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Thường làm bằng đồng hợp kim (Bronze) chất lượng cao hoặc thép có lớp lót vật liệu tự bôi trơn. Chất liệu đồng có đặc tính mềm hơn trục thép để tự mòn thay cho trục, đồng thời tản nhiệt cực tốt và có khả năng bám giữ mỡ bôi trơn hiệu quả. Cấu tạo: Thiết kế dạng ống trụ tròn, bề mặt trong thường có các rãnh dẫn mỡ (oil grooves) hình xoắn ốc hoặc hình chéo để đảm bảo mỡ bôi trơn lan tỏa đều khắp bề mặt tiếp xúc với trục đứng, tránh hiện tượng cháy bạc hoặc kẹt lái. Tính năng: 1. Giảm ma sát: Giúp trục đứng xoay nhẹ nhàng trong ngỗng moay-ơ khi điều khiển vô lăng; 2. Chịu lực: Hấp thụ các lực rung động và va đập từ bánh xe truyền vào dầm cầu; 3. Bảo vệ: Ngăn chặn sự mài mòn trực tiếp lên ổ đúc của ngỗng moay-ơ, giúp việc đại tu hệ thống lái tiết kiệm chi phí hơn. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt trong và ngoài nhẵn mịn, không có vết xước hay ba-via.		
920	Vòng bi tỳ trục đứng Hyundai HD72	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi tỳ (chặn) chuyên dụng lắp tại khớp xoay trục đứng cầu trước xe Hyundai HD72. Thiết kế chịu lực dọc trục		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				cực lớn, đảm bảo độ quay tự do cho ổ gối moay-ơ dưới tải trọng nặng của đầu xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Vòng đệm và con lăn được làm từ thép hợp kim chịu lực (Chrome Steel) chất lượng cao, nhiệt luyện đạt độ cứng tối ưu. Vỏ bao che thường bằng thép cán mỏng hoặc nhựa chuyên dụng để giữ mỡ và ngăn chặn tạp chất xâm nhập. Cấu tạo: Thuộc loại vòng bi chặn (Thrust Bearing), gồm hai vòng đệm thép song song và một dãy con lăn (bi cầu hoặc bi đĩa) nằm ở giữa. Thiết kế bao kín (sealed) giúp duy trì lớp mỡ bôi trơn bên trong, giảm thiểu sự ăn mòn do nước mưa và bụi bẩn từ mặt đường. Tính năng: 1. Triệt tiêu ma sát: Chuyển đổi ma sát trượt thành ma sát lăn tại điểm tỳ của trục đứng, giúp lái xe đánh lái nhẹ nhàng, giảm lực tay lái; 2. Chịu tải đứng: Gánh toàn bộ trọng lượng của phần đầu xe truyền qua dầm cầu xuống bánh xe; 3. Chống rung: Giúp hệ thống lái vận hành êm ái, không bị giật cục khi xoay chuyển hướng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi xoay trơn, không có tiếng gợn, vỏ bọc không bị móp méo.		
921	Cúp ben tổng bơm phanh Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ gioăng phớt cao su (cúp ben) chuyên dụng để đại tu tổng bơm phanh trên xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính được sản xuất chính xác theo		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tiêu chuẩn lồng xi lanh tổng phanh (Master Cylinder) của dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có đặc tính kháng nỏ tuyệt vời khi ngâm trong dầu phanh (DOT 3, DOT 4). Chất liệu này chịu được nhiệt độ cao phát sinh khi phanh liên tục và có độ bền cơ học cao, không bị biến dạng dưới áp suất thủy lực lớn. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ thường bao gồm: 02 - 04 vòng cúp ben chính (Primary & Secondary Cups) có thiết kế môi làm kín dạng chữ V hoặc U để ngăn dầu chảy ngược; các vòng đệm chặn; phe cài và đôi khi kèm theo lò xo hồi vị piston. Bề mặt cao su được xử lý cực mịn để giảm ma sát với lồng xi lanh. Tính năng: 1. Tạo áp suất: Giúp piston nén dầu phanh tạo áp lực thủy lực mạnh mẽ đẩy đến các bánh xe; 2. Làm kín: Ngăn chặn tuyệt đối tình trạng rò rỉ dầu phanh ra ngoài hoặc lọt khí vào hệ thống; 3. Hồi vị: Đảm bảo piston trở về vị trí ban đầu nhanh chóng sau khi buông chân phanh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dai, không bị khô cứng hay nứt nẻ.		
922	Tuy ô cao su dẫn dầu phanh Hyundai HD72	Cái	3	Thông số kỹ thuật: Ống dẫn dầu phanh bằng cao su cao cấp cho xe Hyundai HD72. Chiều dài ống và kích thước đầu ren (ren trong/ren ngoài) được thiết kế chuẩn xác để lắp đặt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				khớp nối giữa hệ thống ống sắt cố định và xi lanh phanh bánh xe (heo con). Chất liệu: Cấu tạo đa lớp gồm: Lớp cao su nội màng chịu dầu phanh chuyên dụng; Lớp sợi gia cường (sợi dù hoặc sợi thép bền) giúp ống chịu được áp suất cao mà không bị trương nở; Lớp cao su vỏ ngoài bền bỉ chống chịu được bùn đất, đá văng và sự khắc nghiệt của thời tiết. Cấu tạo: Hai đầu ống được ép đầu nối kim loại (fittings) cực kỳ chắc chắn bằng máy ép cao áp để chống rò rỉ. Thân ống có độ linh hoạt cao, cho phép uốn cong theo sự chuyển động lên xuống của hệ thống nhíp và sự xoay chuyển hướng của bánh trước. Tính năng: 1. Truyền dẫn: Chuyển tải dầu phanh dưới áp suất cao đến các bánh xe; 2. Chịu áp: Chống lại hiện tượng giãn nở ống khi phanh gấp, đảm bảo lực phanh tức thời; 3. Linh hoạt: Đảm bảo đường ống không bị gãy gập hoặc nứt vỡ khi bánh xe dao động hoặc đánh lái. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Đầu ren không bị đập, thân ống không có vết nứt hay phồng rộp.		
923	Má + guốc phanh trước, sau Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ guốc phanh hoàn chỉnh (bao gồm xương thép và má thắng) chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Kích thước bản rộng và độ cong của má phanh được sản xuất chính xác theo tiêu chuẩn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				đường kính lòng tang trống (tăng bua) của dòng xe 3.5 tấn. Chất liệu: Xương guốc: Thép hợp kim đúc cường độ cao, chống biến dạng dưới áp lực ép lớn; Má phanh (Lining): Hợp chất ma sát không chứa Amiăng (Non-asbestos), pha trộn sợi đồng hoặc sợi kim loại giúp tản nhiệt nhanh, chịu ma sát cao và không gây cháy cháy má khi xuống dốc dài. Cấu tạo: Má phanh được tán đinh đồng hoặc dán keo chịu nhiệt cực chắc vào xương thép. Bề mặt má có độ nhám tiêu chuẩn để đảm bảo lực bám. Thiết kế có các lỗ chờ chính xác để lắp lò xo hồi vị, ốc phanh và thanh đẩy tự động căn chỉnh phanh. Tính năng: 1. Dừng xe: Tạo lực ma sát cực lớn lên lòng tang trống để giảm tốc độ hoặc dừng hẳn xe; 2. Chịu nhiệt: Duy trì hệ số ma sát ổn định ngay cả khi nhiệt độ tăng cao do phanh liên tục; 3. Độ bền: Chống mài mòn tốt, giúp kéo dài thời gian giữa các lần bảo dưỡng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt má không bị nứt vỡ, đinh tán chắc chắn.		
924	Má phanh tay Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ má phanh tay chuyên dụng lắp tại vị trí đuôi hộp số xe Hyundai HD72. Kích thước vòng cung và bản rộng được sản xuất chính xác để ôm khít lòng tang trống phanh tay, đảm bảo khả năng giữ xe đứng yên kể cả khi chở tải nặng trên dốc.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Xương má: Thép chịu lực chịu nhiệt tốt, không bị biến dạng khi kéo phanh trong thời gian dài; Má phanh: Hợp chất ma sát chịu nhiệt cao, hệ số ma sát ổn định, không chứa Amiăng, đảm bảo độ bám cực tốt ngay cả khi mặt tiếp xúc nóng lên do ma sát. Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm các lá má phanh được tán hoặc dán chắc chắn vào xương thép. Thiết kế có sẵn các lỗ để móc lò xo hồi vị và rãnh lắp cần đẩy phanh tay. Bề mặt má được gia công nhám tiêu chuẩn để tối ưu hóa lực hãm. Tính năng: 1. Cố định xe: Giữ xe đứng yên tuyệt đối khi đỗ, đặc biệt quan trọng với xe tải 3.5 tấn khi có hàng; 2. Hỗ trợ khẩn cấp: Sử dụng trong trường hợp hệ thống phanh chân gặp sự cố (phanh khẩn cấp); 3. Bảo vệ truyền động: Ngăn chặn sự tự trôi của trục các đăng và bánh xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Má phanh không bị nứt mẻ, xương thép không bị rỉ sét sâu.		
925	Bơm con phanh trước Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm xi lanh phanh bánh trước chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Đường kính lòng xi lanh được sản xuất chính xác tuyệt đối theo tiêu chuẩn hệ thống phanh thủy lực của xe tải 3.5 tấn, đảm bảo lực đẩy đồng đều giữa hai bên bánh xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân bơm được đúc từ gang chịu lực hoặc hợp kim thép cao cấp, có độ bền cơ học cao và khả năng tản nhiệt tốt. Lòng xi lanh được mài bóng gương để giảm ma sát và chống mài mòn cho cúp ben. Piston bằng thép hoặc hợp kim nhẹ chống gỉ sét. Cấu tạo: Cụm nguyên bộ bao gồm: Thân xi lanh, piston, bộ cúp ben cao su làm kín bên trong, lò xo hồi vị, và chụp bụi cao su ở hai đầu để ngăn nước/bùn đất. Có tích hợp sẵn vít xả gió (xả e) bằng kim loại để loại bỏ không khí khỏi hệ thống dầu. Tính năng: 1. Chuyển đổi lực: Chuyển hóa áp suất thủy lực từ dầu phanh thành lực đẩy cơ học tác động lên guốc phanh; 2. Dừng xe: Ép chặt má phanh vào tang trống (tăng bua) để tạo lực hãm bánh xe; 3. An toàn: Đảm bảo hiệu suất phanh tức thì và ổn định trong mọi điều kiện tải trọng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vít xả gió không bị tắc, chụp bụi mềm dẻo, không rò rỉ dầu.		
926	Bơm con phanh sau Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm xi lanh phanh bánh sau chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Đường kính lòng và hành trình piston được thiết kế chuẩn xác để cung cấp lực đẩy tối ưu lên bộ guốc phanh sau của dòng xe 3.5 tấn. Lưu ý phân biệt vị trí lắp đặt (Trái/Phải) và loại ren đầu ống dầu.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân bơm đúc từ gang chịu lực cường độ cao, có khả năng chịu áp suất thủy lực lớn và tản nhiệt nhanh chóng. Lòng xi lanh được gia công siêu mịn (mài bóng) để tăng tuổi thọ cho cúp ben. Piston hợp kim chống ăn mòn bởi dầu phanh và độ ẩm. Cấu tạo: Cụm hoàn chỉnh bao gồm: Thân xi lanh; Piston; Bộ cúp ben (gioăng cao su) làm kín chịu áp cao; Lò xo đẩy; và Chụp cao su che bụi ở hai đầu. Có tích hợp vít xả gió (xả e) bằng thép để hiệu chỉnh hệ thống phanh. Tính năng: 1. Truyền lực: Tiếp nhận áp suất từ tổng bơm phanh để đẩy guốc phanh ép sát vào tang trống sau; 2. Kiểm soát tải: Đảm bảo hiệu quả phanh tối đa cho cầu sau (cầu chủ động), đặc biệt khi xe đang chở nặng; 3. Ổn định: Duy trì sự cân bằng lực phanh giữa hai bánh sau, ngăn ngừa tình trạng vẩy đuôi xe khi phanh gấp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su che bụi dẻo dai, vít xả gió không bị chòen ren, không có hiện tượng rò rỉ dầu mỡ.		
927	Ốp vành tay lái Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Ốp bọc vành tay lái loại chuyên dụng cho xe tải Hyundai HD72. Kích thước (đường kính) được thiết kế vừa khít với vô lăng nguyên bản của dòng xe 3.5 tấn, đảm bảo không bị trượt hay lỏng lẻo khi đánh lái gấp. Chất liệu: Thường làm từ da tổng hợp cao cấp (PU), da bò thật hoặc cao su non kết hợp		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				với lớp lót cao su tự nhiên bên trong để tăng độ bám. Bề mặt thường có các lỗ thoát khí hoặc vân nổi để chống trơn trượt do mồ hôi tay. Cấu tạo: Thiết kế dạng vòng tròn kín, có độ co giãn nhẹ để ốp chặt vào vành vô lăng. Đường chỉ khâu chắc chắn, tinh tế. Một số loại có đệm mút dày ở các vị trí tay cầm giúp giảm mỏi tay cho tài xế khi vận hành xe liên tục trong nhiều giờ. Tính năng: 1. Bảo vệ: Ngăn chặn sự mài mòn, bong tróc hoặc bạc màu của vành tay lái nguyên bản do tác động của ánh nắng và mồ hôi; 2. Cầm nắm: Tăng độ bám tay, giúp điều khiển xe chính xác và an toàn hơn; 3. Thẩm mỹ: Tạo không gian cabin sang trọng, sạch sẽ và tạo cảm giác thoải mái cho người lái. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chất liệu không có mùi hôi khó chịu, đường chỉ không bị bung tuột.		
928	Bộ gioăng phớt đệm hộp tay lái Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ phụ tùng làm kín chuyên dụng cho bột lái (hộp tay lái) xe Hyundai HD72. Kích thước các vòng phớt và gioăng được sản xuất chính xác tuyệt đối theo đường kính trục sơ cấp và trục thứ cấp của bột lái xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Phớt dầu bằng cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu nhiệt, chịu áp suất cao và kháng dầu trợ lực lái. Các vòng đệm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(O-ring) có độ đàn hồi tốt, không bị biến dạng hay trương nở khi làm việc trong môi trường dầu nóng liên tục. Đệm chặn (Gasket) bằng vật liệu chuyên dụng chống thấm thấu. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: Phốt trực đứng (trục rẽ quạt), phốt trực ngang (trục vô lăng), các vòng gioăng cao su tròn (O-rings) làm kín thân bột lái, phốt bụi, vòng đệm nhựa Teflon (back-up rings) và đệm nắp hộp tay lái. Bề mặt phốt có lò xo thép ôm khít cổ trục. Tính năng: 1. Làm kín: Giữ dầu trợ lực bên trong hộp lái để duy trì áp suất hỗ trợ đánh lái; 2. Ngăn chặn: Chống rò rỉ dầu ra ngoài gây bẩn gầm và mất trợ lực; 3. Bảo vệ: Ngăn bụi bẩn và nước từ bên ngoài lọt vào gây mài mòn các bánh răng và ê cu bi bên trong bột lái. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, lò xo phốt có độ co giãn tốt.		
929	Bộ roto bơm trợ lực lái Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ ruột thay thế cho bơm trợ lực lái xe Hyundai HD72. Bao gồm các chi tiết chuyển động chính xác bên trong lòng bơm, được thiết kế theo tiêu chuẩn lưu lượng và áp suất đặc thù của dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp được gia công tinh xảo và nhiệt luyện đạt độ cứng bề mặt siêu hạng (tôi cao tần). Khả năng chống		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				mài mòn và chịu ma sát cực tốt trong môi trường dầu thủy lực nhiệt độ cao. Cấu tạo: Một bộ đầy đủ thường bao gồm: 01 Thân roto trung tâm có rãnh then hoa, bộ lá bài (cánh gạt) bằng thép, và vòng cam (cam ring) bao quanh. Các cạnh của lá bài được mài tròn trĩa để trượt êm trên lòng vòng cam mà không gây cào xước. Tính năng: 1. Tạo áp suất: Quay theo trục động cơ để hút và nén dầu trợ lực lái; 2. Duy trì lưu lượng: Đảm bảo cung cấp đủ áp lực dầu đến bột lái kể cả khi động cơ ở chế độ nổ không tải; 3. Phục hồi công suất: Giải quyết triệt để vấn đề tay lái nặng hoặc bơm kêu "o o" do ruột bơm cũ bị mòn hở. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt các chi tiết sáng bóng, không có vết xước hay rỉ sét.		
930	Gioăng, phớt, bi bơm trợ lực lái Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện đại tu cho bơm trợ lực lái xe Hyundai HD72. Bao gồm đầy đủ các chi tiết làm kín và vòng bi đỡ trục bơm, đảm bảo kích thước chuẩn xác theo mã bơm nguyên bản của dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Phớt & Gioăng: Cao su Nitrile (NBR) hoặc Viton chịu dầu thủy lực, chịu nhiệt độ cao và áp suất nén lớn. Vòng bi: Thép carbon chịu lực cao (Chrome Steel), tiêu chuẩn tốc độ cao giúp trục bơm quay ổn định dưới vòng tua máy lớn.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm: 01 Vòng bi trục bơm; 01 Phốt dầu trục sơ cấp (có lò xo ôm); Bộ các vòng gioăng cao su tròn (O-rings) làm kín thân bơm và các đường ống nối; Phốt chặn bụi. Các chi tiết được thiết kế để ngăn chặn tuyệt đối sự thẩm thấu của dầu ra vỏ bơm. Tính năng: 1. Làm kín: Ngăn rò rỉ dầu trợ lực tại cổ trục và các khớp nối thân bơm; 2. Chống tiếng ồn: Vòng bi mới giúp triệt tiêu tiếng kêu "rào rào" hoặc rung động khi trục bơm quay; 3. Duy trì áp suất: Đảm bảo hệ thống kín khít để bơm tạo đủ áp lực dầu hỗ trợ tay lái nhẹ nhàng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm không gợn, cao su dẻo dai không nứt nẻ.		
931	Bóng đèn pha Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Bóng đèn Halogen chuẩn chân cắm H4 (3 chân), công suất tiêu chuẩn 75/70W hoặc 100/90W tùy phiên bản. Sử dụng điện áp 24V chuyên dụng cho hệ thống điện xe tải Hyundai HD72. Tích hợp hai tim đèn cho hai chế độ chiếu xa (Pha) và chiếu gần (Cos) trên cùng một bóng. Chất liệu: Thủy tinh thạch anh (Quartz glass) chất lượng cao, có khả năng chịu nhiệt cực tốt và chống tia cực tím (UV), giúp bảo vệ chóa đèn không bị ố vàng theo thời gian. Chân cắm bằng hợp kim đồng dẫn điện tốt,		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chống ăn mòn và chịu được độ rung lắc lớn khi xe vận hành. Cấu tạo: Sợi đốt (filament) được gia công chính xác tuyệt đối để hội tụ ánh sáng chuẩn, không gây chói mắt cho phương tiện ngược chiều. Bên trong chứa khí Halogen nén áp suất cao giúp tăng cường độ sáng và kéo dài tuổi thọ sợi đốt. Tính năng: 1. Chiều sáng: Cung cấp luồng ánh sáng mạnh, bám đường, đảm bảo tầm nhìn rõ nét khi lái xe vào ban đêm hoặc trong điều kiện thời tiết xấu; 2. Độ tin cậy: Khả năng chịu rung động cao, phù hợp với đặc thù di chuyển của xe tải; 3. An toàn: Chế độ Cos có đường cắt ánh sáng chuẩn, chế độ Pha có tầm chiếu xa vượt trội. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ánh sáng vàng tiêu chuẩn (3000K-3200K) giúp phá sương tốt.		
932	Đèn hậu Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn hậu tổng thành chuyên dụng cho xe Hyundai HD72 (điện áp 24V). Thiết kế dạng hình chữ nhật chia ngăn, tích hợp đầy đủ các chế độ: Đèn vị trí (téc), đèn phanh (thắng), đèn xi-nhan và đèn lùi. Phân biệt rõ bên Trái (L) và bên Phải (R). Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa ABS chịu va đập tốt; mặt đèn làm từ nhựa Acrylic (PMMA) chất lượng cao với các màu đỏ, vàng, trắng tiêu chuẩn. Chất liệu có khả năng chống tia UV, không bị giòn gãy hay bay		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				màu nhanh dưới tác động của thời tiết khắc nghiệt. Cấu tạo: Bao gồm đế đèn có sẵn các đui gai bóng, bộ dây điện và giắc cắm chờ. Mặt đèn có các đường gân tăng cứng và tán xạ ánh sáng. Xung quanh viền có gioăng cao su chống nước xâm nhập, bảo vệ bóng đèn và các đầu tiếp xúc điện bên trong. Tính năng: 1. Cảnh báo: Thông báo vị trí và kích thước đuôi xe cho phương tiện phía sau; 2. Báo hiệu: Hiển thị rõ ràng tín hiệu phanh và chuyển hướng (xi-nhan); 3. Chiếu sáng: Đèn lùi (màu trắng) giúp tài xế quan sát phía sau tốt hơn và cảnh báo khi xe đang lùi. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt nhựa trong suốt, không trầy xước, các ngăn màu phân định rõ ràng.		
933	Đèn pha gầm Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Cụm đèn sương mù tổng thành thiết kế chuẩn cho vị trí hốc cản trước (ba-đờ-sóc) xe Hyundai HD72. Sử dụng hệ điện 24V. Chóa đèn được tính toán để tạo ra luồng sáng rộng, quét sát mặt đường, giúp phá sương hiệu quả. Phân biệt rõ bên Trái (L) và bên Phải (R). Chất liệu: Vỏ đèn bằng nhựa kỹ thuật chịu nhiệt, bền bỉ trước va đập của đá văng. Mặt đèn thường bằng thủy tinh chịu nhiệt hoặc nhựa Polycarbonate cao cấp chống trầy xước và không bị mờ đục theo thời gian. Chóa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				phản quang được xi mạ bạc độ bóng cao để tối ưu hóa cường độ chiếu sáng. Cấu tạo: Gồm vỏ đèn, chóa đèn, bóng đèn (thường là chân H3 hoặc 881 tùy đời), giác cắm điện chống nước và vít điều chỉnh độ cao thấp của luồng sáng. Thiết kế có gioăng cao su bao quanh để ngăn chặn tuyệt đối nước và bụi bẩn xâm nhập vào bên trong. Tính năng: 1. Phá sương: Cung cấp ánh sáng có dải tần phù hợp (thường là vàng hoặc trắng ấm) để nhìn xuyên qua lớp sương mù; 2. Mở rộng tầm nhìn: Chiếu sáng các vị trí sát đầu xe và hai bên mép đường mà đèn pha chính không chiếu tới; 3. An toàn: Giúp các xe ngược chiều dễ dàng nhận diện vị trí của xe từ xa. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mặt đèn trong suốt, không nứt vỡ.		
934	Giá + chổi than máy phát Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp chổi than chuyên dụng cho máy phát điện (24V) xe Hyundai HD72. Kích thước chổi than và độ đàn hồi của lò xo được thiết kế chuẩn xác để duy trì sự tiếp xúc liên tục với cổ góp (slip rings) của rotor máy phát. Chất liệu: Chổi than: Làm từ hợp chất Carbon và đồng (Graphite-Copper) chất lượng cao, có độ dẫn điện cực tốt, chịu nhiệt cao và tốc độ mài mòn thấp; Giá đỡ: Nhựa kỹ thuật cách điện, chịu nhiệt, không bị biến		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dạng trong môi trường làm việc nóng của khoang động cơ. Cấu tạo: Một bộ bao gồm: Giá nhựa cố định, 02 thỏi chổi than, lò xo nén chổi than và dây dẫn (pigtailes) gắn sẵn giắc cắm hoặc đầu cốt. Thiết kế giúp chổi than luôn được đẩy sát vào cổ góp kể cả khi đã bị mòn đi một phần theo thời gian. Tính năng: 1. Truyền điện: Dẫn dòng điện kích từ vào cuộn dây rotor để tạo ra từ trường; 2. Ổn định: Đảm bảo dòng sạc cho ắc quy luôn ổn định, không bị chập chờn; 3. Bảo vệ: Ngăn ngừa tình trạng đánh lửa quá mức tại cổ góp, giúp kéo dài tuổi thọ cho máy phát. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chổi than không bị mẻ cạnh, lò xo có độ căng đều.		
935	Vòng bi máy phát Hyundai HD72	Vòng	2	Thông số kỹ thuật: Vòng bi chuyên dụng cho máy phát điện hệ 24V xe Hyundai HD72. Thường bao gồm 01 vòng bi đầu (vị trí puli - mã phổ biến 6303, 6305...) và 01 vòng bi đuôi (mã phổ biến 6202, 6003...). Được thiết kế để chịu được tốc độ vòng quay rất cao, thường gấp 2-3 lần tốc độ vòng tua máy của động cơ. Chất liệu: Thép hợp kim Chrome (GCR15) có độ tinh khiết cao, được nhiệt luyện để đạt độ cứng và độ bền tối ưu. Các hạt bi được gia công siêu chính xác. Mỡ bôi trơn bên trong là loại mỡ chịu nhiệt độ cao đặc		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				biệt, không bị biến chất khi máy phát làm việc liên tục trong khoang máy nóng. Cấu tạo: Loại vòng bi cầu rãnh sâu, có nắp che bụi bằng sắt hoặc cao su (tùy vị trí) ở cả hai mặt để giữ mỡ và ngăn chặn bụi than từ chổi than xâm nhập vào rãnh bi. Khe hở trong của vòng bi được tính toán để bù trừ độ giãn nở nhiệt khi máy phát nóng lên. Tính năng: 1. Nâng đỡ: Giữ cho trục rotor máy phát đồng tâm và quay ổn định; 2. Giảm ma sát: Giúp rotor quay nhẹ nhàng, tối ưu hóa công suất phát điện; 3. Chống ồn: Triệt tiêu tiếng hú, tiếng kêu rào rào khi máy phát vận hành. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm tuyệt đối, không có tiếng gợn.		
936	Giá + chổi than khởi động Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Cụm giá đỡ tích hợp bộ 04 chổi than (2 dương, 2 âm) chuyên dụng cho máy khởi động (24V) xe Hyundai HD72. Thiết kế chịu được cường độ dòng điện khởi động (Ampe) cực cao trong thời gian ngắn để quay rotor củ đề. Chất liệu: Chổi than: Hợp chất đồng - graphite (Copper-Graphite) có hàm lượng đồng rất cao để tăng độ dẫn điện và giảm điện trở tiếp xúc; Giá đỡ: Bằng thép mạ chống rỉ hoặc nhôm, kết hợp các tấm phíp cách điện chịu nhiệt cao, đảm bảo không bị nóng chảy hay biến dạng khi đề xe liên tục.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Một bộ đầy đủ bao gồm: Khung giá đỡ, 04 thỏi chổi than lớn, các lò xo đẩy chổi than có lực nén mạnh và dây dẫn bằng đồng bền bản to. Các điểm nối dây được hàn bấm điện lực (spot weld) cực kỳ chắc chắn để chịu tải dòng điện lớn mà không bị bong tróc. Tính năng: 1. Dẫn dòng: Truyền tải dòng điện từ ổ quy vào cổ góp của rotor củ đề đề tạo mô-men xoắn cực lớn; 2. Tiếp xúc: Duy trì bề mặt tiếp xúc ổn định với cổ góp kể cả khi quay ở tốc độ cao; 3. Phục hồi: Giải quyết tình trạng xe khó đề, đề kêu "cạch cạch" nhưng không quay hoặc đề yếu do chổi than bị mòn hết. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Chổi than phải có độ dài đúng tiêu chuẩn, lò xo có lực đẩy đều và mạnh.		
937	Bánh răng khởi động Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Bánh răng truyền động một chiều (Bendix) chuyên dụng cho máy khởi động xe Hyundai HD72. Số lượng răng và đường kính bánh răng được gia công chính xác tuyệt đối để khớp hoàn toàn với vành răng bánh đà động cơ D4DB/D4DC. Chất liệu: Thép hợp kim đặc biệt có độ cứng cực cao, được nhiệt luyện (tôi thấm Carbon) bề mặt răng để chống mài mòn và sứt mẻ khi va chạm ở tốc độ cao. Lõi thép giữ được độ dẻo dai để chịu được lực xoắn (mô-men) lớn khi kéo động cơ.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Bao gồm bánh răng nhỏ phía trước, bộ ly hợp một chiều (khớp tự do) bên trong và phân then hoa nối với trục rotor củ đề. Cơ chế ly hợp một chiều giúp bánh răng tự tách ra khi động cơ đã nổ, bảo vệ củ đề không bị quay ngược hỏng hóc. Tính năng: 1. Truyền động: Kết nối và truyền lực quay từ củ đề sang bánh đà để khởi động xe; 2. Bảo vệ: Ngắt kết nối ngay khi động cơ chạy nhanh hơn tốc độ củ đề; 3. Vận hành: Đảm bảo quá trình lao ra và rút về của nhông đề diễn ra trơn tru, không gây tiếng kêu "xoẹt xoẹt" hay kẹt răng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Răng sắc nét, không bị rỗ hay mẻ. Cơ chế quay một chiều hoạt động dứt khoát.		
938	Cảm biến báo mức nhiên liệu Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm cảm biến đo mức dầu chuyên dụng cho bình nhiên liệu xe Hyundai HD72. Chiều dài thanh đo và dải điện trở được thiết kế chuẩn xác theo độ sâu của bình dầu 100L (hoặc tùy biến theo thùng), tương thích hoàn toàn với hệ thống đồng hồ báo trên cabin xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Thân phao làm bằng thép không gỉ hoặc nhựa chịu dầu cao cấp; Phao nổi bằng vật liệu nhẹ chống thấm dầu; Bảng mạch điện trở được mạ hợp kim bạc giúp chống ăn mòn và đảm bảo độ dẫn điện ổn định trong môi trường nhiên liệu Diesel.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Bao gồm 01 phao nổi gắn trên thanh gạt, bảng mạch điện trở biến thiên (biến trở), ống dẫn dầu (đối với loại tích hợp đầu hút) và giắc cắm điện chống nước. Chân đế có kèm gioăng cao su làm kín để ngăn chặn rò rỉ dầu ra miệng bình. Tính năng: 1. Đo lường: Chuyển đổi vị trí của phao nổi (theo mực dầu thực tế) thành tín hiệu điện; 2. Chính xác: Đảm bảo đồng hồ báo dầu trên táp lô hiển thị đúng dung lượng thực, giúp tài xế chủ động kế hoạch tiếp nhiên liệu; 3. Cảnh báo: Hỗ trợ kích hoạt đèn báo cạn dầu khi mức nhiên liệu xuống thấp. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Phao nổi di chuyển trơn tru trên toàn bộ hành trình, không bị kẹt.		
939	Mô tơ nâng hạ kính cánh cửa Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ điện một chiều (DC) chuyên dụng cho hệ thống kính điện xe Hyundai HD72. Sử dụng điện áp tiêu chuẩn 24V. Thiết kế khớp nối răng truyền động chuẩn xác với bộ compa (giàn) nâng hạ kính của dòng xe tải 3.5 tấn. Phân biệt rõ bên Trái (L) và bên Phải (R). Chất liệu: Vỏ mô tơ bằng hợp kim thép bền bỉ, chống rỉ sét; Bánh răng truyền động bên trong bằng nhựa kỹ thuật chịu lực hoặc hợp kim đồng giúp vận hành êm ái và giảm thiểu mài mòn; Cuộn dây rotor bằng đồng nguyên		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chất 100% giúp mô tơ hoạt động mạnh mẽ, không bị nóng nhanh. Cấu tạo: Bao gồm thân mô tơ chứa cuộn dây và nam châm vĩnh cửu, bộ bánh răng giảm tốc, giắc cắm điện chân đồng chống oxy hóa. Có tích hợp rơ-le nhiệt tự ngắt để bảo vệ mô tơ khi kính bị kẹt hoặc khi lên/xuống hết hành trình mà vẫn giữ nút bấm. Tính năng: 1. Nâng hạ kính: Chuyển đổi điện năng thành cơ năng để kéo kính lên hoặc hạ xuống theo lệnh từ công tắc; 2. Vận hành êm: Giảm thiểu tiếng ồn trong cabin khi đóng mở cửa; 3. Lực kéo mạnh: Đảm bảo kính di chuyển trơn tru kể cả khi gioăng kính bị khô hoặc bám bụi. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mô tơ chạy êm, lực kéo khỏe, không có mùi khét khi vận hành thử.		
940	Chổi gạt mưa Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ chổi gạt mưa chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Kích thước tiêu chuẩn thường là 18" - 18" (khoảng 450mm) hoặc tùy chỉnh theo đời xe. Sử dụng kiểu chân bám (U-Hook) phổ biến, đảm bảo ôm sát mặt kính chắn gió của cabin xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Lưỡi gạt: Làm từ cao su tự nhiên cao cấp hoặc Silicone có độ đàn hồi tốt, chịu được tác động nhiệt của ánh nắng mặt trời mà không bị biến dạng hay chai cứng; Khung xương: Bằng thép hợp kim sơn tĩnh điện chống rỉ sét hoặc nhựa cứng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Aerodynamic giúp tăng lực ép lên mặt kính khi xe chạy tốc độ cao. Cấu tạo: Bao gồm khung xương nâng đỡ và lưỡi cao su mềm có phủ lớp Graphite (than chì) giúp gạt êm, không gây tiếng rít. Thiết kế các khớp nối linh hoạt giúp chổi gạt uốn lượn theo độ cong của kính chắn gió, đảm bảo gạt sạch nước trên mọi điểm tiếp xúc. Tính năng: 1. Làm sạch: Loại bỏ nước mưa, bụi bẩn, sương mù trên kính chắn gió; 2. Tầm nhìn: Đảm bảo mặt kính luôn trong suốt, giúp tài xế quan sát đường xá rõ ràng trong điều kiện thời tiết xấu; 3. An toàn: Giảm thiểu hiện tượng lóa sáng vào ban đêm khi kính bị bẩn hoặc đọng nước. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lưỡi cao su mịn, không bị nứt mẻ, gạt nước phải sạch đều và không để lại vệt mờ.		
941	Mô tơ phun nước rửa kính Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Mô tơ bơm nước mini loại 01 đầu ra (hoặc 02 đầu ra tùy đời xe), điện áp tiêu chuẩn 24V chuyên dụng cho xe tải Hyundai HD72. Kích thước thân bơm và đầu cắm được thiết kế vừa khít với hộc lắp đặt trên bình chứa nước rửa kính. Chất liệu: Vỏ bằng nhựa ABS hoặc nhựa PP kỹ thuật cao cấp, có khả năng chống ăn mòn bởi các hóa chất trong dung dịch rửa kính và chịu được môi trường ẩm ướt, nhiệt độ thay đổi trong khoang máy. Lõi mô tơ bằng đồng		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				giúp vận hành bền bỉ và tạo áp suất phun mạnh. Cấu tạo: Gồm thân mô tơ chứa cuộn dây điện, cánh quạt bơm ly tâm mini, đầu hút nước có lưới lọc sơ bộ và đầu đẩy nối với ống dẫn cao su. Giắc cắm điện chân đồng chống oxy hóa đảm bảo tiếp xúc tốt với hệ thống điện trên xe. Tính năng: 1. Cấp nước: Hút nước từ bình chứa và đẩy lên các vòi phun trên nắp capo hoặc cản gạt; 2. Áp suất mạnh: Tạo tia nước đủ mạnh để làm ướt đều mặt kính chắn gió, giúp loại bỏ bụi bẩn, côn trùng bám dính dễ dàng hơn; 3. Phối hợp: Hoạt động đồng bộ với hệ thống gạt mưa để bảo vệ bề mặt kính khỏi trầy xước. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bơm chạy êm, lực phun đạt tiêu chuẩn, không rò rỉ tại các mối nối.		
942	Vòi phun nước rửa kính Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Vòi phun nước đơn hoặc đôi chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Thiết kế chuẩn chân cài để lắp cố định trên nắp capo hoặc khu vực ốp dưới kính chắn gió. Kích thước lỗ phun được tính toán để tạo ra tia nước hoặc luồng phun sương có áp lực chuẩn. Chất liệu: Nhựa kỹ thuật đen cứng cao cấp, chịu được nhiệt độ cao từ khoang động cơ và tia UV của ánh nắng mặt trời mà không bị giòn gãy hay biến dạng. Đầu lỗ phun thường		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bằng nhựa hoặc kim loại chống rỉ sét để hạn chế tình trạng đóng cặn bẩn. Cấu tạo: Gồm thân vòi có ngàm nhựa để gắn chắc vào thân xe, đầu nổi (nhúm) phía dưới để cắm ống dẫn cao su và đầu phun phía trên có thể điều chỉnh được hướng. Thiết kế đảm bảo kín khít để nước không bị rò rỉ tại chân vòi khi bơm hoạt động. Tính năng: 1. Định hướng: Phun nước đúng vào vị trí trung tâm của kính chắn gió để chổi gạt mưa tán đều; 2. Phân tán: Tạo tia nước mạnh hoặc màn sương phủ rộng giúp làm mềm các vết bẩn cứng đầu trên kính; 3. Thẩm mỹ: Thiết kế nhỏ gọn, tinh tế, phù hợp với màu sắc và kiểu dáng tổng thể của cabin xe. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lỗ phun thông thoáng, không bị tịt, chân cài chắc chắn.		
943	Bi, gioăng phốt lốc điều hòa Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện đại tu đầu lốc lạnh (máy nén) chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Bao gồm vòng bi đầu lốc (mã phổ biến 30BD..., 35BD...) và bộ phốt chặn ga đầu trục. Thiết kế chính xác theo tiêu chuẩn lốc HS15 hoặc HS18 thường dùng trên dòng xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Vòng bi: Thép cao cấp chịu tốc độ cao, sử dụng mỡ chịu nhiệt đặc biệt; Phốt & Gioăng: Cao su Neoprene hoặc Viton chịu được dầu lạnh (PAG) và môi chất lạnh (Ga		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				R134a), không bị biến dạng hay thẩm thấu ga dưới áp suất cao. Cấu tạo: Bộ sản phẩm gồm: 01 Vòng bi puly đầu lốc; 01 Phốt trục (Shaft Seal) loại môi kép có lò xo; Bộ các vòng gioăng cao su tròn (O-rings) làm kín các khớp nối thân lốc và nắp đuôi. Các chi tiết có độ dung sai cực nhỏ để đảm bảo độ kín khít tuyệt đối. Tính năng: 1. Làm kín: Ngăn chặn triệt để tình trạng xì ga lạnh và chảy dầu bôi trơn tại trục lốc; 2. Chống ồn: Vòng bi mới giúp puly quay êm, triệt tiêu tiếng kêu rào rào hoặc tiếng rít khi đóng mặt hít; 3. Bảo vệ: Đảm bảo hệ thống điều hòa luôn đủ áp suất để làm lạnh sâu và kéo dài tuổi thọ cho máy nén. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Vòng bi quay êm không gợn, phốt cao su mềm dẻo, bề mặt thép sáng bóng.		
944	Dàn lạnh điều hòa Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Bộ trao đổi nhiệt bên trong cabin chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Kích thước hình học và mật độ cánh nhôm được thiết kế tối ưu cho hệ thống điều hòa sử dụng ga R134a. Kết cấu dạng lá nhôm đan xen với các ống dẫn môi chất chạy song song, đảm bảo hiệu suất làm lạnh nhanh và sâu. Chất liệu: Hợp kim nhôm cao cấp có hệ số dẫn nhiệt cực tốt, trọng lượng nhẹ và khả năng chống ăn mòn cao. Bề mặt các lá nhôm thường được phủ lớp chống nấm mốc và hạn		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chế tích tụ vi khuẩn gây mùi trong môi trường ẩm ướt. Cấu tạo: Gồm khối lõi nhôm với các đường ống dẫn ga dạng rãnh siêu nhỏ bên trong (micro-channel), hai đầu ống kết nối (đầu vào/đầu ra) có ren vặn hoặc mặt bích chuẩn xác để lắp với van tiết lưu. Các lá tản nhiệt được dập gợn sóng để tăng diện tích tiếp xúc với không khí. Tính năng: 1. Làm lạnh: Hấp thụ nhiệt lượng từ luồng không khí đi qua, khiến nhiệt độ không khí giảm xuống thấp; 2. Tách ẩm: Làm ngưng tụ hơi ẩm trong không khí, giúp không gian cabin khô thoáng hơn; 3. Lưu thông: Cho phép luồng gió từ quạt dàn lạnh đi qua dễ dàng mà không gây cản trở áp suất gió. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các lá nhôm thẳng đều, không bị móp méo hay rò rỉ.		
945	Mô tơ quạt dàn lạnh trước Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cụm mô tơ quạt gió nội thất chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Sử dụng hệ điện 24V. Tốc độ quay được điều khiển linh hoạt qua trở quạt (điện trở quạt) để thay đổi lưu lượng gió theo nhu cầu của người sử dụng trong cabin xe tải 3.5 tấn. Chất liệu: Vỏ mô tơ và cánh quạt làm từ nhựa ABS/PP kỹ thuật cao cấp, chịu nhiệt và chống rung động tốt. Cánh quạt dạng lồng sóc (centrifugal fan) được cân bằng động		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chính xác để tránh rung lắc và tiếng ồn khi quay ở tốc độ cao. Cuộn dây đồng nguyên chất chịu tải tốt, không bị nóng chảy khi chạy liên tục. Cấu tạo: Bao gồm mô tơ điện một chiều, cánh quạt lồng sóc và giắc cắm điện chân đồng chống oxy hóa. Thiết kế khung xương có các lỗ bắt vít chuẩn xác theo vị trí hộp chứa dàn lạnh dưới nắp lô. Trục mô tơ được bôi trơn bằng mỡ chịu nhiệt giúp vận hành bền bỉ. Tính năng: 1. Lưu thông khí: Hút không khí từ bên ngoài hoặc tái lưu thông khí trong cabin qua dàn lạnh; 2. Tản nhiệt: Đẩy luồng hơi lạnh lan tỏa đều khắp khoang lái; 3. Ổn định: Duy trì áp suất gió mạnh và đều, giúp làm lạnh nhanh chóng ngay khi vừa khởi động hệ thống điều hòa. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Quạt quay êm, không rung, lực gió thổi mạnh và dứt khoát.		
946	Van tiết lưu vuông Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Van tiết lưu dạng khối vuông chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Thiết kế 4 cổng (02 cổng nối với đường ống ga và 02 cổng nối trực tiếp vào dàn lạnh). Sử dụng tương thích hoàn toàn với ga R134a. Cơ chế cảm biến nhiệt độ tự động điều chỉnh lưu lượng ga để tối ưu hóa hiệu suất làm lạnh.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân van được đúc từ hợp kim nhôm đặc chủng, có khả năng chịu áp suất cực cao và chống ăn mòn hóa học bởi môi chất lạnh. Các chi tiết kim xú bên trong được gia công tinh xảo bằng thép không gỉ để đảm bảo độ nhạy và độ bền lâu dài. Cấu tạo: Bao gồm thân van hình khối, màng ngăn cảm biến (diaphragm), kim van điều tiết và lò xo phản hồi. Bên trong tích hợp cơ chế tự cân bằng nhiệt - áp suất, giúp kiểm soát chính xác lượng ga lỏng phun vào dàn lạnh dựa trên nhiệt độ của ga đi ra. Tính năng: 1. Giảm áp: Chuyển đổi môi chất lạnh từ trạng thái lỏng áp suất cao sang trạng thái sương áp suất thấp để bắt đầu quá trình thu nhiệt; 2. Điều tiết: Tự động đóng/mở để duy trì lượng ga vừa đủ, tránh hiện tượng ngập lỏng máy nén hoặc dàn lạnh không đủ độ lạnh; 3. Ổn định: Đảm bảo hệ thống điều hòa hoạt động ổn định trong mọi điều kiện tải trọng. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Các bề mặt tiếp xúc phẳng mịn, không trầy xước.		
947	Phin lọc ga Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Bầu lọc môi chất lạnh chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Thiết kế dạng hình trụ đứng, tương thích hoàn toàn với hệ thống sử dụng ga R134a. Có tích hợp lỗ chờ để lắp cảm biến áp suất ga (công tắc áp suất) và mắt kính soi ga (tùy phiên bản).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân vỏ bằng hợp kim nhôm hoặc thép sơn tĩnh điện chịu được áp suất cực cao và chống ăn mòn. Bên trong chứa túi hạt hút ẩm (Desiccant) chất lượng cao và các lớp lưới lọc bằng sợi tổng hợp siêu mịn. Cấu tạo: Gồm thân bầu lọc, đầu vào (In) và đầu ra (Out) dạng ren vặn hoặc mặt bích. Bên trong tích hợp túi hút ẩm silicagel có khả năng giữ nước cực tốt và lõi lọc chặn lại các hạt sắt, cặn bẩn phát sinh trong quá trình lọc lạnh vận hành. Tính năng: 1. Lọc sạch: Loại bỏ tạp chất, bụi bẩn và hạt kim loại để tránh làm tắc nghẽn van tiết lưu; 2. Hút ẩm: Triệt tiêu hơi ẩm trong hệ thống, ngăn chặn tình trạng đóng băng tại van và chống han rỉ lõi lọc từ bên trong; 3. Chứa ga: Đóng vai trò là bình chứa tạm thời cho môi chất lạnh ở trạng thái lỏng trước khi vào dàn lạnh. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Hai đầu giắc cắm được bọc kín bằng nút nhựa hoặc cao su.		
948	Cảm biến áp suất điều hòa Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Cảm biến giám sát áp suất môi chất lạnh chuyên dụng cho hệ thống điều hòa xe Hyundai HD72 (24V). Thường là loại cảm biến 2 chân hoặc 4 chân tích hợp nhiều tầng áp suất (áp suất thấp - áp suất cao). Thiết kế chuẩn chân ren để bắt trực tiếp vào phin lọc ga hoặc đường ống cao áp.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân cảm biến bằng hợp kim đồng hoặc thép chống rỉ, chịu được áp suất vận hành cực lớn; Phần đầu giác cảm bằng nhựa kỹ thuật cách điện, chịu nhiệt, có gioăng cao su chống nước xâm nhập vào chân tiếp điểm. Cấu tạo: Bên trong gồm màng ngăn áp suất nhạy cảm, lò xo phản hồi và bộ tiếp điểm điện tử. Khi áp suất ga thay đổi vượt ngưỡng an toàn, màng ngăn sẽ tác động làm đóng hoặc ngắt mạch điện gửi tín hiệu về hộp điều khiển hoặc rơ-le lọc lạnh. Tính năng: 1. Bảo vệ áp thấp: Ngắt lọc khi hệ thống thiếu ga hoặc hết ga để tránh lọc chạy khô gây cháy; 2. Bảo vệ áp cao: Ngắt lọc khi áp suất tăng quá mức (do dàn nóng bẩn hoặc quạt hỏng) để tránh nổ ống ga; 3. Điều khiển quạt: Kích hoạt quạt dàn nóng quay ở tốc độ cao khi áp suất ga tăng lên để hỗ trợ giải nhiệt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Giác cảm chắc chắn, chân đồng sáng bóng.		
949	Gioăng đầu ống Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Các vòng gioăng cao su tròn làm kín chuyên dụng cho các khớp nối trong hệ thống điều hòa xe Hyundai HD72. Bao gồm nhiều kích cỡ khác nhau tương ứng với các đầu ống cao áp, thấp áp, đầu vào/ra của dàn nóng, dàn lạnh, lọc lạnh và phin lọc ga. Kích thước được sản xuất theo tiêu chuẩn chính xác để khi ép mặt bích sẽ tạo độ kín khít tuyệt đối.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Cao su tổng hợp đặc chủng (thường là HNBR - Hydrogenated Nitrile Butadiene Rubber) có màu xanh hoặc đen. Loại chất liệu này có khả năng chịu được áp suất cao, không bị biến dạng và đặc biệt trơ với môi chất lạnh (Ga R134a) cũng như dầu bôi trơn máy nén (PAG Oil). Cấu tạo: Vòng cao su có tiết diện tròn (O-shape), bề mặt láng mịn, không có ba via hay vết nứt. Độ đàn hồi cao giúp gioăng có thể bù đắp các khoảng hở nhỏ do dung sai gia công của các mặt bích nhôm. Tính năng: 1. Làm kín: Ngăn chặn triệt để sự rò rỉ môi chất lạnh và dầu lạnh ra môi trường bên ngoài; 2. Chống rung: Giảm thiểu tác động của rung động cơ học lên các khớp nối ống, tránh làm lỏng mối nối; 3. Bền bỉ: Duy trì khả năng làm kín trong thời gian dài dưới điều kiện nhiệt độ khắc nghiệt của khoang động cơ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, không bị chai cứng.		
950	Van nạp ga + nắp đậy Hyundai HD72	Bộ	2	Thông số kỹ thuật: Bộ công nạp môi chất lạnh chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Thiết kế chuẩn theo hệ thống ga R134a, bao gồm cổng nạp cao áp (High Side - H) và cổng nạp thấp áp (Low Side - L). Kích thước đầu nối nhanh theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo khớp hoàn toàn với đồng hồ nạp ga điều hòa.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân van: Hợp kim nhôm hoặc đồng chống rỉ sét, chịu áp suất cao; Ti van (Valve Core): Lõi thép không gỉ kết hợp gioăng cao su chịu dầu (HNBR); Nắp đáy: Nhựa kỹ thuật cao cấp màu xanh (thấp áp) hoặc đỏ (cao áp), có gioăng làm kín bên trong. Cấu tạo: Một bộ bao gồm: 01 lõi van (ti) có lò xo tự đóng và 01 nắp đáy nhựa có ren vặn. Nắp đáy thường có ký hiệu chữ "H" hoặc "L" để phân biệt vị trí đường ống. Bên trong nắp có gioăng cao su dự phòng để đảm bảo độ kín tuyệt đối nếu ti van bị rò rỉ nhẹ. Tính năng: 1. Kết nối: Cho phép kết nối máy hút chân không và bình ga vào hệ thống; 2. Làm kín: Ti van tự động đóng kín khi rút đầu nạp ra; 3. Bảo vệ: Nắp đáy ngăn chặn bụi bẩn, đất cát và nước xâm nhập vào làm hỏng lõi van hoặc gây tắc nghẽn khi bảo trì. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ti van có độ đàn hồi lò xo tốt, nắp nhựa không bị nứt vỡ.		
951	Tuy ô cao su dẫn ga điều hòa Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Đoạn ống dẫn ga hỗn hợp (cao su kết hợp đầu nối nhôm) chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Thiết kế chịu được áp suất làm việc cao và rung động mạnh từ động cơ D4DB. Phân loại theo vị trí: Tuy ô cao áp (đường đẩy - ống nhỏ) hoặc Tuy ô thấp áp (đường hồi - ống to).		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Chất liệu: Thân ống bằng cao su tổng hợp nhiều lớp (thường là EPDM hoặc HNBR) có gia cường lớp lưới sợi nylon hoặc thép bên trong để chống phình giãn dưới áp suất lớn. Đầu nối bằng hợp kim nhôm chịu lực, được ép thủy lực (bấm đầu) cực kỳ chắc chắn với ống cao su. Cấu tạo: Bao gồm phần ống cao su mềm có khả năng co giãn linh hoạt và các đầu giắc co (ren vặn hoặc mặt bích) bằng nhôm. Tại các điểm tiếp nối được ép cốt thép bảo vệ để ngăn chặn tình trạng rò rỉ tại điểm tiếp giáp giữa cao su và kim loại. Tính năng: 1. Dẫn môi chất: Lưu thông ga lạnh và dầu bôi trơn xuyên suốt hệ thống; 2. Giảm chấn: Triệt tiêu rung động từ động cơ truyền đến các linh kiện cố định trong hệ thống điều hòa, tránh nứt gãy các đường ống nhôm cứng; 3. Chịu nhiệt: Hoạt động ổn định trong môi trường nhiệt độ cao của khoang máy. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Ống không bị nứt, gập; đầu nhôm sáng bóng, ren không bị cháy.		
952	Tay mở cửa ngoài Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Tay nắm cửa ngoài thiết kế chuẩn xác cho dòng xe tải Hyundai HD72. Cơ cấu lấy bật và vị trí bắt vít tương thích hoàn toàn với cánh cửa cabin. Phân biệt rõ bên Trái (L - bên tài) và bên Phải (R		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				- bên phụ). Vị trí bên Trái thường có lỗ chờ để lắp ổ khóa cửa. Chất liệu: Được làm từ nhựa kỹ thuật ABS cao cấp màu đen nguyên bản hoặc hợp kim chịu lực. Bề mặt có độ nhám nhẹ để tăng ma sát khi cầm nắm, đồng thời chịu được tia UV, không bị giòn gãy hay bạc màu dưới tác động khắc nghiệt của thời tiết. Cấu tạo: Gồm phần thân tay nắm, lẫy gạt bên trong và hệ thống lò xo phản hồi. Các điểm khớp nối được gia cố bằng chốt thép không rỉ để đảm bảo vận hành êm ái, dứt khoát và không bị rơi lắt sau thời gian dài sử dụng. Tính năng: 1. Mở cửa: Truyền lực kéo đến bộ khóa cửa (ngâm cửa) để giải phóng chốt khóa; 2. Thẩm mỹ: Tạo điểm nhấn đồng bộ cho ngoại thất xe; 3. Tiện dụng: Thiết kế công thái học giúp việc cầm nắm và kéo mở cửa trở nên nhẹ nhàng, thuận tiện cho tài xế. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
953	Tay mở cửa trong Hyundai HD72	Cái	1	Thông số kỹ thuật: Tay mở cửa nội thất thiết kế zin theo phom xe Hyundai HD72. Kích thước và kiểu dáng đồng bộ với ốp nhựa tapli cửa. Phân loại rõ ràng bên Trái (L) và bên Phải (R). Có tích hợp lẫy khóa cửa (chốt an toàn) trên thân tay nắm. Chất liệu: Sản xuất từ nhựa ABS nguyên sinh chất lượng cao, có độ dẻo dai và chịu lực kéo tốt, không bị giòn gãy sau thời gian dài sử dụng. Bề mặt thường có màu xám		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hoặc đen phù hợp với tông màu nội thất cabin xe tải Hyundai. Cấu tạo: Gồm khung nhựa bao quanh, lẫy kéo mở cửa, chốt khóa an toàn và lò xo phản hồi. Mặt sau có các ngàm cài và lỗ bắt vít chuẩn xác để cố định vào khung cửa, cùng điểm kết nối với dây cáp hoặc thanh kéo khóa. Tính năng: 1. Mở cửa từ bên trong: Giúp người ngồi trong cabin mở khóa ngàm cửa dễ ra ngoài; 2. Chốt an toàn: Tích hợp lẫy khóa đề khóa cửa từ bên trong, đảm bảo an toàn khi xe đang di chuyển; 3. Thẩm mỹ: Hoàn thiện không gian nội thất, mang lại cảm giác chắc chắn khi thao tác. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Lẫy kéo hoạt động nhẹ nhàng, lò xo đàn hồi tốt, không bị rơ lắc.		
954	Bạc + chốt bản lề cánh cửa Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Bộ linh kiện phục hồi bản lề chuyên dụng cho dòng xe Hyundai HD72. Kích thước đường kính và chiều dài chốt được gia công chuẩn xác theo tiêu chuẩn bản lề cabin xe tải 3.5 tấn. Một bộ thường bao gồm 01 chốt thép và các vòng bạc lót đi kèm. Chất liệu: Chốt bản lề: Làm bằng thép hợp kim cường độ cao, được nhiệt luyện (tôi cứng) để chống mài mòn và chịu được tải trọng nặng của cánh cửa; Bạc lót: Thường làm bằng đồng thau (brass) hoặc hợp kim tự		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				bôi trơn giúp giảm ma sát tối đa và ngăn chặn tiếng kêu khi đóng mở cửa. Cấu tạo: Gồm một chốt thép hình trụ có đầu chặn (hoặc rãnh cài phe) và các ống bạc lót hình trụ rỗng. Thiết kế đảm bảo độ dung sai cực nhỏ để khi lắp ráp không bị rơ lắc nhưng vẫn đảm bảo sự linh hoạt khi xoay. Tính năng: 1. Khắc phục xệ cửa: Nâng cánh cửa về đúng vị trí chuẩn, giúp việc đóng cửa nhẹ nhàng và khít hơn; 2. Chống rung: Triệt tiêu sự rung lắc của cánh cửa khi xe đi vào đường xấu; 3. Bảo vệ khóa: Giảm áp lực lên bộ ngàm cửa do cửa bị lệch, từ đó kéo dài tuổi thọ cho hệ thống khóa. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Bề mặt chốt nhẵn bóng, không có vết nứt, bạc đồng dày dặn.		
955	Gioăng cánh cửa ngoài trước Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Dây gioăng cao su bọc quanh viền cánh cửa trước chuyên dụng cho xe Hyundai HD72. Thiết kế chuẩn theo chu vi cánh cửa cabin, có sẵn các lỗ cài chốt nhựa để lắp đặt chính xác. Phân biệt rõ bên Trái (L) và bên Phải (R). Chất liệu: Làm từ cao su tổng hợp EPDM chất lượng cao, có cấu trúc rỗng (dạng ống) để tạo độ đàn hồi và co giãn tối ưu. Chất liệu này chống chịu tốt với tia UV, nhiệt độ cao và không bị biến dạng, nứt nẻ hay "chết" cao		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				su sau nhiều năm sử dụng dưới thời tiết khắc nghiệt. Cấu tạo: Một mặt của gioăng có các chân nhựa (chốt cài) hoặc rãnh để ép chặt vào mép tôn cánh cửa. Thân gioăng mềm mại nhưng chắc chắn, bề mặt được xử lý chống bám dính. Thiết kế các lỗ thoát hơi nhỏ giúp gioăng xẹp xuống dễ dàng khi đóng cửa, tạo độ kín khít tuyệt đối. Tính năng: 1. Chống nước & Bụi: Ngăn nước mưa, nước rửa xe và bụi bẩn xâm nhập vào khoang cabin; 2. Cách âm: Giảm thiểu tiếng ồn gió và tiếng động cơ lọt vào bên trong; 3. Giảm chấn: Giúp tiếng đóng cửa êm ái hơn, không gây va đập kim loại trực tiếp giữa cánh cửa và khung cabin; 4. Giữ nhiệt: Hỗ trợ hệ thống điều hòa giữ độ lạnh tốt hơn Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm dẻo, đàn hồi tốt, không có mùi hắc khó chịu, đầy đủ chốt nhựa đi kèm.		
956	Gioăng xốp chống ồn cánh cửa trước Hyundai HD72	Cái	2	Thông số kỹ thuật: Dây gioăng cao su xốp chuyên dụng lắp trực tiếp vào phần khung cabin (khung cửa trên thân xe) của Hyundai HD72. Thiết kế dạng ống xốp mềm có lõi thép định hình bên trong rãnh cài. Phân biệt rõ bên Trái (L) và bên Phải (R) để đảm bảo độ ôm khít tại các góc bo. Chất liệu: Kết hợp giữa cao su đặc (phần chân cài) và cao su xốp EPDM (phần đệm đàn hồi). Lõi bên trong là các mảnh thép		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hoặc kèm hình chữ U giúp gioăng bám chặt vào mép tôn khung xe mà không cần dùng keo. Chất liệu bền bỉ, không bị xẹp lép hay lão hóa sau hàng nghìn lần đóng mở cửa. Cấu tạo: Gồm rãnh cài có "răng khế" bằng cao su để tăng độ bám và phần bóng xốp rỗng phía ngoài. Khi cánh cửa đóng lại, phần bóng xốp này sẽ bị ép dẹp, tạo thành một vách ngăn kín khít tuyệt đối giữa cánh cửa và khung cabin. Tính năng: 1. Chống ồn: Triệt tiêu tiếng gió rít khi xe chạy tốc độ cao và tiếng ồn từ khoang máy lọt vào cabin; 2. Chống rung: Giảm thiểu độ rung của cánh cửa khi đi qua đường xấu; 3. Chống nước & Bụi: Ngăn chặn triệt để nước mưa và bụi mịn len lỏi qua khe cửa; 4. Cách nhiệt: Giúp không khí lạnh trong cabin không bị thất thoát ra ngoài, tiết kiệm nhiên liệu cho hệ thống điều hòa. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Cao su mềm mịn, có độ nảy tốt, không bị nứt vỡ khi gập cong.		
957	Chắn bùn trước + sau Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Tấm chắn bùn lắp phía sau bánh xe trước của Hyundai HD72. Thiết kế chuẩn theo biên dạng vè của lớp cabin. Phân biệt Trái (L) và Phải (R). Chất liệu: Nhựa dẻo tổng hợp hoặc cao su chịu lực có độ bền cao, chống va đập và không bị giòn gãy dưới tác động của đá văng hoặc nhiệt độ môi trường.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Tính năng: Ngăn bùn đất, nước mưa văng lên cánh cửa và bậc lên xuống, bảo vệ sơn cabin không bị trầy xước và hoen rỉ. Lắp đặt: Bắt vít trực tiếp vào các lỗ định vị sẵn trên vè chắn bùn trước. Thông số kỹ thuật: Tấm chắn bùn bản lớn lắp phía sau bánh xe sau xe Hyundai HD72. Thiết kế hình chữ nhật phù hợp với kích thước lớp đôi 7.50-16. Thường có đập nổi logo hoặc chữ "Hyundai". Chất liệu: Cao su đúc dày dặn, chịu ma sát tốt và có độ nặng nhất định để không bị bay quá cao khi xe chạy tốc độ lớn. Khả năng chịu hóa chất và dầu mỡ tốt. Tính năng: Chặn dòng nước và đất đá bắn về phía sau, đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác và giữ cho hệ thống đèn hậu, sắt xi luôn sạch sẽ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
958	Lôgô + biểu tượng Hyundai HD72	Bộ	1	Thông số kỹ thuật: Biểu tượng hình chữ "H" nghiêng đặc trưng của Hyundai, lắp tại vị trí trung tâm mặt ca lăng trước xe HD72. Kích thước chuẩn xác theo khuôn mẫu nguyên bản của dòng xe Mighty. Chất liệu: Nhựa ABS cao cấp được mạ Chrome bóng gương (Chrome Plating). Lớp mạ có độ bền cao, chống bong tróc, xỉn màu dưới tác động của nắng mưa và hóa chất rửa xe.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Cấu tạo: Mặt trước cong tinh tế tạo hiệu ứng 3D; mặt sau có các chân cài nhựa (clips) hoặc vít bắt trực tiếp vào mặt ca lăng để đảm bảo độ chắc chắn, không bị rơi rụng khi xe rung lắc. Yêu cầu khác: Bề mặt láng mịn, lớp mạ sáng đồng nhất, không bị rỗ hay trầy xước. Thông số kỹ thuật: Bộ chữ nổi nhận diện mã hiệu xe "HD72", thường dán hoặc bắt vít ở hai bên cánh cửa hoặc phía trước cabin. Font chữ và kích thước theo đúng tiêu chuẩn thiết kế của xe tải Hyundai 3.5 tấn. Chất liệu: Nhựa cứng mạ Chrome hoặc nhựa sơn màu bạc cao cấp. Mặt sau thường tích hợp sẵn lớp keo dính 3M chuyên dụng cho ô tô, có độ bám dính cực mạnh và chịu nhiệt tốt. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%.		
959	Nước làm mát	Hộp	50	Thông số kỹ thuật: Dung dịch giải nhiệt chuyên dụng cho hệ thống làm mát cưỡng bức của động cơ ô tô (Diesel và Xăng). Sản phẩm đã được pha sẵn với nước tinh khiết theo tỷ lệ chuẩn 50/50, có thể đổ trực tiếp. Đạt tiêu chuẩn ASTM D3306/D4985. Phổ biến với hai màu: Xanh (Green/Blue) hoặc Đỏ/Hồng (Pink/Red) tùy theo công nghệ phụ gia. Chất liệu: Thành phần chính là Ethylene Glycol kết hợp với hệ phụ gia chống ăn mòn tiên tiến (OAT hoặc IAT). Không chứa		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				silicat, borat và nitrit, giúp bảo vệ tối đa các chi tiết bằng nhôm, đồng và các ống dẫn cao su trong hệ thống. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới chưa qua sử dụng đóng can kín. Dung dịch trong suốt, không có vẩn đục.		
960	Ga điều hòa R134A	Kg	37,5	Thông số kỹ thuật: Môi chất lạnh HFC-134a nguyên chất, chuyên dụng cho hệ thống điều hòa không khí ô tô đời mới. Độ tinh khiết đạt trên 99.9%. Không chứa các tạp chất gây hại cho tầng Ozone và không gây cháy nổ. Áp suất bão hòa và đặc tính nhiệt động lực học chuẩn theo thiết kế của các dòng máy nén (Lốc lạnh) hiện đại. Chất liệu: Khí hóa lỏng R134a tinh khiết. Đảm bảo không lẫn các loại ga tạp, ga giả hoặc không khí, nước (độ ẩm) bên trong. Sử dụng: Dùng chung cho tất cả các dòng xe sử dụng hệ thống ga R134a (bao gồm Hyundai HD72). Sử dụng kèm với máy nạp ga hoặc đồng hồ đo áp suất chuyên dụng. Lưu ý phải hút chân không sạch sẽ hệ thống trước khi nạp để đảm bảo hiệu suất làm lạnh tốt nhất. Yêu cầu khác: Bình chứa phải còn nguyên niêm phong, có tem chống hàng giả. Trọng lượng đủ theo quy chuẩn.		
961	Dầu lạnh điều hòa R134A	Lít	12,5	Thông số kỹ thuật: Dầu bôi trơn gốc tổng hợp Polyalkylene Glycol (PAG) chuyên dụng cho hệ thống điều hòa ô tô sử dụng môi		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				chất R134a. Phổ biến nhất là các cấp độ nhớt PAG 46, PAG 100 hoặc PAG 150 (trong đó PAG 100 là loại dùng chung phổ biến cho xe tải như HD72). Khả năng chịu nhiệt cực tốt và tính ổn định hóa học cao khi trộn lẫn với ga R134a. Chất liệu: Dầu tổng hợp hoàn toàn, có tính hút ẩm cao nhưng khả năng bôi trơn tuyệt vời ở điều kiện áp suất và nhiệt độ thay đổi liên tục. Không gây hại cho các gioăng cao su (O-ring) trong hệ thống. Yêu cầu khác: Dầu trong suốt, không cặn, đóng chai nguyên seal.		
962	Bình điện 12V-90Ah	Cái	8	Thông số kỹ thuật: Bình ắc quy chì-axit loại dung lượng cao 90Ah, điện áp định mức 12V. Chỉ số dòng khởi động lạnh (CCA) cao, đảm bảo khả năng đề nổ mạnh mẽ cho động cơ Diesel dung tích lớn trong mọi điều kiện thời tiết. Thiết kế vỏ bình chống rung lắc, phù hợp với điều kiện vận hành của xe tải. Chất liệu: Vỏ bình bằng nhựa PP (Polypropylene) cứng cáp, chịu nhiệt và va đập tốt. Các bản cực bằng hợp kim chì-canxi (Lead-Calcium) giúp hạn chế sự ăn mòn và giảm thiểu mức độ tiêu hao nước điện dịch. Phân loại: 1. Ắc quy khô (MF - Maintenance Free): Kín khí, không cần bảo dưỡng hay châm nước trong suốt quá trình sử dụng; 2. Ắc quy nước: Có thể bảo dưỡng, châm thêm		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				dung dịch, phù hợp cho môi trường làm việc khắc nghiệt và liên tục. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, còn nguyên tem bảo hành		
963	Bình điện 12V-70Ah	Cái	37	Thông số kỹ thuật: Bình ắc quy điện áp 12V, dung lượng 70Ah. Kích thước tiêu chuẩn phù hợp với khay chứa của nhiều dòng xe tải nhẹ và xe du lịch. Chỉ số dòng khởi động (CCA) ổn định, giúp xe khởi động dễ dàng ngay cả trong điều kiện nhiệt độ thấp hoặc sau thời gian dài không sử dụng. Chất liệu: Cấu tạo từ các bản cực chì chất lượng cao kết hợp với dung dịch axit sulfuric (đối với bình nước) hoặc công nghệ tấm cách sợi thủy tinh/hộp kim chì-canxi (đối với bình khô). Vỏ bình làm từ nhựa ABS hoặc PP chịu lực, chống rò rỉ axit và chịu rung động tốt trên đường xấu. Phân loại: 1. Bình khô (Miễn bảo dưỡng - MF): Tiện lợi, không cần kiểm tra mức nước, không gây mùi axit khó chịu; 2. Bình nước: Có thể châm thêm nước cất để kéo dài tuổi thọ, phù hợp cho xe vận hành liên tục với cường độ cao. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%. Mất thần (trên bình khô) hiển thị trạng thái tốt (màu xanh).		
964	Lốp, săm, yếm 10.00R20	Bộ	6	Thông số kỹ thuật: Lốp Radial (bố thép) có săm yếm. Kích thước 10.00-20. Chỉ số chịu tải và tốc độ cao (thường là 146/143K), phù		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				hợp cho trục trước dẫn hướng hoặc trục sau chịu tải. Thiết kế gai lốp đa dạng: Gai xuôi (giúp thoát nước tốt, lái nhẹ) hoặc Gai ngang/Gai hỗn hợp (tăng lực kéo, bám đường tốt). Chất liệu: Cao su thiên nhiên kết hợp sợi thép cường lực cường độ cao. Hợp chất cao su mặt lốp được đặc chế để chống cắt chém, chống sinh nhiệt khi chạy tốc độ cao trên đường cao tốc và tăng quãng đường đi được (mileage). Cấu tạo: Gồm nhiều lớp bố thép đan chéo và lớp đai thép chạy dọc vòng quanh lốp giúp giữ phom lốp ổn định dưới áp suất hơi cao (thường từ 8.0 - 9.0 kg/cm²). Một bộ bao gồm: 01 Lốp + 01 Săm (Ruột) + 01 Yếm. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đúng năm sản xuất (DOT mới). Không có vết nứt, phồng rộp. Thương hiệu tham chiếu: Bridgestone (Dueler), Michelin (LTX Force), Goodyear, Dunlop, Yokohama, Hankook hoặc Maxxis		
965	Lốp, săm, yếm 6.50-15	Bộ	18	Thông số kỹ thuật: Kích thước lốp 6.50-15 (đường kính mâm 15 inch). Tùy chọn số lớp bố (PR) thường là 10PR hoặc 12PR để chịu tải tốt. Kiểu gai thường dùng là Gai xuôi (Gai dọc) để dẫn hướng chính xác, giảm tiếng ồn và lái nhẹ nhàng cho trục trước. Chất liệu: Cao su tổng hợp chịu mài mòn cao kết hợp với các lớp bố vải Nylon cường lực		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				(Bias) hoặc bố thép (Radial). Khả năng chịu nhiệt ổn định khi xe vận hành liên tục trên quãng đường dài. Cấu tạo: Thiết kế có săm (Tube-type) hoặc không săm (Tubeless) tùy theo loại mâm xe. Mặt lốp có các rãnh sâu giúp thoát nước nhanh và tăng độ bám đường khi trời mưa. Một bộ tiêu chuẩn bao gồm: 01 Lốp + 01 Săm (Ruột) + 01 Yếm. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đúng năm sản xuất. Bề mặt lốp nhẵn, không bị lỗi khuôn. Thương hiệu tham chiếu: Bridgestone (Dueler), Michelin (LTX Force), Goodyear, Dunlop, Yokohama, Hankook hoặc Maxxis		
966	Lốp, săm 5.50-13	Bộ	36	Thông số kỹ thuật: Kích thước lốp 5.50-13 (đường kính mâm 13 inch). Số lốp bố thường là 8PR hoặc 12PR. Thiết kế gai lốp thường là Gai ngang (Gai chân chó) để tăng lực kéo, bám đường tốt cho trục sau hoặc Gai hỗn hợp. Chịu được áp suất hơi cao và tải trọng nặng trên các dòng xe tải nhẹ. Chất liệu: Cao su thiên nhiên phối trộn hợp chất chống mài mòn và chịu nhiệt. Các lớp bố vải cường lực đan dày giúp lốp cứng cáp, ít bị biến dạng khi chở hàng quá tải. Cấu tạo: Loại có dùm săm (Tube-type). Thành lốp dày dặn giúp chống lại các va chạm hông khi xe di chuyển trong các ngõ hẹp đô thị.		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đúng quy cách kỹ thuật, năm sản xuất mới. Thương hiệu tham chiếu: Bridgestone (Dueler), Michelin (LTX Force), Goodyear, Dunlop, Yokohama, Hankook hoặc Maxxis		
967	Lốp 195R15C	Chiếc	2	Thông số kỹ thuật: Kích thước lốp tiêu chuẩn: Độ rộng mặt lốp 195mm; Cấu trúc lốp Radial (R); Đường kính mâm (lazarang) 15 inch. Thiết kế gai lốp phổ biến là gai HT (Highway Terrain) chạy đường nhựa hoặc AT (All-Terrain) đa địa hình. Chất liệu: Hợp chất cao su Silica thế hệ mới giúp tăng cường độ bám đường trên bề mặt ướt và giảm lực cản lăn. Cấu trúc lốp không săm (Tubeless) với các lớp bố thép và sợi tổng hợp giúp lốp nhẹ nhưng cực kỳ bền bỉ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đúng chỉ số DOT (năm sản xuất gần nhất). Không có vết nứt chân chim hoặc biến dạng hông lốp. Thương hiệu tham chiếu: Bridgestone (Dueler), Michelin (LTX Force), Goodyear, Dunlop, Yokohama, Hankook hoặc Maxxis		
968	Lốp 155R12C	Chiếc	4	Thông số kỹ thuật: Kích thước lốp tiêu chuẩn: Độ rộng mặt lốp 155mm; Cấu trúc lốp Radial (R); Đường kính mâm (lazarang) 12 inch. Thiết kế gai lốp phổ biến là gai HT (Highway Terrain) chạy đường nhựa hoặc AT (All-Terrain) đa địa hình. Chất liệu: Hợp chất cao su Silica thế hệ mới giúp tăng cường độ bám đường trên bề mặt		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				ướt và giảm lực cản lăn. Cấu trúc lớp không sẫm (Tubeless) với các lớp bố thép và sợi tổng hợp giúp lốp nhẹ nhưng cực kỳ bền bỉ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đúng chỉ số DOT (năm sản xuất gần nhất). Không có vết nứt chân chim hoặc biến dạng hông lốp. Thương hiệu tham chiếu: Bridgestone (Dueler), Michelin (LTX Force), Goodyear, Dunlop, Yokohama, Hankook hoặc Maxxis		
969	Lốp, sẫm, yếm 7.00-16	Bộ	30	Thông số kỹ thuật: Kích thước lốp 7.00-16 (đường kính mâm 16 inch). Chỉ số lốp bố thường là 12PR hoặc 14PR để đảm bảo khả năng chịu tải nặng tuyệt vời. Thiết kế gai lốp đa dạng: Gai ngang (Gai chân chó) cho bánh sau để tăng lực kéo, hoặc Gai hỗn hợp để dùng chung cho cả trục trước và trục sau. Chất liệu: Cao su thiên nhiên cường độ cao phối trộn với phụ gia chống cắt chém và chống sinh nhiệt. Kết cấu bố vải Nylon (Bias) cực kỳ dày dặn, chịu được va đập và áp suất hơi cao (thường từ 7.5 - 8.5 kg/cm²). Cấu tạo: Loại có dùng sẫm (Tube-type). Thành lốp (hông lốp) được gia cố thêm các lớp bảo vệ để chống lại tình trạng cán đá hoặc va quệt vào lề đường. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đúng thông số kỹ thuật, năm sản xuất (DOT) gần nhất. Thương hiệu tham chiếu: Bridgestone (Dueler), Michelin (LTX Force), Goodyear, Dunlop, Yokohama, Hankook hoặc Maxxis		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
970	Lốp 265/65 R17	Chiếc	8	Thông số kỹ thuật: Kích thước lốp tiêu chuẩn: Độ rộng mặt lốp 265mm; Tỷ lệ chiều cao thành lốp 65%; Cấu trúc lốp Radial (R); Đường kính mâm (lazang) 17 inch. Chỉ số tải trọng và tốc độ thường đạt 112S/112T. Thiết kế gai lốp phổ biến là gai HT (Highway Terrain) chạy đường nhựa hoặc AT (All-Terrain) đa địa hình. Chất liệu: Hợp chất cao su Silica thế hệ mới giúp tăng cường độ bám đường trên bề mặt ướt và giảm lực cản lăn. Cấu trúc lốp không săm (Tubeless) với các lớp bố thép và sợi tổng hợp giúp lốp nhẹ nhưng cực kỳ bền bỉ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đúng chỉ số DOT (năm sản xuất gần nhất). Không có vết nứt chân chim hoặc biến dạng hông lốp. Thương hiệu tham chiếu: Bridgestone (Dueler), Michelin (LTX Force), Goodyear, Dunlop, Yokohama, Hankook hoặc Maxxis		
971	Lốp, săm, yếm 7.50-16	Bộ	42	Thông số kỹ thuật: Kích thước lốp tiêu chuẩn: Độ rộng mặt lốp 265mm; Tỷ lệ chiều cao thành lốp 65%; Cấu trúc lốp Radial (R); Đường kính mâm (lazang) 17 inch. Chỉ số tải trọng và tốc độ thường đạt 112S/112T. Thiết kế gai lốp phổ biến là gai HT (Highway Terrain) chạy đường nhựa hoặc AT (All-Terrain) đa địa hình. Chất liệu: Hợp chất cao su Silica thế hệ mới giúp tăng cường độ bám đường trên bề mặt ướt và giảm lực cản lăn. Cấu trúc lốp không		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				săm (Tubeless) với các lớp bố thép và sợi tổng hợp giúp lốp nhẹ nhưng cực kỳ bền bỉ. Yêu cầu khác: Sản phẩm mới 100%, đúng chỉ số DOT (năm sản xuất gần nhất). Không có vết nứt chân chim hoặc biến dạng hông lốp. Thương hiệu tham chiếu: Bridgestone (Dueler), Michelin (LTX Force), Goodyear, Dunlop, Yokohama, Hankook hoặc Maxxis		

2.3. Các yêu cầu khác:

- Hàng hoá được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất.

Mục 3. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: **Không có bản vẽ**

Mục 4. Kiểm tra và thử nghiệm

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa cung cấp cho gói thầu bất kỳ thời điểm nào và sẽ thông báo cho nhà thầu trước 02 ngày trước khi kiểm tra. Phương pháp thử nghiệm: lấy mẫu bất kỳ để đi kiểm tra tại cơ quan đo lường chất lượng có thẩm quyền (Chi phí thử nghiệm do nhà thầu chịu). Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo cam kết hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hóa và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu.